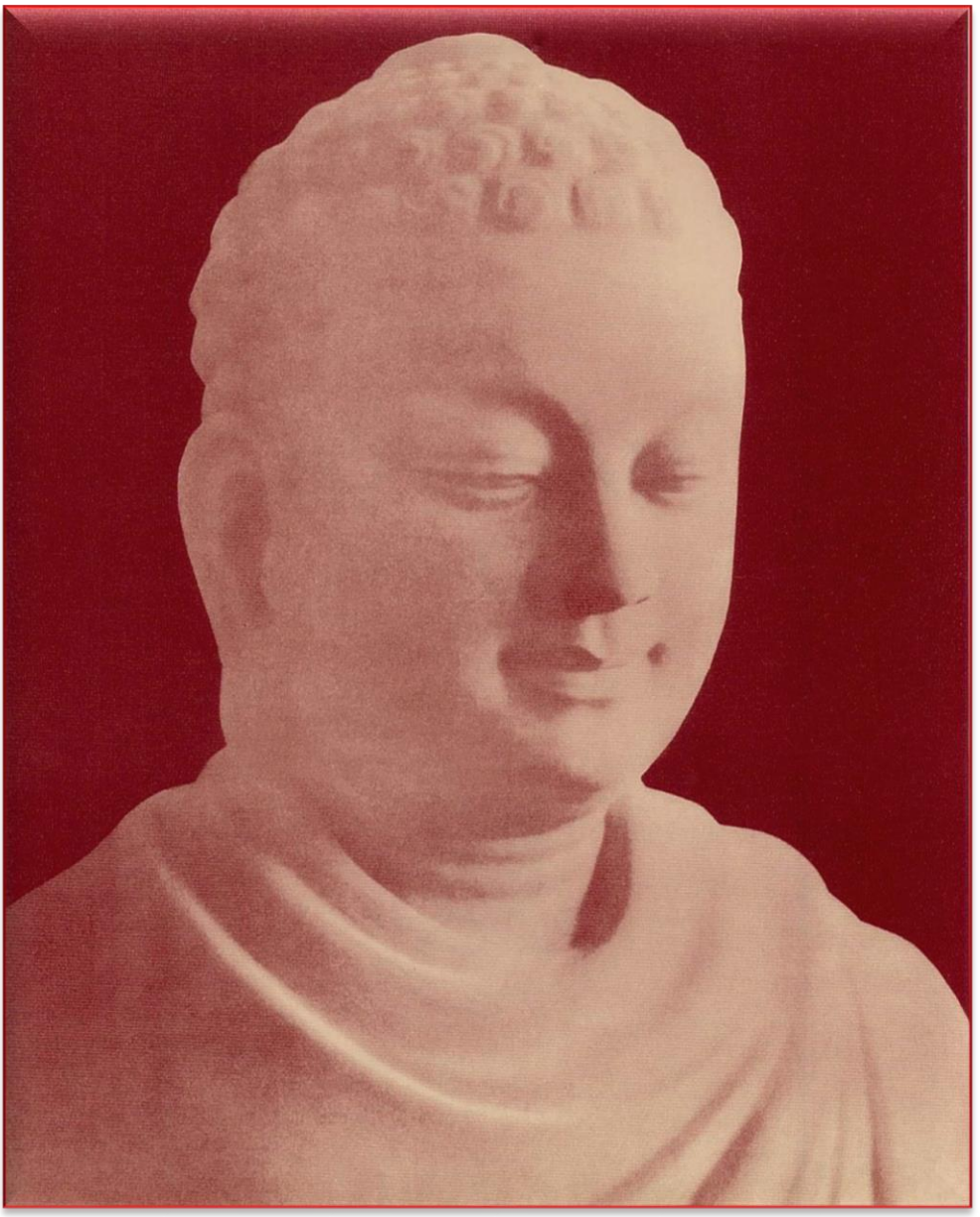

NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 30

BỘ BÁT NHÃ

XIII

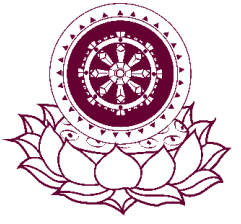

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- Viết hoa toàn bộ:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- Viết hoa chữ đầu + gạch nối: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- Gạch nối: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

ví dụ: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 30

BỘ BÁT NHÃ
XIII

SỐ 221 → 222

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ BÁT NHÃ 13 – T030

SỐ 221 2
KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ 2
QUYỂN 1 2
Phẩm 1: Phóng Quang 2
Phẩm 2: Vô Kiến 11
Phẩm 3: Giả Hiệu 13
QUYỂN 2 21
Phẩm 4: Học Năm Loại Mắt 21
Phẩm 5: Độ Năm Thần Thông 28
Phẩm 6: Thọ Ký 30
Phẩm 7: Diệu Độ 31
Phẩm 8: Hào Quang Của Tướng Lưỡi 32
Phẩm 9: Hành 33
Phẩm 10: Học 39
Phẩm 11: Bản Vô 43
QUYỂN 3 49
Phẩm 12: Không Hành 49
Phẩm 13: Hỏi Về Huyễn 54
Phẩm 14: Liễu Bổn 58
Phẩm 15: Ma-Ha-Tát 62
Phẩm 16: Hỏi Về Đại Thệ Nguyện 64
Phẩm 17: Ma-ha-diễn 67
Phẩm 18: Các Thệ Nguyện 68
QUYỂN 4 72
Phẩm 19: Hỏi Về Đại Thừa 72
Phẩm 20: Đà-Lân-Ni 81
Phẩm 21: Trị Địa 88
Phẩm 22: Hỏi Về Phát Sinh Thừa 100
QUYỂN 5 104
Phẩm 23: Khen Ngợi Về Thừa 104
Phẩm 24: Đại Thừa Như Hư Không 106
Phẩm 25: Hợp Tụ 112
Phẩm 26: Ba Giai Đoạn Không Thể Thủ Đắc 113
Phẩm 27: Hỏi Về Quán 120
QUYỂN 6 128
Phẩm 28: Vô Trụ 128

Phẩm 29: Như Huyễn 135
Phẩm 30: Mưa Pháp 137
Phẩm 31: Tán Thán 144
Phẩm 32: Điều Phục Chúng Sinh 147
QUYỂN 7 153
Phẩm 33: Thủ Hạnh 153
Phẩm 34: Cúng Dường 158
Phẩm 35: Giữ Gìn 159
Phẩm 36: Khiến Dị Đạo Sĩ 161
Phẩm 37: Không Hai 164
Phẩm 38: Xá Lợi 168
QUYỂN 8 178
Phẩm 39: Công Đức Bát-Nhã Ba-La-Mật 178
Phẩm 40: Khuyến Trợ 187
QUYỂN 9 200
Phẩm 41: Chiếu Minh 200
Phẩm 42: Địa Ngục 205
Phẩm 43: Minh Tịnh 212
Phẩm 44: Vô Tác 219
QUYỂN 10 229
Phẩm 45: Đẳng 229
Phẩm 46: Chân Trí Thức 239
Phẩm 47: Giác Ma 251
QUYỂN 11 258
Phẩm 48: Không Hòa Hợp 258
Phẩm 49: Đại Minh 263
Phẩm 50: Vấn Tướng 267
Phẩm 51: Đại Sự Xuất Hiện 273
Phẩm 52: THÍ DỤ 277
QUYỂN 12 281
Phẩm 53: Thân Cận Bạn Tốt Chân Thật 281
Phẩm 54: Hiểu Sâu Xa 285
Phẩm 55: Thán Tâm Sự Thậm Thâm 287
Phẩm 56: Không Thoái Chuyển 297
QUYỂN 13 303
Phẩm 57: Kiên Cố 303
Phẩm 58: Thậm Thâm 309
Phẩm 59: Thực Hành Trong Mộng 316
Phẩm 60: Hằng Gia Điều 322

QUYỂN 14 325
Phẩm 61: Hỏi Về Tướng Hạnh Nguyện 325
Phẩm 62: Tướng Không Thoái Chuyển 329
Phẩm 63: Thích Đế Hoàn Nhân 340
Phẩm 64: Hỏi Những Điều Học 344
QUYỂN 15 349
Phẩm 65: Thân Cận 349
Phẩm 66: Kiên Cố 353
Phẩm 67: Gửi Lại 356
Phẩm 68: Vô Tận 362
Phẩm 69: Sự Tương Quan Giữa Sáu Độ 364
QUYỂN 16 373
Phẩm 70: Phương Tiện Quyền Xảo 373
Phẩm 71: Trồng Cây 398
Phẩm 72: Bồ-Tát Hạnh 403
Phẩm 73: Thân Cận Bạn Lành 406
QUYỂN 17 408
Phẩm 74: Giáo Hội Chúng Sinh 408
Phẩm 75: Vô Kiên Yếu 417
Phẩm 76: Tướng Không Chấp Trước 423
Phẩm 77: Vô Hữu Tướng 431
QUYỂN 18 438
Phẩm 78: Trụ Nhị Không 438
Phẩm 79: Siêu Việt Pháp Tướng 447
Phẩm 80: Tin Vào Bản Tế 454
QUYỂN 19 463
Phẩm 81: Vô Hình 463
Phẩm 82: Kiến Lập 470
Phẩm 83: Rốt Ráo 475
Phẩm 84: Phân Biệt Trí 481
Phẩm 85: Có Và Không 485
QUYỂN 20 611
Phẩm 86: Các Pháp Bình Đẳng 611
Phẩm 87: Các Pháp Như Hóa 617
Phẩm 88: Tát Đà Ba Luân 618
Phẩm 89: Pháp Thượng 630
Phẩm 90: Chúc Lụy 635
SỐ 222 611
KINH QUANG TÁN 611

QUYỂN 1 611
Phẩm 1: Quang Tán 611
Phẩm 2: Thuận không 624
Phẩm 3: Hành không (Phần 1) 626
QUYỂN 2 638
Phẩm 3: Hành không (Phần 2) 638
Phẩm 4: Thán Đẳng 654
Phẩm 5: Thọ Ký 656
Phẩm 6: Phân Biệt không 657
QUYỂN 3 668
Phẩm 7: Liễu không 668
Phẩm 8: Giả Hiệu 674
QUYỂN 4 686
Phẩm 9: Hành 686
Phẩm 10: Huyễn 695
QUYỂN 5 706
Phẩm 11: Ma-Ha-Tát 706
Phẩm 12: Đẳng Vô Đẳng 715
Phẩm 13: Đại Thừa 719
QUYỂN 6 727
Phẩm 14: Nương theo Đại Thừa 727
Phẩm 15: Vô Phược 729
Phẩm 16: Tam-muội 739
QUYỂN 7 753
Phẩm 17: Quán 753
Phẩm 18: Thập Trụ 762
QUYỂN 8 772
Phẩm 19: Sở Nhân Xuất Diễn 772
Phẩm 20: Vô Khứ Lai 776
Phẩm 21: Diễn Dữ không 780
QUYỂN 9 788
Phẩm 22: Phân-Mạn-Đà-Ni-Phất 788
Phẩm 23: Đẳng Tam Thế 789
Phẩm 24: Quán Hạnh 798
QUYỂN 10 807
Phẩm 25: Vấn 807
Phẩm 26: Pháp Sư Như Huyễn 815
Phẩm 27: Mưa Pháp Bảo 817

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 30

BỘ BÁT-NHÃ XIII

SỐ 221

(QUYỂN 1 → 20)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 221

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Vô-la-xoa, người nước Vu Điền.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Phóng Quang

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, ở núi Kỳ-xà-quật thuộc nước La-duyệt-kỳ, Đức Phật cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm năm ngàn vị đều là bậc A-la-hán đã hết các lậu, ý đã giải thoát không còn ô nhiễm, trí tuệ tự tại thông suốt các việc, ví như rồng chúa đã hoàn tất công việc, vứt bỏ gánh nặng, thành tựu được chí nguyện, ba nghiệp đã thanh tịnh, chánh trí đã hiển bày.

Lại có năm trăm vị Tỳ-kheo-ni, chúng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Các Đại Bồ-tát đã đắc Đà-la-ni, Không hạnh Tam-muội, Vô tướng, Vô nguyện tạng, đắc Đẳng nhẫn và pháp môn vô ngại Đà-la-ni, đắc cả năm pháp thần thông, lời nói nhu hòa, không giải đãi, xả bỏ lợi dưỡng, không còn mong cầu, đã đạt đến pháp nhẫn sâu xa, được sức tinh tấn vượt qua hành động của ma, không còn sinh tử, tuần tự giáo hóa trải qua a-tăng-kỳ kiếp thuận theo bản hạnh, việc làm không quên mất, nhan sắc vui vẻ, thường khiêm nhường cung kính, lời nói hòa nhã, ở trong đại chúng ghi nhớ đầy đủ, trong vô số kiếp nhận lãnh sự giáo hóa, lời nói như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ánh sáng, như ảo ảnh, như huyễn hóa, như bong bóng nước, như ảnh trong gương, như sóng nắng, như trăng đáy nước, thường đem pháp này để giác ngộ hữu tình, biết được chí hướng của chúng sinh, dùng trí tuệ vi diệu tùy theo ý nguyện của chúng sinh mà độ thoát cho họ, ý không chướng ngại, hành trì nhẫn nhục một cách trọn vẹn, thấu rõ chân đế, mong được hộ trì vô lượng, vô số cõi Phật và thể nhập vào Tam-muội của chư Phật, thường thỉnh chư Phật thuyết pháp cho các hữu tình, làm cho chúng đều được giác ngộ, xa lìa chấp trước và tự tại an lạc trong trăm ngàn Tam-muội, oai đức của các Bồ-tát đều như vậy.

Tên của các vị ấy là: Bồ-tát Hộ Chư Hệ, Bồ-tát Bảo Lai, Bồ-tát Đạo sư, Bồ-tát Long Thí, Bồ-tát Sở Thọ Tắc Năng Thuyết, Bồ-tát Vũ Thiên, Bồ-tát Thiên Vương, Bồ-tát Hiền Hộ, Bồ-tát Diệu Ý, Bồ-tát Hữu Trì Ý, Bồ-tát Tăng Ích Ý, Bồ-tát Hiện Vô Si, Bồ-tát Thiện Pháp, Bồ-tát Quá Bộ, Bồ-tát Thường Ứng, Bồ-tát Bất Trí Viễn, Bồ-tát Hoài Nhựt Tạng, Bồ-tát Ý Bất Khuyết Giảm, Bồ-tát Hiện Âm Thanh, Bồ-tát Ai Nhã Oai, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Từ Thị… có hơn trăm ngàn ức na-thuật Bồ-tát đều ở quả bổ xứ. Lại có vô số trăm ngàn các vị Bồ-tát và các vị Tôn giả đều đến hội họp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngồi kiết già trên tòa cao, nhập vào Tam-muội Định ý, Tam-muội ấy là vua trong các Tam-muội, các Tam-muội khác từ đó mà lưu xuất. Trụ trong Tam-muội này, Đức Thế Tôn dùng Thiên nhãn quan sát thế giới, từ tướng bánh xe ngàn căm dưới chân Ngài phóng ra ánh sáng đi từ bắp chân lên đến nhục kế, khắp các chi phần trong thân Phật đều phóng ra sáu mươi ức trăm ngàn ánh hào quang chiếu tới phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc, bốn góc, trên dưới, trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Các loài chúng sinh trong các cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng, khi thấy hào quang liền sinh lòng tin kiên cố và phát tâm tu theo đạo chân chánh.

Khi ấy, từ lông chân trên thân Đức Thế Tôn, từng lỗ chân lông đều phát ra hào quang chiếu sáng khắp tam thiên đại thiên thế giới, lại chiếu các thế giới như cát sông Hằng khắp mười phương, làm cho tất cả chúng sinh thấy hào quang này đều phát lòng tin theo đạo Vô thượng chân chánh.

Thế Tôn lại dùng pháp Vô sở trước Chánh đẳng giác của các Đức Như Lai phóng ra đạo hào quang lớn, chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới lại chiếu khắp mười phương thế giới, như số cát sông Hằng, làm cho tất cả chúng sinh thấy hào quang này đều phát tâm Vô thượng chân chánh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện ra tướng lưỡi rộng dài che kín cả tam thiên đại thiên thế giới. Từ tướng lưỡi ấy lại phóng ra vô số ức trăm ngàn ánh hào quang rực rỡ; mỗi một ánh hào quang lại hóa ra hoa quý ngàn cánh, màu sắc như vàng ròng; trên mỗi cánh hoa đều có hóa Phật ngồi thuyết sáu pháp Ba-la-mật. Tất cả chúng sinh khi nghe pháp ấy đều phát tâm theo đạo Vô thượng chân chánh. Từ ánh sáng của tướng lưỡi có các bông hoa chiếu khắp mười phương thế giới như số cát sông Hằng. Tất cả chúng sinh khi được thấy ánh sáng và nghe pháp ấy đều phát tâm theo đạo Vô thượng chân chánh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi trên tòa Sư tử, nhập Tam-muội tên là Sư

tử du hý. Thân Ngài phóng ra thần túc làm tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Do oai thần của Tam-muội ấy làm cho mặt đất trong tam thiên đại thiên thế giới trở nên mềm mại đàn hồi theo bước chân. Các loài chúng sinh trong địa ngục, ngạ quỷ, loài côn trùng cùng các chúng sinh ở trong tám nạn đều được giải thoát, sinh vào cõi trời, cõi người, ngang với cõi trời thứ sáu. Những chúng sinh vừa sinh ra, liền vui mừng đều biết được túc mạng, đi đến chỗ Phật đảnh lễ và lãnh thọ giáo pháp.

Như vậy, chúng sinh trong mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng ở ba đường ác và tám nạn xứ được xa lìa đau khổ, sinh vào cõi trời, người, cõi trời thứ sáu, vừa sinh ra đều vui mừng biết được túc mạng, đi đến chỗ Phật đảnh lễ và lãnh thọ giáo pháp.

Lúc đó, trong tam thiên đại thiên quốc độ, người mù được sáng mắt, người điếc được nghe, người câm thì nói được, người gù lưng được thẳng, người tật nguyền được lành lặn, người khùng được bình phục, người cuồng được định tĩnh, người bệnh được lành, người đói khát được no đủ, người gầy ốm được khỏe mạnh, người già được trẻ, người thiếu y phục được y phục. Tất cả chúng sinh đều được toại ý, xem nhau như cha mẹ anh chị em, đều thực hành mười điều thiện, tu phạm hạnh không có lỗi lầm, được vui vẻ thoải mái, ví như Tỳ-kheo đắc Thiền thứ ba. Tất cả chúng sinh đều đạt đến trí tuệ, tự thân đã điều phục, không làm nhiễu hại chúng sinh.

Thế Tôn ngồi trên tòa Sư tử trong tam thiên đại thiên thế giới, công đức của Ngài tôn quý đặc biệt, thân Ngài rực rỡ oai đức cao cả. Ví như núi chúa Tu-di, các núi khác không thể sánh bằng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thể theo pháp Vô sở trước Chánh đẳng giác của các Đức Như Lai mà phát ra âm thanh lớn, vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Các cõi trời Thủ đà hội, Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương..., chư Thiên các cõi trời và các chúng sinh khi được thấy tòa Sư tử, được nghe thuyết pháp, liền mang các thứ hương hoa quý, đến cúng dường pháp Vô sở trước Chánh đẳng giác của các Đức Như Lai.

Chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều đem các nước thơm, các loại hoa ở thế gian đến dâng cúng Đức Thế Tôn. Hương hoa của chư Thiên và chúng sinh dâng cúng, nhóm lại trụ trên hư không, hóa thành một đài lớn. Trong đài ấy hóa ra phướn dài, lọng báu bằng hoa năm màu rực rỡ rủ xuống, phát ra ánh sáng, làm cho cõi đất trong tam thiên đại thiên thế giới thành màu hoàng kim... Cho đến khắp các phương thế giới nhiều như cát sông Hằng cũng đều như vậy.

Lúc đó, người trong cõi Diêm-phù-đề nghĩ rằng: "Hôm nay Đức Như

Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác chỉ thuyết pháp ở chỗ chúng ta, chứ không thuyết pháp ở chỗ khác.” Những chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều nghĩ: “Hôm nay, Đức Như Lai chỉ thuyết pháp ở đây, chứ không thuyết pháp ở nơi khác.”

Ngồi trên tòa Sư tử, Thế Tôn lại phóng ra ánh sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Những chúng sinh khi thấy ánh sáng đều thấy được Phật và chúng đệ tử ở phương Đông nhiều như cát sông Hằng, trong đó có Phật Thích-ca Văn và chúng hội ở cõi Sa-ha... những chúng sinh trong mười phương thế giới cũng đều thấy như vậy.

Các cõi nước ở phương Đông nhiều như số cát sông Hằng, trong đó có quốc độ tên là Bảo tích; Đức Phật ở cõi nước ấy hiệu là Bảo Sự Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đang thuyết Bát-nhã ba-la-mật giáo hóa hữu tình. Bồ-tát Phổ Minh thấy ánh hào quang, oai thần biến hóa chấn động của Phật Thích-ca Văn liền thưa với Đức Bảo Sự Như Lai:

–Hôm nay, do duyên gì có hào quang của Phật biến hóa chấn động như vậy?

Bảo Sự Như Lai bảo Phổ Minh:

–Rất xa về phương Tây có thế giới Sa-ha, Phật ở cõi ấy hiệu là Thích-ca Văn đang vì các Bồ-tát thuyết Bát-nhã ba-la-mật, nên có điềm lành này.

Phổ Minh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn đến chỗ Phật Thích-ca để cúng dường lễ bái, bởi vì các Bồ-tát ở cõi kia đều đắc Tổng trì và đắc Tam-muội vượt trên tất cả các Tam-muội.

Phật bảo Phổ Minh:

–Ông muốn đi hãy tùy ý!

Khi ấy, Phật Bảo Sự lấy một ngàn hoa sen màu sắc như vàng ròng đưa cho Bồ-tát Phổ Minh, bảo rằng:

–Ông hãy đem hoa này đến cúng dường Phật Thích-ca.

Lại bảo:

–Ông đến cõi kia hãy giữ gìn oai nghi, đừng để mất phép tắc. Vì sao vậy? Vì ở cõi kia Bồ-tát có hành trì giới luật mới sinh vào cõi ấy.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Minh cùng với vô số trăm ngàn Bồ-tát và vô số Tỳ-kheo, chúng thiện nam, thiện nữ, từ phương Đông đi đến trải qua các cõi Phật lễ bái dâng hoa cúng dường; đến cõi Kham nhẫn gặp Phật Thích-ca Văn cúi đầu đảnh lễ thưa:

–Đức Bảo Sự Như Lai ân cần thăm hỏi Thế Tôn thân thể nhẹ nhàng

và sức khỏe bình thường không! Xin dâng hoa này cúng dường Thế Tôn.

Đức Phật Thích-ca nhận hoa, rải đến các cõi Phật ở phương Đông nhiều như số cát sông Hằng; trên mỗi hoa đều có hóa Phật ngồi thuyết Bát-nhã ba-la-mật giáo hóa chúng sinh. Người được nghe pháp đều phát tâm theo đạo Vô thượng chân chánh. Những thiện nam, thiện nữ theo Bồ-tát Phổ Minh đều cúi đầu đảnh lễ và dâng hoa cúng Phật Thích-ca Văn.

Các cõi nước ở phương Nam nhiều như cát sông Hằng; trong đó có cõi nước tên là Độ ưu, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Vô Ưu Uy Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác và có Bồ-tát tên là Lưu Ưu.

Các cõi nước ở phương Tây nhiều như cát sông Hằng, trong đó có cõi nước tên là Diệt ác, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Bảo Thượng Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác và có Bồ-tát tên là Ý Hành.

Các cõi nước ở phương Bắc nhiều như cát sông Hằng, trong đó có quốc độ tên Thắng, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Nhân Vương Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác và có Bồ-tát tên là Thí Thắng.

Các cõi nước ở phương dưới nhiều như cát sông Hằng, trong đó có quốc độ tên Hiền, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Hiền Uy Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác và có Bồ-tát tên là Diệu Hoa.

Các cõi nước ở phương trên cũng nhiều như cát sông Hằng, trong đó có quốc độ tên là Tư lạc, Phật ở cõi ấy hiệu là Tư Lạc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác và có Bồ-tát tên là Tư Lạc Thí. Như vậy, các vị Bồ-tát ở sáu phương đều bạch với Phật ở cõi mình:

–Do nhân duyên gì mà có sự biến hóa này?

Các Đức Phật đáp:

–Cách thế giới này rất xa có thế giới Kham nhẫn, Đức Phật cõi ấy hiệu là Thích-ca Văn đang vì Bồ-tát mà thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật nên mới hiện ra điềm lành này.

Các Bồ-tát đều thưa:

–Con muốn đến cõi Kham nhẫn để lễ bái cúng dường Phật Thích-ca Văn.

Khi ấy, các Đức Phật đều lấy hoa quý trao cho vô số trăm ngàn Bồ-tát; các Tỳ-kheo Tăng, thiện nam, thiện nữ cùng đi đến cõi Kham nhẫn. Trải qua các cõi Phật, các vị ấy đều dâng hoa cúng dường... dần đến cõi Kham nhẫn, gặp Phật Thích-ca Văn thăm hỏi cúng dường...; như các Bồ-tát ở phương Đông đã làm.

Bấy giờ, trong khoảnh khắc, cõi đất tam thiên đại thiên thế giới hóa

thành bảy báu, cỏ cây đều trổ hoa thơm, treo các phướn dài, lụa năm màu, lọng bằng hoa. Như quốc độ của Phật Phổ Hoa Như Lai trong thế giới Hoa tích, quốc độ của Văn-thù-sư-lợi, Thiên tử Thiện Trụ Ý Vương và các Bồ-tát Đại Oai Thần, trân bảo tốt đẹp của thế giới Kham nhẫn cũng như ở các cõi kia. Chúng hội các vị Trời, Rồng, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, nhân dân trong nước, các Bồ-tát, người mới phát tâm đều đến hội họp. Khi ấy, biết chúng hội đã tập hợp, Đức Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát cần phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Con phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào để thông suốt tất cả các pháp?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật luôn luôn bố thí, có vật thí và người thọ nhận thí, đó là thực hành Bố thí ba-la-mật; biết tội phước là Trì giới ba-la-mật; không sinh tâm sân hận là hành Nhẫn nhục ba-la-mật; thân, khẩu, ý thường siêng năng không biếng nhác là hành trì Tinh tấn ba-la-mật; không ham thích theo sáu căn là hành trì Thiền định ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành trì Bát-nhã ba-la-mật nên tâm ý không loạn động, sẽ được đầy đủ bốn Ý chỉ, bốn Đoạn ý, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Chánh đạo; sẽ đầy đủ Tam-muội Không, Vô tướng, Vô nguyện, bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Tam-muội vô hình, tám Giải thiền, chín Thứ đệ thiền; lại thông suốt chín pháp quán tưởng: Tướng thây mới chết, tướng gân quấn xương như dây bó củi, tướng xanh bầm, tướng mủ, tướng máu, tướng thây chết còn lại *(sau khi bị côn trùng rúc rỉa)*, tướng xương rơi vãi, tướng xương trải qua thời gian dài, tướng xương ghê tởm sau khi bị thiêu hủy. Đã biết những tướng ấy rồi nên thường niệm Phật, Pháp, Tăng, niệm Bố thí, niệm Giới, niệm hơi thở vào ra, niệm vô thường, khổ, không, vô ngã; tưởng không có lạc, tưởng không sinh diệt, tưởng không có tận, tưởng không có sự phát khởi, tưởng về thiện, tưởng về pháp, đoán biết tâm ý của chúng sinh, đó là Tuệ. Lại có đắc được Tam-muội Giác ý, Tam-muội Vô ý, có tưởng có sợ hãi, không tưởng không sợ hãi; cũng không tưởng cũng không sợ hãi, đối với bất tri căn, đương tri căn, dĩ tri căn, sẽ biết rõ Dục; vượt qua tám nạn, mười hai xứ; gồm đủ mười Lực, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, đại Từ, đại Bi, hiểu rõ tất cả tuệ của Bồ-tát cần phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn đủ tất cả trí Nhất

thiết xa lìa sinh tử thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đó là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn lên quả vị Bồ-tát, vượt qua địa vị Thanh văn và Bích-chi-phật, đạt đến địa vị không thoái chuyển, chứng sáu thần thông, biết được ý muốn mọi người; muốn vượt lên trí tuệ Thanh văn, Bích-chi-phật thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn chóng đạt các Đà-la-ni, các Tam-muội, các trí thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật; muốn vượt trên các công đức khuyến trợ, Bố thí, Trì giới của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn biết giới, Tam-muội, trí tuệ, giải thoát kiến, giải thoát tuệ của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, lại muốn vượt qua các pháp ấy thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát hành trì Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền định chỉ một ít mà muốn vô lượng công đức thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn cho thân hình của thân tộc giống như thân Phật thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn được ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, thành tựu chủng tánh của Bồ-tát, mau đến quả vị Thập địa thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, làm tất cả việc vì muốn thành tựu công đức thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn làm mãn nguyện những mong cầu của tất cả chúng sinh như: Nước uống, thức ăn, xe cộ, voi, ngựa, giày dép, áo mặc, hương thơm, tràng hoa, giường nằm..., thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn mọi người trong hằng hà sa cõi Phật đều được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn làm công đức để đạt đến quả Phật thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn được chư Phật Thế Tôn trong hằng hà sa quốc độ tán thán công đức thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn trong khoảng một niệm hiện thân hằng hà sa cõi Phật khắp mười phương thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn phát ra âm thanh làm cho mười phương thế giới đều nghe thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn giữ gìn cho tất cả cõi Phật trong mười phương không bị đoạn diệt thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn trụ vào Nội không, Ngoại không, Đại không, Tối thượng không, Không không, Hữu vi không, Vô vi không, Cứu cánh không, Vô hạn không, Sở hữu không, Tự tánh không, Nhất thiết pháp không, Vô sở ỷ không, Vô sở hữu không, lại muốn biết pháp không ấy thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại

Bồ-tát muốn biết như thật về chư Phật và các pháp thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn biết tánh và tướng trạng của các pháp thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn biết chân tế của tất cả các pháp thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nên như thế mà tu tập và an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn biết số vi trần, cỏ cây, cành lá... trong tam thiên đại thiên thế giới thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn lấy một phần trăm của sợi lông để đếm biết số giọt nước biển trong tam thiên đại thiên thế giới và biết rõ được mà vẫn giữ nguyên không hại tánh nước thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Lửa lớn bùng cháy trong tam thiên đại thiên thế giới ví như lửa vào thời kiếp thiêu, Đại Bồ-tát muốn trong khoảnh khắc thổi tắt ngọn lửa ấy thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Cuồng phong nổi dậy trong tam thiên đại thiên thế giới, thổi núi Tu-di nát như cám, Đại Bồ-tát có thể dùng ngón tay ngăn được sức gió làm cho gió lặn thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn ngồi kiết già khắp hư không trong tam thiên đại thiên thế giới thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn dùng một tay nâng các núi Tu-di trong tam thiên đại thiên quốc độ để ở phương khác cách vô số thế giới cõi Phật thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn đem một bát cơm cúng dường và làm cho mười phương hằng hà sa Phật và các đệ tử Phật được no đủ thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Lại muốn đem trân bảo, đồ trang sức, y phục, tràng phan, lụa ngũ sắc, lọng báu, hoa hương cúng dường hằng sa Phật và chúng đệ tử Phật thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn làm cho chúng sinh trong mười phương hằng sa quốc độ đầy đủ giới, Tam-muội, trí tuệ, kiến giải thoát, tuệ giải thoát, bốn đạo Sa-môn..., cho đến Vô-dư Niết-bàn thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nếu Bố thí thì nghĩ như vầy: "Ta sẽ được quả báo lớn, sinh trong nhà tôn quý, thuộc dòng họ Phạm chí, trưởng giả, được sinh lên cõi trời Tứ thiên vương..., cho đến cõi trời thứ sáu. Nhờ nhân Bố thí này nên được sinh vào cõi Thiền thứ nhất cho đến cõi Thiền thứ tư, Thiền không vô hình, được địa vị Hiền thánh, tám phẩm đạo, Tu-đà-hoàn..., cho đến quả A-la-hán, Bích-chi-phật, cho nên phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn tu học Bát-nhã ba-la-mật phải dùng Trí tuệ làm phương tiện thì mới trọn đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Đại Bồ-tát bố thí như thế nào để đủ sáu pháp Ba-la-mật?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát tu tập Bố thí ba-la-mật nếu không nương câu chấp vào hành vi, vật thí và người nhận thí thì đủ sáu pháp Ba-la-mật đó là đầy đủ Bố thí ba-la-mật; đối với thiện ác không sinh ý niệm tội phước, đó là Trì giới ba-la-mật; không sân hận, không vui mừng, đó là Nhẫn nhục ba-la-mật; tâm không lười biếng, đó là Tinh tấn ba-la-mật; đối với sự thì không chấp trước, không sinh tâm nghi ngờ, đó là Thiền định ba-la-mật; xa lìa các pháp, đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn biết các pháp của chư Phật, Thế Tôn trong ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai vượt qua pháp hữu vi và vô vi thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn biết như thật về Phật-pháp trong ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai và sự phát khởi của Pháp tướng để đạt đến sự giác ngộ hoàn toàn, vượt qua hàng Thanh văn và Bích-chi-phật làm quyến thuộc và phụng sự tất cả chư Phật Thế Tôn, làm đại quyến thuộc của Bồ-tát, làm đại bố thí, thực hành Vô tướng thí, không khởi ác niệm, sân hận, giải đãi, loạn động, ác trí thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn làm cho chúng sinh trụ trong bố thí, trì giới, chánh niệm để làm công đức khuyến trợ thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn thành tựu Nhục nhãn, Thiên nhãn, Trí nhãn, Pháp nhãn thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn đạt được Thiên nhãn để thấy mười phương chư Phật, thiên nhĩ nghe qua mười phương chư Phật thuyết pháp, muốn hiểu được ý của chư Phật thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn thường nghe tiếng thuyết pháp của chư Phật trong mười phương..., cho đến muốn đạt quả Vô thượng Chánh đẳng giác thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn thấy chư Phật ở các quốc độ trong ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn nghe Pháp của mười phương chư Phật giảng thuyết và đọc tụng mười hai bộ kinh cùng với pháp mà các Thanh văn chưa từng được nghe thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn nghe và biết pháp của chư Phật mười phương đã nói, sẽ nói để giảng dạy cho chúng sinh thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn nghe hết các pháp của chư Phật thuyết giảng trong ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai rồi giảng dạy cho khắp tất cả hữu tình thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn đem ánh

sáng chiếu khắp các chỗ tối tăm không có ánh sáng mặt trời mặt trăng, chiếu đến trong mười phương hằng sa thế giới chư Phật thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn làm cho người chưa từng nghe tiếng Phật, Pháp, Tăng được Chánh kiến thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn làm cho chúng sinh trong mười phương trong hằng sa thế giới mù được sáng mắt, điếc được nghe, cuồng được định tĩnh, thiếu quần áo được quần áo mặc, đói khát được no đủ..., thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn làm cho chúng sinh ở địa ngục, ba đường ác trong mười phương hằng sa quốc độ đều được giải thoát, thọ thân người thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn làm cho chúng sinh trong hằng sa thế giới đều được đầy đủ Giới hạnh, Tam-muội, Trí tuệ, Giải thoát, Giải thoát tuệ, Giải thoát kiến, Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật, các oai nghi của chư Phật, cho đến Vô thượng Chánh đẳng giác thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn thông suốt việc đời việc đạo thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn khi đi chân cách đất bốn tấc mà vẫn để lại dấu bánh xe ngàn căm, muốn được chư Thiên cõi trời Tứ thiên vương, A-ca-nị-tra, cùng vô số quyến thuộc chư Thiên nhiễu quanh, đi đến cây Bồ-đề dùng lụa quý để trải tòa cho ngồi, muốn được thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, chốn chốn du hóa, muốn tòa ngồi đều bằng kim cang thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn trong một ngày xuất gia liền thành Vô thượng Chánh đẳng giác, chuyển pháp luân làm vô lượng, vô số người xa lìa các pháp ô nhiễm, được mắt pháp thanh tịnh, không còn phiền não, ý được giải thoát, được trí Nhất thiết, thành Vô thượng Chánh đẳng giác, thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát nguyện khi thành Phật vì vô số chúng đệ tử thuyết pháp, làm cho họ đắc quả ngay tòa ngồi; người phát tâm Bồ-tát được trí Nhất thiết, thành Vô thượng Chánh đẳng giác, quốc độ không có tên dâm, nộ, si; trí tuệ chúng sinh đều như nhau, thường niệm bố thí, trì giới, tự điều phục, không còn nhiễu hại chúng sinh; sau khi Niết-bàn muốn cho chánh pháp không có tên hoại diệt, thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn khi thành Vô thượng Chánh đẳng giác, chúng sinh nào nghe được danh hiệu đều đạt đến danh hiệu Chánh đẳng giác, thì phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 2: Vô Kiến

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Khi Đại Bồ-tát mới phát tâm thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Tứ Thiên vương đều hoan hỷ nghĩ: "Chúng ta sẽ đem

bốn bát báu dâng lên, như pháp dâng bát của các bậc Thiên vương trước đây."

Vua cõi trời Đao-lợi và vua cõi trời thứ sáu cũng đều hoan hỷ nghĩ: "Khi Bồ-tát này thành Phật, chúng ta cũng sẽ theo hầu và cúng dường làm cho loài A-tu-la luôn giảm bớt, chư Thiên tăng trưởng."

Chư Thiên các cõi trời A-ca-nị-tra trong tam thiên đại thiên thế giới cũng đều hoan hỷ suy nghĩ: "Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật, khi thành Phật chúng ta cũng sẽ thỉnh Ngài chuyển pháp luân."

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì sáu pháp Ba-la-mật dần dần tăng trưởng đầy đủ. Những thiện nam, thiện nữ đều hoan hỷ nghĩ: "Ta sẽ vì Bồ-tát này mà làm cha mẹ, anh chị em, vợ con, quyến thuộc, bạn bè."

Khi ấy, Tứ Thiên vương và chư Thiên cõi trời A-ca-nị-tra đều nghĩ: "Chúng ta nên làm cho vị Bồ-tát này thường tu phạm hạnh từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, chớ để gần gũi sắc dục. Nếu người phạm vào sắc dục thì mất phạm hạnh, đâu thể hành đạo được. Bồ-tát này thường tu phạm hạnh, chắc chắn sẽ thành Phật, không phạm sắc dục nên được đắc đạo."

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bồ-tát có phải có cha mẹ, vợ con, quyến thuộc không?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát có cha mẹ không có vợ con; có Bồ-tát từ lúc mới phát tâm thị hiện thân đồng nam không có vợ, tu hành cho đến khi thành Phật; có Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo thị hiện trong ở năm dục phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác rồi xuất gia.

Này Xá-lợi-phất! Ví như nhà ảo thuật khéo làm trò huyễn hóa, hiện năm món dục rồi vui chơi trong ấy thì ý ông nghĩ sao? Việc ăn mặc của người do nhà ảo thuật hóa hiện ra đó có thật không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì huyễn hóa nên không thật.

–Như vậy, Xá-lợi-phất! Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo thị hiện có dục, ở trong sắc dục nuôi dưỡng tất cả mà không bị ô nhiễm; quán dục như lửa, như oan gia, cho dục là xấu ác, ý luôn nhàm chán. Bồ-tát thị hiện ở trong sắc dục thường nhớ nghĩ như vậy. Hàng quyền thừa Bồ-tát còn thường niệm như thế, huống chi người mới phát tâm Bồ-tát mà không niệm ư?

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì không thấy có Bồ-tát, cũng không thấy tên Bồ-tát, không thấy có Bát-nhã ba-la-mật, đều không có đối tượng bị thấy, cũng không thấy có người không làm. Vì sao? Vì Bồ-tát là không, tên cũng không, không có năm ấm.

Năm ấm là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Năm ấm tức là không, không tức là năm ấm. Vì sao? Vì chỉ có danh tự vậy. Dùng danh tự gọi là đạo, là Bồ-tát, là không, là năm ấm, nhưng sự thật không có sinh, không có diệt, không đắm trước, không dứt bỏ.

Bồ-tát thực hành như vậy thì không thấy có sinh, không thấy có diệt, cũng không thấy bị dính mắc, trừ bỏ. Vì sao vậy? Vì lấy không làm pháp để lập, danh hiệu hư dối làm tên. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy tên của các pháp, vì không có đối tượng thấy nên không có chỗ nhập vào.

-oOo-

Phẩm 3: Giả Hiệu

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán sát như vầy: "Bồ-tát chỉ là danh tự, Phật cũng là danh tự, Bát-nhã ba-la-mật cũng là danh tự, năm ấm cũng là danh tự."

Này Xá-lợi-phất! Tất cả tên gọi tôi, ta cũng là danh tự. Tìm cầu tôi, ta cũng không có tôi, ta; không có chúng sinh cũng không có sự sinh; không có người sinh cũng không có tự sinh ra; không có người, không có sinh, không tạo, không tác, không người làm thành cũng không người thọ nhận, không người trao cho, không thấy, không được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không thật có nên là không, cho nên Bồ-tát đối với tất cả pháp chỉ có tên mà không có sự thấy, đối với sự không thấy ấy cũng không thấy.

Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như thế, đối với việc vận dụng không quán tuy chưa bằng Phật nhưng đã vượt xa so với Thanh văn và Bích-chi-phật. Vì sao? Vì đối với tất cả các pháp đều không thấy có chỗ vào.

Này Xá-lợi-phất! Với Bồ-tát như vậy mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì dù cho tất cả cỏ cây, lúa, mè, tre, mía, trúc, lau trong cõi Diêm-phù-đề đều như Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên có trí tuệ thần túc, đức độ như thế mà đem so sánh Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì hoàn toàn không thể

sánh bằng; nếu so sánh thì số trăm ngàn ức cũng không bằng một phần, không thể ví dụ so sánh được. Vì sao vậy? Này Xá-lợi-phất! Vì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, độ thoát tất cả chúng sinh vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nhớ nghĩ Bát-nhã ba-la-mật trong một ngày cũng vượt trên hàng Thanh văn và Bích-chi-phật.

Này Xá-lợi-phất! Hãy để các việc Diêm-phù-đề lại. Nếu cỏ cây đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới đều như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, cũng để việc ấy lại... Ví dụ, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên đầy khắp mười phương hằng sa thế giới, số lượng như thế không thể tính đếm, muốn so sánh với Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì đến trăm ngàn vạn ức cũng không thể sánh bằng Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát. Trí tuệ của Bồ-tát thì hơn trí tuệ của Thanh văn và Bích-chi-phật trăm ngàn vạn lần.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trí tuệ của Thanh văn từ Tu-đà-hoàn đến Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến trí tuệ của Bồ-tát, chư Phật, Thế Tôn, các vị ấy không trái nhau, không chỗ sinh, đều là không; không sai khác, không xuất hiện, không sinh ra; cái không chân thật ấy không có sai khác, hơn, kém. Tại sao Thế Tôn nói Bồ-tát nhớ nghĩ, hành Bát-nhã ba-la-mật trong một ngày thì vượt hơn hàng Thanh văn và Bích-chi-phật?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Sở dĩ vượt qua hàng Thanh văn, Bích-chi-phật là vì trong một ngày hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát ấy nghĩ: "Ta nên dùng nhân duyên đạo pháp đem tất cả pháp để giác ngộ và độ thoát tất cả chúng sinh."

Này Xá-lợi-phất! Các Thanh văn, Bích-chi-phật có nghĩ như vậy không?

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Thanh văn, Bích-chi-phật chưa từng nghĩ như vậy.

Vì thế, này Xá-lợi-phất! Nên biết và nhớ nghĩ như vầy: "Trí tuệ của Thanh văn, Bích-chi-phật muốn so sánh với trí tuệ của Bồ-tát thì trăm ngàn vạn ức lần không thể sánh bằng."

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hàng Thanh văn, Bích-chi-phật có nghĩ: "Ta thực hành sáu pháp Ba-la-mật để làm thanh tịnh cõi Phật và chỉ dạy cho chúng sinh đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Tuệ vô ngại, đủ mười

tám pháp sẽ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác, làm cho vô lượng, vô số người được Niết-bàn" không?

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Họ không nghĩ như vậy.

Phật dạy:

–Bồ-tát có khả năng như vậy, thực hành sáu pháp Ba-la-mật, đủ mười tám pháp Bất cộng thành Vô thượng Chánh đẳng giác sẽ độ thoát tất cả chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Ví như con đom đóm không thể nghĩ: "Ta chiếu ánh sáng làm cho khắp cõi Diêm-phù-đề sáng rực." Như vậy, này Xá-lợi-phất! Các Thanh văn, Bích-chi-phật cũng không nghĩ: "Ta thực hành sáu pháp Ba-la-mật, đủ mười tám pháp Bất cộng thành Vô thượng Chánh đẳng giác để độ thoát chúng sinh."

Này Xá-lợi-phất! Ví như mặt trời xuất hiện chiếu sáng khắp cõi Diêm-phù-đề, không nơi nào mà không có ánh sáng. Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật cũng như vậy, đủ mười tám pháp thành Vô thượng Chánh đẳng giác độ thoát vô số chúng sinh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bồ-tát làm thế nào mà vượt qua hàng Thanh văn, Bích-chi-phật để đạt đến địa vị không thoái chuyển, làm trang nghiêm Phật đạo?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, về sau thường thực hành sáu pháp Ba-la-mật, trụ vào pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, vượt qua địa vị Thanh văn và Bích-chi-phật để đạt đến địa vị Không thoái chuyển.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bồ-tát trụ vào địa vị nào để làm ruộng phước cho hàng Thanh văn và Bích-chi-phật?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát từ khi phát tâm đến nay thường thực hành sáu pháp Ba-la-mật cho đến khi đến đạo tràng, trong thời gian đó thường hộ trì hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Vì sao?

Này Xá-lợi-phất! Vì ở trong đời có Bồ-tát nên biết có năm giới, mười điều thiện, tám trai giới, bốn Thiền, bốn Vô lượng tâm, bốn Không định, cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đều xuất hiện ở đời; lại có đầy đủ mười tám pháp Bất cộng, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy. Thế gian có pháp ấy, lại biết có dòng dõi vua, Phạm chí, trưởng giả, cư sĩ; lại biết có bốn

Thiên vương đệ nhất lên đến cõi trời Ba mươi ba; lại biết có bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, cho đến chư Phật đều xuất hiện ở đời.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bồ-tát thi ân và báo ân như thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát không báo ân và ban phước. Vì Bồ-tát vốn đã báo ân rồi, Bồ-tát thường đem pháp thiện để thi ân. Những pháp thiện đó là mười pháp thiện, cho đến pháp của chư Phật Thế Tôn như: mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng... đem những pháp ấy để ban cho chúng sinh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Nếu Bồ-tát biết sắc hợp với không thì tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật; biết nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý căn hợp với không; biết sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp trần hợp với không; cùng nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức hợp với không thì tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật; lại biết Khổ, Tập, Diệt, Đạo bốn đế hợp với không. Nên biết mười hai nhân duyên.

Những gì là mười hai?

Đó là vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, tử. Mười hai nhân duyên này cũng hợp với không. Nên biết tất cả pháp hữu vi, vô vi cũng hợp với không; nên biết tất cả bản tánh cũng hợp với không. Đó là Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Như vậy, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát biết bảy pháp hợp với không.

Thế nào là bảy pháp?

Đó là bảy pháp đã nêu ở trên vậy. Bồ-tát biết bảy pháp này thì tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật. Lại không thấy hợp với năm ấm, cũng không thấy không hợp, cũng không thấy pháp năm ấm sinh, không thấy pháp năm ấm diệt, không dính mắc pháp năm ấm, không đoạn trừ pháp năm ấm, cũng không thấy sắc hợp với thọ, cũng không thấy thọ hợp với tưởng, cũng không thấy tưởng hợp với thức, cũng không thấy thức hợp với hành. Vì sao vậy? Bởi vì bản tánh vốn không nên chưa từng thấy có pháp hợp với pháp.

Này Xá-lợi-phất! Vì sắc là không nên chẳng phải sắc; vì thọ, tưởng, hành, thức là không nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sắc là không nên không có sự thấy, thọ là không nên không có sự biết, tưởng là không nên không có sự nhớ, hành là không nên không có sự hoạt động, thức là

không nên không có sự thấy biết. Vì sao vậy? Vì sắc cùng với không không sai khác. Vì sao? Vì sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức cũng không thấy có sinh diệt, cũng không dính mắc, đoạn trừ; cũng không thấy tăng giảm; cũng không có quá khứ, hiện tại, vị lai; cũng không có năm ấm; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; cũng không có nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý và mười hai nhân duyên; cũng không có Tứ đế; không có chỗ đạt đến; cũng không có quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, không có Phật, không có đạo.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên nghĩ như vậy, biết như vậy, tương ưng như vậy và thực hành như vậy. Cũng không thấy tương ưng, cũng không phải không tương ưng, cũng không thấy hợp với sáu pháp Ba-la-mật, năm ấm, cho đến pháp thân cũng không thấy hợp với không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, mười tám pháp, cho đến trí Nhất thiết cũng không thấy tương ưng cùng với không tương ưng. Cho nên Xá-lợi-phất, nên biết Bồ-tát như vậy là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không hợp với Không cũng không hợp với Vô tướng, Vô nguyện; Vô tướng, Vô nguyện cũng không hợp với Không. Vì sao vậy? Vì pháp Không thấy hợp cũng không thấy không hợp; Vô tướng, Vô nguyện cũng như vậy. Bồ-tát như thế là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đã vượt qua pháp không và pháp tướng, không hợp với năm ấm cũng không phải không hợp; không hợp với sắc; không hợp với quá khứ, hiện tại, vị lai; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Vì sao? Vì tên gọi ba đời đều là không. Bồ-tát hợp như thế là tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đối với trí Nhất thiết cũng không thấy hợp với quá khứ, hiện tại, vị lai; cũng không thấy có quá khứ, hiện tại, vị lai. Bồ-tát nên nhớ nghĩ và tương ưng như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Trí Nhất thiết cũng không thấy hợp với năm ấm và năm ấm cũng không thấy hợp với trí Nhất thiết; trí Nhất thiết cũng không thấy hợp với sáu căn và sáu căn cũng không thấy hợp với trí Nhất thiết; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không hợp với trí Nhất thiết và trí Nhất thiết cũng không hợp với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà cũng không phải không hợp. Đó là Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với Bố thí ba-la-mật cũng không thấy hợp với trí Nhất thiết. Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, cho đến Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy hợp với trí Nhất thiết, cũng không thấy trí Nhất thiết hợp với sáu pháp Ba-la-mật; lại không thấy trí Nhất thiết hợp với ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười Lực; ba mươi bảy phẩm và mười Lực cũng không hợp với trí Nhất thiết. Đó là Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy Phật hợp với trí Nhất thiết và trí Nhất thiết cũng không hợp với Phật; đạo cũng không hợp với trí Nhất thiết, trí Nhất thiết cũng không hợp với đạo. Vì sao vậy? Vì trí Nhất thiết tức là Phật, Phật tức là trí Nhất thiết; đạo là trí Nhất thiết, trí Nhất thiết là đạo. Đó là Bồ-tát hợp với Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật biết năm ấm không hợp với hữu, hữu không hợp với năm ấm; năm ấm cũng không hợp với khổ, vui, hữu ngã, vô ngã, sáu căn và pháp cũng như vậy. Năm ấm cũng không hợp với Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng không phải không hợp; cũng không thấy hành, cũng không thấy không hành. Bồ-tát nên hành như vậy và ứng hợp như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát cũng không lấy Bát-nhã ba-la-mật để thực hành Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật; cũng không đem năm pháp Ba-la-mật để thực hành Bát-nhã ba-la-mật; cũng không dùng không thoái chuyển để truyền dạy cho chúng sinh, cũng không vì thanh tịnh của cõi Phật mà hành Bát-nhã ba-la-mật, cũng không đem bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng để thực hành Bát-nhã ba-la-mật; cũng không lấy nội không, ngoại không, sở hữu không, vô sở hữu không, không không, đại không, tất cánh không để thực hành Bát-nhã ba-la-mật; cũng không dùng hữu vi không, vô vi không, vô để không, các pháp tướng không, tất cả các pháp không, cũng không lấy sinh không, vô sinh không, chân không, ngụy không, như, pháp tánh, chân tế để thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy? Vì không thấy có pháp bị ngại và hoại vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không dùng thần túc để nghe và quán sát, biết rõ tâm ý của người khác. Bởi vì, để tự biết túc mạng nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy? Vì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy có Bát-nhã ba-la-mật, huống chi thấy

có Bồ-tát và các việc thần thông của Bồ-tát. Đó là Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không nghĩ: "Ta sẽ dùng thần túc đi đến mười phương gặp các Đức Phật Thế Tôn."

Cũng không nghĩ: "Ta sẽ nghe chư Phật mười phương thuyết pháp và thọ trì."

Cũng không nghĩ: "Ta sẽ biết tâm niệm của chúng sinh trong mười phương."

Cũng không nghĩ: "Ta sẽ biết sự thọ sinh trong vô số kiếp."

Lại không nghĩ: "Ta thấy cảnh giới thiện ác sinh tử của chúng sinh đi đến trong mười phương."

Đó là Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nghĩ: "Ta sẽ độ vô số người làm cho họ vào Niết-bàn." Đó là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì Bồ-tát thực hành như thế thì thu phục được các sự việc trong thế gian và các ma không thể tìm được chỗ sơ hở; mười phương chư Phật đều hộ trì Bồ-tát ấy, làm cho không rơi vào địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật; bốn Thiên vương, cho đến chư Thiên A-ca-nị-tra đều hộ vệ vị Bồ-tát ấy, làm cho không bị trở ngại trên đường đạo. Thân Bồ-tát ấy trong đời hiện tại nếu có các bệnh đều được lành. Vì sao vậy? Vì Bồ-tát dùng tâm Từ gia hộ khắp chúng sinh vậy. Nên biết, Bồ-tát ấy tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì mau chóng đạt được Tổng trì và các Tam-muội ngay trong hiện tại, sinh ở đâu cũng thường gặp chư Phật và đạo tràng, thường không lìa Phật. Đó là Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không nghĩ có pháp hợp với không hợp; bình đẳng với không bình đẳng. Vì sao? Vì không thấy pháp hợp cũng không thấy các pháp bình đẳng. Đó là Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không nghĩ: "Ta sẽ mau chóng đạt đến sự giác ngộ Pháp tánh, cũng không phải không chóng đạt đến giác ngộ." Vì sao vậy? Vì Pháp tánh không có chỗ mau chóng để đạt đến giác ngộ. Đó là Bồ-tát hợp với Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy có lìa hay hợp với Pháp tánh, cũng không nghĩ: "Pháp tánh có nhiều sự sai khác." Đó là Bồ-tát hợp với tất cả.

Lại không nghĩ: "Pháp này với pháp tánh hiện hữu, cũng không phải không hiện hữu." Vì sao vậy? Vì chưa bao giờ thấy có Pháp tánh hiện hữu. Nên biết, như thế là hợp với Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đối với pháp tánh không thấy hợp với không, không cũng không hợp với pháp tánh, đó là hợp. Sáu căn, mười tám tánh cũng không hợp với không, không cũng không hợp với sáu căn, mười tám tánh, cho đến pháp tánh không hợp với không, không cũng không hợp với pháp tánh.

Này Xá-lợi-phất! Hợp với không như thế là tối thượng bậc nhất. Bồ-tát thực hành pháp không, không rơi vào địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật, làm thanh tịnh cõi Phật, giảng dạy cho chúng sinh mau chóng thành Phật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành như vậy, nên biết Bồ-tát ấy đã được thọ ký gần với đạo tràng, làm lợi ích cho vô lượng, vô số người.

Bồ-tát không nghĩ: "Ta tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật."

Cũng không nghĩ: "Các Đức Phật Thế Tôn sẽ thọ ký cho ta."

Lại cũng không nghĩ: "Ta thọ ký không bao lâu sẽ làm thanh tịnh cõi Phật."

Lại không nghĩ: "Ta sẽ thành Phật và chuyển pháp luân."

Vì sao vậy? Vì Bồ-tát cùng với Pháp tánh cùng một thể không sai khác, cũng không thấy có pháp, Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy chư Phật thọ ký thành Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chưa từng thấy có sinh tướng chúng sinh, cũng không thấy diệt tướng chúng sinh. Vì sao? Vì không thấy sự sinh diệt của tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh không thấy có sinh, cũng không thấy có sinh diệt. Tại sao Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật? Vì hành Bát-nhã ba-la-mật thì Bồ-tát không sinh khởi tướng chúng sinh cũng không phải không tướng chúng sinh; không thấy hạnh của chúng sinh, cũng không khác hạnh của chúng sinh. Đó là Bồ-tát thực hành hạnh Không đệ nhất. Bồ-tát trụ trong hạnh ấy, thì gồm được các hạnh, các hạnh đều ở trong hạnh ấy. Bồ-tát an trụ hạnh như thế là đại Từ, đại Bi; không còn ý tật đố kiêu mạn, tâm ý không còn loạn động biếng nhác, tâm không còn sân hận, ý không nghĩ ác và không sinh khởi ác trí.

−oOo−

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 2

Phẩm 4: Học Năm Loại Mắt

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Đại Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật từ đâu sinh đến đây và từ đây sinh về đâu?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật, từ nơi cõi trời Đâu-suất sinh xuống cõi này, hoặc ở cõi Phật khác vào cõi này, hoặc từ trong loài người mà sinh ở cõi này. Nếu từ nơi cõi trời Đâu-suất đến đây thì giữ đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật, các pháp Đà-la-ni, các pháp Tam-muội, các pháp Trí tuệ đều tồn tại. Từ nơi cõi Phật khác đến thì mau chóng thành tựu Bát-nhã ba-la-mật. Trí tuệ mỗi ngày thêm tăng, đầy đủ các pháp sâu xa, về sau mới thành tựu Bát-nhã ba-la-mật, sinh ra ở đâu cũng thường gặp Phật và không rời xa chư Phật. Từ loài người đến thì Bồ-tát chưa đạt được quả vị không thoái chuyển, các căn ám độn không thể thành tựu Bát-nhã ba-la-mật, không gặp được các pháp Đà-la-ni.

Xá-lợi-phất! Câu hỏi của ông về "Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật ở cõi này sau sẽ sinh về đâu?" là như thế này: Bồ-tát này sẽ sinh ở cõi Phật khác, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, lại thường gặp, không rời xa chư Phật Thế Tôn. Lại có Bồ-tát không có phương tiện quyền xảo, từ bốn Thiền thực hành sáu pháp Ba-la-mật, giữ phước thiền này sinh vào cõi trời Trường thọ. Ở cõi trời sống lâu vô cùng này, sinh đến thế gian cúng dường chư Phật, các Bồ-tát này các căn chậm lụt không thông minh lắm.

Xá-lợi-phất! Lại có Bồ-tát hành bốn Thiền và bốn Vô đẳng ý, bốn vô hình Thiền niệm, ba mươi bảy phẩm, đại Từ, đại Bi, giữ gìn phương tiện thiện xảo của phước Thiền thì không thể ở lâu chỗ đó mà thường sinh đến chỗ chư Phật giáo hóa, sẽ sinh trong Hiền kiếp thành bậc Giác ngộ, không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Lại có Bồ-tát thực hành bốn Thiền, bốn Vô đẳng ý, bốn Định vô hình, dùng phương tiện quyền xảo, nên không sinh vào các cõi Thiền mà sinh

vào dòng tộc tôn quý, sinh vào nhà Phạm chí, vào nhà bậc trưởng giả, sinh vào chỗ nào cũng thường giáo hóa chúng sinh.

Lại có Bồ-tát thực hành bốn Thiền, bốn Vô đẳng ý, bốn Vô hình định, dùng phương tiện quyền xảo, nên không bị lệ thuộc vào Thiền, sinh vào cõi thiền Tứ thiên vương, trời Đao-lợi, tầng trời thứ sáu, thường giáo hóa chư Thiên làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh cung kính cúng dường chư Phật.

Lại có Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo, hành Thiền thứ nhất sinh vào nơi tôn quý, cõi trời Phạm thiên, từ cõi đó đi khắp mười phương thỉnh chư Phật Thế Tôn chuyển pháp luân; lại sinh làm Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo, gồm đủ bốn Thiền, bốn Đẳng ý, bốn Định vô hình, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, Không, Vô tướng, Vô nguyện, thực hành đầy đủ Tam-muội, không lệ thuộc vào tầng Thiền nào, thường gặp chư Phật, phụng sự Thế Tôn, giữ gìn hạnh thanh tịnh, nên sinh vào cõi trời Đâu-suất, trong cõi trời này sống lâu tùy ý, các căn đầy đủ, thuyết pháp cho hàng trời người quyến thuộc đang vây quanh, về sau sinh trong loài người thành bậc Chánh đẳng giác.

Xá-lợi-phất! Lại có Bồ-tát tuy đã chứng được sáu phép thần thông nhưng không sinh vào Sắc giới hay Vô sắc giới của cõi Dục, mà lại đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để lễ bái các Đức Phật. Lại có Bồ-tát chứng sáu pháp thần thông đi khắp các cõi Phật, đến những cõi không có danh tự Thanh văn, Bích-chi-phật mà giáo hóa.

Lại có Bồ-tát hành trì sáu pháp thần thông sinh vào các cõi Phật, sinh vào cõi nào cũng thọ mạng vô lượng. Lại có Bồ-tát dùng sáu pháp thần thông đi khắp các cõi, đi đến chỗ không có Phật để hoằng dương đạo pháp, khiến chúng sinh kia nghe công đức của Tam bảo, nghe xong hoan hỷ mà sinh vào các cõi Phật.

Lại có Bồ-tát từ lúc bắt đầu phát tâm đạt được bốn Thiền, bốn Thanh tịnh, bốn Định vô hình, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cho đến mười tám pháp Bất cộng, không sinh trong Tam giới, sinh những nơi làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, từ lúc bắt đầu phát tâm liền đạt địa vị Bồ-tát cho đến địa vị Không thoái chuyển.

Lại có Bồ-tát từ lúc bắt đầu phát tâm liền đạt được Chánh đẳng giác, chuyển pháp luân làm lợi ích trăm ngàn vạn ức chúng sinh, rồi từ nơi cảnh giới Vô dư mà nhập vào Niết-bàn, pháp này lưu lại từ nửa kiếp đến một

kiếp.

Lại có Bồ-tát vừa phát tâm liền tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật, cùng với vạn ức Bồ-tát đồng đi đến các cõi Phật làm cho thanh tịnh.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, từ bốn Thiền, bốn Đẳng ý cho đến bốn Định vô hình, hưởng vui trong các pháp ấy, trụ ở bốn Thiền. Từ bốn Thiền đến thiền giải thoát, từ thiền giải thoát đến định vô hình, từ định vô hình vào thiền giải thoát, từ thiền giải thoát vào thiền Vô tư tưởng tuệ thiền, lại từ đây trở về thiền giải thoát, dùng phương tiện quyền xảo nhập Tam-muội Bố-khư-xà. Đây là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Lại có Bồ-tát thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng, không chấp vào quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật.

Lại có Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, làm cho những vị mới phát tâm hạn hẹp đều được độ; các vị Thanh văn, Bích-chi-phật được đạo Tuệ đều do sự kiên trì của Bồ-tát. Nên biết, người hành Bát-nhã ba-la-mật này là bậc Không thoái chuyển.

Xá-lợi-phất! Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, sinh vào cõi trời Đâu-suất. Nên biết, đây là các vị Bồ-tát trong kiếp Hiền.

Lại có Bồ-tát dùng bốn phước thiền cho đến mười tám pháp Bất cộng đều không chấp vào quả vị đã đạt. Nên biết, đây là vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ.

Lại có Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dìu dắt chúng sinh đến đạo tràng. Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm đến nay trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp mới được thành Phật.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, không nói những điều vô ích cho chúng sinh.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, đoạn trừ ba đường ác cho chúng sinh.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, thường bố thí làm an lạc tất cả, hoan hỷ cung cấp voi, ngựa, xe, y phục, tiền, thức ăn, thành quách và châu báu cho người xin.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, có khả năng hóa nhiều hình dạng Đức Phật đi vào ba đường ác, tùy theo ngôn ngữ mà thuyết pháp làm cho họ được giải thoát.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, hóa ra thân Phật ở khắp mười phương giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, rồi đến khắp nơi

quán các oai nghi tốt xấu dơ sạch của chư Phật, tạo nên cõi vi diệu thù thắng khác nhau, chỉ dùng Nhất thừa để giáo hóa các vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật liền được thân bậc Đại sĩ, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, các căn hoàn hảo. Chúng sinh trông thấy đều cung kính hoan hỷ. Nhân họ vui vẻ, Bồ-tát dùng pháp Tam thừa khiến họ được độ thoát nhập vào Niết-bàn.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật trước hết làm cho thân, khẩu, ý được thanh tịnh; khiến cho các căn đã hoàn hảo rồi làm cho hoàn hảo hơn, không tự đề cao mình cũng không hạ thấp người.

Lại có Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, do thực hành Bố thí và Trì giới ba-la-mật không bị đọa vào ba đường ác cho đến lúc thành bậc Chánh đẳng giác.

Lại có Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến lúc thành Chánh đẳng giác thường không quên thực hành mười điều thiện.

Lại có Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật, làm vua Chuyển luân bố thí vô ngại, giáo hóa chúng sinh tu theo mười điều thiện, đem tài vật bố thí rộng rãi cho chúng sinh.

Lại có Bồ-tát Bố thí, Trì giới ba-la-mật, trăm ngàn ức kiếp làm Chuyển luân vương luôn bố thí không ngại, thường cúng dường không bị đọa vào ba đường ác, cung kính chư Phật.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh, thắp sáng Chánh pháp, cho đến lúc thành bậc Chánh đẳng giác không rời đuốc tuệ.

Do đó, Bồ-tát làm sáng rạng Phật pháp, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Người hành đạo Bồ-tát thường giữ gìn thân, khẩu, ý, khiến cho các việc bất thiện không khởi lên.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Vì sao Bồ-tát phải giữ gìn thân, khẩu, ý?

Phật đáp:

–Nếu Bồ-tát không có ý giữ gìn thân, khẩu, ý thì từ các nhân duyên xấu dễ gây thành tội lỗi.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy thân, khẩu, ý; tuy có thân, khẩu, ý nhưng không sinh tật đố tà kiến, không lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ; không sát, đạo, dâm; không giải đãi, ý không bao giờ nghĩ việc làm ác. Nếu Bồ-tát không xả bỏ các điều ác này thì không phải là Bồ-tát.

Lại có Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, bỏ hành động ác, bỏ lời nói ác, bỏ ý niệm ác.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát trừ bỏ thân, khẩu, ý?

Phật nói:

–Bồ-tát không lệ thuộc vào thân, khẩu, ý cho nên có thể đoạn trừ. Bồ-tát từ lúc bắt đầu phát tâm đến nay thường giữ mười điều thiện, cho nên hơn hẳn Thanh văn và Bích-chi-phật.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng sáu pháp Ba-la-mật làm thanh tịnh cõi Phật.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bồ-tát làm thanh tịnh cõi Phật như thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát không lệ thuộc vào thân, khẩu, ý; không lệ thuộc vào sáu pháp Ba-la-mật; không lệ thuộc vào A-la-hán, Bích-chi-phật; không lệ thuộc vào Bồ-tát cũng không lệ thuộc vào Phật. Vì sao vậy? Vì đối với tất cả các pháp đều không có sự lệ thuộc, đó là Bồ-tát đạo.

Xá-lợi-phất! Lại có Bồ-tát luôn thực hành các pháp Bát-nhã ba-la-mật, nhờ đó mà không ai có thể thu phục.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Tại sao Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật thì không ai có khả năng thu phục?

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật thì không có niệm năm ấm, niệm sáu căn; không có niệm sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có niệm mười tám tánh; không có niệm ba mươi bảy phẩm Trợ đạo; không có niệm sáu pháp Ba-la-mật; không có niệm mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, không có niệm pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, không có niệm Phật đạo, cũng không có niệm Chánh biến tri.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, công đức này ngày càng thêm lợi ích, nhờ thế nên không ai có thể thu phục.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật, đầy đủ trí Nhất thiết. Nhờ trí tuệ nên không sinh vào cõi ác thú, không sinh trong bần cùng, lại được làm người có các căn đầy đủ, không bị oán ghét, thường được chư Thiên, A-tu-la kính mến.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Trí tuệ Bồ-tát như thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát với trí tuệ đầy đủ thấy hết hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, theo Thế Tôn nghe và thọ trì giáo pháp của chư Phật. Bồ-tát có trí tuệ không có tưởng Phật, không có tưởng Bồ-tát, không có tưởng Thanh văn, không có tưởng Bích-chi-phật, không có tưởng về ngã, tưởng về nhân, không có tưởng về Phật quốc.

Bằng trí tuệ, Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, nhưng không nghe danh tự ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cũng không thấy mười tám pháp Bất cộng. Xá-lợi-phất! Đây là trí tuệ của Bồ-tát, do trí tuệ này nên được đầy đủ các pháp, nhưng không tự cao cho rằng thấy tất cả các pháp.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật làm thanh tịnh năm loại mắt: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn và Phật nhãn.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bồ-tát thanh tịnh Nhục nhãn như thế nào?

Phật đáp:

–Có Bồ-tát dùng Nhục nhãn để thấy một trăm do-tuần, thấy hai trăm do-tuần; lại có Bồ-tát dùng Nhục nhãn để thấy một cõi Diêm-phù-đề, hai cõi Diêm-phù-đề, thấy khắp bốn thiên hạ.

Có Bồ-tát dùng Nhục nhãn để thấy một ngàn thế giới, thấy hai ngàn thế giới, thấy cả ba ngàn thế giới. Đó là Bồ-tát có Nhục nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thiên nhãn là gì?

Phật đáp:

–Bồ-tát dùng Thiên nhãn để thấy, hiểu biết tường tận cõi trời Tứ Thiên vương, từ trời Đao-lợi đến cõi trời thứ sáu; đến cõi trời Sắc cứu cánh, Bồ-tát đều thấy, hiểu biết hết. Những người trên cõi trời Tứ Thiên vương, cõi trời Vô sắc đều không thấy, không biết được Thiên nhãn của Bồ-tát thấy đếm. Thiên nhãn của Bồ-tát thấy khắp hằng sa thế giới ở mười phương, biết hết các việc sinh tử, thiện ác của chúng sinh trong mười phương, đó là Bồ-tát có Thiên nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Tuệ nhãn của Bồ-tát thấy thế nào?

Phật dạy:

–Tuệ nhãn của Bồ-tát không khởi lên ý niệm có pháp hữu vi, pháp vô

vi, pháp đạo, pháp tục. Bồ-tát có Tuệ nhãn thì thấy hết các pháp, nghe hết các pháp và biết hết các pháp, đó là Bồ-tát có Tuệ nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh?

Phật dạy:

–Bồ-tát dùng Pháp nhãn thanh tịnh thấy đây là người có lòng tin vững chắc vào pháp, đây là người đã an trú trong Vô tướng, Vô nguyện giải thoát. Bên trong thì không lệ thuộc vào cảm thọ của năm Căn, vào định nên thành tựu Tuệ giải thoát.

Lại dùng Tuệ giải thoát vượt qua ba chướng ngại: Thân ngại, hồ nghi ngại, tà tín ngại mà đắc quả Tu-đà-hoàn.

Bồ-tát nhờ sự chứng đắc này khiến cho dâm, nộ, si mỏng dần rồi đắc quả Tư-đà-hàm.

Bồ-tát siêng năng tu tập đến lúc dâm, nộ, si diệt trừ thì đắc quả A-na-hàm; khiến cho năm ái tiêu trừ: Một là sắc ái, hai là vô sắc ái, ba là si ái, bốn là hận ái, năm là loạn chí ái. Người đoạn trừ năm ái này liền đắc quả A-la-hán.

Bồ-tát thực hành pháp quán không, liền được giải thoát về pháp không và thành tựu năm Căn, nhanh chóng thành tựu A-la-hán đạo mà không lệ thuộc vào tầng Thiền định. Đó là bậc đã đạt Vô tướng giải thoát, thành tựu năm Lực cho đến quả A-la-hán.

Đó là Bồ-tát chứng đắc Pháp nhãn thanh tịnh. Bồ-tát biết pháp sinh đều là pháp diệt liền thành tựu năm Căn, đó là Bồ-tát đạt Pháp nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát phát tâm thực hành Bố thí ba-la-mật đến Bát-nhã ba-la-mật, đầy đủ Trí căn, Tinh tấn căn, phương tiện quyền xảo căn, giữ gìn ba căn cùng các công đức sẽ sinh vào nhà vương giả, dòng tộc lớn, nhà Phạm chí, nhà Trưởng giả, sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, đến tầng trời thứ sáu. Ở các cõi trời Bồ-tát đều dạy bảo chúng sinh, ở chỗ nào cũng an lạc làm thanh tịnh cõi Phật, lễ bái cúng dường chư Phật, không rơi vào Thanh văn, Bích-chi-phật mà thành tựu bậc Chánh giác. Đây là Bồ-tát có Pháp nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát có Pháp nhãn biết tất cả chúng sinh đã được thọ ký hay chưa được thọ ký, thoái chuyển hay không còn thoái chuyển, đầy đủ thần thông hay không đầy đủ thần thông.

Bồ-tát đã có đầy đủ thần thông liền đi đến các cõi Phật, gần gũi lễ bái

chư Phật. Cũng có những vị chưa đạt được, có vị được ở cõi Phật thanh tịnh hay không thanh tịnh. Bồ-tát có giáo hóa chúng sinh hay không giáo hóa chúng sinh. Bồ-tát được chư Phật tán thán hay không được chư Phật tán thán. Bồ-tát có gần gũi chư Phật hay không gần gũi chư Phật. Bồ-tát thành Phật, chúng đệ tử của Ngài số lượng vô hạn hoặc hữu hạn. Lúc Bồ-tát thành Phật, lấy các Bồ-tát làm Tăng, không lấy Bồ-tát làm Tăng. Có Bồ-tát do chuyên cần khổ hạnh thành Phật, có vị không do chuyên cần khổ hạnh mà thành Phật. Có Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ hay có Bồ-tát chưa đạt Nhất sinh bổ xứ. Có Bồ-tát đến đạo tràng hoặc có Bồ-tát chưa đến đạo tràng. Có Bồ-tát ngồi dưới gốc cây thu phục các ma. Tất cả các việc Bồ-tát đều biết rành rẽ. Đó là Bồ-tát đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bồ-tát đắc Phật nhãn thanh tịnh như thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát thành tựu Tam-muội Kim cang, đạt trí Nhất thiết, mười Lực, bốn Vô sở úy, thực hành bốn Đẳng tâm, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi. Tuệ nhãn Bồ-tát thấy tất cả sự vật của vạn pháp, không có việc gì Bồ-tát không thấy, không có âm thanh nào Bồ-tát không nghe, không có vật nào Bồ-tát không phân biệt, không có pháp nào Bồ-tát không biết.

Xá-lợi-phất! Đây là Bồ-tát được Chánh đẳng giác, đạt được Chánh giác nhãn thù thắng.

Bồ-tát muốn đạt được năm loại mắt thanh tịnh nên tu tập sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì tất cả các pháp của Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật đều không hơn được Bát-nhã ba-la-mật. Bát-nhã ba-la-mật đây chính là mẹ của năm loại mắt, sẽ mau chóng thành tựu bậc Chánh giác.

-oOo-

Phẩm 5: Độ Năm Thần Thông

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật với chánh niệm đầy đủ, vượt qua năm thần thông, đạt vô lượng Thần túc của Bồ-tát, có khả năng làm chấn động trời đất, biến thành vô số thân rồi trở lại một thân, nhìn xuyên suốt không trở ngại, có khả năng đi qua vách đá. Ví như chim bay không bị trở ngại, có khả năng đi trên nước và hư không, trên thân tuôn ra nước và lửa, vói tay tới mặt trời, mặt trăng, thân đến trời Phạm thiên.

Bồ-tát tuy có khả năng nhưng không có tự cao cũng không biểu hiện

sự tự cao, vì Bồ-tát đã thành tựu pháp không. Ai là người có thể đạt được Thần túc như vậy? Chỉ có bậc trí Nhất thiết mới có thể đạt được.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật chứng được Thần túc, tai nghe âm thanh vi diệu hơn hẳn trời, người. Tuy đạt được sự vi diệu nhưng Bồ-tát không tự cao, bởi vì không có gì đạt được trong pháp có và không ấy. Đối với không của có và không của không đều không có sự sinh.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chứng được Thiên nhĩ, Tuệ thần thông có khả năng biết được suy nghĩ của người khác; biết được người kia có dâm, nộ, si hay không có dâm, nộ, si; biết được người kia trong ý có ái dục hay không có ái dục, biết có loạn ý hay không có loạn ý; biết người có hay không, có nhiều hay ít, có định hay không có định, có giải thoát hay không giải thoát, cao thấp đều biết. Tuy biết như vậy mà không tự cao. Tại sao vậy? Do ý không phải là ý, ý không thể nghĩ bàn. Bồ-tát với thần thông biết được túc mạng, biết từ một ý niệm đến trăm ý niệm, từ một ngày đến một trăm ngày, từ một tháng đến một trăm tháng, từ một năm đến một trăm năm, từ một kiếp đến một trăm kiếp, đến vô số ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, biết tất cả danh tánh dòng tộc, việc làm thói quen, biết tuổi thọ cao thấp, biết cảm thọ quả khổ vui, chỗ này mất đi sinh về chỗ kia, từ chỗ kia sinh về chỗ này, nguồn gốc các sự vật, oai nghi lễ tiết Bồ-tát đều biết rõ.

Bồ-tát không vì có thần thông mà tự cao. Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát dùng thần thông biết rõ túc mạng, dùng Thiên nhãn thấy rõ chỗ sinh tử của chúng sinh là đường thiện hay nẻo ác, tùy theo việc làm mà sinh vào cõi cao hay thấp. Người làm việc xấu, miệng nói lời ác, ý nghĩ bất thiện, hủy báng Thánh hiền, tin theo tà kiến, do nhân duyên tà kiến này làm hủy hoại thân mình, chết đọa địa ngục. Người làm lành, nói và nghĩ điều thiện, không hủy báng Thánh hiền, như vậy là thực hành với chánh kiến và niềm tin sâu xa thì được sinh cõi trời, có khả năng thấy rõ tất cả năm đường chúng sinh khắp mười phương. Bồ-tát có oai đức thần thông thấy rốt ráo cả mười phương, giữ gìn thần thông chứng đắc quả vị, lậu hoặc được đoạn trừ hoàn toàn, không chấp giữ pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, không chấp giữ các pháp khác nên thành tựu bậc Chánh đẳng giác.

Bồ-tát không vì có thần thông đã chứng và đoạn trừ lậu hoặc mà tự cao. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật có đầy đủ thần thông công đức này tăng trưởng dần cho đến thành Chánh đẳng giác.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật trụ pháp Bố thí ba-la-mật với trí Nhất thiết thanh tịnh không còn nghi ngờ về không, không còn hồ nghi.

Bồ-tát trụ và giữ Giới ba-la-mật với trí Nhất thiết thanh tịnh thì không

còn nghi ngờ về tội phước, nhờ quán không nên không còn phát sinh nữa.

Xá-lợi-phất! Lại có Bồ-tát trụ vào Nhẫn ba-la-mật với trí Nhất thiết thanh tịnh nương pháp Không, nên không khởi lên sân nhuế.

Bồ-tát trụ vào Tinh tấn ba-la-mật với trí Nhất thiết thanh tịnh nên thân tinh tấn không lười biếng.

Bồ-tát trụ vào Thiền ba-la-mật với trí Nhất thiết thanh tịnh nên tâm không tán loạn.

Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật với trí Nhất thiết thanh tịnh nên không còn ngu si.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật gồm cả sáu pháp Ba-la-mật với trí Nhất thiết thanh tịnh, hành động trong pháp không: không nghi, không phạm, không sân, không nhẫn nại, không tinh tấn, không giải đãi, không định, không loạn, không trí, không ngu, không bố thí cũng không tham lam, không giữ giới cũng không phạm giới, không tiến cũng không lùi, không nhẫn cũng không giận, không định, không loạn, không trí tuệ, không ngu si, không hủy báng, không ca ngợi, không hữu vi cũng không vô vi.

Này Xá-lợi-phất! Pháp không có chỗ sinh, nên không bị khinh, không được khen, không hữu vi, không vô vi. Đây là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật được công đức đặc biệt mà Thanh văn, Duyên giác không thể sánh bằng, đem công đức đầy đủ giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật.

-oOo-

Phẩm 6: Thọ Ký

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng tâm bình đẳng đối với tất cả mọi người, nhờ đó chứng tất cả pháp bình đẳng, nên đạt được tâm bình đẳng với tất cả pháp, nên hiện tại được chư Phật, Bồ-tát, La-hán, Bích-chi-phật kính mến. Sinh ở chỗ nào cũng không bao giờ thấy việc ác, ý không có niệm ác. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không tổn giảm đối với địa vị Chánh đẳng giác.

Lúc Đức Phật thuyết về hạnh Bát-nhã ba-la-mật thì trong chúng có ba vạn Tỳ-kheo đều dâng y trên thân để cúng dường Phật, đều phát tâm đạt đạo giác ngộ, khi ấy Phật mỉm cười.

A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy liền sửa sang y phục, bày vai hữu, chắp tay quỳ gối, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì Ngài mỉm cười?

Phật bảo A-nan:

–Ba vạn Tỳ-kheo này sau khi qua đời sẽ sinh vào cõi Phật A-súc, sau đó trải qua sáu mươi hai kiếp, tất cả đều thành Phật hiệu Ma-ha Chi-đầu. Lại có sáu vạn Thiên tử cõi Dục đều sinh vào thời Phật Di-lặc, cùng xuất gia làm Sa-môn. Nhờ oai thần của Phật khiến cho hội chúng được thấy một ngàn Đức Phật ở phương Đông cùng bốn bộ chúng và một ngàn Đức Phật trong mười phương đều xuất hiện.

Khi ấy, cõi nước Sa-ha-lâu-đà không đạt trang nghiêm thanh tịnh như cõi Phật kia.

Trong hội chúng có mười ngàn người đồng phát thệ nguyện: "Chúng ta cùng tạo công đức để sinh vào cõi nước Phật kia." Biết được ý niệm của các người kia, Đức Phật lại mỉm cười.

Phật bảo A-nan:

–Ông có thấy một vạn người này không?

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Phật dạy:

–Một vạn người này sau khi qua đời, sẽ sinh vào cõi Phật kia, không rời chư Phật, sau đó sẽ thành Phật hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác.

-oOo-

Phẩm 7: Diệu Độ

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp và các Tỳ-kheo đại thần thông, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng đến bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật của Ngài chính là Tối đại trí độ, Thượng đại trí độ, Diệu đại trí độ, Vô thượng tôn đại trí độ của Bồ-tát. Chỉ có độ biện tài của Thế Tôn là không gì sánh bằng. Các độ không gì bằng như pháp không, vô tướng không, các pháp không, hữu vô không, đầy đủ các đức không.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên có công đức đầy đủ, không ai có thể thu phục, cúi xin Thế Tôn giúp các Bồ-tát thành tựu công đức Đại trí độ. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật là đã bố thí không gì hơn, không gì sánh bằng, đầy đủ các pháp Bố thí ba-la-mật. Bố thí các chi phần trên thân không gì sánh bằng, rồi được lợi hành Bát-nhã ba-la-mật không gì bằng, tự đạt được Chánh đẳng giác. Thế Tôn cũng thực hành Bát-nhã ba-la-mật, là các pháp căn bản không gì sánh bằng, lợi ích năm ấm không gì sánh bằng và chuyển pháp luân vô thượng.

Chư Phật Thế Tôn quá khứ, tương lai thực hành Bát-nhã ba-la-mật

cũng như vậy, cũng chuyển pháp luân vô thượng.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát muốn vượt qua các pháp đạt đến giải thoát nên tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì trời, rồng, quỷ, thần, A-tu-la, nhân dân đều nên đảnh lễ.

Phật bảo đại chúng Tỳ-kheo:

–Các vị Bồ-tát nên đảnh lễ các vị thiện nam, tín nữ thực hành Bát-nhã ba-la-mật, các trời, rồng cũng nên làm lễ.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát ở thế gian nên có Đế Thích, dân chúng, Phạm chí, trưởng giả, Chuyển luân thánh vương, Tứ đại thiên vương, trời Sắc cứu cánh, Tu-đà-hoàn đạo, La-hán, Bích-chi-phật, lại có Bồ-tát đạo, Phật đạo. Đã có Bồ-tát nên có sự cúng dường y phục, thức ăn, giường nằm, bảy báu, châu báu, anh lạc, lưu ly, ma-ni.

Xá-lợi-phất! Trời người đều vui vẻ khi trên thân được đầy đủ, nhờ tất cả Bồ-tát nên được như vậy.

Tại sao như thế? Vì việc làm của Bồ-tát là trụ vào sáu pháp Ba-la-mật để nhiếp phục chúng sinh tu hành Bố thí cho đến thành tựu Trí tuệ độ. Đại Bồ-tát muốn an ổn chúng sinh nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật!

-oOo-

Phẩm 8: Hào Quang Của Tướng Lưỡi

Bấy giờ, Đức Thế Tôn xuất hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Từ nơi lưỡi, Ngài chiếu ra vô lượng hào quang sáng khắp mười phương hằng sa cõi nước.

Bấy giờ, ở phương Đông cùng các cõi nước ở mười phương có vô số Bồ-tát đều thấy hào quang này, tất cả đều bạch Phật nơi cõi mình:

–Bạch Thế Tôn! Điềm lành gì có hào quang đẹp đến như vậy.

Phật bảo các Bồ-tát:

–Đi về hướng Tây, khoảng một hằng hà sa cõi nước, có thế giới tên là Ta-bà. Ở đó có Phật tên là Thích-ca Văn hiện tướng lưỡi phóng hào quang, vì hàng Bồ-tát nói pháp Bát-nhã ba-la-mật. Vì vậy nên có điềm lành này.

Các Bồ-tát ở hằng hà sa cõi nước khắp mười phương đều bạch Phật ở cõi mình:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn gặp Phật Thích-ca cùng các Bồ-tát, muốn được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Chư Phật đều bảo các Bồ-tát:

–Được, các ông hãy tùy ý!

Bấy giờ, các Bồ-tát tay cầm hương thơm, phướn dài, lọng báu, châu báu..., rời khỏi nước của mình, thẳng tới thế giới Ta-bà. Các vị Tứ Thiên vương, trời Sắc cứu cánh đều cầm các loại hương thơm cõi trời đến chỗ Phật. Trời, người, các Bồ-tát cũng đồng đến. Thấy Đức Phật Thích-ca, tất cả đều tung hương thơm cúng dường. Hương hoa được tung lên không trung hóa thành đài cao. Đài cao này cao vút bốn phương, có một cửa sổ. Đài cao hiện khắp ba ngàn cõi nước, phân bố đều không bị che khuất, khắp nơi đều thấy, đài này trang trí xinh đẹp không đâu sánh bằng.

Ở trong hội, có ức trăm ngàn người rời chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay quỳ xuống bạch Phật:

–Cúi xin Đức Thế Tôn làm cho tất cả chúng con ở đời vị lai đạt được pháp lợi như Đức Thế Tôn. Nay xin Ngài thuyết pháp cho trăm ngàn chúng sinh vây quanh được hóa hiện oai lực cũng như thế.

Phật biết đại chúng như vậy, đối với các pháp đã có thể đạt được Vô sinh pháp nhẫn nên Ngài mỉm cười.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin cho con biết vì sao Ngài mỉm cười?

Phật bảo A-nan:

–Trăm ức ngàn người đây đều thành tựu Vô sinh pháp nhẫn. Sau đây, trải qua sáu mươi tám ức kiếp, có kiếp tên là Tán hoa, tất cả đều được thành Phật hiệu là Giác Hoa Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác.

-oOo-

Phẩm 9: Hành

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Hãy vì hàng Đại Bồ-tát nói các nhân duyên thành tựu Bát-nhã ba-la-mật.

Bấy giờ, trong hội chúng có Bồ-tát, các vị đại đệ tử, Trời Người đồng suy nghĩ: "Ngài Tu-bồ-đề nói pháp Bát-nhã ba-la-mật, tự dùng biện tài hay nhờ oai thần của Phật mà thuyết pháp?"

Tu-bồ-đề biết tâm niệm các Bồ-tát, đại đệ tử, Trời, Người như vậy, nên nói với Xá-lợi-phất:

–Đệ tử của Phật chẳng làm được sự thuyết pháp. Sự phát ra âm thanh, sự giáo hóa đều là những việc của Đại Sĩ Thế Tôn. Pháp do Phật nói cùng với pháp này không trái nhau. Này thiện nam, học giáo pháp thì dùng giáo pháp để tác chứng.

Xá-lợi-phất! Chúng ta nương oai thần của Phật thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật cho hàng Bồ-tát chứ không phải cảnh giới mà chúng ta có thể xâm nhập được. Hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, không thể nói pháp Bát-nhã ba-la-mật cho hàng Bồ-tát.

Ngay lúc ấy, Xá-lợi-phất cùng Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nói có Bồ-tát, vậy ở trong pháp, chỗ nào nói có Bồ-tát? Chúng con chưa bao giờ thấy pháp có Bồ-tát, cũng không thấy Bồ-tát, cũng không thấy tên gọi Bồ-tát, cũng không thấy Bát-nhã ba-la-mật. Nay vì Bồ-tát nào mà nói pháp Bát-nhã ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật cùng danh hiệu, không có ở trong, không có ở ngoài, không ở hai bên, cũng không ở giữa.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như tên chúng sinh là chúng sinh; nói ta, người, sống, người nam, kẻ sĩ, đàn ông, là làm, là biết, là hiểu.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đặt ra tên của pháp rồi chấp vào tên của pháp ấy, pháp ấy cũng không sinh không diệt, từ trước đến nay chỉ truyền nhau danh tự mà thôi.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Gọi là Bát-nhã ba-la-mật, là Bồ-tát, là danh hiệu của Bồ-tát tức là chấp vào danh tự. Bởi từ trước đến nay chỉ lưu hành tên pháp ấy, nhưng pháp ấy không sinh cũng không diệt.

Này Tu-bồ-đề! Ví như có sắc, thọ, tưởng, hành, thức đó là chấp trước vào danh tự các pháp. Từ xưa đến nay, do các nhân duyên hòa hợp tạo thành các pháp. Pháp do các nhân duyên hợp lại ấy không sinh cũng không diệt. Gọi là Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát và danh hiệu của Bồ-tát cũng như thế.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Gọi là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là do từ trước tới nay chấp vào danh tự. Pháp ấy không sinh cũng không diệt. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng như vậy, không ở trong cũng không ở ngoài, không sinh cũng không diệt, từ trước đến nay chỉ chấp vào danh tự. Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-

tát và danh hiệu không ở trong cũng không ở ngoài, không ở hai bên cũng không ở giữa.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như trong thân có tên đầu, vai, cổ, cánh tay, xương sườn, lá lách, mỡ, ruột già, chân. Các pháp này không sinh cũng không diệt, không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên, cũng không ở giữa. Do đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát và danh tự Bồ-tát cũng như vậy.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như bên ngoài có cỏ, cây nhánh, lá, hoa, thân, từ xưa đến nay chỉ chấp vào danh tự. Nhưng danh tự này không sinh cũng không diệt, không ở trong cũng không ở ngoài. Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật và danh tự cũng như vậy.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Ví như quá khứ chư Phật Thế Tôn, từ trước đến nay nhân nơi danh tự mà an trụ, danh tự này không sinh cũng không diệt, không ở trong cũng không ở ngoài. Ví như mộng, tiếng vang, huyễn, quáng nắng, như sự giáo hóa của Như Lai đều dựa vào các pháp.

Do vậy, Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát và danh hiệu không sinh cũng không diệt, không ở trong cũng không ở ngoài, không ở hai bên cũng không ở giữa.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên học về danh tự các pháp, hòa hợp các pháp, phương tiện quyền xảo các pháp, để hành trì Bát-nhã ba-la-mật; không thấy danh tự sắc, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường, cũng không thấy danh tự năm ấm là khổ hay lạc; không thấy năm ấm có ngã hay không ngã; không thấy năm ấm là Không, Vô tướng, Vô nguyện; không thấy năm ấm tịnh cũng không thấy năm ấm tịch; không thấy chấp trước cũng không thấy chấp đoạn; không thấy năm ấm sinh cũng không thấy năm ấm diệt. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; mười tám tánh cũng như thế.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy Bồ-tát, không thấy danh hiệu của Bồ-tát cũng lại không thấy trong tánh vô vi. Tại sao? Này Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp không có tưởng niệm. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật trụ trong pháp vô tưởng thành tựu ba mươi bảy phẩm Trợ đạo mà hành Bát-nhã ba-la-mật, nhưng không thấy Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy tên Bát-nhã ba-la-mật, không thấy Bồ-tát cũng không thấy danh hiệu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-

la-mật; thành tựu mười tám pháp Bất cộng, không thấy Bát-nhã ba-la-mật, không thấy tên Bát-nhã ba-la-mật, không thấy danh hiệu Bồ-tát. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật là vượt qua hết tướng các pháp. Bồ-tát đạt được siêu việt rồi, không chấp thường cũng không chấp đoạn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên biết các pháp do danh tự và số lượng, có hiểu biết rồi không vướng vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không vướng vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không vướng vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không vướng vào khổ, lạc; không vướng vào không khổ, không lạc; không vướng vào tánh hữu vi; không vướng vào tánh vô vi; không vướng vào Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định; cũng không vướng vào Đại trí độ; không vướng vào các tướng đẹp, không vướng vào thân Bồ-tát, không vướng vào năm Căn; không vướng vào Tuệ độ; không vướng vào thần thông độ; không vướng vào độ tuệ; không vướng vào nội ngoại không; không vướng vào sự có; không vướng vào sự có của không; không vướng vào sự giáo hóa chúng sinh; không vướng vào cõi Phật thanh tịnh, không vướng vào phương tiện quyền xảo. Do không thấy có pháp, nên không bị vướng vào pháp.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với các pháp không có sự nhập vào nên sáu pháp Ba-la-mật được tăng trưởng, bước vào địa vị Bồ-tát, vượt qua địa vị không thoái chuyển, đầy đủ thần thông đi khắp cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, cúng dường lễ bái làm thanh tịnh cõi Phật, được gặp hết chư Phật, nương nơi chư Phật, ước muốn điều gì cũng được như ý. Bồ-tát nương nơi Phật Thế Tôn nghe pháp, đạt được các pháp Đà-la-ni, pháp Tam-muội, Chánh đẳng giác không bị gián đoạn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên biết tất cả các pháp như trên đều là danh tự.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức có phải Bồ-tát không? Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý có phải Bồ-tát không? Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức là Bồ-tát không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải như vậy.

Phật hỏi:

–Ý ông thế nào? Địa, thủy, hỏa, phong, không, thức có phải là Bồ-tát

không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải như vậy.

Phật hỏi:

–Si có phải là Bồ-tát không?... Hành, thức, danh sắc, lục nhập, cho đến xúc, giác, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là Bồ-tát không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Ý ông nghĩ sao? Ngoài năm ấm, sáu trần, sáu tình, mười tám tánh, địa, thủy, hỏa, phong không ngoài mười hai nhân duyên có phải là Bồ-tát không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Ý ông nghĩ sao? Năm ấm, mười hai nhân duyên có phải là Bồ-tát không?

Tu-bồ-đề:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Có phải lìa như vậy là Bồ-tát không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông quán các pháp nghĩa đó như thế nào mà nói năm ấm, sáu trần, mười hai nhân duyên... không phải là Bồ-tát; cũng không lìa năm ấm, sáu trần, mười hai nhân duyên... cũng là Bồ-tát?

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con chưa bao giờ thấy có chúng sinh nay dựa vào đâu nói có Bồ-tát? Có phải năm ấm, sáu trần, mười hai nhân duyên là Bồ-tát, hay là lìa năm ấm, sáu trần, mười hai nhân duyên là Bồ-tát? Như như cũng không phải là Bồ-tát, lìa Như không phải là Bồ-tát, không có việc như thế.

Thế Tôn tán thán Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề, Bồ-tát khi học nên học không sự thấy, không thấy có chúng sinh, không thấy có Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Cho rằng năm ấm là thường mà nói là Bồ-tát chăng? Hay năm ấm vô thường mà cho là Bồ-tát? Cho năm ấm là ngã sở mà cho là Bồ-tát, hay không phải là ngã sở mà cho là Bồ-tát? Hay cho năm ấm, Không, Vô tướng, Vô nguyện mà nói là Bồ-tát?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật bảo:

–Lìa năm ấm, Không, Vô tướng, Vô nguyện là Bồ-tát chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông quan sát các nghĩa ấy như thế nào mà nói năm ấm, Không, Vô tướng, Vô nguyện, không phải là Bồ-tát, cũng không lìa năm ấm, Không, Vô tướng, Vô nguyện là Bồ-tát chăng?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Con chưa từng thấy năm ấm, nay vì sao nói năm ấm là Bồ-tát? Con chưa từng thấy có thường, nay sao nói vô thường là Bồ-tát?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con chưa từng thấy có lạc, nay sao nói năm ấm khổ là Bồ-tát? Chưa từng thấy năm ấm, nay sao nói năm ấm vô ngã là Bồ-tát? Chưa từng thấy có người, nay sao nói năm ấm Không là Bồ-tát? Chưa từng thấy có tướng, tại sao nói năm ấm Vô tướng là Bồ-tát? Chưa từng thấy có nguyện, tại sao nói năm ấm Vô nguyện là Bồ-tát?

Bấy giờ Thế Tôn khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Đại Bồ-tát học từ năm ấm khởi lên Không, Vô tướng, Vô nguyện; không sự thấy, cũng không có sự chứng đắc. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên học như vậy.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Những lời ông vừa nói, ta không thấy pháp nào có Bồ-tát cả. Đúng như lời ông nói.

Này Tu-bồ-đề! Pháp pháp không thấy nhau, pháp không thấy pháp tánh, pháp tánh cũng không thấy Pháp; tánh năm ấm không thấy pháp tánh, tánh pháp tánh không thấy năm ấm, tánh sáu căn không thấy pháp tánh,

pháp tánh không thấy sáu căn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Tánh hữu vi không thấy tánh vô vi, tánh vô vi không thấy tánh hữu vi; hữu vi không lìa vô vi, vô vi không lìa hữu vi.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát nhận thức như thế nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì đối với các pháp không có sự thấy, không thấy các pháp, không có e ngại, cũng không lo sợ, không hối hận, không giải đãi. Vì sao? Vì không thấy năm ấm, không thấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không thấy dâm, nộ, si; không thấy mười hai nhân duyên; không thấy ta, của ta; không thấy biết, không thấy việc, không thấy ba cõi; không thấy Thanh văn, Bích-chi-phật cũng không thấy Bồ-tát và pháp Bồ-tát; không thấy Phật cũng không thấy Phật pháp; không thấy đạo cũng không thấy pháp nào cả nên không có sợ, không có lo, không có sợ sệt.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao Bồ-tát không lo ngại sợ sệt?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vì Bồ-tát hiểu biết các pháp không thể nắm bắt cũng không thể thấy nên không lo sợ. Bồ-tát đối với các pháp nên học không có sự được, không có sự thấy, để hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy Bồ-tát, không thấy có tên gọi Bồ-tát, không thấy ý của Bồ-tát. Đó chính là việc học và hành của Bồ-tát.

-oOo-

Phẩm 10: Học

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn đầy đủ Bố thí ba-la-mật nên học Bát-nhã ba-la-mật, muốn đầy đủ Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định ba-la-mật cũng nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn biết sáu căn bên trong, bên ngoài nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn biết mười tám tánh, muốn tiêu diệt dâm, nộ, si, muốn diệt tưởng về ta, của ta nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn trừ nghi ngại, muốn trừ phạm giới, tà kiến, dâm dục trong ba cõi; muốn xả bỏ tập khí sáu trần; muốn trừ bốn cách ăn; muốn xả bỏ bốn vực nước sâu, bốn thứ ràng buộc, bốn điên đảo; muốn xả bỏ mười ác hạnh, làm mười thiện hạnh nên học Bát-nhã ba-

la-mật.

Đại Bồ-tát muốn biết bốn Thiền, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Đẳng ý, mười tám pháp Bất cộng, nên học Bát-nhã ba-la-mật, muốn chứng đắc Tam-muội Học ý nên học Bát-nhã ba-la-mật, muốn biết bốn Thiền, bốn Không định, muốn được Tam-muội Sư tử du bộ, Tam-muội Sư tử phấn tấn; muốn được các Đà-la-ni, các Tam-muội như Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, Tam-muội Hải bảo, Tam-muội Nguyệt tràng, Tam-muội chư pháp Phổ chí, Tam-muội Quán ấn, Tam-muội Chân pháp tánh, Tam-muội Tác vô cấu tràng, Tam-muội Kim cang, Tam-muội chư pháp Sở nhập môn, Tam-muội Vương, Tam-muội Vương ấn, Tam-muội Lục tịnh, Tam-muội Nguyệt tràng, Tam-muội chư pháp Sở nhập chân biện tài, Tam-muội chư pháp Ngôn sở nhập chiếu thập phương, Tam-muội chư pháp Đà-la-ni môn ấn, Tam-muội Bất vong chư pháp, Tam-muội chư pháp đô tụ ấn, Tam-muội Hư không sở chỉ, Tam-muội Tịnh, Tam-muội Xứ, Tam-muội Bất khởi thần thông, Tam-muội Tác thượng tràng.

Bồ-tát muốn đạt được các Tam-muội này cùng các Tam-muội khác nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát muốn làm cho chúng sinh mãn nguyện nên học Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát muốn công đức đầy đủ, giữ gìn đầy đủ công đức này, không đọa vào ác xứ, không sinh vào nhà ty tiện, không trụ vào La-hán, Bích-chi-phật, không làm Bồ-tát Đảnh tránh, nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát Đảnh tránh thực hành như thế nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đại Bồ-tát không dùng phương tiện quyền xảo để thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cũng không dùng phương tiện quyền xảo để đạt Tam-muội Không, Vô tướng, Vô nguyện, cho nên rơi vào địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng không thuận với Bồ-tát đạo. Đây chính là Bồ-tát Đảnh tránh.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Vì sao có tên là Bồ-tát Đảnh tránh?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đó là pháp Ái. Vậy pháp Ái là những gì?

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đi vào năm ấm chấp lấy năm ấm Không, Vô tướng, Vô nguyện, đó là tùy thuận pháp ái. Đi vào năm ấm chấp lấy năm ấm không tịch, vô thường, khổ, không, vô ngã. Đây là pháp ái của

Bồ-tát suy tính cho rằng nên diệt năm ấm, là không, là chứng, không phải chứng, là thành đạo, là chấp trước, là đoạn, là học tập, là không thể học tập, là Bồ-tát hành, là không phải Bồ-tát hành, là đạo, là phi đạo, đây là điều Bồ-tát học, đây là không phải sự học của Bồ-tát, đây là sáu pháp Ba-la-mật, đây không phải là sáu pháp Ba-la-mật, đây là phương tiện quyền xảo, không phải phương tiện quyền xảo. Đây là Bồ-tát thuận pháp ái.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đi vào trong pháp do suy tính phân biệt mà tùy thuận pháp ái.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề

–Thế nào là Bồ-tát tùy thuận đạo?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không nên dùng nội không quán ngoại không, không dùng ngoại không quán nội không; không lấy nội ngoại không để quán không không, không lấy không không để quán nội ngoại không; không dùng không không để thấy đại không, không dùng đại không để quán không không; không dùng đại không để thấy tối đệ nhất không, tối đệ nhất không cũng không thấy đại không; đệ nhất không cũng không quán hữu vi không, hữu vi không cũng không quán đệ nhất không, cũng không dùng hữu vi không để quán vô vi không, không dùng vô vi không để quán hữu vi không; không dùng vô vi không để quán vô biên tế không, không dùng vô biên tế không để quán tác không; tác không cũng không quán tánh không, tánh không cũng không quán tác không, tác không cũng không quán tự không, tự không cũng không quán tánh không, tự không cũng không quán pháp không, không dùng các pháp không để quán tự không; các pháp không cũng không quán vô không, vô không cũng không quán pháp không; các pháp không không quán hữu không, hữu không cũng không quán vô không; hữu không cũng không quán vô hữu không, vô hữu không cũng không quán hữu không.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành pháp quán Bát-nhã ba-la-mật, liền hướng thượng khế hợp với đạo Bồ-tát.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành việc học Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì không niệm năm ấm, không có cống cao, không niệm nhãn, nhỉ, tỷ, thiệt, thân, ý; không niệm sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không niệm sáu pháp Ba-la-mật, cho đến không niệm mười tám pháp Bất cộng, cũng không tự cao. Thực hành việc học Bát-nhã ba-la-mật cũng không có niệm; đạo ý vi diệu không gì bằng, cũng không có niệm, không tự cao, tại

vì sao? Vì do ý chẳng phải ý, nên tánh của ý rộng lớn mà thanh tịnh.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Thế nào gọi là tánh của ý rộng lớn mà thành tịnh?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đối với dâm, nộ, si không hợp cũng không lìa; đối với trần lao không hợp cũng không lìa; đối với ác hạnh và sáu mươi hai kiến không hợp cũng không lìa; đối với Thanh văn, Bích-chi-phật, ý cũng không hợp không lìa. Đây là tánh ý của Bồ-tát rộng lớn mà thanh tịnh.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Nói ý là có, lời nói này có ý hay không có ý?

Tu-bồ-đề hỏi lại:

–Khi ý không có chỗ niệm thì có ý hay không có ý có thể đắc, có thể thấy, có thể biết được không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không thể đắc, không thể thấy, không thể biết.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Nếu lúc ý không khởi niệm thì không thấy có ý cũng không thấy vô ý, không thể đắc cũng không thể thấy, cho nên được thanh tịnh.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Những gì là ý vô ý?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đối với các pháp không tạo tác, không khởi niệm chính là Ý vô ý.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Vô vi vô tác cũng là ý phải không? Cho đến đạo thì vô vi vô tác cũng là ý phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông hỏi.

Xá-lợi-phất khen ngợi ngài Tu-bồ-đề và nói:

–Lành thay, lành thay! Tôn giả Tu-bồ-đề đúng là con Phật, từ nơi Phật sinh ra, từ nơi pháp hóa sinh, đây là thí pháp không phải là thí theo dục, tùy chỗ chứng đắc. Tôn giả đã thuyết pháp, đúng như Phật khen, là bậc ưa thích nơi vắng lặng, đạt tịch tĩnh đệ nhất.

Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì đạt được quả vị không thoái chuyển, vĩnh viễn không rời Bát-nhã ba-la-mật.

Bồ-tát muốn học hỏi để biết quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật nên cầu

học Bát-nhã ba-la-mật, nên đọc tụng, học tập, thọ trì.

Muốn học địa vị Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật, nói đủ giáo pháp ba thừa nên các Đại Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật đều nương vào đây để học.

-oOo-

Phẩm 11: Bản Vô

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, con không biết có Bồ-tát cũng không thấy có Bồ-tát. Vậy, vì hàng Bồ-tát nào mà nói thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nên dạy ai? Con không thấy gốc ngọn các pháp, làm sao sẽ vì Bồ-tát mà đặt tên gọi rồi nói là Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tên gọi này chẳng trụ cũng chẳng không trụ. Vì sao? Vì tên gọi này chẳng thể thấy, cũng không thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Con cũng không thấy gốc ngọn của năm ấm thì làm sao con đặt tên gọi cho Bồ-tát.

Thế nên, bạch Thế Tôn! Tên gọi không trụ cũng không không trụ.

Bạch Thế Tôn! Con cũng không thấy gốc ngọn của sáu căn, làm sao vì Bồ-tát mà đặt tên, vì tên gọi này chẳng trụ cũng chẳng không trụ. Vì sao? Vì tên gọi nầy không thể thấy, không thể biết, làm sao đặt tên gọi cho hàng Bồ-tát? Vì tên gọi đó không thể thấy cũng không thể biết, vì tên gọi đó không trụ cũng chẳng không trụ.

Bạch Thế Tôn! Con cũng không thấy gốc ngọn của mười tám tánh, mười hai nhân duyên.

Bạch Thế Tôn! Con cũng không thấy nguồn gốc sinh diệt của mười hai nhân duyên; cũng không thấy gốc ngọn của dâm, nộ, si; không thấy gốc ngọn của sáu mươi hai kiến; không thấy gốc ngọn của sáu pháp Ba-la-mật; không thấy gốc ngọn của ngã; không thấy người cũng không thấy tuổi thọ; không thấy mạng của chúng sinh; không thấy gốc ngọn của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, Không, Vô tướng, Vô nguyện; bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Thiền vô hình, cho đến không thấy gốc ngọn của niệm Phật, Pháp, Tăng, giới, thí, thiên; niệm sổ tức, niệm chết; cũng không thấy gốc ngọn của mười tám pháp của Phật.

Bạch Thế Tôn! Năm ấm như mộng, như tiếng vang, như bóng, như huyễn, như quáng nắng, không thể nắm bắt gốc ngọn; tịch tĩnh không sinh không diệt, không có gốc ngọn; không có gốc ngọn của không chấp thường, không đoạn và gốc ngọn của chân như, pháp chân tế của pháp tánh, tất cả

đều không thấy được.

Bạch Thế Tôn! Con không thấy gốc ngọn của các pháp thiện, ác, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu.

Bạch Thế Tôn! Con không thấy gốc ngọn các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai. Con không thấy gốc ngọn của các pháp không quá khứ, không hiện tại, không vị lai. Con không thấy gốc ngọn của Thế Tôn, không thấy gốc ngọn của hằng hà sa cõi nước khắp mười phương các Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác cùng các đệ tử và chúng Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Gốc ngọn các pháp nói trên không thể nắm bắt được, không thể thấy, vậy nên dạy hàng Bồ-tát thế nào? Nên vì ai mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật? Tên gọi này chẳng trụ cũng chẳng phải chẳng trụ, tên gọi này không thể biết được, không thể nắm bắt cũng không thể thấy. Như vậy, tên gọi này không trụ cũng không không trụ. Tại sao vì hàng Bồ-tát mà lập tên gọi? Tại sao? Vì tên gọi các pháp không thể thấy cũng không thể nắm bắt.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát do tập hợp và số mà tạo tên gọi các pháp, cũng không tạo ra tên gọi. Các pháp như năm ấm, mười tám tánh, mười hai xứ, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng cũng không tạo các tên gọi.

Bạch Thế Tôn! Các pháp như mộng, tiếng vang, ánh sáng, quáng nắng, biến hóa, gọi là hư không.

Bạch Thế Tôn! Đất, nước, gió, lửa không cũng không có người tạo danh tự. Nói giới, định, giải thoát, giải thoát tri kiến trên đây cũng không tạo tên gọi. Nói thiện, ác, thường, vô thường, khổ, lạc, hữu ngã; nói tịch, tịch tĩnh, sở hữu, vô sở hữu, các tên ấy không cùng tạo ra cho nên con hồ nghi. Vì sao? Gốc ngọn các pháp không thể thấy được, làm sao vì Bồ-tát mà tạo ra tên gọi.

Bạch Thế Tôn! Tên gọi không trụ pháp tánh. Vì sao? Vì tên gọi không thật có, không thể nắm bắt được, nên tên gọi này không trụ cũng chẳng không trụ. Nếu Đại Bồ-tát nghe và thực hành Bát-nhã ba-la-mật đúng lời dạy, thì không oán, không hối hận, không giải đãi, không lo lắng, không sợ sệt. Đây chính là Bồ-tát an trụ chắc chắn vào quả vị không thoái chuyển, trụ vào nơi không chỗ trụ.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì không nên trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cũng không nên trụ vào nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không nên trụ vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không nên trụ vào sáu thức; không nên trụ vào sáu xúc; không nên trụ vào

sáu thọ; không nên trụ vào địa, thủy, hỏa, phong, không, thức; không nên trụ vào mười hai nhân duyên. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều là không.

Bạch Thế Tôn! Nếu năm ấm là không thì không phải năm ấm, nếu năm ấm không rời không, không cũng không lìa năm ấm thì không chính là năm ấm, năm ấm chính là không.

Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không nên trụ vào năm ấm, cho đến trụ vào mười hai nhân duyên. Vì sao? Vì không của mười hai nhân duyên, mười hai nhân duyên chính là không, không chính là mười hai nhân duyên.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, không nên trụ vào ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật. Mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng không lìa không, không là mười tám pháp, mười tám pháp tức là không, cho nên không trụ vào nơi đó.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không nên trụ vào sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật là Không, nếu trụ vào thì không phải sáu pháp Ba-la-mật. Sáu pháp Ba-la-mật không rời không, không cũng không rời sáu pháp Ba-la-mật. Bồ-tát không nên trụ vào sáu pháp Ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không trụ vào tên gọi và số, không trụ vào tên gọi số nhiều hay số ít. Vì sao? Vì tên gọi và số đều là không.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không nên trụ vào thần thông. Vì sao? Vì thần thông chính là không, không chính là thần thông.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với vô thường của sắc, thọ, tưởng, hành, thức không nên trụ vào đó. Vì vô thường là không. Giả như nói vô thường không phải là không thì Không không phải vô thường. Không cũng không rời vô thường, vô thường chính là không, không chính là vô thường, Bồ-tát không nên trụ vào đó. Bồ-tát không nên trụ vào khổ của năm ấm, vô ngã của năm ấm, không nên trụ vào không của năm ấm, không nên trụ vào tịch tĩnh của năm ấm.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không trụ vào trong như như, vào pháp, pháp tánh, không trụ vào chân tế.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không trụ vào các pháp Tam-muội, các pháp Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không có phương tiện quyền xảo nên tạo ra tưởng về ngã rồi chấp vào năm ấm. Tuy có theo năm ấm để nhận lấy Bát-nhã ba-la-mật nhưng không thuận Bát-nhã ba-la-mật, không đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật, không có năng lực phát sinh trí Nhất thiết.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật chấp trước vào tướng về ngã, trụ vào các pháp Đà-la-ni, Tam-muội, dùng tưởng mà phân biệt mong cầu các môn Tam-muội Đà-la-ni. Tuy có thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, nhưng không tương ưng, không tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật, không được đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật, không có năng lực phát sinh trí Nhất thiết. Vì sao? Vì không chấp thủ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không chấp thủ năm ấm chính là không phải năm ấm. Tại vì sao? Vì tánh của nó vốn là không; đối với các pháp Đà-la-ni, các pháp Tam-muội cũng không chấp thủ thì không phải Đà-la-ni Tam-muội, vì tánh này vốn không; cho đến Bát-nhã ba-la-mật cũng không chấp thủ, vì bản tánh vốn là không.

Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán các pháp là tánh không, tuy quán các pháp nhưng không chấp trước. Đó gọi là Tam-muội Không sự chấp thủ của Đại Bồ-tát, có công dụng tích tụ công năng to lớn vi diệu mà các A-la-hán, Bích-chi-phật không thể sánh bằng; không chấp thủ vào trí Nhất thiết, cho đến nội ngoại không, hữu vô không cũng không chấp thủ. Tại vì sao? Vì không theo tướng để hành. Vì sao? Vì hành theo tướng là cấu. Những gì là tướng? Tướng năm ấm, tướng Tam-muội đều là tướng cấu, nên sự tạo tác là thủ, sự tạo tác là niệm. Nếu không như vậy thì ngoại đạo Tiên ni hoàn toàn không tin vào trí Nhất thiết trí. Họ tin vào những gì? Tin vào Bát-nhã ba-la-mật không chấp tướng, tin vào giải thoát, tu tập quán sát chỗ tương ưng của nó, không chấp tướng cũng không chấp vô tướng. Làm như vậy mà không chấp thủ tướng, thì ngoại đạo Tiên ni liền được tín giải chắc chắn, liền đạt được Tuệ không tánh, không còn chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thấy hiểu các pháp là tướng không. Vì không lệ thuộc vào bên trong và bên ngoài mà thấy tuệ, không lìa các sự việc bên trong và bên ngoài mà thấy tuệ. Vì sao? Vì không thấy các pháp có sự hiểu biết, không lệ thuộc vào bên trong năm ấm mà thấy tuệ; không lệ thuộc vào bên ngoài năm ấm mà thấy tuệ; không lìa năm ấm mà thấy tuệ. Do nhân duyên này mà ngoại đạo được hiểu, được hiểu rồi liền phát lòng tin vào trí Nhất thiết.

Nghĩa là do tin các pháp như trên mà chứng đắc nhưng không có thấy các pháp. Tiên ni được giải thoát, như vậy đối với các pháp không có thọ, không có tưởng, không có niệm. Pháp này không có người được, không có

người thọ nhận, không có người giải thoát. Pháp này chẳng thọ cũng chẳng giữ gìn, không có chỗ đạt được, không có niệm, tất cả đều không niệm vậy.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thế nào để thông đạt Bát-nhã ba-la-mật và qua lại hai bờ dễ dàng? Do không chấp thủ đối với các pháp nên không chấp thủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do không chấp thủ các pháp, nên không chấp thủ Tam-muội Đà-la-ni. Do không chấp thủ các pháp cho nên không chấp thủ vào đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, cho đến Trung đạo Niết-bàn. Vì sao? Vì ba mươi bảy phẩm chẳng phải là ba mươi bảy phẩm, cho đến mười tám pháp chẳng phải là mười tám pháp. Đó là pháp chẳng phải là pháp cũng chẳng phải phi pháp. Đó là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không chấp thủ năm ấm.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán như vầy: "Nói thế nào là đúng Bát-nhã ba-la-mật này? Bát-nhã ba-la-mật này là gì? Ai có Bát-nhã ba-la-mật?" Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên có ý nghĩ: "Lời nói không thể nắm bắt được, pháp không thể thấy, pháp không phải là Bát-nhã ba-la-mật."

Ngay khi ấy, Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Hiền giả! Những pháp nào là không thể nắm bắt được, cũng không thể thấy?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bát-nhã ba-la-mật không thể nắm bắt được cũng không thể thấy. Thiền định, Tinh tấn, Nhẫn nhục, Trì giới, Bố thí ba-la-mật không thể nắm bắt được cũng không thể thấy. Ngoại không, nội không và hữu vô không, năm ấm không thể nắm bắt thấy được; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp, thần thông cũng không có cũng không thấy được; pháp tánh, pháp trụ, chân tế, trí Nhất thiết của Phật cũng không có, không thấy được; nội ngoại không, hữu vô không đều là không vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Ba-la-mật, nếu quán như vậy, suy nghĩ như vậy thì ý không mệt mỏi, không nhàm chán, không lo, không sợ. Nên biết, đây là Bồ-tát không rời Trí tuệ ba-la-mật.

Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Tại sao biết Bồ-tát không rời Trí tuệ ba-la-mật?

Tu-bồ-đề đáp:

–Như tướng mạo của sắc là lìa sắc; như tướng mạo của thọ, tưởng, hành, thức là lìa thọ, tưởng, hành, thức; như tướng mạo Bố thí ba-la-mật

thì lìa Bố thí ba-la-mật, cho đến tướng mạo Bát-nhã ba-la-mật cũng lìa Bát-nhã ba-la-mật; mười tám pháp Bất cộng của Phật cho đến chân tế cũng đều như vậy.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Tướng mạo năm ấm là những gì? Tướng mạo sáu pháp Ba-la-mật, mười tám pháp Bất cộng là những loại nào? Tướng mạo pháp tánh và chân tế là những gì?

Tu-bồ-đề nói:

–Năm ấm không thật có tướng mạo, sáu pháp Ba-la-mật, mười tám pháp Bất cộng, chân tế cũng không thật có tướng mạo, nó không thuộc vào loại nào.

Xá-lợi-phất! Do vậy nên biết, tướng mạo năm ấm thì lìa năm ấm, như tướng mạo sáu pháp Ba-la-mật thì lìa sáu pháp Ba-la-mật, cho đến chân tế cũng như vậy. Năm ấm lìa tướng năm ấm, cho đến chân tế cũng lìa tướng của nó, tướng cũng lìa chân tế của nó.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát nương vào chỗ này mà sinh trí Nhất thiết phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Câu hỏi của ông không có gì lạ. Vì sao? Vì các pháp không chỗ xuất cũng không chỗ sinh.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Tại sao các pháp không có chỗ sinh không có chỗ xuất?

Tu-bồ-đề đáp:

–Năm ấm là không cho nên không thấy nó xuất cũng không thấy nó sinh. Bát-nhã ba-la-mật, mười tám pháp Bất cộng của Phật, chân tế cũng không thấy nó xuất cũng không thấy nó sinh. Đại Bồ-tát học và thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì dần dần đạt được trí Nhất thiết, gần được trí Nhất thiết thì đạt được thân ý đều thanh tịnh; thân ý thanh tịnh rồi thì không còn dâm, nộ, si; tâm ý hung bạo, ý tham không còn sinh nữa, ý không còn sáu mươi hai tà kiến, không còn sinh trong thai mẹ, thường được hóa sinh, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, đến lúc thành bậc Chánh đẳng giác cũng không rời chư Phật, Thế Tôn.

Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên học và thực hành như vậy.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 3

Phẩm 12: Không Hành

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát không có phương tiện quyền xảo mà hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với năm ấm bị rơi vào hành tướng; cho năm ấm là thường, năm ấm là vô thường, năm ấm là khổ, năm ấm là của ta, hay nói năm ấm là tịch tĩnh đều bị rơi vào hành tướng cho đến học ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng cũng bị rơi vào hành tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà tự nghĩ: "Ta hành Bát-nhã ba-la-mật", giả sử vị ấy muốn được sự thủ đắc thì cũng chỉ là hành tướng. Nếu Bồ-tát nghĩ: "Người học như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật" thì cũng chỉ là hành tướng. Nếu cho người học như vậy thì nên biết vị ấy chưa có phương tiện quyền xảo.

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật vì trụ vào sắc, vì phân biệt sắc nên ràng buộc vào sắc; vì phân biệt sắc nên tạo tác nghiệp về sắc; do cầu về sắc nên không thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết. Bồ-tát lại không dùng phương tiện quyền xảo hành Bát-nhã ba-la-mật nên căn cứ nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý phân biệt sáu căn, mười tám giới; lại trụ ở ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng đều tính toán phân biệt, tìm cầu về sắc thì vị ấy cũng không thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết. Bồ-tát này không thể chứng quả vị của Thanh văn, Bích-chi-phật, huống gì cầu mong được Chánh đẳng giác, điều ấy không thể được. Vì vậy ta nên biết đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện quyền xảo.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Làm thế nào để biết Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có phương tiện quyền xảo?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức không chấp vào tướng hành, cũng không cho năm ấm là thường hay

không thường. Không rơi vào khổ, lạc, thọ; không chấp rằng của ta hay không phải của ta; không vướng vào Không, Vô tướng, Vô nguyện hay tịch tĩnh.

Xá-lợi-phất! Vì năm ấm là năm ấm; năm ấm không ngoài Không, Không không lìa năm ấm; năm ấm chính là Không, Không chính là năm ấm... Cho đến sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng đều không. Giả sử cho rằng Không, thì Không cũng không lìa mười tám pháp, mười tám pháp cũng không rời Không. Như vậy gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có phương tiện quyền xảo. Vị ấy là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật sẽ thành tựu Chánh đẳng giác. Người hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy mình hành Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thấy người khác có hành hay không hành.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Vì sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà không thấy mình hành Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề đáp:

–Vì tướng trạng của Bát-nhã ba-la-mật quả thật là không thể thấy được. Vì sao? Vì sự có ấy tức là không thật có, nên hành Bát-nhã ba-la-mật không có điều gì để thấy. Bởi vì Bồ-tát đều biết các pháp có tức là không thật có.

Tu-bồ-đề nói tiếp:

–Có Tam-muội tên là Ư chư pháp vô sở sinh, đó chính là diệu dụng rộng lớn vô lượng, vô biên của Đại Bồ-tát. Nó không phải là hiểu biết của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này mới mau thành tựu Chánh đẳng giác.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Chỉ có Tam-muội này mới giúp cho Bồ-tát mau thành Chánh đẳng giác thôi sao, hay còn có Tam-muội nào khác?

Tu-bồ-đề đáp:

–Cũng còn có những Tam-muội khác làm cho Bồ-tát mau chóng thành Phật.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Đó là Tam-muội nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Có Tam-muội tên là Thủ-lăng-nghiêm Bồ-tát hạnh, trụ Tam-muội ấy cũng mau thành Phật.

Lại có Tam-muội Bảo Ấn, Tam-muội Sư tử du bộ, Tam-muội Nguyệt, Tam-muội Tác nguyệt tràng, Tam-muội Chư pháp ấn, Tam-muội Chiếu đảnh, Tam-muội Chân pháp tánh, Tam-muội Tất tạo tràng, Tam-muội Kim cang, Tam-muội Chư pháp sở nhập ấn, Tam-muội Tam-muội vương sở nhập, Tam-muội Vương ấn, Tam-muội Lực tấn, Tam-muội Bảo khí, Tam-muội Tất nhập biện tài. Tất cả các Tam-muội như thế Đại Bồ-tát đều học hết sẽ mau thành Phật.

Xá-lợi-phất! Còn có vô số Tam-muội không thể tính hết, Bồ-tát cần phải học, nó cũng giúp cho vị ấy mau thành Phật.

Khi ấy, nương oai thần của Phật, Tu-bồ-đề nói:

–Nếu Đại Bồ-tát hành Tam-muội này thì vị ấy đã được chư Phật trong quá khứ thọ ký và chư Phật hiện tại thọ ký. Vị ấy cũng không có Tam-muội, không nghĩ Tam-muội, cũng không tự cao cho rằng ta đắc Tam-muội này, trụ Tam-muội này, mà hoàn toàn không có tưởng về Tam-muội.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Các vị trụ những Tam-muội này đã được chư Phật trong quá khứ thọ ký rồi ư?

Tu-bồ-đề đáp:

–Xá-lợi-phất! Không phải vậy, vì Bát-nhã ba-la-mật, Tam-muội và Bồ-tát không có gì khác. Bồ-tát tức là Tam-muội, Tam-muội chính là Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy không có gì khác. Những vị ấy không biết các pháp đều là Tam-muội. Vì sao không biết? Vì Bồ-tát không thấy đâu là Tam-muội nên không biết.

Đức Phật khen Tu-bồ-đề:

–Hay thay, hay thay! Như ta từng ngợi khen ông là người Giải không đứng đầu. Đại Bồ-tát phải phát tâm học sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng như vậy.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải phát tâm học Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, Đại Bồ-tát phải phát tâm học sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng nhưng không nghĩ rằng ta được, ta thấy.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Những gì là được, là thấy?

Đức Phật nói:

–Đối với ta và chúng sinh trong ngoài đều không, không có gì để thấy. Đối với năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới, mười hai nhân duyên không thể thấy, vì nó thường tịnh; Khổ, Tập, Diệt, Đạo không thể thấy vì nó thường tịnh; Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới... Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, sáu pháp Ba-la-mật... Tu-đà-hoàn cho đến quả vị Phật đều không thể thấy vì nó thường tịnh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Những gì là tịnh?

Đức Phật nói:

–Vì nó vô sinh, không có nên không thể thấy, không tạo tác nên gọi là tịnh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phát tâm học như vậy là học pháp nào?

Phật bảo:

–Bồ-tát học ở đây là học các pháp "không có gì để học". Vì sao? Vì pháp không giống như sự hiểu biết của phàm phu.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp đó thế nào?

Phật nói:

–Cái có của pháp không thật có tác dụng, vì không tác dụng nên gọi là không thật có.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Những gì không thật có mà lại có?

Đức Phật nói:

–Năm ấm không có vì trong và ngoài của nó; có và không có đều không đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng cũng vậy... Hàng phàm phu từ si sinh ái, rồi từ nơi ái tạo nghiệp si, bị rơi vào hai bên nên cho rằng có và không; không biết, không thấy được pháp Không nên chấp vào danh sắc; lục nhập..., ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng. Tuy nhập vào trong ấy, nhưng pháp vốn là không, nên dù có suy nghĩ cũng không thấy và không biết.

Hỏi:

–Không biết, không thấy những gì?

Đức Phật đáp:

–Không biết, không thấy năm ấm, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng, bởi thế nên rơi vào hàng phàm phu, không ra khỏi tham, không thoát khỏi cảnh Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, không ra khỏi pháp của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng những thế mà họ còn không tin.

Họ không tin những gì? Họ không tin năm ấm, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám bất cộng là Không. Và họ lại không trụ, không trụ vào đâu? Không trụ vào sáu pháp Ba-la-mật, không thoái chuyển cho đến mười tám pháp Bất cộng. Vì vậy nên gọi là phàm phu ngu muội, nên rơi vào sáu căn, năm ấm, sáu xứ, mười tám giới, dâm, nộ, si, các kiến chấp, cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng và rơi vào đạo.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát học như vậy mà không học Bát-nhã ba-la-mật thì không thành tựu tuệ trí Nhất thiết chăng?

Phật nói:

–Đúng vậy, học như thế mà không học Bát-nhã ba-la-mật thì không sinh tuệ trí Nhất thiết.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Vì sao Bồ-tát không học Bát-nhã ba-la-mật thì không sinh tuệ trí Nhất thiết?

Phật nói:

–Vì Đại Bồ-tát không có phương tiện quyền xảo mà dùng tưởng niệm đi vào sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, bằng tưởng niệm đi vào trí Nhất thiết. Vì thế nên Bồ-tát nếu không học Bát-nhã ba-la-mật thì không thể sinh tuệ trí Nhất thiết.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Để thành tuệ trí Nhất thiết Bồ-tát phải học Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật nói:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy Bát-nhã ba-la-mật, chính là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật. Vả lại, học như thế mới sinh tuệ trí Nhất thiết, nhưng phải không có chỗ thấy, không có chỗ được.

Xá-lợi-phất thưa:

–Những gì là không có chỗ thấy, không có chỗ được?

Phật nói:

–Không thấy vì tất cả các pháp đều không.

-oOo-

Phẩm 13: Hỏi Về Huyễn

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi: "Người huyễn Bố thí, Trì giới, Tinh tấn, Nhẫn nhục, Thiền định, Trí tuệ, học ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng và học trí Nhất thiết thì sẽ được thành tựu trí Nhất thiết không?" Chúng con sẽ trả lời cho họ như thế nào?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta hỏi lại ông, hãy theo ý mình mà trả lời. Ông hiểu thế nào, năm ấm với huyễn có khác nhau không? Sáu căn, sáu trần và mười tám giới với huyễn có khác nhau không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không khác.

Đức Phật nói:

–Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, Không, Vô tướng, Vô nguyện, đạo với huyễn có khác nhau không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có gì khác cả, năm ấm tức là huyễn, huyễn tức là năm ấm; mười hai xứ, mười tám giới, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng đều là huyễn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Người huyễn còn bị trở ngại, còn bị trói buộc, còn sinh tử không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa không.

Phật hỏi:

Tu-bồ-đề! Ông hiểu thế nào? Người huyễn không sinh không tử, học Bát-nhã ba-la-mật có thành trí Nhất thiết không?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa không thể được.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ông hiểu thế nào? Lấy danh tự hợp với pháp năm ấm, nên gọi là Bồ-tát phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa thật đúng như vậy.

Phật hỏi:

–Dựa vào tên gọi có thấy năm ấm sinh diệt được không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa, không thể thấy được.

Phật hỏi:

–Lại nữa, nếu không sinh không diệt, không tên gọi, không có hành nghiệp về thân ý, không bị lệ thuộc, không bị ràng buộc thì học Bát-nhã ba-la-mật có thành trí Nhất thiết không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa, không thể thành được.

Phật nói:

–Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật phải không có sự thủ đắc.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật, học Chánh đẳng giác cũng như người huyễn. Vì năm ấm như người huyễn.

Phật nói:

–Vậy, ông hiểu thế nào? Năm ấm học Bát-nhã ba-la-mật có thành trí Nhất thiết không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa không. Vì sao? Cái có của năm ấm cũng không thật có; không thật có thì không thể thấy được.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì thế nào? Năm ấm như mộng, như tiếng vang, như sóng nắng, như huyễn hóa sẽ học Bát-nhã ba-la-mật ư?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Theo ý con, không phải như vậy. Vì sao? Vì năm ấm, sáu căn như mộng, như huyễn, không thật có, không thể thấy được.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Người mới phát tâm Bồ-tát Đại thừa nghe nói như vậy, họ sẽ không khiếp sợ Bát-nhã ba-la-mật hay sao?

Phật nói:

–Bồ-tát mới phát tâm Đại thừa chưa đạt phương tiện quyền xảo của

Bát-nhã ba-la-mật, nghe nói như vậy thì không thể thân cận bên Thiện tri thức vì khiếp sợ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát phải hành những phương tiện quyền xảo nào để khỏi bị khiếp sợ?

Phật dạy:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên dùng trí Nhất thiết quán chiếu năm ấm vô thường, cũng không chấp vào năm ấm, đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có phương tiện quyền xảo.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng trí Nhất thiết quán chiếu năm ấm là vô thường, khổ, không, vô ngã; Không, Vô tướng, Vô nguyện và tịch tĩnh, không rơi vào sự đắc với chấp trước đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có phương tiện quyền xảo. Bồ-tát sẽ nghĩ : "Vì tất cả chúng sinh, ta sẽ thuyết giảng pháp vô thường, khổ, không, vô ngã; Không, Vô tướng, Vô nguyện và tịch tĩnh không có sự đắc, không nương cậy vào nó." Đó là Bố thí ba-la-mật của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không dùng tâm La-hán, Bích-chi-phật để quán chiếu năm ấm là vô thường, khổ, không, vô ngã; Không, Vô tướng, Vô nguyện và tịch tĩnh, đó là Trì giới ba-la-mật của Bồ-tát. Vì vậy nên Bồ-tát không khiếp không sợ. Bồ-tát quyết tâm tu hạnh Nhẫn nhục, đó là Bồ-tát Nhẫn nhục ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng trí Nhất thiết quán chiếu năm ấm là vô thường..., nên không có sự thấy và sự chấp trước mà an trụ trí Nhất thiết, đó là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật, không dùng tâm La-hán hay Bích-chi-phật. Bồ-tát hành pháp này có người khác tạo điều kiện ác cũng không động tâm, đó là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật, nên không khiếp sợ.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán như vầy: Không những năm ấm là không, không chính là năm ấm; sáu căn, mười tám giới, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cũng vậy. Vì thế nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không khiếp, không sợ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật phải nhờ những bậc Thiện tri thức nào để được nghe giảng về hành Bát-nhã ba-la-mật mà không khiếp sợ?

Phật bảo:

–Bồ-tát quán năm ấm là vô thường, khổ, không, vô ngã; Không, Vô tướng, Vô nguyện và tịch tĩnh nhưng không có niệm mong cầu thực hiện

phước. Vị ấy không cầu ở quả vị La-hán, Bích-chi-phật, chỉ cầu trí Nhất thiết, đó là Thiện trí thức của Bồ-tát. Vị ấy thuyết giảng sự tịch tĩnh của sáu căn, mười tám giới không có niệm mong cầu. Thực hiện công đức không mong cầu, vị ấy không dừng ở quả vị Thanh văn hay Bích-chi-phật mà chỉ cầu trí Nhất thiết, đó là Thiện tri thức của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát niệm ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, trí Nhất thiết và Đạo, không có niệm mong cầu thực hiện phước. Vị ấy không mong cầu quả vị Thanh văn hay Bích-chi-phật mà chỉ cầu trí Nhất thiết, đó là Thiện tri thức của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện quyền xảo bị ác tri thức nào khi nghe thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật nên bị sợ hãi?

Phật nói:

–Bồ-tát không có trí Nhất thiết nương Bát-nhã ba-la-mật nên tự cao, Vị ấy tu Thiền định, Tinh tấn, Nhẫn nhục, Trì giới và Bố thí rồi chấp vào Bố thí ba-la-mật mà tự cao.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không có trí Nhất thiết quán trong ngoài của năm ấm, sáu căn, mười tám giới đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng đều không, rồi nương vào những pháp không ấy mà tự cao, đó là Bồ-tát không hành Bát-nhã ba-la-mật với phương tiện quyền xảo nên nghe thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật thì bị khiếp sợ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Những hạng người nào là ác tri thức của Bồ-tát?

Phật nói:

–Đó là hạng người khuyên bảo Bồ-tát xa lìa sáu pháp Ba-la-mật, khuyên đừng nên học pháp này vì chẳng phải lời Phật dạy. Ở đây họ chỉ tu tập làm như vậy chứ không nghe thuyết giảng, không thọ trì đọc tụng, cũng không dạy cho người khác, đó là ác tri thức của Bồ-tát.

Bồ-tát còn có ác tri thức, cùng bàn về việc vui của ma. Ma Ba-tuần giả dung nghi của Phật đến chỗ Bồ-tát khuyên vị ấy xa lìa sáu pháp Ba-la-mật, nói rằng: "Thiện nam tử, người dùng sáu pháp Ba-la-mật này để làm gì." Nên biết đó là ác tri thức của Bồ-tát. Ma lại giả dung nghi của Phật đến bên Bồ-tát phân biệt, tuyên dương pháp lành căn bản của Thanh văn, nhưng trong ấy chỉ nói việc của ma, nên biết đó là ác tri thức của Bồ-tát. Ma lại giả dung nghi của Phật đến chỗ Bồ-tát nói: "Thiện nam tử, ông có tâm Bồ-tát, cũng chẳng phải là hàng không thoái chuyển và cũng không thành

Chánh đẳng giác.” Nếu ai không dạy cho Bồ-tát biết việc của ma, đó là ác tri thức của Bồ-tát. Ma Ba-tuần giả dung nghi của Phật đến chỗ Bồ-tát nói: “Sáu căn, sáu trần, mười tám giới cho đến sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng đều là không, vậy học pháp Chánh đẳng giác này để làm gì?” Ai dạy như vậy là ác tri thức của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ma lại giả dung nghi của Bích-chi-phật đến chỗ Bồ-tát nói: “Thiện nam tử, mười phương đều không, không có Phật cũng không có Bồ-tát, không có Thanh văn” và lại nói cho Bồ-tát về sự việc của ma, đó là ác tri thức của Bồ-tát.

Ma lại giả dung mạo, trang phục của Thanh văn đến phá trừ trí Nhất thiết của Bồ-tát, rồi giảng về hạnh Thanh văn, Bích-chi-phật cho vị ấy. Ai giảng điều này là ác tri thức của Bồ-tát.

Ma lại đội lốt giả làm thầy Bổn sư của Bồ-tát đến khuyên vị ấy bỏ hạnh Bồ-tát và trí Nhất thiết cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, rồi đem Không, Vô tướng, Vô nguyện truyền dạy lại vị ấy rằng: “Ông nên tư duy pháp này thì chóng được quả vị của Thanh văn, cần gì học pháp Chánh đẳng giác.” Nhưng thật ra những điều ấy chỉ là việc của ma thôi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ma còn giả dạng mẹ của Bồ-tát đến chỗ vị ấy nói: “Này con, con nên nhận lấy quả vị Tu-đà-hoàn để chứng quả A-la-hán, cần gì quả Chánh đẳng giác, để phải chịu sinh tử trong vô số kiếp và sẽ chịu nỗi thống khổ chặt tay, chặt chân.” Người đem việc của ma nói với người ấy như vậy chính là việc của ma bày ra.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ma lại giả dạng Tỳ-kheo đến nói với Bồ-tát về nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô thường, khổ, không, vô ngã; Không, Vô tướng, Vô nguyện và tịch tĩnh cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng; và đều nói để chấp trước vào các pháp trên. Nên biết, đó là ác trí thức của Bồ-tát. Đã biết rồi thì các người phải nhanh chóng lánh xa những hạng ấy đi.

-oOo-

Phẩm 14: Liễu Bổn

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát hiệu là Bồ-tát, nghĩa của từ ấy thế nào?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nghĩa của từ Bồ-tát là không có sở hữu. Vì sao? đạo vốn không có câu nghĩa, không có ngã, nghĩa Bồ-tát cũng vậy.

Tu-bồ-đề! Ví như chim bay trong hư không không để dấu chân, nghĩa Bồ-tát cũng vậy. Ví như mộng, huyễn hóa, sóng nắng và sự biến hóa của Như Lai không thật có, nghĩa Bồ-tát cũng như vậy. Cũng như pháp tánh và chân tế không thật có. Ví như năm ấm của người huyễn không thể thấy và nắm bắt được, nghĩa của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy. Ví như người huyễn hành nội và ngoại không không thật có, nghĩa của Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy.

Tu-bồ-đề! Ví như năm ấm của Phật không thể nắm bắt được. Vì sao? Vì không có năm ấm thì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy câu và nghĩa của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề! Ví như sáu căn của Bậc Như Lai Chánh Đẳng Giác không thật có, nghĩa của Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy.

Tu-bồ-đề! Ví như Phật hành nội và ngoại không, biên giới ấy không thể thấy được, hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng cũng không thể thấy được, nghĩa Bồ-tát cũng vậy; tánh hữu vi, vô vi cũng không có nghĩa.

Tu-bồ-đề! Ví như những từ không sinh, không diệt, không thật có, không tạo tác, không chấp trước, không đoạn diệt cũng không thật có.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Không sinh, không đoạn diệt, không chấp trước, không có, không tạo tác là những gì?

Đức Phật đáp:

–Đó là năm ấm không sinh, không diệt, không chấp trước, không đoạn diệt cũng không thể thấy sáu căn, sáu trần, mười tám giới. Năm ấm không chấp trước vào ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng, không chấp trước, không đoạn diệt cũng không thể thấy nghĩa, nghĩa Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy.

Tu-bồ-đề! Ví như ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng vốn là tịnh không có nghĩa, nghĩa Bồ-tát cũng vậy. Ví như tôi, ta tịnh thì nó không có biên giới; ta, người, chúng sinh, thọ mạng tịnh hoàn toàn không thể thấy được, vì không có biên giới, nghĩa Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy.

Tu-bồ-đề! Ví như Thế Tôn đầy đủ giới nên những tập khí, ác giới từ trước không còn xuất hiện; đã đắc định nên những hiện tượng làm loạn ý không còn xuất hiện; đã được trí tuệ nên không còn dấu vết ngu si; được giải thoát nên không còn thấy vết tích của chưa giải thoát; đã chứng tuệ giải thoát thì không thấy tuệ không giải thoát.

Ví như hào quang của Phật xuất hiện thì không còn thấy ánh sáng của mặt trời mặt trăng và ánh sáng chư Thiên Đao-lợi cho đến chư Thiên Hữu đảnh. Cũng vậy, tất cả nghĩa của Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không thể thấy. Vì đạo và nghĩa của Bồ-tát không hợp cũng không tan, không có bóng dáng, không thể thấy được, không có một tướng đối đãi, một tướng là chẳng phải tướng.

Tu-bồ-đề! Đối với các pháp, Bồ-tát nên học nhưng không chấp trước thì hiểu biết hết tất cả các pháp.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Các pháp ấy là những gì? Thế nào là các Bồ-tát học các pháp mà không chấp trước? Thế nào là Bồ-tát hiểu biết các pháp?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các pháp ấy là pháp thiện, pháp ác, pháp ký, pháp vô ký, pháp tục, pháp đạo, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi và pháp vô vi, đó là những pháp Bồ-tát cần học, kể cả không chấp trước.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thiện pháp của thế gian là những gì?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Thiện pháp của thế gian như hiếu thuận cha mẹ, cúng dường Sa-môn, tu sĩ; nuôi dưỡng người già, thi hành các việc phước, giữ thân thủ tiết, chuyên cần nuôi lòng thiện, tôn trọng phương tiện mười thiện nghiệp. Có pháp tục quán chiếu về nội thân như: Tưởng thối nát, tưởng sình trướng, tưởng máu, tưởng thú ăn không hết, tưởng rơi vãi, tưởng xương, tưởng cháy một nửa, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Thiền vô sắc; tưởng Phật, Pháp, Tăng, tưởng Giới, Thí, Thiên; tưởng tinh tấn, tưởng hơi thở, tưởng thân, tưởng chết. Tu-bồ-đề, đó là pháp thiện của thế gian.

Ác pháp của thế gian là sát sinh, trộm cướp, tà hạnh, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ, tật đố, tà kiến. Đó là ác pháp của thế gian.

Những gì là pháp ký? Đó là thiện pháp và ác pháp.

Những gì là vô ký? Đó là pháp không có sự cộng tác của thân, khẩu, ý, năm ấm, bốn đại, mười hai xứ và mười tám giới.

Những gì là pháp thế tục? Pháp thế tục gồm có năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới, mười thiện nghiệp, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Thiền vô sắc.

Những gì là pháp đạo? Đó là ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn giải thoát, ba căn, ba Tam-muội giải thoát nhiếp ý, tám Giải thoát, chín cấp độ

thiền, mười tám không, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đó là pháp đạo.

Những gì là pháp lậu? Pháp hữu lậu: Năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới, mười hai nhân duyên, bốn Thiền, bốn Thiền vô sắc, đó là pháp lậu.

Những gì là pháp vô lậu? Pháp vô lậu: Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng, đó là pháp vô lậu.

Những gì là pháp hữu vi? Pháp hữu vi: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng, đó là pháp hữu vi.

Những gì là pháp vô vi? Pháp vô vi là không sinh, không diệt, không thỉ, không chung, không trụ, không biến đổi; hoàn toàn không có dâm, nộ, si, như pháp tánh và chân tế vẫn như vậy, đó là pháp vô vi. Đại Bồ-tát đối với pháp vô tướng không chấp trước, không khuynh động giác ngộ; các pháp là không hai.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là Đại?

Phật nói:

–Vị ấy nhất định là người Thượng thủ trong các đại chúng vì vậy nên gọi là "Đại".

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Vị ấy sẽ làm thượng thủ ở chúng sinh nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại chúng đây có nghĩa là hàng Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Đại Bồ-tát mới phát tâm đến bậc Không thoái chuyển, đó là các đoàn thể đại chúng. Bồ-tát sẽ làm Thượng thủ trong hội ấy. Ở trong ấy, vị nào phát tâm Kim cang thì làm thượng thủ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tâm Kim cang?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát phát tâm như vầy: Ta sẽ trải qua vô số kiếp chịu khổ sinh tử làm hạnh Tinh tấn; ta sẽ vì chúng sinh mà xả bỏ tất cả vật sở hữu; ta sẽ đem tâm bình đẳng đối với các chúng sinh; ta sẽ dùng ba thừa cứu độ chúng sinh làm cho họ đạt đến Niết-bàn, nhưng không thấy có chúng sinh được Niết-bàn; ta sẽ thông hiểu các pháp không sinh từ đâu, thường thực hành sáu pháp Ba-la-mật bằng trí Nhất thiết; ta sẽ học và cứu tế tất cả. Tu-bồ-đề,

đó là tâm Kim cang của Bồ-tát.

Bồ-tát lại phát tâm: Ta sẽ chịu thống khổ thay chúng sinh trong địa ngục, ngạ quỷ; ta sẽ chịu thống khổ thay chúng sinh trong số kiếp, làm cho chúng sinh hoàn toàn an nghỉ nơi Niết-bàn rồi mới tự mình trải qua vô số kiếp tu hành để thành Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát phát tâm Kim cang làm Thượng thủ trong đại chúng.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên phát tâm vi diệu, do tâm vi diệu nên làm Thượng thủ trong đại chúng. Khi phát tâm rồi về sau vị ấy không sinh dâm, nộ, si, nên không làm phiền chúng sinh, cũng không phát tâm Thanh văn hay Bích-chi-phật. Đó là Đại Bồ-tát phát tâm vi diệu làm Thượng thủ trong đại chúng, nhưng cũng không tự cao, thường phát tâm trí Nhất thiết ủng hộ chúng sinh cũng không bỏ chúng sinh và thường thực hành pháp, vui với pháp.

Hỏi:

–Những gì là pháp lạc?

Đáp:

–Tùy theo sự hiểu biết của mình mà thọ trì đọc tụng. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nơi các pháp không, làm người dẫn đường cho đại chúng cũng không cậy vào sự chứng đắc. Bồ-tát an trụ ở trong ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng làm thượng thủ cho đại chúng nhưng không cậy vào tri kiến. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật an trụ ở hạnh như Tam-muội Kim cang cho đến tận hư không giới cũng không bị nhiễm để đạt đến Tam-muội Giải thoát, làm Thượng thủ cho đại chúng nhưng không có chỗ chứng đắc và ỷ lại.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát an trụ vào pháp và địa này thì có thể làm Thượng thủ cho chúng sinh, nên gọi là Đại.

-oOo-

Phẩm 15: Ma-Ha-Tát

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Con cũng sẽ nói vì sao gọi là Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo:

–Tôn giả Xá-lợi-phất hãy tự nhiên giải bày.

Xá-lợi-phất nói:

–Bồ-tát đoạn các vọng kiến nên gọi là Đại.

Sao gọi là vọng kiến trong các kiến? Thấy sai lầm (vọng kiến) là thấy có ta, có người, có chúng sinh, có đoạn, có thường, có hữu kiến, có vô kiến, có năm ấm, có mười tám giới, có mười hai xứ, có bốn đế, có mười hai nhân duyên, có ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, có mười tám pháp Bất cộng, có nuôi dưỡng chúng sinh, có thanh tịnh cõi Phật, có đạo, cho đến có Phật chuyển pháp luân, tất cả các kiến chấp đều đoạn, thuyết pháp như thế nên gọi là Đại.

Tu-bồ-đề hỏi Xá-lợi-phất:

–Vì sao Đại Bồ-tát thấy có năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng và các vọng kiến?

Xá-lợi-phất đáp:

–Đại Bồ-tát không dùng phương tiện quyền xảo hành Bát-nhã ba-la-mật, thuận theo năm ấm, sáu căn, mười tám giới, nương vào mười hai nhân duyên, nương vào sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng mà sinh các kiến chấp, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật bằng phương tiện quyền xảo thì đoạn các kiến chấp này, thuyết pháp cho người mà không cậy vào việc ấy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Con cũng sẽ nói vì sao gọi là Đại.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông hãy nói đi.

Tu-bồ-đề nói:

–Ý đạo cao siêu chẳng phải sự hiểu biết của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Vì sao? Trí Nhất thiết là pháp vô lậu cùng với tâm vị ấy không chấp trước nên gọi là Đại.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát có những gì cao siêu mà các hàng La-hán, Bích-chi-phật không sánh kịp?

Tu-bồ-đề đáp:

–Từ lúc Bồ-tát phát tâm trở về sau, không thấy các pháp có sinh diệt, tăng giảm, ràng buộc và đoạn diệt.

Này Xá-lợi-phất! Các pháp không sinh, không diệt, không tăng, không giảm, không ràng buộc và không đoạn diệt, cũng không có tâm La-hán hay Bích-chi-phật, cho đến tâm đạo và tâm Phật, đó là tâm cao siêu của Đại Bồ-tát mà La-hán và Bích-chi-phật không hiểu biết được.

Xá-lợi-phất nói:

–Vậy, theo ý Tôn giả là không vướng vào năm ấm, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, cũng không chấp trước.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Giả sử trí Nhất thiết vô lậu thì tâm người phàm sẽ vô lậu vì là tánh không, cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật và chư Phật cũng vậy?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như lời Tôn giả nói.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Năm ấm cũng vô lậu vì tánh vốn không, đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng cũng vậy?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như lời Tôn giả nói.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Không có ý tức là không hợp với ý chăng? Không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức vì không hợp với thức chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như lời Tôn giả nói.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng cũng không phải mười tám pháp, vì không chấp trước và không hợp chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Sự có và không đều hợp.

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, không chấp vào đạo ý, La-hán và Bích-chi-phật không thể hiểu biết đến, tâm cũng không tự cao mà có chỗ nương vào, nương vào đó nhưng chẳng có chỗ nương.

-oOo-

Phẩm 16: Hỏi Về Đại Thệ Nguyện

Bấy giờ, Bân-nậu Văn-đà-ni Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng xin nói về Ma-ha-tát.

Đức Phật bảo:

–Ông hãy nói đi.

Bân-nậu nói:

–Bồ-tát dùng dây cương đại công đức nên đi xe Đại thừa, vì thế gọi là Ma-ha-tát.

Xá-lợi-phất hỏi Bân-nậu:

–Đại Bồ-tát dùng những công đức nào mà gọi là Ma-ha-tát?

Bân-nậu đáp:

–Đại Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật không chỉ giới hạn với người mà bố thí cho các chúng sinh, vì tất cả chúng sinh; vị ấy thực hành trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã ba-la-mật. Vì tất cả chúng sinh, Bồ-tát thực hành khổ hạnh. Bồ-tát lập đại hoằng thệ nguyện không giới hạn với tất cả chúng sinh, không nói rằng ta sẽ hóa độ có giới hạn trong những người có quan hệ chứ không độ cho những người khác; cũng không nói rằng sẽ hóa độ những người gần gũi với đạo chứ không hóa độ những người khác. Vì tất cả chúng sinh nên Bồ-tát phát đại nguyện rằng: Bản thân ta phải đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật và giáo hóa mọi người đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật bằng trí Nhất thiết, với tâm nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sinh đều thành tựu Chánh đẳng giác.

–Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật mà làm việc Bố thí.

Lại nữa, Bồ-tát bố thí bằng trí Nhất thiết, không cầu quả vị La-hán và Bích-chi-phật, đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật làm việc Bố thí và Trì giới ba-la-mật.

Bồ-tát bố thí dùng trí Nhất thiết nghĩ về pháp mà thực hành, đó là thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật. Như vị ấy siêng năng trong việc đáng làm, đó là Tinh tấn ba-la-mật. Nhiệt tình bố thí thì hợp với trí Nhất thiết, hoàn toàn không có niệm Thanh văn hay Bích-chi-phật, đó là tu tập Thiền định ba-la-mật. Sự bố thí giống như huyễn, không thấy có người thí, vật đem thí và người nhận thí, đó là Bồ-tát bố thí tu tập Bát-nhã ba-la-mật bằng trí Nhất thiết, Bồ-tát không tưởng chấp vào các độ. Nên biết đó là Bồ-tát hành đại thệ nguyện.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát Trì giới ba-la-mật song song với việc Bố thí bằng trí Nhất thiết, đem công đức bố thí hồi hướng cho tất cả chúng sinh cùng cầu Chánh đẳng giác, đó là Bồ-tát Trì giới ba-la-mật mà đủ cả Bố thí ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát Trì giới ba-la-mật mà đầy đủ Tinh tấn là vì vị ấy tu tập Tinh tấn ba-la-mật. Bồ-tát Trì giới ba-la-mật tâm không cầu quả vị La-hán hay Bích-chi-phật. Bồ-tát Trì giới ba-la-mật xem các độ như tướng huyễn, không tự cao cũng không ỷ lại. Đó là Bồ-tát Trì giới ba-la-

mật bằng Bát-nhã ba-la-mật, chính vì vị ấy Trì giới ba-la-mật nên đủ các pháp Ba-la-mật, thế nên gọi là đại thệ nguyện. Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật thì hợp với Bố thí bằng trí Nhất thiết. Bồ-tát nhập Thiền vô sắc cũng không trụ trong ấy, đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật bằng phương tiện quyền xảo.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Thiền phân biệt về Không, Vô tướng, Vô nguyện, đó là Bồ-tát hành Ma-ha-tát bằng Bát-nhã ba-la-mật, vì thế nên gọi là Đại thệ nguyện. Vị Bồ-tát hành đại thệ nguyện này, được các Đức Thế Tôn trong mười phương đồng lớn tiếng khen ngợi vị ấy rằng: "Vị Bồ-tát ở nước kia đủ các công đức đại thệ nguyện sẽ nuôi dưỡng chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật."

Xá-lợi-phất hỏi Bân-nậu Văn-đà-ni:

–Bồ-tát Ma-ha-diễn Tam-bạt-trí là những gì? *(Bồ-tát Ma-ha-diễn Tam-bạt-trí: Đời Tấn dịch là hướng đến Đại thừa).* Sao gọi là hướng đến Đại thừa?

Bân-nậu đáp:

–Hành rốt ráo sáu pháp Ba-la-mật theo các tầng Thiền thích ứng, rồi hướng về trí Nhất thiết; ở tám Thiền quán chiếu vô thường, khổ, không, vô ngã, vô nguyện, đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật Đại thừa. Bồ-tát niệm ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, đó là Đại thừa của Bồ-tát. Tâm Bồ-tát không gần với quả vị La-hán, Bích-chi-phật mà chỉ mong đạt được trí Nhất thiết, đó là Bồ-tát hành bốn Tâm Vô lượng mà có Nhẫn nhục ba-la-mật. Bồ-tát chuyên cần hành trí Nhất thiết, đó là Tinh tấn ba-la-mật của Bồ-tát. Tuy Bồ-tát hành bốn Thiền nhưng Từ, Bi, Hỷ, Xả và tám thiền cũng không thể lay động, vì vị ấy có phương tiện quyền xảo. Bồ-tát hành bốn Tâm vô lượng làm triệt tiêu các lậu hoặc của chúng sinh, đó là Bồ-tát hành bốn Tâm vô lượng mà có Bố thí ba-la-mật. Các pháp được tạo tác và Thiền không hồi hướng về quả vị La-hán hay Bích-chi-phật mà luôn cầu trí Nhất thiết, đó là Bồ-tát hành bốn Tâm vô lượng mà không chấp thủ Trì giới ba-la-mật. Bồ-tát còn có Đại thừa, đối với pháp nội và ngoại không, không làm cho trí tuệ vị ấy thoái chuyển, nhưng không có cậy vào, không nắm bắt và kiến chấp, đó là Đại thừa của Bồ-tát. Lại có pháp Đại thừa không ở các pháp, tuệ cũng không ở nơi loạn hay định; hữu thường, vô thường, khổ, lạc, ngã hay vô ngã, đó là Đại thừa của Bồ-tát nhưng thích ứng với không chấp thủ. Lại có Đại thừa không ở nơi quá khứ, hiện tại, tương lai, cũng không rời ba thời gian, đó là Đại thừa thích ứng với không chấp thủ. Đại thừa là tuệ không trụ ở ba cõi hay lìa ba cõi. Lại có Đại thừa,

Tuệ không trụ ở pháp tục, pháp đạo, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

-oOo-

Phẩm 17: Ma-ha-diễn

Bấy giờ, Xá-lợi-phất hỏi Bân-nậu Văn-đà-ni:

–Những gì là Đại Bồ-tát cỡi xe Đại thừa?

Bân-nậu đáp:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật ngồi trên xe Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, ngồi xe sáu pháp Ba-la-mật này không thấy có sáu pháp Ba-la-mật cũng không dựa vào. Bồ-tát hoàn toàn không dựa vào đâu, đó là Bồ-tát ngồi trên xe Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chuyên tâm học trí Nhất thiết, đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng, tuy mong muốn thành tựu nhưng không có dựa vào, đó là Bồ-tát ngồi xe Đại thừa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát suy nghĩ: "Bồ-tát chỉ là văn tự thôi, năm ấm, sáu căn, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, nội ngoại không và mười tám pháp Bất cộng đều chỉ là văn tự thôi, nên không dựa vào các pháp ấy cho đến pháp Như Lai cũng chỉ là văn tự nên pháp tánh không thể thấy; chân như chỉ có văn tự nên chân như không thể thấy; Phật và đạo chỉ có văn tự nên không thể dựa vào, đó là Đại Bồ-tát ngồi xe Đại thừa.

Lại nữa, Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc đầy đủ thần thông của Bồ-tát, đủ rồi vị ấy muốn nuôi dưỡng chúng sinh, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia cúng dường lễ bái hầu cận các Đức Thế Tôn và gần gũi giáo pháp của các Ngài.

Sao gọi là giáo pháp? Vì Bồ-tát Đại thừa đi xe Đại thừa du hóa các cõi Phật để làm thanh tịnh cõi Phật và nuôi dưỡng chúng sinh nhưng vị ấy hoàn toàn không tưởng đến cõi Phật, không tưởng về chúng sinh, cũng không tưởng trụ vào hai cảnh giới ấy. Vì chúng sinh, Bồ-tát tùy theo căn cơ thích ứng mà hóa hiện thân hình, không trụ ở trí Nhất thiết và vĩnh viễn không xa rời Bồ-tát, đi đến trí Nhất thiết chuyển pháp luân, mà tất cả hàng La-hán, Bích-chi-phật, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la và Người trong thế gian không thể chuyển được.

Khi ấy nghe tiếng các Đức Phật ở hằng hà sa cõi trong mười phương khen ngợi rằng ở cõi kia có vị Đại Bồ-tát đi chiếc xe Đại thừa đến trí Nhất thiết và chuyển pháp luân.

Này Xá-lợi-phất! Đó là Đại Bồ-tát cỡi xe Đại thừa.

-oOo-

Phẩm 18: Các Thệ Nguyện

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Các thệ nguyện của Đại Bồ-tát là những gì?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đó là sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, nội ngoại không, hữu vô không, mười tám pháp Bất cộng và trí Nhất thiết. Bồ-tát mặc áo giáp các công đức ấy thành tựu thân Phật sáng chói cả tam thiên đại thiên thế giới, lại phóng quang minh khắp mười phương hằng sa cõi Phật làm chấn động sáu cách, các Bồ-tát ở cõi Phật hằng hà sa trong mười phương tiếp nhận được ánh sáng này rồi, trụ vào Bố thí ba-la-mật mặc giáp Đại thừa, liền biến hóa tam thiên đại thiên thế giới trở thành lưu ly, tự mình hóa làm Chuyển luân vương, tùy theo sự mong cầu của chúng sinh mà bố thí: Đói cho ăn, khát cho uống, lạnh cho áo, bệnh cho thuốc, có người cần hương hoa thì cho hương hoa, thích nghi theo thân từng chúng sinh mà cung cấp đầy đủ. Làm việc ấy rồi, Bồ-tát liền nói hạnh sáu pháp Ba-la-mật cho họ. Chúng sinh nghe Bồ-tát dạy rồi cho đến lúc thành Vô thượng Bồ-đề họ cũng không rời hạnh sáu pháp Ba-la-mật, đó là Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật biểu diễn ở ngã tư đường, trước mặt mọi người, tùy theo sở thích của họ mà bố thí: Cơm, nước, áo, mền, tiền của, tùy theo nhu cầu của từng người, người huyễn đều cung cấp đầy đủ.

Tu-bồ-đề! Ông nghĩ xem nhà ảo thuật có bố thí cho người không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Không có vật thí cũng không có người được thí.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát tự hóa thân làm Chuyển luân vương thực hành bố thí, tùy theo sở thích của người ưa thích gì mà cho vật ấy, vừa ý từng người, tuy cho mà không có vật cho và người nhận.

Tu-bồ-đề! Vì pháp ấy là pháp huyễn nên như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trụ vào Trì giới ba-la-mật cũng hóa hiện làm Chuyển luân vương, trong địa vị đó dạy người tu mười thiện nghiệp, dạy cho người hành bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Thiền vô sắc, dạy bảo ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, đến mười tám pháp Bất cộng. Chúng sinh kể từ khi nghe dạy pháp cho đến lúc đắc đạo vĩnh viễn không rời pháp này.

Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật biến hóa ra một số người, rồi dạy số người ấy tu mười thiện nghiệp và ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đến mười tám pháp Bất cộng.

Tu-bồ-đề! Ông hiểu thế nào? Có người thực hành mười thiện nghiệp, bốn Thiền, bốn Thiền vô sắc, cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có người thực hành.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát dạy chúng sinh bằng mười thiện nghiệp, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, cũng không thấy có người trụ ở pháp này. Vì pháp là huyễn hóa nên như vậy. Tu-bồ-đề, vì thế nên Bồ-tát mặc giáp của Đại thừa.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát trụ vào Nhẫn nhục ba-la-mật cũng giáo hóa chúng sinh bằng Bố thí ba-la-mật. Bồ-tát từ khi mới phát tâm trở đi phát thệ nguyện: "Giả sử bị chúng sinh cầm dao gây hại, ta đều chấp nhận không sinh một chút ác ý nào cả mà lại dùng tâm nhẫn nhục giáo hóa chúng sinh. Tuy dạy chúng sinh bằng pháp Nhẫn nhục nhưng không như nhà ảo thuật, không có tưởng về chúng sinh. Tu-bồ-đề, đó là Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trụ vào Tinh tấn ba-la-mật giáo hóa chúng sinh bằng trí Nhất thiết mà cũng giống như nhà ảo thuật, đó là Bồ-tát mặc giáp Đại thừa. Bồ-tát trụ vào Thiền định ba-la-mật dạy chúng sinh ở nơi các pháp, Bồ-tát không thấy có pháp loạn hay nhất tâm. Tu-bồ-đề, đó là Bồ-tát trụ vào Thiền định ba-la-mật dạy cho người nhất tâm hành thiền, cho đến khi thành Vô thượng Bồ-đề vĩnh viễn không rời định này, cũng chỉ như nhà ảo thuật, vì thế nên gọi là Đại thệ nguyện.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát trụ vào Bát-nhã ba-la-mật, nhưng đối với các pháp không thấy có bên này, bên kia và sự giáo hóa chúng sinh cũng như huyễn, không thấy có người dạy, người tiếp thu. Tu-bồ-đề, đó là các thệ nguyện của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát mặc giáp Đại thừa đề làm an ổn vô lượng, vô biên chúng sinh trong hằng hà sa cõi Phật, được vào sáu pháp Ba-la-mật, thuyết cho chúng sinh nghe về sáu pháp Ba-la-mật, nghe rồi nhớ mãi cho đến khi thành Vô thượng Bồ-đề nhưng cũng như huyễn không thấy người thọ trì pháp và người tiếp nhận sự giáo hóa, đó là Bồ-tát mặc áo giáp Đại thừa.

Bồ-tát mặc áo Đại thừa tâm khế hợp với trí Nhất thiết, vị ấy không nói rằng ta sẽ dạy ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng cho bao nhiêu người, cũng không thể nói bao nhiêu người ta không thể dạy, cũng không nói ta dạy cho bao nhiêu người đắc quả Tu-đà-hoàn, cho đến La-hán, Bích-chi-phật, không nói ta không dạy cho bao nhiêu người chứng quả A-la-hán, cũng không nói ta giáo hóa cho bao nhiêu người được trí Nhất thiết, hay nói ta không dạy hết cho số các người ấy. Vì việc giáo hóa của Bồ-tát không có giới hạn, không có thân và sơ.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng giống như nhà ảo thuật dạy người huyễn, không thấy có dạy và người được dạy, đó là thệ nguyện của Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Như con nghe nghĩa lý nơi Đức Phật, nên biết Bồ-tát chẳng có hành theo thệ nguyện, vì các pháp đều không, nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; mười tám giới... Bát-nhã ba-la-mật, nội ngoại không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, cho đến Bồ-tát và Đại thệ nguyện đều không.

Bạch Thế Tôn! Vì thế nên con biết rằng, Bồ-tát không có hành theo đại thệ nguyện.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như lời ông nói.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Trí Nhất thiết không có làm ra, không tạo tác. Vì tất cả chúng sinh, Bồ-tát phát thệ nguyện lớn những chúng sinh ấy không có hành động không có tạo tác.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Trí Nhất thiết và chúng sinh không hành động không tạo tác là vì sao vậy?

Đức Phật đáp:

–Vì không thấy có người, thế nên trí Nhất thiết không có hành động và tạo tác. Tu-bồ-đề! Vì năm ấm không tạo tác cũng chẳng không tạo tác, cho đến sáu căn, sáu trần, ta, người, thọ mạng đều không có chỗ hành động, không có tạo tác, vì cảnh giới không nắm bắt được.

Tu-bồ-đề! Như mộng, như huyễn, như hóa, như tiếng vang, như sóng nắng không có hành động, không có tạo tác; nội ngoại không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng vốn không có hành động, không có tạo tác, vì không có cảnh giới cứu cánh.

Tu-bồ-đề! Vì thế nên trí Nhất thiết và chúng sinh không có, không có tạo tác bởi thế nên biết Bồ-tát chẳng phải hành theo là đại thệ nguyện.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Như con quán chiếu nghĩa của Thế Tôn nói, năm ấm không bị trói buộc, không được giải thoát.

Bân-nậu Văn-đà-ni hỏi Tu-bồ-đề:

–Những gì là năm ấm không trói buộc, không giải thoát?

Tu-bồ-đề đáp:

–Năm ấm như mộng, như huyễn, như hóa, như tiếng vang, như sóng nắng, trong ba thời không có trói buộc, không có giải thoát; năm ấm không có đầu mối, không có trói buộc, không có giải thoát; năm ấm vắng lặng, không sinh nên không có trói buộc, không có giải thoát; dù năm ấm là thiện, ác, tục, đạo, hữu lậu, vô lậu cũng không có trói buộc, không có giải thoát. Tất cả các pháp như: Vô biên tế, tịch tĩnh, sáu pháp Ba-la-mật, vô biên tế, nội ngoại không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, đạo, Bồ-tát, trí Nhất thiết và pháp trí Nhất thiết, pháp tánh, chân như, vô vi, vô biên tế, tịch tĩnh, không sinh nên tất cả đều không trói buộc và giải thoát như thế đó.

Này Bân-nậu! Bằng sự không trói buộc, không giải thoát, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, trí Nhất thiết, nuôi dưỡng chúng sinh, thanh tịnh cõi Phật, gặp gỡ các Đức Phật, luôn nghe pháp, luôn diện kiến các Đức Thế Tôn, luôn an trụ trong thần thông, không rời năm loại mắt, chuyển pháp luân, không buộc, không thoát, an lập chúng sinh nơi Ba thừa. Như thế đó, này Bân-nậu, bằng không buộc, không thoát, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật và các pháp đạt đến giác ngộ, vô biên tế, tịch tĩnh không có chỗ sinh.

Bân-nậu nên biết, đó là Bồ-tát hành các thệ nguyện không trói buộc, không giải thoát.

–oOo–

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 4

Phẩm 19: Hỏi Về Đại Thừa

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại nguyện của Đại Bồ-tát? Làm sao để biết Bồ-tát hướng đến Đại thừa? Đi bằng thừa này sẽ đến đâu? Ai sẽ thành tựu thừa này?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Sáu pháp Ba-la-mật là Đại thừa của Đại Bồ-tát. Đó là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ ba-la-mật.

Tu-bồ-đề hỏi Phật:

–Thế nào là Bồ-tát Bố thí ba-la-mật?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát bố thí ý hợp với trí Nhất thiết để bố thí ở bên trong và bên ngoài, rồi đem công đức này bố thí cho chúng sinh, cùng với chúng sinh hướng đến quả Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là Bố thí ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề hỏi Phật:

–Thế nào là Trì giới ba-la-mật?

Phật dạy:

–Bồ-tát trì giới bằng trí Nhất thiết, tự giữ và dạy người khác làm mười điều thiện nhưng không chấp thủ. Đó là Bồ-tát giữ giới mà không chấp thủ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là Nhẫn nhục ba-la-mật?

Phật dạy:

–Bồ-tát tự thân đã trọn vẹn hạnh nhẫn nhục, lại khuyên mọi người tu hạnh nhẫn nhục nhưng không chấp thủ. Đó là tu hạnh Nhẫn nhục ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là Tinh tấn ba-la-mật?

Phật dạy:

–Ý của Bồ-tát ứng hợp với trí Nhất thiết, không bỏ năm pháp Ba-la-mật, ở giữa chúng sinh tu năm pháp Ba-la-mật mà không thấy có pháp để chấp thủ. Như vậy gọi là Tinh tấn ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là Thiền định ba-la-mật?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát dùng trí Nhất thiết với phương tiện quyền xảo vào thiền nhưng không đắm vào cảnh giới của thiền, lại còn giáo hóa người khác hành thiền mà không có chỗ để chấp thủ. Đó là Thiền định ba-la-mật của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là Trí tuệ ba-la-mật của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát với trí Nhất thiết không bị lệ thuộc vào các pháp, quán tánh của các pháp không bị chấp thủ; giáo hóa người khác không bị lệ thuộc vào các pháp, quán tánh của các pháp không bị chấp thủ. Đó là Trí tuệ ba-la-mật của Đại Bồ-tát và chính là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Có Đại thừa mà bên trong không, bên ngoài không, cho đến hữu, vô cũng không.

Thế nào là bên trong không? Bên trong pháp ấy là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nhãn vốn không, vì không dính mắc các trần và không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh nó là như vậy. Nhĩ vốn rỗng không, tỷ vốn rỗng không, thiệt vốn rỗng không, thân vốn rỗng không, ý vốn rỗng không. mỗi mỗi đều không dính mắc trần cấu cũng không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh của chúng đều là như vậy.

Thế nào là bên ngoài không? Bên ngoài là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sắc vốn rỗng không, không dính mắc trần cấu cũng không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh của sắc là như vậy. Thanh, hương, vị, xúc, pháp đều như vậy. Vì sao? Vì tánh của chúng vốn rỗng không.

Thế nào là cả trong ngoài không? Sáu căn ở trong và sáu trần bên ngoài là cả trong ngoài pháp. Vì bên trong pháp không nên bên ngoài pháp không. Vì bên ngoài pháp không nên bên trong pháp không, không dính mắc và không hoại diệt. Vì sao? Vì bản tánh của chúng vốn như vậy. Đó là cả trong ngoài không.

Thế nào là Không không? Cái không của các pháp giữ cho các pháp hoàn toàn không, không ở trong không. Đó là Không không.

Thế nào là Đại không? Tám phương và phương trên phương dưới đều không. Đó là Đại không.

Thế nào là Không tối thượng? Niết-bàn không dính mắc, không hoại diệt là Không tối thượng.

Thế nào là hữu vi không? Từ căn bản không đắm trước, không hoại diệt, cho đến ba cõi đều không là hữu vi không.

Thế nào là vô vi không? Là không sinh, không diệt, trụ vào không thay đổi, do không dính mắc, không hoại diệt nên đều không. Vì sao? Vì cội gốc là không.

Thế nào là Cứu cánh không? Các pháp hữu vi và vô vi đều không bờ mé thì gọi là Cứu cánh không.

Thế nào là Vô thỉ không? Các pháp có thể đến nhưng không biết từ đâu đến và không có chỗ đến, gọi là Vô thỉ không.

Thế nào là Vô tác không? Đối với các pháp không có chỗ xa lìa gọi là Vô tác không.

Thế nào là Tánh không? Tánh các pháp, tánh của pháp hữu vi và vô vi chẳng phải cái mà La-hán, Bích-chi-phật, chư Phật Thế Tôn tạo ra nên gọi là Tánh không.

Thế nào là các pháp không? Các pháp là năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới, hữu vi pháp, vô vi pháp. Đối với các pháp, từ chỗ không dính mắc, không hoại diệt cho đến tánh các pháp.

Thế nào là Tự tướng không? Tướng của sắc là tướng được (căn) nhận lấy, tướng được nhận lấy đó làm ra tưởng. Từ tưởng mà có sự biết về tướng, đó là thức, cho đến tướng hữu vi và vô vi. Từ hữu vi, vô vi tướng đến các pháp đều không. Đó là Tự tướng không.

Thế nào là không của không thủ đắc? Từ sự không dính mắc, không hoại diệt đến không có cái đạt được, pháp cũng không có cái đạt được.

Thế nào là Vô không? Ở trong các pháp mà không có cái thấy là Vô không.

Thế nào là Hữu không? Các pháp không có ngẫu nhiên nhưng có sự tập hợp mà không có thật, đó là Hữu không.

Thế nào là hữu vô không? Ở trong các sự tập hợp không có thật, đó là hữu vô không.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Hữu lấy Hữu làm không, Vô lấy Vô làm không,

khác lấy khác làm không.

Thế nào là hữu? Hữu là tánh năm uẩn, tánh lấy tánh làm không, đó là Hữu không.

Thế nào là Vô? Vì vô là không, nên không có cái tạo thành, không có tạo thành là không. Cái không ấy không phải do trí có thể tạo tác, cũng chẳng phải do kiến có thể tạo tác.

Thế nào là việc Khác không? Có Phật, không Phật thì pháp tánh, pháp tịch vẫn như thế và chân tế cũng như vậy, thế nên khác không chính là việc Khác không.

Này Tu-bồ-đề! Đây là Đại thừa của Đại Bồ-tát. Thế nào là thừa? Hằng trăm Tam-muội, mỗi Tam-muội có một tên. Nhưng Tam-muội nào tên là Thủ-lăng-nghiêm?

Thế nào là Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm? Các Tam-muội đều hướng vào Tam-muội này nên gọi là Thủ-lăng-nghiêm.

Lại có Tam-muội tên là Bảo ấn. Thế nào là Tam-muội Bảo ấn? Là Tam-muội ấn chứng các Tam-muội khác.

Lại có Tam-muội tên là Sư tử du hý. Thế nào là Sư tử du hý? Người trụ trong Tam-muội này thì tự tại trong các Tam-muội khác.

Lại có Tam-muội Nguyệt, người trụ Tam-muội này thì có thể dùng ánh hào quang chiếu sáng các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Nguyệt tràng, người trụ Tam-muội này nắm giữ các Tam-muội khác.

Lại có Tam-muội Tải chư pháp thượng, người trụ Tam-muội này sẽ phát sinh các Tam-muội khác.

Lại có Tam-muội Chiếu đảnh, người trụ Tam-muội này có thể dùng ánh sáng chiếu khắp các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Pháp tánh tất, người trụ Tam-muội này hiểu rõ các pháp một cách chắc chắn.

Lại có Tam-muội Tất tạo tràng, người trụ Tam-muội này nắm giữ kiên cố các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Kim cang, người trụ Tam-muội này không ai dám đương đầu.

Lại có Tam-muội Pháp sở nhập ấn, người trụ Tam-muội này ứng hợp với các pháp ấn.

Lại có Tam-muội An trụ, người trụ Tam-muội này liền có thể trụ các

Tam-muội.

Lại có Tam-muội Phóng quang minh, người trụ Tam-muội này có thể chiếu khắp các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Thế tấn, người trụ Tam-muội này có thể dùng thế lực giáo hóa các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Đẳng bộ, người trụ Tam-muội này có thể đi lại trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Nhập biện tài giáo thọ, người trụ Tam-muội này có thể biện giải các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Quá lượng âm thanh, người nhập Tam-muội này được nhập vào vô lượng danh tự Tam-muội.

Lại có Tam-muội Chiếu xứ xứ, người trụ Tam-muội này có thể chiếu khắp các phương diện.

Lại có Tam-muội Tổng trì ấn, người trụ Tam-muội này có thể giữ gìn ấn của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Bất vong, người trụ Tam-muội này không quên các Tam-muội khác.

Lại có Tam-muội Hư không phổ, người trụ Tam-muội này có thể ở khắp các Tam-muội khác.

Lại có Tam-muội Kim cang bộ, người trụ Tam-muội này nắm giữ các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Bảo thắng, người trụ Tam-muội này hàng phục các cấu trược.

Lại có Tam-muội Xí diêm, người trụ Tam-muội này có thể dùng ánh sáng do lửa bốc cháy để chiếu khắp các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Vô nguyện, người trụ Tam-muội này không có sự mong cầu đối với các pháp.

Lại có Tam-muội Thẩm trụ, người trụ Tam-muội này không thấy trụ xứ các pháp.

Lại có Tam-muội Tuyển trạch, người trụ Tam-muội này không thường nhớ đối với các pháp.

Lại có Tam-muội Vô cấu đăng, người trụ Tam-muội này sẽ là ngọn đèn sáng cho các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Vô hạn quang, người trụ Tam-muội này không có hạn lượng đối với các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Tác quang minh, người trụ Tam-muội này có sự chiếu sáng đối với các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Phổ chiếu minh, người trụ Tam-muội này sẽ có các Tam-muội khác hiện ra trước mặt.

Lại có Tam-muội Tịnh yếu, người trụ Tam-muội này sẽ theo kịp các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Vô cấu quang, người trụ Tam-muội này sẽ giải tán các cấu uế của các Tam-muội khác.

Lại có Tam-muội Tạo lạc, người trụ Tam-muội này sẽ cảm thọ được sự an lạc của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Điện minh, người trụ Tam-muội này sẽ làm sáng tỏ cho các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Vô tận, người trụ Tam-muội này sẽ không thấy được hết vì bất tận.

Lại có Tam-muội Thượng oai, người trụ Tam-muội này oai đức hơn hẳn các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Tất tận, người trụ Tam-muội này sẽ thấy hết các chỗ tận cùng không thể thấy của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Bất động, người trụ Tam-muội này làm cho Tam-muội bất động, không biết, không tán loạn.

Lại có Tam-muội Bất Biệt, người trụ Tam-muội này không thấy sự biệt ly.

Lại có Tam-muội Nhật đăng, người trụ Tam-muội này sẽ chiếu sáng các môn Tam-muội.

Lại có Tam-muội Nguyệt vô cấu, người trụ Tam-muội này sẽ bỏ đi sự tối tăm của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Tịnh quang minh, người trụ Tam-muội này sẽ phân biệt bốn trí tuệ vô ngại đối với các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Tác minh, người trụ Tam-muội này sẽ làm sự sáng suốt cho các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Tạo tác, người trụ Tam-muội này sẽ làm sự cứu cánh cho các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Chư tuệ, người trụ Tam-muội này thấy được trí tuệ của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Kim cang, người trụ Tam-muội này sẽ quyết đoán các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Trụ ý, người trụ Tam-muội này sẽ bất động, không trạo cử, không lo sợ cũng không có ý tưởng.

Lại có Tam-muội Hiện minh, người trụ Tam-muội này thấy ánh sáng khắp nơi trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội An lập, người trụ Tam-muội này được an ổn trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Bảo tích, người trụ Tam-muội này sẽ thấy tất cả các báu của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Pháp ấn, người trụ Tam-muội này sẽ ấn chứng các Tam-muội, từ những chỗ có ấn chứng và những chỗ không được ấn chứng.

Lại có Tam-muội Đẳng, người trụ Tam-muội này không thấy sự giải thoát các pháp.

Lại có Tam-muội Khí lạc, người trụ Tam-muội này sẽ bỏ hết các sự an lạc.

Lại có Tam-muội Quá pháp định, người trụ Tam-muội này sẽ diệt sự mê muội của các pháp và an trú ở Tam-muội trên.

Lại có Tam-muội Tán kiết, người trụ Tam-muội này có thể làm tan mất công dụng của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Giải chư pháp cú, người trụ Tam-muội này có thể giải thích các pháp cú và các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Đẳng văn tự, người trụ Tam-muội này sẽ hiểu hết các văn tự.

Lại có Tam-muội Tất tự, người trụ Tam-muội này không thấy dù chỉ một chữ.

Lại có Tam-muội Đoạn nhân duyên, người trụ Tam-muội này sẽ cắt đứt các nhân duyên.

Lại có Tam-muội Vô thái, người trụ Tam-muội này sẽ không theo trạng thái của các pháp.

Lại có Tam-muội Vô hành, người trụ Tam-muội này sẽ không thấy sự lưu chuyển của các pháp.

Lại có Tam-muội Vô quật hành, người trụ Tam-muội này sẽ không thấy sự đi lại nơi tổ hang.

Lại có Tam-muội Tất âm, người trụ Tam-muội này có thể làm sạch các âm khí.

Lại có Tam-muội Chư hành, người trụ Tam-muội này thấy được sự tu tập của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Bất khởi, người trụ Tam-muội này không thấy được tánh động của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Độ cảnh giới, người trụ Tam-muội này vượt qua được các cảnh giới.

Lại có Tam-muội Tụ chư thiện, người trụ Tam-muội này sẽ tụ hợp được các pháp trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Chỉ tuyển, người trụ Tam-muội này ý không đọa lạc.

Lại có Tam-muội Thanh tịnh hoa, người trụ Tam-muội này sẽ được các Tam-muội cúng dường hoa trong sạch.

Lại có Tam-muội Chủ giác, người trụ Tam-muội này có bảy giác ý đối với Tam-muội.

Lại có Tam-muội Vô hạn biện, người trụ Tam-muội này sánh kịp với các bậc biện tài vô hạn.

Lại có Tam-muội Vô đẳng đẳng, người trụ Tam-muội này liền chứng quả Vô đẳng đẳng.

Lại có Tam-muội Độ chư pháp, người trụ Tam-muội này sẽ vượt qua ba cõi.

Lại có Tam-muội Quyết đoán, người trụ Tam-muội này quyết đoán các sự việc khi thấy các pháp và Tam-muội.

Lại có Tam-muội Tán chư hồ nghi, người trụ Tam-muội này sẽ chứng được tán chư pháp Tam-muội.

Lại có Tam-muội Vô trú, người trụ Tam-muội này không thấy các pháp xứ.

Lại có Tam-muội Nhất hành, người trụ Tam-muội này không thấy các pháp có hai.

Lại có Tam-muội Chúng sinh sở nhập, người trụ Tam-muội này không thấy chúng sinh và chỗ đi vào của chúng sinh.

Lại có Tam-muội Nhất sự, người trụ Tam-muội này không thấy việc của các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Yểm cai chúng sự, người trụ Tam-muội này không thấy có sự riêng biệt.

Lại có Tam-muội Tán chư sinh tử lao oán, người trụ Tam-muội này đạt được Tam-muội chư yểm và có trí tuệ giác ngộ tất cả.

Lại có Tam-muội Chúng hành âm sở nhập, người trụ Tam-muội này các hành nghiệp và âm thanh đều tùy tùng.

Lại có Tam-muội Thoát chư âm hưởng tự, người trụ Tam-muội này thấy các Tam-muội thoát khỏi lời nói và văn tự.

Lại có Tam-muội Nhiên cự, người trụ Tam-muội này có oai đức sáng ngời trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Tịnh tướng, người trụ Tam-muội này sẽ làm sạch tất cả tướng của Tam-muội.

Lại có Tam-muội Vô chuẩn, người trụ Tam-muội này không thấy chuẩn mực trong Tam-muội.

Lại có Tam-muội Cụ túc chúng sự, người trụ Tam-muội này sẽ được đầy đủ các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Bất nguyện khổ lạc, người trụ Tam-muội này không thấy có khổ có vui trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Sự bất giảm, người trụ Tam-muội này không thấy các Tam-muội có sự kết thúc.

Lại có Tam-muội Trì tích, người trụ Tam-muội này giữ gìn các Tam-muội một cách rốt ráo.

Lại có Tam-muội Tà chánh tụ, người trụ Tam-muội này thấy tà chánh trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Diệt nhuế tranh, người trụ Tam-muội này không thấy sự tranh cãi giận hờn trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Vô nhuế, người trụ Tam-muội này không thấy có giận hờn hay không giận đối với các pháp trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Vô cấu quang, người trụ Tam-muội này không thấy sáng cũng không thấy cấu bẩn đối với Tam-muội.

Lại có Tam-muội Chủ yếu, người trụ Tam-muội này không thấy có sự quan trọng trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Minh nguyệt mãn vô cấu nhiễm, người trụ Tam-muội này có thể làm cho các Tam-muội đầy đủ trọn vẹn như trăng ngày rằm.

Lại có Tam-muội Đại trang sức, người trụ Tam-muội này hay làm cho các Tam-muội trang nghiêm tốt đẹp.

Lại có Tam-muội Dữ thế gian tác quang minh, người trụ Tam-muội này sẽ chiếu hào quang khắp các pháp ở mười phương.

Lại có Tam-muội Đẳng, người trụ Tam-muội này không có các pháp có định hay có loạn.

Lại có Tam-muội Vô phần, người trụ Tam-muội này có thể sai khiến

các Tam-muội mà không có giận hờn.

Lại có Tam-muội Vô ỷ vô quật vô lạc, người trụ Tam-muội này không thấy có những sơ hở trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội Tối như, người trụ Tam-muội này không thấy có sự lay động đối với thật tướng các pháp.

Lại có Tam-muội Thân hài, người trụ Tam-muội này không thấy tánh của Tam-muội.

Lại có Tam-muội tên Đoạn khẩu hành dữ không hợp, người trụ Tam-muội này không thấy có ngôn từ trong các Tam-muội.

Lại có Tam-muội tên là Hư không bản thoát, người trụ Tam-muội này ngộ được các pháp vốn không.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật của đại thừa.

-oOo-

Phẩm 20: Đà-Lân-Ni

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại thừa là gì? Đó là bốn Ý chỉ: Bồ-tát tự quán thân mình, quán thân người, quán nội ngoại thân nhưng không có thân tưởng cũng không có chấp thủ, khi hành động hoặc khi thiền định thường nghĩ đến sự thống khổ do ngu si ở thế gian; quán nội thọ, tâm, pháp.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát quán sự hoạt động bên trong của thân? Bồ-tát đang đi biết đang đi, đang đứng biết đang đứng, đang ngồi biết đang ngồi, đang nằm biết đang nằm. Bồ-tát biết rõ các hành động của thân. Đó là Bồ-tát quán sát tự thân khi hành động, khi thiền định đều nhớ nghĩ đến sự khổ não của thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát ra vào lui tới đều an nhàn, ghi nhớ không quên, ngồi nằm hai bên cũng bình tĩnh, mặc ba y đúng pháp không mất oai nghi, thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát tự quán nội ngoại thân, tu tập như vậy mà không có sự chấp trước, Bồ-tát luôn theo dõi hơi thở vô, hơi thở ra. Hơi thở dài biết hơi thở dài, hơi thở ngắn biết hơi thở ngắn. Giống như cái bàn xoay của người thợ gốm, do điều khiển mà có nhanh có chậm. Bồ-tát tự theo dõi hơi thở và ý niệm, đó là Bồ-tát quán nội thân, khi hoạt động cũng như khi thiền định, thường nghĩ đến sự thống khổ ngu si ở thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Do thực hành Bát-nhã ba-la-mật này thường quán sát mà phân biệt bốn đại: Địa, thủy, hỏa, phong của thân, như mổ trâu rồi phân làm bốn phần. Bồ-tát quán bốn phần phân biệt của thân, từ xưa đến nay đều như vậy. Đó là Bồ-tát quán cả trong ngoài thân mà không có sự

chấp trước.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát quán thân từ đầu đến chân toàn là những thứ bất tịnh: tóc, lông, răng, móng, xương, tủy, năm tạng và ba mươi sáu vật chẳng có gì để tham đắm. Giống như những bồ chứa của nhà nông đựng đầy ngũ cốc, người có mắt mở những bồ chứa ra và phân tích, biết rõ; Bồ-tát quán những thứ ở trong thân cũng như vậy. Đó là Bồ-tát tự quán nội thân, khi sinh hoạt cũng như khi thiền định thường nghĩ nhớ đến sự si, ái và thống khổ ở thế gian thì chẳng có gì để chấp trước.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát quán sát thân người, từ ngày mới chết đến ngày thứ năm; cơ thể trương sình lên, thâm tím, thối nát, máu mủ tràn lan, không còn chỗ nào là sạch sẽ; hoặc bị chim thú ăn, hoặc ăn hết hoặc ăn một nửa, gớm ghiếc bất tịnh; hoặc có người chết chỉ còn gân dính xương, máu chảy tràn lan; hoặc có người chết máu thịt đã hết, gân xương lẫn lộn; hoặc có người chết máu thịt đã hết chỉ còn gân xương vung vãi khắp nơi; hoặc có người chết đã lâu, đốt xương ngã màu xanh, màu trắng đã vụn nát hoặc cùng màu với đất. Bồ-tát đều khởi lên ý tưởng này, quán tưởng như vậy rồi trở lại quán thân ta, nếu chưa giải thoát chưa xa lìa pháp này thì cũng sẽ như vậy. Đó là Bồ-tát quán pháp ở trong thân mình và thân người khác để không còn tham trước, đam mê. Khi tạo tác cũng như khi thiền định, Bồ-tát thường nghĩ nhớ đến sự si mê, thống khổ và tai họa ở thế gian. Bồ-tát quán pháp giác ý của mình cũng như người khác, phân biệt, nhớ nghĩ để đoạn trừ tâm si mê.

Này Tu-bồ-đề! Đấy là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại có Đại thừa dần dần chế ngự bốn Ý đoạn.

Những gì là bốn?

1. Đối với các pháp xấu trong tâm chưa sinh, phải thường chế ngự hành động, siêng năng giữ ý làm cho nó không sinh.

2. Pháp xấu trong tâm đã sinh khởi phải siêng năng chế ngự, hộ trì Ý làm cho nó đoạn diệt.

3. Pháp lành chưa sinh phải siêng năng tu tập làm cho nó được sinh.

4. Pháp lành đã sinh muốn được đầy đủ, truyền rộng không mất, nên siêng năng gom giữ tâm làm cho nó được thành tựu. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa gọi là bốn Thần túc. Đó là:

1. Bồ-tát dùng định với ý muốn đoạn trừ các sự tạo tác, gia hành đạt được Thần túc.

2. Dùng định với tinh tấn đoạn trừ các sự tạo tác, gia hành đạt được thần túc.

3. Dùng định với trì ý đoạn trừ các sự tạo tác, gia hành đạt được Thần túc.

4. Dùng định với trí tuệ đoạn trừ các sự tạo tác, gia hành đạt được Thần túc.

Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa là năm Căn. Năm Căn là gì? Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Trí tuệ căn. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa là năm Lực. Năm Lực là gì? Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Trí tuệ lực. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa là bảy Giác ý. Đó là Niệm giác ý, Pháp giác ý, Tinh tấn giác ý, Duyệt hỷ giác ý, Tín giác ý, Định giác ý, Vô sở trước giác ý. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa là tám Thánh đạo. Đó là Chánh kiến, Chánh niệm, Chánh ngữ, Chánh hành, Chánh nghiệp, Chánh tập, Chánh chí, Chánh định. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát mà không có chấp trước.

Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa gồm ba Tam-muội. Đó là Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Tam-muội Vô nguyện. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát. Lại có Đại thừa gồm các trí tuệ: Khổ tuệ, Tập tuệ, Tận tuệ, Đạo tuệ, Tiêu tuệ, Vô sở khởi tuệ, Pháp tuệ, Minh tuệ, các tri tha nhân số Niệm tuệ và Chân tuệ.

Thế nào là Khổ tuệ? Sự khổ không còn sinh gọi là Khổ tuệ. Tập khí đoạn diệt gọi là Tập tuệ. Diệt hết các sự khổ gọi là Tận tuệ. Thánh đạo tám ngành gọi là Đạo tuệ. Làm cho tham dục, sân hận, ngu si chấm dứt gọi là Tiêu tuệ. Không còn rơi vào vòng sinh tử gọi là Bất khởi tuệ. Biết rõ sự đoạn trừ năm ấm là tuệ Pháp. Biết rõ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý vô thường và sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng vô thường nên gọi là Minh tuệ. Biết được tất cả những tâm niệm khởi lên trong tâm của chúng sinh gọi là Tuệ biết các ý niệm của người khác. Trí Nhất thiết của Như Lai gọi là Chân tuệ. Đối với những pháp ấy Bồ-tát không có sự chấp trước.

Tu-bồ-đề! Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát gồm ba căn: năm Căn của người học đạo từ bạch y cho đến quả Tu-đà-hoàn, những điều chưa từng biết phải biết. Từ Tu-đà-hoàn đến A-na-hàm cũng có năm Căn cần nên biết đã biết. Từ A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát cho đến quả Phật cũng có năm

Căn, những điều đã biết không cần học lại. Phải biết đó là Đại thừa của Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa tên là ba Tam-muội. Đó là có giác có quán, không giác có quán và thứ ba là không giác không quán. Có giác có quán là Thiền thứ nhất. Thế nào là không giác có quán? Trong khoảng từ Thiền thứ nhất đến Thiền thứ hai gọi là không giác có quán. Thế nào là không có giác không có quán? Từ Thiền thứ hai trở đi không còn tư tưởng, không có tư tưởng chỉ có trí tuệ thiền gọi là không có giác không có quán. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa tên là Thập niệm. Đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên, niệm diệt, niệm hơi thở, niệm nỗi khổ của thân, niệm chết, tất cả đều không có sự chấp trước, gọi là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa tên là bốn Thiền, bốn Tâm bình đẳng, bốn Thiền vô hình, tám Thiền duy vô, chín Thiền thứ đệ, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy.

Mười lực ấy là gì?

Đức Phật thị hiện với thân tướng tốt, thần túc biến hóa làm tác động kẻ có tâm tà vạy phải quay về nẻo chánh, đó là Lực thứ nhất.

Miệng nói ra những lời cao thượng hơn người, làm cho kẻ ngu si cố chấp được khai mở giải thoát, đó là Lực thứ hai.

Ý nhập vào không định thanh tịnh đạt được sáu phép thần thông, dù tà thần nhiễu loạn nhưng đạo chí vững bền, là Lực thứ ba.

Lực thứ tư là im lặng chấm dứt vọng tưởng, thần túc vô vi làm chấn động tam thiên đại thiên thế giới, mặt trời, mặt trăng làm nhân loại khiếp sợ.

Lực thứ năm là thông suốt ý đạo, diễn giảng giáo pháp giáo hóa truyền khắp mười phương đều đạt được đạo.

Lực thứ sáu là đối với ý nghĩ và cảnh giới họ đi đến, dầu cho bị trói hoặc được giải thoát thì đều được giải thoát.

Lực thứ bảy có trí tuệ lớn thông hiểu tất cả những họa phước trong ba đời đã tạo ra mà hiện nay chưa thọ quả báo.

Lực thứ tám là biết được nguyên nhân sâu xa của chúng sinh trước đây do tạo nghiệp khác nhau nên thọ thân không đồng.

Lực thứ chín là dùng tuệ nhãn thanh tịnh thông suốt vô hạn nên thấy được sự luân hồi của chúng sinh trong sinh tử.

Lực thứ mười là trí tuệ đã đầy đủ, phương tiện đã sẵn sàng, sinh tử đã chấm dứt, hành nghiệp đã đoạn tận, việc làm đã xong, không còn trở lại đời sống này nữa, tự nhiên, không có thầy, tự xưng là trí Nhất thiết.

Bốn đức vô úy: Phật là Bậc Chánh Đẳng Giác nên hàng Sa-môn, Bà-la-môn, Ma vương, chư Thiên, Phạm vương và các chúng khác không ai có khả năng cật vấn Ngài. Ngài cũng không thấy ai có khả năng đó. Vì chứng được pháp này nên Ngài tu hành an ổn, đạt được Vô sở úy thứ nhất.

Hạnh tinh tấn của Ngài đạt đến chỗ cao tột, nên ở giữa loài người Ngài có thể cất tiếng như tiếng rống sư tử và chuyển bánh xe pháp mà hàng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên và các chúng khác không thể chuyển được, chỉ có Phật mới có thể chuyển được, đó là Vô sở úy thứ hai.

Đức Phật đã đoạn tận lậu hoặc nên hàng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên không ai dám nói lậu hoặc của Phật chưa đoạn tận là Vô sở úy thứ ba.

Những lời Phật dạy chân thật không trái với quả báo thiện ác và có kết quả đúng theo hành động, những chúng khác như chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên không ai dám trái lời Phật. Như lời Đức Phật dạy, thực hành tám Thánh đạo sẽ đắc đạo và vượt qua thống khổ, tất cả chúng khác như chư Thiên, Ma, Phạm không ai có thể đi ngược lại sự giáo hóa ấy. Đức Phật cũng không có sự quan tâm điều này, đó là Vô sở úy thứ tư.

Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát mà không có sự chấp thủ.

Này Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa tên là bốn Trí tuệ vô ngại. Đó là Trí tuệ vô ngại biết được hết tất cả các pháp; Trí tuệ vô ngại có thể không đạt các ngôn từ; Trí tuệ vô ngại có thể phân biệt biện tài; Trí tuệ vô ngại nên những điều nói ra đều rõ ràng. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa gồm mười tám pháp của Phật:

1. Chư Phật từ khi thành Phật đến nay không có sai lầm.
2. Từ khi thành Phật đến nay không nói lời thô tháo, sai sót.
3. Luôn Chánh niệm.
4. Không có các loại vọng tưởng.
5. Ý luôn ở trong định.
6. Đã rõ rồi không quan tâm đến nữa.
7. Sự tự tại không giảm.
8. Sự tinh tấn không giảm.
9. Chí niệm không giảm.

10. Trí tuệ không giảm.

11. Sự giải thoát không giảm.

12. Giải thoát tri kiến không giảm.

13. Mọi thân nghiệp đều làm theo trí tuệ.

14. Mọi khẩu nghiệp đều làm theo trí tuệ.

15. Mọi ý nghiệp đều làm theo trí tuệ.

16. Thấy các nghiệp trong quá khứ với trí tuệ vô ngại.

17. Thấy các nghiệp trong tương lai với trí tuệ vô ngại.

18. Thấy các nghiệp trong hiện tại với trí tuệ vô ngại. Đó là Đại thừa nhưng không có chấp trước.

Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa tên là Đa-la-ni mục-khư. Đà-la-ni mục-khư là gì? Là cùng với các chữ và lời nói mà chữ đi vào trong pháp môn. Những gì là Quán tự môn?

1. Chữ A là phép quán các pháp không có sự ra vào.

2. Chữ La là không có trần cấu đối với các pháp.

3. Chữ Ba đối với các pháp, Niết-bàn là chân lý cao tột.

4. Chữ Gia không có sự sinh tử đối với các pháp.

5. Chữ Na đối với các pháp chữ Tự đã quán xong. Dù cội gốc đã quán xong nhưng không cho là được hay mất.

6. Chữ La được diệt hết những duyên phụ đã vượt qua được biển ái.

7. Chữ Đà là các pháp như không đoạn tuyệt.

8. Chữ Ba các pháp đã xa lìa lao ngục.

9. Chữ Trà các pháp đã hết cấu uế.

10. Chữ Sa các pháp không có ngăn ngại.

11. Chữ Hòa các pháp đã chấm dứt lời nói và hành động.

12. Chữ Đa các pháp như bất động.

13. Chữ Dạ các pháp thật không chỗ sinh.

14. Chữ Tra các pháp mạnh bạo không thể thấy.

15. Chữ Gia sự tạo tác của các pháp cũng không thể thấy.

16. Chữ Sa khi các pháp không thủ đắc thì không chuyển được.

17. Chữ Ma bản ngã của ta và các pháp không thể thấy.

18. Chữ Gia sự thọ trì của các pháp không thể thấy.

19. Chữ Tha vị trí của các pháp không thể nắm bắt.

20. Chữ Xà không nắm bắt chỗ sinh của các pháp.

21. Chữ Thấp-ba sự khéo léo của các pháp không thể nắm bắt.

22. Chữ Đại tánh của các pháp không thể nắm bắt.

23. Chữ Xá sự vắng lặng của các pháp không thể nắm bắt.

24. Chữ Khư sự rỗng không của các pháp không thể nắm bắt.

25. Chữ Xoa sự tiêu diệt các pháp không thể nắm bắt.

26. Chữ Xí các pháp ở trong vị trí của nó không thể lay động.

27. Chữ Nhã trí tuệ của các pháp không thể nắm bắt.

28. Chữ Y-đà nghĩa của các pháp không thể nắm bắt.

29. Chữ Phồn ý nghĩa của các pháp không thể nắm bắt hết.

30. Chữ Xa trong các pháp không có pháp nào đáng vứt bỏ.

31. Chữ Ma các pháp không có gò đống.

32. Chữ Phả các pháp không thể phân biệt.

33. Chữ Tha sự tử vong của các pháp không thể nắm bắt.

34. Chữ Nga các pháp không có quần đảng.

35. Chữ Ra các pháp tuy có sai khác nhưng có vị trí riêng.

36. Chữ Na các pháp không đến cũng không đi, không đứng cũng không ngồi, không nằm và không sai khác.

37. Chữ Phá các pháp không an ổn trong tam giới.

38. Chữ Ca tánh của các pháp không thể nắm bắt.

39. Chữ Sai các pháp không thể bình thường.

40. Chữ Ta sự phân chia và xả bỏ của các pháp không thể nắm bắt.

41. Chữ Tra trong các pháp không có sự vượt qua.

42. Chữ Đồ các pháp đã đến chỗ tận cùng rốt ráo không còn sinh tử nữa.

Như vậy các chữ số trên không vượt qua chữ Đồ. Vì sao? Vì đến chữ đó không còn số cũng không thể nghĩ rằng chữ này có mất, cũng không thấy, cũng không thể nói, không thể ghi chép cũng không hiện hữu.

Này Tu-bồ-đề! Các pháp không như hư không, pháp quán tự này là cửa ngõ để vào Đà-lân-ni. Nếu vị Bồ-tát nào hiểu rõ pháp quán tự này thì dù không trụ vào số ngôn ngữ này, nhưng với trí tuệ vẫn hiểu biết rõ ngôn ngữ này. Nếu có Đại Bồ-tát nghe được câu giải thích của bốn mươi hai chữ này liền thọ trì đọc tụng hoặc vì người khác giải nghĩa nó, người ấy nếu không đem vọng kiến thọ trì sẽ được hai mươi công đức:

1. Có năng lực ghi nhớ và phân biệt.

2. Có năng lực về tàm quý.

3. Có năng lực tu hành kiên cố.

4. Có năng lực về giác tri.

5. Có năng lực biện tài nói năng khôn khéo.

6. Có năng lực về Đà-lân-ni.

7. Không nói những việc gấp gáp.

8. Trọn đời không hoài nghi đối với kinh.

9. Nghe điều lành không vui, nghe điều ác không buồn.

10. Bản thân không tự cao, tự ti.

11. Đi lại đàng hoàng không mất oai nghi.

12. Hiểu rõ năm ấm và sáu trần.

13. Thông thạo bốn Đế và mười hai nhân duyên.

14. Khéo hiểu biết và phân biệt nhân duyên.

15. Giỏi các pháp, đầy đủ Trí tuệ và các căn.

16. Biết rõ sự báo ứng lành dữ do ý niệm của người khác.

17. Với Thiên nhĩ nghe được tất cả và biết được túc mệnh.

18. Khéo biết chỗ sinh của chúng sinh.

19. Có thể làm tiêu sạch các lậu hoặc.

20. Qua lại khắp nơi và khéo dạy bảo.

Này Tu-bồ-đề! Đó là môn Tổng trì đà-lân-ni, là pháp môn bằng chữ, là pháp môn đi vào, chính là Bồ-tát Ma-ha-tát, đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

-oOo-

Phẩm 21: Trị Địa

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như điều ông hỏi Đại Bồ-tát về đại thệ nguyện và phát thú của Đại thừa, Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật từ cõi này đến cõi khác. Thế nào là Bồ-tát vượt qua từ địa này đến địa khác? Vì các pháp không đến không đi; không có pháp để qua và pháp không qua; các pháp cũng không có hư hoại, cũng không có cống cao, không có nhớ nghĩ, chỉ tu hành ở trị địa chớ không thấy địa.

Thế nào là Bồ-tát tu hành ở Trị địa?

Bắt đầu khi trụ ở Địa thứ nhất phải thực hành mười việc:

1. Phải thanh tịnh đối với ba loại tham, sân, si mà không chấp thủ.

2. Bố thí không vì bản thân mà không chấp thủ, vì tất cả chúng sinh

và thanh tịnh với bốn tâm bình đẳng nhưng không thấy có chúng sinh.

3. Làm việc bố thí mà không thấy có vật bố thí và người nhận thí.

4. Phải theo bậc Thiện tri thức để tu tập, không được cao ngạo.

5. Muốn được vì pháp dù không có tất cả pháp.

6. Muốn làm cho người xuất gia không còn ái dục.

7. Muốn cầu làm thân Phật nhưng không vì có tướng tốt.

8. Muốn làm việc truyền bá giáo pháp, trọn đời không hủy hoại giáo pháp.

9. Muốn diệt trừ tâm lệ thuộc, dù không có pháp tài.

10. Muốn nói đúng dù không có phương pháp để nói.

Tu-bồ-đề! Ở Trị địa, Bồ-tát phải làm mười việc như vậy.

Tu-bồ-đề! Ở trong Địa thứ hai, Đại Bồ-tát thường nghĩ đến tám pháp phải thành tựu. Đó là:

1. Phải giữ giới thanh tịnh.

2. Thường nhớ nghĩ việc báo ân.

3. Luôn luôn nhẫn nhục.

4. Tâm luôn hoan hỷ.

5. Không lìa bỏ chúng sinh.

6. Lấy lòng đại Từ làm gốc.

7. Đối với Tôn sư phải tôn kính, phụng thờ và tin tưởng hoàn toàn.

8. Đối với các pháp Ba-la-mật như phụng thờ Thế Tôn và thường tu tập tôn sùng.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ hai phải đầy đủ tám pháp này.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở trong Địa thứ ba phải nương vào năm pháp:

1. Học hỏi mãi không nhàm chán.

2. Không lệ thuộc vào văn tự của pháp nên khi trao truyền pháp không tự cao.

3. Làm thanh tịnh cõi Phật.

4. Bố thí với tâm tốt, không tự cao.

5. Luôn biết tàm quý và hổ thẹn.

Tu-bồ-đề! Đây là năm pháp mà Bồ-tát ở Địa thứ ba phải nương theo.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở trong Địa thứ tư phải phụng hành mười việc như pháp, không được bỏ:

1. Không được bỏ việc tọa thiền.

2. Phải thiểu dục.

3. Tri túc.

4. Không được bỏ mười hai pháp hành của Sa-môn.

5. Không bỏ Giới.

6. Thấy Dục là điều nhơ uế.

7. Phải khởi niệm như Niết-bàn.

8. Không nuối tiếc những vật sở hữu.

9. Không có sự biếng nhác khinh lờn.

10. Không mến chuộng sở hữu.

Đây là mười việc như pháp mà vị Bồ-tát ở Địa thứ tư phải phụng hành không được bỏ.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở trong Địa thứ năm phải xa lìa tám pháp:

1. Phải xa lìa tài sản gia đình.

2. Phải xa lìa Tỳ-kheo-ni.

3. Tạo nhiều công đức xa lìa tật đố.

4. Xa lìa hội họp thế gian.

5. Xa lìa tranh cãi oán hận.

6. Xa lìa sự đấu tranh kiện tụng.

7. Xa lìa tâm tự cao.

8. Xa lìa người có tính miệt thị.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở trong Địa thứ sáu phải đầy đủ sáu pháp. Đó là sáu pháp Ba-la-mật. Lại có sáu việc không nên làm:

1. Không có ý Thanh văn.

2. Không có ý Bích-chi-phật.

3. Không có ý nhỏ mọn.

4. Gặp người đi xin không có ý nhàm chán.

5. Đã bố thí vật tốt rồi sau không hối tiếc.

6. Xa lìa tưởng của ta.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở trong Địa thứ sáu phải đủ sáu pháp, xa lìa sáu việc.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở trong Địa thứ bảy không được làm theo hai mươi việc: Đó là có ngã, có chúng sinh, có tuổi thọ, có mạng sống (nhân), có đoạn, có thường, có niệm tưởng, có tưởng chủng loại, nhập ấm, nhập giới, nhập xứ, muốn sinh vào ba cõi, không theo tri kiến của Phật, không thể

nhập tri kiến pháp, không thể nhập tri kiến tăng, không thể nhập giới, không thể nhập không, không thể nhập Vô tướng, Không, Vô nguyện và không thể nhập đạo. Đó là hai mươi việc không nên làm.

Bồ-tát phải đầy đủ hai mươi việc: Đó là sự giác ngộ vô tướng của không; chứng tuệ vô nguyện; thanh tịnh thân, khẩu, ý; thường yêu tất cả chúng sinh nhưng không thấy có chúng sinh; bình đẳng quán sát các pháp. Tuy vậy nhưng không có chỗ lệ thuộc; muốn làm người hướng dẫn nhưng không tự cao; không thấy có chỗ để nhẫn nại; một mực giáo hóa; chấm dứt tâm phân biệt; đổi vọng tưởng; đổi kiến chấp; đổi kiến chấp về sự đoạn diệt cấu uế; có tuệ tự điều phục; tuệ ý không có chỗ ngăn ngại; không nhiễm đắm các việc dục vọng. Đây là hai mươi pháp Bồ-tát ở Địa thứ bảy phải đầy đủ.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở trong Địa thứ tám đầy đủ bốn pháp. Bốn pháp là gì?

1. Dùng thần thông đi du hành để quán sát tâm chúng sinh.

2. Đến quốc độ của Phật để quán sát sự kỳ lạ đặc biệt của Phật.

3. Tự mình làm trang nghiêm quốc độ của Phật.

4. Đi thăm viếng đảnh lễ cúng dường chư Phật rồi quán thân Phật như thật.

Bồ-tát phải đủ bốn pháp này.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ tám cũng phải đủ bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Nhờ Trí tuệ các căn đầy đủ.

2. Làm thanh tịnh quốc độ của Phật.

3. Thường nhập như huyễn Tam-muội biết được bản tánh của chúng sinh và những công đức của chúng sinh đã tạo.

4. Người nào đáng độ thì tùy theo họ mà làm cho họ được thanh tịnh.

Bồ-tát ở Địa thứ tám phải đủ bốn việc này.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ chín phải đầy đủ mười hai pháp. Đó là:

1. Tùy theo đối tượng đem nguyện rộng lớn không có giới hạn truyền sự tu chứng của mình cho Trời, Rồng, Dạ xoa, Kiền-đà-la đều đầy đủ.

2. Nhờ Biện tài Bồ-tát đem sự nhận biết âm thanh.

3. Lời nói để truyền trao những nguyên nhân tu tập.

4. Thành tựu về bào thai.

5. Thành tựu về tại gia.

6. Thành tựu về cha mẹ.

7. Thành tựu về dòng tộc.

8. Thành tựu về thân thuộc.

9. Thành tựu về sự sinh ra đời.

10. Thành tựu sự xuất gia.

11. Thành tựu sự trang nghiêm cây Bồ-đề, thành tựu các công đức lành.

Tu-bồ-đề! Khi ở Địa thứ chín, Đại Bồ-tát phải thành tựu mười hai pháp này.

Tu-bồ-đề! Ở trong Địa thứ mười, Đại Bồ-tát sẽ được gọi là Như Lai.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát thanh tịnh các vật mình có?

Phật dạy:

–Phàm những việc thiện mà mình làm ra thích hợp theo ý với trí Nhất thiết gọi là Bồ-tát thanh tịnh đối với vật mình có.

Thế nào là Bồ-tát bình đẳng với chúng sinh?

Phật dạy:

–Phải thanh tịnh bốn tâm bình đẳng đối với chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát thí vật sở hữu?

Phật dạy:

–Bố thí cho chúng sinh mà không có phân biệt.

Thế nào là Bồ-tát phải phục vụ người bạn lành?

Phật dạy:

–Người dạy sự thâm nhập trí Nhất thiết, khuyên tu, khuyên giúp đỡ, phải theo người này cùng nhau tu học, cung kính vâng lời như là thầy, đó là Thiện tri thức Bồ-tát.

Thế nào là sự ham muốn đúng Pháp?

Phật dạy:

–Những việc mình làm chỉ cầu pháp trí Nhất thiết chứ không cầu La-hán, Bích-chi-phật địa vậy.

Thế nào là Bồ-tát thường mong muốn xuất gia hành đạo?

Phật dạy:

–Bồ-tát sống nơi nào cũng thích làm Sa-môn, chứ không thể bỏ dở

giữa đường, luôn nhớ nghĩ việc xuất gia.

Thế nào là ý nguyện sự cầu thân tướng Phật?

Phật dạy:

–Nếu thấy hình tượng Phật, tâm phải hướng về Phật cho đến khi đạt đến trí Nhất thiết mà không có lúc lìa bỏ.

Thế nào là sự lưu thông giáo pháp?

Phật dạy:

–Khi Phật còn tại thế hoặc sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát trì mười hai bộ kinh truyền giáo, thời đầu dạy chân lý, thời cuối cũng dạy chân lý, nghĩa lý trước sau đều đầy đủ và thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát không lệ thuộc người khác?

Phật dạy:

–Từ khi diệt sạch sự sân hận tới nay, không bao giờ còn đọa vào chỗ hạ tiện.

Thế nào là Bồ-tát nói đúng như thật?

Phật dạy:

–Những lời nói và việc làm phải tương ứng nhau. Đó là mười pháp Bồ-tát phải thực hành.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là Bồ-tát giữ giới thanh tịnh?

Phật dạy:

–Không nghĩ đến La-hán, Bích-chi-phật và những kẻ ác giới phỉ báng đạo, đó là giới thanh tịnh. Thế nào là Bồ-tát báo ân và niệm ân?

Phật dạy:

–Người hành đạo Bồ-tát dù ân nhỏ còn không quên huống gì ân lớn, đó là niệm ân.

Thế nào là Bồ-tát trụ vào sức nhẫn nhục?

Phật dạy:

–Đối với các chúng sinh không bức bách, không tức giận, đó là nhẫn nhục.

Thế nào là Bồ-tát được Hoan hỷ lạc?

Phật dạy:

–Bồ-tát lấy việc dạy bảo chúng sinh làm niềm vui. Vì sao Bồ-tát không bỏ chúng sinh?

Phật dạy:

–Vì Bồ-tát muốn cầu tất cả.

Thế nào là Bồ-tát có đại Bi?

Phật dạy:

–Tâm Bồ-tát nghĩ rằng: "Ta phải vì mỗi mỗi chúng sinh ở trong địa ngục, trải qua hằng hà sa kiếp thay cho chúng sinh chịu đựng gian nan khổ cực. Mỗi mỗi chúng sinh đều có thể thành Phật, khi ấy ta có thể nhập Niết-bàn." Vì vậy khuyên bảo họ với lòng đại Bi.

Vì sao Bồ-tát kính trọng Sư trưởng với lòng tin tưởng cung kính?

Phật dạy:

–Vì phụng sự Sư trưởng cũng như phụng sự Phật.

Thế nào là Bồ-tát ham tu tập các Ba-la-mật?

Phật dạy:

–Bồ-tát xa lìa các việc khác, chỉ cầu các Ba-la-mật.

Thế nào là Bồ-tát học nhiều mà không nhàm chán?

Phật dạy:

–Bồ-tát phải thọ trì hết thảy những lời dạy của chư Phật trong mười phương không nhàm chán.

Thế nào là Bồ-tát đem pháp bố thí khắp nơi mà không có sự mong mỏi gì?

Phật dạy:

–Bồ-tát đem pháp bố thí mà không mong mỏi đạo quả huống gì thứ khác.

Vì sao gọi là Bồ-tát thanh tịnh Phật độ?

Phật dạy:

–Bồ-tát vì các căn lành gieo trồng công đức, rồi đem công đức này làm thanh tịnh cõi Phật.

Thế nào là Bồ-tát chịu sinh tử vô lượng a-tăng-kỳ kiếp không có thời hạn?

Phật dạy:

–Bồ-tát đem các công đức chuẩn bị đầy đủ nuôi dưỡng chúng sinh và làm thanh tịnh cõi Phật cho đến đầy đủ trí Nhất thiết không có nhàm chán, không biếng nhác.

Vì sao Bồ-tát trụ vào tàm quý?

–Bồ-tát thẹn với La-hán, Bích-chi-phật.

Thế nào là Bồ-tát không bỏ việc tọa thiền?

–Bồ-tát không bỏ việc ngồi thiền nên các vị La-hán, Bích-chi-phật không thể theo kịp.

Thế nào là Bồ-tát ít ham muốn?

Phật dạy:

–Đối với Bồ-tát đạo còn không ham muốn huống gì thứ khác.

Thế nào là Bồ-tát tự biết đủ?

Phật dạy:

–Bồ-tát đạt được trí Nhất thiết đó là biết đủ.

Vì sao Bồ-tát không bỏ đức hạnh của vị Sa-môn đầu-đà.

Phật dạy:

–Vì vị ấy đã vào sâu pháp Nhẫn.

Vì sao gọi là Bồ-tát không bỏ giới?

Phật dạy:

–Bồ-tát không còn giữ giới nữa thì gọi là không bỏ giới.

Thế nào là Bồ-tát nhàm chán sắc dục?

Phật dạy:

–Bồ-tát đối với dâm dục và tật đố không có chỗ sinh.

Vì sao nói ý của Bồ-tát cùng với Niết-bàn bình đẳng?

Phật dạy:

–Vì Bồ-tát không thấy có pháp nào trong tất cả các pháp.

Thế nào là Bồ-tát vứt bỏ các vật sở hữu?

–Bồ-tát không thọ nhận đối với các sở hữu, bên ngoài cũng như bên trong, đó là vứt bỏ.

Vì sao Bồ-tát không nhàm chán và không biếng nhác?

Phật dạy:

–Vì Bồ-tát không sinh hai tâm niệm phân biệt, ấy là không nhàm chán.

Vì sao Bồ-tát không luyến mộ các vật sỡ hữu?

Phật dạy:

–Vì đối với các vật, Bồ-tát không có tâm niệm gì.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát xa lìa hành nghiệp thế gian?

Phật dạy:

–Khi du hành trong các cõi Phật cũng như khi đến chỗ sinh ra, Bồ-tát thường cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa chúng Tỳ-kheo-ni? Dù chỉ trong khoảng khảy móng tay cũng không được sống chung và cũng không được thân cận. Đó là Bồ-tát xa lìa Tỳ-kheo-ni.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa sự tật đố?

Bồ-tát phải nghĩ: "Ta phải giúp chúng sinh được an ổn, không nên sinh tâm đố kỵ."

Thế nào là Bồ-tát xa lìa chỗ tụ tập hội họp?

Phật dạy:

–Ở những nơi tụ tập hội họp của Bồ-tát nếu có Bích-chi-phật, La-hán thì phải xa rời chỗ ấy.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa sân nhuế?

Phật dạy:

–Bồ-tát không để cho sự sân giận ghen ghét đấu tranh được nổi dậy.

Vì sao Bồ-tát xa lìa việc đề cao mình? Vì pháp bên trong không thể thấy được.

Vì sao Bồ-tát phải xa lìa sự khinh chê của người khác? Vì Bồ-tát không thấy pháp bên ngoài.

Vì sao Bồ-tát xa lìa mười điều ác? Mười điều ác này thường hủy hoại đạo của Thánh hiền, huống gì đạo Phật mà không xa lìa, vì thế phải xa lìa mười điều ác.

Thế nào là Bồ-tát phải xa lìa sự chống trái? Bồ-tát không thấy pháp đáng để tự cao, đó là sự xa lìa chống trái.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa sự tự dùng? Bồ-tát không thấy có hình sắc thì phải ở chỗ nào mà làm theo sự dùng.

Vì sao Bồ-tát xa lìa sự điên đảo? Vì hình tướng không thể thấy được.

Vì sao Bồ-tát xa lìa sự dâm dục, sân hận, ngu si? Vì Bồ-tát không thấy có hình tướng của dâm dục, giận hờn và ngu si.

Vì sao Bồ-tát ở lục trú phải đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật? Chư Phật, Thế Tôn, Thanh văn, Bích-chi-phật; trụ vào sáu pháp Ba-la-mật, chỗ ấy có thể đưa sang bờ bên kia, nên Bồ-tát phải đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Vì sao Bồ-tát không có ý Thanh văn? Vì việc của Thanh văn chẳng phải là đạo bình đẳng nên Bồ-tát không làm việc nhỏ nhặt.

Vì sao không được nhàm chán? Vì nhàm chán cũng chẳng phải là đạo

bình đẳng, nên khi mới khởi lên ý này liền bố thí ngay, không được hối tiếc.

Vì sao Bồ-tát không được khởi lên ngã tướng? Vì từ xưa đến nay không thể thấy hết, cho đến chúng sinh có tướng, có thọ, có mạng, từ xưa đến nay cũng không thể thấy.

Vì sao Bồ-tát không có đoạn kiến? Vì các pháp không có sự đoạn tuyệt, từ xưa đến nay không có Pháp được sinh.

Vì sao Bồ-tát không bị thường kiến? Vì Bồ-tát thấy các pháp không có chỗ sinh cũng không có thường.

Vì sao Bồ-tát không khởi niệm tưởng về không cấu uế?

Vì sao Bồ-tát không khởi các thứ tướng về kiến chấp không thể thấy được? Vì Bồ-tát không nhập vào danh sắc, không thấy có hình tướng.

Vì sao Bồ-tát không nhập vào năm ấm, cũng không nhập Pháp giới, không nhập xứ? Vì thật ra, những Pháp đó cũng không thể nắm bắt được.

Vì sao Bồ-tát không vào ba cõi? Vì ba cõi không chân thật.

Vì sao Bồ-tát không làm trụ xứ? Vì không nhờ vào hư không, không có chỗ nương cậy. Vì sao vậy? Vì không có hình tượng.

Vì sao Bồ-tát không nhập Phật kiến? Vì Bồ-tát không do nương tựa mà được thấy Phật?

Vì sao Bồ-tát không cùng với hư không tranh cãi. Vì sao Bồ-tát đầy đủ Pháp?

Vì Bồ-tát muốn đầy đủ tướng. Vì sao Bồ-tát chứng được Vô tướng? Vì Bồ-tát không có niệm đối với các tướng.

Vì sao Bồ-tát chứng được trí Vô nguyện? Vì không còn đắm trước ba cõi.

Vì sao Bồ-tát thanh tịnh đối với ba việc? Vì đầy đủ mười điều lành.

Vì sao Bồ-tát dùng trí tuệ đầy đủ để thương xót chúng sinh? Vì muốn thanh tịnh cõi Phật.

Vì sao Bồ-tát bình đẳng quán các pháp? Vì các pháp không cao, không thấp.

Thế nào là Bồ-tát chứng được giác ngộ? Bồ-tát tùy theo sự giác ngộ về các pháp mà độ thoát họ.

Thế nào là Bồ-tát chứng được Vô sinh nhẫn? Bồ-tát chứng được tất cả các pháp đều không sinh, không diệt, không có chỗ nhẫn.

Vì sao Bồ-tát chứng được trí tuệ vô sinh? Vì Bồ-tát biết được danh

và sắc không có chỗ khởi.

Vì sao Bồ-tát được giáo pháp của Phật đạo? Vì không có hai giáo pháp.

Vì sao Bồ-tát diệt trừ các sự phân biệt? Vì đối với các pháp Bồ-tát không thấy có sự phân biệt từng bộ phận.

Vì sao Bồ-tát không tu pháp môn chuyển kiến? Vì Bồ-tát không khởi lên mong cầu quả A-la-hán và Bích-chi-phật.

Vì sao Bồ-tát chuyển đổi cấu trược? Vì để diệt trừ những tập khí lậu hoặc.

Vì sao Bồ-tát diệt được cấu uế mà đạt đến chỗ thanh tịnh? Vì Bồ-tát đạt được tuệ trí Nhất thiết.

Vì sao Bồ-tát lại điều phục tâm ý? Vì không nhàm chán ba cõi.

Vì sao Bồ-tát được tâm ý? Vì chế ngự sáu căn.

Vì sao Trí tuệ của Bồ-tát không có ngăn ngại? Vì đạt được Phật nhãn.

Vì sao Bồ-tát biết tình dục không bền vững? Vì quán Lục trần.

Vì sao Bồ-tát có thể đi vào trong ý của chúng sinh? Vì biết được một ý thì sẽ biết hết ý niệm của chúng sinh.

Vì sao khi Bồ-tát quán được Phật độ, Bồ-tát dùng thần thông đi du hành từ quốc độ này đến quốc độ khác? Vì không có tưởng về Phật độ.

Vì sao Bồ-tát theo sự hiểu biết của mình, thấy các quốc độ của chư Phật thành quốc độ của mình? Vì Bồ-tát trụ vào địa vị Luân vương mà du hành các quốc độ trong ba ngàn cõi.

Vì sao Bồ-tát được diện kiến chư Phật? Vì thấy pháp nên thấy được Phật.

Vì sao Bồ-tát thật sự thấy được thân Phật? Vì Bồ-tát thấy được pháp tánh nên đó là thật thấy.

Vì sao Bồ-tát có những năng lực đầy đủ với trí tuệ? Vì Bồ-tát sau khi trụ vào mười Lực của Thế Tôn thì có thể đầy đủ các lực của chúng sinh.

Vì sao Bồ-tát có thể làm thanh tịnh Phật độ? Vì có thể làm thanh tịnh hành động chúng sinh?

Vì sao Bồ-tát đạt được như huyễn Tam-muội? Vì Bồ-tát tùy theo đối tượng mà không lay động.

Vì sao Bồ-tát thường trụ Tam-muội? Vì đã được quả báo thích ứng.

Vì sao Bồ-tát thâm nhập các công đức? Vì tùy theo đạo pháp mà cứu độ và giải thoát chúng sinh.

Vì sao Bồ-tát là chẳng thể nghĩ bàn? Vì tự Bồ-tát có khả năng giáo hóa tất cả chúng sinh.

Vì sao sở nguyện của Bồ-tát hợp nhau? Vì đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Vì sao Bồ-tát biết được những lời nói và tri thức của chư Thiên, Long, Quỷ, Thần? Vì Bồ-tát có trí tuệ biện tài nên không việc gì không biết.

Vì sao Bồ-tát thành tựu khi nhập thai? Vì đến đâu Bồ-tát cũng thường giáo hóa chúng sinh.

Vì sao Bồ-tát thành tựu các việc thế gian? Vì Bồ-tát ở trong nhà hào quý.

Vì sao Bồ-tát thành tựu phụ mẫu? Vì Bồ-tát được sinh trong dòng Sát-lợi, Bà-la-môn.

Vì sao Bồ-tát thành tựu chủng tộc? Vì Bồ-tát được nối dòng các vị Bồ-tát đời quá khứ.

Vì sao Bồ-tát thành tựu thân thuộc? Vì Bồ-tát nhận các vị Bồ-tát làm quyến thuộc.

Vì sao sự đản sinh của Bồ-tát được thành tựu? Vì khi Bồ-tát đản sinh, ánh hào quang chiếu khắp vô lượng cõi, làm chấn động vô lượng thế giới.

Vì sao sự xuất gia của Bồ-tát thành tựu? Vì khi Bồ-tát xuất gia làm yên ổn vô số trăm ngàn chúng sinh, làm trọn vẹn các nguyện của ba thừa.

Vì sao Bồ-tát trang nghiêm cây giác ngộ? Vì dùng vàng làm thân cây, bảy báu làm cành lá, ánh sáng từ cây ấy chiếu đến vô số thế giới khắp cả mười phương, đó là sự thành tựu cây giác ngộ.

Vì sao Bồ-tát thành tựu hoàn toàn các công đức? Vì Đại Bồ-tát thanh tịnh cõi Phật và thanh tịnh chúng sinh nên hoàn toàn thành tựu các công đức.

Vì sao khi Bồ-tát ở trong Địa thứ mười thì gọi là Như Lai? Vì Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, các tập khí được diệt tận và đạt được mười tám pháp của Phật, đầy đủ trí Nhất thiết.

–Tu-bồ-đề! Vì thế nên Đại Bồ-tát khi đạt được Địa thứ mười thì gọi là Như Lai.

Vì sao Bồ-tát đã trụ vào Địa thứ mười?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cho đến ba mươi bảy phẩm hạnh và mười tám pháp, trải qua Diệt tịnh địa, Chủng tánh địa, Bát địa, Kiến địa, Bạt địa, Diệt dâm, sân, si địa; Dĩ tác

địa; Bích-chi-phật địa và Bồ-tát địa.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trải qua chín địa này liền trụ ở Phật địa. Tu-bồ-đề, đó là mười địa của Đại Bồ-tát đã trụ, nên biết đó là phát thú Đại thừa của Đại Bồ-tát.

-oOo-

Phẩm 22: Hỏi Về Phát Sinh Thừa

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như điều ông hỏi thì Đại Bồ-tát, từ trong thừa phát sinh ra cái gì và trụ vào nơi nào?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính xin Đức Thế Tôn giảng nói.

Phật dạy:

–Nên ra khỏi ba cõi trụ vào trí Nhất thiết mà không có chấp trước. Vì sao? Vì Đại thừa và trí Nhất thiết bình đẳng như nhau, không sai biệt, không đồng nhau, không hình tướng, chẳng thấy được cũng chẳng ngăn ngại. Sự bình đẳng ấy gọi là Vô tướng. Vì sao vậy? Tu-bồ-đề, pháp Vô tướng ấy không ra khỏi cũng chẳng phải không ra khỏi.

Tu-bồ-đề! Nếu ra khỏi pháp vô tướng thì tánh pháp cũng ra khỏi sự sinh. Giả sử như vậy thì chân như cũng ra khỏi sự sinh. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là vì muốn ra khỏi sự sinh của tánh chẳng thể nghĩ bàn. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của diệt tận. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là vì muốn ra khỏi sự sinh của thể diệt tận. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của không sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao vậy? Vì cái không của sắc không ra khỏi ba cõi cũng không trụ vào trí Nhất thiết; cái không của thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Đối với sắc, sắc tự là không; đối với thọ, tưởng, hành, thức tự cũng là không. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi cái không của nhãn, muốn ra khỏi cái không của ý. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi cái không của sáu trần và mười hai nhân duyên. Vì sao ? Vì cái không của sáu trần cũng không ra khỏi ba cõi và không trụ vào trí Nhất thiết. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng muốn ra khỏi sự sinh của mộng, huyễn, sóng nắng, tiếng vang, bóng của ánh sáng. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của pháp được Như Lai biến hóa. Vì sao? Vì mộng huyễn, sóng nắng, tiếng vang, bóng của ánh sáng và pháp biến hóa của Như Lai cũng không ra khỏi

ba cõi, không trụ vào trí Nhất thiết. Vì sao? Vì mộng lấy mộng làm không; sóng nắng, tiếng vang, bóng của ánh sáng cho đến pháp được Như Lai biến hóa đều tự chúng là không. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của Bố thí ba-la-mật. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của Giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao?

Tu-bồ-đề! Sáu pháp Ba-la-mật cũng không ra khỏi ba cõi, không trụ vào trí Nhất thiết. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật tự nó là không. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của cả trong ngoài không. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi hữu không và vô không. Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Vì cả trong ngoài không cho đến hữu vô không, tự chúng là không, nhưng cũng không ra khỏi và không trụ vào trí Nhất thiết. Vì sao? Vì cả trong ngoài không cho đến hữu vô cũng hoàn toàn không. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi và tám Chánh đạo. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của mười tám pháp. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của A-la-hán, Bích-chi-phật, cho đến Như Lai, Bậc Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì từ La-hán, Bích-chi-phật đến Phật cũng không ra khỏi ba cõi, không trụ vào trí Nhất thiết. Vì sao? Vì đối với La-hán thì La-hán là không; với Bích-chi-phật thì Bích-chi-phật cũng là không; với Phật thì Phật cũng là không. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và quả Phật. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của trí Nhất thiết. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của danh tướng. Muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sự sinh của sự thành lập và dạy bảo pháp số. Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Danh là không và thiết lập giáo pháp hành cũng là không. Vì sao? Vì danh hoàn toàn không, nên muốn ra khỏi sự sinh của pháp vô tướng là muốn ra khỏi sinh của không chỗ sinh, không chỗ diệt, không chỗ chấp trước, không chỗ đoạn và không có sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Vì thế Đại thừa từ ba cõi phát sinh ra và trụ vào chỗ bất động của trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề! Như điều ông hỏi thì thừa trụ vào chỗ nào?

Nay Phật dạy rằng:

–Thừa không có chỗ trụ. Vì sao? Giống như các pháp cũng không có chỗ trụ, chỗ trụ của thừa cũng như không có chỗ trụ. Giống như pháp tánh không trụ và không có chỗ trụ. Thừa ấy không trụ cũng không không trụ. Không có chỗ sinh cũng không trụ và không không trụ. Không sinh, không diệt, không thường, không đoạn, không thật có cũng không trụ và không không trụ. Thừa cũng như vậy. Vì sao? Vì sự pháp giới không trụ cũng không không trụ; sự pháp giới tự nó là không, cho đến vô sở hữu tự nó cũng là không.

Này Tu-bồ-đề! Thừa không có chỗ trụ. Vì sao? Vì các pháp không trụ mà trụ nên bất động như điều ông hỏi: "Cái gì sẽ ra khỏi Thừa?"

Không có cái gì từ trong thừa phát sinh ra. Vì sao vậy? Tu-bồ-đề! Vật có thể ra khỏi thừa và người có thể ra khỏi thừa cũng không có sở hữu, không thể thấy được, các pháp không thể thấy được thì sẽ không từ chỗ nào mà ra. Vì sao? Vì cái ngã không thể thấy được, cho đến thọ mạng, tri kiến từ gốc trở đi rốt ráo thanh tịnh. Từ ngã, nhân cho đến tri kiến và pháp tánh không thể thấy được, chân như không thể thấy và chân tế cũng không thể thấy cho đến rốt ráo thanh tịnh. Không thể nghĩ bàn về giới, ấm và nhập đều không thể thấy được. Sáu pháp Ba-la-mật cũng không thể thấy được cho đến rốt ráo thanh tịnh. Cả trong ngoài không cho đến hữu vô không cũng không thể thấy được và không có chỗ để thấy. Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng không thật có cũng không thể thấy được. Từ Tu-đà-hoàn đến Phật đều không thật có và không thể thấy: Từ Tu-đà-hoàn đạo đến Phật đạo Vô thượng Chánh đẳng giác không thật có và không thể thấy, không sự sinh, không thể thấy được cho đến không có. Từ không thật có đến không thật có không thể thấy. Vì sao vậy?

Này Tu-bồ-đề! Vì không thật có nên không thể thấy. Khi trụ ở Sơ địa cũng không thể thấy, đến trụ ở Thập địa cũng không thật có nên không thể thấy. Không thật có không thể thấy cho đến rốt ráo thường thanh tịnh.

Những gì là Sơ trụ địa, Diệt tịnh địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Kiến địa, Bạt địa, Trừ cấu địa, Sở tác dĩ tác địa, Bích-chi-phật địa, Bồ-tát địa và Phật địa?

Đối với cả trong ngoài không cũng không thấy. Từ Sơ địa không thấy cho đến cả trong ngoài không, hữu vô không, cũng không thật có. Trụ ở Địa thứ hai, Địa thứ ba, Địa thứ tư cho đến Địa thứ mười; từ cả trong ngoài không, hữu vô không cho đến Địa thứ mười cũng không có thấy. Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Từ Địa thứ nhất đến Địa thứ mười không thật có,

không thấy có, cho đến rốt ráo thanh tịnh. Từ cả trong ngoài không, đến hữu vô không trong đó chúng sinh thanh tịnh không thật có cho đến rốt ráo thanh tịnh. Từ cả trong ngoài không cho đến hữu vô không trong đó cõi Phật thanh tịnh, không thật có cho đến rốt ráo thanh tịnh. Cả trong ngoài không, hữu vô không, trong đó năm loại mắt không thật có cho đến rốt ráo thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy là Đại Bồ-tát dựa vào việc không lệ thuộc khiến cho các pháp nhờ vào Đại thừa mà phát sinh trí Nhất thiết.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 5

Phẩm 23: Khen Ngợi Về Thừa

Tu-bồ-đề bạch Thế Tôn:

–Thưa Thế Tôn! Nói về Đại thừa thì Đại thừa nghĩa là vượt trên Trời, Người và A-tu-la. Đại thừa này như hư không, cứu độ vô lượng, vô số chúng sinh. Do đó Đức Thế Tôn gọi là Đại thừa. Đại Bồ-tát này không thấy lúc đến, không thấy lúc đi, không thấy lúc dừng lại, Đại thừa cũng như vậy, không thấy trước, sau và cũng không thấy ở giữa.

Bạch Thế Tôn! Cho nên Đại thừa này không gì sánh bằng cũng không có hai, nên gọi là Đại thừa.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Này Tu-bồ-đề! Đại thừa là sáu pháp Ba-la-mật. Lại nữa, còn là các pháp môn Đà-la-ni, các pháp môn Tam-muội, từ Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm cho đến Tam-muội Hư không tế giải thoát vô sở trước, đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Lại có Đại thừa tên là cả trong ngoài không cho đến hữu vô không. Lại có Đại thừa tên là ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát. Như lời ông nói, Đại thừa này hơn tất cả Trời, Người, A-tu-la.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử ở trong cõi Dục này có pháp thật có, không thay đổi, chắc chắn, không điên đảo, thường còn, kiên cường, không biến đổi, chẳng phải là pháp không. Nếu như vậy thì Đại thừa này cũng không thể vượt lên trên tất cả Trời, Rồng, A-tu-la, Nhân dân.

Này Tu-bồ-đề! Nên biết rằng, Dục giới vào thời kiếp tận, lửa cháy không còn gì hết, vô thường, không mạnh mẽ, không còn gì vững chắc cả. Đó là Đại thừa vượt trên tất cả Trời, Người, A-tu-la.

Nếu Sắc giới có thường, kiên cố thì Đại thừa cũng không thể vượt trên hết. Vì Sắc giới là không, không thường, không kiên cố, sẽ diệt tận,

không trường tồn nên Đại thừa vượt trên tất cả, cho đến Vô sắc giới cũng đều diệt tận như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Nếu sắc vẫn như vậy, thường còn, chắc chắn, không điên đảo, là pháp kiên cố thì Đại thừa cũng không thể vượt trên tất cả Trời, Người, A-tu-la. Vì sắc vô thường, không kiên cố, không chân thật là điên đảo, nên Đại thừa vượt trên tất cả.

Thọ, tưởng, hành, thức, tất cả đều vô thường cũng như vậy; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp và mười hai nhân duyên vẫn như vậy, bền vững, kiên cố, không điên đảo, thường trụ thì Đại thừa không vượt trên tất cả. Bởi vì các pháp và mười hai nhân duyên không thường, không kiên cố, không điên đảo cũng như kiếp thiêu, chẳng phải là pháp an trụ nên Đại thừa vượt trên tất cả Trời, Người, Rồng, Quỷ thần trong thế gian.

Tu-bồ-đề! Nếu trong pháp tánh có sự có thì không phải là Đại thừa. Giả dụ như chân tế không thể nghĩ bàn, thể của chân tế có sự có thì cũng không phải là Đại thừa. Nếu như thể của chân tế không thể nghĩ bàn, không có sự có thì gọi là Đại thừa.

Tu-bồ-đề! Nếu sáu pháp Ba-la-mật có sự có thì không gọi là Đại thừa, sáu pháp Ba-la-mật không có sự có mới gọi là Đại thừa, vượt trên tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian.

Nếu cả trong ngoài không và hữu vô không có sự có thì không phải là Đại thừa, cả trong ngoài không và hữu vô không không có sự có nên gọi là Đại thừa vượt trên tất cả Trời, Người, A-tu-la, nhân dân, thế gian. Nếu ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng không có sự có nên mới gọi là Đại thừa vượt trên tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Nếu tám địa vị là pháp Tu-đà-hoàn, pháp Tư-đà-hàm, pháp A-na-hàm, pháp A-la-hán, pháp Bích-chi-phật, pháp Hiện Đẳng Giác và pháp Phật có sự có thì không phải Đại thừa. Vì pháp tám vị từ Tu-đà-hoàn đến Phật không sự có, nên gọi là Đại thừa vượt trên tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Nếu pháp tám vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Hiện đẳng giác, Phật có sự có thì không phải là Đại thừa. Vì tánh chất của Tu-đà-hoàn đến Phật không có sự có nên gọi là Đại thừa, vượt trên tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Trời, người, A-tu-la có sự có thì không gọi là Đại thừa, vì Trời, Người, A-tu-la trong thế gian không có sự có nên gọi là Đại

thừa vượt trên tất cả các hạng trên.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đến khi thành Phật, trong khoảng thời gian đó, tất cả việc làm đều khởi ý niệm về có sự có thì không phải là Đại thừa. Vì Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật không có sự có nên gọi là Đại thừa vượt trên tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Kim cang tuệ của Bồ-tát có sự có thì Bồ-tát không hiểu được nguyên nhân của các sự tập khởi và không thành tựu trí Nhất thiết. Vì Kim cang tuệ không có sự có nên Bồ-tát biết được nguyên nhân của sự tập khởi và thành tựu trí Nhất thiết chủng trí. Do đó nên Đại thừa này vượt khỏi Trời, Người, A-tu-la trong thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Nếu ba mươi hai tướng của Như Lai Vô sở trước Chánh Đẳng Giác có sự có thì Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác không thể vượt trên Trời, Người, A-tu-la trong thế gian, cũng không có oai đức, thần thông, hào quang rực rỡ. Nếu ba mươi hai tướng không có sự có thì Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đầy đủ oai đức, thần thông, hào quang rực rỡ vượt trên tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Nếu ánh sáng của Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác có sự có thì ánh sáng của Như Lai không thể chiếu đến hằng hà sa quốc độ khắp mười phương.

Này Tu-bồ-đề! Nếu ánh sáng của Như Lai không có sự có thì có thể chiếu đến hằng hà sa quốc độ.

Này Tu-bồ-đề! Nếu tám loại âm thanh có sự có, thì âm thanh của Như Lai không thể vang khắp vô lượng quốc độ khắp mười phương. Nếu pháp luân của Phật có sự có thì Như Lai không thể chuyển pháp luân mà tất cả Bà-la-môn, Sa-môn, thế gian, chư Thiên, Quỷ, Thần, Ma vương Phạm vương cũng đều không thể chuyển được.

Này Tu-bồ-đề! Nếu chúng sinh có sự có thì Như Lai không thể vì chúng sinh chuyển pháp luân, làm cho chúng nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Vì chúng sinh không có sự có đối với bất cứ vật gì nên Như Lai chuyển pháp luân, làm cho chúng chứng Niết-bàn trong hiện tại và tương lai.

-oOo-

Phẩm 24: Đại Thừa Như Hư Không

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như lời ông nói Đại thừa như hư không. Đúng vậy, đúng vậy! Thật

sự Đại thừa như hư không. Ví như không nên, không thể biết hết khắp mười phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc và trên dưới.

Tu-bồ-đề! Như Lai thừa cũng không có Đông, Tây, Nam, Bắc cũng không có bốn góc trên dưới.

Này Tu-bồ-đề! Ví như hư không không dài, không ngắn, không vuông, không tròn, Như Lai thừa cũng như vậy. Ví như hư không không xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, Như Lai thừa cũng như vậy.

Tu-bồ-đề! Thừa như hư không, nên gọi là thừa. Thí như hư không, không quá khứ, hiện tại, tương lai; Như Lai thừa cũng như vậy, thừa cũng như hư không. Thí như hư không chẳng dài, chẳng lớn, chẳng tăng, chẳng giảm, Như Lai thừa cũng như vậy, nên thừa cũng như không.

Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không thường, không đoạn, Như Lai thừa cũng như vậy, như hư không, không sinh, không diệt, không thường trụ, không thay đổi, cho nên gọi Đại thừa như hư không. Thí như hư không, không thiện, không ác, không ngôn ngữ; Đại thừa cũng như vậy, không ngôn ngữ cũng không thiện ác, cho nên Đại thừa như hư không.

Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không thấy, không nghe, không hay, không biết; Đại thừa cũng không thấy, không nghe, không hay, không biết, cho nên Đại thừa như hư không.

Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không tư duy, không cảm giác, không chấp nhận, không vứt bỏ cũng không ghi nhớ; Đại thừa cũng như vậy. Ví như hư không, không có pháp dâm dục, cũng chẳng có pháp không dâm; Đại thừa cũng như vậy.

Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không thuộc về Dục giới, không thuộc về Sắc giới, không thuộc về Vô sắc giới; Đại thừa cũng như vậy, không thuộc ba cõi cho nên Đại thừa như hư không. Ví như hư không chẳng có mới phát tâm; cũng chẳng có hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín; cũng không có trụ tâm thứ mười; Đại thừa cũng như vậy, không có tâm ở mười trụ, cho nên Đại thừa như hư không. Ví như hư không, không có Tu-đà-hoàn đạo, Tư-đà-hàm đạo, A-na-hàm đạo, A-la-hán đạo; Đại thừa cũng vậy, cho nên Đại thừa như hư không.

Này Tu-bồ-đề! Ví như hư không, chẳng phải địa vị Thanh văn, chẳng phải địa vị Bích-chi-phật, chẳng phải địa vị Chánh giác; Đại thừa cũng như vậy, cho nên Đại thừa như hư không. Ví như hư không, chẳng phải hình sắc cũng chẳng phải phi hình sắc, chẳng phải ngại cũng chẳng phải chẳng ngại, chẳng phải tương ưng cũng chẳng phải chẳng tương ưng; Đại thừa cũng như vậy, cho nên Đại thừa như hư không.

Tu-bồ-đề! Ví như hư không, chẳng có thường cũng chẳng phải vô thường; không khổ, không vui, không ngã cũng không phải phi ngã; Đại thừa cũng như vậy, cho nên Đại thừa như hư không. Ví như hư không, chẳng phải không cũng chẳng phải phi không; không tướng cũng chẳng phải phi tướng; không nguyện cũng chẳng phải phi nguyện; Đại thừa cũng như vậy, cho nên Đại thừa như hư không.

Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không diệt tịnh cũng chẳng phải bất diệt tịnh; không phải tịch cũng chẳng phải phi tịch; Đại thừa cũng như vậy, cho nên Đại thừa như hư không. Ví như hư không, không sáng suốt cũng không tối tăm, Đại thừa cũng như vậy.

Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không có thể thấy cũng không có thể không thấy, Đại thừa cũng vậy, cho nên Đại thừa như hư không. Như hư không chẳng phải hành cũng chẳng phải phi hành; Đại thừa cũng vậy, cho nên Đại thừa như hư không.

Tu-bồ-đề! Tóm lại Đại thừa như hư không.

Tu-bồ-đề! Như lời ông nói, hư không che chở vô số người, không thể tính được; Đại thừa cũng như hư không vậy.

Này Tu-bồ-đề! Chúng sinh không có khởi điểm, hư không không có khởi điểm thì Đại thừa cũng không có khởi điểm, nên nhớ điều này, nên biết điều này.

Này Tu-bồ-đề! Cho nên không thể đếm được vô số chúng sinh kính ngưỡng Đại thừa. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì chúng sinh, Đại thừa, hư không đều không có sự có. Chúng sinh không có hạn lượng, hư không không có hạn lượng, nên biết như vậy, Đại thừa cũng không có hạn lượng, cho nên vô lượng, vô số chúng sinh đều ngưỡng vọng Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Hư không, Đại thừa, chúng sinh đều không thể thấy được.

Tu-bồ-đề! Như chúng sinh không có hạn lượng, hư không không có hạn lượng, nên biết như vậy, Đại thừa cũng không có hạn lượng; chúng sinh không có khởi điểm, pháp tánh không có khởi điểm. Nếu như pháp tánh không có khởi điểm thì hư không cũng không có khởi điểm. Nếu hư không không có khởi điểm thì Đại thừa cũng không có khởi điểm. Nếu Đại thừa không có khởi điểm thì vô hạn lượng cũng không có khởi điểm. Nếu vô hạn lượng không có khởi điểm thì chẳng thể tính kể cũng không có khởi điểm. Cho nên, này Tu-bồ-đề, không thể tính số chúng sinh ngưỡng vọng Đại thừa. Vì sao? Vì chúng sinh, pháp tánh, hư không, Đại thừa vô số, không có hạn lượng, không thể tính đếm, đều không thể thấy được.

Này Tu-bồ-đề! Nếu như chúng sinh không khởi điểm, nên biết Như Lai cũng không khởi điểm. Nếu như Phật không có khởi điểm thì hư không cũng không có khởi điểm. Nếu hư không không có khởi điểm thì nên biết rằng Đại thừa cũng không có khởi điểm. Nếu Đại thừa không có khởi điểm thì a-tăng-kỳ cũng không có khởi điểm. Nếu a-tăng-kỳ không có khởi điểm, nên biết rằng vô hạn, vô lượng cũng không có khởi điểm. Như vô lượng không có khởi điểm, nên biết tất cả chúng sinh cũng không có khởi điểm.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy vô số chúng sinh không thể tính được đều kính ngưỡng Đại thừa. Vì sao? Vì chúng sinh, Phật, hư không, Đại thừa, a-tăng-kỳ, vô hạn, vô lượng, tất cả các pháp đều không thể thấy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu biết khởi điểm của tự ngã cho đến khởi điểm của tri kiến, thì sẽ biết khởi điểm của chân tế; mà biết khởi điểm của chân tế thì sẽ biết khởi điểm của các pháp cũng giống như vậy. Thế nên, Tu-bồ-đề, vô lượng, vô số chúng sinh đều kính ngưỡng Đại thừa. Vì sao? Vì chúng sinh và các pháp đều không thể thấy.

Tu-bồ-đề! Khởi điểm của tự ngã, chúng sinh và tri kiến, thể của nó chẳng thể nghĩ bàn. Nếu biết khởi điểm của chẳng thể nghĩ bàn thì sẽ biết khởi điểm của năm ấm và khởi điểm của các pháp.

Tu-bồ-đề! Vô số chúng sinh không thể đếm đều ngưỡng vọng Đại thừa. Vì sao? Vì tự ngã và các pháp đều không thể thấy.

Tu-bồ-đề! Nếu tự ngã có đầu mối thì nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không có đầu mối. Vì sáu tình không có đầu mối nên biết các pháp không có đầu mối. Thế nên, Tu-bồ-đề, vô số chúng sinh không thể tính đều kính ngưỡng Đại thừa. Vì sao? Vì tự ngã và các pháp đều không thể thấy.

Tu-bồ-đề! Nếu tự ngã và tri kiến không có đầu mối, biết rõ như vậy thì sáu pháp Ba-la-mật cũng không có khởi điểm. Nếu Bát-nhã ba-la-mật không có khởi điểm, nên biết các pháp cũng không có khởi điểm.

Tu-bồ-đề! Vì vậy vô lượng, vô số chúng sinh đều kính ngưỡng Đại thừa. Vì sao? Vì tự ngã và các pháp đều không thể thấy.

Tu-bồ-đề! Do tự ngã không có khởi điểm nên cả trong ngoài không và hữu vô không cũng không có khởi điểm. Nếu hữu vô không, không có khởi điểm thì các pháp cũng không có khởi điểm, cho nên vô số chúng sinh không thể tính đều ngưỡng vọng Đại thừa. Vì sao? Vì tự ngã và các pháp đều không thể thấy.

Tu-bồ-đề! Nếu tự ngã, chúng sinh và tri kiến không có đầu mối thì ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng cũng không có khởi điểm. Nếu mười tám pháp Bất cộng không có khởi điểm thì vô số chúng

sinh không thể tính đều kính ngưỡng Đại thừa. Vì sao? Vì tự ngã và các pháp đều không thể thấy.

Tu-bồ-đề! Tự ngã không có khởi điểm, chủng tánh đã hoàn bị các pháp không có khởi điểm, cho nên vô số chúng sinh không thể tính đều ngưỡng vọng Đại thừa. Vì sao? Vì tự ngã và các pháp đều không thể thấy.

Tu-bồ-đề! Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến Nhất thiết chủng trí Phật và các pháp đều không có khởi điểm, cho nên tất cả chúng sinh đều ngưỡng vọng Đại thừa. Vì sao? Vì tự ngã và các pháp đều không thể thấy.

Ví như tánh Niết-bàn vì tất cả chúng sinh mà che chở bảo hộ, cho nên Đại thừa cũng vì tất cả chúng sinh mà che chở bảo hộ.

Tu-bồ-đề! Khi nói về Đại thừa, không thấy lúc đến, không thấy khi đi, không thấy chỗ trụ. Vì sao? Vì các pháp không lay động, các pháp cũng không đi, không đến, không có chỗ trụ. Vì sao? Vì tánh của năm ấm, tướng của năm ấm, sự của năm ấm, chân như của năm ấm cũng không đến, không đi, không chỗ trụ.

Tánh của sáu căn, sáu trần; tướng của sáu căn, sáu trần; chân như của sáu căn, sáu trần; sự của sáu căn, sáu trần cũng không đến, không đi, không chỗ trụ. Tánh của bốn đại, tướng của bốn đại, sự của bốn đại, chân như của bốn đại; tánh của thức, tướng của thức, sự của thức, chân như của thức cũng không đến, không đi, không chỗ trụ. Như vậy, tánh của chân tế chẳng thể nghĩ bàn cũng không đến, không đi, không chỗ trụ. Tánh của sáu pháp Ba-la-mật, sự của sáu pháp Ba-la-mật, chân như của sáu pháp Ba-la-mật cũng không đến, không đi, không chỗ trụ. Tánh của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng cũng không đến, không đi, không chỗ trụ. Tánh, như, tướng, đạo và Phật cũng không đến, không đi, không chỗ trụ. Tánh, như, tướng, hữu vi, vô vi cũng không đến, không đi, không chỗ trụ.

Tu-bồ-đề! Như lời ông nói, Đại thừa cũng chẳng thấy Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên dưới, cho nên Đại thừa bình đẳng với ba đời, vì vậy gọi là Đại thừa.

Tu-bồ-đề! Đúng như lời ông nói thật chắc chắn, không sai khác. Vì sao? Vì cả ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều là không. Tất cả ba đời đều là không. Nói về Đại thừa thì tự tánh nó rỗng không. Nói về Bồ-tát thì tự tánh Bồ-tát rỗng không.

Tu-bồ-đề! Không ấy chẳng phải là số đếm, chẳng phải nhiều, chẳng phải ít, cho nên gọi là Đại Bồ-tát. Đại thừa với ba đời bình đẳng, không hai, không một; không tham, sân, si cũng không lìa tham, sân, si; không sân

giận cũng không thể thấy; thiện ác cũng không thể thấy; thường, vô thường và tự ngã cũng không thể thấy; khổ, vui, ngã, phi ngã cũng không thể thấy; ba cõi cũng không thể thấy. Vì sao? Vì các hình đều không thể thấy được. Sắc của quá khứ là do sắc của quá khứ tự tánh của nó rỗng không, sắc của vị lai do sắc của nó tự tánh sẽ rỗng không, sắc của hiện tại là do sắc của hiện tại tự tánh nó rỗng không; thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Sắc của quá khứ cũng chẳng thể thấy, không của quá khứ cũng chẳng thể thấy. Sắc không của năm ấm hiện tại còn chẳng thể thấy, huống gì không của năm ấm quá khứ và tương lai làm sao có thể thấy được. Không cũng không thể thấy năm ấm, năm ấm cũng không thể thấy không. Giả sử không có thể thấy năm ấm thì năm ấm cũng sẽ thấy không.

Tu-bồ-đề! Sáu pháp Ba-la-mật của quá khứ không thấy, sáu pháp Ba-la-mật hiện tại không thấy, sáu pháp Ba-la-mật của tương lai cũng không thấy, sáu pháp Ba-la-mật của ba đời đều không thể thấy. Tất cả đều không thấy nhau. Tất cả không thấy tất cả, cho nên không thấy ba đời quá khứ, hiện tại, tương lai, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng cũng không thể thấy. Tất cả ba đời cũng không thấy.

Tu-bồ-đề! Tất cả không thấy, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp, quá khứ, hiện tại, tương lai, tất cả đều không; ở ba đời không thể thấy, trong ba đời không thể thấy có ba mươi bảy phẩm và mười tám pháp, huống là tất cả ba đời mà có thể thấy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Quá khứ, hiện tại, tương lai người phàm phu cũng không thể thấy. Vì sao? Vì chúng sinh vốn không thể thấy; cho nên đời quá khứ, hiện tai, tương lai, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát và Phật cũng không thể thấy. Ba đời tất cả Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật và chúng sinh vốn không thể thấy.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trụ trong Bát-nhã ba-la-mật, hiểu rõ ba đời nên đầy đủ Nhất thiết chủng trí. Ba đời Đại Bồ-tát đều học Đại thừa. Đại Bồ-tát an trụ trong đây rồi thì vượt trên Trời, Người, A-tu-la trong thế gian, thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lành thay, lành thay! Đại Bồ-tát học Đại thừa tự đạt đến đầy đủ trí Nhất thiết. Quá khứ mười phương các vị Bồ-tát đều từ Đại thừa mà được chứng đắc Nhất thiết chủng trí. Hiện tại, tương lai mười phương các vị Bồ-tát cũng học từ trong Đại thừa mà được Nhất thiết chủng trí, nên gọi là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Đúng như vậy! Quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật đều học từ Đại thừa mà thành tựu. Đã chứng, chưa chứng, sẽ chứng đều học từ Đại thừa mà đầy đủ Nhất thiết chủng trí.

-oOo-

Phẩm 25: Hợp Tụ

Lúc đó Bân-nậu Văn-đà-ni Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn dạy ngài Tu-bồ-đề thuyết Bát-nhã ba-la-mật, chính là giảng dạy giáo lý Đại thừa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Khi con thuyết giảng Đại thừa có xa lìa Bát-nhã ba-la-mật không?

Đức Phật đáp:

–Không, Tu-bồ-đề! Ông giảng Đại thừa tùy thuận không trái ngược, không mất giáo nghĩa Ba-la-mật. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì tất cả các pháp thiện, pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật lên đến pháp Phật đều hòa nhập trong Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao các pháp thiện, pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, pháp Phật đều hòa nhập trong Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vì sáu pháp Ba-la-mật, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, ba môn giải thoát, bốn Tuệ vô ngại, đại Từ, đại Bi, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng đều không phải là pháp để mong cầu, luôn hoạt động bình đẳng.

Tu-bồ-đề! Đó là pháp thiện. Thế nên ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, pháp Phật đều hòa nhập trong Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Đại thừa, sáu pháp Ba-la-mật, năm ấm, mười hai xứ, mười tám tánh, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, ba môn giải thoát, pháp thiện, pháp lậu, pháp hữu vi, pháp Khổ, Tập, Diệt, Đạo, cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, Nội không, Ngoại không, Sở hữu không, Vô sở hữu không, các môn Tam-muội, các môn Đà-la-ni, mười tám pháp Bất cộng của Phật, Như Lai, những lời dạy của Như Lai về tánh của pháp và luật và tự tánh chân tế chẳng thể nghĩ bàn, Niết-bàn cùng tất cả các pháp này không hòa hợp, không tan rã, không có hình, cũng không có thể thấy,

không có đối đãi, có một tướng, một tướng gọi là không có tướng. Cho nên khi ông giảng về Đại thừa, cũng như giảng Bát-nhã ba-la-mật, giáo nghĩa của chúng tùy thuận nhau, không có tướng chống trái.

Vì sao? Vì Đại thừa cùng với Bát-nhã ba-la-mật không phân biệt, không sai khác. Đại thừa cùng với ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng không phân biệt. Đại thừa tức là pháp Phật, pháp Phật tức là Đại thừa. Điều đó chỉ là một, không hai, không tướng chống trái. Thế nên, Tu-bồ-đề, khi ông giảng Đại thừa chính là giảng Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 26: Ba Giai Đoạn Không Thể Thủ Đắc

Khi đó Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát không có khởi điểm, không có giới hạn, không có kết thúc; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có khởi điểm, không có giới hạn, nên biết Bồ-tát cũng như vậy. Chẳng lẽ sắc là Bồ-tát ư? Hay không phải? Hay là thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát ư? Hay không phải?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy có Bồ-tát nên sẽ vì ai mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật và sẽ dạy cho ai? Gọi là Bồ-tát thì nên biết chỉ là danh tự Bồ-tát mà thôi.

Bạch Thế Tôn! Ví như người tự nói ngã của pháp không sinh là có hay không? Vì sao sắc, thọ, tưởng, hành, thức không sinh?

Bạch Thế Tôn! Không sinh là chẳng phải sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; cũng không có chỗ sinh, vậy nên vì ai mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật mà không xa lìa chỗ sinh, thấy Bồ-tát hành đạo và thực hành những lời dạy đó. Bồ-tát nghe lời này tâm không sợ sệt, không thối lui. Đó là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát ở trước, sau, hai bên, chính giữa đều không thể thủ đắc được. Vì sao? Vì sắc cùng với Bồ-tát đều không có giới hạn. Vì sao sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là Bồ-tát? Vì sao nói hoàn toàn không thấy có Bồ-tát? Vì ai thuyết Bát-nhã ba-la-mật? Vì sao nói Bồ-tát chỉ là danh tự mà thôi? Vì sao nói các pháp không sinh, có ngã hay không có ngã? Năm ấm do đâu sinh? Vì sao nói không sinh là chẳng phải năm ấm? Vì sao nói không sinh thì thuyết Bát-nhã ba-la-mật cho ai? Vì sao nói không thấy có

ly sinh tử mà hành Bồ-tát đạo? Vì sao nói Bồ-tát nghe như vậy thì không sợ sệt mà hành Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề trả lời Xá-lợi-phất:

–Vì khởi điểm của chặng đầu và kết thúc chúng sinh đều không thể thủ đắc; Bồ-tát trước, sau, giữa cũng không thể thủ đắc được.

Xá-lợi-phất! Vì chúng sinh trống không cho nên không thấy được khởi điểm của Bồ-tát, vì chúng sinh tịch tĩnh nên không thể thấy được khởi điểm của Bồ-tát. Vì năm ấm không có giới hạn, vì năm ấm trống không, năm ấm tịch tĩnh, năm ấm không chân thật, cho nên không thể thấy được khởi điểm của Bồ-tát. Vì sáu pháp Ba-la-mật không có kết cuộc, không có giới hạn.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao?

Tu-bồ-đề đáp:

–Xá-lợi-phất! Vì không, năm ấm và Bồ-tát bình đẳng không sai khác. Ba pháp này đều là một, không hai. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Không thể thấy được khởi điểm của Bồ-tát. Vì sáu pháp Ba-la-mật trống không, tịch tĩnh, không chân thật, cho nên không thể thấy được khởi điểm của Bồ-tát. Vì sao? Xá-lợi-phất! Cái không ấy đầu không thể thấy, cuối không thể thấy, giữa không thể thấy, cho nên không cùng với Bồ-tát đều không thể thấy được.

Xá-lợi-phất! Khởi điểm của không và Bồ-tát là một, không hai, cho nên khởi điểm của Bồ-tát không thể thấy được. Nội không, ngoại không và hữu vô không, giới hạn không thể thấy cho nên khởi điểm của Bồ-tát không thể thấy.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng của Phật đều không có khởi điểm. Vì pháp của Phật trống không, pháp của Phật tịch tĩnh, pháp của Phật không chân thật, cho nên khởi điểm của Bồ-tát không thể thấy được. Từ sáu pháp Ba-la-mật cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật đều không có khởi điểm, đều trống không, đều tịch tĩnh, đều không chân thật, cho nên khởi điểm của Bồ-tát không chứng đắc không thể thấy được.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni đều không có khởi điểm, đều là trống không, đều là tịch tĩnh, đều không chân thật, cho nên khởi điểm của Bồ-tát đều không thể thấy được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Pháp tánh và tánh chân tế chẳng thể nghĩ

bàn, đều không có khởi điểm, không tịch tĩnh, không chân thật, cho nên khởi điểm của Bồ-tát không thể thấy được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thanh văn, Bích-chi-phật, Như Lai đều không có khởi điểm, đều trống không, tịch tĩnh, không chân thật, cho nên khởi điểm của Bồ-tát đều không thể thấy được. đạo Nhất thiết chủng trí đều không có đầu mối, đều trống không, tịch tĩnh, không chân thật, cho nên khởi điểm của Bồ-tát không thể thấy. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì khởi điểm, tận cùng và chặng giữa của không đều không thể thấy được, cho nên Bồ-tát cũng không thể thấy được.

Xá-lợi-phất! Không, năm ấm, Bồ-tát; ba pháp đó đều là một, không hai, cho nên khởi điểm của Bồ-tát không thể thấy.

Theo câu hỏi của Xá-lợi-phất thì năm ấm không có kết thúc cho nên biết Bồ-tát cũng không có kết thúc.

Tu-bồ-đề đáp:

–Năm ấm như không; giới hạn của hư không là không giới hạn, vô biên, cũng không lường, không có kết thúc, nên chỉ có danh tự là hư không. Xá-lợi-phất! Không của sắc không có giới hạn; không của thọ, tưởng, hành, thức không có giới hạn cũng không thể thấy. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Sự chấm dứt của hư không, sự chấm dứt của năm ấm, sự chấm dứt của Bồ-tát cũng không thể thấy. Mười hai xứ, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật, khởi điểm của các pháp này, khởi điểm của Bồ-tát đều không thể thấy được, đều không có giới hạn.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Xá-lợi-phất! Tôn giả hỏi năm ấm là Bồ-tát ư? Không thể thấy được cũng không giới hạn, không lường, không chấm dứt, chỉ có tên gọi là hư không.

Này Xá-lợi-phất! Không của sắc không có giới hạn; không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không có giới hạn, cũng không thể thấy được. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Sự chấm dứt của hư không, sự chấm dứt của năm ấm, sự chấm dứt của Bồ-tát cũng không thể thấy được. Mười hai xứ, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật, khởi điểm của các pháp này và khởi điểm của Bồ-tát đều không thể thấy, đều không có giới hạn.

Này Xá-lợi-phất! Hỏi năm ấm là Bồ-tát không thể thấy, cho nên năm ấm cùng với Bồ-tát đều không thể thấy.

Này Xá-lợi-phất! Sáu pháp Ba-la-mật, tự tánh không của sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không, tự tánh không của nội ngoại không, hữu vô

không, tự tánh không của hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, tự tánh không của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật, tự tánh không của mười tám pháp Bất cộng của Phật, tánh chân như, tánh chân tế, tánh chẳng thể nghĩ bàn, các môn Tam-muội, Đà-la-ni, trí Nhất thiết, Thanh văn, Duyên giác, Phật, giáo nghĩa của Phật, tự tánh của tất cả đều không.

Này Xá-lợi-phất! Không của Như Lai, không của năm ấm vốn không có, không thấy. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Năm ấm của Bồ-tát không thể thấy được. Đây là điều Xá-lợi-phất hỏi vì sao Bồ-tát không thể thấy, không thể đắc, sẽ vì ai mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề đáp Xá-lợi-phất:

–Sắc không thấy sắc; sắc không thấy thọ; thọ không thấy sắc; thọ không thấy hành; hành không thấy thọ, thọ không thấy tưởng, tưởng không thấy thọ, tưởng không thấy thức; thức không thấy tưởng; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Các nhãn cũng không có, không thấy, đến cái ý cũng không có, không thấy; nhãn thức, ý thức không có, không thấy; từ nhãn đưa đến ý, ý đưa đến pháp nhân duyên cũng không có, không thể thấy. Ba-la-mật không có không thấy; nội ngoại không đến sở hữu không, vô sở hữu không cũng không thể thấy. Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng không có, không thấy; các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni cũng không có, không thấy. Từ pháp Tu-đà-hoàn đến pháp A-la-hán cũng không có, không thấy; thập Trụ không có, không thấy; pháp đạo, pháp trí Nhất thiết không có, không thấy; từ Tu-đà-hoàn đến A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật cũng không có, không thấy; đến giáo pháp cũng không có, cũng không thấy.

Này Xá-lợi-phất! Vì các pháp không có sự có nên không thể thấy, Bồ-tát cũng không thể thấy, do đó không gì để dạy.

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Như Tôn giả đã hỏi vì sao chỉ dùng danh tự để gọi Bồ-tát, pháp gọi tên thì chỉ dùng tên giả mà gọi là Bồ-tát, cho nên Bồ-tát chỉ là danh tự mà thôi. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng là tên đặt ra. Nếu tất cả những gì có tên thì không phải là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì không thì không có tên thật. Giả sử không chẳng phải là Bồ-tát thì nói Bồ-tát chỉ là danh tự mà thôi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Sáu pháp Ba-la-mật chỉ là danh tự mà thôi, sáu pháp Ba-la-mật cũng chẳng phải là danh tự, danh tự cũng chẳng phải là sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì danh tự của Bồ-tát và các ba-la-mật đều

không thể thấy được. Cho nên Bồ-tát chỉ là tên đặt ra mà thôi.

Này Xá-lợi-phất! Nội ngoại không, hữu vô không cũng chỉ là tên gọi, danh tự chẳng phải là không, không chẳng phải là danh tự. Vì sao? Vì danh tự của nội không, ngoại không cho đến hữu vô không đều không thể thấy. Này Xá-lợi-phất! Cho nên Bồ-tát chỉ là danh tự.

Này Xá-lợi-phất! Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng chỉ là tên giả mà thôi. Các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni cũng như vậy, cho đến trí Nhất thiết cũng đều như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Tôn giả hỏi vì sao gọi là tự ngã vốn không có chỗ sinh?

Từ xưa đến nay đối với tự ngã không thể thấy được, từ lúc sinh ra có thân mạng đến khi hiểu biết thường không thấy chỗ sinh, từ khi có tên đến lúc năm ấm đầy đủ không thể thấy chỗ sinh. Từ sáu tình đến mười hai nhân duyên cũng không thể thấy, huống chi có sinh. Sáu pháp Ba-la-mật cũng không thể thấy huống chi có sinh. Từ nội ngoại không và hữu vô không thường không thể thấy huống chi có sinh. Từ hữu danh cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp cũng không thể thấy sẽ sinh từ đâu. Từ hữu danh đến các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni cũng không thể thấy sẽ sinh từ đâu. Từ hữu danh đến Thanh văn, Bích-chi-phật và Phật cũng không thể thấy sẽ sinh ra từ đâu.

Này Xá-lợi-phất! Do đó gọi là tự ngã các pháp đều không sinh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả hỏi, thì việc có và không của các pháp không có tác giả.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Vì sao sự có của các pháp không có tác giả?

Tu-bồ-đề đáp:

–Sự có của năm ấm không có tác giả, sự có của sáu tình, nội ngoại đến mười hai nhân duyên cũng không có tác giả. Sự có của sáu pháp Ba-la-mật không có tác giả. Tất cả đều do nhân duyên. Này Xá-lợi-phất! Các pháp không có cũng chẳng không.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều vô thường, không biến hoại.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Vì sao các pháp không thường, không biến hoại?

Tu-bồ-đề đáp:

–Năm ấm không có thường, không biến hoại. Vì sao? Vì vô thường

không có sự có, diệt tận; cho nên các pháp đều vô thường, không biến hoại.

Này Xá-lợi-phất! Do đó các pháp không tụ hội cũng không tan rã.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao các pháp không tụ hội không tan rã?

Tu-bồ-đề nói:

–Năm ấm không tụ hội không tan rã, vì tự tánh như vậy, cho nên các pháp thiện, pháp ác, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hữu lậu, pháp vô lậu đều không tụ hội, không tan rã. Vì sao? Vì tự tánh như vậy, cho nên các pháp không có cũng chẳng không.

Xá-lợi-phất! Tôn giả hỏi về năm ấm không sự sinh. Vì năm ấm, sáu trần không có tác giả, không thấy có tác giả, cho nên không chỗ sinh.

Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả hỏi thì không sự sinh, chẳng phải năm ấm, vì tự tánh của năm ấm vốn là không; cũng không sinh, không diệt, không trụ cho đến tánh hữu vi là tánh không. Tự tánh của các pháp là không, cho nên không khởi, không diệt, không trụ; do đó, không sự sinh chẳng phải là năm ấm.

Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả hỏi, nếu các pháp không sự sinh thì ai thuyết Bát-nhã ba-la-mật? Nếu không sự sinh chẳng phải là Ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải là sự sinh; không sự sinh và Bát-nhã ba-la-mật chỉ là một, không hai, thì nói Bát-nhã ba-la-mật cho ai.

Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả hỏi thì hành Bồ-tát đạo sao không lìa năm ấm? Vì không chỗ sinh là Bát-nhã ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật là không chỗ sinh. Không chỗ sinh là năm ấm, năm ấm là không chỗ sinh. Pháp ấy không phân biệt cũng không có hai. Này Xá-lợi-phất! Cho nên cũng không rời sinh mà hành Bồ-tát đạo.

Này Xá-lợi-phất! Vì sao nghe như vậy mà không sợ sệt, không thoái lui mà hành Bát-nhã ba-la-mật đa? Đại Bồ-tát thấy các pháp đều không, như mộng, như huyễn hóa, như bóng nắng, như tiếng vang, như ảnh, như biến hóa. Cho nên Bồ-tát nghe dạy như vậy mà không sợ sệt, không thoái lui.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Khi Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật quán sát như vậy thì chẳng thấy sắc, không nhập vào sắc, không sinh sắc, không trụ vào sắc, cũng không nói đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không nhập vào thức, cũng không thấy sinh thức, cũng không thấy trụ vào thức, cũng không trụ vào thức, cũng không nói đây là thức, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; cũng

không thấy, không nhập, không sinh, không trụ, không nói đây là ngã sở. Nội ngoại không đến hữu vô không cũng không thấy, không nhập, không sinh, không trụ; cũng không nói đây là ngã sở.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng không thấy nhập, không sinh, không trụ; không nói đây là ngã sở. Các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni không thấy, không nhập, không sinh, không trụ; không nói đây là ngã sở. Vì sao? Vì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy sắc cho đến Nhất thiết chủng trí cũng không chỗ thấy.

Bạch Thế Tôn! Sắc không sinh thì chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sinh là chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; sáu trần không sinh là chẳng phải sáu trần; sáu pháp Ba-la-mật không sinh là chẳng phải sáu pháp Ba-la-mật. Sáu pháp Ba-la-mật đến không sự sinh chỉ là một, không hai. Nội ngoại không, không sinh là chẳng phải không; hữu vô không không sinh thì chẳng phải là không. Hữu vô không và không sự sinh là một, không hai.

Bạch Thế Tôn! Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo không sinh vì chẳng phải ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Mười tám pháp Bất cộng của Phật không sinh vì chẳng phải mười tám pháp Bất cộng của Phật. Không sự sinh và mười tám pháp Bất cộng của Phật chỉ là một pháp, không hai.

Bạch Thế Tôn! Không sự sinh là pháp duy nhất không hai, không ba, không bốn, không năm cũng không bao nhiêu. Cho nên, pháp của Phật là pháp không sự sinh, chỉ là một, không hai.

Bạch Thế Tôn! Tánh chân như và tánh chẳng thể nghĩ bàn không sinh là vì chẳng phải chân như, chẳng phải tánh chẳng thể nghĩ bàn, không phát sinh, đạo là phi đạo. Trí Nhất thiết không sinh là vì chẳng phải trí Nhất thiết. Không sự sinh và trí Nhất thiết là một pháp, không hai.

Bạch Thế Tôn! Không sự sinh cũng là pháp không một không nhiều, cho nên bất sinh. Trí Nhất thiết là chẳng phải trí Nhất thiết, Diệt sắc thì chẳng phải sắc. Diệt và sắc là một pháp, không hai.

Bạch Thế Tôn! Diệt chỉ là một, không hai. Cho nên diệt sắc chẳng phải là sắc, diệt thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là thức. Cho nên sinh thức chẳng phải là thức. Nội ngoại không đến hữu vô không và ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Đó là diệt chẳng phải bấy nhiêu thì từ thức đến trí Nhất thiết cũng như vậy. Đó là hành Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 27: Hỏi Về Quán

Khi đó, Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì quán các pháp gì? Sao gọi là Bồ-tát? Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật? Sao gọi là quán?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Theo lời Tôn giả hỏi thì sao gọi là Bồ-tát. Bồ-tát là người hành đạo, nên gọi là Bồ-tát. Do dùng đạo mà biết các pháp là không chỗ vào.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Sao biết việc của các pháp?

Tu-bồ-đề:

–Biết việc của sắc thì không vào sắc; biết việc của sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì không vào thức. Biết tận cùng về Phật sự, mười tám pháp Bất cộng thì không vào mười tám pháp Bất cộng.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Sao gọi là các pháp sự?

Tu-bồ-đề:

–Đó chỉ là tên gọi tướng mạo của các pháp là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; tướng mạo của các pháp nội, pháp ngoại, pháp hữu vi, pháp vô vi. Những danh tự đó gọi là sự tướng của các pháp.

Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả hỏi thì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật? Bát-nhã ba-la-mật là tên gọi để xa lìa.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao là tên gọi để xa lìa?

Tu-bồ-đề! Vì nó xa lìa năm ấm, xa lìa tám giới, xa lìa sáu trần, xa lìa sáu pháp Ba-la-mật, xa lìa nội ngoại không cho đến hữu vô không, xa lìa ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đến mười tám pháp Bất cộng. Đó gọi là xa lìa. Xa lìa trí Nhất thiết, xa lìa sự tướng trí Nhất thiết. Tất cả gọi là xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả hỏi, vì sao là quan sát, hành trì Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát không quán năm ấm có thường, vô thường; không quán năm ấm có khổ, vui; không quán năm ấm có ngã, phi ngã, bất không; chẳng bất không, bất tướng chẳng bất tướng, bất nguyện chẳng bất nguyện; bất diệt, chẳng bất diệt; bất tịnh, chẳng bất tịnh; không quán sát như vậy cho đến sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không, hữu vô không đến mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng như vậy. Các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni đến

trí Nhất thiết đều quán diệt, bất diệt, bất tác, có thường, vô thường. Xá-lợi-phất, hành trì Bát-nhã ba-la-mật nên quán như vậy.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao Hiền giả nói năm ấm không sự sinh là chẳng phải năm ấm, cho đến trí Nhất thiết không sự sinh là chẳng phải trí Nhất thiết?

Tu-bồ-đề đáp:

–Năm ấm không ấy chẳng phải là năm ấm, thế nên năm ấm không sự sinh chẳng phải là năm ấm. Không của sáu pháp Ba-la-mật, không ấy cũng chẳng phải sáu pháp Ba-la-mật, cũng chẳng phải sinh ấy là sáu pháp Ba-la-mật, không sự sinh chẳng phải là sáu pháp Ba-la-mật. Từ nội ngoại không đến hữu vô không cũng như vậy. Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng như vậy. Trí Nhất thiết cũng như vậy. Do năm ấm không sự sinh là chẳng phải năm ấm, năm ấm cũng chẳng sinh, nên trí Nhất thiết cũng không sự sinh.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Vì sao nói năm ấm không hai chẳng phải là năm ấm, cho đến trí Nhất thiết nếu không hai là chẳng phải trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề đáp:

–Năm ấm không hai, không hòa hợp, không tan rã, không có hình, không thể thấy là một tướng, một tướng là vô tướng, trí Nhất thiết cũng như vậy. Cho nên, gọi là năm ấm không hai thì chẳng phải năm ấm, trí Nhất thiết không hai thì chẳng phải trí Nhất thiết.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao năm ấm không hai chỉ là số, cho đến trí Nhất thiết không hai cũng chỉ là số phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Không sự sinh và năm ấm không hai. Năm ấm là không sự sinh, không sự sinh là năm ấm, cho nên năm ấm không hai chỉ là số, cho đến trí Nhất thiết không hai cũng chỉ là số.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát học tập Bát-nhã ba-la-mật là quán pháp này, thấy năm ấm không sự sinh thường tịnh, thấy ngã sở không sự sinh thường tịnh, thấy Bố thí ba-la-mật đến Bát-nhã ba-la-mật không sự sinh thường tịnh, thấy nội ngoại không đến hữu vô không không sự sinh thường tịnh, thấy ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng của Phật không sự sinh thường tịnh; thấy các môn Đà-la-ni, Tam-muội không sự

sinh thường tịnh; thấy trí Nhất thiết không sự sinh thường tịnh; thấy phàm nhân, pháp phàm nhân không sự sinh thường tịnh; thấy Tu-đà-hoàn, pháp Tu-đà-hoàn; thấy Tư-đà-hàm, pháp Tư-đà-hàm; thấy A-na-hàm, pháp A-na-hàm; thấy A-la-hán, pháp A-la-hán; thấy Bích-chi-phật, pháp Bích-chi-phật; thấy Bồ-tát, pháp Bồ-tát; thấy Phật, pháp Phật đều không sự sinh thường tịnh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Như con đã được nghe Tôn giả Tu-bồ-đề nói năm ấm là không sự sinh, cho đến đạo cũng không sự sinh, pháp Phật không sự sinh, không sự đắc. Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán Bích-chi-phật cũng không sự đắc, Bồ-tát không sự đắc, trí Nhất thiết cũng không sự đắc, Đại Bồ-tát cũng không sự đắc. Trí Nhất thiết là làm phá hoại năm đường ác, đây là Bồ-tát không đắc đạo trong năm đường ác.

Xá-lợi-phất nói tiếp:

–Nếu các pháp không sự sinh thì tại sao Tu-đà-hoàn phải diệt tận ba phần kết sử, chánh niệm mới thành đạo; Tư-đà-hàm làm mỏng ba cấu nhiễm, chánh niệm mới thành đạo; A-na-hàm phải diệt tận năm hạ phần kết sử, chánh niệm mới thành đạo; A-la-hán phải đoạn diệt năm thượng phần kết sử, chánh niệm mới thành đạo; Bích-chi-phật phải dùng phép quán về duyên khởi, chánh niệm mới thành đạo? Vì sao Bồ-tát phải hành khổ hạnh để thay thế chúng sinh chịu đựng khổ cực? Vì sao Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác phải chuyển pháp luân?

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Tôi cũng không thể làm cho pháp không sự sinh có thể chứng đắc. Tôi cũng không thể làm cho pháp không sự sinh đắc Tu-đà-hoàn đạo, Tư-đà-hàm đạo, A-na-hàm đạo, A-la-hán đạo và Bích-chi-phật đạo. Tôi cũng không thể làm cho Bồ-tát siêng năng hành khổ hạnh. Xá-lợi-phất, Bồ-tát cũng không có ý tưởng rằng mình sẽ khổ. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì không thể vì khổ mà không cứu độ vô số chúng sinh. Bồ-tát đối với chúng sinh tưởng như cha, như mẹ, như con, như thân mình nhưng không có sự có.

Bồ-tát đối với pháp nội ngoại thường khởi lên ý niệm rằng: “Ta và tất cả chúng sinh đều không có, không thể thấy.” Khi khởi lên ý niệm này thì không tưởng mình có siêng năng hành khổ hạnh. Vì sao? Vì tất cả không có sự có.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp không sự sinh chẳng phải là thuộc về ngã, khi chứng đắc Như Lai Chánh Đẳng Giác cũng không sự sinh. Như

Lai không từ không sự sinh mà chuyển pháp luân.

Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Từ không sự sinh mà chứng đắc hay từ vô sự sinh mà chứng đắc?

Tu-bồ-đề trả lời:

–Không có pháp nào từ không sự sinh mà chứng đắc, cũng không có pháp nào từ có sự sinh mà chứng đắc.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Theo lời Tôn giả nói thì không có chỗ chứng và không có chỗ đắc.

Tu-bồ-đề đáp:

–Có chỗ chứng và có chỗ đắc nhưng là hai việc của thế tục, cho nên không dùng. Khi dùng Thế tục đế, thì có Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật. Nếu nói về Đệ nhất nghĩa đế thì không có, không có chỗ chứng và không có chỗ đắc, cho nên từ Tu-đà-hoàn lên đến Phật cũng không có chỗ chứng, không có chỗ đắc.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Nếu dùng Thế tục đế thì có chứng, có đắc. Vậy người thoát ly được năm đường thì cũng như vậy sao?

Tu-bồ-đề trả lời:

–Vì Thế tục đế thì có chứng, có đắc. Vì Thế tục đế nên mới có năm đường. Vì sao? Vì pháp Đệ nhất nghĩa không có sinh tử, không có quả báo thiện ác, không đoạn diệt không thường.

Xá-lợi-phất! Như vậy không sự sinh là có không sinh hay có sự sinh là có sự sinh.

Tu-bồ-đề:

–Tôi không thể làm cho không sự sinh thành có sự sinh hay có sự sinh thành có sự sinh.

Xá-lợi-phất:

–Làm thế nào pháp không sự sinh thành có sự sinh?

Tu-bồ-đề:

–Tôi không làm năm ấm, hữu vô không có sự sinh, cho đến đạo hữu vô không cũng không thể biết không sự sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Không sinh là sinh hay sinh là sinh?

Tu-bồ-đề:

–Sinh cũng không sinh, không sinh cũng chẳng phải sinh. Vì sao? Vì

các pháp có sự sinh, không sự sinh đều là một, không sai khác, vô hình, không thể thấy, không thể đắc, là một tướng, một tướng là tướng không có sự có. Cho nên có sự sinh cũng không sinh, không sự sinh cũng không sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Như vậy sẽ thuyết không sự sinh là pháp không sự sinh, có sự sinh là pháp không sự sinh. Tôi rất thích nghe.

Tu-bồ-đề nói:

–Hay thay, Xá-lợi-phất! Pháp không sự sinh, có sự sinh, không sự lạc là các pháp không hòa hợp, không tan rã, không hình, không thể thấy, không thể đắc là một tướng. Một tướng là vô tướng.

Xá-lợi-phất:

–Sự sinh là không sự sinh, sự lạc cũng là không sự sinh, các pháp cũng không sự sinh, quả báo cũng không sự sinh?

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Xá-lợi-phất, các pháp đều không sự sinh. Vì sao? Vì năm ấm không sự sinh, sáu tình không sự sinh. Sáu tánh: Địa, thủy, hỏa, phong, không, thức cũng không sự sinh. Thân, khẩu, ý, hành cũng không sự sinh, cho đến trí Nhất thiết cũng không sự sinh. Thế nên, Xá-lợi-phất! Quả báo cũng là pháp không sự sinh. Nhân, duyên, thích, nghe đều không sự sinh.

Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả nói thì Tôn giả là vị Pháp sư cao tột. Vì sao? Vì tùy theo câu hỏi mà có thể chuyển đổi giảng giải, không trùng lập. Vì các pháp là không có sự lệ thuộc.

Xá-lợi-phất lại hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Vì sao các pháp là không bị lệ thuộc?

Tu-bồ-đề nói:

–Xá-lợi-phất! Tánh không của sắc không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào cả hai bên, không dựa vào ở giữa. Tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào cả hai bên, không dựa vào ở giữa. Tánh không của sáu căn và mười hai xứ cũng không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào ở giữa. Tánh của sáu pháp Ba-la-mật không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào ở giữa. Tánh không của nội ngoại không và hữu vô không không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào ở giữa. Tánh không của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa ở

giữa. Tánh không của các pháp đều không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào cả hai bên.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là không bị lệ thuộc. Thế nên Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, làm thanh tịnh năm ấm cho đến Nhất thiết trí.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Tại sao Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật thanh tịnh là hành Bồ-tát đạo?

Tu-bồ-đề nói:

–Xá-lợi-phất! Đạo có Bố thí ba-la-mật, tục cũng có Bố thí ba-la-mật, cho đến Bát-nhã ba-la-mật cũng có đạo, có tục.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Sao gọi là tục Bố thí ba-la-mật? Sao gọi là đạo Bố thí ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói:

–Bồ-tát trong lúc Bố thí hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo, người bệnh, người tàn tật; tùy theo yêu cầu của họ mà Bồ-tát bố thí thành ấp, vàng bạc, quần áo, cơm nước, vợ con, quyến thuộc, đầu mắt, da thịt, tủy não, xương máu, cung cấp những gì mình có, nhưng còn lệ thuộc những gì mình đã cho, với ý nghĩ ta cho họ nhận, ta không ganh ghét người khác cho. Nếu nói ta là thí chủ, ta bố thí tất cả, ta theo lời Phật dạy, ta hành Bố thí ba-la-mật. Bố thí như vậy là có lệ thuộc vào hành động. Bậc Vô thượng Chánh đẳng giác mà bố thí cho chúng sinh chỉ vì muốn chúng sinh chứng được Vô dư Niết-bàn.

Bố thí có ba điểm làm trở ngại tâm ý: Một là tưởng có ta bố thí, hai là tưởng có người nhận thí, ba là tưởng có vật bố thí. Ba điều này gọi là sự bố thí của thế gian. Vì sao? Vì không rời thế tục và không vượt khỏi thế tục.

Sao gọi là sự bố thí của đạo? Do thanh tịnh ba việc: Một là Bồ-tát bố thí mà không thấy có mình bố thí, hai là không thấy có người khác nhận của bố thí, ba là không mong quả báo.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát bố thí cho chúng sinh, không vì chúng sinh mà vì Vô sở trước Chánh đẳng giác, cũng không thấy có Vô sở trước Chánh đẳng giác. Đó là Bố thí ba-la-mật của đạo.

Sao gọi là Bố thí ba-la-mật của đạo? Vì Bố thí ba-la-mật của đạo thù thắng hơn sự bố thí của thế gian. Từ Bố thí ba-la-mật đến Bát-nhã ba-la-mật đối với thế tục có sự lệ thuộc, nhưng đối với đạo thì không có sự lệ thuộc.

Tu-bồ-đề nói:

–Đó là Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật làm thanh tịnh đạo Bồ-tát.

Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Những gì là đạo của Đại Bồ-tát?

Tu-bồ-đề đáp:

–Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo là đạo của Đại Bồ-tát; Không, Vô tướng, Vô nguyện, nội ngoại không đến hữu vô không, các môn Tam-muội, các môn Đà-la-ni, mười Lực của Phật, bốn vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật, bốn Tuệ vô ngại, đại Từ, đại Bi... đều là đạo của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi-phất:

–Lành thay, lành thay! Thưa ngài Tu-bồ-đề, những gì là oai lực của Công đức ba-la-mật?

Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật là oai lực công đức. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của các công đức, là pháp hành trì của ba thừa. Chư Phật Thế Tôn ở đời quá khứ đã hành trì Bát-nhã ba-la-mật, đã đạt thành Chánh đẳng giác. Chư Phật Thế Tôn ở đời vị lai cũng hành trì Bát-nhã ba-la-mật nên thành Chánh đẳng giác. Trong hiện tại, hằng hà sa cõi nước khắp mười phương, chư Phật Thế Tôn cũng hành trì Bát-nhã ba-la-mật đạt thành Chánh đẳng giác.

Nếu nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật mà không nghi ngờ, không sợ hãi, nên biết đã là Bồ-tát hành trì Bồ-tát đạo, không lìa chúng sinh, vì bảo hộ tất cả chúng sinh, không chấp trước, luôn luôn không rời tâm niệm đại Từ, đại Bi.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Giả sử Bồ-tát không bỏ tâm đại Từ, đại Bi, không rời tâm niệm này thì tất cả chúng sinh đều sẽ là Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh không rời tâm niệm ấy?

Tu-bồ-đề nói:

–Lành thay, lành thay! Xá-lợi-phất, tôi đã biết những gì Tôn giả hỏi để lợi cho đời sau, tôi sẽ ghi nhận.

Nếu như chúng sinh không thật có thì ý niệm cũng không thật có; có hay không cũng không thật có. Nếu chúng sinh tịch tĩnh thì ý niệm cũng tịch tĩnh. Nếu chúng sinh trống không thì ý niệm cũng trống không. Nếu chúng sinh không sự giác thì ý niệm cũng không sự giác. Nếu năm ấm không thật có thí ý niệm cũng không thật có. Năm ấm không thật có, năm ấm không, năm ấm tịch tĩnh, năm ấm không có sự giác ngộ thì niệm cũng

không có sự giác ngộ. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức cũng vậy. Sáu pháp Ba-la-mật không, nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật, các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni và trí Nhất thiết, cho đến thuộc về Nhất thiết trí, cho đến đạo và niệm, tất cả đều không thật có.

Nếu như đạo không sự giác ngộ thì niệm cũng không sự giác ngộ. Xá-lợi-phất! Tôi muốn làm cho Bồ-tát không rời tâm niệm hành Bồ-tát đạo này.

Khi ấy, Thế Tôn khen ngợi ngài Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Ong đã vì các Đại Bồ-tát mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật, nên theo lời Tu-bồ-đề đã nói vì Tu-bồ-đề đã nương oai lực Phật mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát cũng nên thuyết như Tu-bồ-đề.

Khi Tu-bồ-đề thuyết phẩm Bát-nhã ba-la-mật, ba ngàn thế giới chấn động sáu cách, trước chìm sau nổi, khắp tám phương và trên dưới đều như vậy.

Khi ấy, Đức Phật thấy việc đó liền mỉm cười. Tu-bồ-đề chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật, ở phương Đông có vô số chư Phật cũng vì các vị Bồ-tát mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật giống như vậy.

Tu-bồ-đề! Khi thuyết Bát-nhã ba-la-mật này có mười hai vô số ức chư Thiên và A-tu-la đều chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Khi mười phương chư Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật, vô số chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

–oOo–

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 6

Phẩm 28: Vô Trụ

Bấy giờ, trong tam thiên đại thiên thế giới, có bốn vị Thiên vương cùng vô số trăm ngàn muôn ức chư vị Thiên tử đồng đến pháp hội.

Các vị Thích Đề-hoàn Nhân cùng vô số trăm ngàn muôn ức Thiên tử cùng đến pháp hội.

Từ cõi trời Tu-diệm Thiên tử lên đến Thủ đà hội thiên, công đức và quang minh của chư Thiên rực rỡ. Tuy vậy vẫn không bằng ánh sáng của Đức Phật chiếu xuống sáng gấp trăm ngàn vạn ức lần, che lấp cả ánh sáng của chư Thiên và các vật báu bằng vàng. Ở gần Đức Phật, ánh sáng của chư Thiên nhỏ như tim đèn. Vì vậy ánh sáng của chư Thiên không hiện ra nữa.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Hôm nay, bốn vị Thiên vương, các vị Thủ đà hội thiên ở trong tam thiên đại thiên thế giới này, đều muốn nghe Tôn giả Tu-bồ-đề nói Bát-nhã ba-la-mật để giảng dạy cho các hàng Bồ-tát. Đại Bồ-tát nên an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Những gì là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát? Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Câu-dực! Tôi sẽ nương oai thần của Đức Phật nói Bát-nhã ba-la-mật cho các hàng Bồ-tát, thuyết giảng pháp thích ứng cho các vị Bồ-tát được an trụ.

Nay các Thiên tử nào chưa phát tâm Bồ-đề sẽ phát tâm, người nào đã an trụ vào đạo mà lệ thuộc thì năng lực không thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì chướng ngại bởi cảnh giới sinh tử. Nếu những người này phát tâm Bồ-đề thì tôi cũng tùy hỷ với họ, làm cho đạt đến chỗ cao tột. Tôi không ngăn trở công đức của họ ở giữa đường.

Này Câu-dực! Những gì là Bát-nhã ba-la-mật?

Đại Bồ-tát nên thọ trì ứng với tâm trí Nhất thiết, để suy nghĩ sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã; già bệnh, lo buồn, khổ não, tập hợp, biến

chuyển, tan hoại, lo sợ, đấu tranh, không thể nương cậy. Bồ-tát nên suy nghĩ như vậy nên không chấp giữ.

Không chấp thủ về thọ, tưởng, hành, thức, sáu tình (sáu căn), sáu cảnh tất cả đều là khổ, được tịch tĩnh cũng không chấp thủ, nên nghĩ đến tịch tĩnh của năm ấm; nghĩ đến tịch tĩnh của sáu căn, sáu cảnh; Bồ-tát dùng tâm trí Nhất thiết để biết từ si mà có tập khởi của ái, mười hai nhân duyên cũng không có thủ. Đại Bồ-tát nên nghĩ: "Vì si ái diệt nên mười hai nhân duyên cũng diệt, các khổ cũng không chấp giữ."

Lại nữa, này Câu-dực! Đại Bồ-tát dùng tâm trí Nhất thiết nên nghĩ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng không chấp giữ.

Lại nữa, này Câu-dực! Đại Bồ-tát dùng tâm trí Nhất thiết để thực hành Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật và Thiền định ba-la-mật cũng không chấp giữ.

Này Câu-dực! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán như vầy: Chỉ có các pháp và các pháp tương tục làm nhân duyên cho nhau, tương đắc với nhau làm cho đầy đủ. Đối với các pháp, Bồ-tát không nghĩ ngã và ngã sở. Nếu nghĩ khác đi thì không thích ứng với đạo niệm.

Này Câu-dực! Với những ý niệm khác nhau đối với đạo thì không thể thấy cũng không thể đắc. đạo không có ý niệm thì ý không thể đắc cũng không thể thấy.

Này Câu-dực! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán như vầy: Đối với tất cả pháp đều không chấp giữ.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thế nào là Niệm ý khác với đạo ý? Đạo ý khác nhau với Niệm ý như thế nào? Niệm ý và đạo ý cả hai đều không thể đắc, không thể thấy như thế nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Câu-dực! Niệm ý không thành ý, đạo ý cũng phi ý, cũng không thành ý, không giữ lấy phi ý, ý niệm về phi ý thì ý ấy là phi ý, phi ý cũng là ý. Đây là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Lúc ấy, Đức Phật khen ngợi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông thuyết giảng về ý của Bát-nhã ba-la-mật để dạy bảo và giúp đỡ các hàng Bồ-tát.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ báo ân chứ không thể không báo ân. Con sẽ

báo ân chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử trong quá khứ, cố gắng giúp đỡ và làm an ổn tâm của các Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Thuở xưa, chư Phật và Đại Bồ-tát cũng học sáu pháp Ba-la-mật mà chứng Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ cố gắng giúp đỡ làm an ổn cho các hàng Bồ-tát, học sáu pháp Ba-la-mật và sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề.

Rồi Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Câu-dực:

–Này Câu-dực! Ông hãy lắng nghe, tôi sẽ nói về Đại Bồ-tát an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật. Trụ cũng như không trụ. Năm ấm và không của năm ấm, Bồ-tát và không của Bồ-tát; năm ấm không và Bồ-tát không là một không, chẳng phải hai.

Này Câu-dực! Bồ-tát nên an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Này Câu-dực! Sáu tình và không của sáu tình, Bồ-tát và không của Bồ-tát; sáu tình không, Bồ-tát không đều không khác. Sáu tánh và không của sáu tánh, Bồ-tát và không của Bồ-tát; sáu tánh không, Bồ-tát không đều không khác. Đại Bồ-tát nên suy nghĩ như vậy và trong Bát-nhã ba-la-mật cũng nên an trụ như vậy.

Lại nữa, này Câu-dực! Mười hai nhân duyên và không của mười hai nhân duyên; mười hai nhân duyên diệt và không của mười hai nhân duyên diệt; Bồ-tát và không của Bồ-tát, mười hai nhân duyên và không của mười hai nhân duyên, là một, chẳng phải hai.

Này Câu-dực! Đại Bồ-tát phải an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Sáu pháp Ba-la-mật và không của sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không và hữu pháp, vô pháp không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, các môn Tam-muội, các môn Đà-la-ni, Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa cũng như vậy. Bồ-tát, Như Lai, trí Nhất thiết cũng như vậy. Không của Bồ-tát, không của trí Nhất thiết là một không, không phải hai. Bồ-tát phải an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Ý Tôn giả thế nào? Thế nào là Đại Bồ-tát không dừng lại trong Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Câu-dực! Bồ-tát không dừng lại vào sự đắc về năm ấm, cũng không dừng lại vào sự đắc của sáu tình, không dừng lại vào sự đắc về sáu tánh, không dừng lại về sự đắc về ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến trí

Nhất thiết. Không dừng lại vào sự đắc từ quả Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật đến Phật. Không dừng lại vào không chấp giữ sự đắc từ năm ấm cho đến trí Nhất thiết. Không dừng lại vào sự đắc từ quả Tu-đà-hoàn đến Phật. Không dừng lại vào sự chướng đắc về năm ấm vô thường, thường, khổ, lạc, tịnh hay bất tịnh, ngã, vô ngã, không, bất không; diệt, bất diệt; tịch, bất tịch...

Không dừng lại ở quả Tu-đà-hoàn không trọn vẹn đến quả Phật không trọn vẹn, không dừng lại ở phước đức của Tu-đà-hoàn lên đến phước đức của Phật.

Lại nữa, này Câu-dực! Đại Bồ-tát không nên dừng lại vào sự chướng đắc từ bậc Địa thứ nhất đến bậc Địa thứ mười.

Từ Địa thứ nhất không nên dừng lại vào sự đắc và nói: "Ta đang đầy đủ Bố thí ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật và Trí tuệ ba-la-mật." Ta phải thành tựu đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Không nên dừng lại trong đó mà cho là có sự đắc, không nên dừng lại ở Bồ-tát đạo.

Không nên dừng lại vào Bồ-tát đạo cho đến quả vị không thoái chuyển. Không nên an trụ vào sự đắc khi Bồ-tát có đầy đủ năm pháp thần thông.

Bồ-tát có đầy đủ năm pháp Thần thông mà nói: "Tôi sẽ đến vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp cõi Phật để chiêm ngưỡng chư Như Lai, để nghe thuyết pháp, nghe xong, truyền lời dạy ấy đến tất cả chúng sinh." Bồ-tát không nên dừng lại vào sự đắc ấy.

Bồ-tát không nên dừng lại vào sự đắc này mà nói: "Ta sẽ biến hóa làm như thế giới của chư Phật, Như Lai." Bồ-tát không nên dừng lại vào sự đắc của Bát-nhã ba-la-mật, sẽ giảng dạy và giáo hóa tất cả chúng sinh để họ đạt đến đạo quả. Không nên dừng lại vào ý tưởng khi ta sẽ cúng dường vô lượng, vô số chư Phật với các tràng phan, hoa hương, lọng báu nhiều vô lượng, vô số trăm ngàn tấm vải và sẽ làm cho vô lượng, vô số chúng sinh thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Không dừng lại vào ý tưởng như thế này: "Tôi sẽ được đầy đủ năm loại mắt: Nhục nhãn, Thiên nhãn, Pháp nhãn, Tuệ nhãn và Phật nhãn, sẽ sinh tất cả Tam-muội."

Không nên nguyện rằng: "Khi ta chứng được các môn Tam-muội, thì sẽ tự tại trong ấy." Bồ-tát không nên dừng lại như vậy. Không nên dừng lại vào sự đắc, khi ta có đầy đủ tất cả Đà-la-ni, bốn trí vô ngại, bốn Vô sở úy, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng, sẽ đầy đủ bốn Đẳng, tâm đại Từ, đại Bi, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp.

Ở trong tám quả vị (bốn hướng, tứ quả) được thành tựu tín yếu và pháp yếu, không nên dừng lại vào đó. Ta không nên dừng lại ở quả Tu-đà-hoàn còn bảy lần qua lại sinh tử; Tư-đà-hàm còn một lần sinh tử. Không nên dừng lại ở các quả ấy, khi qua đời, dứt sạch các phiền não, không nên dừng lại trong đó. Đạo Tu-đà-hàm nhập Niết-bàn không nên dừng lại trong đó; Tư-đà-hàm chưa được đoạn trừ các gốc khổ không trụ lại trong đó, đắc được đạo ý A-na-hàm cũng không trụ lại; ở nơi quả A-na-hàm nửa đường nhập Niết-bàn không nên trụ lại trong đó; đắc quả A-la-hán chứng được A-la-hán ở trung gian nhập Vô dư Niết-bàn không trụ lại ở trong đó; ở bậc Bích-chi-phật không trụ lại ở trong đó, người này vượt hơn A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến Bồ-tát địa cũng không nên trụ lại.

Không nên trụ vào sự đắc, khi Đại Bồ-tát làm Phật sự độ vô lượng chúng sinh, vì tất cả những việc làm ấy mà đắc Vô thượng Bồ-đề, đến khi các phiền não dứt sạch sẽ chứng được Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, sẽ chuyển pháp luân làm Phật sự độ vô lượng chúng sinh thì cũng không trụ vào đó.

Được bốn Thần túc ở trong Tam-muội này sẽ được tuổi thọ nhiều kiếp như số cát sông Hằng, làm cho tuổi của ta nhiều vô số kiếp, sẽ được ba mươi hai tướng tốt của Đại sĩ. Mỗi tướng có một trăm phước công đức cũng không trụ vào đó; làm cho thế giới của ta lớn như hằng hà sa cõi Phật trong mười phương, tam thiên đại thiên thế giới của ta toàn là kim cương, cây Bồ-đề của ta sẽ phát ra mùi thơm làm cho tất cả chúng sinh nghe mùi thơm này không còn tham, sân, si; cũng không phát tâm Thanh văn, Bích-chi-phật. Chúng sinh nghe mùi thơm này tâm bệnh và thân bệnh đều tiêu trừ, sẽ khiến trong thế giới của ta nghe danh tự năm ấm: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không nghe danh tự sáu pháp Ba-la-mật; khiến thế giới của ta không nghe ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng, cũng không nghe danh từ Tu-đà-hoàn cho đến Phật. Tất cả như vậy, Đại Bồ-tát không nên an trụ vào đó.

Vì sao vậy? Vì Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác lúc đắc Vô thượng Bồ-đề, không có sự đắc đối với các pháp.

Này Câu-dực! Thế nên ở trong Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát nên trụ vào không có sự đắc.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nghĩ: "Đại Bồ-tát phải trụ lại trong Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?"

Tu-bồ-đề biết tâm niệm của Xá-lợi-phất liền hỏi:

–Xá-lợi-phất! Theo ý Tôn giả thì chư Phật trụ chỗ nào?

Xá-lợi-phất đáp:

–Chư Phật không ở chỗ trụ và ý không dùng ở chỗ nào cả; không an trụ trong năm ấm, không an trụ trong thành tựu, cũng không an trụ trong không thành tựu, không an trụ trong tánh hữu vi và vô vi, cũng không an trụ trong mười tám pháp Bất cộng và không an trụ trong trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề nói:

–Trong Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải an trụ như chư Phật Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác trụ như không trụ. Đại Bồ-tát phải trụ như vậy, trụ vào chỗ không trụ.

Bấy giờ trong pháp hội có Thiên tử nghĩ: "Những lời nói của Dạ-xoa thì có thể biết được, những lời nói của Tu-bồ-đề giảng về Bát-nhã ba-la-mật thì chúng tôi không biết."

Tôn giả Tu-bồ-đề biết tâm niệm của các Thiên tử nên hỏi:

–Các ông không hiểu, không biết chăng?

Các Thiên tử thưa:

–Đúng vậy, thưa Tôn giả! Chúng tôi thật chẳng hiểu chẳng biết gì.

Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử:

–Những điều tôi nói ra, không thấy một chữ cũng không có người nghe. Vì sao vậy? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải văn tự cũng không có người nghe.

Này các Thiên tử! Đạo pháp của Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác cũng không có văn tự.

Này các Thiên tử! Ví như Như Lai biến hóa làm Phật và làm bốn chúng đệ tử, biến hóa xong rồi vì họ mà thuyết pháp. Ý các ông nghĩ thế nào? Trong đó có người dạy, có người nói và có người nghe không?

Các Thiên tử thưa:

–Thưa không!

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Tất cả các pháp ví như biến hóa, trong đó không có người nói, không có người nghe, cũng không có người biết. Ví như người nằm mộng, thấy Đức Phật thuyết pháp, các ông nghĩ sao, có người nói và có người nghe không?

Các Thiên tử thưa:

–Không có người nói, không có người nghe.

Tu-bồ-đề nói:

–Tất cả các pháp đều như huyễn, không có người nói, không có người nghe, không thật có.

Ví như có hai người, mỗi người ở hai đầu hẻm vực sâu, cả hai đều lên tiếng ca ngợi Phật, Pháp, Tăng; tiếng vọng của hai người ấy có biết nhau không?

Các Thiên tử nói:

–Thưa Tôn giả! Không biết.

Tu-bồ-đề nói:

–Ví như có nhà ảo thuật giỏi ở giữa ngã tư đường, hóa làm Như Lai và bốn chúng đệ tử rồi thuyết pháp. Ý các ông nghĩ sao, trong đó có người nói, người dạy và người nghe không?

Các Thiên tử thưa:

–Bạch Tôn giả! Không.

Các Thiên tử lại nghĩ: "Tôn giả Tu-bồ-đề trình bày Bát-nhã ba-la-mật, pháp ấy rất sâu, chỗ dạy càng sâu và rất nhiệm mầu."

Tu-bồ-đề biết tâm niệm của các Thiên tử nên nói:

–Sắc không sâu cũng không vi diệu, không phải vì năm ấm mà vi diệu; sáu tình, nội ngoại không, hữu vi pháp không, vô vi pháp không cho đến sáu pháp Ba-la-mật, mười tám pháp Bất cộng đều như vậy. Các môn Tam-muội và Đà-la-ni đến trí Nhất thiết; tất cả đều không sâu cũng không nhiệm mầu, không phải vì trí Nhất thiết mà thâm diệu.

Các Thiên tử nghĩ: Trong khi thuyết pháp chẳng nói đến năm ấm, sáu tình, sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không, hữu pháp không, vô pháp không; không nói ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, không nói quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán; không nói Bích-chi-phật đạo, chẳng nói đến văn tự. Việc ấy như thế nào?

Tu-bồ-đề nói:

–Này các Thiên tử, đúng như vậy! Đạo của Như Lai đều không sự đắc và không có thể thuyết. Cho nên các pháp không có người nói, không có người nghe, không có người nhận và cũng không có người đắc.

Tu-bồ-đề nói:

–Này các Thiên tử! Người muốn an trụ Tu-đà-hoàn quả, muốn chứng Tu-đà-hoàn quả; hoặc người muốn an trụ, muốn chứng A-la-hán quả, Bích-chi-phật đạo và Phật đạo thì người ấy nên an trụ như vậy hoàn toàn chẳng lìa Trí nhãn.

Bồ-tát từ bắt đầu phát tâm đến nay, không có gì để nói cũng không

có gì để nghe, nên an trụ như vậy.

-oOo-

Phẩm 29: Như Huyễn

Bấy giờ, các Thiên tử nghĩ: "Chúng ta phải làm thế nào để nghe giáo pháp của Tôn giả Tu-bồ-đề?"

Biết tâm niệm của các Thiên tử, Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Này các vị! Những người trong hội này nghe tôi thuyết pháp như người huyễn hóa, người này dầu có nghe cũng không nhận, không có thấy cũng không có chứng.

Các Thiên tử hỏi:

–Thưa Tôn giả! Chúng sinh như huyễn hóa chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng vậy! Tất cả chúng sinh như huyễn, những người trong hội này cũng như huyễn; chúng ta cũng như huyễn, như mộng. Năm ấm như huyễn như hóa; sáu căn, thức, trần như huyễn như hóa. Nội ngoại không và hữu pháp, vô pháp không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng cũng đều như huyễn như hóa. Tu-đà-hoàn quả cho đến Phật đạo Chánh đẳng giác cũng như huyễn.

Ngay lúc đó, các vị Thiên tử hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Tại sao đạt đến quả vị Phật rồi cũng lại như huyễn như mộng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Ta nói đạt đến quả Phật cũng như huyễn. Nếu còn có pháp nào hơn Niết-bàn tôi cũng nói như huyễn.

Này các Thiên tử! Mộng huyễn là một, không hai.

Bấy giờ các ngài như Tôn giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Câu-hy-la, Ma-ha Ca-chiên-diên, Bân-nậu-văn-đà-ni-tử, Đại Ca-diếp... và vô lượng, vô số Bồ-tát đồng hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Bát-nhã ba-la-mật rất sâu, rất rộng, khó hiểu, khó rõ, khó thấy, khó biết như vậy, ai sẽ là người có thể thấu triệt được?

Bấy giờ, Tôn giả A-nan thưa với các vị đại đệ tử cùng các Bồ-tát:

–Bát-nhã ba-la-mật này là pháp rất sâu, thâm diệu, rất rộng, khó thấy, khó hiểu, khó biết, chẳng thể nghĩ bàn, chỉ có các bậc không thoái chuyển, các Đại Bồ-tát, bậc Kiến đế hoàn toàn A-la-hán từ vô lượng, vô số kiếp trước, ở chỗ chư Phật đã gieo trồng công đức, thường gần gũi các bậc Thiện tri thức và các thiện nam, thiện nữ có đại trí tuệ, những người này nghe

Bát-nhã ba-la-mật sâu rộng và vi diệu liền có thể tin ưa thích, không bao giờ từ bỏ. Họ không dùng không để phân biệt năm ấm, không dùng năm ấm để phân biệt không; không dùng năm ấm để phân biệt Vô tướng, Vô nguyện; không dùng Vô tướng, Vô nguyện để phân biệt năm ấm; không dùng không sự sinh, không sự diệt để phân biệt năm ấm; không dùng năm ấm để phân biệt không sự sinh, không sự diệt; không dùng tịch tĩnh để phân biệt năm ấm, không dùng năm ấm phân biệt tịch tĩnh, cho đến sáu tình và các duyên khởi cũng lại như vậy. Từ Bố thí ba-la-mật đến Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy; từ nội ngoại không đến hữu pháp vô pháp không cũng như vậy; từ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đến mười tám pháp Bất cộng đều cũng như vậy; không dùng các môn Tam-muội và Đà-la-ni để phân biệt năm ấm, không dùng năm ấm để phân biệt các môn Tam-muội và Đà-la-ni; không dùng Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến trí Nhất thiết để phân biệt không, không dùng không để phân biệt trí Nhất thiết. Cũng không dùng Vô tướng, Vô nguyện để phân biệt trí Nhất thiết, không dùng trí Nhất thiết để phân biệt Vô tướng, Vô nguyện; không dùng tánh đầy đủ, không đầy đủ để phân biệt không; không dùng không để phân biệt tánh đầy đủ, không đầy đủ, cho đến Vô tướng, Vô nguyện cũng như vậy; không dùng không sự sinh, không sự diệt để phân biệt tịch tĩnh; không dùng tịch tĩnh để phân biệt năm ấm.

Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử:

–Bát-nhã ba-la-mật rất thâm diệu nên những người có trí tuệ luôn luôn thực hành. Vì sao? Vì pháp này không có gì để lo cũng không có gì để buồn. Nếu không lo buồn thì chúng sinh cũng không đoạn tuyệt.

Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Trong Bát-nhã ba-la-mật này rộng nói giáo pháp ba thừa và giáo pháp bảo hộ Bồ-tát, từ bậc bắt đầu phát tâm đến bậc trụ Địa thứ mười, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng và pháp bảo hộ Đại Bồ-tát.

Đây là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật để giáo hóa chúng sinh, đi đến các cõi Phật, chẳng tổn mất chút thần thông nào, tùy họ ưa thích gì đều do thiện căn xưa kia cúng dường chư Phật liền đạt như ý nguyện. Theo chư Phật, Thế Tôn để nghe và lãnh thọ giáo pháp mãi đến trí Nhất thiết không đoạn tuyệt, chưa từng rời Tam-muội, thời sẽ được biện tài vô ngại, biện tài bất tận, biện tài đúng căn cơ, biện tài lanh lợi, biện tài đúng nghĩa, biện tài hơn tất cả thế gian.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như vậy, như Xá-lợi-phất nói Bát-nhã ba-la-mật rộng nói đầy đủ giáo pháp ba thừa và giáo pháp Bồ-tát thừa. Đại thừa Bồ-tát được biện tài tối thượng, không thủ đắc và cũng không chấp trước. Không chấp vào ngã sở, tri kiến, thọ mạng, năm ấm, từ Bố thí ba-la-mật đến Trí tuệ ba-la-mật, từ nội ngoại không đến hữu pháp, vô pháp không, từ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng đến Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao trong Bát-nhã ba-la-mật rộng nói giáo pháp ba thừa mà không sự đắc? Vì sao nói bảo hộ cả Bồ-tát? Vì sao trong Bát-nhã ba-la-mật được Biện tài tối thượng mà không sự đắc?

Tu-bồ-đề nói:

–Từ nội không cho đến giáo pháp ba thừa đều xuất phát từ Bát-nhã ba-la-mật cũng không sự đắc. Từ nội ngoại không đến hữu pháp, vô pháp không, rộng nói giáo pháp ba thừa cũng không sự đắc. Từ nội ngoại không rộng nói giáo pháp bảo hộ Bồ-tát đạt được biện tài tối thượng vi diệu trong tất cả thế gian, cũng không sự đắc. Từ hữu pháp, vô pháp không đến Bồ-tát đạt được Biện tài tối thượng đều ủng hộ cho tất cả thế gian không sự đắc vậy.

-oOo-

Phẩm 30: Mưa Pháp

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: "Tôn giả Tu-bồ-đề nói pháp như mưa rưới khắp tam thiên đại thiên thế giới."

Từ cõi trời Tứ Thiên vương lên đến cõi trời Sắc cứu cánh, các cõi trời đều suy nghĩ: "Nay Tôn giả Tu-bồ-đề vì chúng ta mà ban mưa pháp. Chúng ta nên hóa hiện hoa đẹp để rải trên Đức Phật Thế Tôn, các Đại Bồ-tát, các đại đệ tử và Tôn giả Tu-bồ-đề."

Ngay lúc ấy, các vị Thích Đề-hoàn Nhân và các cõi trời Tứ Thiên vương trong tam thiên đại thiên thế giới đều hóa hiện hoa đẹp rải trên Đức Phật, các Đại Bồ-tát, các Tỳ-kheo Tăng cùng Tôn giả Tu-bồ-đề và cúng dường Bát-nhã ba-la-mật. Lúc bấy giờ, khắp tam thiên đại thiên thế giới, chư Thiên rải hoa đầy trong hư không giống như cái hoa ở chỗ ngồi. Ngay lúc ấy, những hoa đang lơ lửng trong hư không hóa thành những đài hoa xinh đẹp đặc biệt.

Khi ấy, Tu-bồ-đề nghĩ: "Từ khi ta lên cung trời này chưa từng trông thấy những hoa như vậy. Những hoa mà Thiên tử rải là hóa hoa, không phải hoa từ cây sinh ra."

Thích Đề-hoàn Nhân nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Những hoa này chẳng phải hoa tươi cũng không phải hoa của cây ý tưởng.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Này Câu-dực! Những hoa này nếu không do cây sinh ra thì chẳng gọi là hoa.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Chỉ có hoa này là không sinh hay là năm ấm cũng không sinh?

Tu-bồ-đề đáp:

–Hoa này và năm ấm cả hai đều không sinh. Nếu không sinh thì không phải là năm ấm; sáu tình cũng không sinh, nếu không sinh thì không phải sáu tình; sáu pháp Ba-la-mật cũng không sinh, nếu sáu pháp Ba-la-mật không sinh thì không phải sáu pháp Ba-la-mật. Từ nội ngoại không đến hữu pháp, vô pháp không cũng không sinh, nếu không sinh thì chẳng phải hữu pháp, vô pháp không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng; cho đến trí Nhất thiết cũng không sinh, nếu không sinh thì không phải là trí Nhất thiết.

Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: "Biện tài của Tôn giả Tu-bồ-đề rất sâu và vi diệu, nên mới biết như vậy. Tùy theo biện tài ấy mà Tôn giả Tu-bồ-đề thuyết pháp thích hợp căn cơ mà không bị trái ngược."

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đúng như vậy! Này Câu-dực! Tôn giả Tu-bồ-đề thật là vi diệu tối thượng, thuyết pháp hợp căn cơ không trái ngược.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tôn giả Tu-bồ-đề thuyết pháp hợp với căn cơ không trái ngược sai lầm như thế nào?

Đức Phật bảo Câu-dực:

–Năm ấm, sáu tình chỉ là số mà thôi. Vì năm ấm, sáu tình chỉ là số cho nên những gì Tu-bồ-đề nói là không nhầm lẫn. Vì sao? Vì theo đúng như pháp thì không nhầm lẫn cũng không hòa hợp, vì không hòa hợp nên không nhầm lẫn. Vì thế những điều mà Tu-bồ-đề nói là không nhầm lẫn. Cho đến sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không, hữu pháp Vô pháp không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng cũng đều như vậy. Từ quả Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi-phật đạo cho đến trí Nhất thiết và sự thực hành trí Nhất thiết cũng như vậy; từ Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến Chánh đẳng giác cũng như vậy.

Này Câu-dực! Những quả vị đó chỉ là những pháp số thôi, những điều Tôn giả nói cũng là những pháp số. Cho nên Tôn giả Tu-bồ-đề nói không sai trái. Vì sao? Như pháp thì không hòa hợp cũng không nhầm lẫn, vì không hòa hợp không nhầm lẫn cho nên Tu-bồ-đề nói pháp như vậy, tùy theo căn cơ của họ nên không nhầm lẫn.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như vậy! Này Câu-dực, như giáo pháp Đức Phật Thế Tôn đưa ra mà Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thì nên biết những pháp ấy cũng chỉ là những pháp số thôi.

Này Câu-dực! Bồ-tát học như vậy là học sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không thấy năm ấm để học. Bồ-tát học như vậy là không học nội ngoại không và hữu pháp, vô pháp không. Vì sao? Vì không thấy có pháp để học. Bồ-tát học như vậy là học ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, không học quả Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến Nhất thiết chủng trí đạo. Vì sao? Vì không thấy trí Nhất thiết để học.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Vì sao không thấy năm ấm cho đến trí Nhất thiết cũng không thấy.

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Câu-dực! Năm ấm và không của năm ấm, trí Nhất thiết và không của trí Nhất thiết. Vì sao? Không thể vì sắc của không mà học không của sắc, không vì không của trí Nhất thiết mà học trí Nhất thiết của không, không vì học không là để học không, không vì cả hai học như vậy để học, không vì cả hai việc để học không của năm ấm, không vì cả hai việc để học không của Nhất thiết chủng trí.

Này Câu-dực! Không dùng hai việc để học năm ấm của không là học sáu pháp Ba-la-mật, không dùng hai việc học không của Nhất thiết chủng trí để học sáu pháp Ba-la-mật, để học nội ngoại không đến Hữu pháp Vô pháp không, để học ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng; không vì hai việc học để học Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật; không dùng hai việc để học Chánh đẳng giác; cũng không dùng hai việc để học Nhất thiết chủng trí, học Phật.

Bồ-tát này học trí Nhất thiết là học trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ pháp Phật.

Bồ-tát này học Phật pháp, không học năm ấm tăng, không học năm ấm giảm, cho đến không vì Nhất thiết tăng mà học, cũng không vì Nhất thiết giảm mà học. Như vậy Bồ-tát học về không tăng không giảm, cũng không chấp nhận năm ấm cũng không nửa đường diệt năm ấm mà học, đến

trí Nhất thiết cũng không thọ học cũng không nửa đường diệt trí Nhất thiết.

Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát học như vậy không vì nhận lấy trí Nhất thiết mà học cũng không vì nửa đường diệt trí Nhất thiết mà học chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như vậy!

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Tại sao từ năm ấm đến trí Nhất thiết không vì nhận lấy mà học, cũng không vì nửa đường diệt trí Nhất thiết mà học?

Tu-bồ-đề đáp:

–Sắc này tự nó không nhận lấy cũng không có người nhận lấy sắc, cho đến trí Nhất thiết cũng không tự nhận được cũng không người nhận trí Nhất thiết, từ nội ngoại không đến hữu pháp, vô pháp không chẳng tự nhận cũng không người nhận lấy không. Như vậy, Xá-lợi-phất, đối với các pháp, các Đại Bồ-tát đã không có sự nhận lấy cho nên ở trong trí Nhất thiết sinh ra.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp không nhận lấy thì sinh ra trí Nhất thiết phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như vậy!

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Bồ-tát học như vậy đối với tất cả pháp không nhận lấy cũng không học nhận lấy, không học diệt thì làm sao sinh ra được trí Nhất thiết?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy sắc sinh cũng không thấy sắc diệt, không thấy thọ cũng không thấy không thọ, không thường, không đoạn, không tăng, không giảm. Tại sao? Xá-lợi-phất! Không cho năm ấm là có, không thấy sinh cũng không thấy diệt, không thấy thọ không thấy không thọ, không thấy thường không thấy đoạn, không thấy tăng không thấy giảm. Tại sao? Vì không thấy có năm ấm đến trí Nhất thiết, không thấy sinh diệt, không thấy nhận lấy, không thấy thường, không thấy đoạn, không thấy tăng, không thấy giảm. Vì sao? Vì trí Nhất thiết là không nên không sự đắc. Vì thế Bồ-tát đối với tất cả các pháp không sinh, không diệt, không thọ, không thường, không đoạn, không tăng, không giảm mà học Bát-nhã ba-la-mật nên sinh trí Nhất thiết. Nên nghĩ như vầy: “Không

có gì để học cũng không có gì để sinh.”

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát nên do đâu để cầu Bát-nhã ba-la-mật?

Xá-lợi-phất đáp:

–Này Câu-dực! Đại Bồ-tát nên cầu tuần tự như Tu-bồ-đề.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi:

–Có phải do nhân duyên và ân lực của Tu-bồ-đề mà khiến Xá-lợi-phất nói Đại Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật nên cầu tuần tự như Tu-bồ-đề chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Câu-dực! Chẳng phải nhân duyên và ân lực của tôi.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi:

–Đó là ân lực của ai vậy?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đó là thần lực của Đức Phật.

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Tất cả các pháp đều không nơi chốn, tại sao nói do từ nơi oai thần của Phật? Như Lai không từ trong pháp khác với nơi chốn mà thấy, Phật cũng không ở trong như mà thấy?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như vậy!

Này Câu-dực! Như Lai không từ trong nơi chốn khác mà thấy, cũng không từ trong của nơi chốn khác mà thấy, cũng không lấy Như Lai là Như, cũng không lấy Như là Như Lai; không cho Như của năm ấm là Như Lai, cũng không cho Như Lai là Như của năm ấm; không lấy pháp của năm ấm là Như Lai, cũng không lấy Như Lai là pháp của năm ấm; không lấy Như của trí Nhất thiết là Như Lai, cũng không lấy Như Lai làm Như của trí Nhất thiết; không lấy pháp của trí Nhất thiết là Như Lai, cũng không lấy Như Lai là pháp trí Nhất thiết.

Này Câu-dực! Nếu Phật cùng pháp năm ấm không hợp, cũng chẳng không hợp, không lìa pháp của năm ấm là có hợp hay không hợp? Cũng không lìa Như của năm ấm là có hợp hay không hợp? Cho đến trí Nhất thiết, pháp Như của trí Nhất thiết không hợp cũng không phải không hợp; không lìa trí Nhất thiết, pháp Như của trí Nhất thiết không hợp cũng không phải không hợp.

Này Câu-dực! Vì thế trong tất cả các pháp không hợp, không tan là

xứ sở của thần lực. Đây là hành động không xứ sở.

Như lời Câu-dực vừa hỏi: Nên cầu Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Không nên ở trong năm ấm mà cầu cũng không rời năm ấm mà cầu Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Này Câu-dực! Bát-nhã ba-la-mật này là năm ấm, tất cả pháp này không đồng, không khác, không hình, không thể thấy, không chướng ngại, một tướng, một tướng tức là vô tướng.

Lại nữa, này Câu-dực! Bồ-tát cầu Bát-nhã ba-la-mật không rời trí Nhất thiết mà cầu cũng không ở trong trí Nhất thiết mà cầu. Tại sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật và trí Nhất thiết, những điều cầu không đồng, không khác, không hình, không thấy, không ngại, một tướng, một tướng tức là vô tướng. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật không phải năm ấm cũng không rời năm ấm. Bát-nhã ba-la-mật không phải trí Nhất thiết cũng không lìa trí Nhất thiết; Như của năm ấm không phải Bát-nhã ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật cũng không lìa Như của năm ấm; Bát-nhã ba-la-mật không phải pháp của năm ấm cũng không lìa pháp của năm ấm; Bát-nhã ba-la-mật không phải pháp của trí Nhất thiết cũng không rời pháp của trí Nhất thiết.

Vì sao? Này Câu-dực! Vì tất cả pháp này không có cũng không thể thủ đắc. Vì tất cả pháp không thể thủ đắc nên Bát-nhã ba-la-mật không phải là năm ấm cũng không lìa năm ấm. Bát-nhã ba-la-mật không phải pháp năm ấm cũng không lìa pháp năm ấm; Bát-nhã ba-la-mật không phải Như của năm ấm cũng không lìa Như của năm ấm; Bát-nhã ba-la-mật không phải trí Nhất thiết cũng không lìa trí Nhất thiết; Bát-nhã ba-la-mật không phải Như của trí Nhất thiết cũng không lìa Như của trí Nhất thiết, không phải pháp trí Nhất thiết cũng không lìa pháp trí Nhất thiết.

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Ma-ha ba-la-mật này là hạnh lớn của Đại Bồ-tát. Ba-la-mật là hạnh lớn của vô lượng, vô biên của hàng Bồ-tát, do học pháp này mà đạt được Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, học các pháp này thì thành tựu Bồ-tát, thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, chứng Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Câu-dực, đúng như vậy! Đúng như Thích Đề-hoàn Nhân đã nói, người đã chứng, người đang chứng đều từ trong Bát-nhã ba-la-mật này mà thành tựu bậc Chánh đẳng giác. Vì năm ấm rộng lớn nên Bát-nhã ba-la-mật cũng rộng lớn.

Này Câu-dực! Năm ấm không trước, không sau, không ở giữa cũng không ở bờ mé, cho đến trí Nhất thiết cũng vậy.

Này Câu-dực! Đây là sự hóa độ lớn lao của Đại Bồ-tát, vì năm ấm vô lượng cho nên sự hóa độ của Đại Bồ-tát cũng vô lượng. Tại sao? Vì năm ấm không thể lường; ví như hư không, không thể lường; cho nên năm ấm cũng không thể lường. Vì hư không không thể lường nên năm ấm không thể lường, vì năm ấm không thể lường nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không thể lường. Cho đến trí Nhất thiết không thể lường nên Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát cũng không thể lường. Vì sao? Vì trí Nhất thiết không lường, nên hư không cũng không thể lường. Vì trí Nhất thiết không lường nên hư không cũng không thể lường; vì hư không không thể lường nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không thể lường.

Này Câu-dực! Do nhân duyên này nên Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát không thể lường, hư không cũng không thể lường. Vì năm ấm vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát cũng vô biên. Vì sao? Vì bờ mé và đáy của năm ấm không thể thấy được, cho đến trí Nhất thiết cũng không có đáy nên Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát cũng không có đáy.

Vì sao? Này Câu-dực! Vì trí Nhất thiết không có đáy cũng không có bờ mé, cho nên Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát cũng không có đáy. Từ năm ấm không có đáy đến trí Nhất thiết cũng không có đáy.

Lại nữa, này Câu-dực! Vì nhân duyên không có đáy nên Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát cũng không có đáy.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Tôn giả Tu-bồ-đề, thế nào là nhân duyên không có đáy nên Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát không có đáy?

Tu-bồ-đề đáp:

–Vì nhân duyên của trí Nhất thiết không có đáy nên Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát không có đáy; vì nhân duyên của pháp không có đáy nên Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát không có đáy.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi:

–Thế nào là nhân duyên của pháp không đáy nên Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát không đáy?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Câu-dực! Pháp tánh không đáy nên nói chúng sinh có thật chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thưa Tôn giả, không có thật!

–Này Câu-dực! Nếu không nói có chúng sinh thì chúng sinh ở đâu

mà có biên giới?

Này Câu-dực! Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác sống lâu đến hằng hà sa số kiếp nói chúng sinh có sinh, có diệt. Ý ông thế nào? Thật có chúng sinh có sinh, có diệt không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thưa không! Vì sao? Vì chúng sinh thanh tịnh nên không có gì thanh tịnh cả.

–Vì vậy, Câu-dực nên biết, vì chúng sinh không có đáy, nên Bát-nhã ba-la-mật không đáy, cũng không ngằn mé.

-oOo-

Phẩm 31: Tán Thán

Bấy giờ các Phạm vương cùng các Phạm thiên đều ở trong pháp hội. Thích Đề-hoàn Nhân cùng các quyến thuộc và các Thiên nữ cũng ở trong pháp hội.

Các Thiên tử Thích, Phạm đồng khen:

–Hay thay, hay thay! Pháp của Tôn giả Tu-bồ-đề tuyên thuyết thật là hy hữu, do nhân duyên thần lực của Đức Phật mà diễn thuyết ban bố giáo pháp này. Nếu có Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật này mà không xa rời, thời chúng tôi xem các vị Bồ-tát đó như Đức Phật, không có người nào thấy được pháp này cũng không có người nào thấy được sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết, giáo pháp ba thừa, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật cũng không thể nắm bắt được.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng như vậy, như lời của chư Thiên nói, giáo pháp này không thể đắc cũng không thể thấy. Từ sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết đều không thể đắc không thể thấy, chỉ có giáo pháp ba thừa mà thôi. Giáo pháp ba thừa không thể đắc cũng không thể thấy.

Nếu có Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật này mà không thủ đắc thì nên xem vị ấy như Đức Phật. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật rộng nói về giáo pháp ba thừa, không rời sáu pháp Ba-la-mật để đắc quả Phật, cũng không rời nội ngoại không và hữu pháp không, vô pháp không, không rời ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, cũng không rời trí Nhất thiết để đắc quả Phật.

Này các Thiên tử, tất cả các Bồ-tát nên học và biết các pháp từ Bố thí ba-la-mật đến trí Nhất thiết. Thế nên xem vị Bồ-tát ấy cũng như Đức Như Lai.

Đức Phật bảo các Thiên tử:

–Thuở xưa ở nước Hoa nghiêm, ta theo Đức Phật Nhiên Đăng đến nay, chưa từng rời sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không đến hữu pháp, vô pháp không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Thiền, bốn Tâm bình đẳng, bốn Định vô sắc, các môn Tam-muội và Đà-la-ni, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, đại Từ, đại Bi, mười tám pháp Bất cộng và vô lượng, vô số các Phật pháp khác, không bao giờ rời các pháp này cũng không thủ đắc. Bấy giờ Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ta: "Qua khỏi một a-tăng-kỳ kiếp vào đời vị lai sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni, Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn."

Lúc đó, các Thiên tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu, Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nhưng này đối với trí Nhất thiết không giữ, không bỏ. Đối với pháp năm ấm cũng không giữ không bỏ.

Bấy giờ Đức Phật nhìn quanh bốn chúng đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các Đại Bồ-tát, các vị Tứ Thiên vương lên đến chư Thiên cõi trời Sắc cứu cánh... Thấy đại chúng rồi, Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Nếu có Đại Bồ-tát Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và các Thiên tử nào mà thọ trì đọc tụng kinh Bát-nhã-ba-la-mật, lại bố thí cho người, khiến họ đọc tụng ghi nhớ không lìa tâm trí Nhất thiết, thời các loài Ma và Thiên ma không thể nào phá hoại được. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ đó đã hành Không, Vô tướng, Vô nguyện của năm ấm nên không tìm được chỗ sơ hở của Không, Vô tướng, Vô nguyện; cho đến hành không của trí Nhất thiết, cũng không tìm chỗ sơ hở về không của trí Nhất thiết, cũng không thấy việc này có sơ hở gì cả.

Này Câu-dực! Các phi nhân không tìm được chỗ sơ hở của các thiện nam, thiện nữ này. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này có lòng đại Từ, đại Bi, đem tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả ban bố cho tất cả chúng sinh.

Này Câu-dực! Các thiện nam, thiện nữ này được tuổi thọ dài lâu. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này khi thực hành Bố thí ba-la-mật, bình đẳng với tất cả chúng sinh. Vì thế cho nên được kéo dài tuổi thọ.

Này Câu-dực! Các cõi trời Tứ thiên vương, Đao-lợi, Diễm, Đâu-suất, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Thiền thứ nhất, Thiền thứ hai, Thiền thứ ba, Thiền thứ tư ở trong tam thiên đại thiên thế giới có ai phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chưa từng nghe Bát-nhã ba-la-mật này và chưa thọ trì đọc tụng, thời các

vị Thiên tử ấy nay phải nghe, thọ trì, đọc tụng và thực hành Bát-nhã ba-la-mật, không rời tâm Nhất thiết trí.

Này Câu-dực! Các thiện nam, thiện nữ này thực hành Bát-nhã ba-la-mật rồi, hoặc thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, ghi nhớ, thực hành không rời tâm trí Nhất thiết. Các thiện nam, thiện nữ này nếu đến nơi thanh tịnh vắng lặng xa xôi, hoặc ngồi nơi đất trống, hoặc trong nhà, luôn luôn không bị sợ hãi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này biết rõ nội ngoại không cho đến hữu pháp, vô pháp không cũng đều không nắm bắt được.

Bấy giờ, các vị tứ Thiên vương lên đến trời Thủ đà hội trong tam thiên đại thiên thế giới đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ ủng hộ các thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng giảng thuyết giữ gìn và thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chúng con sẽ ủng hộ làm cho họ không rời tâm trí Nhất thiết.

Vì sao vậy? Vì do nhân duyên qua lại của Bồ-tát, nên dứt được ba đường ác, đoạn được sự nghèo khó của Trời Người, dứt được các khổ trong loài người; dứt tất cả những tai họa, bệnh tật, đói khát..

Vì nhân duyên qua lại của Bồ-tát, nên có việc thiện xuất hiện trong thế gian, liền biết có bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, sáu pháp Ba-la-mật; từ nội ngoại không đến hữu pháp, vô pháp không, liền biết có ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng đến trí Nhất thiết.

Vì do nhân duyên qua lại của Bồ-tát, nên biết thế gian có những dòng Sát-lợi, Trưởng giả; biết những dòng Bà-la-môn tôn quý, biết có Chuyển luân Thánh vương, biết có tứ Thiên vương đến cõi trời Sắc cứu cánh.

Vì do nhân duyên qua lại của Bồ-tát, nên biết có quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đạo, biết giảng dạy chúng sinh, biết có cõi Phật thanh tịnh.

Vì do nhân duyên qua lại của Bồ-tát, nên biết chư Phật, Thế Tôn, Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác; biết có Chuyển luân Thánh vương, biết có Tam bảo.

Vì thế cho nên chư Thiên, A-tu-la và loài Người trong thế gian đều ủng hộ Đại Bồ-tát này.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đúng như vậy! Này Câu-dực! Vì do nhân duyên qua lại của Bồ-tát mà dứt ba đường ác, làm hưng thịnh Tam bảo. Vì thế cho nên chư Thiên và loài Người trong thế gian đều nên cung kính, cúng dường, tôn trọng và thường ủng hộ các Đại Bồ-tát này.

Này Câu-dực! Cúng dường tôn trọng Đại Bồ-tát này cũng như cúng dường cung kính tôn trọng ta, các ông phải biết như vậy, như cúng dường Như Lai không khác.

Này Câu-dực! Chư Thiên và loài Người trong thế gian sẽ cung kính các vị ấy như vậy.

Này Câu-dực! Trong tam thiên đại thiên thế giới có các vị Thanh văn, Bích-chi-phật nhiều như lúa, mè, tre, lau, rừng rậm. Nếu có thiện nam, thiện nữ cung kính cúng dường tôn trọng và cung cấp những thứ cần dùng cho các vị ấy, cũng không bằng các thiện nam, thiện nữ cúng dường tôn trọng các bậc Bồ-tát mới phát tâm và thực hành sáu pháp Ba-la-mật.

Vì sao? Vì không thể dựa vào A-la-hán, Bích-chi-phật mà biết là có Bồ-tát và Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác mà phải dựa vào Bồ-tát làm nhân duyên nên mới biết có A-la-hán, Bích-chi-phật và Chánh đẳng giác.

Vì thế nên, này Câu-dực! Tất cả các hàng chư Thiên và loài người trong thế gian phải thường cung kính tôn trọng và ủng hộ các Đại Bồ-tát này.

-oOo-

Phẩm 32: Điều Phục Chúng Sinh

Lúc bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ và hy hữu thay! Nếu có người nào nghe, thọ trì, đọc tụng, thủ hộ và thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì được công đức trong hiện tại, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, từ quốc độ Phật này đến quốc độ Phật khác, chiêm ngưỡng chư Phật rồi, tâm muốn cúng dường, tùy theo với ước nguyện gì liền có để cúng dường, được đầy đủ căn lành là do người ấy theo Phật nghe pháp đến được Vô thượng Bồ-đề, không giữa chừng quên sót, liền được gia đình thành tựu, phụ mẫu thành tựu, sinh ra thành tựu, quyến thuộc thành tựu, tướng mạo thành tựu, quang minh thành tựu, mắt thành tựu, tai thành tựu, Tam-muội thành tựu, Đà-la-ni thành tựu.

Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo biến hóa như Phật, đi từ quốc độ này đến quốc độ khác, tới chỗ không có Phật để tán dương công đức sáu pháp Ba-la-mật, tán dương nội ngoại không và hữu pháp, vô pháp không, bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định đều tán dương các công đức này. Lại tán dương công đức ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, dùng phương tiện quyền xảo mà thuyết pháp cho các hàng chúng

sinh, đem giáo lý Tam thừa để giáo hóa chúng sinh.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật lạ thay, hy hữu thay! Tại sao thọ trì một Ba-la-mật là thọ trì bao gồm cả năm Ba-la-mật, cũng bao gồm cả ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, cũng là thọ trì pháp của Thanh văn, Bích-chi-phật và trí Nhất thiết?

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Đúng như vậy! Người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật là đã bao gồm các Ba-la-mật rồi, đã thọ trì ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, Thanh văn, Bích-chi-phật đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, này Câu-dực! Người thọ trì, người thuyết giảng, người đọc tụng, người ghi nhớ Bát-nhã ba-la-mật này liền được tất cả các công đức. Các ông hãy lắng nghe cho kỹ, ta sẽ nói các ông nghe các công đức của các thiện nam, thiện nữ này.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin muốn nghe.

Đức Phật dạy:

–Này Câu-dực! Nếu có các hàng ngoại đạo, dị học và ma vương những bộ phái khác, những kẻ ương ngạnh có ý muốn phá hoại và chống trái Bồ-tát, những kẻ ấy vừa sinh lòng ác muốn đến phá hoại thì họ không thực hiện được, bị tiêu diệt nửa đường. Vì sao? Này Câu-dực! Vì Bồ-tát này ngày đêm thường thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Vì do các chúng sinh tham lam, tranh giành của cải, còn Bồ-tát đều xả bỏ tất cả nội ngoại pháp và thực hành Bố thí ba-la-mật để làm an ổn cho các chúng sinh. Vì chúng sinh mãi mãi làm những điều ác, còn Bồ-tát xả bỏ tất cả pháp bên trong va bên ngoài lấy việc Trì giới ba-la-mật làm an ổn cho các chúng sinh.

Do các chúng sinh mãi mãi kiện tụng, oán thù, sân hận lẫn nhau; Bồ-tát thì xả bỏ tất cả pháp bên trong, bên ngoài thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật để an ổn cho các chúng sinh.

Vì các chúng sinh biếng nhác, Bồ-tát thì xả bỏ tất cả pháp bên trong, bên ngoài, thực hành Tinh tấn ba-la-mật để an ổn cho các chúng sinh.

Vì các chúng sinh thường loạn tâm, Bồ-tát thì xả bỏ tất cả pháp bên trong, bên ngoài, thực hành Thiền định ba-la-mật để an ổn cho các chúng sinh.

Vì các chúng sinh mãi mê chìm đắm trong trí ác, Bồ-tát thì xả bỏ tất cả pháp bên trong, bên ngoài thực hành Bát-nhã ba-la-mật để an ổn cho các

Bồ-tát.

Vì các chúng sinh luôn ân ái trong vòng sinh tử, Bồ-tát thì dùng phương tiện quyền xảo để nhổ tận gốc ái trong sinh tử để an ổn cho các chúng sinh và thực hành bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, Không, Vô tướng, Vô nguyện, khuyến hóa và giúp đỡ để an ổn các chúng sinh đắc quả Tu-đà-hoàn đến quả A-la-hán, khuyến hóa chúng sinh đắc quả Bích-chi-phật, khuyến hóa và an ổn chúng sinh thực hành Bồ-tát hạnh để chứng quả Phật.

Này Câu-dực! Hành Bồ-tát hạnh là công đức hiếm có trong đời hiện tại, qua đời sau liền chứng Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân ứng với căn cơ của tất cả chúng sinh để độ thoát họ. Đó là đức thù thắng đời sau của Bồ-tát.

Lại nữa, Câu-dực! Có thiện nam, thiện nữ nào mà thọ trì, đọc tụng, ủng hộ và thực hành Bát-nhã ba-la-mật này mà chỗ ở có ma, thiên ma, các hàng dị học ngoại đạo và những kẻ ương ngạnh muốn phá hoại quấy nhiễu hoặc muốn đoạn nửa đường hoặc kiện tụng, đem những điều xấu ác đến thì chúng không bao giờ thực hiện được những điều đó. Đó là Bồ-tát thực hành công đức của mình, càng làm sáng tỏ và thù thắng không ai sánh kịp.

Nhờ nghe Bát-nhã ba-la-mật này liền phát sinh ba thừa để được độ thoát.

Này Câu-dực! Ví như có vị thuốc tên là Ma-kỳ. Có con rắn đói đi kiếm trùng để ăn, trùng trông thấy rắn liền chạy đến chỗ vị thuốc ấy, rắn muốn qua bắt nhưng do hơi thuốc nên không thể tiến đến được. Vì sao? Vì do oai lực của cây thuốc đó nên làm cho rắn nửa đường vội lui về. Này Câu-dực! Cây thuốc Ma-kỳ này có oai lực như vậy đó.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thực hành đọc tụng, giảng thuyết thực hành Bát-nhã ba-la-mật này, hoặc có ai muốn phá rối hoặc muốn đoạn diệt đấu tranh hướng đến người đó nhưng nhờ sức oai đức của Bát-nhã ba-la-mật này, thì họ không bao giờ đến nơi đó được. Tại sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật này là định của các pháp, chẳng phải là việc tranh cãi của các pháp.

Các pháp là những gì? Chính là tham, sân, si, mười hai nhân duyên, ý có chấp trước, các kiến chấp về ngã, người, chúng sinh, đoạn, thường, vô cấu, vô hữu, các tà, tật đố, ác giới, sân hận, biếng nhác, loạn ý, ác trí thường tưởng, lạc tưởng, tịnh tưởng, ngã tưởng, nghiệp ân ái; chấp thọ sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chấp thọ sáu pháp Ba-la-mật, chấp thọ nội ngoại không và hữu pháp, vô pháp không, chấp thọ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, chấp thọ trí Nhất thiết, chấp thọ Niết-bàn làm tăng

trưởng năm căn. Đó là không của các pháp.

Các vị Tứ Thiên vương, các vị Thích Đề-hoàn Nhân và các vị Phạm vương đến cõi trời Sắc cứu cánh trong tam thiên đại thiên thế giới và các hàng trời người đều đồng ủng hộ các thiện nam, thiện nữ nào mà có thực hành đọc tụng giảng thuyết và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật này, thời đời hiện tại được chư Phật trong mười phương đồng ủng hộ họ.

Các thiện nam, thiện nữ nào mà thực hành đọc tụng thuyết giảng và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật thì tất cả các việc ác đều tiêu diệt, các việc lành luôn luôn tăng trưởng, đối với sáu pháp Ba-la-mật cũng được tăng trưởng không thủ đắc.

Nếu có nói ra điều gì mọi người đều tin nhận, với tất cả chúng sinh cùng kết làm thân hữu, lời nói không lỗi lầm, không sân hận, không tự ý buông lung, không tật đố, tự mình không sát sinh, dạy người làm việc lành.

Vì tất cả chúng sinh mà khen ngợi đức không sát sinh, thường khen ngợi những người không sát sinh. Tự mình xa lìa trộm cắp, dạy người không trộm cắp, thường khen ngợi đức không trộm cắp. Tự mình làm việc thanh tịnh, dạy người không dâm dục, lại khen ngợi đức không dâm dục. Tự mình xa lìa nói dối lời nói thô ác, nói ác khẩu, nói thêu dệt, xa lìa tật đố, sân hận, tà kiến, dạy người thấy những điều chân chánh, thường khen ngợi công đức của chánh kiến. Tự mình thực hành sáu pháp Ba-la-mật thường khuyên bảo và giúp đỡ mọi người thực hành sáu pháp Ba-la-mật, khen ngợi công đức rộng lớn khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Tự mình thực hành nội ngoại không và khuyên người làm việc không, cũng lại khen ngợi công đức thực hành việc không. Đối với hữu pháp, vô pháp không cũng như vậy.

Tự mình thực hành các môn Đà-la-ni và các môn Tam-muội, của các điều trên. Tự mình thực hành ba Tam-muội, tám Bối xả, chín Thứ đệ thiền, mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, đại Từ, đại Bi, mười tám pháp Bất cộng, Nhất thiết chủng trí, dạy người thực hành Nhất thiết chủng trí, khen ngợi tán thán công đức của Nhất thiết chủng trí. Thường thực hành sáu pháp Ba-la-mật mà bố thí cho tất cả chúng sinh, hồi hướng Vô thượng Bồ-đề cũng không thủ đắc.

Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ, chỉ vì tất cả chúng sinh, làm cho họ được giải thoát và chứng Vô thượng Bồ-đề cũng không thủ đắc.

Các thiện nam, thiện nữ thực hành sáu pháp Ba-la-mật nên suy nghĩ: Nếu ta không thực hành Bố thí thì sẽ sinh vào nhà bần cùng, hạ tiện, không thể giáo hóa chúng sinh cũng không thể được cõi Phật thanh tịnh và chẳng

chứng được trí Nhất thiết.

Nếu ta không thọ trì Giới luật sẽ sinh trong ba đường ác, không được làm thân người, không thể giáo hóa chúng sinh, không được cõi Phật thanh tịnh cũng không được Nhất thiết chủng trí.

Nếu ta không thực hành nhẫn nhục liền hủy hoại các căn, không thể thực hiện được tướng lưỡi che trùm cả mặt, hình thể không đầy đủ, không thể được sắc thân trọn vẹn của Đại Bồ-tát, không thể giáo hóa chúng sinh, không thanh tịnh cõi Phật cũng không chứng được Nhất thiết chủng trí.

Ta không tinh tấn mà biếng nhác thì thân sẽ sinh nơi đường ác, ngu muội, không thể giáo hóa chúng sinh, không thanh tịnh cõi Phật cũng không chứng được trí Nhất thiết.

Nếu ta không thực hành thiền định thì tâm ý rối loạn, không có khả năng đạt được các tuệ Tam-muội, không thể giáo hóa chúng sinh, không được cõi Phật thanh tịnh cũng không chứng được Nhất thiết chủng trí.

Nếu ta làm ác trí thì không thể được phương tiện quyền xảo để vượt hơn bậc A-la-hán, Bích-chi-phật, không thể giáo hóa chúng sinh, không được cõi Phật thanh tịnh cũng không đạt được Nhất thiết chủng trí.

Các thiện nam, thiện nữ nên suy nghĩ: Nếu ta không thể vì tâm tham lam, tật đố mà không thực hành đầy đủ Bố thí ba-la-mật; nếu ta không thể vì giới ác mà không thực hành đầy đủ Giới ba-la-mật; nếu ta không thể vì sân hận mà không thực hành đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật; nếu ta không thể vì giải đãi mà không thực hành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật; nếu ta không thể vì tâm rối loạn mà không thực hành đầy đủ Thiền định ba-la-mật; nếu ta không thể vì trí ác mà không thực hành đầy đủ Trí tuệ ba-la-mật; nếu ta không thực hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật thì không bao giờ thành tựu trí Nhất thiết.

Các thiện nam, thiện nữ này mà thọ trì, đọc tụng, thủ hộ và thực hành Bát-nhã ba-la-mật này thời sẽ được các công đức đời này và đời sau không bao giờ xa lìa tâm trí Nhất thiết.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, kỳ diệu thay! Những điều Bố thí mà Đại Bồ-tát làm ra là nhờ Bát-nhã ba-la-mật hướng dẫn nên mới được như vậy.

Phật hỏi:

–Này Câu-dực! Đại Bồ-tát làm việc Bố thí nhờ Bát-nhã ba-la-mật làm người dẫn đường như thế nào?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Những điều mà thế gian bố thí thì không dùng phương tiện quyền xảo. Nếu cúng dường cho chư Phật, Thanh văn, Bích-chi-phật và bố thí những người bần cùng khốn khổ, không dùng phương tiện quyền xảo nên sinh tâm cống cao. Họ nghĩ rằng: Ta thực hành đầy đủ Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật. Ta thực hành đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật, đối với thế tục, Ba-la-mật liền sinh tâm cống cao. Ta thực hành đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba Tam-muội; ta thực hành đầy đủ các môn Đà-la-ni.

Họ nghĩ rằng: Ta thực hành đầy đủ mười Lực, mười tám pháp Bất cộng, ta sẽ giáo hóa chúng sinh, thanh tịnh cõi Phật và chứng được trí Nhất thiết với những người có tâm ngã mạn cống cao, đó là Bát-nhã ba-la-mật của thế gian. Nếu Bồ-tát thực hành pháp thế gian này thì sinh tâm ngã mạn tự cao.

Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật, không thấy có tự ngã, không thấy có người cho, không thấy có vật để cho, cũng không thấy có người nhận. Đó là Đại Bồ-tát bố thí và được Bát-nhã ba-la-mật làm người dẫn đường. Bồ-tát thực hành trì giới mà chẳng có Giới ba-la-mật để trì. Bồ-tát thực hành nhẫn nhục cũng không có Nhẫn nhục ba-la-mật. Bồ-tát thực hành tinh tấn, chẳng có Tinh tấn ba-la-mật. Bồ-tát thực hành Đại trí cũng không có Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng không có sự có và không thủ đắc. Bồ-tát thực hành đại Từ, đại Bi; thực hành trí Nhất thiết cũng không có sự có và không thủ đắc.

Bạch Thế Tôn! Đây là sự thực hành của Đại Bồ-tát có Bát-nhã ba-la-mật dẫn đường.

–oOo–

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 7

Phẩm 33: Thủ Hạnh

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, tu tập sâu xa Bát-nhã ba-la-mật thì khi thiện nam, thiện nữ đó vào trong quân trận nhất định không bị tổn hại; hoặc đao, thương, cung, tên; không trúng vào thân. Vì thiện nam, thiện nữ đó ngày đêm hành trì sáu pháp Ba-la-mật đã thu phục lưỡi kiếm dâm dục và mũi nhọn sân nhuế, ngu si cho mình và thu phục phẫn nộ ngu si cho kẻ khác, đã bẻ gãy thanh kiếm tà kiến cho mình lại bẻ gãy thanh kiếm tà kiến cho người; đã cắt đứt sợi dây phiền não ân ái cho mình, lại có khả năng cắt đứt phiền não ân ái cho người.

Này Câu-dực! Công dụng của pháp ấy như vậy nên thiện nam, thiện nữ đó không bị trúng thương, kiếm, cung, tên.

Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ đó thọ trì, đọc tụng, thực hành Bát-nhã ba-la-mật; không xa lìa trí Nhất thiết, quyết chắc không trúng độc, không bị mê hoặc, không bị trúng đao binh; thân không bị nước, lửa làm hại. Các việc ác như vậy chắc chắn không đến với người đó.

Này Câu-dực! Vì Bát-nhã ba-la-mật là pháp thuật trên hết.

Thiện nam, thiện nữ nào học tập theo pháp thuật ấy thì tự không nghĩ việc xấu ác, cũng không nghĩ việc xấu ác về người, cũng không có ý niệm ác về hai bên. Vì không thấy có mình cũng không thấy có người, cũng không có sự thấy biết, cũng không có năm ấm, cho đến trí Nhất thiết cũng không; cũng không có sự có, cũng không có sự chứng đắc. Vì không có sự có nên không có ý niệm xấu ác, không có ý niệm xấu ác về mình cũng không có ý niệm xấu ác về người, đến lúc chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, biết tất cả ý niệm của chúng sinh.

Vì học pháp môn này, nên biết quá khứ, hiện tại, tương lai chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đều từ trong đây mà thành Chánh đẳng giác.

Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào học Bát-nhã ba-la-

mật rồi biên chép, thọ trì, thì người hoặc phi nhân nhất định không tìm được chỗ sơ hở của họ. Vì sao? Vì tam thiên đại thiên thế giới và vô số thế giới ở mười phương từ cõi trời Tứ thiên vương cho đến cõi trời Sắc cứu cánh, chư Thiên đều hết lòng cung kính, tôn trọng và ủng hộ, làm lễ những thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát-nhã ba-la-mật. Người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật được phước như vậy. Nếu chỉ biên chép giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật, không đọc tụng hành trì thì người đó cũng giống như ở Bồ-đề đạo tràng; chung quanh hay bốn bên nếu có súc sinh, bên ngoài có người hoặc phi nhân muốn đến hại cũng không tìm được chỗ để hại họ. Vì quá khứ chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đều từ nơi đây mà thành Phật. Đương lai và hiện tại chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đều từ nơi đây mà thành Phật. Sau khi thành Phật lại cứu giúp tất cả chúng sinh thoát khỏi sợ hãi, đã không còn sợ hãi còn được phước đức ở cõi Người, cõi Trời, an lập trong ba thừa mà giải thoát họ. Vì sao? Này Câu-dực! Vì Bát-nhã ba-la-mật như mặt đất ở Bồ-đề đạo tràng bảo hộ tất cả chúng sinh, cần phải làm lễ cúng dường các thứ hoa thơm, hương bột, tràng phan, bảo cái, âm nhạc.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép Bát-nhã ba-la-mật rồi thọ trì, cúng dường các thứ hoa thơm, hương bột, tràng phan, bảo cái, âm nhạc... hoặc sau khi Phật nhập diệt cúng dường xá-lợi bằng các thứ hoa thơm, tràng phan, bảo cái, âm nhạc… Cúng dường như vậy thì phước đức nào nhiều hơn?

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Ta hỏi ông, tùy theo lời ta hỏi mà nói ý ông nghĩ sao? Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thành trí Nhất thiết, các tướng tốt như vậy là do học gì mà đạt được?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thành trí Nhất thiết, các tướng tốt đẹp đều do học Bát-nhã ba-la-mật mà đạt được.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Câu-dực! Không do thân này mà gọi là Như Lai. Vì trí Nhất thiết từ Bát-nhã ba-la-mật mà sinh ra.

Này Câu-dực! Thân Như Lai là nhà trí Nhất thiết. Như Lai nhờ từ nhà trí tuệ này mà được trí Nhất thiết, cho nên gọi là nhà trí Nhất thiết.

Sau khi ta nhập diệt nên cúng dường xá-lợi như thế này: Nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật rồi cúng

dường kinh quyển bằng các thứ hoa thơm, tràng phan, bảo cái, âm nhạc, cúng dường như vậy là đã cúng dường trí Nhất thiết.

Cho nên, thiện nam, thiện nữ nào tu tập Bát-nhã ba-la-mật rồi cúng dường kinh quyển bằng các thứ hoa thơm, tràng phan, bảo cái, âm nhạc nên cung kính làm lễ họ. Sau khi ta Niết-bàn, xây tháp kiên cố rồi dùng các thứ hoa thơm, tràng phan, bảo cái âm nhạc cúng dường xá-lợi. Hoặc có thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật rồi dùng các thứ hoa thơm, tràng phan, bảo cái, âm nhạc cúng dường thì phước đức nhiều hơn cúng dường xá-lợi. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật sinh ra xá-lợi, nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng đều từ trong đây sinh ra; các môn Tam-muội, Đà-la-ni giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Các vị Bồ-tát, cư sĩ thành tựu, sắc tướng thành tựu, tài sản thành tựu, quyến thuộc thành tựu, đại Từ, đại Bi...; dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Tứ Thiên vương cho đến cõi trời Sắc cứu cánh... từ quả vị Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật, Chánh đẳng giác, trí Nhất thiết đều từ trong đây mà ra.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Người Diêm-phù-đề không hiểu biết Bát-nhã ba-la-mật nên họ không cung kính lễ bái phụng sự, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Ý ông nghĩ sao? Ông biết trong cõi Diêm-phù-đề có bao nhiêu người tin Tam bảo? Có bao nhiêu người phỉ báng Tam bảo? Có bao nhiêu người cung kính Tam bảo?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Số người tin theo Tam bảo rất ít!

Phật bảo:

–Này Câu-dực! Ý ông thế nào? Trong cõi Diêm-phù-đề có bao nhiêu người thành tựu ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, tám Bối xả, chín Thứ đệ thiền, sáu pháp Thần thông, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, bốn Vô ngại tuệ? Trong cõi Diêm-phù-đề có bao nhiêu chúng sinh diệt ba nghi đắc quả Tu-đà-hoàn? Có bao nhiêu chúng sinh giảm dần ba cấu đắc quả Tư-đà-hàm? Có bao nhiêu chúng sinh đoạn năm nghi đắc quả A-na-hàm? Có bao nhiêu chúng sinh sạch hết năm thượng phần kết sử chứng A-la-hán? Có bao nhiêu chúng sinh hướng đến đạo Bích-chi-phật? Có bao nhiêu chúng sinh thành Chánh đẳng giác?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có rất ít chúng sinh thành tựu ba mươi bảy phẩm Trợ đạo... Cho đến thành Chánh đẳng giác.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đúng như vậy Câu-dực! Chúng sinh rất nhiều mà người phát tâm Bồ-đề thì rất ít. Vì sao? Vì kiếp trước không thấy Phật, không nghe Pháp, không gặp Tỳ-kheo Tăng, không Bố thí, không Nhẫn nhục, không Tinh tấn, không nghe về Thiền, không nghe Bát-nhã ba-la-mật, không nghe nội ngoại không, hữu vô không, cũng không nghe ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, cũng không nghe, cũng không nhớ nghĩ, cũng không nghe có Tam-muội, trí Nhất thiết, cũng không nhớ nghĩ sự việc ấy. Vì vậy cho nên, này Câu-dực! phải biết là rất ít chúng sinh tin Tam bảo. Ở trong đó rất ít chúng sinh phát tâm hướng đến Bích-chi-phật. Ở trong đó lại có rất ít chúng sinh hành đạo Bồ-tát, rất ít chúng sinh hành đạo Bồ-tát hướng đến Chánh đẳng giác.

Này Câu-dực! Ta ở trong thế gian này dùng Phật nhãn thấy vô số chúng sinh khắp mười phương không thể tính kể hành Vô thượng Chánh đẳng giác, không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật và phương tiện quyền xảo; hoặc một, hoặc hai vị trụ ở bậc không thoái, phần đông ở địa vị A-la-hán và Bích-chi-phật không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật và phương tiện quyền xảo. Do vậy, thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến Chánh đẳng giác nên thọ trì, đọc tụng, tu tập, biên chép, hành trì Bát-nhã ba-la-mật rồi dùng các thứ hoa thơm, tràng phan, lọng báu, âm nhạc để cúng dường chư Phật. Ngoài ra các công đức đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật; cần phải thọ trì, đọc tụng, tu tập.

Những công đức nào đi vào Bát-nhã ba-la-mật? Đó là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, nội ngoại không, sở hữu không, vô sở hữu không, các Tam-muội Đà-la-ni, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi. Ngoài ra vô lượng Phật pháp khác đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật cũng nên thọ trì, đọc tụng, tu tập. Vì sao? Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nên biết cung kính như vậy. Chư Như Lai khi mới hành Bồ-tát đạo cũng học Bát-nhã ba-la-mật, cũng hành Thiền ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Bố thí ba-la-mật; từ nội ngoại không cho đến hữu vô không, các môn Tam-muội Đà-la-ni cho đến mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi. Ngoài ra vô số Phật pháp, chúng ta cần phải học tập, tôn kính. Bát-nhã ba-la-mật cùng với Phật pháp đều là giáo pháp của Như Lai, Bích-chi-phật, A-la-hán, A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn cho đến trí Nhất thiết đều ở trong Bát-nhã

ba-la-mật mà thành tựu, đưa người sang bờ giải thoát.

Này Câu-dực! Khi Như Lai còn tại thế hoặc sau khi Niết-bàn, thiện nam, thiện nữ đều phải cung kính đảnh lễ sáu pháp Ba-la-mật, cũng nên cung kính đảnh lễ bậc trí Nhất thiết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật ở thế gian ủng hộ các vị Bồ-tát Thanh văn, Bích-chi-phật, người, trời đều nương Bát-nhã ba-la-mật mà được an ổn.

Này Câu-dực! Sau khi Phật diệt độ, nếu có thiện nam, thiện nữ xây tháp bảy báu, cao bốn mươi dặm cúng dường xá-lợi, trọn đời cung kính cúng dường các thứ hoa trời, hương bột, lọng lụa, lọng báu thì phước đức đó có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Không phải vậy, nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, biên chép, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật, không lìa trí Nhất thiết và cúng dường hương hoa, tràng phan, lọng báu thì phước đức tăng gấp bội không thể kể được.

Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào xây tháp bảy báu, cao bốn mươi dặm khắp cõi Diêm-phù-đề và cúng dường xá-lợi bằng các thứ hương hoa trời, y phục, tràng phan, lọng báu thì phước đức có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Không phải như vậy! Nếu thiện nam, thiện nữ cúng dường Bát-nhã ba-la-mật thì phước đức tăng gấp bội.

Lại nữa, này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ xây tháp bảy báu, khắp bốn châu thiên hạ và cúng dường như trước thì không bằng thiện nam, thiện nữ cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, phước đó tăng gấp bội.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào xây tháp bảy báu khắp tiểu thiên quốc độ, cúng dường xá-lợi và làm việc cúng dường như trước; hoặc xây tháp bảy báu khắp trung thiên quốc độ cúng dường xá-lợi và làm việc cúng dường như trước; hoặc xây tháp bảy báu khắp tam thiên đại thiên quốc độ cúng dường xá-lợi và làm việc cúng dường như trên thì không bằng thiện nam, thiện nữ cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, phước đức tăng gấp bội; hoặc số người trong tam thiên đại thiên quốc độ, mỗi người đều xây

tháp bảy báu cúng dường như trên cũng không bằng thiện nam, thiện nữ cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, phước đức đó tăng gấp bội.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Cúng dường Bát-nhã ba-la-mật là đã cúng dường chư Như Lai ba đời.

Phật dạy:

–Sau khi Phật Niết-bàn, ở phương Đông hằng hà sa số quốc độ, mỗi mỗi chúng sinh ở đó đều xây tháp bảy báu, cúng dường như trên, từ đời này sinh đến đời khác cho đến lúc qua đời, thì người đó phước đức có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Phước đức đó không bằng phước đức thiện nam, thiện nữ biên chép, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật rồi dùng các thứ hương hoa, tràng phan, lọng báu, âm nhạc cúng dường. Vì sao? Vì tất cả pháp lành đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật.

Những gì là pháp lành?

Đó là năm giới, mười pháp thiện, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Ba Giải thoát môn, bốn Đế, tám Bối xả, chín Thứ đệ thiền, sáu pháp Ba-la-mật, từ nội ngoại không cho đến hữu vô không, các môn Tam-muội, Đà-la-ni, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, đại Từ, đại Bi, Đạo sư, trí Nhất thiết là giáo pháp của các Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác. Các vị A-la-hán, Bích-chi-phật, các Đức Như Lai trong ba đời đều học trong Bát-nhã ba-la-mật mà thành tựu sang bờ giải thoát.

-oOo-

Phẩm 34: Cúng Dường

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào biên chép, đọc tụng, tu tập, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật hoặc là hết lòng đem các thứ hoa hương tràng phan, lọng báu để cúng dường thì công đức ấy không thể tính kể, không thể so lường, không có giới hạn. Vì sao thiện nam, thiện nữ được công đức như vậy?

Vì các Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đều từ Bát-nhã ba-

la-mật sinh ra trí Nhất thiết, năm Ba-la-mật, từ nội ngoại không cho đến hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật, năm loại mắt dẫn dắt chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, Nhất thiết chủng trí, Thanh văn, Bích-chi-phật đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Như vậy, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào biên chép, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật và cúng dường kinh quyển bằng các thứ hoa hương, tràng phan, lọng báu thì phước đức ấy gấp trăm ngàn vạn ức lần so với phước đức xây tháp bảy báu cúng dường xá-lợi không thể tính kể, không thể thí dụ. Vì Bát-nhã ba-la-mật còn ở đời thì Tam bảo luôn còn tồn tại. Bát-nhã ba-la-mật không còn ở đời thì Tam bảo bị mai một. Bát-nhã ba-la-mật còn ở đời mới biết có công đức mười giới, bốn Vô lượng tâm, bốn bậc Thiền, bốn Không định, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, trí Nhất thiết, dòng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Tứ Thiên vương, trời Sắc cứu cánh, Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật; mới biết con đường của Đại Bồ-tát, Vô thượng Chánh đẳng giác, chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật.

-oOo-

Phẩm 35: Giữ Gìn

Bấy giờ, tam thiên đại thiên thế giới, các Thiên tử ở cõi Tứ Thiên vương và cõi Sắc cứu cánh hỏi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Nhân giả! Người thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật thì tất cả việc ác đều tiêu sạch; tất cả việc lành phước đức được phát sinh đầy đủ. Nếu người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật thì chư Thiên hưng thịnh, A-tu-la suy giảm, Tam bảo được tồn tại, cho nên Phật pháp không đoạn diệt, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, người hành đạo Bồ-tát, giáo nghĩa ba thừa đều hiển hiện trong thế gian.

Phật bảo:

–Này Câu-dực! Ông nên thọ trì, khéo đọc tụng, nhớ nghĩ, tu tập Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Nếu A-tu-la tụ họp khởi lên ác ý, muốn đánh nhau với chư Thiên ở cõi Đao-lợi thì ông nên tụng Bát-nhã ba-la-mật, A-tu-la liền phát sinh niệm tốt lành, niệm xấu ác tiêu mất, không còn nhớ nghĩ.

Này Câu-dực! Nếu các Thiên tử, Thiên nữ ở cõi trời Đao-lợi, khi phước đức hết, sắp qua đời hoặc sẽ đọa lạc, ông nên vì họ tụng Bát-nhã ba-la-mật thì các Thiên nữ, Thiên tử này không sinh vào cõi nào khác mà liền

được sinh vào cõi trời Đao-lợi, vì nhờ vào công đức âm thanh của Bát-nhã ba-la-mật. Người ở cõi trời lại sinh về cõi cũ, không bị đọa lạc. Vì sao? Vì nhờ vào công đức âm thanh của Bát-nhã ba-la-mật, phước đức rất lớn.

Này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ hoặc các Thiên tử, Thiên nữ một khi nghe qua Bát-nhã ba-la-mật thì được công đức của một lần nghe qua. Sau một thời gian nghe như vậy, người đó sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, quyết chắc không có sự nghi ngờ. Vì sao?

Này Câu-dực! Ở thời quá khứ, mười phương chư Phật và chúng đệ tử đều từ Bát-nhã ba-la-mật vào Vô-dư Niết-bàn, nhập diệt; đương lai, hiện tại, mười phương chư Phật đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác, vì ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đều từ Bát-nhã ba-la-mật mà ra. Vì pháp của Thanh văn, Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, pháp Phật đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là pháp thuật rất lớn, là pháp thuật vô thượng, là pháp thuật cao hơn hết. Vì Bát-nhã ba-la-mật phá bỏ tất cả các pháp xấu ác, giữ gìn căn bản các pháp lành.

Phật dạy:

–Này Câu-dực! Bát-nhã ba-la-mật là pháp thuật rất lớn, là pháp thuật vô thượng, là pháp thuật cao hơn hết.

Chư Phật ba đời đều do pháp thuật này mà chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác. Trong thế gian, nhờ nơi pháp thuật này biết có phước đức mười nghiệp thiện, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, pháp tánh, pháp vị, cứu cánh, chân như, năm loại mắt, Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Phật đạo, trí Nhất thiết.

Công đức thập thiện..., Như Lai, trí Nhất thiết hiển hiện trong thế gian đều do Bồ-tát thị hiện qua lại làm nhân duyên.

Này Câu-dực! Ví như nhờ vào sự xoay vần nên mặt trăng diệt trừ tối tăm trong thế gian và chiếu sáng các vì sao.

Như vậy, này Câu-dực! Bồ-tát từ việc làm lành phát sinh muôn hạnh, từ mười nghiệp thiện phát sinh công đức, từ trí Nhất thiết phát sinh Bát-nhã ba-la-mật, từ không phát sinh pháp.

Này Câu-dực! Nên biết, các vị Đại Bồ-tát từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Các vị Bồ-tát thực hành năm ba-la-mật, nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, chẳng ở địa vị Thanh

văn, Bích-chi-phật mà vẫn giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, thành tựu Phật, thành tựu Bồ-tát, trí Nhất thiết đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại nữa, này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát-nhã ba-la-mật hoặc đọc tụng, tu tập, thực hành thì được phước đức ở hiện tại, cũng được phước đức cứu giúp cho người.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Sao gọi là thiện nam, thiện nữ được phước đức ở hiện tại?

Phật dạy:

–Người vâng giữ theo Bát-nhã ba-la-mật, quyết chắc không chết vì trúng độc, không chết oan trong nước, không chết cháy vì lửa, khi mạng sống hết mới qua đời. Nếu bị quan tra hỏi, nhất định không tìm được chỗ lỗi lầm của họ vì nhờ năng lực oai thần đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật. Nếu thiện nam, thiện nữ đến chỗ vua, quan, thái tử nói chuyện đều được vua, quan, thái tử hoan hỷ vì nhờ thiện nam, thiện nữ thực hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; thương xót chúng sinh nên được phước ở hiện tại.

Sao gọi là đầy đủ công đức cứu giúp mọi người?

Phật dạy:

–Vì chưa từng xa lìa công đức mười nghiệp thiện, cũng chưa từng xa lìa bốn Thiền, bốn Vô lượng tâm, bốn Không định, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng. Bồ-tát không bao giờ xa lìa các pháp ấy, nhất định không bị sinh về ba đường ác, được làm thân người các căn đầy đủ; nhất định không bị sinh vào nhà bần cùng, nhà làm thợ, dòng họ thấp kém; thường đầy đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, sinh chỗ có chư Phật giáo hóa, không xa lìa hạnh nguyện Bồ-tát, được qua lại các cõi Phật, cung kính đảnh lễ các Đức Phật, Thế Tôn; thường thích lắng nghe nhận lãnh giáo pháp cao siêu của Phật; thích giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật.

Cho nên, thiện nam, thiện nữ đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật, không xa lìa trí Nhất thiết, mãi đến lúc thành Vô thượng Chánh đẳng giác, không bao giờ xa lìa nên được công đức đời này và đời sau.

-oOo-

Phẩm 36: Khiến Dị Đạo Sĩ

Bấy giờ có người ngoại đạo đến chỗ Đức Phật, muốn cật vấn, Thích Đề-hoàn Nhân liền nghĩ: “Hôm nay bọn ngoại đạo muốn đến phỉ báng Phật,

muốn phá hủy Bát-nhã ba-la-mật, ta hãy tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật đã được nghe từ Phật.” Thích Đề-hoàn Nhân liền đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật. Bọn đạo sĩ ngoại đạo muốn hủy hoại Bát-nhã ba-la-mật đang ở xa liền nhiễu Phật một vòng rồi quay đi.

Khi ấy Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Tại sao bọn đạo sĩ ngoại đạo ở đằng xa nhiễu Phật một vòng rồi quay đi?”

Biết tâm niệm của Xá-lợi-phất, Đức Phật bảo:

–Thích Đề-hoàn Nhân tụng Bát-nhã ba-la-mật có công dụng như vậy nên bọn ngoại đạo kia ở xa nhiễu Phật một vòng rồi quay về.

Phật dạy:

–Vì bọn ngoại đạo kia đến gặp Phật mà không có một chút thiện ý nào chỉ đem tâm nhỏ mọn để tìm chỗ hay dở của Phật mà thôi.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Khi người đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật; nếu trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn, ngoại đạo trong thế gian đem tâm nhỏ mọn để tìm chỗ hay dở của người ấy thì họ không thể tìm được.

Vì trong tam thiên đại thiên thế giới này, các vị Thiên tử, Tứ Thiên vương cho đến Thiên tử ở cõi Sắc cứu cánh; các đệ tử, các Bồ-tát đều thọ trì Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì họ đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, chúng đệ tử, chư Như Lai, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Trời, Rồng, Quỷ, Thần đều thọ trì Bát-nhã ba-la-mật. Vì họ đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Khi ấy, ma Ba-tuần suy nghĩ:“Bấy giờ, Phật đang cùng bốn chúng đệ tử và các Thiên tử ở cõi Dục giới, Sắc giới hội họp; trong hội chúng ấy đều thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, chắc sẽ thành Chánh đẳng giác. Vậy ta nên đến đó cắt ngang đạo lý của họ.”

Nghĩ vậy rồi, Ma vương liền hóa bốn loại binh đi đến chỗ Phật.

Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: “Ngày nay ma dẫn bốn loại binh muốn đến chỗ Phật. Bốn loại binh oai hùng do ma hóa ra tinh thông sắc sảo, binh lính của vua Bình-sa không có được nhu vậy; binh lính vua nước Xá-vệ, dòng họ Thích, các trưởng giả Tỳ-da-lợi cũng không có được. Như vậy ma đã hóa hiện bốn loại binh ấy là ma Ba-tuần, ngày đêm thường tìm chỗ dở của Phật, làm rối loạn tâm chúng sinh. Bây giờ ta nên im lặng đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật.”

Thích Đề-hoàn Nhân định tâm rồi chậm rãi đọc Bát-nhã ba-la-mật. Ma Ba-tuần cũng dần dần bỏ đi. Khi ấy, các Thiên tử Tứ Thiên vương và

Thiên tử cõi Sắc cứu cánh tung hoa trời ở giữa hư không để cúng dường Phật và cùng nhau khen ngợi. Cầu mong cho Bát-nhã ba-la-mật tồn tại lâu dài ở Diêm-phù-đề để người Diêm-phù-đề thường được tụng Bát-nhã ba-la-mật. Bát-nhã ba-la-mật tồn tại lâu dài cũng như Phật còn tại thế chưa nhập diệt. Phật còn tại thế giáo pháp được tồn tại. Giáo pháp tồn tại, Tỳ-kheo Tăng có mặt trong thế gian. Khi ấy Tam bảo nhất định không bị diệt. Bát-nhã ba-la-mật cũng sẽ tồn tại trong tam thiên đại thiên thế giới; mười phương hằng hà sa thế giới cũng sẽ như vậy. Bát-nhã ba-la-mật là muôn hạnh tối thượng của Đại Bồ-tát.

Thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, biên chép kinh ấy tùy theo phương diện, nơi chốn đáng tôn quý nhất mà soi sáng, nên biết chỗ đó không còn tối tăm. Trong tất cả mọi nơi, chỗ đó là hơn hết.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Nên biết đó là nơi đáng tôn quý nhất trong mọi nơi.

Lại nữa, này Câu-dực! Không chỉ ở trong cõi người, Bát-nhã ba-la-mật là chỗ tôn quý, mà ở trên cõi trời cũng lại là chỗ tôn quý.

Khi ấy, các Thiên tử rải hoa trời cúng dường Phật rồi cùng nhau khen ngợi.

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì Ma và Thiên ma nhất định không tìm được chỗ sơ hở của họ. Đức Thế Tôn của chúng ta cũng sẽ ủng hộ người ấy. Vì sao? Vì chúng ta thấy thiện nam, thiện nữ ấy như chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ vốn đã làm vô lượng việc lành, đọc tụng, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật là do đối với đời quá khứ, các Đức Phật, người ấy đã làm vô lượng công đức, gần gũi Thiện tri thức mà đạt được như vậy. Cho nên muốn đạt trí Nhất thiết cần phải học Bát-nhã ba-la-mật, muốn đạt Bát-nhã ba-la-mật cũng cần phải học trí Nhất thiết. Vì Bát-nhã ba-la-mật tức là trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tức là Bát-nhã ba-la-mật, giống nhau không sai không khác.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Trí Nhất thiết, chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Vì sao? Này Câu-dực! Trí Nhất thiết, Bát-nhã ba-la-mật là một pháp chứ không phải hai.

-oOo-

Phẩm 37: Không Hai

Bấy giờ, Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ban đầu Thế Tôn đã nói, chẳng khen ngợi năm pháp Ba-la-mật, cũng chẳng khen ngợi mười tám pháp Bất cộng, chỉ khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy?

Phật bảo A-nan:

–Đối với năm pháp Ba-la-mật, mười tám pháp Bất cộng thì Bát-nhã ba-la-mật là hơn hết. Vì sao vậy? Này A-nan, chẳng làm việc Bố thí bằng trí Nhất thiết mà gọi là Bố thí ba-la-mật chăng?

A-nan thưa:

–Thưa Thế Tôn! Chẳng phải như vậy.

Phật hỏi:

–Chẳng làm việc Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định bằng trí Nhất thiết mà có thể khen ngợi là Trì giới... Thiền định ba-la-mật chăng?

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải như vậy.

A-nan bạch Phật:

–Sao gọi Bố thí bằng trí Nhất thiết là Bố thí ba-la-mật... Bát-nhã ba-la-mật?

Phật bảo A-nan:

–Bố thí không hai, vì Bố thí bằng trí Nhất thiết là Bố thí ba-la-mật, không chỗ sinh khởi, không chỗ ỷ lại. Bố thí trí Nhất thiết là Bố thí ba-la-mật, không niệm sinh khởi, không niệm ỷ lại. Trí Nhất thiết không hai nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

A-nan bạch Phật:

–Tại sao ý niệm Bố thí bằng trí Nhất thiết là không hai?

Phật dạy:

–Đối với năm ấm không hai, chí đạo không hai.

Phật dạy:

–Tại sao gọi năm ấm không hai, chí đạo không hai? Vì năm ấm tự nó là không. Cho nên năm ấm cùng các Ba-la-mật là một pháp, không hai; chí đạo cũng là một pháp, không hai.

Này A-nan! Đối với năm pháp Ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật là hơn hết; cho đến trí Nhất thiết cũng như vậy. Ví như trên mặt đất được gieo năm giống lúa, tùy thuận phát sinh: Bát-nhã ba-la-mật là đất; các Ba-la-

mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo... Trí Nhất thiết đều do Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Trí Nhất thiết do Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, năm pháp Ba-la-mật do trí Nhất thiết sinh ra.

Này A-nan! Bát-nhã ba-la-mật là nền móng của năm pháp Ba-la-mật, cho đến mười tám pháp Bất cộng đều tùy tùng theo đó.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã từng thuyết pháp, khen ngợi công đức Bát-nhã ba-la-mật không cùng tận. Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, biên chép, tu tập, cung kính cúng dường Bát-nhã ba-la-mật thì công đức của người đó không cùng tận. Vì phụng trì Bát-nhã ba-la-mật nên mười nghiệp thiện hiển hiện trong thế gian, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, mười tám pháp Bất cộng đều hiển hiện trong thế gian. Vì phụng trì Bát-nhã ba-la-mật nên biết có dòng Sát-lợi, Phạm chí, Trưởng giả, Tứ Thiên vương... Cõi trời Sắc cứu cánh, mới biết có đạo quả Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Phật.

Phật bảo Câu-dực:

–Ta đã nói thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, biên chép, tu tập, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, công đức người ấy không cùng tận, không thể tính kể, không thể hạn lượng. Cho nên thiện nam, thiện nữ phụng hành Bát-nhã ba-la-mật sẽ đạt được vô lượng giới tánh, vô lượng Tam-muội tánh, trí tuệ tánh, giải thoát tánh, kiến giải thoát tánh, quyết chắc không xa lìa trí Nhất thiết. Thiện nam, thiện nữ ấy được các công đức không thể tính kể.

Này Câu-dực! Ông nên biết, thiện nam, thiện nữ phụng hành Bát-nhã ba-la-mật, thuận theo Phật, không lìa trí Nhất thiết thì công đức thiện nam, thiện nữ này gấp trăm ngàn vạn ức lần công đức của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật giữ gìn giới tánh, Tam-muội, trí tuệ, giải thoát, kiến giải thoát tánh; công đúc của người ấy hơn hết, không thể thí dụ được. Vì tâm người ấy đã lìa đạo quả A-la-hán, Bích-chi-phật. Ban đầu không có tâm niệm về đạo quả A-la-hán, Bích-chi-phật, vì người ấy thường thọ trì đọc tụng tu tập và dùng hương hoa cúng dường Bát-nhã ba-la-mật. Ta thường khen ngợi người ấy đời nay, đời sau được công đức vô cùng tận.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Con cũng thường ủng hộ thiện nam, thiện nữ phụng hành Bát-nhã ba-la-mật khiến cho người đó không xa lìa trí Nhất thiết.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Khi thiện nam, thiện nữ đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật có vô số trăm ngàn chư Thiên đến chỗ đó cung kính chắp tay lắng nghe Bát-nhã ba-la-

mật. Các Thiên tử lại dùng oai thần ủng hộ thiện nam, thiện nữ, làm cho tâm ý khai thông và hiểu biết trọn vẹn. Đó là thiện nam, thiện nữ được phước đức trong hiện tại.

Lại nữa, này Câu-dực! Ở trong bốn chúng đệ tử Phật, khi thiện nam, thiện nữ ấy nói về Bát-nhã ba-la-mật không biết mệt mỏi thì nhất định mọi người không thể nghe suông, huống chi là có sự khinh chê. Vì sao vậy?

Vì nhờ sự ủng hộ của Bát-nhã ba-la-mật, vì Bát-nhã ba-la-mật phân biệt các pháp, phân biệt giữa xuất thế và thế gian, giữa thiện và bất thiện, giữa hữu lậu và vô lậu, phân biệt Tỳ-kheo và không phải Tỳ-kheo, phân biệt Thanh văn, Bích-chi-phật và Phật. Đó gọi là phân biệt. Vì sao?

Vì thiện nam, thiện nữ ở trong nội ngoại không và hữu vô không, thường thuận Bát-nhã ba-la-mật, nên không thể bị chê bai được, cũng không ai có thể thấy được lỗi lầm của họ. Cho nên người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật thì không ai có thể tìm được chỗ sơ hở của họ.

Lại nữa, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ giữ gìn phụng hành Bát-nhã ba-la-mật thì tâm không bao giờ biếng nhác sợ hãi. Vì vậy, thiện nam, thiện nữ ấy nhất định không thấy điều sợ hãi, mệt mỏi. Đây là được phước trong hiện tại.

Lại nữa, này Câu-dực! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát-nhã ba-la-mật và dùng hương hoa, tràng phan, lọng báu để cúng dường thì thiện nam, thiện nữ ấy được cha mẹ thương yêu; anh em, bà con, bạn bè đều cung kính; khắp mười phương các vị A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, đều thương tưởng. Thiện nam, thiện nữ ấy được người trong nhân gian và chư Thiên, A-tu-la kính mến.

Khi người ấy thực hành sáu pháp Ba-la-mật, không ngưng nghỉ, không xa lìa nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, các môn Tam-muội, Đà-la-ni, không xa lìa thần thông Bồ-tát giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, quyết chắc không bị gián đoạn. Vì oai lực Bát-nhã có khả năng thu phục sự phỉ báng của ngoại đạo.

Này Câu-dực! Đây gọi là thiện nam, thiện nữ thực hành Bát-nhã ba-la-mật được phước đức đời này, đời sau.

Này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ biên chép thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì tam thiên đại thiên thế giới, Tứ Thiên vương đều lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật, sau đó cung kính làm lễ rồi mới từ giã. Từ cõi trời Đao-lợi cho đến cõi trời Sắc cứu cánh, chư Thiên, loài người thực hành Bồ-tát đạo đều đến lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật, sau đó cung kính làm lễ rồi

mới từ giả. Trong mười phương, Tứ Thiên vương cho đến cõi trời Sắc cứu cánh và loài Rồng, Quỷ, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-na, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đều đến nghe Bát-nhã ba-la-mật, cung kính làm lễ, cúng dường. Thiện nam, thiện nữ ấy nên biết đó là Bố thí pháp.

Trong ba ngàn thế giới cho đến mười phương thế giới, các Thiên tử ở cõi Tứ Thiên vương và cõi Sắc cứu cánh đều hành Bồ-tát đạo cũng ủng hộ thiện nam, thiện nữ hành Bát-nhã ba-la-mật. Các việc tà vạy xấu ác, nguy hiểm không thể xâm phạm và họ trừ được nghiệp đời trước không còn phải trả nữa. Như vậy, này Câu-dực! Đây là thiện nam, thiện nữ được phước ở đời hiện tại. Đến chỗ thiện nam, thiện nữ vì chư Thiên muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, muốn cứu hộ chúng sinh, làm cho chúng sinh được an ổn, vui sướng.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ làm sao để biết khắp mười phương chư Thiên ở cõi Tứ Thiên vương và cõi Sắc cứu cánh đến cung kính thọ trì, làm lễ Bát-nhã ba-la-mật? Thiện nam, thiện nữ làm sao biết được điều đó?

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Thiện nam, thiện nữ nếu thấy màu sắc khác thường sáng rực là biết lúc ấy có chư Thiên, loài người đến lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật và làm lễ cúng dường.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ ở chỗ đó chưa từng nghe mùi hương ấy, nếu nghe mùi hương vi diệu khác thường thì biết lúc ấy chư Thiên, dòng dõi quý phái đến lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật và cung kính làm lễ cúng dường.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ vui sống thanh bạch, vì vui sống thanh bạch nên được chư Thiên hoan hỷ đến chỗ thiện nam, thiện nữ lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật rồi phụng hành làm lễ cúng dường.

Khi các vị trời tôn quý đến, thì trong đó những vị trời, quỷ thần có chút ít oai thần đều phải tránh đi vì chẳng chịu nỗi oai thần của các vị trời tôn quý này. Thiện nam, thiện nữ ấy đều xa lìa các hoạn nạn.

Chỗ ở của các thiện nam, thiện nữ ấy thường sạch sẽ thanh khiết, thường được cúng dường đèn hương, các thứ hoa rất trang nghiêm. Thiện nam, thiện nữ ấy không bao giờ chán nản mệt mỏi, thân thể nhẹ nhàng thường được an ổn; đi, đứng, nằm, ngồi đều như vậy. Vị ấy không mộng thấy những điều ác, chỉ mộng thấy Phật nghe pháp, gặp Tỳ-kheo Tăng; chỉ mộng thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp; chỉ mộng thấy các đệ

tử và quyến thuộc vây quanh nghe thuyết pháp; chỉ nghe sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng; chỉ nghe giảng đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật; chỉ thấy Phật ở dưới gốc cây; chỉ thấy các vị Bồ-tát đi đến dưới gốc cây Bồ-đề khi thành Chánh đẳng giác; chỉ thấy sau khi thành đạo, Phật chuyển pháp luân; chỉ thấy vô số Bồ-tát sẽ thành trí Nhất thiết dạy bảo chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, chỉ nghe vô số âm thanh chư Phật khắp mười phương; chỉ nghe phương kia, Phật kia, ở nước kia và đệ tử của Phật có trăm ngàn Bồ-tát và quyến thuộc vây quanh nghe pháp; chỉ thấy mười phương chư Phật nhập Niết-bàn; chỉ thấy sau khi Phật nhập Niết-bàn xá-lợi được thu nhặt, xây tháp và dùng hương hoa để cúng dường.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ chỉ mộng thấy sắc tướng thù thắng vi diệu như vậy, cho nên thiện nam, thiện nữ khi thức, khi ngủ đều yên vui. Thân thể an ổn trong sạch, nhẹ nhàng; không tham ăn uống, y phục, không mong cầu sự cúng dường.

Này Câu-dực! Ví như vị Tỳ-kheo tu hành, tâm ý tại thiền định, không tham vật thực, chỉ dùng thiền định biết đủ. Vì sao vậy? Vì chư Thiên, Quỷ, Thần đều dùng không khí trong sạch để làm thức ăn. Chư Phật ở mười phương, chư Thiên, Quỷ, Thần đều dùng không khí trong sạch để làm thức ăn.

Phật bảo Câu-dực:

–Thiện nam, thiện nữ nào muốn được công đức ở hiện tại phải nên thọ học, biên chép, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, không xa lìa trí Nhất thiết.

Thiện nam, thiện nữ không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật mà chỉ biên chép, dùng hương hoa, tràng phan, lọng báu cúng dường Bát-nhã ba-la-mật thì công đức không thể tính kể. Nếu họ còn học tập, đọc tụng, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật, không xa lìa trí Nhất thiết thì công đức nhiều hơn công đức cúng dường mười phương hằng hà sa chư Phật. Có người cúng dường mười phương chư Phật hiện tại, suốt đời dùng hương hoa, tràng phan, lọng báu cúng dường; hoặc là sau khi Phật Niết-bàn, thu nhặt xá-lợi, xây tháp bảy báu, cúng dường nhưng hư trước thì không bằng thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật sẽ được công đức nhiều gấp trăm vạn lần so với người đã làm việc cúng dường trước đây.

-oOo-

Phẩm 38: Xá Lợi

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Trong cõi Diêm-phù-đề, một phần cúng dường kim thân xá-lợi Phật, một phần ghi chép giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật. Hai phần ấy ông muốn lấy phần nào?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con chọn lấy Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì đối với xá-lợi con chẳng có tâm kiêu mạn, chẳng phải chẳng cung kính, chẳng cúng dường, nhưng vì thân chư Phật đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, xá-lợi chư Như Lai đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật làm nhân duyên mà được cúng dường.

Xá-lợi-phất hỏi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Bát-nhã ba-la-mật là pháp Vô tướng đệ nhất, không cần hộ trì, không thể thấy được, không ngăn ngại nhất tướng. Nhất tướng tức Vô tướng. Tại sao ông muốn giữ gìn? Giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật cũng chẳng trú vào nơi sinh, cũng chẳng trú vào nơi tăng giảm, chẳng trú vào nơi hy vọng, chẳng trú vào nơi không hy vọng, cũng chẳng xả bỏ pháp phàm phu, chẳng giữ gìn pháp Thanh văn Bích-chi-phật, cũng chẳng bỏ pháp thế tục, cũng chẳng giữ gìn pháp vô vi, cũng chẳng bỏ pháp hữu vi, chẳng giữ gìn nội ngoại không và hữu vô không, cũng chẳng giữ gìn ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, trí Nhất thiết mà có sự giúp đỡ vậy. Tại sao ông muốn giữ gìn?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Đúng như vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Phải biết Bát-nhã ba-la-mật đối với Phật pháp không có sự giúp đỡ. Ở trong pháp phàm phu cũng không xả bỏ. Người biết như vậy gọi là hành trì Bát-nhã ba-la-mật, gọi là ở trong sáu pháp Ba-la-mật, như nhau không khác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói. Bát-nhã ba-la-mật đối với sáu pháp Ba-la-mật không có hai chỗ vào. Vì Bát-nhã ba-la-mật và sáu pháp Ba-la-mật không phải hai sự việc.

Này Câu-dực! Bát-nhã ba-la-mật và pháp tánh cũng không hai, sáu pháp Ba-la-mật và cứu cánh cũng không hai, không thể nghĩ bàn.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Thiên và loài người nên làm lễ Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát từ trong Bát-nhã ba-la-mật mà thành Phật.

Bạch Thế Tôn! Ví như con dùng các Thiên tử hội họp an vui ở cung điện chính, các Thiên tử đến đó đều làm lễ con; nếu con không ở tại đó thì các Thiên tử cũng làm lễ tại chỗ ngồi của con, rồi đi quanh một vòng, xong

tự ra khỏi chỗ cũ. Vì ở đó là nơi nhận lãnh lời dạy bảo. Nếu thiện nam, thiện nữ nào biên chép, họ trì Bát-nhã ba-la-mật, giảng giải nghĩa lý cho người nghe thì khắp mười phương chư Thiên, loài Rồng, Quỷ, Thần, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đều làm lễ Bát-nhã ba-la-mật, nhiễu quanh rồi từ giã. Vì sao? Vì chư Như Lai đều từ đây sinh ra. Trong thế gian loài người được hạnh phúc an lạc đều từ đây sinh ra; xá-lợi chư Phật, hạnh nguyện các Bồ-tát đều ở trong trí Nhất thiết, nhờ đây được gần gũi nhận lãnh giáo lý.

Vì công dụng như vậy nên trong hai phần con chọn lấy Bát-nhã ba-la-mật để thọ trì, đọc tụng. Con thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, nếu khi Phật pháp muốn đoạn diệt thì con cũng chẳng lo sợ. Vì sao? Vì không bao giờ chẳng tưởng niệm, vì Bát-nhã ba-la-mật vô tướng, vô hình, không thể chứng đắc. Sáu pháp Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết đều vô tướng, vô hành, vô hình, không thể thấy. Nên gọi Bát-nhã ba-la-mật là pháp Vô tướng, chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác ở trong vô hành, vô đắc, vô tướng thành Chánh đẳng giác.

Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật vô tướng nên chúng đệ tử thuyết pháp cũng vô tướng, vô đắc, vô hành, thành Chánh đẳng giác. Cho nên chư Thiên, loài Người, Rồng, Quỷ, Thần đều cung kính phụng hành, dùng các thứ hương hoa, tràng phan, lọng báu cúng dường Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật hoặc là dùng hương hoa để cúng dường, những người ấy quyết chắc không đọa vào ba đường ác, không đi vào A-la-hán, Bích-chi-phật đạo mà chỉ thành Chánh đẳng giác, sinh vào các chỗ không gặp tai nạn, thường thấy Phật, không xa lìa cõi Phật, ở các cõi Phật, đem hương hoa báu vật cúng dường chư Phật. Dầu cho xá-lợi thân Phật đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới đi nữa, trong hai vật báu con chọn Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì xá-lợi từ trong Bát-nhã ba-la-mật sinh ra nên được cúng dường như vậy.

Thiện nam, thiện nữ do việc cúng dường thoát khỏi ba đường ác, được phước sinh vào cõi trời, loài người; đối với ba thừa giáo tùy theo ước nguyện đều được độ thoát.

Bạch Thế Tôn! Người biên chép Bát-nhã ba-la-mật rồi trông thấy kinh ấy giống như thấy Phật, không có sai khác. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Như Lai cùng với Bát-nhã ba-la-mật giống nhau không sai khác. Giống như Đức Thế Tôn dùng ba đức giáo hóa bằng mười hai bộ kinh so với thiện nam, thiện nữ biên chép thọ trì Bát-nhã ba-la-mật rồi dạy bảo người, giống

nhau không sai khác.

Bạch Thế Tôn! Đức Phật dùng ba pháp giáo hóa bằng mười hai bộ kinh đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại nữa, Thế Tôn và chư Phật ở mười phương dùng ba pháp giáo hóa bằng mười hai bộ kinh, so với thiện nam, thiện nữ dùng Bát-nhã ba-la-mật dạy người khác thì phước đức đó giống nhau không sai khác. Vì sao? Vì ba pháp giáo hóa bằng mười hai bộ kinh ở chư Phật đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ cúng dường hằng hà sa chư Phật ở mười phương các thứ y phục, hương hoa, so với người cúng dường Bát-nhã ba-la-mật thì phước đức hai người giống nhau không sai khác. Vì sao? Vì chư Phật ở mười phương đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ học, đọc tụng, tu tập và hành trì Bát-nhã ba-la-mật thì người ấy nhất định không đọa vào ba đường ác, không đi vào địa vị A-la-hán đạo, Bích-chi-phật đạo, chỉ trụ vào sự không thoái chuyển. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì người thọ học Bát-nhã ba-la-mật sẽ xa lìa tất cả các bệnh tật.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào biên chép, giữ gìn, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật và dùng các thứ hương hoa, tràng phan, lọng báu để cúng dường thì phải biết người ấy được xa lìa mọi sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Giống như người thiếu nợ, thường ôm lòng sợ hãi, nếu được quen biết với nhà vua thì không còn sợ hãi, vì nương vào chỗ tôn quý. Như xá-lợi Đức Thế Tôn đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra mà được cúng dường. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật là vua, xá-lợi Như Lai là người thiếu nợ, nhờ nương vào Bát-nhã ba-la-mật mà được an ổn.

Bạch Thế Tôn! Nên biết Nhất thiết chủng trí đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, cho nên trong hai vật báu, con chọn Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì thân Như Lai từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại sĩ, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Năm ba-la-mật kia cũng đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, đạt được danh tự trí Nhất thiết của Như Lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Bạch Thế Tôn! Trong tam thiên đại thiên thế giới, có người đọc tụng, thọ trì, tu tập, cung kính lễ bái, dùng hương hoa cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, nếu có người hoặc phi nhân, nhất định không tìm được chỗ sơ hở của họ. Tất cả chúng sinh đó đều được pháp giải thoát.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có oai thần lớn làm cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều làm Phật sự.

Bạch Thế Tôn! Chỗ nào có Bát-nhã ba-la-mật, nên biết, chỗ đó đã có Phật. Giống như trong thế gian chỗ nào có vật báu ma-ni vô giá, người và phi nhân không tìm được chỗ để hại. Thiện nam, thiện nữ nào bị bắt, nếu cầm ngọc ma-ni; người, phi nhân thấy ngọc ma-ni, không chịu đựng được oai lực đó liền bỏ đi. Thiện nam, thiện nữ bị bệnh nóng lạnh, cầm ngọc ma-ni đến, bệnh liền thuyên giảm. Ở trong chỗ tối, cầm ngọc ma-ni thì được sáng rỡ. Lúc nóng cầm ngọc ma-ni liền được mát mẻ. Lúc lạnh cầm ngọc ma-ni liền được ấm áp. Ở chỗ nào có ngọc ma-ni thì các sự độc hại đều được tiêu trừ. Thiện nam, thiện nữ nào bị độc rắn, tiếp xúc ngọc ma-ni, độc liền tan biến, người ấy được lành mạnh. Bạch Thế Tôn, ngọc ma-ni có năng lực như vậy.

Thiện nam, thiện nữ nào hoặc mắt bị mù, các căn đau đớn, thân thể sưng phù có mụt nhọt, thấy ngọc ma-ni, các bệnh đều được khỏi hẳn.

Bạch Thế Tôn! Ngọc ma-ni này có năng lực như vậy. Nếu bỏ vào nước, nước liền trong vắt theo màu ngọc ma-ni.

Bạch Thế Tôn! Nếu đem nhiều thứ lụa nhiều màu sắc để vào trong nước, lại đặt ngọc ma-ni vào nước vẫn trong sáng như màu ngọc.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan hỏi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Theo ông đã nói, ngọc ma-ni là bảo vật ở cõi trời hay cõi thế gian?

Thích Đề-hoàn Nhân đáp:

–Tôi đã nói về ngọc ma-ni là báu vật ở cõi trời. Ở thế gian cũng có ngọc ma-ni chẳng phải chỉ là báu vật ở cõi trời, nhưng năng lực ấy không bằng cõi trời, năng lực ấy chẳng thể dùng thí dụ để so sánh. Tôi đã nói báu vật ấy, nếu để vào trong cái hộp hoặc cái hòm thì ánh sáng ấy chiếu xuyên ra bên ngoài. Chính vì vậy mà ánh sáng ngọc ma-ni sáng rỡ khắp nơi.

Nếu có người biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật thì chỗ ở của người đó không bị các hoạn nạn. Chỗ người đó ở giống như chỗ có ngọc ma-ni, có vô lượng công đức so với công đức của năm pháp Ba-la-mật, trí Nhất thiết, nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, pháp tánh, chân tế, Như, trí Nhất thiết không thể nghĩ bàn.

Sau khi Phật nhập Niết-bàn, xá-lợi được cúng dường, Nhất thiết chủng trí đoạn tận các tập khí phiền não, thường phải giữ gìn, bảo hộ chẳng quên các pháp. Trí Nhất thiết là khí cụ của các pháp, cho nên xá-lợi chư

Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác được tôn kính cúng dường. Xá-lợi là báu vật của Bát-nhã ba-la-mật, Ba-la-mật không đoạn diệt, không đắm trước; Ba-la-mật không đoạn diệt, không đắm trước; Ba-la-mật không sinh, không diệt; Ba-la-mật cũng chẳng đắm trước, cũng chẳng phải chẳng đắm trước; Ba-la-mật không sinh không diệt; Ba-la-mật chẳng thích hợp, cũng chẳng phải chẳng thích hợp; Ba-la-mật chẳng nâng lên cũng chẳng hạ xuống; Ba-la-mật chẳng đến chẳng đi chẳng dừng lại, cho nên xá-lợi chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác được cúng dường. Xá-lợi là khí cụ của các pháp ba-la-mật, nhờ nơi các pháp ba-la-mật mà hợp thành, nên xá-lợi được cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Không những xá-lợi Như Lai có khắp tam thiên đại thiên thế giới mà dầu cho đầy cả hằng hà sa thế giới đi nữa con cũng chọn Bát-nhã ba-la-mật. Vì xá-lợi Như Lai đều từ trong đây sinh ra, nên được cúng dường.

Nếu có thiện nam, thiện nữ cung kính cúng dường xá-lợi thì được sinh vào cõi trời, được phước ở loài người, được sinh vào dòng họ cao quý, dòng Sát-lợi, Phạm chí, Trưởng giả, được sinh vào tầng trời thứ nhất, được công đức và phước báu ở tầng trời thứ sáu; được phước đức như vậy nhờ nơi việc làm lành, thoát khỏi các khổ nạn. Nếu lại thọ trì cúng dường Bát-nhã ba-la-mật thì được đầy đủ năm pháp ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, được năng lực vượt qua địa vị A-la-hán, Bích-chi-phật, trụ ở địa vị Bồ-tát. Được thần thông tự tại từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, tùy theo cảm ứng đều được giáo hóa; hoặc sinh vào dòng họ cao quý, dòng Sát-lợi, Phạm chí, trưởng giả, tùy theo phong tục tập quán mà được giáo hóa.

Bạch Thế Tôn! Con chẳng vì kiêu mạn, chẳng cung kính thừa sự, chẳng phải chẳng muốn giữ gìn xá-lợi.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào cung kính thừa sự Bát-nhã ba-la-mật tức là đã cúng dường xá-lợi chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác.

Bạch Thế Tôn! Người nào muốn thấy vô số chư Phật hiện tại ở mười phương cần phải thọ trì đọc tụng, tu tập Bát-nhã ba-la-mật, rồi dạy bảo cho người làm theo như vậy. Thiện nam, thiện nữ ấy được thấy vô số chư Phật hiện tại ở mười phương. Vì thiện nam, thiện nữ cúng dường Bát-nhã ba-la-mật nên được pháp của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Nếu muốn gặp chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thì thiện nam, thiện nữ cần phải thọ trì Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Lại có hai pháp. Đó là pháp hữu vi và pháp vô vi.

Sao gọi là pháp hữu vi? Đó là trí hiểu rõ về nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Vô ngại tuệ, bốn Vô sở úy, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng; trí hiểu rõ về pháp ác, pháp thiện; trí hiểu rõ về hữu lậu, vô lậu; trí hiểu rõ về pháp chân đế, tục đế.

Sao gọi là pháp vô vi? Đó là pháp chẳng sinh, chẳng diệt, pháp trụ, pháp bất trụ, cũng không sai khác; chẳng đắm trước, chẳng đoạn diệt, chẳng tăng, chẳng giảm. Đó là các Chân pháp.

Sao gọi là Chân pháp? Không thật có là Chân pháp, cũng gọi là vô vi pháp.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đúng như vậy! Quá khứ chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà thành Phật. Chúng đệ tử cũng do đây được thành tựu, quả vị Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật. Hiện tại và trong tương lai, chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác cũng nhờ nơi Bát-nhã ba-la-mật mà thành Phật. Chúng đệ tử cũng do đây thành tựu quả vị Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật. Vì ba thừa đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Tuy sinh ra Ba thừa, cũng không sinh, không tưởng niệm, không đắm trước, không đoạn diệt, cũng không có; cũng chẳng thích ứng, cũng chẳng phải chẳng thích ứng; chẳng phải chuyển động cũng chẳng phải chẳng chuyển động; chẳng giữ lấy cũng chẳng xả bỏ; chỉ theo tục pháp, không lấy chánh yếu. Vì Bát-nhã ba-la-mật chẳng ở chỗ này, chẳng ở chỗ kia; chẳng ở giữa dòng nước, chẳng ở ven bờ sông; chẳng thành đôi, chẳng đơn chiếc; chẳng phải tướng, chẳng phải vô tướng; chẳng phải chân đế, chẳng phải tục đế; chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi; chẳng phải thiện chẳng phải ác; chẳng phải quá khứ, hiện tại, đương lai. Vì sao? Này Câu-dực! Bát-nhã ba-la-mật chẳng giữ pháp Phật, chẳng giữ pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng chẳng xả bỏ pháp phàm phu.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật là pháp cứu độ rộng lớn nhất. Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, biết rõ tất cả tâm ý chúng sinh, cũng không có chúng sinh, cũng không có chỗ thấy biết, cũng chẳng thấy năm ấm, sáu căn; không có sáu trần, cũng chẳng có duyên khởi; cũng chẳng có ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng; cũng chẳng thấy đạo, cũng chẳng có đạo pháp; cũng chẳng thấy Phật, cũng chẳng thấy Phật pháp... vì Bát-nhã ba-la-mật chẳng lệ thuộc chỗ nào cả. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật không hình, không thể thấy, huống nữa là có chỗ lệ thuộc.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Như ông đã nói, vị Đại Bồ-tát ngày đêm hành trì Bát-nhã ba-la-mật còn chẳng thấy đạo huống chi đạt đến sự hành của Bồ-tát.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì vị Đại Bồ-tát chỉ hành trì Bát-nhã ba-la-mật chẳng hành trì những gì ngoài Ba-la-mật.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Bồ-tát hành trì rốt ráo sáu pháp Ba-la-mật, cũng chẳng ỷ lại cũng chẳng có vật bố thí, chẳng có người nhận, chẳng có người trao; chẳng có trì giới, chẳng có phạm giới; chẳng có nhẫn nhục, chẳng có sân hận, chẳng có tinh tấn, chẳng có biếng nhác; chẳng có thiền định, chẳng có tán loạn; chẳng có trí tuệ, chẳng có ngu si. Bát-nhã ba-la-mật là hạnh đệ nhất của Bồ-tát. Trong Bát-nhã ba-la-mật có Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định. Vì muốn đầy đủ năm pháp Ba-la-mật, nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, thấy các pháp đều không có chỗ dựa vào. Từ năm ấm cho đến trí Nhất thiết đều là các pháp không có chỗ dựa vào.

Thí như cõi Diêm-phù-đề có các giống cây tốt, nhiều màu sắc, nhiều cành lá, nhiều loại hoa quả màu sắc khác nhau nhưng bóng mát của thân cây, đốt cây, cành, lá, hoa quả đều không có sự sai khác.

Này Câu-dực! Năm pháp ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật, nhưng chẳng phải không có sự sai biệt, không có sự tùy thuộc phần nào.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ các công đức.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ vô lượng, vô số các công đức.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ tất cả công đức các pháp.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, rồi biên chép kinh quyển, rồi dùng hương hoa, tràng phan, lọng báu cúng dường hoặc có người biên chép Bát-nhã ba-la-mật làm thành quyển kinh rồi truyền trao cho người khác thì phước đức có nhiều không?

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Nay ta hỏi ông, theo đó tùy ý trả lời! Nếu có thiện nam, thiện nữ cúng dường toàn thân xá-lợi, hoặc là đem một phần xá-lợi nhỏ như hạt cải trao cho người khác bảo họ cúng dường thì phước đức nhiều bao nhiêu?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như con đã từng nghe Thế Tôn dạy: Thiện nam, thiện nữ nào cúng dường toàn thân xá-lợi, hoặc là đem một phần thân xá-lợi nhỏ như hạt cải trao cho người khác bảo họ cúng dường thì phước đức rất nhiều.

Bạch Thế Tôn! Như con đã nhiều lần thấy rõ sự thật này, Như Lai trụ ở Kim cang Tam-muội tự hại thân mình thành xá-lợi nhỏ như hạt cải, nếu ai cúng dường, nhất định người ấy nhận được vô lượng phước đức, chấm dứt hết khổ.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Người nào cúng dường Bát-nhã ba-la-mật bằng cách biên chép thọ trì kinh quyển rồi truyền trao cho người thì phước đức rất nhiều.

Này Câu-dực! Nếu thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, lại dạy bảo cho người hiểu rõ nghĩa lý phân biệt rõ ràng từng phần một thì thiện nam, thiện nữ ấy được phước đức nhiều hơn so với người làm việc cúng dường như trên đã nói. Nên biết ở trong Hiền thánh, Bát-nhã ba-la-mật là tôn quý nhất nên xem người ấy như Phật Thế Tôn. Vì sao? Vì thấy Bát-nhã ba-la-mật là thấy Đức Thế Tôn. Thế Tôn tức là Bát-nhã ba-la-mật; Bát-nhã ba-la-mật tức là Thế Tôn. Cho nên, trong ba đời chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra mà đạt thành Phật. Trí các bậc Hiền thánh và Bồ-tát không thoái chuyển đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra mà được thành Phật. Các bậc Thanh văn cũng từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra mà được thành A-la-hán, Bích-chi-phật. Các vị phát tâm Bồ-đề cũng từ trong Bát-nhã ba-la-mật mà được phước đức Bồ-tát.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào muốn thừa sự cúng dường chư Phật hiện tại, nên cúng dường Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Ta đã phụng trì, thừa sự cúng dường Bát-nhã ba-la-mật và làm các việc như trên cho đến thành Phật, ở địa vị tôn quý nhất. Ai là tôn quý để có thể thừa sự cúng dường? Từ trên cõi trời cho đến nhân gian, vượt ra ngoài Tam giới, không còn ai có địa vị tôn quý hơn nữa ư?

Ta lại suy nghĩ: "Ta vốn từ Bát-nhã ba-la-mật mà đạt đến quả vị Phật. Bát-nhã ba-la-mật là sự tôn quý của ta, cho nên ta phải cung kính cúng dường Bát-nhã ba-la-mật."

Này Câu-dực! Ta cúng dường Bát-nhã ba-la-mật, không bao giờ xa lìa. Việc làm của ta đều thực hành từ Bát-nhã ba-la-mật. Thiện nam, thiện nữ nào muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác nên cúng dường, thọ

trì, phụng hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì các vị Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào hành trì giáo pháp ba thừa đều nên thọ trì, đọc tụng, biên chép Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 8

Phẩm 39: Công Đức Bát-Nhã Ba-La-Mật

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa cả Diêm-phù-đề, làm cho chúng sinh trong cõi này thực hành mười pháp thiện, này Câu-dực, ý ông nghĩ sao? Phước đức của họ có nhiều chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Này Câu-dực! Không bằng người thiện nam, thiện nữ kia đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật này truyền trao cho người khác, khiến cho họ thọ trì, đọc tụng, hiểu sự nghĩa trong kinh, thì công đức đó còn nhiều hơn gấp bội. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật này giảng rộng về pháp Vô lậu có thể làm cho họ đều học được, người sẽ đến với đạo cũng được học như nhau để đạt được đạo quả.

Người mong cầu La-hán, Bích-chi-phật đạo, đều từ Bát-nhã Ba- la-mật mà đắc. Người sẽ mong cầu cũng được như vậy. Người mong cầu Bồ-tát đạo đều từ trong Bát-nhã ba-la-mật mà đắc. Người sẽ mong cầu cũng từ nơi đây mà đắc. Người thành tựu trí Nhất thiết đều từ trong Bát-nhã ba-la-mật mà đắc. Người sẽ mong cầu trí Nhất thiết cũng từ nơi đây mà đắc.

Này Câu-dực! Những gì là pháp Vô lậu? Đó là ba mươi bảy phẩm, không, ba môn giải thoát và bốn Đế. Nội ngoại không, hữu vô không, mười Lực của Phật và vô lượng pháp Phật. Những pháp này làm cho thiện nam, thiện nữ này đạt thành Vô thượng giác. Người đang mong cầu cũng sẽ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Câu-dực! Giáo hóa chúng sinh cả Diêm-phù-đề đều thực hành mười pháp thiện, không bằng làm cho một người đạt đạo Tu-đà-hoàn. Vì sao? Vì tuy giáo hóa các chúng sinh nơi Diêm-phù-đề thực hành mười pháp thiện vẫn chưa thoát khỏi ba đường ác, còn giáo hóa một người đắc quả Tu-đà-hoàn tức đã xa lìa ba đường ác.

Này Câu-dực! Nếu giáo hóa chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đều thực hành mười pháp thiện, hoàn toàn chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, không bằng giáo hóa một người đạt quả Bích-chi-phật vì được vô lượng phước đức.

Này Câu-dực! Giáo hóa tất cả chúng sinh nơi Diêm-phù-đề thực hành mười pháp thiện được đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật không bằng giáo hóa một người làm cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Công đức ấy rất nhiều. Vì sao? Vì giáo hóa cho một người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là tiếp nối dòng Thánh và hạt giống Phật không bị gián đoạn.

Này Câu-dực! Quả vị Tu-đà-hoàn đến Bích-chi-phật và Phật đều sinh ra từ Bồ-tát. Thế nên biết rằng người thiện nam, thiện nữ nào cầm quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật truyền trao cho người khác sẽ đạt công đức nhiều vô lượng. Vì sao? Vì các pháp rộng lớn đều bao hàm trong kinh Bát-nhã ba-la-mật. Nhờ đó mới biết các dòng họ lớn của các dòng họ Sát-lợi, Phạm chí, Trưởng giả. Nhờ đó mới biết có Tứ Thiên vương lên đến trời Vô tư tưởng, Vô tư tưởng tuệ. Biết đến ba mươi bảy phẩm, đến trí Nhất thiết. Biết có Tu-đà-hoàn lên đến trí Nhất thiết.

Này Câu-dực! Để sự việc giáo hóa chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề lại, dù có khiến cho các chúng sinh trong cả bốn thiên hạ, đến tiểu thiên hạ, trung thiên hạ, cõi nước trong tam thiên đại thiên cho đến chúng sinh trong khắp các cõi nước nhiều như số cát sông Hằng đều giáo hóa cho họ thực hành mười pháp thiện, không bằng những thiện nam, thiện nữ đó thọ trì kinh Bát-nhã ba-la-mật và giáo hóa cho người khác để họ thọ trì, đọc tụng, giải nói. Công đức đó thật nhiều vô lượng.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa cho các chúng sinh trong khắp cả Diêm-phù-đề, làm cho họ tu tập nơi bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, đạt năm Thần thông. Người đó đạt phước đức có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Vẫn không bằng thiện nam, thiện nữ này thọ trì kinh Bát-nhã ba-la-mật và truyền trao cho người khác, khiến họ cũng thọ trì, đọc tụng, giải nói quyển kinh, đạt phước đức nhiều vô lượng. Vì sao? Này Câu-dực! kinh Bát-nhã ba-la-mật là chỗ giảng nói cực kỳ sâu rộng. Cho nên, này Câu-dực, chúng sinh trong khắp cả Diêm-phù-đề, bốn thiên hạ, tiểu thiên quốc độ,

trung thiên quốc độ, tam thiên đại thiên quốc độ, cho đến mười phương hằng hà sa quốc độ đều được giáo hóa để đạt bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, đạt năm Thần thông. Người thiện nam, thiện nữ đó đạt được công đức có nhiều chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Đức Phật dạy:

–Vẫn không bằng thiện nam, thiện nữ đó thọ trì kinh Bát-nhã ba-la-mật rồi đem truyền trao cho người khác, khiến họ thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa kinh, người đó được công đức rất nhiều.

Này Câu-dực! Người thọ trì kinh Bát-nhã ba-la-mật không dùng hai việc, cũng chẳng không hai; thực hành Ba-la-mật cũng không dùng hai đạo, cũng chẳng không hai; cũng không dùng hai việc để nhớ nghĩ nội ngoại không và hữu vô không; cũng không dùng hai việc mà thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo; cũng không dùng hai việc đạo mà thực hành trí Nhất thiết.

Này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ nào dùng vô số phương tiện, đem Bát-nhã ba-la-mật giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ học hỏi, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa kinh sâu rộng. Không dùng hai việc để quán Bát-nhã ba-la-mật; không dùng tướng cũng không dùng vô tướng; không hợp cũng không tan; không thích ứng cũng chẳng không thích ứng; không nâng cao không hạ thấp; không thường không đoạn. Cũng không sinh không diệt; không nắm giữ cũng chẳng không nắm giữ; không xứ chẳng phải không xứ; không thật không hư; không dơ không sạch; không tin cũng chẳng không tin; không pháp cũng chẳng phi pháp; không như cũng chẳng phải không như; không chân tế cũng chẳng phải không chân tế.

Như thế, này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì Bát-nhã ba-la-mật và truyền trao cho người khác, khiến họ đọc tụng, học hỏi từng sự việc, phân tích, giảng nói ý nghĩa, chương cú của kinh rõ ràng từng phần, rồi đem những điều học hỏi này dạy dỗ cho người khác thì công đức thành tựu được còn hơn cả chính mình đọc tụng, bảo vệ thực hành những sự như trên. Nếu người thiện nam, thiện nữ tự học Bát-nhã ba-la-mật rồi đọc tụng, giảng nói, tự thân cúng dường, lại đem giáo hóa người khác cũng đọc tụng, học hỏi để hiểu rõ nghĩa phân biệt, người dó có trí tuệ sáng suốt và đầy đủ. Người thiện nam, thiện nữ đó đạt được công đức nhiều gấp bội, vô lượng, vô biên.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người thiện nam, thiện nữ này nhờ thọ học Bát-nhã ba-la-mật nên được hiểu rõ câu nghĩa trọn vẹn.

Phật bảo:

–Đúng thế, đúng thế! Này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ học Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì hiểu rõ nghĩa câu một cách trọn vẹn, thọ học như vậy thì thiện nam, thiện nữ ấy đạt được vố số công đức của thiện căn không thể tính hết.

Nếu có người thiện nam, thiện nữ trọn đời cúng dường thực phẩm cho mười phương chư Phật Như Lai, tùy theo sự hoan hỷ của các ngài, người này gieo trồng cội phước có nhiều chăng?

Câu-dực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Công đức ấy vẫn không bằng những thiện nam, thiện nữ dùng vô số phương tiện đem kinh Bát-nhã truyền trao cho người khác, khiến họ học tập, thọ trì trọn vẹn trí tuệ, hiểu rõ nghĩa câu trong kinh đạt được công đức, phước nhiều vô lượng. Vì sao? Vì chư Phật thời quá khứ, vị lai và hiện tại vốn hành đạo Bồ-tát đều học từ Bát-nhã ba-la-mật mà thành tựu Chánh đẳng giác. Có những người đang học cũng sẽ thành tựu Chánh đẳng giác.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào suốt a-tăng-kỳ kiếp thực hành Bố thí ba-la-mật, không bằng người thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát-nhã ba-la-mật và giáo hóa cùng khắp chúng sinh mà không có sự chấp trước.

Này Câu-dực! Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật nếu có sự chấp trước sẽ sinh ý niệm: "Ta bố thí cho người kia." Nói như vậy tức là trụ nơi bố thí và không thành tựu Bố thí ba-la-mật.

Nói: "Tôi giữ giới", tức có tôi nơi giới, liền trụ nơi giới, như vậy không thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Nói: "Tôi nhẫn nhục", do nghĩ vậy nên cố tâm nhẫn và trụ nơi nhẫn là không thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

Nói: "Tôi tinh tấn", là có chỗ thực hành tinh tấn, liền trụ vào tinh tấn là không thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Nói: "Tôi hành thiền", là có chỗ hành thiền và trụ vào thiền nên không thành tựu Thiền định ba-la-mật.

Nói: "Tôi hành trí tuệ", liền nhưng nghĩ nhớ nơi trí tuệ, trụ vào trí tuệ nên không thành tựu Bát-nhã ba-la-mật.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào thực hành như vậy thì không

thành tựu sáu pháp Ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Đại Bồ-tát phải thực hành thế nào để thành tựu sáu pháp Ba-la-mật?

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Bồ-tát bố thí mà không thấy có mình bố thí, cũng không có vật bố thí và không có người nhận bố thí. Đây là thực hành Bố thí ba-la-mật… Cho đến Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy có người thực hành và không có sự đắc. Đây là Bồ-tát thực hành trọn vẹn sáu pháp Ba-la-mật.

Này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ nào thực hành sáu pháp Ba-la-mật và hiểu rõ nghĩa sáu hạnh, hãy nên thực hành sự hiểu biết này. Vì sao? Vì đời tương lai sau sẽ có những thiện nam, thiện nữ phát tâm mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nên, hãy vì những hạng người này giải nói đầy đủ về Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì những người nào để thuyết Bát-nhã ba-la-mật.

Phật bảo:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ đã được nói Bát-nhã ba-la-mật, được nói rồi nên nói lại.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thiện nam, thiện nữ được nói Bát-nhã ba-la-mật rồi nên nói lại?

Phật bảo:

–Nếu những thiện nam, thiện nữ mới vào Bát-nhã ba-la-mật nên vì họ mà nói Bát-nhã ba-la-mật, đã nói rồi nên nói lại. Vì người mới học nói sắc là vô thường, hãy nên vì họ mà nói như vậy. Người thực hành như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Người nói như vậy là nghi đến năm ấm vô thường.

Những thiện nam, thiện nữ nói về năm ấm vô thường này là muốn cho người mới phát tâm hướng đến thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Nói mười hai xứ là vô thường, khổ, không để thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Nói mười tám giới là vô thường, khổ, không để thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Nói năm ấm là vô thường, khổ, không để thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Nói bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định luận vô thường, khổ, không để thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Nói ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng cho đến trí Nhất thiết. Nói vô thường, dạy phi thường, khổ, không. Nói những pháp như vậy, giải thích những pháp như vậy, đó là giáo

hóa cho nhưng những người mới phát tâm thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Câu-dực! Những người mới học, mới phát tâm hãy nên thực hành như vậy.

Này Câu-dực! Nếu thiện nam, thiện nữ nào học đã thâm nhập, khi nói về Bát-nhã ba-la-mật nên nói với người mới học, mới phát tâm rằng: "Ngươi hãy thọ trì nhớ nghĩ sáu pháp Ba-la-mật, thọ trì rồi nên trụ nơi Bồ-tát Địa thứ nhất; từ Địa thứ nhất, thứ hai..., cho đến trụ Địa thứ mười. Nghĩ như vậy nên có tư tưởng đắm nhiễm, có tư tưởng chấp trước và nhớ đến Bát-nhã ba-la-mật.

Này Câu-dực! Đây là người mới phát tâm thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ đó lại dạy rằng: "Ngươi nên nghĩ nhớ đến Bát-nhã ba-la-mật, đã có tâm nghĩ nhớ rồi sẽ vượt qua cả A-la-hán, Bích-chi-phật." Đây là người mới phát tâm thực hành.

Này Câu-dực! Có người hành đạo Bồ-tát nên nói với người mới học rằng: "Nên thọ trì Bát-nhã ba-la-mật sẽ đạt quả Vô sinh pháp nhẫn. Đắc pháp nhẫn rồi trụ vào thần thông, từ nơi cõi Phật này đến cõi Phật kia cung kính đảnh lễ cúng dường chư Phật Thế Tôn."

Này Câu-dực! Người đã học hiểu sâu xa nên dạy người mới học mới phát tâm rằng: "Thiện nam, thiện nữ, ngươi nên học Bát-nhã ba-la-mật và thọ trì nhớ nghĩ. Sau khi nhớ nghĩ ngươi sẽ được công đức pháp lành nhiều vô lượng, không thể tính kể." Đây là dạy cho người mới phát tâm thực hành.

Này Câu-dực! Người đã học sâu xa rồi nên dạy cho người mới học rằng: "Thiện nam, thiện nữ! Ngươi nên học sự thực hành căn bản thiện, sự thực hành các công đức của chư Phật thời quá khứ, tương lai và hiện tại. nên nhất tâm nhớ nghĩ để đạt Chánh đẳng giác." Đây là dạy cho người mới phát tâm thực hành.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Sau khi đã nói những lời như vậy rồi, nên dạy cho người mới học thế nào?

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân rằng:

–Người đã học sâu xa nên dạy cho người mới học rằng: "Thiện nam, thiện nữ! Nên thọ trì nghĩ nhớ Bát-nhã ba-la-mật, chớ quán năm ấm vô thường. Vì sao? Vì năm ấm không có sự có. Sự có của năm ấm là không có sự có vậy. Vì không có sự có nên chẳng phải là năm ấm. Trong Bát-nhã ba-

la-mật, năm ấm không có thường và vô thường. Trong Bát-nhã ba-la-mật còn không thấy năm ấm huống gì thấy có Thường hay vô thường ư?"

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nói những lời như thế là không dạy cho người mới học sự chấp trước, hãy nên dạy cho người mới học để tâm rằng: "Ngươi nên thọ trì nhớ nghĩ Bát-nhã ba-la-mật. Đã nhớ nghĩ Bát-nhã ba-la-mật thì đối với các pháp không có chỗ vượt qua, cũng không có chỗ trụ lại. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật cũng không có pháp có thể vượt qua hay có thể trụ lại. Vì sao? Vì pháp tự nó vốn không. Vì vốn không nên không chỗ có. Không chỗ có là Bát-nhã ba-la-mật. Trong Bát-nhã ba-la-mật không có pháp có thể thích ứng hay không thích ứng, không có pháp sinh cùng pháp không sinh." Thiện nam, thiện nữ nói những lời như vậy là không dạy cho người mới học có sự chấp trước.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào nói ý nghĩa trong Bát-nhã ba-la-mật hãy nói như vậy. Thiện nam, thiện nữ nào dạy bảo những lời này, chỗ đạt công đức nhiều như trước đã nói.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ giáo hóa chúng sinh trong Diêm-phù-đề, khiến họ chứng đắc đạo quả Tu-đà-hoàn, phước ấy có nhiều chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Vẫn không bằng những thiện nam, thiện nữ đem Bát-nhã ba-la-mật truyền trao cho người khác để họ học tập, thọ trì. Vì người giải nói nghĩa kinh, công đức ấy rất nhiều, nhiều vô cùng. Dạy cho thiện nam, thiện nữ về Bát-nhã ba-la-mật tùy theo lời dạy trên mà học tập, gìn giữ và thực hành. Vì sao? Vì các đạo quả Tu-đà-hoàn đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Phật bảo:

–Này Câu-dực! Hãy gác việc giáo hóa chúng sinh trong Diêm-phù-đề, khắp bốn châu thiên hạ, tam thiên đại thiên thế giới lại, mà giáo hóa vô số chúng sinh ở các cõi nước phương Đông nhiều như cát sông Hằng đều được đạt đạo Tu-đà-hoàn, phước ấy có nhiều chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Không bằng những thiện nam, thiện nữ đem Bát-nhã ba-la-mật truyền trao cho người khác, khiến họ học tập thọ trì đọc tụng giải nói nghĩa kinh. Công đức ấy thật vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì đạo quả Tu-đà-hoàn

đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Này Câu-dực! Nếu tất cả chúng sinh trong tất cả Diêm-phù-đề đều được giáo hóa đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán thì phước ấy có nhiều chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Nhưng không bằng những thiện nam, thiện nữ đem Bát-nhã ba-la-mật truyền trao cho người khác, khiến họ học tập đọc tụng và thực hành, theo như trong kinh dạy giải nói tuệ nghĩa. Công đức ấy thật vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì đạo quả Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán đều từ trong Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Này Câu-dực! Gác lại sự giáo hóa chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề và cõi nước nơi tam thiên đại thiên thế giới lại mà giáo hóa chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng đều được giáo hóa đắc quả Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, phước ấy có nhiều chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Không bằng những thiện nam, thiện nữ này đem Bát-nhã ba-la-mật truyền trao cho người khác, khiến cho họ học tập thọ trì đọc tụng và thực hành. Tùy theo những điều trong kinh dạy mà giải nói tuệ nghĩa. Công đức ấy thật vô lượng, vô biên.

Này Câu-dực! Chúng sinh trong khắp cõi Diêm-phù-đề đều được giáo hóa để được Bích-chi-phật đạo, phước ấy có nhiều chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Không bằng những thiện nam, thiện nữ đem Bát-nhã ba-la-mật truyền trao cho người khác để họ thọ trì đọc tụng và thực hành. Tùy theo những lời dạy trong kinh mà giải nói tuệ nghĩa. Vì sao? Vì các Bích-chi-phật đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Này Câu-dực! Để việc giáo hóa chúng sinh trong khắp cõi Diêm-phù-đề và các cõi nước nơi tam thiên đại thiên thế giới lại, mà giáo hóa chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng, khiến cho đạt được Bích-chi-phật đạo, phước ấy có nhiều chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Không bằng những thiện nam, thiện nữ đem Bát-nhã ba-la-mật truyền trao cho người khác, khiến cho họ học tập thọ trì đọc tụng và thực hành, tùy theo lời dạy trong kinh mà giải rõ tuệ nghĩa. Công đức ấy thật nhiều vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các Bích-chi-phật đều từ trong Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Này Câu-dực! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa cho chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề và hằng hà sa số chúng sinh, khuyến khích họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bằng những thiện nam, thiện nữ đem Bát-nhã ba-la-mật này truyền trao cho người khác, giáo hóa họ thọ trì đọc tụng thực hành. Vì hiểu rõ tuệ nghĩa nên công đức ấy rất nhiều. Nói cho người kia biết rằng: "Thọ trì tùy theo lời dạy trong Bát-nhã ba-la-mật, tùy theo lời dạy này rồi sẽ được lợi trí Nhất thiết. Được lợi ích này rồi sẽ đạt Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ. Ngay lúc ấy ngươi sẽ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Bồ-tát mới phát tâm đều từ Bát-nhã ba-la-mật mà ra."

Này Câu-dực! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào giáo hóa chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng trong cõi Diêm-phù-đề, giáo hóa cho họ đạt đến trí Nhất thiết, phước đó có nhiều chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Không bằng những thiện nam, thiện nữ đó đem kinh Bát-nhã ba-la-mật truyền trao cho người khác, giải nói sự lý và tuệ nghĩa trong kinh để cho họ đọc tụng và thực hành. Bảo người đó rằng: "Thọ trì kinh Bát-nhã ba-la-mật này, như trước đã dạy, mà học tập và thực hành, ngươi sẽ được lợi ích của các pháp, cho đến đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì địa vị không thoái chuyển của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật mà ra."

Này Câu-dực! Tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề muốn được chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không còn tái sinh. Nếu thiện nam, thiện nữ nào vì những người này mà nói Bát-nhã ba-la-mật, giải thích nghĩa kinh nên nói với họ: "Nếu có một người nói rằng: Tôi muốn mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Nếu có thiện nam, thiện nữ nào vì một người này nói Bát-nhã ba-la-mật, phân tích, giải nói nghĩa lý

đầy đủ, phước ấy rất nhiều.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát luôn mong được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mong sẽ giáo hóa thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Dạy cho họ nội ngoại không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ Phật, mười tám pháp Bất cộng. Đúng pháp này giáo hóa chúng sinh cung cấp cho họ những y phục cần dùng còn vượt xa hơn cả những sự cúng dường. Đại Bồ-tát dùng cả hai việc là pháp thí và cung cấp thực phẩm.

Bạch Thế Tôn! Đây là phước đức cao tột mà thiện nam, thiện nữ đó đạt được. Nó siêu việt hơn cả những phước đã tạo. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát giáo hóa cho mọi người thực hành sáu pháp Ba-la-mật sẽ như vậy mà giáo hóa cho mọi người thực hành nội ngoại không và hữu vô không. Thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng sẽ như vậy.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Hay thay, hay thay! Này Câu-dực! Chính ông đã khuyến khích những thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ-tát. Chính ông mới là người vì Phật làm Pháp của đệ tử hiền thiện, làm lợi ích cho các vị Đại Bồ-tát. Dùng pháp thí và cúng dường thí mà hộ dường Bồ-tát, khuyến giúp Bồ-tát thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì chư Phật và chúng đệ tử đều phát xuất từ hai sự bố thí này. Nếu vị Bồ-tát nào không phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì vị Bồ-tát ấy không bao giờ có thể học sáu pháp Ba-la-mật và mười tám pháp của Phật. Nếu Bồ-tát không học sáu pháp Ba-la-mật và mười tám pháp của Phật thì không bao giờ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không biết có La-hán, Bích-chi-phật. Bồ-tát nhờ học sáu pháp Ba-la-mật và mười tám pháp của Phật nên được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chấm dứt ba đường ác. Thế gian mới biết có Sát-lợi, Phạm chí, Trưởng giả, những dòng họ lớn; chúng sinh mới biết có Tứ Thiên vương và trời Vô tư tưởng, Vô tướng tuệ. Ngay lúc ấy Bồ-tát biết có sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật. Thế gian liền biết có Thanh văn, Bích-chi-phật thừa.

-oOo-

Phẩm 40: Khuyến Trợ

Bấy giờ Đại Bồ-tát nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát đã thể hiện sự hỗ trợ, giống như Đức Thế Tôn, cho chúng sinh cũng đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không có mong cầu vượt qua khỏi chúng sinh. Các vị Thanh văn, Bích-chi-phật đã thể hiện sự hỗ trợ giống như Đức Thế Tôn, vượt trên tất cả chúng sinh mà phát tâm Thanh văn, Bích-chi-phật thừa. Họ đã thực hành bố thí giống như Đức Thế Tôn; giữ giới, phòng hộ, nhất tâm giống như Đức Thế Tôn, nhưng không bằng phước của vị Đại Bồ-tát hỗ trợ chúng sinh cùng thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phước ấy siêu việt, là cao cả bậc nhất, đầy đủ trọn vẹn không có phước nào vượt hơn, đã hỗ trợ cho chúng sinh đều thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì La-hán, Bích-chi-phật đã thực hành phước bố thí, giữ giới, phòng hộ, chỉ muốn tự điều phục, chỉ muốn tự thanh tịnh, chỉ muốn tự độ. Họ nhớ nghĩ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, nhớ nghĩ ba cửa giải thoát chỉ để tự điều phục và muốn tự độ. Còn Bồ-tát chỉ muốn điều phục chúng sinh, muốn tịnh hóa chúng sinh, muốn độ chúng sinh, hỗ trợ chúng sinh thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trưởng lão Tu-bồ-đề bạch với Bồ-tát Di-lặc:

–Các vị Bồ-tát này ở phương Đông, nơi vô số cõi nước chư Phật, vô số kiếp Phật nhập Niết-bàn. Từ đó phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, từ khi nhập Niết-bàn cho đến Pháp chấm dứt. Trong thời gian ấy, Bồ-tát đã tạo cội lành khế hợp với sáu pháp Ba-la-mật. Các Thanh văn, Duyên giác đã hành bố thí, công đức giữ giới, phòng hộ và các giới vô lậu. Từ hành giới cho đến thiện căn không còn Giới cho đến phước Tịnh giới chư Phật, phước Tam-muội, phước Trí tuệ, phước Giải thoát, phước Giải thoát tri kiến và đại Từ, đại Bi, vô lượng a-tăng-kỳ pháp Phật đã dạy. Từ nơi pháp đã nghe, đã thọ, có người đắc quả Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật, trên đến Bồ-tát và các công đức chư Phật Bát-nê-hoàn đã tạo đều tính tất cả hợp lại thì công đức hỗ trợ rất là tôn quý, là tôn quý không gì trên, là hoàn toàn. Tôi cũng gìn giữ công đức này. Phước công đức hỗ trợ như vậy, đó là thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong hỗ trợ. Đó là thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những thiện nam, thiện nữ đó thực hành đạo Bồ-tát hoặc suy nghĩ: "Như chư Phật Thế Tôn đời quá khứ đã làm những công đức khiến cho ta được ý này, khiến cho ta phát ý hạnh này, khiến cho ta được niệm tưởng này."

Bồ-tát Di-lặc bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Người thiện nam, thiện nữ phát tâm Bồ-tát, không dùng nhân duyên này, không dùng hình thức này, không suy nghĩ như vậy đối với Chánh đẳng giác.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa với Bồ-tát Di-lặc:

–Nếu không vì sự đắc này, không vì nhân duyên này thì chư Phật, Thế Tôn làm sao nghĩ nơi mười phương thế giới, đến mười phương Phật? Từ khi mới phát tâm cho đến khi Pháp chấm dứt, các căn bản thiện và phát tâm Thanh văn thừa?

Tôi từ nơi giới đến không còn giới, gom hết các công đức lại mà mong cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên không có ý nghĩ, sẽ không có ý nghĩ, sẽ không có ý nghĩ điên đảo, cho vô thường là thường. Vì tưởng điên đảo, vì ý điên đảo, vì kiến thức điên đảo nên cho bất tịnh là tịnh, khổ là vui, vô ngã là ngã. Vì tưởng điên đảo, ý điên đảo, kiến thức điên đảo, sự kiện ấy như hư không, như nhân duyên hòa hợp, ý cũng như vậy, sáu pháp Ba-la-mật cũng như vậy, cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng như vậy. Nếu sự việc trên là Như, thì đạo ý sáu pháp Ba-la-mật cũng là Như, năm ấm, sáu tình cũng là Như. Nội ngoại không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng. Những gì là sự? Những gì là nhân duyên? Những gì là đạo? Những gì là các gốc thiện? Những gì là tâm hỗ trợ? Và tâm hỗ trợ những gì để có thể mong cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Nếu có Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, đã được gặp Đức Phật thời quá khứ, cúng dường thừa sự chư Phật cùng gặp gỡ Thiện tri thức. Nếu Bồ-tát đã tự học về pháp không của thân thì họ không dùng sự việc như trên, không dùng những nhân duyên, không dùng tướng bản thiện của Phật, không dùng công đức hỗ trợ, không dùng các phước có ý nghĩ mong cầu Tuệ giác vô thượng, rồi lại có ý mong cầu làm cho không rơi vào hai pháp, cũng không hai, cũng không dùng tưởng, cũng không có chỗ nương tựa, cũng chẳng không nương tựa, cũng không thường cũng không đoạn, cũng không sinh cũng không diệt.

Nếu Bồ-tát không học sáu pháp Ba-la-mật, nếu không cúng dường thừa sự chư Phật, hoặc không có các căn lành, hoặc không gặp gỡ các Thiện tri thức, hoặc không tự học pháp không, mà lại dùng sự này, dùng nhân duyên này, dùng công đức hỗ trợ này. Do các sự này mà phát sinh tư tưởng mong cầu Tuệ giác vô thượng.

Thế nên Tu-bồ-đề! Không nên vì Bồ-tát mới phát tâm mà nói trước sáu pháp Ba-la-mật, nói về nội ngoại không, hữu vô không và các pháp không. Không nên vì người mới học Bồ-tát mà nói những pháp như vậy. Vì sao? Vì người mới học, hoặc mất niềm tin, hoặc mất sự ưa thích, nên

bao nhiêu sự cung kính đều đánh mất, các căn lành tiêu tan. Hãy nên vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói các pháp trên. Hoặc các Thiện tri thức theo học đã lâu cũng có thể nói cho họ. Những người từ quá khứ lâu xa, ở nơi các Đức Phật đã tạo các công đức, hãy nên vì họ mà nói Pháp tướng không. Người này nghe pháp không sợ, không hãi, không sợ sệt. Đại Bồ-tát nên hỗ trợ như vậy. Ý này có thể hỗ trợ vì có thể mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ý này đã diệt tận thì không còn phát sinh, ngươi có thể tạo tác và các nhân duyên tạo ra công đức cũng bị diệt tận.

Thề nào là ý hỗ trợ? Thế nào là các việc? Thế nào là nhân duyên? Thế nào là công đức căn bản thiện để mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Giữ ý mà có sự mong cầu hay sao? Ý không có đối đãi, như tánh của ý mà không có sự mong cầu.

Nếu có Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cho đến sáu pháp Ba-la-mật cũng không có sự có, cho đến năm ấm cũng không có sự có, cho đến đạo cũng không có sự có.

Nếu có Bồ-tát cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên biết như vậy, nên cầu như vậy, nên hỗ trợ như vậy, nên hành thiện căn này. Cầu như vậy là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát mới học nghe những điều này hoàn toàn không sợ hãi. Phải làm thế nào để các căn lành công đức có chỗ mong cầu? Thế nào là hỗ trợ, giữ gìn các công đức thực hành Chánh đẳng giác.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa Bồ-tát Di-lặc:

–Bồ-tát mới học thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì sáu pháp Ba-la-mật không chấp trước và không có sự vọng tưởng. Nên hiểu rõ nội ngoại không và hữu vô không, hiểu ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Phật. Thường cùng với Thiện tri thức tu học đạt sáu pháp Ba-la-mật và hiểu nghĩa sâu xa sáu pháp ấy. Dạy bảo làm cho họ không bỏ sáu pháp Ba-la-mật, cho đến đạt đạo Bồ-tát. Không rời pháp Phật để dạy bảo việc ma, dù có nghe việc mà xong cũng không tăng không giảm. Vì sao? Vì đã đạt đến đạo quả Bồ-tát, thường nhớ nghĩ các pháp mà không xa lìa chư Phật. Ở trong Phật pháp mà tạo lập công đức thọ trì tôn chỉ các vị Bồ-tát, cho đến khi đạt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vẫn không rời bỏ công đức này. Bồ-tát mới học ở nơi mười phương vô số chư Phật Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác và các đệ tử Phật tạo lập công đức. Bồ-tát đối với các Sát-lợi, Phạm chí, dòng dõi lớn cho đến Tứ Thiên vương, Thủ đà hội, chư Thiên tạo lập công đức đều nên hỗ trợ họ. Đem công đức hỗ trợ này

cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Công đức ấy thật tối thượng không pháp nào hơn.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Nếu có Bồ-tát mới học nghĩ đến công đức hộ trì của chư Phật và chúng đệ tử, đem sự hỗ trợ vô thượng không thể sánh và vô số công đức hỗ trợ để mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tưởng với chánh niệm, tri kiến mà không điên đảo.

Trưởng giả Tu-bồ-đề thưa:

–Bồ-tát tuy nhớ nghĩ chư Phật và chúng đệ tử nhưng trong đó không có tưởng Phật, cũng không tưởng chúng đệ tử, cũng không có tưởng các căn lành. Ý có chỗ mong cầu cũng không tưởng ý. Bồ-tát thể hiện sự mong cầu này nên đối với tưởng không điên đảo, đối với niệm không điên đảo, đối với tri kiến không điên đảo. Nếu Bồ-tát nghĩ đến công đức chư Phật và chúng Tăng, nghĩ đến chỗ thực hành căn lành, giữ ý tưởng ấy để mong cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát tưởng điên đảo, nhớ điên đảo, thấy điên đảo. Bồ-tát tuy có ý niệm nhớ Phật và chúng đệ tử, nhớ đến căn lành, tuy có niệm này, nên biết là niệm diệt tận không chỗ có. Chỗ có thể tận cùng thì không có chỗ mong cầu. Ý có chỗ mong cầu là Pháp ý. Tuy mong cầu như vậy nhưng đó là cầu chánh chứ không phải cầu tà.

Đại Bồ-tát nên cầu như vậy. Đó là công đức của chư Phật và chúng đệ tử đã tạo từ đời quá khứ, tương lai, hiện tại, cho đến công đức của hàng phàm phu đã tạo. Công đức lãnh hội giáo pháp của chư Thiên, A-tu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc đã tạo. Và công đức của Sát-đế-lợi, Phạm chí, dòng dõi lớn, Trưởng giả đã tạo. Công đức của Tứ Thiên vương lên đến trời Thủ đà hội đã tạo.

Nơi lãnh hội giáo pháp là chỗ có thể phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều kết hợp tích tụ tính toán và ca ngợi. Đối với sự thực hành công đức đều hỗ trợ, đem công đức hỗ trợ này cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Hoặc nên biết rằng, pháp này đã diệt, đã tận, không còn có lại, hoặc pháp có thể cầu cũng hoàn toàn không. Nếu mong cầu như vậy là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nên biết rằng, pháp không thể cầu pháp. Vì sao? Vì các pháp đều từ không. Người mong cầu như vậy là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật này đối với tưởng không điên đảo, đối với nghĩ, thấy cũng không điên đảo. Vì sao? Vì không có mong cầu. Đối với các căn lành và ý đạo pháp không thấy có chỗ thâm nhập. Đó là sự cầu vô thượng của Bồ-tát.

Đại Bồ-tát đối với các công đức hoàn toàn vắng lặng và không có chỗ

phát sinh. Đối với năm ấm, mười tám giới và sáu trần cho đến sáu pháp Ba-la-mật cũng vắng lặng, không có chỗ phát sinh. Đối với nội ngoại không và hữu vô không, mười tám pháp Phật cũng vắng lặng mà không sự biết. Bồ-tát biết sự vắng lặng này nhưng không sự đắc. Đó là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu Đại Bồ-tát biết công đức hỗ trợ và công đức hỗ trợ thì vắng lặng, không có chỗ phát sinh, Đức Phật vắng lặng và Phật sự vắng lặng, các thiện sự và sự vắng lặng của các thiện sự, các đạo ý sự và sự vắng lặng của đạo ý, các mong cầu và sự vắng lặng của mong cầu, các Bồ-tát và sự vắng lặng của các Bồ-tát, sáu pháp Ba-la-mật và sự vắng lặng của sáu pháp Ba-la-mật, cho đến mười tám pháp Phật và sự vắng lặng của mười tám pháp Phật. Đó là Bồ-tát đang hành Bát-nhã ba-la-mật vắng lặng. Đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật. Chư Phật quá khứ đã tạo căn lành có chỗ tìm cầu trọn vẹn nơi Bát-nê-hoàn. Đại Bồ-tát cũng sẽ tìm cầu như vậy. Họ tạo căn lành và đối với chỗ mong cầu sẽ như Niết-bàn. Ý có sự mong muốn cùng với chỗ tìm cầu thích ứng không khác. Hãy cầu như vậy và biết như vậy, đó là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người cầu như vậy là tư tưởng không điên đảo, kiến thức không điên đảo.

Nếu Bồ-tát dùng tưởng hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng tưởng nghĩ nhớ công đức chư Phật. Đó là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chư Phật đời quá khứ cũng không có tưởng, cũng không không tưởng. Nếu có niệm hoặc có tưởng, như vậy chẳng phải cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà đó là tưởng điên đảo, niệm điên đảo, kiến chấp điên đảo. Nếu không nghĩ đến căn lành chư Phật, các sự phát tâm, cũng không biết đến, cũng không tưởng đến. Đó chính là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát tưởng không điên đảo; ý niệm, tri kiến không điên đảo.

Bồ-tát Di-lặc nói với Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Thế nào là Bồ-tát có chỗ cầu mà không có tưởng?

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Bồ-tát muốn đạt phương tiện thắng trí nên học trong Bát-nhã ba-la-mật. Không cầu Bát-nhã ba-la-mật thì không bao giờ được các công đức căn lành. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn cũng không hiện ở Bát-nhã ba-la-mật và các căn lành, cũng không thấy mọi sự, cũng không thấy tâm, có thể hành Chánh đẳng Chánh giác. Hành rồi lại hết, các việc cũng không còn. Tôi chỉ tự mình khởi lên các tưởng, các công đức lành và các phát tâm. Chư Phật Thế Tôn cũng không tưởng cầu, cũng không hỗ trợ, cũng không biết. Vì sao? Vì dùng tưởng cầu sẽ không có sự đắc. Nếu tưởng mà có sự đắc thì

tôi và chư Phật đã tạo ra tưởng phân biệt nên có sự đắc. Thế nên đối với công đức của Bồ-tát, sự cầu của Bồ-tát cũng không nên có tưởng, cũng không nên có chỗ chấp trước. Chư Phật Thế Tôn không khen ngợi người có ý tưởng mong cầu hay chấp trước. Vì sao? Vì người có ý tưởng mong cầu là có xen chất độc.

Ví như thức ăn ngon sạch trộn lẫn với chất độc. Hình thức tuy thơm ngon nhưng là xen lẫn với chất độc. Nếu có người ngu si muốn được ăn thức ăn ngon đó, tuy đang ăn hương vị thơm ngon nhưng mãi về sau vẫn không ích lợi cho thân. Thọ nhận như vậy là không thấy như thật, không biết đúng, không biết đọc tụng, hiểu nghĩa trong điên đảo và tự mình không thể hiểu mà lại nói với người khác rằng: "Thiện nam, thiện nữ, đây là lời dạy của chư Phật đời quá khứ, tương lai và hiện tại. Từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ở trong Hữu dư Niết-bàn, Vô-dư Niết-bàn cho đến Pháp tận. Trong suốt thời gian lâu xa đó hành Bát-nhã ba-la-mật, tạo các công đức và sáu pháp Ba-la-mật, có thể hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, tạo các căn lành mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, làm sạch cõi Phật, giáo hóa chúng sinh về Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến bằng trí Nhất thiết. Không hề quên Pháp, thường hành bình đẳng, tạo tác công đức trong chúng Thanh văn, chư Phật Thế Tôn đã thọ ký Bích-chi-phật. Làm nơi cho chư Thiên, Tôn thần, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc... tạo công đức. Gom tụ tất cả công đức này dùng để cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đem ý tưởng đặc biệt nhất cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Tất cả những sự kiện trên ví như thức ăn có lẫn chất độc. Người có ý tưởng chấp trước những việc như vậy thì không bao giờ thành tựu. Vì sao? Vì người có tư tưởng chấp trước là người có hình tướng có lẫn chất độc. Mong cầu là phỉ báng Như Lai, cũng không lãnh hội lời dạy của Như Lai, cũng không thọ pháp.

Này thiện nam, thiện nữ, người hành đạo Bồ-tát nên nghĩ thế này: "Chư Phật Thế Tôn thời quá khứ, tương lai và hiện tại, từ khi phát tâm cho đến lúc thành Phật có sự mong cầu như thế nào? Và các đệ tử Phật cho đến trí Nhất thiết trong các việc đã làm trên cũng như vậy, phải có hành động thế nào để cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Này thiện nam, thiện nữ, cầu đạo Bồ-tát không muốn so sánh Như Lai nên cầu như vậy. Như chỗ hiểu biết của chư Phật Thế Tôn, dùng trí tuệ biện tài, các tướng căn lành cùng pháp tương ưng. Ta đem sự hỗ trợ này

với sự mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều chỉ là sự hiểu biết của chư Phật.

Các thiện nam, thiện nữ, người cầu đạo Bồ-tát không dựa vào các công đức căn lành mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người cầu đạo như vậy là không so sánh Như Lai. Đó là tin Phật, tin Pháp Bồ-tát. Hành giả này không bị xen độc, chỗ mong cầu không có độc.

Nếu người thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ-tát, hành Bát-nhã ba-la-mật, bao nhiêu công đức nên cầu này cũng không đắm trước năm ấm, không đắm trước cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Không đắm trước sáu pháp Ba-la-mật nơi quá khứ, tương lai và hiện tại, cũng không đắm trước ba cõi quá khứ, tương lai và hiện tại, nội ngoại không và hữu vô không. Không đắm trước ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật và mười tám pháp Bất cộng, không đắm trước ba cõi. Không quên các pháp: Xưa nay cũng như vậy, chân tế của pháp sinh Pháp diệt, tánh chẳng thể nghĩ bàn, Giới, Nhẫn, Định, Trí, Giải thoát, Giải thoát tri kiến, trí Nhất thiết, pháp. Không quên mất thường hành bình đẳng, cũng không đắm trước ba cõi, không chấp trước ba cõi, ba cõi cũng không có quá khứ, tương lai và hiện tại. Vì sao? Vì nó không có sự vào. Có sự mong cầu cũng không có sự vào, pháp có thể mong cầu cũng không có sự chấp trước. Người này cũng không có sự chấp trước, chư Phật Thế Tôn cũng không chấp trước, các căn lành khác cũng không chấp trước. Những không chấp trước cũng chẳng có quá khứ, tương lai và hiện tại.

Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật biết năm ấm nên không đắm trước. Ba cõi cũng chẳng có quá khứ, tương lai và hiện tại, cũng không dựa vào ý tưởng chấp trước để có chỗ mong cầu. Vì sao? Vì không thấy có chỗ sinh. Những gì không chỗ sinh thì không có sự có. Không sự có thì không có sự tạo tác, không đắm trước sáu pháp Ba-la-mật, cho đến không quên các pháp và thường hành bình đẳng. Ba cõi cũng chẳng có quá khứ, tương lai, hiện tại. Chẳng có quá khứ, tương lai và hiện tại cũng không thể có ý tưởng chấp trước để có sự hành động. Vì sao? Vì sự sinh này không thể thủ đắc, các sự sinh là không có. Không có cũng không thể có sự hành động. Đó là Bồ-tát không mong cầu xen lẫn với độc.

Nếu những thiện nam, thiện nữ nào cầu đạo Bồ-tát mà có tư tưởng chấp trước thì đó là cầu tà. Có thực hành căn lành mà người cầu sinh ý tưởng chấp trước đó là cầu không chân chánh. Chư Phật Thế Tôn không khen ngợi những sự cầu không chân chánh. Bởi vì chúng không đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Không đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật thì không đầy đủ ba

mươi bảy phẩm Trợ đạo, không đầy đủ nội ngoại không, hữu vô không và mười Lực của Phật cùng mười tám pháp Bất cộng không đầy đủ. Không đầy đủ mười tám pháp thì không thể tịnh cõi nước Phật, không thể giáo hóa chúng sinh, không bao giờ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì mong cầu có độc xen vào. Thế nên, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên nghĩ nhớ điều này. Như chư Phật đã biết pháp cầu công đức căn lành và sự mong cầu là cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tôi cũng đang hành pháp cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác này.

Bấy giờ Đức Phật tán thán Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Hay thay, hay thay! Tu-bồ-đề, chính ông đã làm theo hạnh Đức Thế Tôn. Ông có thể vì các Bồ-tát nói về việc nên làm và pháp mong cầu, không có niệm tưởng, không có chỗ chấp trước và không có chỗ xuất phát, không đoạn diệt, không đắm trước, cũng không có, không không. Nó hợp với tướng không, tánh pháp, như hạnh.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Giả sử làm cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều được lợi ích trong mười pháp thiện, đều được bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, năm Thần thông, hoàn toàn được lợi ích nơi những Pháp này. Tu-bồ-đề, ý ông nghĩ sao? Phước đức mà chúng sinh này đạt được có nhiều chăng?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Phước ấy không bằng những thiện nam, thiện nữ này đối với các căn lành không sự sinh và không có sự đắm trước để tu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Công đức này thật vô cùng tối thượng, là giáo hóa chân chánh, sự giáo hóa trọn vẹn.

Này Tu-bồ-đề! Nếu chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, lên đến quả A-la-hán, Bích-chi-phật; và có thiện nam, thiện nữ suốt đời luôn cúng dường những vị đắc quả này, cần theo chỗ cần dùng về ăn uống, y phục, giường ghế, bệnh tật, thuốc thang... tất cả mọi nhu cầu cho các vị A-la-hán, Bích-chi-phật, họ đều cung kính cúng dường đầy đủ.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Phước ấy có nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Phước ấy không bằng những thiện nam, thiện nữ này trụ nơi không sự sinh và không sự đắm trước. Đối với đức lành không sự cầu, phước ấy mới thật là cao tột vô thượng.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử làm cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khắp mười phương hằng hà sa chúng sinh trong các cõi nước từng mỗi chúng sinh đều cúng dường các vị Bồ-tát này trọn hằng hà sa kiếp, tùy theo chỗ cần dùng để ăn uống, y phục, giường ghế, bệnh tật, thuốc thang… đều cung kính cúng dường. Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Phước ấy có nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phước ấy nhiều đến nỗi không thể tính, không thể đếm, không thể so sánh thí dụ được. Nếu như phước ấy có hình tướng thì mười phương hư không cũng không thể chứa hết.

Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Tuy tạo phước đức như vậy vẫn không bằng những thiện nam, thiện nữ đã tạo căn lành không sự sinh, không chấp trước. Đối với đức lành không sự cầu. Công đức của những thiện nam, thiện nữ này tối tôn tối thượng, siêu tuyệt không thể sánh. Công đức không sự sinh, không chấp trước này sánh với công đức trước thì công đức trước không bằng một phần trăm, ngàn, vạn, ức lần. Vì sao? Vì những thiện nam, thiện nữ này có ý tưởng chấp trước, đối với mười pháp thiện, bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, năm Thần thông... hoàn toàn đầy đủ. Vì sao? Vì những thiện nam, thiện nữ này đem ý tưởng có chấp trước cúng dường các Thanh văn, Bích-chi-phật lên đến Bồ-tát.

Bấy giờ, trên hai vạn Thiên tử ở cõi Tứ Thiên vương đều chắp tay đảnh lễ dưới chân Đức Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đã bố thí bằng phương tiện thắng trí thật tốt đẹp thay! Sự thực hành đúng với không lệ thuộc, không đắm trước, đúng với không, vô tướng. Sự bố thí căn lành vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì không hai mà bố thí.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân cùng vô số chư Thiên trời Đao-lợi và các Thiên tử đem các loại hoa thơm cõi trời... đến chỗ Đức Phật cúng dường và cùng ca ngợi:

–Bồ-tát đã bố thí bằng phương tiện thắng trí thật tốt đẹp thay! Sự thực hành đúng với không lệ thuộc, không đắm trước hợp với không, Vô tướng.

Bố thí căn lành vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bố thí vì không hai.

Trên đến trời Phạm-ca-di vô số trăm ngàn Thiên chúng cũng ca ngợi Bồ-tát với phương tiện thắng trí cũng như vậy. Trời A-ca-nị-trá cùng vô số ức chư Thiên đều đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài và đồng thanh thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thật kỳ diệu thay! Ở nơi Bát-nhã ba-la-mật thực hành phương tiện thắng trí, thực hành căn lành, đức ấy vượt hơn cả những thiện nam, thiện nữ thời quá khứ trước đã thực hiện.

Đức Phật bảo các Thiên tử ở cõi Tứ Thiên vương và cõi trời A-ca-nị-trá:

–Giả sử làm cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, tương lai và hiện tại thì tùy hỷ với chư Phật. Đối với chúng đệ tử thì bắt đầu phát tâm đến Niết-bàn, cho đến pháp diệt, trong suốt thời gian ấy thực hành các căn lành thì tùy hỷ với họ. Đối với Thanh văn, Bích-chi-phật đã tạo các căn lành thì đều tùy hỷ với họ. Đối với chúng sinh đã tạo những căn lành, hành Bố thí ba-la-mật đến Bát-nhã ba-la-mật thì tùy hỷ với họ. Đối với các bậc Hiền thánh đã có giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thì đều tùy hỷ với họ. Ngoài ra còn có vô lượng pháp Phật không thể tính toán hết, đối với các công đức này thì đều tùy hỷ với họ. Nương vào sự tùy hỷ công đức này là vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thay thế cho chư Phật Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác và La-hán, Bích-chi-phật đời quá khứ, tương lai và hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc thành tựu Chánh đẳng Chánh giác, trong suốt thời gian ấy thực hành sáu pháp Ba-la-mật và vô số công đức của pháp Phật khác cũng đều tùy hỷ với các vị ấy, nhưng không có mong cầu và thể nhập vào không hai. Đã ứng hợp với không, vô tướng và vô sở trước, đó là sự hoan hỷ tối thượng với các vị ấy, là tùy hỷ vô thượng vậy. Đem công đức tùy hỷ này vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không có sự chấp trước. Công đức ấy vượt hơn trước của thiện nam, thiện nữ đã tùy hỷ, đem so sánh với công đức này nhiều gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần. Đó là sự thực hành tùy hỷ tối thượng của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Trưởng lão Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn dạy, tập hợp công đức của những thiện nam, thiện nữ này thì ở trong các công đức không gì hơn công đức

tùy hỷ, không gì hơn công đức tùy hỷ này. Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là tối thượng? Thế nào là tối tôn?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Thiện nam, thiện nữ nào đối với các pháp trong quá khứ, tương lai hay hiện tại không thủ, không xả, không tự cao, cũng không không tự cao, không có sự chấp trước cũng không có sự không chấp trước. Đối với pháp này không sinh, không diệt; không thường cũng không đoạn. Trong pháp này không thấy tăng không thấy giảm, không đến, không đi, không đạo, không đời. Như pháp quá khứ, tương lai và hiện tại. Pháp thường như vậy là sự trụ của pháp, sự diệt của pháp. Ta cũng rất tùy hỷ. Đem công đức tùy hỷ này hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và bố thí cho Đại Bồ-tát. Bố thí như vậy là sự tùy hỷ tối thượng, không gì hơn sự tùy hỷ này.

Tu-bồ-đề! Thực hành công đức tùy hỷ này sánh với công đức tùy hỷ khác dù gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần cũng không bằng công đức tùy hỷ này.

Này Tu-bồ-đề! Thiện nam, thiện nữ nào hành đạo Bồ-tát muốn thay thế chư Phật và hàng Thanh văn, Bích-chi-phật thời quá khứ, tương lai hay hiện tại, từ lúc mới phát tâm đến khi thành Phật. Trong suốt quãng thời gian dài ấy thực hành các căn lành và tu sáu pháp Ba-la-mật và vô số căn lành pháp Phật khác. Cũng muốn tùy hỷ công đức ấy lại muốn thay thế tất cả chúng sinh tạo tác các căn lành, hãy nên thực hiện tùy hỷ. Công đức tùy hỷ này là tối thượng. Sáu pháp Ba-la-mật cùng giải thoát... giải thoát cùng năm ấm... sự giải thoát và nội ngoại không... sự giải thoát và hữu vô không...ba mươi bảy phẩm và giải thoát, mười Lực và giải thoát... giải thoát và giải thoát tri kiến. Pháp quá khứ, tương lai, hiện tại cùng giải thoát... giải thoát tức là quá khứ, tương lai và hiện tại. Giải thoát như là việc thực hành Bố thí của chư Phật Thế Tôn. Giải thoát như đệ tử chư Phật. Đệ tử chư Phật cũng như giải thoát. Giải thoát là cùng với Thanh văn, Bích-chi-phật, Niết-bàn như nhau. Sự giải thoát là cùng với Pháp của chư Phật Thế Tôn như nhau. Giải thoát cũng như La-hán, Bích-chi-phật. Giải thoát cũng như pháp của các pháp. Ta đối với pháp này không buộc không mở. Ta đối với không chấp trước như pháp thanh tịnh, không nhiễm ô. Pháp không sinh và không chỗ sinh, không diệt và không chỗ diệt. Ta làm việc bố thí vì đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng như vậy. Các Pháp trên không có pháp bị ràng buộc, không có pháp hư hỏng, không có pháp hoại diệt.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đó là tùy hỷ vô thượng của Đại Bồ-tát rất là cao tột. Đại Bồ-tát đầy đủ sự tùy hỷ như vậy sẽ nhanh chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu thiện nam, thiện nữ nào hành đạo Bồ-tát, trọn đời cúng dường hằng hà sa chư Phật và chúng đệ tử, tùy chỗ cần dùng như thực phẩm, y phục, giường ghế, thuốc thang dâng cúng trọn đời Đức Phật. Cho đến sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn ngày đêm thờ cúng xá-lợi, dùng tràng phan, hoa hương, âm nhạc để cúng dường Phật. Thường nghĩ hành sáu pháp Ba-la-mật mà có sự chấp trước.

Lại có thiện nam, thiện nữ nào muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hành sáu pháp Ba-la-mật bằng phương tiện thắng trí mà không có sự chấp trước. Đem công đức này không có sự mong cầu để hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. So sánh với công đức thiện căn ở trước đến gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần thì cũng không bằng phước đức tùy hỷ, là tối tôn, tối thượng.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, dùng phương tiện thắng trí nhưng không có sự chấp trước công đức. Vì đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên không có sự chấp trước.

–oOo–

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 9

Phẩm 41: Chiếu Minh

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Đây là Bát-nhã ba-la-mật phải không?

Phật nói:

–Đúng vậy Xá-lợi-phất!

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật làm chiếu sáng vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật làm cho đạt đến rốt ráo thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật làm có danh tự.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là ở trong ba cõi không có ô nhiễm.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là trừ các trần cấu vô minh.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là bậc tôn quý nhất trong ba mươi bảy phẩm Trợ đạo.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật làm an ổn thoát tai họa lo sợ.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật làm soi sáng năm kiến chấp tối tăm.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là hướng dẫn chúng sinh đi đến con đường chân chánh, không đưa vào đường tà.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là trí Nhất thiết có thể trừ các tập khí.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của các Bồ-tát, sinh ra các pháp Phật.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là không sinh không diệt từ khi có danh tự cho đến rốt ráo không.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là xa lìa các sinh tử, không có chỗ diệt tận cũng không tạo ra chỗ bắt đầu.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là tiếp nhận những người nghèo

khổ, làm trân bảo để bố thí cho họ.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là đầy đủ không gì chinh phục được.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là Tam chuyển, mười hai hành pháp luân, cũng không có người chuyển, sự chuyển, hoàn toàn không lưu chuyển hoàn diệt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là hiện ra căn bản của tất cả các pháp và không của sở hữu, vô sở hữu. Cúi xin Thế Tôn nên làm thế nào để trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật?

Thế Tôn dạy:

–Nên trụ như Thế Tôn, này Xá-lợi-phất! Đảnh lễ Bát-nhã ba-la-mật như đảnh lễ Thế Tôn. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật là Thế Tôn, Thế Tôn với Bát-nhã ba-la-mật không sai khác. Bát-nhã ba-la-mật là Thế Tôn, Thế Tôn là Bát-nhã ba-la-mật.

Chư Phật Thế Tôn từ nơi Bát-nhã ba-la-mật mà có danh hiệu; từ Tu-đà-hoàn, La-hán, Bích-chi-phật cho đến Bồ-tát nhân nơi Bát-nhã ba-la-mật mà có danh hiệu. Mười pháp thiện, bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, năm Thần thông, nội ngoại không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực và mười tám pháp Bất cộng của Phật, cho đến trí Nhất thiết đều từ nơi Bát-nhã ba-la-mật mà ra.

Lúc đó Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: "Do nhân duyên gì Xá-lợi-phất hỏi như vậy."

Thích Đề-hoàn Nhân liền hỏi Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả, vì sao Ngài hỏi câu này?

Xá-lợi-phất nói:

–Này Câu-dực! Vị Đại Bồ-tát với phương tiện quyền xảo được Bát-nhã ba-la-mật hộ trì, trong ba đời chư Phật Thế Tôn từ khi mới phát tâm cho đến Pháp cuối cùng, trong thời gian đó đã gieo nhân lành, hết sức hộ trì trí Nhất thiết.

Này Câu-dực! Vì thế Bồ-tát hộ trì Bát-nhã ba-la-mật hơn cả năm pháp Ba-la-mật. Ví như những người bẩm sinh bị mù lòa, đến cả trăm, ngàn, vạn người; nếu như muốn đi đây đó, hoặc muốn vào thành mà không có người dẫn thì không đi đến được.

Này Câu-dực! Năm pháp Ba-la-mật như là người mù xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, như người mù không ai dẫn đường thì không đạt đến chí đạo, cũng không thể thành tựu trí Nhất thiết, năm pháp Ba-la-mật đã được Trì

tuệ độ hộ trì như người mù được mắt sáng. Bát-nhã ba-la-mật hộ trì năm pháp Ba-la-mật, làm cho năm pháp Ba-la-mật đều có danh hiệu.

Thích Đề-hoàn Nhân nói với Xá-lợi-phất:

–Như đã nói năm pháp Ba-la-mật nhân nơi Bát-nhã ba-la-mật mà có danh hiệu, năm pháp Ba-la-mật chỉ có danh mà không có sự hóa độ.

Xá-lợi-phất nói:

–Như vậy Câu-dực! Năm pháp Ba-la-mật từ nơi Bát-nhã ba-la-mật mà có danh hiệu, năm pháp Ba-la-mật chỉ có danh mà không có sự hóa độ. Bồ-tát trụ ở Bát-nhã ba-la-mật đó, vì đầy đủ năm pháp Ba-la-mật này nên Bát-nhã ba-la-mật đối với năm pháp Ba-la-mật là sự hóa độ tối thượng, hóa độ vi diệu, hóa độ không thể so sánh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nên làm cách nào để vào trong Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Như vào năm ấm là sẽ vào Bát-nhã ba-la-mật, như vào năm pháp Ba-la-mật sẽ vào Bát-nhã ba-la-mật, vào nội ngoại không và hữu vô không, vào ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực và mười tám pháp Bất cộng của Phật, như vào trí Nhất thiết, vào các pháp là sẽ vào Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao vào năm ấm như vào Bát-nhã ba-la-mật? Tại sao vào các pháp như vào Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Đối với năm ấm không chỗ sinh, không chỗ nắm bắt được, không lấy, không bỏ, không phá hoại nên vào Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Đối với các pháp không có chỗ sinh, nếu không nắm bắt được, không lấy, không bỏ cũng không phá hoại. Đó là vào Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vào Bát-nhã ba-la-mật như vậy là cùng với pháp nào?

Phật dạy:

–Đối với các pháp không có cùng với, mới là danh hiệu Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không đắc pháp nào?

Phật dạy:

–Không đắc pháp thiện cũng không đắc pháp ác, không đắc pháp đạo cũng không đắc pháp tục; không đắc pháp hữu lậu, vô lậu; không đắc pháp hữu vi, vô vi. Vì sao? Vì sự phát sinh Bát-nhã ba-la-mật cũng không do hy vọng mà có. Vì vậy, đối với các pháp không có cùng với và không có chỗ đắc.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật này không đắc trí Nhất thiết?

Phật dạy:

–Như vầy Câu-dực! Bát-nhã ba-la-mật không đắc trí Nhất thiết, cũng không có sự đạt đến cũng không có chỗ đạt đến.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao không có sự đạt đến cũng không có chỗ đạt đến?

Phật dạy:

–Bát-nhã ba-la-mật không do danh tự, không do tưởng cũng không do hành.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không do danh tự, không do tưởng cũng không do hành, tại sao mà chứng đắc?

Phật dạy:

–Như không nhập vào, không thọ nhận, không xả bỏ, không an trụ, làm như vậy đạt được hay không đạt được!

Này Câu-dực! Bát-nhã ba-la-mật đắc các pháp không có chỗ đạt được như vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Sự phát sinh của trí tuệ kỳ lạ đặc biệt, nên đối với các pháp, không chỗ sinh, không chỗ có, không ỷ lại, không phá hoại.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật là đắc các pháp hay không đắc các pháp? Bồ-tát nghe việc này rồi lo sợ liền xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Bồ-tát nghe như vậy có thể lo sợ, hoặc có Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật suy nghĩ: Bát-nhã ba-la-mật là không, Bát-nhã ba-la-mật không có

kiên cố. Bát-nhã ba-la-mật xâm phạm người. Người suy nghĩ như vậy liền xa lìa Bát-nhã ba-la-mật. Do sự kiện này Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tin Bát-nhã ba-la-mật là không tin những pháp nào?

Phật dạy:

–Tin Bát-nhã ba-la-mật là không tin sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không tin lục tình sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không tin mười tám giới và mười hai nhân duyên cho đến năm pháp Ba-la-mật; không tin nội ngoại không, hữu vô không; không tin ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng và mười Lực của Phật; không tin Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật; không tin Vô thượng Chánh đẳng giác cũng không tin trí Nhất thiết.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu không có năm ấm và trí Nhất thiết là không tin Bát-nhã ba-la-mật. Do đó, Tu-bồ-đề, tin Bát-nhã ba-la-mật là không tin năm ấm, các pháp và trí Nhất thiết. Nếu không có năm ấm và các pháp là không tin Bát-nhã ba-la-mật. Người tin Bát-nhã ba-la-mật là không tin các pháp.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là Đại ba-la-mật.

Phật bảo:

–Ý ông thế nào? Lấy cái gì để biết Bát-nhã ba-la-mật là Đại ba-la-mật?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bát-nhã ba-la-mật không làm cho năm ấm lớn hơn, không làm năm ấm nhỏ đi; không làm năm pháp Ba-la-mật lớn hơn, cũng không làm năm pháp Ba-la-mật nhỏ đi. Từ nội ngoại không và hữu vô không cũng không làm cho lớn hoặc làm cho nhỏ; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng không làm cho lớn hoặc làm cho nhỏ; chí đạo và Phật pháp cũng không làm cho lớn hoặc làm cho nhỏ; không làm năm ấm tụ lại cũng không làm năm ấm tan mất. Cho đến Phật pháp cũng không làm tụ lại cũng không làm tan mất, cũng không có tướng bình đẳng, năm ấm cũng không có tướng bình đẳng. Cho đến Phật pháp cũng không có tướng bình đẳng, cũng không không có tướng bình đẳng, năm ấm không rộng cũng không hẹp. Cho đến Phật pháp cũng không rộng cũng không hẹp, cũng hông làm cho năm ấm yếu. Cho đến Phật pháp cũng không làm cho mạnh cũng không làm cho Phật pháp yếu. Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-

mật là Đại độ của Bồ-tát. Nếu người phát tâm Bồ-tát mà chưa tu tập sáu pháp Ba-la-mật, nghe năm ấm và sáu pháp Ba-la-mật này không có tăng giảm, không có rộng hẹp. Nghe người nói như vậy, hoặc có thể không tu hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì không do Bát-nhã ba-la-mật mà có năm ấm và Phật pháp có lớn, có nhỏ; không do Bát-nhã ba-la-mật mà có năm ấm và Phật pháp có mạnh có yếu.

Bạch Thế Tôn! Cho nên Bát-nhã ba-la-mật là Đại độ của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Thực hành Bát-nhã ba-la-mật, muốn cầu năm ấm lớn nhỏ, muốn cầu Phật pháp mạnh yếu, đây là lệ thuộc lớn. Vì sao? Vì bắt đầu của đạo không có tướng lệ thuộc, vì chúng sinh không sinh, Bát-nhã ba-la-mật cũng không sinh nên thấy như vậy, nên biết như vậy. Năm ấm cũng không sinh, Phật pháp cũng không sinh nên quán như vậy; quán sự có của Bát-nhã ba-la-mật, cũng như quán sự có của chúng sinh; quán sự có của Bát-nhã ba-la-mật cũng như quán sự có của năm ấm; quán sự có của Phật cũng như quán sự có của Bát-nhã ba-la-mật; quán không có sự có của Bát-nhã ba-la-mật cũng như quán không có sự có của năm ấm; quán không có sự có của Bát-nhã ba-la-mật cũng như quán không có sự có của Phật; quán không có sự có của Bát-nhã ba-la-mật cũng như quán không có sự có của chúng sinh; quán sự vắng lặng của Bát-nhã ba-la-mật cũng như quán sự vắng lặng của chúng sinh; quán sự vắng lặng của Bát-nhã ba-la-mật cũng như quán sự vắng lặng của Phật pháp; quán sự vắng lặng của năm ấm, quán sự vắng lặng của Bát-nhã ba-la-mật, nên quán Bát-nhã ba-la-mật không đầu mối nên biết chúng sinh cũng không có đầu mối, năm ấm và Phật pháp không có đầu mối nên Bát-nhã ba-la-mật không có đầu mối. Bát-nhã ba-la-mật không thể suy lường nên biết chúng sinh không thể suy lường; năm ấm không thể suy lường và Phật pháp không thể suy lường; chúng sinh không bị bại hoại, nên biết Bát-nhã ba-la-mật không bị bại hoại; chúng sinh không đắc Chánh đẳng giác, nên biết Bát-nhã ba-la-mật không đắc Chánh đẳng giác, năm ấm cũng không đắc Chánh đẳng giác, Phật cũng không đắc Chánh đẳng giác; sức mạnh của chúng sinh không đầy đủ, sức mạnh của Bát-nhã ba-la-mật không đầy đủ, sức mạnh của năm ấm không đầy đủ, sức mạnh của Phật không đầy đủ. Do vậy, Thế Tôn, Đại Bát-nhã ba-la-mật là Đại độ của Bồ-tát.

-oOo-

Phẩm 42: Địa Ngục

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bồ-tát hiểu Bát-nhã ba-la-mật từ đâu đến sinh ở thế gian này mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có thời gian bao nhiêu? Cúng dường bao nhiêu Đức Phật Như Lai? Tu hành sáu pháp Ba-la-mật bao nhiêu thời gian? Vì sao hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật đến chỗ nghĩa lý sâu xa?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát đã cúng dường mười phương chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, từ đó đến thế gian này. Đại Bồ-tát này từ khi phát tâm cho đến nay trải qua vô số kiếp không thể đếm được, tu hành sáu pháp Ba-la-mật cũng không thể đếm được, đến ở thế gian này, từ đó đến nay không thể đếm được, thường cúng dường chư Phật mà sinh đến thế gian này. Khi các vị Bồ-tát này thấy Bát-nhã ba-la-mật như thấy Thế Tôn, hoặc khi nghe Bát-nhã ba-la-mật như nghe lời nói của Thế Tôn. Vị Đại Bồ-tát này hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật đến chỗ sâu xa, không dùng tưởng để nhập vào, không dùng hai để nhập vào mà không có ỷ lại.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể thấy nghe được không?

Phật dạy:

–Không có thể thấy nghe được. Vì sao vậy? Này Tu-bồ-đề, Bát-nhã ba-la-mật cũng không phải sự thấy, cũng không phải sự nghe. Bát-nhã ba-la-mật không có chỗ nghe cũng không có chỗ thấy. Vì các pháp đâu có thể nghe, thấy. Năm ấm cũng không thấy, không nghe; vì các pháp đâu có thể thấy, nghe. Nội ngoại không và hữu vô không không có chỗ nghe cũng không có chỗ thấy; vì các pháp đâu có thể nghe, thấy. Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực và mười tám pháp Bất cộng của Phật không có chỗ thấy cũng không có chỗ nghe; vì các pháp đâu có thể nghe thấy.

Này Tu-bồ-đề! Đạo và Phật cũng không có chỗ thấy, cũng không có chỗ nghe; vì các pháp đâu có thể nghe thấy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Vị Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật đến bao lâu mới tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Việc này phải nên phân biệt.

Này Tu-bồ-đề! Có sự kiện này làm cho Bồ-tát vừa phát tâm liền hiểu rõ vào Bát-nhã ba-la-mật: Dùng phương tiện quyền xảo không thấy các pháp có thịnh và suy, hoàn toàn không phỉ báng các pháp, hoàn toàn không

xa lìa sáu pháp Ba-la-mật, không xa lìa chư Phật Thế Tôn. Người muốn trồng các căn lành như cúng dường mười phương chư Phật Thế Tôn liền được ý nguyện, từ cõi này sang cõi khác, nhưng không bị thọ sinh trong bào thai mẹ, luôn luôn không xa lìa năm Thần thông, không gần gũi các trần cấu, cũng không thân cận Thanh văn, Bích-chi-phật mà giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Bồ-tát hành như vậy là đi sâu vào Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Lại có thiện nam, thiện nữ hành đạo Bồ-tát được vô số a-tăng-kỳ chư Phật ủng hộ, thực hành sáu pháp Ba-la-mật mà có ỷ lại nên nghe nói đến sự sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật thì liền xả bỏ. Những Bồ-tát ấy lại sinh tâm kiêu ngạo nên xa lìa chư Phật Thế Tôn thì không được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Người không thích nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa nay cũng đang ngồi trong hội này. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ này khi nghe hành Bồ-tát đạo, từ xưa nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà không thích rồi bỏ đi, nhờ vậy nên hiện nay được nghe sâu xa vào Bát-nhã ba-la-mật, không thích lại muốn bỏ đi; cùng thân, khẩu, ý không hòa; tích chứa tội không trí tuệ. Do tội nặng này làm ngược lại Bát-nhã ba-la-mật sâu xa. Người làm ngược lại Bát-nhã ba-la-mật sâu xa là chống cự lại trí Nhất thiết của chư Phật trong ba đời. Do tội nghịch lại trí Nhất thiết nên đoạn trí Nhất thiết; vì tội đoạn trí Nhất thiết nên đọa vào địa ngục nung nấu đến vô số trăm ngàn năm, từ địa ngục này ra đến địa ngục khác. Khi lửa đốt vào thời kiếp tận, lại đọa trong đại ngục lớn ở phương này hết kiếp, sẽ từ trong địa ngục này lại đến địa ngục ở phương khác, hết kiếp, sẽ bị từ trong địa ngục này lại đến ở trong địa ngục khác nữa, đi khắp địa ngục ở các phương như vậy. Vì tội đoạn pháp này nên sinh đến địa ngục ở đây, chịu tội trong địa ngục rất đau đớn, đến kiếp tận lại đọa trong loài súc sinh ở phương khác, lần lượt đọa trong loài súc sinh khắp mười phương như vậy. Từ trong loài súc sinh ra lại đọa vào nhà lửa, mang thân quỷ đói rất cực hình. Như vậy mãi rất lâu sau đó mới được sinh làm người. Sinh đến chốn nào luôn luôn sinh trong nhà mù tối, hoặc sinh trong nhà giết người, hoặc sinh nhà bắt cá, sinh nhà làm đồ tể, nhà hạ tiện, nhà ăn xin, hoặc mù, hoặc điếc, hoặc không tay chân, hoặc câm ngọng không nói được, hết chịu tội này rồi lại sinh chỗ biên địa hạ tiện, nơi không có Phật, không có Pháp, không có Tăng. Người đoạn trừ pháp này đều phải chịu tội đầy đủ như trên.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Người đoạn trừ pháp này là thuộc về tội ngũ vô gián?

Phật dạy:

–Tội đoạn pháp như vậy không nói hết được. Khi người khác thuyết Bát-nhã ba-la-mật này, lại ngăn bằng lời: Đây chẳng phải luật, chẳng phải giáo lý tôn kính của Thế Tôn dạy. Đây chẳng phải lời của Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác.

Tự mình không tu học lại ngăn cấm làm cho người khác xa lìa; tự hại ý mình, lại hại ý người khác; tự mình làm tâm ý bị khổ, lại làm cho tâm ý người khác khổ; tự mình mất đi, lại làm người khác mất đi; tự mình không hiểu sâu vào Bát-nhã ba-la-mật mà bỏ đi, lại dạy cho người khác làm cho họ xa lìa.

Này Xá-lợi-phất! Với những người này còn không nghe âm thanh của họ huống chi cùng làm việc, cùng ở chung. Vì sao? Nên biết những người này là kẻ rất nguy hiểm ở trong Phật pháp, nên biết người này đọa ở chốn tối tăm. Nếu ai nghe bọn người này nói mà tin theo, cũng bị tội không lường được.

Này Xá-lợi-phất! Người đoạn trừ Bát-nhã ba-la-mật nên biết là bị bệnh nặng trong Phật pháp.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những người phỉ báng pháp, sinh ở chốn nào mà chịu thân hình ra sao, xin Ngài nói cho biết?

Phật dạy:

–Hãy để sự việc thọ thân hình của những người hủy báng qua một bên. Vì sao? Vì người này vừa nghe việc ấy thì thân họ bị chết ngất. Người ấy ưu sầu, hoặc bệnh, hoặc chết, hoặc bị dày vò dằn vặt mà chịu tội đau đớn đến chết. Nếu giả sử không có tội ấy thì Thế Tôn không bảo Xá-lợi-phất hỏi câu hỏi đó. Có những kẻ phải chịu thân thể đau đớn đến như vậy nên Như Lai không nói cho Xá-lợi-phất biết.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nên nói người thọ thân hình của người đoạn pháp này.

Bạch Thế Tôn! Lời nói ấy sẽ làm sáng tỏ cho đời sau.

Phật dạy:

–Ta đã dạy những kẻ phỉ báng và đoạn pháp, có thể chịu tội xoay vần đọa trong địa ngục luân chuyển nhiều kiếp số, chịu loài súc sinh, thân hình chịu loài quỷ đói; lại có vô số chịu thân người mù, điếc, câm, ngọng, hạ

tiện... để làm ngọn đèn sáng tỏ cho đời sau. Vì người đã nghe pháp này rồi thì không dám đoạn pháp, phỉ báng.

Xá-lợi-phất thưa:

–Những thiện nam, thiện nữ đều suy nghĩ: "Con nghe lời nói đó, tâm rất lo sợ, con không dám làm các việc ấy, trọn đời con không dám làm đoạn pháp và phỉ báng như kẻ ấy. Nếu con phỉ báng thì đọa vào chốn ác xứ chịu khổ như vậy."

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, những thiện nam, thiện nữ thường nên hộ trì thân, khẩu, ý thường suy nghĩ: "Chúng ta không nên chịu tội phá hoại đó, sẽ bị không được thấy Như Lai, không thấy Pháp, không thấy chúng Tăng, hoặc sinh ở chỗ không có Phật, hoặc đọa vào nhà nghèo khổ, hoặc sinh ở chỗ không được nghe Chánh pháp."

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Do khẩu nghiệp nên chịu tội phá hoại pháp rất nặng phải không?

Phật dạy:

–Do miệng nói lỗi nên liền bị tội phá hoại rất nặng.

Này Tu-bồ-đề! Ở đời vị lai, hoặc có người ngu làm Sa-môn, đối với giáo pháp ta dạy lại phỉ báng, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật sâu xa. Người phỉ báng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật sâu xa là đã phỉ báng đạo của chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác. Người phỉ báng đạo của Như Lai là phỉ báng xa lìa trí Nhất thiết của chư Phật trong ba đời. Người đã phỉ báng trí Nhất thiết thì xa lìa pháp, thì xa lìa Tăng; người xa lìa Tăng thì xa lìa Chánh kiến. Ở thế gian người đã xa lìa Chánh kiến thì xa lìa ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, trí Nhất thiết. Người đã xa lìa trí Nhất thiết thì thân chịu tội đến vô số kiếp không thể đếm được. Người chịu tội về thân đó, thì phải chịu buồn rầu khổ vô số kiếp không thể đếm được.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Người ngu si xa lìa Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì có bao nhiêu việc?

Phật dạy:

–Có bốn việc:

1. Bị ma sai khiến.

2. Không tin, không hiểu rõ vào pháp, không thương mến, không ưa thích.

3. Thân cận bạn ác, nên không thuận theo Bát-nhã ba-la-mật mà lại bám vào năm ấm.

Do ba việc ấy nên xa lìa Pháp sâu xa.

4. Người ngu si nhiều sân hận, ưa việc cống cao mắng chửi người khác.

Do bốn việc này người ngu si xa lìa Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật sâu xa rất khó hiểu. Vì sao? Vì hiểu không đúng Pháp, không tùy thuận với gốc thiện, gần gũi với bạn ác.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Tu-bồ-đề, đúng như lời ông đã nói.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật sâu xa rất khó hiểu, khó biết?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Năm ấm không trói, không mở. Vì sao? Vì sắc, sắc tự có tánh; thọ, thọ tự có tánh; tưởng, tưởng tự có tánh; Hành, hành tự có tánh; Thức, Thức tự có tánh. Sáu pháp Ba-la-mật không trói cũng không mở. Vì sao? Vì sự có của sáu pháp Ba-la-mật là không thật có, nội ngoại không và hữu vô không, cũng trói cũng mở. Vì sao? Vì nội ngoại không không trói, cũng không mở. Vì sao? Vì nội ngoại không cũng không có sự có.

Này Tu-bồ-đề! Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp của Phật cho đến trí Nhất thiết không trói, cũng không mở. Vì sao? Vì sự có đều không thật có. Năm ấm ở quá khứ không trói, cũng không mở. Vì sao? Vì các ấm quá khứ là không, nên quá khứ không buộc không mở.

Này Tu-bồ-đề! Cho đến trí Nhất thiết ở quá khứ không trói cũng không mở. Vì sao? Vì trí Nhất thiết ở quá khứ là không.

Này Tu-bồ-đề! Năm ấm ở vị lai không trói, cũng không mở. Vì sao? Vì đời vị lai năm ấm cũng là không. Cho đến trí Nhất thiết cũng lại như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hiểu không đúng pháp, tùy thuận không hợp với gốc thiện, gần gũi với bạn ác, người biếng nhác không phát sinh trí tuệ thì tâm ý bị nhiễu loạn, những người này không thể được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Phật dạy:

–Như lời ông nói, những người này không thể hiểu và nói Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Này Tu-bồ-đề! Năm ấm tịnh thì đạo tịnh, vì đạo tịnh nên đắc quả tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Năm ấm tịnh thì Bát-nhã ba-la-mật tịnh, Bát-nhã ba-la-mật tịnh thì năm ấm tịnh; vì năm ấm tịnh thì trí Nhất thiết tịnh, trí Nhất thiết tịnh thì năm ấm tịnh; năm ấm cùng trí Nhất thiết là một, không hai, không phá, không hoại.

Này Tu-bồ-đề! Năm ấm không hai tịnh, trí Nhất thiết không hai tịnh, một pháp không hai, chúng sinh, tri kiến, tuổi thọ, mạng sống cùng tịnh; chúng sinh tịnh, trí Nhất thiết tịnh. Một tịnh không có hai tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Ngã tịnh, trí Nhất thiết tịnh; tri kiến, tuổi thọ, mạng sống tịnh; thì năm ấm, trí Nhất thiết tịnh; không có hai, cũng không đoạn, không phá.

Này Tu-bồ-đề! Dâm, nộ, si, năm ấm và trí Nhất thiết một tịnh không có hai tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Si tịnh, si đã tịnh thì hành tịnh; hành đã tịnh thì thức tịnh; thức đã tịnh thì danh, sắc tịnh; danh sắc tịnh thì lục nhập tịnh; lục nhập đã tịnh thì xúc tịnh; xúc đã tịnh thì giác tịnh; giác đã tịnh thì ái tịnh; ái đã tịnh thì thọ tịnh; thọ đã tịnh thì hữu tịnh; hữu đã tịnh thì sinh tịnh, sinh đã tịnh thì tử tịnh; tử đã tịnh thì sáu pháp Ba-la-mật tịnh; sáu pháp Ba-la-mật đã tịnh thì nội ngoại không và hữu vô không tịnh; hữu vô không đã tịnh thì ba mươi bảy phẩm Trợ đạo tịnh; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo tịnh thì trí Nhất thiết tịnh. Trí Nhất thiết tịnh, đó là một tịnh không có hai tịnh, không có phá cũng không có hoại.

Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật tịnh, năm ấm tịnh, trí Nhất thiết tịnh, một tịnh, không có hai tịnh. năm pháp Ba-la-mật tịnh, trí Nhất thiết tịnh, nội ngoại không và hữu vô không tịnh, trí Nhất thiết tịnh; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo tịnh, trí Nhất thiết tịnh; mười tám pháp Bất cộng tịnh, trí Nhất thiết tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Trí Nhất thiết tịnh cho đến Bát-nhã ba-la-mật tịnh không có sai khác.

Này Tu-bồ-đề! Hữu vi tịnh và vô vi tịnh là một tịnh không có hai tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Quá khứ tịnh, hiện tại tịnh, vị lai tịnh. Quá khứ, hiện tại, vị lai tịnh là một tịnh không có hai tịnh, cũng không phá hoại cũng

không đoạn diệt. Thế nên là tịnh.

-oOo-

Phẩm 43: Minh Tịnh

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, tịnh là rất sâu xa!

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thường tịnh?

Phật dạy:

–Năm ấm tịnh cho nên thường tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực và mười tám pháp Bất cộng là Đạo tịnh, Phật tịnh, trí Nhất thiết tịnh nên tịnh rất sâu xa.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Còn Minh tịnh?

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Vì sao gọi Minh tịnh?

Phật dạy:

–Sáu pháp Ba-la-mật tịnh, trí Nhất thiết tịnh, thế nên Minh tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Niết-bàn tịnh phải không?

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Niết-bàn tịnh?

Phật dạy:

–Vì năm ấm là phước vô cùng, không đến cũng không đi, trí Nhất thiết phước đức vô cùng không đến cũng không đi.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tịnh là không có chấp trước.

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do cái gì nên không chấp trước thanh tịnh?

Phật dạy:

–Vì năm ấm dũng mãnh không có chấp trước là thường tịnh cho đến trí Nhất thiết dũng mãnh không có chấp trước là thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có sự đạt đến, không có sự chứng đắc là tịnh phải không?

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn. Vì sao? Vì không có chỗ đạt đến, không có chỗ chứng đắc là tịnh phải không?

Phật dạy:

–Năm ấm không có chỗ đắc nên tịnh; cho đến trí Nhất thiết không có chỗ đạt đến, không có chỗ chứng đắc nên tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có chỗ sinh nên tịnh?

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao không có chỗ sinh, không có chỗ sinh thanh tịnh?

Phật dạy:

–Không có chỗ sinh là không có chỗ sinh thanh tịnh; cho đến trí Nhất thiết không có chỗ sinh, không có chỗ sinh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh không sinh ở nơi ba cõi phải không?

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thanh tịnh không sinh nơi ba cõi?

Phật dạy:

–Không thuộc về ba cõi nên không sinh là tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có chỗ biết là tịnh.

Phật dạy:

–Thường tịnh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao không có chỗ biết là thanh tịnh?

Phật dạy:

–Các pháp vắng lặng không có chỗ biết là thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn! Biết là thanh tịnh?

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao năm ấm không có chỗ biết là thanh tịnh?

Phật dạy:

–Năm ấm đều không, nên không có chỗ biết là thanh tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp đều thanh tịnh hay không?

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao các pháp thanh tịnh?

Phật dạy:

–Các Pháp không chứng đắc nên các pháp thanh tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đối với trí Nhất thiết cũng không tăng không giảm nên thanh tịnh?

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật đối với trí Nhất thiết không tăng không giảm nên thanh tịnh?

Phật dạy:

–Pháp thường trụ.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh vì các pháp không nắm bắt được.

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh thì các pháp nắm bắt được không?

Phật dạy:

–Pháp tánh không lay động.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Ngã, năm ấm tịnh là thanh tịnh phải không?

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao ngã tịnh, năm ấm tịnh? Vì sao thường tịnh?

Phật dạy:

–Ngã không thật có, năm ấm cũng không thật có cho nên thường tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngã tịnh thì sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo tịnh; ngã tịnh thì mười Lực tịnh, mười tám pháp Bất cộng tịnh.

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Vì sao chúng sinh tịnh cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng tịnh.

Phật dạy:

–Chúng sinh không thật có cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng không thật có nên thanh tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì ngã tịnh, Tu-đà-hoàn tịnh; Thanh văn, Bích-chi-phật tịnh, chúng sinh tịnh thì đạo tịnh.

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì ngã tịnh; Thanh văn, Bích-chi-phật tịnh, cho đến

đạo, Phật cũng thanh tịnh phải không?

Phật dạy:

–Không của các pháp tướng là tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngã tịnh, trí Nhất thiết tịnh.

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao ngã tịnh, trí Nhất thiết tịnh, thường tịnh hay không?

Phật dạy:

–Không có tướng nên thường trú.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hai tịnh không có nắm bắt được, không có đạt được.

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao hai tịnh không đạt được, không nắm bắt được là Thường tịnh?

Phật dạy:

–Không chấp trước, không đoạn diệt.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh tịnh không có chìm đắm?

Phật dạy:

–Không có chỗ sinh tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao năm ấm, chúng sinh tịnh, không có chỗ sinh thường tịnh hay không?

Phật dạy:

–Không có bờ mé.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Nếu bậc Đại Bồ-tát biết như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Thường tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao biết như vậy thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Vì biết việc đạo.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Giả sử Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo, suy nghĩ như vầy: "Sắc không biết được sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng không biết được thức; pháp quá khứ cũng không biết về pháp quá khứ; pháp vị lai cũng không biết về Pháp vị lai, pháp hiện tại cũng không biết về pháp hiện tại."

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật, do thực hành phương tiện quyền xảo, không suy nghĩ như vầy: Thực hành sáu pháp Ba-la-mật mà nói rằng: Ta bố thí, đem vật bố thí và đây là người nhận của bố thí như vậy. Cho đến Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, cũng không nói ta làm công đức, ta có công đức, cũng không nói ta sẽ chứng đắc đạo Bồ-tát, cũng không nói ta giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, cũng không nói ta đạt đến trí Nhất thiết. Các bậc thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng phương tiện quyền xảo cũng không suy nghĩ như vậy. Nội ngoại không cho đến hữu vô không cũng không suy nghĩ như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng phương tiện quyền xảo là không chấp trước.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Thiện nam, thiện nữ thực hành đạo Bồ-tát là nương vào những gì?

Tu-bồ-đề trả lời:

–Này Câu-dực! Thực hành đạo Bồ-tát có ý tưởng, có thí tưởng, có sáu pháp Ba-la-mật tưởng, có nội ngoại không cho đến hữu vô không tưởng, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo tưởng, có mười tám pháp Bất cộng tưởng; có mười Lực, có chư Phật Như Lai tưởng; có tưởng công đức cúng dường chư Phật, đều suy nghĩ và tính toán pháp số ấy rồi hợp lại để tưởng đó thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ thực hành đạo Bồ-tát là vì chấp trước, không có thể đắc Tuệ vô ngại mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì không thể chỉ được tạo tác của năm ấm, cho đến tánh trí Nhất thiết cũng không thể chỉ được sự tạo tác.

Này Câu-dực! Vị Đại Bồ-tát đã cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác, vì các chúng sinh mà khuyến trợ chúng sinh, vì các chúng sinh thực hành Bố thí ba-la-mật, vì nhớ nghĩ chúng sinh cũng lại khuyến trợ người khác, làm cho chúng sinh tu hành Bố thí ba-la-mật, không nên tưởng về sự thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cũng không nên tưởng về thực hành nội không, ngoại không và hữu vô không, cũng không nên tưởng về sự thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cũng không nên tưởng về sự thực hành đạo.

Thiện nam, thiện nữ nào được thực hành như vậy, lại khuyên trợ những người khác thực hành Chánh đẳng giác, người khuyến trợ làm việc này thì không bị đọa lạc, cũng không khiến cho người khác làm cho xa lìa sự hỗ trợ của chư Phật. Như vậy, thiện nam, thiện nữ này xa lìa các sự chấp trước.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Làm cho các vị Bồ-tát hiểu rõ các sự chấp trước

Này Tu-bồ-đề! Lắng nghe, lắng nghe! Suy nghĩ và ghi nhớ, vì ông, ta nói các sự chấp trước vi diệu.

Tu-bồ-đề chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn nghe.

Phật dạy:

–Này thiện nam, thiện nữ! Phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là tưởng niệm Như Lai.

Này Tu-bồ-đề! Vừa có tưởng niệm hộ trì chấp trước nơi chư Như Lai. Từ khi phát tâm cho đến vào thời pháp diệt tận, công đức đều tưởng niệm, đã làm tưởng niệm ấy, cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, theo tưởng niệm đó thì chấp trước chư Phật. Chúng đệ tử và các chúng sinh đã làm các công đức, đem tưởng niệm ấy thực hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, theo tưởng niệm đó thì thành chấp trước. Vì sao? Vì không nên chấp vào công đức tưởng niệm chư Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa.

Phật dạy:

–Các pháp tánh vắng lặng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật thật sự có danh tự.

Phật dạy:

–Bát-nhã ba-la-mật không có tạo tác thì không có thành tựu, không thể có chứng đắc, cũng không thể có đắc, cũng không có giác ngộ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp không thể có chứng đắc.

Phật dạy:

–Pháp tánh hoàn toàn không hai. Này Tu-bồ-đề! Các pháp tánh không có nhiều tánh hay một tánh. Một tánh là phi tánh, phi tánh là phi tác, phi tác cũng không tạo tác.

Này Tu-bồ-đề! Một pháp tánh chẳng phải là tạo tác.

Phật dạy:

–Vị Đại Bồ-tát biết tất cả pháp phi tác, phi tạo thì bỏ tất cả các sự chấp trước.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất khó hiểu, khó biết.

Phật dạy:

–Cũng không có người biết, cũng không có thấy, không chứng đắc, không có đạt đến, cũng không giác ngộ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không thể suy lường được.

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Cũng không phải phát sinh ý, từ nơi ý cũng không phải phát sinh, từ năm ấm cũng không phải phát sinh, từ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cũng không phát sinh, từ mười Lực và mười tám pháp Bất cộng cũng không phải phát sinh.

-oOo-

Phẩm 44: Vô Tác

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là không sự tạo tác.

Phật dạy:

–Không người tạo tác. Này Tu-bồ-đề! Cho đến các pháp không có tác giả.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật phải hành như

thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không hành sắc để hành Bát-nhã ba-la-mật; không hành thọ, tưởng, hành, thức để hành Bát-nhã ba-la-mật, trí Nhất thiết không có chỗ hành để hành Bát-nhã ba-la-mật.

Đối với năm ấm không nhớ nghĩ có thường hay vô thường để hành Bát-nhã ba-la-mật; cho đến trí Nhất thiết cũng không nhớ nghĩ có thường hay vô thường để hành Bát-nhã ba-la-mật. Đối với năm ấm không khổ, không vui, để hành Bát-nhã ba-la-mật; cho đến trí Nhất thiết cũng không khổ không vui để hành Bát-nhã ba-la-mật. Đối với năm ấm không có ngã và vô ngã để hành Bát-nhã ba-la-mật; cho đến trí Nhất thiết cũng không có ngã và vô ngã để hành Bát-nhã ba-la-mật. Đối với năm ấm không tịnh cũng không bất tịnh để hành Bát-nhã ba-la-mật; cho đến trí Nhất thiết không tịnh cũng không bất tịnh để hành Bát-nhã ba-la-mật.

Vì sao? Vì năm ấm không thấy có thường hay vô thường, cũng không thấy có khổ, có vui, có ngã, có vô ngã, tốt xấu, cho đến trí Nhất thiết cũng như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không đầy đủ năm ấm để hành Bát-nhã ba-la-mật; cho đến trí Nhất thiết không đầy đủ để hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì năm ấm không đầy đủ là không phải năm ấm, không thực hành để hành Bát-nhã ba-la-mật; cho đến trí Nhất thiết không hành như vậy để hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Rất đặc biệt, người hành Bồ-tát đạo nói đầy đủ về sự chấp trước của Bồ-tát.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác nói đầy đủ về sự chấp trước và không chấp trước của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát đối với năm ấm không chấp trước để hành trì Bát-nhã ba-la-mật; đối với lục tình nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không chấp trước để hành Bát-nhã ba-la-mật; đối với sáu pháp Ba-la-mật, không chấp trước để hành Bát-nhã ba-la-mật; cho đến trí Nhất thiết cũng không chấp trước để hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành như vậy, liền biết chấp trước năm ấm hay không chấp trước, liền biết Tu-đà-hoàn chấp trước hay không chấp trước; biết đạo Thanh văn, Bích-chi-phật chấp trước hay không chấp trước; biết

đạo Chánh đẳng giác chấp trước hay không chấp trước.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Pháp này rất kỳ lạ đặc biệt sâu xa như vậy, nói cũng không tăng không giảm, không nói cũng không tăng không giảm.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như vậy! Như lời ông đã nói. Này Tu-bồ-đề! Như đối với chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, trọn đời khen ngợi thì như hư không cũng không tăng, hoặc phỉ báng thì như hư không cũng không giảm. Ví như được khen ngợi người huyễn cũng không tăng, hoặc bị hủy nhục người huyễn cũng không giảm; nghe điều lành cũng không vui, nghe điều xấu cũng không giận hờn.

Này Tu-bồ-đề! Pháp của các pháp cũng lại như vậy, nếu nói hoặc không nói cũng không tăng không giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nhớ nghĩ Bát-nhã ba-la-mật thật là rất khó.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không lo không sợ. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không lay động. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Người nhớ nghĩ Bát-nhã ba-la-mật là muốn nhớ nghĩ như hư không: Hư không không có sáu pháp Ba-la-mật; hư không cũng không có năm ấm, cũng không có nội ngoại không và hữu vô không; cũng không có ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cũng không có mười Lực, cũng không có Vô sở úy, cũng không có mười tám pháp Bất cộng, cũng không có Tu-đà-hoàn đạo, cũng không có Tư-đà-hàm đạo, cũng không có Bích-chi-phật đạo; hư không cũng không có Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phát thệ nguyện như vậy đáng được mọi người đảnh lễ.

Bạch Thế Tôn! Người vì chúng sinh mà tinh tấn, vì chúng sinh mà nỗ lực, vì chúng sinh mà chiến đấu, vì chúng sinh mà phát thệ nguyện, vì muốn vì không nên tinh tấn, vì muốn vì không nên phát thệ nguyện.

Bạch Thế Tôn! Người vì chúng sinh phát thệ nguyện là vì muốn vượt qua không. Bồ-tát này vì nguyện lớn, vì hư không... Chúng sinh mà phát nguyện ấy. Vì muốn đem hư không đặt lên hư không, các vị Đại Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là có sức đại tinh tấn.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát vì chúng sinh phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là phát thệ nguyện lớn rồi.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này vì đại dõng mãnh, vì chúng sinh như hư không nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Giả sử tam thiên đại thiên quốc độ ở trong đó đều là Như Lai. Ví như rừng có mía ngọt, tre, rau, măng, gạo thơm, mè gai, cỏ, cây thuốc, trái; các thứ cây đó đều là Như Lai. Tất cả chư Phật ấy đều thuyết pháp một kiếp, hoặc hơn một kiếp, tất cả Như Lai đều độ chúng sinh vô số kiếp không thể đếm được, nhưng không thể biết cảnh giới chúng sinh có tăng có giảm. Vì sao? Vì chúng là không thật có, là vắng lặng.

Bạch Thế Tôn! Để ba ngàn thế giới ở trên lại, cứ một hạt cát trong sông Hằng ở mười phương quốc độ làm một quốc độ; lúc ấy, tất cả những vật trong cát đó đều là Như Lai giáo hóa chúng sinh không thể lường được, cũng không thể kể hết, vì cảnh giới chúng sinh cũng không tăng không giảm. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đều không vắng lặng, do đó, chúng sinh không gốc không ngọn, cũng không hư không.

Bạch Thế Tôn! Thế nên con nói rằng: Muốn độ chúng sinh là muốn vượt qua không. Có Tỳ-kheo khác suy nghĩ: Nên vì Bát-nhã ba-la-mật làm ra danh tự. Trong Bát-nhã ba-la-mật không có Pháp sinh, cũng không có pháp diệt mà trong đó lại có giới tánh, định tánh, tuệ tánh, giải thoát tánh, kiến giải thoát tuệ tánh mà trong đó hiện ra có Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Chánh đẳng giác; có Tam bảo, có chuyển pháp luân.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân nói với Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát tu tập Bát-nhã ba-la-mật là tu tập những gì?

Trưởng lão Tu-bồ-đề trả lời Thích Đề-hoàn Nhân:

–Người học Bát-nhã ba-la-mật tu tập pháp không.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì tu tập Bát-nhã ba-la-mật, đọc tụng ghi nhớ thực hành trong việc ấy thì con sẽ hộ trì.

Bạch Thế Tôn! Ta nên hộ trì như thế nào?

Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Ông thấy pháp có thể hộ trì không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thưa Tôn giả! Thật không thấy pháp có thể hộ trì!

Tu-bồ-đề nói:

–Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào theo lời dạy trụ nơi pháp Bát-nhã ba-la-mật là đã được hộ trì, không xa lìa lời dạy Bát-nhã ba-la-mật

thì người hoặc phi nhân không hại họ được. Như lời chỉ giáo trụ nơi pháp Bát-nhã ba-la-mật, nên biết thiện nam, thiện nữ này trọn đời không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật. Nếu có người nói ta muốn hộ trì Đại Bồ-tát, nên biết ấy là người muốn hộ trì hư không.

Này Câu-dực! Có thể hộ trì những việc như giấc mộng, sóng nắng, huyễn hóa, ảnh, tiếng vang không?

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Không thể hộ trì được!

Tu-bồ-đề bảo:

–Này Câu-dực! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy.

Này Câu-dực! Có thể hộ trì Phật và sự giáo hóa của Phật không?

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Không thể làm việc hộ trì cho Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bảo:

–Này Câu-dực! Có thể hộ trì pháp tánh, chân như, chẳng thể nghĩ bàn; có thể hộ trì pháp ấy không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thưa Tôn giả! Không thể hộ trì.

Tu-bồ-đề bảo:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy, không thể hộ trì vị ấy.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật làm thế nào để biết các pháp như mộng, như huyễn, như sóng nắng, tiếng vang mà không sinh tâm tự cao?

Tu-bồ-đề nói:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không niệm năm ấm. Đối với năm ấm không sinh tâm tự cao, cho đến trí Nhất thiết cũng không sinh tâm tự cao, cũng không niệm đối với pháp mộng, cho đến pháp huyễn hóa cũng không niệm cũng không sinh tâm tự cao. Do oai thần của Phật làm cho tam thiên đại thiên quốc độ, các trời Tứ Thiên vương cho đến trời Thủ đà hội, đều đem bột thơm, chiên-đàn tung rải lên để cúng dường chư Phật, đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật rồi ngồi một bên.

Bấy giờ, các Tứ Thiên vương, các Thích Đề-hoàn Nhân, các Phạm thiên vương, các trời Thủ đà hội nương oai thần của Phật mà suy nghĩ:

"Nay chúng ta nên thỉnh mười phương chư Phật, mỗi phương là một ngàn vị Phật để tuyên thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật."

Các Tứ Thiên vương, Thích, Phạm, chư tôn thiên vừa nghĩ vậy xong, tức thời khắp mười phương, mỗi phương đều có một ngàn vị Phật.

Khi ấy, chư Phật liền hiện ra thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật với các đệ tử đó cũng như Tu-bồ-đề, người hỏi câu hỏi đó đều như Thích Đề-hoàn Nhân và hỏi những câu hỏi như vậy, như được cùng Phật Thích-ca Mâu-ni thuyết Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy Di-lặc:

–Đại Bồ-tát này cũng sẽ ở chỗ này thành Chánh Đẳng Chánh Giác, đã thành Chánh đẳng Chánh giác rồi sẽ ở chỗ này thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Chư Phật vị lai trong hiền kiếp sẽ ở chỗ này thành Chánh đẳng Chánh giác, sẽ ở chỗ này thuyết Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát Di-lặc thành Chánh đẳng Chánh giác thuyết Bát-nhã ba-la-mật với sự việc nào? Với hình tướng nào? Với ý niệm nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát Di-lặc khi thành Phật cũng không nói năm ấm là thường hay vô thường; cũng không nói năm ấm có khổ, có vui, có tịnh hay bất tịnh, có ngã hay vô ngã, tốt xấu; cũng không nói năm ấm có trói có mở; cũng không nói năm ấm có quá khứ, vị lai, hiện tại. Năm ấm thường tịnh nên nói năm ấm là thường tịnh, cho đến trí Nhất thiết thường tịnh nên nói thường tịnh.

Phật dạy:

–Vì năm ấm thanh tịnh, Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao năm ấm thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy:

–Năm ấm không sinh cũng không diệt, không chấp trước, không đoạn diệt. Do đó, năm ấm thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Hư không tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật tịnh?

Phật dạy:

–Như hư không vốn không sinh, không diệt, không chỗ có. Do đó hư không tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao hư không không chỗ có, Bát-nhã ba-la-mật tịnh?

Phật dạy:

–Vì hư không vốn không cần hộ trì, Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh cũng như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao như hư không cho nên Bát-nhã ba-la-mật tịnh?

Phật dạy:

–Như hư không vốn không có hai, vắng lặng, do vậy nên Bát-nhã ba-la-mật này thanh tịnh.

Phật dạy:

–Như hư không không làm, Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không không làm, Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy:

–Vì hư không không có hành động nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Phật dạy:

–Vì hư không, không có ỷ lại nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao hư không không có ỷ lại nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy:

–Như hư không không vướng mắc nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Vì các pháp không sinh, không diệt, không chấp trước, không đoạn trừ nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao các pháp không sinh không diệt, không chấp trước, không đoạn trừ nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh?

Phật dạy:

–Vì các pháp thường tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào đọc tụng ghi nhớ thực hành việc ấy thì con sẽ hộ trì những thiện nam, thiện nữ này suốt đời thân không bị bệnh; mắt, tai, mũi cũng không bị bệnh. Tuy thân có già nhưng không bị bệnh nan y, sống tùy theo tuổi thọ. Lúc già yếu thân không đau đớn, tâm ý được yên ổn, không có bệnh khổ, không nói điên cuồng, bình thản cho đến khi chết, thường được chư Thiên ủng hộ, các trời Tứ Thiên vương cho đến trời Thủ đà hội đều theo ủng hộ.

Thiện nam, thiện nữ này là vị Pháp sư, hoặc ngày mười bốn ngày mười lăm trong tháng khi thuyết Bát-nhã ba-la-mật thì khi ấy chư Thiên đều đến dự hội. Thiện nam, thiện nữ này khi thuyết Bát-nhã ba-la-mật đã được công đức không thể tính được, không thể suy lường, không thể nghĩ bàn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Thiện nam, thiện nữ nào vào ở ngay nơi sáu ngày trai thuyết Bát-nhã ba-la-mật, có chư Thiên đến dự hội, được công đức không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là trân bảo vô cùng quý báu.

Này Tu-bồ-đề! Ở trong trân bảo Bát-nhã ba-la-mật, đoạn trừ trong ba đường ác, làm người nghèo khổ, giúp cho cõi trời, cõi người, làm cho tất cả mọi người được sinh trong nhà trưởng giả, đại Phạm chí; được sinh cõi trời Tứ Thiên vương cho đến cõi trời Đao-lợi; bố thí người thuộc đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật; bố thí cho người hành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì từ trong Bát-nhã ba-la-mật có nói đầy đủ về mười điều thiện. Đã học trong đó rồi, liền biết dòng Sát-lợi, Trưởng giả, đại Phạm chí, biết có Tứ Thiên vương lên cho đến cõi trời Đao-lợi; liền biết có đạo Tu-đà-hoàn, Thanh văn, Bích-chi-phật; liền biết có đạo Chánh đẳng Chánh giác; liền biết có bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực và mười tám pháp Bất cộng của Phật; liền biết có trí Nhất thiết. Do đó gọi là Trân bảo độ, gọi là Bát-nhã ba-la-mật. Ở trong Trân bảo độ cũng không sinh không diệt, cũng không chấp trước không đoạn trừ, cũng không lấy không bỏ. Vì sao? Vì cũng không có pháp sinh, pháp diệt, không có chấp trước, không có đoạn trừ, không lấy cũng không bỏ.

Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật không có pháp thiện, không có pháp ác, không có pháp đạo cũng không có pháp tục, cũng không có pháp hữu lậu và vô lậu, cũng không có pháp hữu vi và vô vi.

Thế nên, Tu-bồ-đề! Trân bảo ba-la-mật không ỷ lại. Trân bảo ba-la-mật này không có pháp nào làm ô nhiễm được, không có pháp nào so sánh được. Vì sao? Vì các pháp đối đãi không thể đến gần được, do đó không bị ô nhiễm.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu có Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không nên biết như vậy, không nên suy nghĩ như vậy, không có đắc như vậy, không nên hý luận như vậy là có tu hành Bát-nhã ba-la-mật, là thật nghĩ Bát-nhã ba-la-mật, là đảnh lễ chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, để cung kính phụng sự cúng dường và đảnh lễ chư Phật, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật.

Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật này không có pháp nào có thể thấy, không có, không thể thấy được, cũng không lấy không bỏ, cũng không sinh không diệt, không chấp trước không đoạn trừ, cũng không tăng không giảm; không quá khứ, vị lai, hiện tại; cũng không làm cho vượt qua cõi Dục giới, cũng không làm cho trụ nơi cõi Dục giới; cũng không làm cho vượt qua cõi Sắc cũng không làm cho trụ lại; không làm cho vượt qua cõi Vô sắc, cũng không làm cho trụ lại; cũng không cho người hành sáu pháp Ba-la-mật, cũng không dạy người xả bỏ; cũng không dạy người hành nội ngoại không, hữu vô không, cũng không cho, không xả bỏ; cũng không cho người ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cũng không xả bỏ; cũng không cho người mười Lực và mười tám pháp Bất cọng; cũng không xả bỏ cũng không hành trì Thanh văn, Bích-chi-phật; cho đến trí Nhất thiết cũng không cho cũng không xa bỏ.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật cũng không trì pháp A-la-hán, cũng không xả bỏ pháp phàm nhân, cũng không cho pháp Bích-chi, không xả bỏ A-la-hán, cũng không hành trì pháp Phật mà xả bỏ pháp Bích-chi-phật, cũng không giữ Phật pháp, có giữ, có bỏ.

Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật không giữ pháp vô vi, cũng không xả bỏ pháp hữu vi. Vì sao? Vì pháp tánh trụ như vậy dù có Phật hay không có Phật, pháp tánh là pháp thân cũng không trụ vào quên mất cũng không trụ vào tổn hại.

Khi ấy, chư Thiên ở trên hư không đem dâng các loại hoa sen: xanh, vàng, đỏ, trắng. Các vị đều nói rằng: Ngày nay ở cõi Nam Diêm-phù-đề được thấy chuyển pháp luân. Vì sao? Vì vô số Thiên tử ở trên hư không chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Chuyển pháp luân hoàn toàn không hai cũng không một, nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không chuyển vì pháp, cũng không phải không có pháp nên không chuyển, vì hữu vô đều là không.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Những pháp nào là hữu vô đều không? Bát-nhã ba-la-mật có sự chuyển, có sự đạt đến?

Phật dạy:

–Sáu pháp Ba-la-mật không do không của sáu pháp Ba-la-mật không, nội ngoại không do không của nội ngoại không; hữu vô không vì không của hữu vô không; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo không vì không của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo không; mười Lực không vì không của mười Lực không; mười tám pháp Bất cộng của Phật không vì không của mười tám pháp Bất cộng của Phật không; Thanh văn, Bích-chi-phật là không vì không của Thanh văn; Bích-chi-phật không; trí Nhất thiết không vì không của trí Nhất thiết không.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật nghĩa là không. Đây là đại Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát. Bồ-tát có Bát-nhã ba-la-mật tất cả đều không, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, cũng không chỗ giác ngộ và chuyển pháp luân, cũng không có pháp để chuyển pháp luân, ngược lại cũng không thấy pháp. Vì sao? Vì nối tiếp nhau là chuyển pháp luân, cũng không có thể chứng đắc, vì các pháp thường không thật có. Vì sao? Vì Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không lưu chuyển và hoàn diệt. Bát-nhã ba-la-mật là thuyết giáo là thi thiết, là phân biệt từng phần, là tuyên bày lưu bố. Bát-nhã ba-la-mật này là giáo lý như vậy, là giáo lý đại thanh tịnh, giáo lý Bát-nhã ba-la-mật, cũng không người nghe, cũng không người thuyết, cũng không người tiếp nhận, cũng không người chứng. Nếu không người thuyết, không tiếp nhận, không chứng thì như vậy là Bát-niết-bàn. Nếu không người Niết-bàn thì ở trong giáo pháp này cũng không có Thế Tôn, phước điền tôn quý.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 10

Phẩm 45: Đẳng

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không có giới hạn.

Phật đáp:

–Hữu không không có ranh giới.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật bình đẳng.

Đáp:

–Các Pháp đều bình đẳng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vắng lặng.

Đáp:

–Thường không có tự tánh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không ai có thể bẻ gãy được.

Đáp:

–Các Pháp không có sự đắc.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp Ba-la-mật đều không.

Đáp:

–Cũng không có văn tự, cũng không có tên gọi.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật đều không.

Đáp:

–Sự hô hấp vào ra không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có tạo tác.

Đáp:

–Không có hiểu biết cũng không có hành động.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có văn tự.

Đáp:

–Thọ, tưởng, niệm không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có đi.

Đáp:

–Các pháp không có đến.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có bằng nhau.

Đáp:

–Các pháp không có sự nhận lấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật mất hết.

Đáp:

–Vì các pháp luôn tận cùng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không phát sinh.

Đáp:

–Các Pháp không có sinh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có yếu tố hành động.

Đáp:

–Không có tác giả.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có trí.

Đáp:

–Trí ấy không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có chỗ vượt qua

Tu-bồ-đề thưa:

–Đáp:

–Tìm sinh tử không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không bị đánh bại.

Đáp:

–Các Pháp không bị phá hoại.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật như mộng.

Đáp:

–Những việc trong giấc mộng không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật như tiếng vang.

Đáp:

–Không có âm thanh để nghe.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật như cái bóng.

Đáp:

–Bóng dáng không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật như sóng nắng.

Đáp:

–Như dòng nước không thể nắm bắt được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật như huyễn.

Đáp:

–Việc ảo thuật không thể nắm bắt được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không bám víu.

Đáp:

–Đầu mối không thể thấy được.

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không thể đoạn.

Đáp:

–Không có đầu mối.

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không ra ngoài.

Đáp:

–Không có chỗ sơ hở.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có hý luận.

Đáp:

–Các pháp hý luận đều đã dứt hết.

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không tự cao.

Đáp:

–Các sự tự cao đều bị diệt hết.

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không thoái chuyển.

Đáp:

–Pháp tánh thường trụ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có trụ.

Đáp:

–Xét kỹ ra các pháp bằng nhau như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có chỗ bám.

Đáp:

–Các pháp không có nhớ nghĩ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật tĩnh lặng.

Đáp:

–Các pháp tưởng, hành không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có dâm dục.

Đáp:

–Dâm dục không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có si mê.

Đáp:

–Diệt trừ sự tối tăm.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có cấu bẩn.

Đáp:

–Không còn ngờ vực gì nữa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật chẳng phải chúng sinh.

Đáp:

–Không có chúng sinh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có chỗ từ bỏ.

Đáp:

–Các Pháp không có nơi chốn.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật hai bờ không diệt.

Đáp:

–Xa lìa các ranh giới.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có phá hoại.

Đáp:

–Các pháp không có thọ nhận.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có chỗ so sánh.

Đáp:

–Đã vượt qua địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có chỗ phân biệt.

Đáp:

–Các pháp không có lựa chọn.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có giới hạn.

Đáp:

–Các pháp không có tướng bình đẳng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là hư không.

Đáp:

–Các pháp không thể tính kể.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô thường.

Đáp:

–Các pháp hư hoại tan nát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là khổ.

Đáp:

–Các pháp không có bè đảng chiến đấu với sư tử.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật vô ngã.

Đáp:

–Các pháp không có chỗ vào.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là không.

Đáp:

–Các pháp không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không có tưởng.

Đáp:

–Các pháp không có sinh ra.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật nội không.

Đáp:

–Các pháp nội không không thể được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật ngoại không.

Đáp:

–Các pháp ngoại không không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật nội ngoại không.

Đáp:

–Pháp nội ngoại không không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật không không.

Đáp:

–Pháp không không không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật Đại không.

Đáp:

–Các pháp không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật cứu cánh không.

Đáp:

–Pháp vô vi, không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật hữu vi không.

Đáp:

–Pháp hữu vi không, không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật thường không.

Đáp:

–Pháp thường không không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là không của chẳng có bờ.

Đáp:

–Pháp của chẳng có bờ không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là không của sự tạo tác.

Đáp:

–Sự tạo tác không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật tánh không.

Đáp:

–Tánh của pháp hữu vi không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp Ba-la-mật là không.

Đáp:

–Pháp nội ngoại không, không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tự tướng ba-la-mật là không.

Đáp:

–Tự tướng vắng lặng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là không hữu vô không.

Đáp:

–Hữu vô không không thể nắm bắt.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là bốn Niệm xứ.

Đáp:

–Thân, thọ, ý, pháp không thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là bốn Chánh cần.

Đáp:

–Pháp thiện ác không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là thần thông.

Đáp:

–Bốn Thần túc không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là năm Căn.

Đáp:

–Năm Căn không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là năm Lực.

Đáp:

–Năm Lực không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bảy Giác ý là Ba-la-mật.

Đáp:

–Bảy Giác ý không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tám Chánh đạo là Ba-la-mật.

Đáp:

–Tám Chánh đạo không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là Vô nguyện.

Đáp:

–Nguyện không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là không.

Đáp:

–Pháp không vắng lặng, không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là Vô tướng.

Đáp:

–Sự tịch tĩnh không thể thấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tám bối xả (tám giải thoát) là Ba-la-mật.

Đáp:

–Tám giải thoát không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Định là Ba-la-mật.

Đáp:

–Chín thứ tự thiền định không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bố thí là Ba-la-mật.

Đáp:

–Sự ganh ghét không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giới là Ba-la-mật.

Đáp:

–Ác giới không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nhẫn nhục là Ba-la-mật.

Đáp:

–Nhẫn nhục không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tinh tấn là Ba-la-mật.

Đáp:

–Tinh tấn giải đãi không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thiền định là Ba-la-mật.

Đáp:

–Định do loạn không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trí tuệ là Ba-la-mật.

Đáp:

–Ác trí và Tuệ không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Mười Lực là Ba-la-mật.

Đáp:

–Các pháp không thể điều phục được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Dõng mãnh là Ba-la-mật.

Đáp:

–Trí tuệ thông hiểu sự việc không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trí phân biệt là Ba-la-mật.

Đáp:

–Tất cả tuệ không có ngại.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phật pháp là Ba-la-mật.

Đáp:

–Vượt lên khỏi các pháp.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai là Ba-la-mật.

Đáp:

–Những lời đã nói không có khác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ba-la-mật là tự nhiên.

Đáp:

–Bát-nhã ba-la-mật tự nhiên được tự tại trong các pháp.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phật pháp là Ba-la-mật.

Đáp:

–Các pháp là Phật trí.

-oOo-

Phẩm 46: Chân Trí Thức

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: "Thiện nam, thiện nữ nào thoáng nghe được Bát-nhã ba-la-mật đều là người đã tạo công đức thời các Đức Phật quá khứ, đã gặp bậc Chân thiện tri thức, huống chi người đọc tụng, thọ trì thuyết giảng và thực hành theo những điều trong ấy." Những người này đã cúng dường nhiều chư Phật, họ có khả năng hỏi và giải thích cho những người khác nghe hiểu; đời nay họ lại thọ trì Bát-nhã ba-la-mật như những giáo lý trong đó. Thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật mà không sợ hãi thì người này trong nhiều trăm ngàn kiếp đã thực hành rốt ráo những Ba-la-mật trong sáu pháp Ba-la-mật.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà không khiếp sợ, nghe xong lại có khả năng giữ gìn đọc tụng thực hành theo những điều trong đó thì nên xem hàng Bồ-tát đó như Bồ-tát không thoái chuyển. Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa, những người chưa có khả năng thực hành sáu pháp Ba-la-mật thì nhất định không thể hiểu được.

Như vậy, bạch Thế Tôn! nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn chê bai hủy báng Bát-nhã ba-la-mật thì nên biết những người này trong quá khứ đã coi khinh Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì khi nghe giảng Bát-nhã ba-la-

mật, họ không tin nhận ưa thích, chưa từng nghe Phật và chúng đệ tử của Ngài để nghe cho đến thực hành sáu pháp Ba-la-mật, chưa nghe đến nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật có những sự kỳ lạ đặc biệt nào? Hàng tân học Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa làm sao hiểu được sáu pháp Ba-la-mật? Làm sao hiểu được nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực và mười tám pháp Bất cộng?

Thích Đề-hoàn Nhân lại nói với ngài Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật có tiếng tăm lớn, những ai không cung kính Bát-nhã ba-la-mật là không cung kính trí Nhất thiết.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đúng như vậy!

Này Câu-dực! Người không cung kính Bát-nhã ba-la-mật là không cung kính trí Nhất thiết. Vì sao? Vì trí Nhất thiết của Như Lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Này Câu-dực! Thiện nam, thiện nữ nào muốn trụ vào trí Nhất thiết thì phải trụ vào Bát-nhã ba-la-mật, người muốn phát sinh đạo tuệ thì tu tập thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Thiện nam, thiện nữ nào muốn xa lìa các tập khí thì phải nên tu tập thực hành Bát-nhã ba-la-mật; người nào muốn chuyển pháp luân của chư Phật thì phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật; thiện nam, thiện nữ nào muốn đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Chánh đẳng giác thì phải tu tập thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Tại sao Bồ-tát phải trụ vào sáu pháp Ba-la-mật? Tu tập sáu pháp Ba-la-mật, thực hành Bát-nhã ba-la-mật, tu tập pháp nội ngoại không, hữu vô không. thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Vô sở úy và mười tám pháp Bất cộng.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

Lành thay, lành thay! Này Câu-dực! Người nào nương vào oai thần của Phật mới có thể hỏi Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác như vậy.

Phật dạy tiếp:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì không trụ vào năm ấm cũng như năm ấm không trụ và lệ thuộc vào năm ấm; không trụ vào nhãn, nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý; không trụ vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không trụ vào và làm theo mười hai xứ; không trụ và làm theo sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không và hữu vô không; không trụ vào ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Vô sở úy, mười Lực cho đến mười tám pháp Bất cộng và làm theo mười tám pháp Bất cộng. Vì sao? Vì không thấy năm ấm có thể trụ, có thể làm cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng không thấy có thể trụ và làm theo.

Lại nữa, này Câu-dực! Bồ-tát không hòa hợp và làm theo năm ấm, cho đến không hòa hợp làm theo mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Vì sao? Vì năm ấm của quá khứ không thể thấy được, cho đến mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng như vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa.

Phật dạy:

–Năm ấm cũng rất sâu xa. Này Xá-lợi-phất! Cho đến mười tám pháp Bất cộng, chân như cũng rất sâu xa.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa, khó giữ gìn, khó nhận lấy.

Phật dạy:

–Năm ấm khó giữ gìn, khó nhận lấy, Bát-nhã ba-la-mật khó giữ, khó nhận cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng vậy. Bát-nhã ba-la-mật khó giữ, khó nhận.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không có tướng đo lường được.

Phật dạy:

–Năm ấm không có tướng đo lường được, Bát-nhã ba-la-mật cho đến mười tám pháp Bất cộng không có tướng đo lường được, Bát-nhã ba-la-mật không có tướng đo lường được.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nhưng không thực hành năm ấm sâu xa là thực hành Bát-nhã ba-la-mật cho đến không thực hành mười tám pháp Bất cộng sâu xa là thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì năm ấm sâu xa chẳng phải là năm ấm cho đến mười tám pháp Bất cộng sâu xa chẳng phải là mười tám pháp Bất cộng.

Phật dạy:

–Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật nhưng không thực hành năm ấm khó giữ, khó nhận là thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì năm ấm khó giữ khó nhận chẳng phải là năm ấm, mười tám pháp Bất cộng khó giữ khó nhận chẳng phải là mười tám pháp Bất cộng.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nhưng không thực hành tướng không lường được của năm ấm thì chính là thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì năm ấm không có tướng lường được thì chẳng phải là năm ấm cho đến mười tám pháp Bất cộng của chư Phật không có tướng lường được thì chẳng phải là mười tám pháp Bất cộng.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa khó hiểu và không thể lường được, không nên nói Bát-nhã ba-la-mật sâu xa cho hàng tân học Bồ-tát, vì những người này nghe rồi hoặc e dè hoặc sợ hãi nghi ngờ làm trở ngại sẽ không tin ưa, phải vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói Bát-nhã ba-la-mật này. Những người này nghe rồi nhất định không nghi ngờ, sợ hãi, trở ngại và tin hiểu liền.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Xá-lợi-phất:

–Nếu như giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật sâu xa cho hàng tân học Bồ-tát thì có những lỗi lầm gì?

Xá-lợi-phất đáp:

–Người nào nói Bát-nhã ba-la-mật cho hàng Bồ-tát tân học sẽ làm cho họ sợ hãi nên có thể phỉ báng thì không được độ thoát và phải chịu tội đau khổ tàn khốc, lại bị gian nan gấp bội mới thành Chánh đẳng giác.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Xá-lợi-phất:

–Có Bồ-tát nào chưa thọ ký nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà không sợ hãi không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Có người nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này mà không sợ hãi thì không bao lâu nữa sẽ được thọ ký, chỉ còn gặp một Đức Phật, hai Đức Phật liền được thọ ký.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Như vậy, như vậy! Người nào nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà không sợ hãi thì nên biết đó là người từ lâu đã phát ý Đại thừa Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cúng dường chư Phật. Nhờ việc làm đó lần lượt vượt lên điều đã học, đã làm trước đây.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con đã hiểu được những lời Ngài giảng.

Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Bồ-tát, hoặc ngay trong giấc mộng thực hành sáu pháp Ba-la-mật, hoặc thấy ngồi trên tòa của Đức Phật thì nên biết thiện nam, thiện nữ này không bao lâu nữa sẽ đạt đến địa vị Chánh đẳng giác, huống chi những ai thực hành sáu pháp Ba-la-mật cầu chứng Chánh đẳng giác mà không nhanh chóng thành địa vị Phật?

Thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật và luôn thực hành vâng giữ theo thì đã thành tựu công đức lành, đã từng cúng dường chư Phật thời quá khứ, đã gặp được bậc Chân thiện tri thức, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì không bao lâu nữa sẽ được thọ ký vào địa vị Vô thượng Bồ-đề, nên biết Bồ-tát không còn thoái chuyển nơi địa vị Chánh đẳng giác, những người đang tin và sẽ tin Bát-nhã ba-la-mật cũng sẽ được như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như có người đi qua nơi hoang vắng một trăm, hai trăm, ba trăm cho đến bốn trăm do-tuần có đủ các tai nạn kịch liệt, đói khát, giặc cướp ngăn đường, đến khi trông thấy rừng cây, vùng đất chăn trâu thì họ biết rằng chỗ ở dân cư cách đó không xa và vui mừng biết chắc họ sẽ thoát khỏi các tai nạn không còn sợ hãi, không còn đói khát. Người nào thọ trì Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì nên biết rằng Bồ-tát này được thọ ký không bao lâu nữa sẽ thành Phật. Bồ-tát này không còn sợ phải đi vào địa vị La-hán, Bích-chi-phật. Đây là điềm báo trước bậc Đại Bồ-tát thành tựu.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Những việc thuyết giảng biện tài của ông đều là Phật sự.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như có người muốn thấy biển lớn liền bắt đầu đi ra hướng biển, không dừng nghỉ. Không thấy một gốc cây nào cũng chẳng thấy ngọn núi nào, người ấy suy nghĩ: "Không bao lâu nữa ta sẽ đến gần biển lớn." Mặc dầu chưa thấy biển lớn nhưng người này vẫn tưởng tượng rằng: "Theo như những việc ta thấy thì biết không bao lâu nữa ta sẽ đến được biển lớn."

Bạch Thế Tôn! Bậc Đại Bồ-tát nên biết như vầy: "Những người nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì dù chưa được các Như Lai thọ ký thành Vô thượng Bồ-đề, nhưng biết rằng không bao lâu nữa họ sẽ thành Phật." Vì sao? Vì họ thấy và thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Như vào mùa xuân cây cối đâm chồi nảy lộc hấp thu không khí thì người trông thấy biết rằng cây này không bao lâu nữa sẽ ra lá đơm bông kết quả. Vì sao? Vì cây này đã hiện tướng tốt đẹp ra báo trước,

người Diêm-phù-đề nhìn thấy thì không một người nào không hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, thực hành theo. Thế nên biết rằng công đức của Bồ-tát này đã thành tựu viên mãn, đã cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật đến lúc gặt hái công đức trước và đắc thành quả Phật. Chư Thiên trên trời đã từng gặp chư Phật đều hoan hỷ nói: "Các vị Bồ-tát đời quá khứ đều nhận sự thọ ký có, điềm lành ứng ra như vậy."

Bạch Thế Tôn! Như người mẹ mang thai, thai dần dần lớn lên thì người mẹ đứng ngồi không yên, bước đi không thuận lợi, khí lực suy kém, ăn uống kém cỏi, ngồi nằm không yên, dần dần cảm thấy đau nhức, chán những thói quen cũ, chịu những sự khổ não. Người mẹ khác xem thấy hiện tượng ấy biết được người phụ nữ này không bao lâu nữa sẽ sinh con. Bậc Đại Bồ-tát đã tạo gốc lành từ xa xưa, đã cúng dường bao nhiêu trăm ngàn chư Phật, thường gặp bậc chân trí thức công đức thành tựu. Bậc Đại Bồ-tát thực hành các công đức rồi liền đắc được Bát-nhã ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, thực tập, tu hành những điều theo đúng như Pháp.

Bạch Thế Tôn! Bậc Đại Bồ-tát này không bao lâu nữa nhất định sẽ được thọ ký thành Vô thượng Bồ-đề.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Những điều ông vừa nói là Phật sự.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Kỳ lạ thay, đặc biệt thay! Thế Tôn biết trước việc sẽ xảy ra cho Bồ-tát.

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Bậc Đại Bồ-tát Vô thượng Bồ-đề muốn làm lợi ích cho chúng sinh đem an ổn cho tất cả trời, người; muốn đem bốn việc thực hành Bồ-tát đạo là:

1. Bố thí cho người.

2. Có lòng nhân ái.

3. Làm lợi người.

4. Cộng tác giúp đỡ.

Bồ-tát khuyến khích người làm mười điều lành, chính mình thực hành bốn Thiền và bốn Không định; khuyến khích người thực hành bốn Thiền và bốn Không định, còn chính mình thực hành sáu pháp Ba-la-mật; khuyến hóa người thực hành sáu pháp Ba-la-mật, còn mình thì đem Bát-nhã ba-la-mật khuyến hóa làm cho người đắc được đạo Tu-đà-hoàn tự mình khuyên

người thực hành La-hán, Bích-chi-phật đạo, không nhận sự chứng đắc La-hán, Bích-chi-phật đạo; khuyến hóa giúp đỡ vô số trăm ngàn Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, tự mình vươn lên địa vị không thoái chuyển, khuyến hóa người trụ vào địa vị không thoái chuyển, tự mình thanh tịnh quốc độ Phật, khuyến hóa người làm thanh tịnh quốc độ Phật, tự mình đầy đủ thần thông, khuyến khích người tu tập thần thông; tự mình thanh tịnh pháp môn Đà-la-ni, khuyến hóa người thanh tịnh pháp môn Đà-la-ni; tự mình thực hành đầy đủ biện tài, khuyên người thực hành biện tài; tự mình thành tựu thân tướng, khuyến hóa người thành tựu thân tướng; tự mình thành tựu trụ thứ tám, khuyến hóa người tu tịnh khiết hành địa; tự mình đắc được mười Lực của Phật, khuyến hóa người thực hành mười Lực; tự mình xây dựng trí Nhất thiết, khuyến hóa người xây dựng trí Nhất thiết; tự mình xa lìa các tập khí, khuyến hóa người xa lìa các tập khí; tự mình chuyển bánh xe pháp, khuyến hóa người chuyển bánh xe pháp.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kỳ lạ thay, đặc biệt thay! Bậc Đại Bồ-tát vì chúng sinh mà làm đầy đủ các công đức, tu hành Bát-nhã ba-la-mật, cầu đạt quả vị Vô thượng Bồ-đề.

–Bạch Thế Tôn! Bậc Đại Bồ-tát niệm Bát-nhã ba-la-mật làm sao được đầy đủ?

Phật dạy:

–Thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy năm ấm có tăng có giảm. Thế nên, bậc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật được đầy đủ niệm cho đến trí Nhất thiết, cũng không thấy có tăng có giảm. Đó là Bồ-tát được đầy đủ niệm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy chánh pháp, cũng không thấy phi pháp, cũng không thấy pháp ác, pháp lành, không thấy đời quá khứ hiện tại vị lai, cũng không thấy được thọ ký, cũng không thấy không thọ ký; pháp hữu vi, pháp vô vi, ba cõi, sáu pháp Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết cũng không thấy được.

Vì thế, Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật được đầy đủ niệm. Vì sao? Vì Pháp, tướng pháp của các pháp không phá hoại, không, không vững chắc, hư dối, pháp cũng không có sinh, không có tuổi thọ, không có mạng.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Những lời Thế Tôn dạy thật chẳng thể nghĩ bàn.

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Do năm ấm chẳng thể nghĩ bàn nên những lời dạy cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Này Tu-bồ-đề! Vị Bồ-tát nào thực hành sáu pháp Ba-la-mật biết được năm ấm chẳng thể nghĩ bàn thì biết được đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết, biết được sự chẳng thể nghĩ bàn, biết đầy đủ về Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những người nào sẽ tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật sâu xa?

Phật dạy:

–Những Bồ-tát đã từ lâu thực hành Bát-nhã ba-la-mật, làm các việc lành cúng dường vô lượng chư Phật, gặp bậc chân trí thức thì cũng chính những hàng Bồ-tát này mới tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Những Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, làm các việc lành từ xưa đến nay cúng dường bao nhiêu Đức Phật và gặp các bậc chân tri thức.

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Bậc Đại Bồ-tát không có tên năm ấm, không phân biệt năm ấm, cũng không do tưởng mà có sự phân biệt năm ấm, cũng không có tên năm ấm phân biệt có thực và sáu tình, ba cõi, sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, đạo tuệ và trí Nhất thiết cũng không có tên phân biệt, cũng không do tưởng mà có tên phân biệt, có sự hư dối, có sự thật. Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Do năm ấm chẳng thể nghĩ bàn cho đến trí Nhất thiết cũng chẳng thể nghĩ bàn, nên Đại Bồ-tát đã từ lâu xa thực hành sáu pháp Ba-la-mật, làm các việc lành và gặp các bậc Chân thiện tri thức.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa, vì năm ấm rất sâu xa, vì trí Nhất thiết rất sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là sự tích tụ những vật quý báu, là sự tích tụ quý báu của các quả vị Tu-đà-hoàn, La-hán, Bích-chi-phật, cũng là sự tích tụ của các địa vị Vô thượng Bồ-đề, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, bốn Vô lượng tâm, bốn Không định, năm Thần thông, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng và trí Nhất thiết cho đến sự tích tụ quý báu của các pháp.

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là sự tích tụ của thanh tịnh, vì

thanh tịnh của năm ấm cho đến thanh tịnh của trí Nhất thiết.

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật thật là kỳ diệu, trong Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này làm sao còn gây trở ngại?

Phật dạy:

–Đúng là còn có gây trở ngại. Thiện nam, thiện nữ nào muốn viết Bát-nhã ba-la-mật thì phải nhanh chóng viết, hoặc là muốn thọ trì đọc tụng thực hành thì đều phải nhanh chóng thực hiện. Vì sao? Vì khi chưa thọ trì, biên chép và thực hành thì hay bị trở ngại.

Thiện nam, thiện nữ nào có khả năng biên chép thọ trì Bát-nhã ba-la-mật trong một tháng, hoặc hai tháng, ba tháng, bốn tháng, năm tháng cho đến một năm mới hoàn thành thì cần phải biên chép, thọ trì, đọc tụng và học tập theo. Người nào trong một tháng biên chép xong thì học tập, thọ trì cũng sẽ hoàn tất; nếu họ biên chép thọ trì cho đến một năm thì cũng sẽ hoàn thành. Vì sao? Vì trong các sự quý báu phần nhiều khởi lên những nguyên nhân gây trở ngại.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Việc biên chép, thọ trì, đọc tụng, thực hành, nhớ nghĩ Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này luôn luôn bị ma Ba-tuần tìm cách tiêu diệt.

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Nếu ma Ba-tuần muốn tiêu diệt thì không thể nào tiêu diệt hay làm cho người không thể thực hành, giữ gìn, học tập Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nhờ ân đức gì làm cho ma Ba-tuần không thể tiêu diệt việc học tập Bát-nhã ba-la-mật sâu xa?

Phật Bảo Xá-lợi-phất:

–Đó là việc của Phật làm cho ma Ba-tuần không thể tiêu diệt, cũng nhờ ân đức của mười phương chư Phật ủng hộ Bồ-tát này.

Những người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật sâu xa làm cho không bị ma Ba-tuần tiêu diệt. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thọ trì Bát-nhã ba-la-mật được chư Phật hộ trì nên Thiên ma Ba-tuần không thể tiêu diệt và gây trở ngại được. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Những Bồ-tát nào biên chép, thọ trì, học tập, nhớ nghĩ, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì sẽ được sự ủng hộ của chư Phật làm cho ma Ba-tuần không gây trở ngại giữa đường.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào suy nghĩ: "Bây giờ ta sẽ biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, đều là việc làm của chư Phật."

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép, học tập, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật thì đều được nhờ ân Phật hộ trì.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy!

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mười phương hiện tại chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác với Phật nhãn có thể biết thiện nam, thiện nữ nào biên chép, học tập, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, đọc tụng, nhớ nghĩ Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Những người biên chép, thọ trì, đọc tụng, thực hành Bát-nhã ba-la-mật đều đã được chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác trong mười phương thấy biết. Những thiện nam, thiện nữ thực hành Bồ-tát đạo biên chép, thọ trì, học tập, đọc tụng, thực hành Bát-nhã ba-la-mật không bao lâu nữa sẽ đạt đến quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào thực hành Bồ-tát đạo biên chép thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, đọc tụng thực hành theo những việc trong Bát-nhã ba-la-mật này, ưa thích cúng dường Bát-nhã ba-la-mật bằng những loại hoa thơm, hương bột, hương nước, tạp hương, lọng lụa, lọng hoa, cờ xí thì chư Phật với Thiên nhãn chắc chắn thấy được những thiện nam, thiện nữ này. Những thiện nam, thiện nữ nào biên chép thọ trì, vâng làm và học tập Bát-nhã ba-la-mật thì được phước rất lớn, công đức lớn và được hạnh thù thắng. Những thiện nam, thiện nữ giữ gìn các công đức lành này thì nhất định không còn đọa vào đường ác, đắc quả vị không thoái chuyển, quyết chắc không rời xa chư Phật, sáu pháp Ba-la-mật; Nhất định không rời xa nội ngoại không và hữu vô không, đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề, không bao giờ rời xa ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng.

Này Xá-lợi-phất! Sau khi Như Lai diệt độ, Bát-nhã ba-la-mật sẽ còn lại ở phương Nam. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở phương Nam sẽ thọ trì đọc tụng, học tập, biên chép, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật này, quyết chắc không còn rơi vào cõi ác, được phước đức trong cõi trời, cõi người, do thực hành theo sáu pháp Ba-la-mật. Họ hiểu rõ sáu pháp Ba-la-mật rồi sẽ cúng dường phụng sự chư Phật, sau khi phụng sự nhờ ba thừa mà được giải thoát.

Này Xá-lợi-phất! Bát-nhã ba-la-mật truyền đến phương nào cũng

được bốn hàng học sĩ thọ trì, biên chép, giữ gìn, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, do công đức giữ gìn nên không rơi vào đường ác, nhận được phước đức cõi trời, cõi người, cũng sẽ phụng hành sáu pháp Ba-la-mật. Họ hiểu rõ sáu pháp Ba-la-mật rồi sẽ cúng dường phụng sự chư Phật, sau khi phụng sự nhờ pháp ba thừa mà được độ thoát.

Này Xá-lợi-phất! Bát-nhã ba-la-mật này sẽ di chuyển về phương Bắc, bốn hàng đệ tử ở phương Bắc cũng sẽ thọ trì biên chép, giữ gìn, đọc tụng, thực hành sáu pháp Ba-la-mật sâu xa, nhờ công đức giữ gìn nên không bị sinh vào ba cõi ác, nhận phước đức của hai cõi trời và người, họ cũng sẽ vâng làm theo sáu pháp Ba-la-mật, cũng sẽ phụng sự chư Phật, Thế Tôn và nhờ pháp ba thừa mà được độ thoát.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ, Bát-nhã ba-la-mật sâu xa sẽ làm Phật sự. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Sau khi ta Niết-bàn, lúc Pháp sắp diệt hết ta đã biết trước thiện nam, thiện nữ ấy thọ trì Bát-nhã ba-la-mật. Ta lại biết thiện nam, thiện nữ ấy hết lòng cúng dường Bát-nhã ba-la-mật bằng các thứ hương thơm, vải lụa, lọng hoa, nhờ công đức vâng giữ Bát-nhã ba-la-mật nên họ không rơi vào ba đường ác, nhận được phước lành của hai cõi, thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cúng dường chư Phật và nhờ pháp ba thừa mà được độ thoát. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã thấy người này, đã khen ngợi những người này, Như Lai đã chỉ rõ nơi chốn của những người này, chư Phật hiện tại trong mười phương, cũng khen ngợi, cũng thấy người này, cũng chỉ rõ những người này.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật này về sau sẽ được phổ biến ở phương Bắc chăng?

Phật dạy:

–Như lời ông nói, thiện nam, thiện nữ đời sau sẽ nhận học, biên chép giữ gìn thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Ông nên biết những người này phát tâm Đại thừa, cúng dường đã nhiều chư Phật và tạo công đức lành từ lâu rồi.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Về sau ở phương Bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo, thọ trì, đọc tụng và hiểu được Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Về đời sau mặc dù có nhiều thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, nhưng chỉ một số ít người thành tựu được Đại thừa.

Này Xá-lợi-phất! Đó là những thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì không hỏi vặn, không nhàm chán, không sợ hãi. Vì sao? Vì những thiện nam, thiện nữ này đã được thấy Phật, đã được nghe chư Phật giảng dạy pháp sâu xa. Vì những thiện nam, thiện nữ này đã đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật; đầy đủ nội ngoại không, hữu vô không, mười tám pháp Bất cộng và ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Những thiện nam, thiện nữ này đã tạo nhiều công đức, phát tâm Vô thượng Bồ-đề vì tất cả chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã vì những thiện nam, thiện nữ này thuyết về trí Nhất thiết, quá khứ chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác cũng đã thuyết trí Nhất thiết. Những người cầu đạo Vô thượng Bồ-đề đều vì sự sinh, già, bệnh, chết, ta cũng vì họ thuyết đạo Bồ-đề. Những thiện nam, thiện nữ này từ nhỏ cho đến trọn đời đều cầu đạo Vô thượng Bồ-đề nên ma và các thiên ma chắc chắn không thể phá hoại được, huống chi những người có ác hạnh khác muốn phỉ báng Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Này Xá-lợi-phất! Những thiện nam, thiện nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa liền được hoan hỷ rất vi diệu làm cho nhiều người đạt đến địa vị Vô thượng Bồ-đề.

Phật dạy:

–Khi còn làm Bồ-tát, ta đã phát thệ nguyện: Ta sẽ giúp đỡ vô số người khuyến hóa họ hành đạo Bồ-tát, ta sẽ thọ ký họ thành Vô thượng Bồ-đề. Nếu có người phát tâm Bồ-tát thì ta nhất định hoan hỷ. Nếu có người nào khuyến hóa người khác làm cho họ phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì ta cũng rất hoan hỷ. Thiện nam, thiện nữ nào hành Bát-nhã ba-la-mật thì người này ở đời trước đã phát thệ nguyện trước chư Phật, nay lại phát thệ nguyện độ chúng sinh với ta, ta phải làm lợi ích, làm an ổn, khuyến hóa tất cả chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề làm cho họ không còn bị thay đổi. Vì sao? Vì chư Phật ở quá khứ cũng đã tùy hỷ, cho những người phát tâm Bồ-tát, lập thệ nguyện như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ta rất hoan hỷ vì những thiện nam, thiện nữ muốn an ổn giúp đỡ chúng sinh, mong cầu địa vị Vô thượng Bồ-đề, xa lìa sáu trần, được hạnh thanh tịnh vi diệu, đã được hạnh thanh tịnh vi diệu rồi lại đem tịnh thí, bố thí thanh tịnh rồi lại được nhận phước. Do công đức thanh tịnh vi diệu, nhận được phước thanh tịnh vi diệu rồi lại vì chúng sinh phân biệt tất cả bên trong và bên ngoài làm cho chúng sinh được phước thanh tịnh vi diệu. Nhờ giữ gìn công đức này, họ được nghe chư Phật ở các quốc độ khắp mười phương thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Nghe nhận rồi, họ lại

khuyến hóa những chúng sinh khác làm cho đạt đến Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những lời của Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thật kỳ lạ! Pháp quá khứ hiện tại tương lai không một pháp nào Như Lai không biết; những việc làm của chúng sinh không một việc nào Như Lai không biết. Như Lai cũng biết được sự việc của chúng Tăng, sự việc của chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào được sáu pháp Ba-la-mật rồi muốn đọc tụng, thọ trì, nhưng ý muốn thoái lui thì không thể học sáu pháp Ba-la-mật được. Nếu thiện nam, thiện nữ nào mong cầu sáu pháp Ba-la-mật, không có thoái lui, siêng năng, không biếng nhác thì trong một lúc có thể có đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thiện nam, thiện nữ nào thực hành như vậy liền được kinh điển sâu xa, được ứng hợp với Bát-nhã ba-la-mật chăng?

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Kinh sâu xa như vậy là ứng hợp với Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì có công năng khuyến hóa giúp đỡ chúng sinh làm cho họ phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Đối với sáu pháp Ba-la-mật, thiện nam, thiện nữ nào không kể đến sinh, già, bệnh, chết mà siêng năng, không biếng nhác thực hành theo Bát-nhã ba-la-mật, làm thanh tịnh cõi Phật giáo hóa chúng sinh, làm cho đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề thì ý chí không bao giờ biếng nhác.

-oOo-

Phẩm 47: Giác Ma

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngài đã khen ngợi những thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, thực hành sáu pháp Ba-la-mật làm nghiêm tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh có công đức như vậy. Thiện nam, thiện nữ ấy làm sao tiến tới tiêu diệt các sự trở ngại?

Phật dạy ngài Tu-bồ-đề:

–Biện luận không nhanh là việc ma.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát biện luận không nhanh biết rõ là

việc ma?

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật kéo dài thời gian mới đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Do vậy nên biết Bồ-tát biện luận không nhanh gọi là việc ma. Này Bồ-tát biện luận vội vã cũng là việc ma.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao biện luận vội vã cũng là việc ma?

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật biện luận vội vã. Vì sao? Vì Bồ-tát học không có thứ tự biện luận vội vã không được rốt ráo, vì vậy nên biết đó là việc ma. Khi Bồ-tát biên chép kinh này mà cười đùa với nhau, ý tán loạn không định, tâm ý không hòa thuận, như vậy là việc ma của Bồ-tát. Khi biên chép kinh này, Bồ-tát suy nghĩ: "Ta tìm không thấy hương vị Từ bi trong kinh này." Vị ấy liền bỏ dở công việc nửa chừng. Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Này Tu-bồ-đề! Khi nói kinh này hoặc lúc thọ trì, nếu cống cao, nói thêu dệt, che giấu cho người khác thì đó là việc ma.

Khi thọ trì, phúng tụng, học tập kinh này, Bồ-tát cống cao cười đùa với nhau, thì Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Này Tu-bồ-đề! Khi thọ trì kinh này, Bồ-tát có ý loạn, không hòa thuận, nên biết đó là việc ma.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao khi không thấy được điều hay trong kinh, Bồ-tát liền bỏ dở công việc, không làm nữa, nên biết đó là việc ma?

Phật dạy:

–Hàng Bồ-tát chưa từng thực hành sáu pháp Ba-la-mật, không nên nghe Bát-nhã ba-la-mật mà nghĩ rằng: "Ta không được thọ ký nơi sáu pháp Ba-la-mật." Do vậy Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật không có vui mừng mà bỏ đi, ông nên biết đó là việc ma.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát nói "Ta không được thọ ký", nên không ưa thích mà bỏ đi?

Phật dạy:

–Người chưa đạt được đạo Bồ-tát thì nhất định không nhận được sự thọ ký Vô thượng Chánh đẳng giác. Thế nên, những người này mới nói "Ta không được thọ ký" và bỏ đi. Ông nên biết đây là việc ma.

Bồ-tát nào nghĩ rằng: "Làng xóm ta không nghe được Bát-nhã ba-la-mật và nơi ta sinh ra cũng không nghe đến điều này", nên Bồ-tát bỏ đi không muốn học Bát-nhã ba-la-mật. Ý nghĩ xoay chuyển trong một niệm liền trải qua một kiếp, tùy theo ý xoay chuyển nhiều ít mà có số kiếp trải qua nhiều ít. Bồ-tát liền học những kinh khác nhưng không đi vào trí Nhất thiết cũng không đến được trí Nhất thiết. Như vậy hàng Bồ-tát này đã bỏ gốc rễ mà nắm lấy cành nhánh. Ông nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những loại kinh nào không bắt nguồn từ trí Nhất thiết và ai muốn đọc tụng những kinh khác đó?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Hàng Thanh văn thích ứng ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và ba môn Giải thoát. Thiện nam, thiện nữ trụ vào hai pháp này cầu đạt được Tu-đà-hoàn đạo, Tư-đà-hàm đạo, A-na-hàm đạo, A-la-hán đạo thì không cầu đạt trí Nhất thiết mà còn có nghi ngờ.

Này Tu-bồ-đề! Đó là những người bỏ gốc mà nắm lấy cành lá. Vì sao? Vì hàng Bồ-tát này cũng từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra. Bát-nhã ba-la-mật cũng sinh ra đạo pháp và Tục pháp. Ví như con chó được thức ăn của ông chủ, nhưng nó không chịu ăn, ngược lai, khi được thức ăn của người làm thuê thì nó lại ăn.

Này Tu-bồ-đề! Tương lai có người học đạo Bồ-tát đắc được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa liền bỏ đi, nhưng lại nắm lấy cành lá.

Này Tu-bồ-đề! Ông nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như có người muốn thấy con voi, khi bắt được voi rồi lại bỏ đi, trở lại tìm dấu chân voi. Như vậy ý ông nghĩ sao? Người này có sáng suốt không?

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Vào đời sau có người thực hành Bồ-tát đạo được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa liền bỏ đi, rồi lại tìm học kinh pháp của Thanh văn, Bích-chi-phật. Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát này có sáng suốt không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Bồ-tát này đang học việc ma!

Này Tu-bồ-đề! Ví như có người muốn thấy biển lớn, nhưng khi thấy rồi lại bỏ đi mà tìm nước trong dấu chân trâu rồi nói: "Tại sao biển lớn mà nhỏ như thế này?" Ý ông nghĩ sao? Người này có sáng suốt không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Đời sau có người học đạo Bồ-tát được Bát-nhã ba-la-mật lại bỏ đi tìm kinh pháp của Thanh văn và Bích-chi-phật thọ trì, học tập và đọc tụng.

Này Tu-bồ-đề! Hàng Bồ-tát này nên biết đó là việc ma.

Này Tu-bồ-đề! Ví như một người thợ muốn dùng kích thước cung điện của mặt trời mặt trăng mà lại dựng lên cung điện Đế Thích. Ý ông nghĩ sao? Người thợ này tuy khéo léo nhưng có thể làm được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Việc này rất khó, chẳng phải kẻ phàm phu ngu si ở đời có khả năng làm được.

Phật dạy:

–Đời sau có người thực hành đạo Bồ-tát được học Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, giữa đường lại bỏ đi tìm kinh pháp của Thanh văn và Bích-chi-phật, muốn được trí Nhất thiết và sự việc trí Nhất thiết. Ý ông thế nào? Người này có thể thành tựu trí Nhất thiết không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Không thể thành tựu.

Phật dạy:

–Bồ-tát nên biết rõ đó là việc ma.

Này Tu-bồ-đề! Ví như có người muốn thấy Chuyển luân thánh vương, nhưng khi thấy rồi lại quan sát tiểu vương thật rõ rồi nói: "Thân thể của Thánh vương có khác gì tiểu vương đâu?" Ý ông nghĩ sao? Người này có sáng suốt không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Đời sau có người thiếu đức học đạo Bồ-tát, được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa rồi học tập, thực hành và giữ gìn theo, nửa đường lại bỏ dở rồi tìm học kinh pháp của Thanh văn, Bích-chi-phật. Người này nói: "Ở trong kinh pháp này đầy đủ trí Nhất thiết." Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát này có

sáng suốt không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Đó là việc ma của Bồ-tát.

Ví như có người đói được thức ăn có trăm mùi vị, liền suy nghĩ muốn được thức ăn sáu mươi vị thôi, người ấy liền bỏ thức ăn trăm vị mà ăn thức ăn sáu mươi vị. Ý ông thế nào? Người này có sáng suốt không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Đời sau có người học đạo Bồ-tát đạt được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa liền bỏ đầy đủ lại cầu trí Nhất thiết trong kinh pháp của Thanh văn, Bích-chi-phật. Ý ông nghĩ sao? Người này có sáng suốt không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Không!

Phật dạy:

–Đó là việc ma của Bồ-tát. Thí như có người đàn ông được viên ngọc ma-ni vô giá rồi chọn lấy thủy tinh. Ý ông thế nào? Người này có sáng suốt không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Đời sau có người học đạo Bồ-tát được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa rồi bỏ đi và chọn lấy kinh pháp của Thanh văn, Bích-chi-phật. Người như vậy có thông minh không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Đó là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật rồi, do nhân duyên khác phát sinh nên không biên chép nữa; hoặc bị sự trở ngại của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; hoặc bị Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật trở ngại cho đến quả vị Vô thượng Bồ-đề làm trở ngại. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, Bát-nhã ba-la-mật

chẳng phải trở ngại, chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng phải lựa chọn, không phát sinh, không hoại diệt, không chấp trước, không đoạn dứt, không ngăn ngại, chẳng phải thấy, chẳng phải làm, chẳng phải nương tựa. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật không phải là tượng pháp. Bồ-tát nào khi biên chép kinh này mà bị các sự trở ngại ấy thì nên biết đó là việc ma.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật này có thể biên chép không?

Phật dạy:

–Không! Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật thật ra không thể thấy được, cho đến Bố thí ba-la-mật, trí Nhất thiết và các sở hữu đều không thể thấy được. Vì sao? Vì không thật có sở hữu nên không thể biên chép.

Này Tu-bồ-đề! Thiện nam, thiện nữ nào thực hành Bồ-tát đạo mà suy nghĩ: "Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này không thật có sở hữu", thì đó là việc ma."

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những người thực hành Bồ-tát đạo biên chép kinh văn Bát-nhã ba-la-mật, mới vào văn liền nghĩ: Ta đã chép Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Thế Tôn! Sáu pháp Ba-la-mật này không có văn tự. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật không có văn tự, năm ấm không có văn tự, cho đến trí Nhất thiết cũng không có văn tự.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào thực hành Bồ-tát đạo cho đến trí Nhất thiết mà cho rằng không có văn tự để đi vào trong Bát-nhã ba-la-mật cũng là việc ma của Bồ-tát.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Thiện nam, thiện nữ nào hành Bồ-tát đạo mà trong khi biên chép Bát-nhã ba-la-mật nhớ nghĩ đến thôn, xóm, làng, xã, quận, huyện, đất nước hoặc nghe những tiếng gọi tôn quý của cha mẹ, nhớ nghĩ đến cha mẹ, anh chị em; hoặc nhớ nghĩ đến việc dâm dục, giặc giã... suy nghĩ này nối tiếp suy nghĩ khác. Lợi dụng sự nghĩ nhớ của Bồ-tát, những lúc này ma Ba-tuần gây trở ngại làm cho Bồ-tát bỏ việc nửa chừng không biên chép Bát-nhã ba-la-mật nữa.

Này Tu-bồ-đề! Đó là việc ma của Bồ-tát.

Phật dạy tiếp:

–Thiện nam, thiện nữ nào hành Bồ-tát, trong khi biên chép giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật, bắt đầu được cúng dường y phục, chăn mền, của cải,

thức ăn, giường nằm, thuốc thang nên nói rằng: "Ta biên chép Bát-nhã ba-la-mật cho nên được cúng dường như vậy." Người ưa thích như thế nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát biên chép kinh này, ma Ba-tuần sẽ trực tiếp nói với Bồ-tát các kinh sâu xa kỳ lạ khác, Bồ-tát có phương tiện thắng trí không nghe lời ma dụ. Vì sao? Vì các kinh này không làm cho người đạt đến trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào không có phương tiện thắng trí thì khi nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa liền muốn bỏ đi.

Phật dạy tiếp:

–Vì các Bồ-tát, ta sẽ nói rõ các phương tiện thắng trí. Người nào muốn tìm các phương tiện thắng trí thì nên tìm trong Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Này Tu-bồ-đề! Thiện nam, thiện nữ nào cầu Bồ-tát thừa mà bỏ Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, muốn cầu phương tiện thắng trí trong phương tiện kinh pháp của Thanh văn, Bích-chi-phật.

Này Tu-bồ-đề! Ông nên biết đó là việc ma của Bồ-tát.

–oOo–

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 11

Phẩm 48: Không Hòa Hợp

Đức Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Có người thích nghe và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, nhưng vì Pháp sư thân thể mệt nhọc không thể nói, nên biết đây là việc ma. Hoặc vị Pháp sư thân thể khỏe mạnh muốn thuyết pháp nhưng người nghe pháp lại bị lệ thuộc vào duyên sự khác, mỗi bên đều tự phân tán, nên biết đây là việc ma.

Tu-bồ-đề! Người nghe kinh muốn ghi chép Bát-nhã ba-la-mật, nhưng Pháp sư muốn đến chỗ khác, đây là do việc ma. Pháp sư muốn được cúng dường chỗ nằm ngồi, ẩm thực, thuốc men, y phục, nhưng người thọ kinh lại thiểu dục tri túc, tâm tịch tĩnh không biết cúng dường. Hai bên không hòa hợp, đây là việc ma.

Tu-bồ-đề! Vị Pháp sư thiểu dục tri túc, giữ giới không tham, tâm trí thường tinh tấn, thích thiền định nhưng người thọ trì kinh không biết đủ, tham cầu cúng dường, nên hai bên không hòa hợp, đây là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Vị Pháp sư thích ở chốn thanh tịnh, tu tập mười hai hạnh Đầu-đà, nhưng người thọ trì không thể ngồi yên, lại không phụng hành được mười hai hạnh Đầu-đà. Hoặc người thọ trì kinh có thể một mình ở chốn thanh tịnh, hành trì mười hai hạnh Đầu-đà, nhưng Pháp sư vĩnh viễn không có ý nghĩ này. Cả hai không hòa hợp, nên không ghi chép học tập được, đây là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Người thọ trì kinh tinh tấn có tín tâm, phụng hành Giới luật đúng pháp, thích ứng với Bát-nhã ba-la-mật, nhưng Pháp sư đa dục không thể giữ giới; hoặc vị Pháp sư tinh tấn có tín tâm, thích hành trì luật, giữ gìn cấm giới, thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nhưng người thọ trì kinh phần nhiều hủy hoại giới luật nên cả hai không hòa hợp, đó là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Vị Pháp sư không mong cầu, thích bố thí cùng với chí nguyện rộng khắp; nhưng người thọ kinh đa cầu, tham muốn luyến tiếc, ý chí hạn hẹp, cho nên cả hai không hòa hợp. Hoặc người thọ kinh không tham muốn, thích bố thí, không luyến tiếc chí nguyện vô ngại, nhưng Pháp

sư lại tham cầu không dừng, tâm ý hẹp hòi, nên cả hai không hòa hợp, đây là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Người thọ kinh muốn cúng dường tất cả vật cần dùng cho vị Pháp sư, nhưng Pháp sư không chịu nhận cho nên không được học tập thọ trì Bát-nhã ba-la-mật. Hoặc vị Pháp sư hy vọng cúng dường y phục cần dùng, nhưng người thọ kinh lại liêm khiết, giữ tiết độ, không chú trọng lợi dưỡng, nên không hòa hợp, đây là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Vị Pháp sư hiểu rõ kinh điển, trí tuệ biện tài dõng mãnh, nhưng người thọ trì kinh thì căn cơ ám độn, trì trệ không hiểu được nghĩa lý. Hoặc người thọ kinh lại thông minh thấu đạt, trí tuệ biện tài, tỏ ngộ nghĩa lý sâu xa, nhưng Pháp sư lại ám độn không thấu đạt nghĩa lý kinh, nên cả hai không hòa hợp, đây là việc ma.

Tu-bồ-đề! Vị Pháp sư thông suốt mười hai bộ kinh, giải nói theo thứ lớp, không có chỗ sai sót; nhưng người thọ trì kinh không biết thứ lớp, chưa hiểu sự thuận nghịch. Hoặc người thọ kinh thông suốt, giải nói thứ lớp mười hai bộ kinh, biết sự thuận nghịch, nhưng Pháp sư lại không hiểu được, tâm chí cả hai không hòa hợp, nên biết đây là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Vị Pháp sư đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nhưng người thọ kinh không đầy đủ. Hoặc người thọ kinh đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nhưng Pháp sư không đầy đủ, nên cả hai không hòa hợp, đây là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Vị Pháp sư đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, gồm cả phương tiện quyền xảo, nhưng người thọ kinh không có sáu pháp Ba-la-mật, lại không có phương tiện quyền xảo, cả hai không hòa hợp, đây là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Vị Pháp sư đắc pháp Đà-la-ni, người thọ trì kinh không đắc. Hoặc người thọ kinh đắc pháp Đà-la-ni, nhưng Pháp sư không đắc, cả hai không hòa hợp, đây là do sự ma.

Tu-bồ-đề! Người thọ kinh muốn ghi chép Bát-nhã ba-la-mật để thành quyển kinh, nhưng Pháp sư không bằng lòng. Vị Pháp sư thích chép kinh, người thọ kinh lại không muốn chép, cả hai không hòa hợp đây là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Vị Pháp sư trói buộc bởi tà kiến của năm ấm cái, nhưng người thọ kinh thấy sự che đậy đó nên tâm ý cả hai không hòa hợp. Hoặc người thọ kinh bị mê hoặc nơi năm ấm thì vị Pháp sư đã diệt tận ấm cái rồi. Cả hai không hòa hợp, đây là việc ma.

Tu-bồ-đề! Khi viết Bát-nhã ba-la-mật có người đến nói về sự khổ nạn dữ dội của ba đường ác. Người đó nói rằng: "Tôi có thể làm cho người ta lìa sự cần khổ đó, đâu cần phải dụng tâm học Bát-nhã ba-la-mật." Đây là

do việc ma.

Tu-bồ-đề! Nếu khi muốn viết Bát-nhã ba-la-mật lại có người đến ca ngợi sự khoái lạc trên cõi Dục, sự thọ hưởng năm dục, tự do ăn uống, y phục, âm nhạc tự nhiên. Ở cõi Sắc chỉ lấy thiền định làm vui làm thức ăn. Ở cõi Vô sắc lấy sự tịch tĩnh làm vui làm thức ăn. Từ cõi Tứ thiền cho đến cõi trời Vô hữu tư tưởng, trời Vô hữu tư tưởng tuệ. Ba cõi tuy vui nhưng đều chi phối bởi khổ, không, vô ngã, vô thường, tất cả bị diệt tận không được lâu dài, chi bằng thọ pháp La-hán, Bích-chi-phật, chớ thích ba cõi mà chịu sinh tử, đây là do việc ma.

Vị Pháp sư muốn ở một mình ở chỗ vắng vẻ yên tĩnh, người thọ kinh ưa chốn ồn ào đông người. Hoặc vị Pháp sư ưa chốn đông người, nhưng người thọ kinh lại thích một mình tịch tĩnh, cả hai không hòa hợp nên biết đây là do việc ma.

Vị Pháp sư thích nuôi nhiều đệ tử, ngược lại người thọ kinh chỉ thích một mình. Hoặc người thọ kinh thích đông người, Pháp sư lại thích tịch tĩnh cả hai không hòa hợp, đây là do việc ma.

Vị Pháp sư tự tôn trọng, muốn được tôn kính; người thọ kinh tâm kiêu mạn, không cung kính. Hoặc Pháp sư không thích sống trong sự hiếu thuận, cung kính, nhưng người thọ kinh lại thích thực hành sự cung kính, nên cũng không hòa hợp, đây là việc của ma.

Vị Pháp sư khi viết Bát-nhã ba-la-mật trong lòng ghi nhớ thọ trì, người thọ trì kinh không bao giờ để tâm trí tới, nên không hòa hợp, đây là việc ma. Người thọ kinh khi viết Bát-nhã ba-la-mật lại sinh ý niệm muốn chuyển đổi Bát-nhã ba-la-mật để được tài lợi, đây là do việc ma.

Vị Pháp sư muốn đến chỗ nguy hiểm tánh mạng, thức ăn quý hiếm, người thọ kinh không thích đi theo, cũng không hòa hợp, đây là do việc ma.

Vị Pháp sư muốn đến chỗ phồn thịnh, thức ăn đầy đủ, người thọ kinh thích đi theo, giữa đường vị Pháp sư cản lại: "Ngươi chỉ vì tham sự cúng dường nên theo ta. Ta biết trước sẽ không cho ngươi đi cùng." Người thọ kinh thấy hiện tướng đó nên từ từ rút lui, đây là do sự ma.

Hoặc vị Pháp sư nói những người thọ kinh: "Tôi muốn đến chỗ hoang vắng nơi đó có giặc cướp, thợ săn, hổ, sói, rắn, rít, trùng độc; ngươi có chịu theo ta đến chỗ khổ nạn ấy không?" Người thọ kinh nghe như vậy trong lòng lo sợ không vui, nghĩ rằng: Vì không muốn cho mình đi theo cho nên nói những điều quái lạ cản trở để mình không được học tập thành người thọ kinh. Nên biết là do việc ma.

Pháp sư thường đến chỗ dạy bảo họp bàn, người thọ kinh muốn đi đến chỗ đó. Giữa đường Pháp sư nói với người thọ kinh: "Tạm thời ta có việc qua chỗ khác, ngươi hãy về đi." Người thọ kinh buồn rầu vì không được theo để nghe và thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, đây là do việc ma.

Lại nữa, ma Ba-tuần có nhiều mưu kế, muốn mặc pháp phục Sa-môn để phá hoại, nhiễu loạn, không muốn cho người học tập, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao ma Ba-tuần thường mặc pháp phục Sa-môn để phá hoại nhiễu loạn, không muốn có người học tập Bát-nhã ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ma Ba-tuần mặc pháp phục Sa-môn, muốn phá hoại ly gián người học Bát-nhã ba-la-mật, nói với người đó rằng: "Hãy nghiên cứu suy xét giáo pháp của ta, chớ trong kinh của ngươi chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật." Tu-bồ-đề, người chưa thọ ký nghe điều đó liền hồ nghi, nên không thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, đây là do việc ma.

Tu-bồ-đề! Ma Ba-tuần lại giả làm hình tướng Tỳ-kheo nói với người học Bát-nhã ba-la-mật: "Thiện nam, thiện nữ, người học tập, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật sẽ giải thoát, đắc Tu-đà-hoàn, La-hán, Bích-chi-phật. Làm được việc này rất khó, đừng học tập, thọ trì, ghi chép Bát-nhã ba-la-mật nữa." Đó là việc ma.

Tu-bồ-đề! Khi thuyết Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này thường gặp ma sự khởi lên để cho đoạn tuyệt, vì vậy nên biết rõ những việc ma này.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát biết ma sự khởi lên để xa lìa?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Giống như sáu pháp Ba-la-mật, người hiểu biết phải ủng hộ người kia xa lìa việc ma đó. Bồ-tát thường nên xa lìa La-hán, Bích-chi-phật và những điều nên thực hành trong kinh pháp đó.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ma Ba-tuần ở các nơi Bồ-tát thuyết về nội không, ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cho đến ba môn giải thoát. Điều đó chỉ là sở đắc của La-hán, đây là việc ma.

Ma Ba-tuần lại hóa làm Như Lai thân vàng ánh sáng chói khắp đến chỗ các Bồ-tát làm cho các Bồ-tát vọng tưởng, khi vọng tưởng thì đối với trí Nhất thiết sẽ tổn giảm, nên biết đây là việc ma.

Tu-bồ-đề! Ma Ba-tuần lại giả làm Phật có chúng Tỳ-kheo tùy tùng,

đến chỗ thiện nam, thiện nữ làm cho thiện nam, thiện nữ vọng tưởng: "Đời sau ta cũng được thân như vậy, ở giữa các đệ tử thuyết pháp như ngày nay." Khi vọng tưởng thì trí Nhất thiết sẽ tổn giảm.

Ma Ba-tuần lại hóa làm vô số trăm ngàn Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, xuất hiện trước thiện nam, thiện nữ làm cho họ thấy để vọng tưởng. Ai vọng tưởng thì trí Nhất thiết sẽ tổn giảm, đây là việc ma.

Vì sao? Tu-bồ-đề! Vì trong Bát-nhã ba-la-mật không có năm ấm, cho đến với đạo quả cũng không thật có. Không có năm ấm cũng không có đạo quả, không có Phật pháp và chúng đệ tử, vì các pháp đã đoạn tận không thật có.

Tu-bồ-đề! Thiện nam, thiện nữ khi ghi chép hoặc đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật, có nhiều sự cố khởi lên. Ví như nhà đại trưởng giả ở Diêm-phù-đề có nhiều vàng bạc, ngọc quý, lưu ly, trân bảo rất đẹp thì bị nhiều người ganh ghét. Thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng ba-la-mật cũng bị nhiều người ganh ghét một muốn phá hoại.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Gặp nhiều ma sự và nhiều người ganh ghét, vì những người đó ngu si ít trí tuệ, bị ma sai sử chuyên làm việc phá hoại người thọ trì học tập Bát-nhã ba-la-mật. Đó là bọn phá hoại Phật pháp, tâm họ trọn đời không muốn ở trong diệu pháp này.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như lời ông nói, bọn ngu si đó bị ma sai sử chuyên làm việc phá hoại. Đó là hạng người ngu si phá hoại Chánh pháp. Vì là hạng tân học mới nghe không thấu đạt được, không tạo công đức lành vì không làm được nhiều công đức, không thân cận với các vị Thiện tri thức, không cúng dường chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thời quá khứ.

Tu-bồ-đề! Khi ghi chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, thực hành Bát-nhã ba-la-mật không có trở ngại, ma sự không phát sinh, không có những tai nạn này thì đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, cho đến trí Nhất thiết cũng không bị trở ngại. Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật thì đầy đủ năm pháp Ba-la-mật và trí Nhất thiết, nên biết đây là Phật sự. Hoặc đầy đủ nội ngoại không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, mười Lực, đầy đủ trí Nhất thiết, nên biết đây cũng là Phật sự. Chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác hiện tại trong mười phương đã làm Phật sự, giống như các thiện nam, thiện nữ hành trì Bát-nhã ba-la-mật.

Bậc không thoái chuyển và các Đại Bồ-tát đang ở khắp mười phương

đều ủng hộ trợ giúp thiện nam, thiện nữ hành trì Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 49: Đại Minh

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như có người mẹ sinh ra các con, từ một cho đến ngàn người. Trong lúc người mẹ đau nặng, các người con kia đều lo lắng, cầu cứu, chữa trị, lạnh ấm, khô ướt đều chăm sóc chu đáo, mong mẹ được lành bệnh. Vì sao? Vì chúng nó trưởng thành đầy đủ, hiểu biết là nhờ mẹ cho nên suốt đời chúng không bất hiếu và luôn báo ân cho mẹ.

Cũng vậy, Tu-bồ-đề, các Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn quan tâm đến người hành trì Bát-nhã ba-la-mật, vì Bát-nhã sâu xa là ánh sáng lớn của thế gian. Mười phương các Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác cũng dùng Phật nhãn quan tâm đến người hành trì Bát-nhã ba-la-mật. Vì Bát-nhã ba-la-mật sâu xa sinh ra các Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác chứng đắc tuệ trí Nhất thiết, cho nên các Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thường quan tâm người hành trì Bát-nhã ba-la-mật.

Đối với chư Phật, Ba-la-mật cũng sinh từ đó; nội ngoại không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cũng sinh từ đó. Mười tám pháp Bất cộng, trí Nhất thiết cũng sinh từ đó. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đạo, Chánh đẳng giác cũng từ Bát-nhã ba-la-mật phát sinh, tự chứng đắc thành Vô thượng Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ ghi chép, thọ trì, học tập Bát-nhã ba-la-mật, chư Phật thường dùng Phật nhãn quan tâm người hành trì Bát-nhã ba-la-mật, chư Phật thường ủng hộ để họ không thoái chuyển cho đến khi họ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không bị tổn giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Như lời Thế Tôn dạy, vậy Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của các Bồ-tát, là ánh sáng lớn cho thế gian. Thưa Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của các Bồ-tát, là ánh sáng lớn cho thế gian? Vì sao chư Phật từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra? Vì sao lại thị hiện ánh sáng cho thế gian?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bát-nhã sinh ra mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, trí Nhất thiết. Vì các pháp trên, Như Lai đã thị hiện đầy đủ, cho nên các Như Lai từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra trong thế gian.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Như Lai dạy về năm ấm. Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thị hiện năm ấm?

Phật nói:

–Bát-nhã ba-la-mật không sinh, thị hiện năm ấm không diệt, thị hiện năm ấm không thường, không đoạn, không tăng, không giảm, không lấy, không bỏ, cũng không quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì sao? Vì Không, Vô tướng, Vô nguyện không hiện thành bại, không hiện hữu vi, không hiện vô vi, không thị hiện không sự sinh, không sự có, không thị hiện các pháp chân thật. Như vậy không thị hiện thành bại. Tu-bồ-đề, đó là Bát-nhã ba-la-mật thị hiện thế gian.

Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật cũng biết tất cả ý nghiệp của chúng sinh. Bát-nhã ba-la-mật không biết chỗ chúng sinh, không biết chỗ của năm ấm, sáu tình cho đến chỗ của trí Nhất thiết cũng không biết. Tu-bồ-đề, đó là Bát-nhã ba-la-mật thị hiện thế gian.

Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không thị hiện năm ấm cho đến trí Nhất thiết cũng không thị hiện. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không thấy Bát-nhã ba-la-mật sâu xa huống chi thấy năm ấm cho đến trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề! Sao gọi là chúng sinh? Chúng sinh ở Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, khắp thế gian và mười phương, chúng sinh có ý loạn ý định Như Lai đều biết, lại biết tất cả các sự việc. Tu-bồ-đề, vì sao Như Lai đều biết các sự việc khác của chúng sinh? Do nhờ pháp cho nên Như Lai biết chúng sinh có ý loạn ý định.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Như Lai dùng những pháp gì để biết chúng sinh có ý loạn, ý định?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các pháp còn không thể thấy được, huống chi biết chúng sinh có loạn, có định. Do dùng pháp này cho nên Như Lai biết.

Tu-bồ-đề! Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác biết tâm ý chúng sinh có loạn hay định. Vì sao biết? Vì nhờ dùng vô thường, dùng giải thoát, do sự tịch tĩnh, nhờ sự diệt tận cho nên biết. Do điều này cho nên Như Lai biết có loạn, có định.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai còn biết tường tận chúng sinh có dâm, nộ, si.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao biết được?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như Lai biết tâm ý chúng sinh có dâm, nộ, si. Vì sao? Vì ý niệm và sự có không thể thấy được thì làm sao có dâm, nộ, si để mà thủ đắc, do điều này cho nên Như Lai biết rõ.

Tu-bồ-đề! Như Lai lại biết tâm ý chúng sinh không có dâm, nộ, si Như Lai đều biết. Vì sao? Vì biết sự có thể biết là không dâm, nộ, si; tâm ý cũng chẳng phải có tâm ý. Vì sao? Vì cả hai ý không hòa hợp. Do điều này nên Như Lai biết.

Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà biết tâm ý chúng sinh có quảng đại. Vì sao biết? Tu-bồ-đề, Như Lai biết tâm quảng đại của chúng sinh, tâm không hạn hẹp của chúng sinh, tâm không tăng của chúng sinh, tâm không giảm của chúng sinh, tâm không đến không đi của chúng sinh. Vì sao? Vì tâm ý không thể thủ đắc được tiến thoái. Do đây cho nên biết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ Bát-nhã ba-la-mật biết chúng sinh có đại tâm. Vì Như Lai biết tâm chúng sinh không đến, không đi, không sinh, không diệt, không trụ, không biến đổi. Do điều này nên biết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ Bát-nhã ba-la-mật biết tâm chúng sinh không có hạn lượng. Vì sao biết? Tu-bồ-đề, Như Lai không thấy tâm chúng sinh có tăng, có giảm, có chỗ trú. Vì sao? Vì tâm chúng sinh không có chỗ giữ chứa, cho nên không thể thấy. Do điều này nên biết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà biết tâm chúng sinh không thể thấy được. Vì sao biết? Vì các tâm ý không có hình tướng, không có sở hữu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ Bát-nhã ba-la-mật biết tâm chúng sinh không thể quan sát được. Vì sao biết? Vì Như Lai dùng năm loại mắt để thấy đối tượng tâm của chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà biết sự cúi ngửa co duỗi của chúng sinh. Vì sao biết? Vì sự cúi ngước co giãn trong tâm chúng sinh đều từ năm ấm phát sinh ra nhưng không biết năm ấm, chỉ biết thở vô, thở ra có ngã và thế giới. Chỉ biết việc này ngoài ra không phân biệt được việc khác. Năm ấm cũng lại không biết thở ra thở vô chỉ biết có ngã và thế giới, ngoài ra không biết việc khác. Thân là mạng sống, mạng sống là thân; thân này chẳng phải mạng, mạng này chẳng phải thân. Vì vậy, Tu-bồ-đề, Như Lai nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà biết rõ sự cúi ngước co giãn của chúng sinh.

Tu-bồ-đề! Phật biết năm ấm. Vì sao biết? Biết Như của năm ấm, biết Như của Như, biết Như của không tạo tác, biết Như của không tướng, biết Như của không tiến tới, biết Như của không hý luận, biết Như của không

có ngã, biết Như của không ỷ lại. Vì vậy, Tu-bồ-đề, Như Lai dựa vào Như của chúng sinh mà biết được Như cúi ngước co giãn của năm ấm, biết Như của năm ấm là Như của các pháp, Như của các pháp là Như của sáu pháp Ba-la-mật, Như của sáu pháp Ba-la-mật là Như của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, Như của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo là Như của mười tám pháp không. Như của mười tám pháp không là Như của tám bối xả, chín Thứ đệ thiền. Như của tám bối xả, vô thiền, chín Thứ đệ thiền là Như của mười Lực. Như của mười Lực là Như của bốn Vô ngại trí, bốn Đẳng tâm, bốn Vô sở úy, đại Từ, đại Bi, mười tám pháp Bất cộng của Phật. Như của mười tám pháp Bất cộng của Phật là Như của trí Nhất thiết tuệ. Như của trí Nhất thiết tuệ là Như của tất cả các pháp ác, pháp thiện, pháp đạo, pháp tục, pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Như của pháp này là Như của quá khứ, hiện tại, vị lai. Như của quá khứ, hiện tại, vị lai là Như của hữu vi, vô vi. Như của pháp hữu vi, vô vi là Như của Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Như của La-hán là Như của Bích-chi. Như của Bích-chi-phật là Như của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là Như của đạo. Như của đạo là Như của Như Lai. Như của Như Lai là nhất như không thể phá hoại, không thể phân biệt, không có đoạn tận, không hai, không khác.

Tu-bồ-đề! Đó là Như của các pháp, nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà Như Lai biết Như của tất cả các pháp. Tu-bồ-đề, Bát-nhã ba-la-mật này là mẹ của chư Như Lai, là ánh sáng lớn của thế gian. Thế nên, Tu-bồ-đề, Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đều biết Như của các pháp là như vậy hay không như vậy, đều không làm khác đi, đều biết Như của các pháp là như vậy. Cho nên chư Phật Thế Tôn gọi là Như Lai.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như của các pháp là như vậy hay không như vậy đều rất sâu xa. Thế Tôn, sự phân bố giáo hóa Chân như đúng như lời Phật thuyết. Pháp sâu xa này ai có thể hiểu được, chỉ có bậc không thoái chuyển cho đến Đại Bồ-tát, La-hán lậu tận mới có thể hiểu được.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như của vô tận là Như của vô tận gì? Đó là Như vô tận của các pháp. Tu-bồ-đề, Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác khi thành Phật đều thuyết Như này của các pháp.

-oOo-

Phẩm 50: Vấn Tướng

Lúc bấy giờ, các vị trời ở cõi Dục, cõi Sắc khắp tam thiên đại thiên thế giới đều rưới hương hoa tán thán cúng dường và đảnh lễ Phật rồi đứng lui một bên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật của Ngài dạy thật sâu xa. Vậy, tướng Bát-nhã ba-la-mật là gì?

Phật bảo các vị trời:

–Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này không là tướng của vô tướng, là tướng vô nguyện, tướng vô hành, tướng vô sinh diệt, tướng vô thường, vô đoạn, tướng không của vô sở hữu, tướng của vô sở y, tướng của hư không.

Này chư Thiên! Tướng của Bát-nhã sâu xa là như vậy. Như Lai vì thế gian cho nên thuyết cũng không vì đạo, không vì diệt tận.

Này chư Thiên! Tướng đó là tướng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Nhân loại trong thế gian không thể làm được, không thể trưởng dưỡng được. Vì sao? Vì Trời, Rồng, Quỷ, Thần và Nhân loại trong thế gian này cũng là tướng này.

Này chư Thiên! Các tướng đó không thể trưởng dưỡng cho nhau, các tướng đó không thể biết nhau, tướng cũng không thể biết vô tướng, vô tướng cũng không thể biết tướng; tướng với vô tướng cả hai đều không, không thể thành tựu được, không thể hòa hợp, không thể hiểu được.

Này chư Thiên! Tướng ấy chẳng phải năm ấm làm ra, chẳng phải sáu pháp Ba-la-mật tạo thành, chẳng phải nội ngoại không và hữu vô không, chẳng phải trí Nhất thiết tạo thành.

Tướng ấy chẳng phải người, chẳng phải phi nhân, chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải đạo, chẳng phải tục, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi.

Khi ấy, Phật hỏi chư Thiên:

–Nếu có người hỏi tướng của hư không là gì. Ý của chư Thiên thế nào? Người hỏi như vậy có đúng hay không?

Chư Thiên đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không đúng. Vì hư không không có tướng, không tạo thành tướng.

Phật bảo chư Thiên:

–Có Phật hay không có Phật thể tánh của các tướng vẫn thường trụ. Vì Như Lai đã như thật đạt đến thể tánh các tướng, cho nên gọi là Như Lai.

Như Lai đạt đến tướng Giác ngộ sâu xa nhờ trí tuệ vô ngại của Vô thượng Chánh đẳng giác mà an trú nơi tướng đó tụ hợp nơi Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Chư Thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này là kho tàng của chư Phật Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác. Ở nơi kho tàng đó thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác. Trong kho tàng đó mà thực hành thấu đạt tướng của các pháp, tướng của năm ấm, tướng của trí Nhất thiết.

Phật bảo chư Thiên:

–Sắc là tướng của hình, xúc là tướng của cảm giác, thọ là tướng của tưởng, thiện ác là tướng của hành, sự biết là tướng của thức. Như Lai không chấp trước các tướng cho nên thành Chánh giác.

Không luyến tiếc là tướng Bố thí ba-la-mật, không bại hoại là tướng của Trì giới ba-la-mật, không sân hận là tướng của Nhẫn nhục ba-la-mật, không thoái chuyển là tướng của Tinh tấn ba-la-mật, tập trung là tướng của Thiền định ba-la-mật, nghe liền giác ngộ liền hiểu biết là tướng của Bát-nhã ba-la-mật. Như Lai không chấp trước tướng đó nên thành Chánh giác.

Bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định là tướng của không sân hận. Như Lai không chấp trước tướng đó mà thành Chánh giác.

Làm cho ra khỏi ba cõi là tướng của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Như Lai không chấp thủ tướng đó mà thành Chánh Giác. Tướng khổ là tướng của Vô nguyện giải thoát môn, tướng tịch là tướng của Không giải thoát môn, tướng tịnh là tướng của Vô tướng giải thoát môn, Như Lai không chấp thủ tướng đó mà thành Chánh giác. Tướng tịch là tướng không sinh khởi, tướng không chung nhau là mười tám pháp Bất cộng. Như Lai không chấp thủ các tướng đó mà thành Chánh giác.

Tướng hiển lộ là tướng trí Nhất thiết. Như Lai không chấp thủ các tướng đó mà thành Chánh giác.

Như vậy, các Thiên tử, Như Lai không chấp thủ các tướng của các pháp mà thành Chánh giác, cho nên Như Lai gọi là Bậc Trí Tuệ Vô Ngại.

Lúc đó, Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của chư Phật Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác; Bát-nhã ba-la-mật là ánh sáng lớn của chư Phật, Như Lai trong thế gian.

Như Lai nương vào pháp này mà thành tựu. Vì vậy các Như Lai đều tôn trọng, cung kính, lễ bái, phụng sự Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì chư

Phật Như Lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà sinh ra. Đó là nơi Như Lai báo ân. Tu-bồ-đề, không có ai báo ân hơn Như Lai cả.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai tri ân và báo ân như thế nào? Như Lai đi bằng pháp có thể đi được này nên chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, cho nên phải giữ gìn pháp đã đi bằng cách cung kính, phụng sự, làm lễ nó. Tu-bồ-đề, đó là cách tri ân và báo ân của Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp mà Như Lai chứng đắc không tác giả, người làm không thể thấy. Như Lai thấy rõ và chứng đắc pháp đó, được pháp không tác giả là pháp không còn tranh cãi.

Tu-bồ-đề! Như Lai biết tri ân và báo ân là nhờ Bát-nhã ba-la-mật, từ nơi các pháp không tác giả mà giác ngộ được các pháp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thực hành Bát-nhã ba-la-mật đạt các thiện pháp mà không có sự đạt, cho nên nói Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của chư Phật, là Đạo sư soi sáng cho thế gian.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp vốn không, không chỗ biết, không chỗ thấy, không chỗ sinh ra. Tại sao nói Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của chư Phật? Sao lại sinh ra Như Lai? Sao lại làm Đạo sư soi sáng cho thế gian?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả các pháp không biết, không thấy. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không, không sở hữu, không vững chắc, không chỗ sinh. Cho nên các pháp không chỗ sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Các pháp không biết, không thấy. Vì sao? Vì các pháp không có chỗ vào, không có chỗ lệ thuộc, cho nên Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của Như Lai, là Đạo sư sáng suốt của thế gian.

Không thấy năm ấm cho nên làm Đạo sư, cho đến trí Nhất thiết cũng không thấy cho nên làm Đạo sư. Vì vậy Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của chư Phật, là Đạo sư sáng suốt của thế gian.

Tu-bồ-đề hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao không thấy năm ấm lại làm Đạo sư sáng suốt cho thế gian?

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Không dựa nhân duyên của năm ấm để phân biệt đó là không thấy năm ấm; không dùng trí Nhất thiết để khởi vọng tưởng, đó là không thấy trí Nhất thiết. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của Như Lai, là

Đạo sư sáng suốt của thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của Như Lai, là Đạo sư sáng suốt của thế gian? Tu-bồ-đề, Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày không của thế gian, vì sao chỉ bày không của thế gian, chỉ bày không của năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới, chỉ bày mười pháp ác của thế gian? Từ si có ái do mười hai nhân duyên là pháp căn bản của ngã và ngã sở, sáu mươi hai tà kiến biểu thị không của thế gian, bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định biểu thị không của thế gian, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, sáu pháp Ba-la-mật, nội không, ngoại không và hữu vô không, biểu thị không của thế gian. Tánh hữu vi, vô vi, mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, cho đến trí Nhất thiết cũng biểu thị không của thế gian. Tu-bồ-đề, vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của chư Phật, là Đạo sư sáng suốt cho thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai lấy không chỉ bày cho thế gian, lấy không niệm thế gian, biết không của thế gian. Vì vậy Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của chư Phật, là Đạo sư sáng suốt của thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày Như Lai, chỉ bày không của thế gian, chỉ bày những không gì? Chỉ bày không của năm ấm, không của mười hai suy, không của mười tám giới, chỉ bày không của trí Nhất thiết. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của chư Phật, là Đạo sư sáng suốt của thế gian.

Thế nên, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày Như Lai, chỉ bày chẳng thể nghĩ bàn của thế gian, cho đến chỉ bày trí Nhất thiết, chỉ bày chẳng thể nghĩ bàn của thế gian.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật sâu xa chỉ bày tịch tĩnh của Như Lai, của thế gian. Chỉ bày những tịch tĩnh gì? Chỉ bày tịch tĩnh của năm ấm và chỉ bày tịch tĩnh của trí Nhất thiết. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày tịch tĩnh của Như Lai, của thế gian.

Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày Như Lai, thế gian thường không. Chỉ bày những gì? Từ năm ấm cho đến trí Nhất thiết chỉ bày thế gian thường không.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày tất cả không của Như Lai, thế gian. Chỉ bày những không gì? Từ năm ấm cho đến trí Nhất thiết chỉ bày tất cả không của thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày tất cả không của Như Lai, thế gian. Chỉ bày những gì? Từ năm ấm cho đến trí Nhất thiết chỉ bày không của thế gian.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày không của sở hữu, vô

sở hữu của Như Lai, từ năm ấm cho đến trí Nhất thiết chỉ bày không của sở hữu, không của vô sở hữu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày diệt của Như Lai, thế gian. Chỉ bày những diệt gì? Từ năm ấm cho đến trí Nhất thiết là diệt của thế gian.

Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của Như Lai, là Đạo sư sáng suốt của thế gian. Bát-nhã ba-la-mật thị hiện thế gian, không có tướng đời này đời sau. Vì sao? Vì pháp này không có tướng đời này đời sau.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật vì việc lớn mà xuất hiện, vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện, vì việc không thể tính kể mà xuất hiện, vì việc không thể giới hạn mà xuất hiện, vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật vì việc lớn, vì việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật vì việc lớn mà xuất hiện?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề! Các Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác vì cứu độ tất cả chúng sinh cho nên không bỏ chúng sinh.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Vì sao Bát-nhã ba-la-mật vì sự chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện?

Phật đáp:

–Phật sự, tự nhiên và trí Nhất thiết đều chẳng thể nghĩ bàn. Vì vậy Bát-nhã ba-la-mật vì sự việc chẳng thể nghĩ bàn mà xuất hiện.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật vì sự việc không thể tính kể mà xuất hiện?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Tất cả chúng sinh thọ thân đều có thức, không thể biết được hay tính kể Phật sự, tự nhiên và trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật vì việc không giới hạn mà xuất hiện?

Phật đáp:

–Tu-bồ-đề! Phật sự không có giới hạn, Như Lai sự cũng không có giới hạn, tất cả chúng sinh không có ai sánh bằng Phật huống chi muốn vượt hơn Như Lai. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật vì sự việc không giới hạn của Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác mà xuất hiện.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật sự, Như Lai sự, Tự nhiên sự, trí Nhất thiết sự, là chẳng thể nghĩ bàn không thể tính kể, không thể giới hạn chăng?

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Tu-bồ-đề, Phật sự, Tự nhiên sự, Như Lai sự, trí Nhất thiết sự là chẳng thể nghĩ bàn không thể tính kể, không thể giới hạn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Năm ấm, trí Nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn, không thể tính kể, không có giới hạn.

Này Tu-bồ-đề! Pháp của các pháp lấy tướng lấy tưởng làm tác ý cũng không thể thủ đắc.

Phật dạy:

–Năm ấm chẳng thể nghĩ bàn, không thể tính kể, không có giới hạn, cho đến trí Nhất thiết cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao?

Thế Tôn đáp:

–Vì năm ấm chẳng thể nghĩ bàn không gì sánh bằng. Năm ấm không có giới hạn, cho đến trí Nhất thiết cũng không có giới hạn.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao năm ấm, trí Nhất thiết không có giới hạn?

Phật đáp:

–Vì năm ấm cho đến trí Nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn cho nên không có giới hạn. Tu-bồ-đề, ý ông nghĩ sao? Trong chẳng thể nghĩ bàn không có giới hạn đó, có thể tìm được năm ấm và đạo không?

Tu-bồ-đề nói:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được.

Phật dạy:

–Thế nên, Tu-bồ-đề! Các pháp chẳng thể nghĩ bàn, không có giới

hạn. Pháp của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng, không có giới hạn cũng không tính kể, đó là chẳng thể nghĩ bàn cho nên lời dạy cũng chẳng thể nghĩ bàn, hư không chẳng thể nghĩ bàn, cũng không gì sánh bằng. Tu-bồ-đề, pháp của Như Lai chẳng phải thế gian, Người, chư Thiên và A-tu-la có thể nghĩ bàn.

Khi Phật thuyết phẩm Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không thể tính, không thể giới hạn, không gì sánh bằng, năm trăm Tỳ-kheo và hai ngàn Tỳ-kheo-ni, các lậu tận được giải thoát, tâm giải thoát, sáu vạn Ưu-bà-tắc, ba vạn Ưu-bà-di xa lìa trần cấu đắc pháp nhãn tịnh, hai ngàn Bồ-tát chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn, tất cả đều sẽ làm Phật trong hiền kiếp.

-oOo-

Phẩm 51: Đại Sự Xuất Hiện

Lúc bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật này rất sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện, chẳng thể nghĩ bàn không thể tính, không gì sánh bằng, không giới hạn.

Phật dạy:

–Đúng vậy. Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật vì việc lớn mà xuất hiện, vì việc không gì sánh bằng mà xuất hiện. Vì sao? Tu-bồ-đề, vì năm pháp Ba-la-mật kia đều từ trong đó mà thành, tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật. Nội không, ngoại không và hữu vô không đều từ trong Bát-nhã ba-la-mật mà có; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng đều từ trong đó mà có, tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật; địa vị Phật và trí Nhất thiết đều từ trong đó mà có, tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như Chuyển luân thánh vương có các nước nhỏ. Khi có việc mỗi nước tự lo cho hoàn thành thì vua Chuyển luân vương không phải lo lắng. Vì sao? Vì vua các nước nhỏ đã làm theo lệnh của Thánh vương. Do đó, Thánh vương không phải lo lắng.

Pháp của các đệ tử, pháp của Bích-chi-phật, pháp của các Bồ-tát và pháp của chư Phật, tất cả đều từ Bát-nhã ba-la-mật mà có, cho nên Bát-nhã ba-la-mật làm thành tựu những việc đó.

Vì vậy, Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật vì việc lớn, vì sự việc không gì sánh bằng mà xuất hiện, không nhận lấy năm ấm, không nhập vào năm ấm là không nhận lấy, không nhập vào, cho đến trí Nhất thiết cũng vậy. Tu-đà-hoàn đến A-la-hán, Bích-chi-phật cũng không nhận lấy, không nhập vào;

Vô thượng Chánh đẳng giác cũng không nhận lấy cũng không nhập vào.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao năm ấm không nhận lấy, không nhập vào, cho đến Vô thượng Chánh đẳng giác cũng không nhận lấy, không nhập vào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông nghĩ sao? Ông thấy năm ấm có chỗ nhận lấy, có chỗ nhập vào không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không thấy.

Thế Tôn nói:

–Vô thượng Chánh đẳng giác cũng không nhận lấy cũng không nhập vào.

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không thấy năm ấm có nhận lấy, có nhập vào, cũng không thấy Vô thượng Chánh đẳng giác có nhận lấy, có nhập vào.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề, ta cũng không thấy năm ấm, ta cũng không giữ lấy năm ấm, cho đến Chánh đẳng giác ta cũng không thấy, không giữ lấy, không nhập vào. Tu-bồ-đề, đối với địa vị Phật, ta cũng không thấy; trí Nhất thiết, ta cũng không thấy, việc của Như Lai ta cũng không nhận lấy, không giữ. Vì vậy, Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát không nên giữ lấy năm ấm. Đối với việc của Phật, việc của trí Nhất thiết, việc của Như Lai cũng không giữ lấy không nhập vào.

Chư Thiên ở cõi Sắc và cõi Dục đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa khó liễu ngộ, chẳng thể nghĩ bàn, thậm thâm vi diệu chỉ có người trí mới có thể hiểu nổi Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này.

Bạch Thế Tôn! Khi Ngài ở nơi chư Phật quá khứ đã tạo công đức căn bản này và thân cận với Thiện tri thức nên đạt đến như vậy.

Bạch Thế Tôn! Giả sử tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh đều tin tưởng tôn trọng Tam bảo, chứng đắc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật. Những bậc Thánh hiền đó có trí tuệ, có đạo đức cũng không bằng thiện nam, thiện nữ trong một ngày quán niệm xưng tán Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này. Công đức đó vượt lên trên các bậc trên kia. Vì sao? Vì từ quả Tu-đà-hoàn đến Bích-chi-phật, bậc Tín hạnh đến

bậc Vô sinh pháp nhẫn, chư Thiên cũng không bằng thiện nam, thiện nữ một ngày thọ trì, phúng tụng, biên chép Bát-nhã ba-la-mật. Họ mau chóng chứng đắc Niết-bàn, công đức thù thắng hơn La-hán, Bích-chi-phật, dù trải qua một kiếp phụng hành những kinh khác mà xa lìa Bát-nhã ba-la-mật cũng không trụ trong trí Nhất thiết. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này đã rộng nói ba thừa, làm cho các bậc La-hán, Bích-chi-phật đều được lòng tin nơi đó, không mất chỗ tương ứng. Các Đại Bồ-tát cũng từ đây mà thành Vô thượng Chánh đẳng giác.

Lúc ấy, chư Thiên ở cõi Dục và cõi Sắc đều tán thán:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bát-nhã ba-la-mật này chẳng thể nghĩ bàn, trong đây phát sinh lòng tin, ưa thích, làm cho các Thanh văn đều đạt đến sở nguyện, thành Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật. Lại làm cho các Đại Bồ-tát chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác. Bát-nhã ba-la-mật này cũng không tăng, không giảm.

Chư Thiên ở cõi Sắc và cõi Dục đem đầu mặt đảnh lễ sát đất, mà lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi đi và bỗng nhiên biến mất trở về cõi trời.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này mà hiểu rõ ngay, vậy họ ở đâu mà sinh vào đây?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu Đại Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này liền hiểu rõ nghĩa kinh không nhàm chán, không nghi ngờ, không trở ngại, tâm thường nhớ nghĩ, thích được nghe pháp luôn luôn không xa lìa, kể cả khi đi đứng nằm ngồi thường theo vị Pháp sư, lòng không xa lìa. Tu-bồ-đề, giống như con nghé không muốn rời xa mẹ nó, thiện nam, thiện nữ này nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, trên miệng thường đọc tụng, trong lòng thì hành trì giải nghĩa kinh, tâm ý không muốn xa lìa Pháp sư dù chỉ chốc lát. Thiện nam, thiện nữ này vốn từ trong cõi người đến, nay sinh trong cõi này, lại được làm người. Vì sao? Vì đời trước thiện nam, thiện nữ đó nghe Bát-nhã ba-la-mật liền ghi chép, thọ trì, đọc tụng, hành trì những việc trong đó rồi cúng dường hoa hương, cờ, đèn. Nhờ công đức đó mà đến cõi này, nay được nghe Bát-nhã ba-la-mật liền thấu hiểu ngay.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có Đại Bồ-tát nào làm các công đức như lời Phật dạy, đầy đủ căn lành cúng dường chư Phật, lại từ cõi ấy sinh đến cõi này, được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì ghi chép thọ trì, đọc tụng, tin tưởng, ưa thích, giữ gìn, hành trì. Có người như vậy không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vị nào từ phương khác đã cúng dường chư Phật, được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa nên sinh đến trong cõi này, lại được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa liền thấu hiểu, tin tưởng, ưa thích, giữ gìn, hành trì.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nên biết Đại Bồ-tát này cung trời Đâu-suất cũng đã có đầy đủ công đức căn lành. Vì sao? Vì Bồ-tát này được nghe kinh sâu xa từ Bồ-tát Di-lặc, cho nên ngày nay sinh vào cõi này được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa liền tin hiểu, ưa thích, hành trì.

Tu-bồ-đề! Đối với Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, có Bồ-tát nào sinh hoài nghi, trong lòng nhàm chán là do người này đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà không hỏi để hiểu biết, cho nên ngày nay tuy sinh trong cõi này, nghe sáu pháp Ba-la-mật mà trong lòng tiếp tục hồ nghi không tin, không tiếp thu cũng không hoan hỷ.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Trước đây, khi người này nghe nói về nội không, ngoại không và hữu vô không, cũng không hỏi ý nghĩa trong đó, cho nên nay tiếp tục không tin, không ưa thích. Người này đời trước nghe ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật không tin, không ưa thích, không hỏi ý nghĩa trong đó, cho nên ngày nay nghe Bát-nhã ba-la-mật liền kinh hãi, nghi ngờ, không tin, không ưa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật, từ một ngày đến năm ngày thường hỏi ý nghĩa trong đó, nhờ vậy nên sinh ở chỗ nào thường được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, luôn luôn hỏi ý nghĩa. Vì sao? Tu-bồ-đề, vì Bồ-tát đó chỉ siêng năng nghe hỏi ý nghĩa trong đó, nhưng việc hành trì thì chưa đầy đủ.

Tu-bồ-đề! Nếu có người khi muốn nghe, có lúc không muốn nghe, ý chí không bền vững, hoặc có thể trong khi đó khởi lên nhân duyên khác. Giống như chiếc áo mỏng bị gió thổi bay tứ tung. Nên biết, Bồ-tát này học hỏi chưa lâu dài, không gặp Thiện tri thức, chưa cúng dường chư Phật thời quá khứ, không tạo công đức, chưa được căn lành, không siêng năng học tập, đọc tụng, chẳng thấu đạt sáu pháp Ba-la-mật, chưa thấu đạt nội ngoại không và hữu vô không, không thấu đạt sáu Thần thông, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, trí Nhất thiết. Nên biết đó là người mới học, ít thích giáo pháp, do đó chẳng ghi chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, cũng chưa tu tập, hành trì việc ấy.

Nếu có thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo gặp Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này mà không nhớ nghĩ, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, hành trì cho đến trí Nhất thiết cũng không nhớ nghĩ, học tập, thọ trì, gần gũi. Nên biết những

người này sẽ rơi vào Nhị địa. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ này thấy Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không nhớ nghĩ, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, học tập và thân cận, cho nên người đó liền đi vào Nhị địa là A-la-hán và Bích-chi-phật.

-oOo-

Phẩm 52: THÍ DỤ

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vì trong biển lớn có thuyền bị vỡ nát, người trong thuyền nếu không ôm lấy tấm ván mà bám vào thây người chết, nên biết người đó không thể sống, bị chìm không cứu được, vì không bám vào chỗ đáng nên bám. Ngược lại, người trong thuyền ấy biết bám vào tấm ván, cột buồm thì được cứu thoát an ổn, vì người đó biết bám vào vật đáng bám mà được cứu sống.

Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo với lòng tin ưa ít ỏi, tuy gặp Bát-nhã ba-la-mật nhưng không đọc tụng, thọ trì, nương tựa, gần gũi, không tu tập hành trì sáu pháp Ba-la-mật, cho đến trí Nhất thiết cũng không gần gũi. Nên biết, người đó giữa đường gặp trở ngại, không thể đắc trí Nhất thiết, sẽ giữ lấy quả vị tu chứng của La-hán, Bích-chi-phật.

Nếu có thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo, đối với Vô thượng Chánh đẳng giác có lòng tin, ưa thích, có năng lực, có chánh niệm, có hiểu biết, có phương tiện, có tu tập, gặp Bát-nhã ba-la-mật liền ghi chép thọ trì, học tập, gần gũi, đọc tụng. Nên biết, những người này có thể thọ trì Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt đến trí Nhất thiết, luôn luôn không gặp trở ngại nửa chừng, cũng chẳng rơi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo, có thể giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật.

Ví như có người cầm bình đất chưa nung để lấy nước, nên biết không bao lâu nó sẽ rã nát. Vì sao? Vì dùng vật đất chưa nung chín.

Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo, tuy có tin ưa, có chánh niệm, có phương tiện, có hiểu biết, có gần gũi, có hành trì, nhưng đối với Vô thượng Chánh đẳng giác thì không thọ trì sáu pháp Ba-la-mật, không có phương tiện quyền xảo, lại không thọ trì nội ngoại không và hữu vô không, không thọ trì năm Thần thông, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến trí Nhất thiết cũng không gần gũi. Nên biết người này giữa đường gặp trở ngại.

Tu-bồ-đề! Giữa đường gặp trở ngại gì? Tức sẽ đi vào La-hán và Bích-

chi-phật đạo.

Ví như có người cầm bình nung chín đi đến sông, giếng, ao hồ lấy nước. Nên biết, người này lấy nước trở về được yên ổn, không bị chảy. Vì sao? Vì biết dùng bình đã nung chín.

Nếu có thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo, đối với Vô thượng Chánh đẳng giác có lòng tin ưa, có phương tiện, có chánh niệm, có hiểu biết, có tu tập, có trí tuệ, thọ trì sáu pháp Ba-la-mật và phương tiện quyền xảo, gần gũi trí Nhất thiết. Nên biết người này đạt đến Vô thượng Chánh đẳng giác, không bị cản trở.

Tu-bồ-đề! Ví như trên biển lớn có thuyền mới đóng chưa chắc chắn, chưa hoàn hảo, chưa trang bị đầy đủ, lại chở hàng hóa trong thuyền rất nhiều. Nên biết thuyền đó không bao lâu, giữa đường sẽ bị hư hại, bị tổn thất mỗi thứ một nơi. Vì dùng phương tiện chưa hoàn hảo nên khách buôn bị mất hàng hóa quý báu.

Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo, đối với Vô thượng Chánh đẳng giác, tuy có tin ưa, có chánh tín, có phương tiện, có chánh niệm, có hiểu biết, nhưng công đức ít, dù gặp Bát-nhã ba-la-mật, nhưng không ghi chép, thọ trì, đọc tụng, học tập đối với sáu pháp Ba-la-mật, không thọ trì học tập cũng không gần gũi việc của trí Nhất thiết, không có phương tiện quyền xảo. Tu-bồ-đề, nên biết người này giữa đường gặp trở ngại, bị mất báu quý, báu quý là trí Nhất thiết. Giữa đường người đó đi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo.

Ví như người có trí, trước tiên sửa chữa thuyền đó, trang bị vững chắc đầy đủ, chở hàng hóa đến chỗ muốn đến, nên biết người này sẽ đi đến nơi, không bị mất. Vì sao? Vì người đó dùng thuyền đầy đủ và vững chắc.

Nếu có thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo, có lòng tin ưa lớn, có thí, có niệm, có hiểu biết, có thực hành nơi Vô thượng Chánh đẳng giác, gặp Bát-nhã ba-la-mật liền học tập, ghi chép, đọc tụng, hành trì. Đối với sáu pháp Ba-la-mật đều có công đức, thường gần gũi trí Nhất thiết, mới chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, rốt ráo không bị trở ngại, không đi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo.

Tu-bồ-đề! Ví như có người một trăm hai mươi tuổi, người này có bệnh, hoặc bị trúng gió, hoặc nóng lạnh. Ý ông nghĩ sao? Người đó có thể tự mình đi, đứng, nằm, ngồi được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được. Vì sao? Vì người đó tuổi đã già rồi, dù không bệnh đi đứng cũng không nổi, huống chi có bệnh. Sức lực đã

tiêu mòn, đâu có thể đi đến chỗ muốn đến.

Tu-bồ-đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo, đối với Vô thượng Chánh đẳng giác tuy có lòng tin ưa, có thí, có niệm, có năng, có hành, nhưng đối với sáu pháp Ba-la-mật công đức ít, không gần gũi trí Nhất thiết, không có phương tiện quyền xảo. Nên biết, người đó giữa đường gặp trở ngại, đi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo. Vì sao? Vì không đạt được phương tiện quyền xảo của Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề! Như người già kia bệnh đã bớt, nhưng có nhờ hai người khỏe mạnh, một người dìu bên nách, một người đỡ cánh tay. Họ nói với người già rằng: "Ông hãy yên tâm, đừng sợ hãi, chúng tôi sẽ đưa ông đến nơi và không bỏ ông giữa chừng."

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Người này có thể đến nơi được không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Có thể đến được.

Phật dạy:

–Nếu thiện nam, thiện nữ hành Bồ-tát đạo, đối với Vô thượng Chánh đẳng giác có lòng tin ưa, có năng lực, có phương tiện, có tu tập, có trí tuệ, có công đức nơi sáu pháp Ba-la-mật, thường gần gũi trí Nhất thiết, có phương tiện quyền xảo. Nên biết Bồ-tát này không bị trở ngại, có khả năng chứng Vô thượng Chánh đẳng giác mà tâm không lay động, không đi vào Thanh văn, Bích-chi-phật đạo.

Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề vì các Đại Bồ-tát mà thưa hỏi Như Lai việc như vậy.

Nếu có Bồ-tát dùng ý tưởng về tự ngã mà phụng hành sáu pháp Ba-la-mật và nói:

–Ta là người hành trì sáu pháp Ba-la-mật.

Đó là Bồ-tát cống cao ngã mạn. Người làm những hành động đó trọn đời không đắc sáu pháp Ba-la-mật.

Thiện nam, thiện nữ này cũng không biết bờ bên này, bờ bên kia, không được sự hộ trì của sáu pháp Ba-la-mật, của trí Nhất thiết, giữa đường rơi vào La-hán, Bích-chi-phật địa, cũng không sinh từ trong Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát không có phương tiện quyền xảo?

Thiện nam, thiện nữ này hành Bồ-tát đạo không dùng phương tiện quyền xảo để hành trì sáu pháp Ba-la-mật nên đối với sáu pháp Ba-la-mật

đều có tưởng về tự ngã, tưởng ta có làm việc này. Hành trì sáu pháp Ba-la-mật mà tự cống cao ngã mạn. Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật không bao giờ có ý niệm ấy, không có sự phân biệt. Người có ý niệm như vậy thường ở bờ bên này, chỉ biết bờ bên này, không biết bờ bên kia, không được sự hộ trì của sáu pháp Ba-la-mật và trí Nhất thiết, giữa đường đi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo, cũng không sinh ra từ trong trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát như vậy không được sự hộ trì của phương tiện quyền xảo, liền đi vào La-hán Bích-chi-phật.

Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát hành trì Bát-nhã ba-la-mật, được sự hộ trì của phương tiện quyền xảo, không rơi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo, thành Vô thượng Chánh đẳng giác?

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành trì Bát-nhã ba-la-mật không có ý niệm về tự ngã, đối với sáu pháp Ba-la-mật không cống cao ngã mạn. Bồ-tát biết bờ bên này, bờ bên kia, được sự hộ trì của sáu pháp Ba-la-mật và phương tiện quyền xảo, được sinh ra từ trí Nhất thiết; không đi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành trì như vậy sẽ không đi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo vì được sự hộ trì của sáu pháp Ba-la-mật, của phương tiện quyền xảo và trí Nhất thiết.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 12

Phẩm 53: Thân Cận Bạn Tốt Chân Thật

Bấy giờ ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hàng tân học Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Hàng tân học Bồ-tát muốn học sáu pháp Ba-la-mật thường phải đi theo phụng sự, thân cận những bạn tốt chân thật, đi theo và gần gũi những người có khả năng hiểu và giảng Bát-nhã ba-la-mật. Người có khả năng hiểu rõ và giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật thường khuyến khích giúp đỡ người khác, làm cho họ học tập sáu pháp Ba-la-mật và giữ gìn phụng hành để chứng đắc Vô thượng Bồ-đề. Chớ so sánh năm ấm với quả vị Vô thượng Bồ-đề, chớ so sánh sáu pháp Ba-la-mật với quả vị Vô thượng Bồ-đề, chớ so sánh nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng với trí Nhất thiết. Vì sao? Vì người không so sánh năm ấm liền đạt được trí Nhất thiết; Người không so sánh sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và mười tám pháp Bất cộng liền đắc được trí Nhất thiết.

Này thiện nam! Khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật chớ nên phát khởi ý tưởng lệ thuộc vào năm ấm. Vì sao? Này thiện nam, năm ấm chẳng nên lệ thuộc cũng chớ lệ thuộc vào sáu pháp Ba-la-mật.

Này thiện nam! Sáu pháp Ba-la-mật chẳng có thể lệ thuộc, cũng không nên lệ thuộc vào nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng cho đến trí Nhất thiết cũng không lệ thuộc. Vì sao? Vì bậc trí Nhất thiết cũng chẳng lệ thuộc, cũng chớ phát sinh sự lệ thuộc quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-la-hán và Bích-chi-phật, cũng không phát sinh sự lệ thuộc Bồ-tát thừa và quả vị Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Này thiện nam, quả vị Vô thượng Bồ-đề chẳng có thể lệ thuộc. Vì sao? Vì tướng của các pháp đều là không.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bậc Đại Bồ-tát chịu khổ đối với pháp không, vô tướng nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề muốn chứng Phật trí.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Đúng như vậy. Bồ-tát rất chịu khổ đối với pháp không, vô tướng nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề để được Phật trí.

Này Tu-bồ-đề! Vì thế gian nên Bồ-tát thương xót, an ổn thế gian và muốn cứu tất cả chúng sinh trong thế gian. Vì chúng sinh, nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vì làm chỗ nương tựa cho thế gian, bảo hộ thế gian, làm ngọn đèn soi sáng cho thế gian, nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề; làm tướng lãnh, làm người dẫn đường cho thế gian, làm nhà, làm quy hướng cho thế gian, nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát vì chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề? Vì muốn độ thoát chúng sinh trong năm đường làm cho an ổn, ở bờ vô úy, thản nhiên vào Niết-bàn, nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Thế nào là Bồ-tát muốn an ổn cho thế gian? Này Tu-bồ-đề, bậc Đại Bồ-tát vì muốn độ cho chúng sinh thoát khỏi khổ não ưu sầu đến được bờ vô ưu, thản nhiên vào Niết-bàn nên làm an vui cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Bồ-tát cứu giúp thế gian? Thế gian lắm sự sinh tử, nên Bồ-tát chuyên cần vất vả cứu giúp chúng sinh làm cho họ thoát khỏi các sự khổ. Bồ-tát dùng giáo pháp cứu giúp hóa độ rồi tiếp theo dùng ba thừa độ thoát họ, vì thế Bồ-tát cứu giúp thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Bồ-tát bảo hộ thế gian? Chúng sinh trong thế gian chịu sinh tử nên Bồ-tát bảo hộ làm cho họ không còn tái sinh. Chúng sinh chịu nhiều sự già, bệnh, chết nên Bồ-tát bảo hộ làm cho không già, không bệnh, không chết; những người buồn rầu làm cho họ đạt đến Vô-dư Niết-bàn. Vì thế, Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề để bảo hộ thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao nói Bồ-tát làm nhà cho thế gian? Bậc Đại Bồ-tát này khi đắc quả Vô thượng Bồ-đề thuyết các pháp không trở ngại cho thế gian. Thế nên nói Bồ-tát làm nhà cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Bồ-tát làm ngọn đèn sáng cho thế gian? Từ nơi tối tăm của ba cõi, bậc Đại Bồ-tát nâng đỡ chúng sinh làm cho họ đạt đến Niết-bàn, thế nên Bồ-tát làm ngọn đèn sáng cho thế gian.

Vì sao Bồ-tát làm tướng lãnh cho thế gian? Bồ-tát khi đắc được Phật trí, vì thế gian nói sắc không phải là của ta, không phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức không phải là của ta, không phải thức; cho đến trí Nhất thiết không phải là của ta, chẳng phải trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Cũng vậy, sắc chẳng phải ngã, chẳng phải sắc, giống như sắc chẳng phải ngã, các pháp cũng như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn dạy, năm ấm chẳng phải của ta, các pháp cũng vậy, Bồ-tát không có giác ngộ các pháp. Vì sao? Vì sắc không có chỗ phân biệt cho đến trí Nhất thiết cũng không có chỗ phân biệt, cũng không nói là năm ấm cũng không mới là trí Nhất thiết.

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Như lời ông nói, năm ấm không có chỗ phân biệt, cho đến trí Nhất thiết cũng không có chỗ phân biệt, cũng không nói là năm ấm, cũng không nói là trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Đây cũng là Bồ-tát chịu khổ thường thực hành Pháp này không nhàm chán mỏi mệt và cũng không biếng nhác. Bồ-tát nói: "Ta sẽ giác ngộ, cũng sẽ hành trì pháp thanh tịnh, rồi tuyên bố chỉ bày cho người chưa giác ngộ.

Này Tu-bồ-đề! Vì thế nên Bồ-tát nói cho thế gian nghe rằng sắc chẳng phải của ta.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao Bồ-tát làm hòn đảo cho thế gian? Thí như vùng đất bị ngăn khỏi đất liền sông biển lớn được gọi là đảo, làm nơi tạm trú rất có lợi ích cho con người. Năm ấm thời tương lai và quá khứ bị chia làm hai, trí Nhất thiết tương lai và quá khứ cũng bị chia làm hai. Theo sự chia cắt này thì các pháp cũng bị chia cắt, các pháp bị chia cắt thì quá khứ tương lai cũng bị chia cắt. Như vậy những sự chia cắt là tịnh là vui, là chân thực, là không, ái hết thì không còn chỗ nương tựa, không còn trần cấu và không còn gì cả. Đó gọi là Niết-bàn.

Này Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát đắc được Phật trí Vô thượng Bồ-đề liền truyền bá đây là giáo hóa bằng Pháp thanh tịnh, đây là giáo hóa bằng pháp chân thật để tế độ chúng sinh. Thế nên nói Bồ-tát làm hòn đảo cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao nói Bồ-tát làm người dẫn đường cho thế gian? Khi Bồ-tát đắc được Phật trí Vô thượng Bồ-đề, vì chúng sinh trên thế gian nói pháp năm ấm không sinh không diệt, không đắm trước, không chia cắt, thuyết pháp từ quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, Bích-chi-phật và vì những hàng này nói năm ấm không sinh, không diệt rồi đem giáo pháp này lưu bố khắp thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát đắc được Phật trí đã thuyết pháp này nên gọi là người dẫn đường cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề! Vì sao nói Bồ-tát làm nơi hướng đến cho thế gian? Khi Bồ-tát đắc được Phật trí Vô thượng Bồ-đề đã nói pháp chân như của năm ấm và chân như của trí Nhất thiết hướng đến không. Năm ấm không thì không có chỗ hướng đến, cũng không hướng đến, cũng không phải không hướng đến. Vì sao? Vì năm ấm và không cũng không đến không đi. Bồ-tát thuyết pháp này rồi lại vì chúng sinh thuyết không của trí Nhất thiết, cũng không đến không đi, hướng mà không có chỗ hướng đến.

Này Tu-bồ-đề! Vì thế nên nói Bồ-tát làm chỗ hướng đến cho thế gian.

Này Tu-bồ-đề. Vì sao? Vì các pháp quá khứ như không, đi qua mà không trở lại. Vì sao? Vì không cũng không đến, không đi; nơi các pháp đến cũng không có tướng, nguyện. Vì sao? Vì tướng, nguyện qua rồi thì không trở lại; tướng, nguyện cũng không đến cũng không đi. Nơi các pháp đến cũng không có chỗ đến, cũng không tạo nghiệp, cũng không sinh, không diệt, không đắm trước; cũng không cắt đứt, như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như ảnh, như biến hóa, như sóng nắng. Các pháp cũng như vậy, đã đi rồi thì không trở lại bao giờ. Vì sao? Vì biến hóa cũng không đi không đến bao giờ.

Này Tu-bồ-đề! Nơi các pháp đến cũng không có bờ mé, cũng không trở lại, các pháp không chuyển động, không đứng yên, không đến, không đi, không hòa hợp cũng không tan rã; không có ngã, mạng sống, tuổi thọ...

Này Tu-bồ-đề! Chúng sinh còn không thật có huống chi là có đi và trở lại.

Này Tu-bồ-đề! Chỗ trụ của các pháp có thường, lạc, ngã, tịnh. Các pháp vô thường, khổ, bất tịnh và vô ngã. Chỗ trị của các pháp có dâm, nộ, si, kiến chấp, thân kiến. Các pháp trụ này cũng trụ nơi chân như, như pháp tánh, như chân tế, như khắp cả, như nơi tánh chẳng thể nghĩ bàn; trụ nơi không đổi dời; chỗ trụ của các pháp cũng không đến cũng không đi. Vì sao? Vì các pháp cũng không đến cũng không đi, các pháp trụ như năm ấm. Vì sao? Vì năm ấm còn không thể thấy huống chi là có đến đi. Các pháp trụ như sáu pháp Ba-la-mật, sự trụ này vẫn không thể thấy huống chi là có sự đi và lại.

Các pháp trụ như nội ngoại không và hữu vô không, như trụ nơi ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, trụ nơi mười tám pháp Bất cộng; như mười tám pháp Bất cộng cũng không đến không đi. Các pháp trụ như Thanh văn, Bích-chi-phật đạo, trụ như Vô thượng Bồ-đề cũng không có đi và lại. Vì sao? Vì quả Vô thượng Bồ-đề không có đi và lại cũng không thật có.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người nào có khả năng hiểu được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này?

Phật dạy:

–Những Đại Bồ-tát tạo công đức từ thời Phật quá khứ, đã cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật và đã thân cận các bậc bạn lành chân thật mới có khả năng hiểu được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bậc Đại Bồ-tát có những tướng nào thì có khả năng hiểu được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa?

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào đoạn trừ được dâm, nộ, si thì chính là tướng ấy. Bồ-tát nào có khả năng hiểu rõ được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, thì như là đã đoạn được dâm, nộ, si.

-oOo-

Phẩm 54: Hiểu Sâu Xa

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bậc Đại Bồ-tát hiểu được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì đạt được đến đâu?

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Bậc Đại Bồ-tát nào có khả năng hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này thì đạt được trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người đạt được trí Nhất thiết là bậc Đại Bồ-tát hiểu được Bát-nhã ba-la-mật sâu xa. Người hướng đến trí Nhất thiết là người dẫn đường cho chúng sinh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Niệm Bát-nhã ba-la-mật là không niệm các pháp. Niệm Bát-nhã ba-la-mật là không còn chỗ niệm, không có đầu mối.

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Niệm Bát-nhã ba-la-mật thì những gì không có chỗ niệm?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Niệm Bát-nhã ba-la-mật thì năm ấm không có chỗ niệm; niệm Bát-nhã ba-la-mật thì ta và chúng sinh không có chỗ niệm; niệm Bát-nhã ba-la-mật thì sáu pháp Ba-la-mật không có chỗ niệm; nội ngoại

không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật không có chỗ niệm; niệm Bát-nhã ba-la-mật thì từ Tu-đà-hoàn cho đến trí Nhất thiết không có chỗ niệm.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời của Tu-bồ-đề, niệm Bát-nhã ba-la-mật thì không niệm năm ấm, cho đến trí Nhất thiết cũng không có chỗ niệm.

Này Tu-bồ-đề! Niệm sáu pháp Ba-la-mật thì được cảm ứng ủng hộ của Bồ-tát không thoái chuyển. Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa thì không vào sáu pháp Ba-la-mật cũng không vào trí Nhất thiết.

Người thực hành Bát-nhã ba-la-mật không làm theo lời của người khác, không tin vào con đường khác, không giữ gìn theo cho là quan trọng; Đại Bồ-tát không thoái chuyển thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không còn dâm, nộ, si; chỉ thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa. Đại Bồ-tát không thoái chuyển không bao giờ lìa sáu pháp Ba-la-mật và khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không sợ sệt, không nhàm chán mỏi mệt, quyết không thoái chuyển, thường tư duy nhớ nghĩ lắng nghe rồi đọc tụng giữ gìn và thực hành theo ứng hợp với giáo lý Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Ông nên biết Bồ-tát không thoái chuyển đã từng nghe những việc trong Bát-nhã ba-la-mật từ đời trước, cũng đã từng đọc tụng thọ trì và thực hành theo. Vì sao? Vì Bồ-tát không sợ hãi, từ xa xưa cho đến nay thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật này.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không sợ hãi cũng không đổi dời, vì sao thực hành lại tăng thêm lợi ích.

Phật dạy:

–Thực hành Bát-nhã ba-la-mật ứng hợp với trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao thực hành Bát-nhã ba-la-mật ứng hợp với trí Nhất thiết?

Phật dạy:

–Như dựa vào sự ứng hợp với Không, Vô tướng, Vô nguyện là ứng hợp với Bát-nhã ba-la-mật sâu xa. Nương vào Bát-nhã ba-la-mật sâu xa như nương vào hư không, nương vào không sự sinh, không sự diệt, không nương vào sự đắm trước mà nương vào sự đoạn trừ, như vào chân như, dựa vào pháp tánh, dựa vào sự chẳng thể nghĩ bàn, dựa vào sự không tạo tác,

dựa vào mộng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Dựa vào Bát-nhã ba-la-mật sâu xa như dựa vào hư không, dựa vào mộng. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không tùy thuộc theo năm ấm và trí Nhất thiết để thực hành.

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không dựa vào năm ấm, không dựa vào trí Nhất thiết. Năm ấm và trí Nhất thiết cũng không có tác giả, cũng không phải không tạo tác, không đến, không đi, không có chỗ dừng, cũng không có chỗ nương tựa, không có chỗ ra, không có nơi vào, không có số lượng, không có giới hạn thì cũng không có khả năng giác ngộ, chẳng phải trí Nhất thiết làm cho giác ngộ. Vì sao?

Vì chân như của năm ấm, chân như của trí Nhất thiết, chân như của năm ấm cùng với trí Nhất thiết như nhau không khác, chân như của mười tám pháp. Chân như của trí Nhất thiết cũng như nhau không khác, tất cả đều như nhau, không có hai.

-oOo-

Phẩm 55: Thán Tâm Sự Thậm Thâm

Lúc bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc dùng các hoa thơm ở cõi trời tung rải lên trên Đức Phật rồi đến chỗ Ngài làm lễ và chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật thật sâu xa khó hiểu biết rõ, không thể suy nghĩ và bàn luận, là những điều hiểu biết của bậc trí, là nơi thế gian phải nên tin, là con đường thẳng của các Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác. Chư Phật từ con đường này đến Vô thượng Bồ-đề đều nhờ ân Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này. Đây là giáo lý duy nhất. Giáo lý duy nhất nghĩa là năm ấm là trí Nhất thiết, trí Nhất thiết là năm ấm, chân như của trí Nhất thiết, chân như của năm ấm, trí Nhất thiết và năm ấm là một Như, không hai. Như của Phật và Như của trí Nhất thiết cũng không có hai.

Phật bảo với các Thiên tử cõi Sắc và cõi Dục:

–Đúng như vậy! Như lời các Thiên tử, năm ấm là trí Nhất thiết, trí Nhất thiết là năm ấm; Phật là trí Nhất thiết, trí Nhất thiết là Phật là một Như không hai. Do vậy, này các Thiên tử, Như Lai thản nhiên, vô vi mà không thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này rất sâu xa thanh tịnh, khó hiểu rõ được, đặc biệt có thể tin. đạo của Như Lai thời quá khứ, tương lai, hiện tại không có người giác ngộ, pháp không có hai, đó chính là pháp.

Này các Thiên tử! Như hư không rất sâu xa vi diệu, pháp này cũng

như vậy, giống như sự thâm sâu nhiệm mầu của các pháp. Pháp này cũng sâu xa nhiệm mầu, pháp tánh chẳng thể nghĩ bàn, tánh chân thật không có bờ bến, không đến, không đi, không thường, không đoạn, không sinh, không diệt, rất sâu xa vi diệu, không có giác ngộ; do không có giác ngộ nên rất sâu xa vi diệu. Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa vi diệu.

Này các Thiên tử! Vì các pháp này rất sâu xa vi diệu, nên chúng sinh, ta, người, thọ mạng cũng rất sâu xa vi diệu. Năm ấm sâu xa vi diệu, sáu pháp Ba-la-mật sâu xa vi diệu; nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cho đến trí Nhất thiết rất sâu xa vi diệu.

Này các Thiên tử! Do sự rất sâu xa vi diệu này nên Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa vi diệu.

Các Thiên tử ở cõi Sắc và cõi Dục đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với thế gian, pháp này rất đặc biệt rất đáng tin. Người nói như vậy nghĩa là cũng không thọ nhận năm ấm cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng không có chỗ thọ nhận. Nói như vậy nghĩa là từ Tu-đà-hoàn cho đến trí Nhất thiết cũng không thọ nhận giữ lấy và cũng không thọ nhận. Giữ lấy các pháp thế gian đều là thọ nhận. Thọ nhận, giữ gìn như thế nào? Vì nghĩ năm ấm của ta, ta thuộc về năm ấm, mười tám pháp Bất cộng là của ta, ta thuộc về mười tám pháp Bất cộng; từ Tu-đà-hoàn cho đến trí Nhất thiết đều là của ta, ta thuộc về trí Nhất thiết. Đây là sự thọ nhận của thế gian.

Phật bảo các thiên tử:

–Như lời các Thiên tử thì pháp này cũng không thọ nhận giữ gìn năm ấm cũng không thọ nhận giữ gìn trí Nhất thiết.

Này các Thiên tử! Những ai thọ nhận, thực hành năm ấm, thọ nhận và thực hành trí Nhất thiết thì không chịu tiếp nhận thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cũng không chịu thực hành trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp này không trái với các pháp và có pháp thuận là: sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến trí Nhất thiết. Những pháp này không trở ngại các pháp. Tại sao không trở ngại? Vì không trở ngại năm ấm cho đến trí Nhất thiết cũng không có trở ngại. Tướng không trở ngại các pháp ví như hư không. Vì sao? Vì trụ ở như của pháp tánh, Như của chân tế, Như của sự chẳng thể nghĩ bàn, như của Không, Vô tướng, Vô nguyện. Pháp Bát-nhã ba-la-mật này không sinh cũng không diệt, vì năm ấm không sinh, không có; cho đến

trí Nhất thiết cũng không sinh, không có. Pháp này không có vì dấu vết của năm ấm không thể thấy, dấu vết của trí Nhất thiết cũng không thể thấy.

Lúc ấy, các Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong các đệ tử của Ngài, Tôn giả Tu-bồ-đề là chân thật đệ tử của Phật. Vì sao?

Vì Tôn giả chỉ nói về pháp không, pháp không trói buộc.

Lúc ấy Tu-bồ-đề bảo các Thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc:

–Như lời của các ông nói, ta là đệ tử chân chánh trong hàng đệ tử của Phật. Thế nào là đệ tử chân chánh?

Các Thiên tử đáp:

–Phật sinh từ chân như nên không đi không đến, chân như của Tu-bồ-đề cũng không đến không đi. Do đó, Tu-bồ-đề từ Phật sinh. Chân như của Phật cũng là chân như của tất cả các pháp. Như của các pháp là chân như của Phật. Chân như cũng chẳng phải chân như. Thế nên Tu-bồ-đề từ Phật sinh ra trụ nơi chân như của Phật. Chân như của Tu-bồ-đề cũng trụ như vậy. Chân như của Phật không có tạo tác, không có hành động cũng không có sở hữu. Chân như Tu-bồ-đề cũng như vậy. Chân như của Phật không ngại, chân như của các pháp cũng không trở ngại. Chân như của Phật và các pháp nhất Như, không có hai cũng không có tác giả. Như của không tạo tác thường như vậy, không thể không như vậy, từ sự có như vậy không thể không như thế, thường một không có hai. Thế nên biết Tôn giả Tu-bồ-đề từ Như Lai sinh, Như là chân như của Phật, không thể bị phá hoại. Chân như của Tu-bồ-đề cũng không bị phá hoại, cũng không không bị phá hoại. Như chân như của Phật không thể thấy, cũng không thể phá hoại, chân như của Tu-bồ-đề cũng như vậy. Vì vậy nên biết, Tu-bồ-đề chân thật từ Phật sinh, như chân như của Phật, không có quá khứ, hiện tại, tương lai. Chân như của các pháp cũng không có quá khứ, hiện tại, tương lai. Do đó, nên biết Tu-bồ-đề từ Phật sinh, chân như của quá khứ, hiện tại, tương lai cũng là chân như của Phật. Chân như của Phật cũng là chân như của quá khứ hiện tại tương lai như nhau không có hai. Chân như của năm ấm và Như của Như Lai cũng chỉ có một không có hai. Chân như của ngã, tuổi thọ, mạng sống, chúng sinh giống như chân như của Phật chỉ có một không có hai; chân như của sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến trí Nhất thiết cũng như chân như của chư Phật là Nhất như không có hai. Thế nào là chân như?

Này Tu-bồ-đề! Chân như là điều mà Bồ-tát giác ngộ, được danh hiệu là Như Lai.

Khi nói phẩm "Như " này, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, hiện lên ở phương Đông thì lặn ở phương Tây, hiện lên ở phương Tây thì lặn ở phương Đông, hiện ở phương Nam thì lặn ở phương Bắc, hiện ở phương Bắc thì lặn ở phương Nam, hiện lên ở bốn góc thì chìm ở giữa, hiện lên ở giữa thì lặn ở bốn góc.

Lúc ấy, các Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc ở tam thiên đại thiên thế giới dùng hoa trời, hương thơm, chiên-đàn dâng lên Đức Phật và Tôn giả Tu-bồ-đề đồng thời khen ngợi:

–Thế Tôn, thật là kỳ lạ! Thật là đặc biệt thay! Tôn giả Tu-bồ-đề chính là Phật tử chân chánh từ chân như của Như Lai sinh ra.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử:

–Này các Thiên tử! Tu-bồ-đề cũng không từ năm ấm sinh ra, không sinh ra từ chân như của năm ấm, cũng không rời chân như của năm ấm sinh ra, không từ chân như của trí Nhất thiết sinh ra cũng không rời chân như trí Nhất thiết sinh ra, không từ chân như hữu vi và vô vi sinh ra, cũng không rời chân như của hữu vi và vô vi sinh ra. Vì sao? Vì các pháp đều không có sở hữu, cũng không có pháp đáng ưa thích, đắm trước.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chân như và các pháp ấy trụ trong đạo pháp rất sâu xa vô cùng, năm ấm vẫn còn không thể thấy, huống chi chân như của năm ấm. Cho đến trí Nhất thiết còn không thể thấy, huống chi là chân như của trí Nhất thiết.

Phật bảo:

–Đúng như vậy! Này Xá-lợi-phất! Chân như rất sâu xa, năm ấm và trí Nhất thiết vẫn không thể thấy, huống chi là chân như của trí Nhất thiết. Này Xá-lợi-phất! Chân như rất sâu xa, gọi chân như là như vậy.

Lúc ấy, có hai trăm Tỳ-kheo hết sạch các lậu, tâm ý khai phóng; năm trăm Tỳ-kheo-ni xa lìa trần cấu phát sinh Pháp nhãn, năm ngàn Bồ-tát ở cõi người và cõi trời đạt được Vô sinh pháp nhẫn; sáu mươi Bồ-tát dứt hết lậu hoặc, tâm ý khai giải.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Sáu mươi Bồ-tát này đã cúng dường năm trăm vị Phật, hết lòng thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nhưng không có phương tiện quyền xảo, nên học hết năm pháp Ba-la-mật xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, không dùng phương tiện thắng trí để thực hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định... Các hành tướng nên không đạt được đạo Bồ-tát mà chỉ đắc được Tu-đà-

hoàn, La-hán và Bích-chi-phật đạo.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát dù đắc được đạo Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, không có phương tiện thắng trí thì chỉ chứng được Thanh văn thừa.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là đắc được pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, xa lìa phương tiện thắng trí nên chứng được chân tế đắc được Thanh văn thừa? Thế nào là đầy đủ pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, đắc được phương tiện thắng trí, chứng đắc được Vô thượng Bồ-đề?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Xa lìa trí Nhất thiết mà niệm Không, Vô tướng, Vô nguyện, không tương ưng với phương tiện thắng trí thì gọi là Thanh văn thừa.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nào đắc được pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện ứng hợp với trí Nhất thiết và không xa lìa phương tiện thắng trí, liền đạt được Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Ví như con chim to lớn, thân lớn đến một trăm, hai trăm, ba trăm do-tuần nhưng không có hai cánh. Nó muốn đi từ cung trời Đao-lợi xuống cõi Diêm-phù-đề, nhưng khi hạ xuống nửa đường lại muốn trở lên cung trời Đao-lợi. Này Xá-lợi-phất! Con chim này có trở lại chỗ cũ được không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật hỏi:

–Giả sử con chim này hạ được xuống đất và muốn thân thể không bị đau đớn có được không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Thế Tôn! Chắc chắn nó phải bị đau đớn, chết ngất hoặc bị chết. Vì sao? Vì thân nó to lớn lại không có cánh.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử Bồ-tát này đã từ hằng hà sa số kiếp cùng thực hành năm pháp Ba-la-mật nên dù có đắc đạo lớn, muốn phát tâm lớn, muốn được vô lượng giác tuệ nhưng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, không có phương tiện thắng trí thì bị đi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo. Vì sao? Phương tiện thắng trí, xa lìa trí Nhất thiết và Bát-nhã ba-la-mật mà thực hành năm pháp Ba-la-mật thì liền đi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát dù đã tạo các công đức từ quá khứ, hiện tại, vị lai như Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm và Trí tuệ nhưng đắm

trước vào tướng đó, thì đó là không thấu hiểu Trì giới, Thiền định, Trí tuệ, Giải thoát kiến và Giải thoát tuệ của Như Lai; cũng không biết không thấy, chỉ nghe về pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, chỉ nghe âm thanh rồi lấy tướng đó cho là đắc được Vô thượng Bồ-đề, chấp vào tướng cho rằng: Đây là trụ xứ của Bồ-tát, của Phật, của Thanh văn và Bích-chi-phật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, phương tiện thắng trí, đem công đức này muốn đắc được Vô thượng Bồ-đề thì đó là chấp tướng.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát khởi ý niệm trí Nhất thiết không rời sáu pháp Ba-la-mật, không lìa phương tiện thắng trí và không xa lìa Trì giới, Thiền định, Trí tuệ, Giải thoát và Giải thoát tri kiến của Như Lai trong ba đời, không có đắm trước; đối với pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không có chấp.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết, Bồ-tát ấy không đi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát từ khi phát tâm đến nay, không chấp tướng để thực hành sáu pháp Ba-la-mật, không chấp tướng đối với Trí giới, Thiền định, Trí tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Này Xá-lợi-phất! Không chấp tướng thực hành sáu pháp Ba-la-mật, không chấp tướng thực hành trí Nhất thiết thì gọi là Bồ-tát có phương tiện thắng trí.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như những điều con được nghe Như Lai dạy hôm nay; Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, phương tiện thắng trí thì đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát này từ khi phát tâm đến nay không bao giờ thấy pháp có người đang giác ngộ, năm ấm cho đến trí Nhất thiết cũng như vậy.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người thực hành Bồ-tát đạo, nhưng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật và phương tiện thắng trí thì nên biết những Bồ-tát này còn nghi ngờ với những quả vị Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, phương tiện thắng trí nên chỉ thực hành sáu pháp Ba-la-mật, vì còn chấp tướng nên biết còn hồ nghi.

–Bạch Thế Tôn! Do đó, Bồ-tát muốn đắc được Vô thượng Bồ-đề thì không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, phương tiện thắng trí, phải trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật và phương tiện thắng trí, cũng không chấp tướng không ỷ lại, thực hành năm pháp Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết cũng không chấp

tướng.

Lúc đó, các Thiên tử cõi Sắc và cõi Dục đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Muốn cầu Vô thượng Bồ-đề thì khó được. Vì sao? Vì Bồ-tát giác ngộ hết các pháp nhưng không có chỗ đắc.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này các Thiên tử! Rất khó, ta cũng đã thành Vô thượng Bồ-đề, không có quả thành, cũng không có chỗ chứng đắc, cũng không thấy Pháp có chỗ thành, có chỗ đắc. Vì sao? Này các Thiên tử, vì các pháp thường tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như những điều con nghe từ Phật hôm nay, việc cầu quả vị Vô thượng Bồ-đề thật khó đạt được. Con rất là vui thích đạt được quả vị Bồ-đề. Vì sao? Vì các pháp không, không có chỗ giác ngộ. Trong pháp không, các pháp không có chỗ nắm bắt cũng không có pháp giác ngộ và không có người giác ngộ. Vì sao? Vì tùy theo pháp không tăng, không giảm mà học năm pháp Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết. Như vậy nên những pháp này đều không, cũng không thể thấy, không thể nắm bắt được. Do đó, bạch Thế Tôn! Thật vui thay khi Bồ-tát giác ngộ thành Vô thượng Bồ-đề! Vì sao? Vì năm ấm và tự tánh của năm ấm là không; trí Nhất thiết và sự việc của trí Nhất thiết là không.

Xá-lợi-phất nói với ngài Tu-bồ-đề:

–Do vậy, quả vị Vô thượng Bồ-đề khó hiểu, khó chứng đắc; như hư không không có ý niệm: Ta sẽ thành Vô thượng Bồ-đề; Bồ-tát cũng, không thể có ý niệm: Ta sẽ thành Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì các pháp như hư không. Bồ-tát hiểu được các pháp như hư không mới thành Vô thượng Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát biết được các pháp như hư không thì hay thay, quả vị Vô thượng Bồ-đề rất khó thành. Hằng hà sa các Bồ-tát cầu Vô thượng Bồ-đề nhất định không thoái chuyển! Do đó, này Tu-bồ-đề, hay thay! Quả vị Vô thượng Bồ-đề rất khó thành.

Tu-bồ-đề hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ý Tôn giả nghĩ sao? Đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề, năm ấm có thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không!

Tu-bồ-đề hỏi:

–Cho đến chân như có thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề

không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không!

Hỏi:

–Ý Tôn giả nghĩ sao? Có sự khác xa lìa năm ấm là thoái chuyển không? Có sự xa lìa trí Nhất thiết là thoái chuyển không?

Đáp:

–Không!

Hỏi:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý ngài thế nào? Chân như của năm ấm là thoái chuyển không? Chân như của trí Nhất thiết là thoái chuyển không?

Đáp:

–Không!

Hỏi:

–Có sự xa lìa Như của năm ấm và Như của trí Nhất thiết là thoái chuyển không?

Đáp:

–Không!

Hỏi:

–Ý ngài thế nào? Như pháp, pháp tánh, pháp trụ, đạo pháp, chân tế, tánh chẳng thể nghĩ bàn có thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không!

Hỏi:

–Sự xa lìa chân như đến tánh chẳng thể nghĩ bàn là thoái chuyển không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không có sự việc đó, pháp này cũng không thể nắm bắt được.

Hỏi:

–Vậy pháp này có sự thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề không?

Đáp:

–Như pháp nhẫn mà Tu-bồ-đề đã nói, không có một Bồ-tát nào thoái

chuyển đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề, hạnh tam thừa của Bồ-tát mà Như Lai đã thọ ký đều không có nơi chốn. Như những lời Tôn giả nói thì chỉ có một Phật thừa thôi.

Bân-nậu-nan-đà-ni-tử thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả Tu-bồ-đề chỉ muốn nói một Bồ-tát thừa thôi sao? Tôn giả nên hỏi lại Tu-bồ-đề?

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Có phải Tôn giả muốn nói Bồ-tát chỉ có một thừa phải không?

Tu-bồ-đề nói:

–Tôn giả muốn nói chân như trong ba thừa là La-hán thừa, Bích-chi-phật thừa và Bồ-tát thừa là một thừa có phải không?

Đáp:

–Không!

Hỏi:

–Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý Tôn giả nghĩ thế nào? Trong chân như có ba thừa không?

Đáp:

–Không có.

Hỏi:

–Trong chân như có một việc, hai việc, ba việc không?

Đáp:

–Không!

Hỏi:

–Pháp này gọi là vô vi, không sự có. Tại sao lại muốn tìm cầu ba thừa La-hán, Bích-chi-phật và Chánh đẳng giác?

Này Xá-lợi-phất! Bậc Đại Bồ-tát đối với việc chân như sinh ra các pháp, nghe những điều này Bồ-tát không sợ hãi, không thoái chuyển mà đạt đến quả vị Bồ-đề.

Khi ấy, Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Những lời ông nói đều là Phật sự. Bồ-tát nghe đến Pháp này thì đạt được chân như không còn sợ hãi, không còn thoái chuyển thì nên biết Bồ-tát này sẽ thành Vô thượng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bậc Đại Bồ-tát phải theo đường nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát phải theo đường Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát muốn theo và đạt được Vô thượng Bồ-đề thì trụ ở đâu?

Phật dạy:

–Bồ-tát phải thường có ý bình đẳng, lòng đại Từ nhớ nghĩ không có thiên lệch đối với tất cả chúng sinh, vì các chúng sinh mà nói pháp, làm cho họ an ổn, nói lời từ hòa, không gây thương tổn; xem chúng sinh như cha mẹ, bản thân và con; đem lòng từ khuyến khích người không giết hại sự sống, thường khuyên chúng sinh làm mười điều lành và khi thấy chúng sinh thực hành Chánh kiến xa lìa tà kiến thì rất hoan hỷ. Đại Bồ-tát muốn thành Vô thượng Bồ-đề phải trụ như vậy, tự thực hành bốn Đế, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng và bốn Không định; khuyến hóa người, thấy người thực hành thì vui theo; tự thực hành sáu pháp Ba-la-mật và khuyên người thực hành sáu pháp Ba-la-mật, thấy ai thực hành sáu pháp Ba-la-mật thì đều hoan hỷ; tự thực hành nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo; tự thực hành tám Bối xả, mười Lực, đại Từ, đại Bi; tự thực hành quán thuận và quán nghịch mười hai nhân duyên, thấy người thực hành thì rất tùy hỷ; tự thực hành Thanh văn, Bích-chi-phật, khuyên người thực hành nhưng không chứng thật tế, thấy người thực hành thì rất tùy hỷ; tự mình đạt được Bồ-tát, dạy người tiến đến địa vị Bồ-tát, tự thực hành thần thông làm thanh tịnh quốc độ chư Phật và dạy dỗ chúng sinh khuyên họ học, thấy người học thí rất tùy hỷ; tự mình diệt trừ các tập khí, tự thành tự thọ mạng; tự nhận pháp trụ, khuyên người khác trụ pháp, thấy người khác thực hành thì rất hoan hỷ.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề phải học và phải trụ như vậy. Đại Bồ-tát phải học Bát-nhã ba-la-mật với phương tiện thắng trí, học như vậy, trụ như vậy không có trở ngại đối với năm ấm, cho đến pháp trụ cũng không có trở ngại. Vì sao? Vì Bồ-tát này học "Vô sinh", không nhận năm ấm cho đến trí Nhất thiết cũng không có chỗ nhận. Vì sao? Vì không nhận năm ấm thì chẳng phải năm ấm, không nhận trí Nhất thiết thì chẳng phải trí Nhất thiết.

Khi Phật nói phẩm Bồ-tát trụ này rồi, hai ngàn Bồ-tát đều đắc Vô sinh pháp nhẫn.

-oOo-

Phẩm 56: Không Thoái Chuyển

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con phải căn cứ vào hành tướng nào để biết được bậc không thoái chuyển?

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Người hiểu được địa vị phàm phu, Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến Như Lai, hết thảy đều Nhất như không có phân biệt, chỉ có một, không có hai, tự thân chân như bình đẳng chỉ có một, không có phân biệt. Nghe như vậy rồi, Bồ-tát nào hiểu rõ không còn nghi ngờ, đối với chân như không còn sai lầm gì cả, lời nói không có thêm bớt, không nhìn lỗi của người khác. Do hành tướng này nên ta biết là Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Lại dùng tướng mạo nào để biết được Bồ-tát không thoái chuyển.

Phật dạy:

–Các pháp không có hình, không có diện mạo, không có tướng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp không có hình tướng thì từ sự thoái chuyển nào gọi là Bồ-tát không thoái chuyển?

Phật dạy:

–Thoái chuyển đối với năm ấm thì biết được Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thoái chuyển đối với sáu pháp Ba-la-mật, nội không, ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, Thanh văn, Bích-chi-phật và Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Nên biết đây là Bồ-tát không thoái chuyển. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, vì năm ấm không có hình tướng, đạo cũng không có hình tướng. Vì thế nên Bồ-tát không thoái chuyển đối với năm ấm và đạo. Vì sao? Vì năm ấm và đạo không có nơi chốn.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không quan sát nhìn ngó những hành vi và hiểu biết, nhận thức của ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn; không quan sát về nhận thức sai và đúng của ngoại đạo, không nghi ngờ và không phê phán sự giữ giới của Sa-môn, Bà-la-môn, ngoại đạo; cũng không đùa cợt, hý luận, tà kiến; không đem hương, hoa, lọng, lụa, cờ xí phụng sự các Thiên thần, cũng không dạy người khác vâng theo tà kiến. Căn cứ vào hình tướng này nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển không sinh vào nhà hạ tiện, không sinh vào nơi có tám nạn khổ kịch liệt, không làm thân phụ nữ. Dựa vào những sự kiện này nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển thường thực hành mười điều lành, không có hủy phạm, ngay trong giấc mộng vẫn thực hành và khuyên người thực hành mười điều lành, khi thấy người thực hành mười điều lành thì rất tùy hỷ. Dựa vào sự việc bày nên biết là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển vì chúng sinh nên thực hành sáu pháp Ba-la-mật và phát nguyện giữ gìn mười hai bộ kinh, khuyến hóa và làm tròn ước nguyện của chúng sinh, đem công đức này bố thí cho chúng sinh được thành Vô thượng Bồ-đề. Dựa vào sự việc này nên biết là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển không có nghi ngờ, bình luận các kinh sâu xa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát không thoái chuyển không nghi ngờ các kinh sâu xa?

Phật dạy:

–Bồ-tát này cũng không thấy có pháp, không thấy năm ấm, cũng không thấy đạo và có sự bình phẩm nghi ngờ. Do sự việc này nên biết Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển thì thân, miệng, ý hành động từ hòa, nhu nhuyễn, thường bố thí cho chúng sinh. Do sự việc này nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển không tương ứng với năm triền cái, không có sợ hãi và tham luyến. Dựa vào sự việc này nên biết Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển nằm, ngồi, đi, đứng, ngủ, thức đều từ tốn không có nôn nóng. Do sự việc này nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển thanh tịnh, trong sạch vui vẻ không có bụi nhớp; y phục, mền mùng, giường nằm cũng sạch sẽ, ít bệnh tật. Trong thân người có tám mươi bốn ngàn loài trùng rúc rỉa, nhưng Bồ-tát không thoái chuyển thì trong thân không có những loài trùng này. Vì sao? Vì nhờ công đức của Bồ-tát này vượt hơn cả chư Thiên, Quỷ, Thần,

A-tu-la và ra khỏi thế gian, làm các việc lành, nên công đức được tăng trưởng, thân, khẩu, ý thanh tịnh. Do sự việc này nên biết đây là Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát được thân, khẩu, ý thanh tịnh?

Phật dạy:

–Tùy theo các việc lành nên thân, khẩu, ý thanh tịnh, phiền não tiêu trừ; khi công đức tăng thêm thì phiền não giảm bớt. Nhờ ba việc: Thân, khẩu, ý thanh tịnh nên Bồ-tát vượt qua địa vị Thanh văn và Bích-chi-phật. Do những sự việc này nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển không tham lợi dưỡng, không tham y phục, đủ mười hai pháp của Sa-môn; không có ý ganh ghét, cũng không ngu si tham lợi dưỡng, luôn bình đẳng tinh tấn không có ác giới. Do những sự việc này nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển thường an ổn, nhất tâm phụng hành giáo pháp được nghe và Bát-nhã ba-la-mật như nhau. Nếu có những việc thế tục nào thì Bồ-tát làm cho đều khế hợp với Bát-nhã ba-la-mật, nhưng người chưa vào được pháp tánh đều có nhận thức hợp với Bát-nhã ba-la-mật. Do những sự việc này nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Nếu ma Ba-tuần làm địa ngục lớn hoặc nhỏ, rồi trong mỗi địa ngục có vô số ức ngàn Bồ-tát bị các sự khổ não, ma Ba-tuần nói với Bồ-tát: Những người chịu khổ này đều được chư Phật quá khứ thọ ký rồi, đều là Bồ-tát không thoái chuyển, vậy mà ngày nay đều bị đọa vào trong địa ngục chịu những sự thống khổ. Các vị đều được Phật thọ ký là Bồ-tát không thoái chuyển. Đó là Phật đã thọ ký cho các vị vào trong địa ngục chứ không phải thọ ký cho các vị thành Bồ-tát đâu, chi bằng các vị hãy bỏ đạo Bồ-tát đi, mới có thể được sinh Thiên, không phải chịu khổ trong địa ngục.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào ý không tán loạn thì không bao giờ bị đọa vào địa ngục và nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lúc ấy, ma Ba-tuần mặc y phục của Sa-môn đi đến chỗ Bồ-tát nói: Trước kia ông có thể nhận sáu pháp Ba-la-mật vì muốn cầu Vô thượng Bồ-đề, bây giờ ông hãy ăn năn và từ bỏ những pháp đã hành thì sẽ được giải thoát. Trước kia ông đã phát nguyện cúng dường chư Phật và chúng đệ tử từ khi bắt đầu phát tâm cho đến khi pháp diệt tận, nay ông hãy ăn năn và từ bỏ những phước đức do việc làm lành và tùy hỷ khuyến khích để cầu quả Vô thượng Bồ-đề trong thời gian ấy ta sẽ nói cho bạn nghe về những lới

Phật dạy, những giáo pháp trong kinh sâu xa, pháp quan trọng của Như Lai, chớ những điều bạn đã nghe chẳng phải là kinh Phật, chẳng phải là giáo pháp của Như Lai, đó là sự tuyển tập của ngoại đạo.

Bồ-tát nào ý tán loạn nghi ngờ thì nên biết Bồ-tát đó chẳng phải nhận được Như Lai thọ ký, Bồ-tát đó chưa trụ trong Chánh định, chưa không thoái chuyển. Bồ-tát nào không nghi ngờ, không tán loạn, không thay đổi, ý không ghi nhận, không tin những việc khác, không nghe lời dạy của họ và thực hành sáu pháp Ba-la-mật, mau chóng được đạo tuệ trí Nhất thiết, nương tựa chính mình, không nghe những giáo pháp của ngoại đạo. Thí như La-hán, lậu hoặc đã hết tự mình thấy pháp, không tin vào ngoại đạo thì ma quyết chắc không có khả năng phá được. La-hán, Bích-chi-phật nhất định không thể thoái chuyển được Bồ-tát không thoái chuyển.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như lời nói của ông! La-hán và Bích-chi-phật không thể lay động Bồ-tát không thoái chuyển, Bồ-tát không thoái chuyển là người nhất định sẽ đạt đến quả vị Vô thượng Bồ-đề, chính thức trụ nơi không thoái chuyển, vẫn còn không tin Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, huống nữa là tin La-hán, Bích-chi-phật và các học thuyết khác của ma Ba-tuần. Vì sao? Vì không bao giờ thấy pháp đáng tin cũng không thấy chân như năm ấm có thể tin, cũng không thấy chân như của đạo có thể tin. Tu-bồ-đề nên biết, theo những hình tướng này, quán xét những sự việc này biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề! Ma lại hóa làm Tỳ-kheo mặc pháp phục rồi đi đến trước mặt nói:

–Thiện nam! Như những việc ông làm đều là việc của thế tục, chẳng phải trí Nhất thiết.

Ma lại nói: "Ta sẽ cắt đứt những sự cần khổ của bạn." Ma lại nói những giáo lý giống như đạo pháp, hoặc chỉ dạy Pháp tử thi, hoặc nói bốn Thiền, bốn Không định.

Ma nói tiếp:

–Thiện nam! Đây là Chánh đạo, từ đây có thể đắc được Tu-đà-hoàn đạo; có thể đến A-la-hán, Bích-chi-phật. Từ những lời dạy của ta có thể đoạn trừ sinh tử, gốc rễ của khổ đau, bạn cần gì phải học khổ cực như vậy! Hãy theo những lời dạy của ta, bạn có thể sinh lên trời cõi Dục, cõi Sắc.

Tu-bồ-đề! Nghe những lời này rồi, Bồ-tát rất vui, ý không tán loạn, không thoái chuyển, cũng không nghi ngờ và suy nghĩ: Tỳ-kheo này đem những lời giống như pháp đến làm lợi ích cho ta rất nhiều, vì những lời dạy

giống như pháp không đưa đến quả vị Tu-đà-hoàn, La-hán, Bích-chi-phật đạo cho đến quả vị Vô thượng Bồ-đề. Nếu ta nghe lời của Tỳ-kheo này nói tương ứng với sự hiểu biết của ta, biết rõ những điều Tỳ-kheo ấy nói cho ta rồi thì hiểu hết cả ba thừa.

Lúc đó biết được Bồ-tát vui vẻ, ma Ba-tuần liền nói với Bồ-tát:

–Này thiện nam! Bạn muốn biết sự cúng dường hằng sa chư Phật các thứ y phục, mền mùng, thức ăn, thức uống, giường nằm, thuốc men của các Bồ-tát lại không những đã nhận được sự thực hành năm pháp Ba-la-mật từ hằng sa chư Phật quá khứ, được nghe, được hỏi chư Phật quá khứ về sự việc Bồ-tát nên học và thực hành như thế nào về năm pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, đại Từ, đại Bi, như những lời dạy của chư Phật nên làm như vầy, nên trụ như vầy, như những sự ứng hợp với Bồ-tát, từ đây sẽ thành Vô thượng Bồ-đề. Theo những lời dạy, như những việc làm, làm đúng như vậy sẽ đạt được trí Nhất thiết. Các Bồ-tát ở quá khứ đã làm và được các công đức này còn không thể đắc được Vô thượng Bồ-đề huống gì bạn chỉ học như vậy thì làm sao đắc được Vô thượng Bồ-đề.

Nghe như vầy! Bồ-tát không đổi ý, không sợ hãi lại còn hoan hỷ gấp bội và nói:

–Tỳ-kheo này làm lợi ích cho ta đắc quả Tu-đà-hoàn cho đến trí Nhất thiết.

Biết được ý của Bồ-tát không lay động, ma Ba-tuần liền hóa làm chúng đại Tỳ-kheo mà bảo với Bồ-tát:

–Hàng Tỳ-kheo này các lậu đã hết, phát tâm cầu Phật không thể thành Phật, nay đều chứng A-la-hán. Như vậy những người này không thể thành Phật, huống nữa là mong muốn thành Vô thượng Bồ-đề.

Người biết được ma sự không bị rơi vào La-hán, Bích-chi-phật đạo sẽ đắc thành Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết không thoái chuyển thì sẽ thành Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật, suy nghĩ như những lời Phật dạy, gắng sức vâng giữ không xa lìa lời dạy của chư Phật đạt đến trí Nhất thiết không có tổn giảm.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật suy nghĩ; người biết được ma sự nhất định không có tổn giảm nơi Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Do những sự kiện này nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Bồ-tát đối với sự thoái chuyển nào mà nói là không thoái chuyển?

Phật dạy:

–Đối với tướng thoái chuyển, đối với năm ấm, mười hai pháp, mười tám giới, dâm, nộ, si, kiến, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, Thanh văn, Bích-chi-phật và Phật gọi là không thoái chuyển.

Vì sao? Vì Bồ-tát không thoái chuyển không có tướng mạo đạt đến quả vị Bồ-tát; đối với pháp bất sinh cũng không có sở hữu. Đã không có sở hữu nên không có tạo tác cũng không hành động, cũng không sinh, thế nên gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Bồ-tát đắc được pháp Nhẫn này thì gọi là Bồ-tát không thoái chuyển. Do những sự kiện này nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 13

Phẩm 57: Kiên Cố

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ma Ba-tuần đến chỗ Bồ-tát thưa: Trí Nhất thiết bình đẳng với hư không, pháp có không đều là không, pháp ấy và hình tướng cũng không. Đối với không đã không có pháp thì không thể có việc bắt đầu, việc đã qua cũng không có, hoàn toàn không có pháp nào, việc tương lai đã không thể có, tướng có không đều là không. Nếu cho rằng là không, nên các ông không chịu khổ để thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề thì đó là việc ma, chẳng phải do Phật nói. Chư Hiền nên biết việc ma, các vị nên hiểu rõ như vậy thì sẽ không bị đọa trong cảnh giới ác lâu dài.

Phật dạy:

–Thiện nam, thiện nữ nào nếu nghe lời dạy này thì biết đó là việc ma. Ma muốn phá hoại không cho ta chứng đắc Vô thượng Bồ-đề. Tất cả các pháp có không này tuy bình đẳng với hư không, nhưng tất cả chúng sinh không thể thấy, không thể biết được. Ta sẽ dùng cái không của có không để thực hành đại thệ nguyện, chứng đắc trí Nhất thiết, thuyết pháp cho chúng sinh, làm cho họ đều được độ thoát, làm cho chúng sinh hướng đến quả Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật, chứng đắc quả Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát từ khi phát tâm đến nay, ý chí kiên cố, không lay chuyển, ý chí kiên cố rồi thì không tin vào các việc khác, thực hành sáu pháp Ba-la-mật, liền tiến lên địa vị Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát không thoái chuyển gọi là A-duy-việt-trí, thoái chuyển là A-duy-việt-trí phải không?

Phật đáp:

–Không thoái chuyển là A-duy-việt-trí, thoái chuyển cũng là A-duy-việt-trí.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Việc ấy như thế nào?

Phật đáp:

–Từ địa vị A-la-hán, Bích-chi-phật có thoái chuyển là A-duy-việt-trí, từ A-la-hán, Bích-chi-phật mà không có thoái chuyển mới gọi là Bồ-tát thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Do hình tướng và hành động đầy đủ, biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển. Bồ-tát có hình tướng như vậy, ma Ba-tuần kia không thể phá hoại, không thể ngăn chận họ tiến đến quả Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển muốn được bốn Thiền liền chứng được; muốn được thiền diệt thoát, thiền ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, thiền Không, Vô tướng, Vô nguyện đều có thể chứng được; muốn được năm thần thông đều có thể chứng được. Tuy chứng được các Thiền, nhưng Bồ-tát không chấp vào các chỗ chứng; không chấp vào chỗ chứng Thanh văn, Bích-chi-phật mà theo khả năng của mình để tế độ chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Do hành tướng và hành động đầy đủ, biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển thường nghĩ tới đạo, không xa lìa đạo, không tham hình sắc, thân tướng, chỗ ở, sáu pháp Ba-la-mật, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, Thần thông, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng, cũng không tham cõi Phật; không tham việc giáo hóa chúng sinh, không tham thấy Phật, không tham căn lành. Vì đối với không, không có pháp, không thấy, hoàn toàn không. Pháp không tướng làm sao có thể tham được. Vì sao? Vì tướng của các pháp, các việc có không hoàn toàn đều là không.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển đã có đầy đủ tâm niệm của Bồ-tát, hoàn hảo bốn việc đi, đứng, nằm, ngồi; thức, ngủ, ra vào, chánh niệm, tỉnh giác, không trạo cử. Tu-bồ-đề, do hình tướng, hành động đầy đủ như vậy, biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Chúng sinh được Bồ-tát không thoái chuyển dùng phương tiện quyền xảo hiện thân tại gia, hưởng thọ năm dục, bố thí y phục, đồ ăn uống cho những người nghèo khổ, khó khăn, cung cấp đầy đủ những thứ mà họ cần dùng, tự mình và khuyên người thực hành sáu pháp Ba-la-mật, thường khen ngợi công đức của sáu pháp Ba-la-mật, thấy người thực hành thì vui theo.

Bồ-tát không thoái chuyển ở tại gia có châu báu đầy khắp Diêm-phù-đề, Bồ-tát đem bố thí cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới mà

không chút tham tiếc. Bồ-tát không có ý dâm dục, thường thực hành pháp bình đẳng, nói năng khiêm tốn, nhún nhường, không khinh dễ người, không làm cho chúng sinh sân hận.

Này Tu-bồ-đề! Do hình tướng hành động đầy đủ, nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Duyệt-xoa Hòa-di-la-hằng thường theo ủng hộ Bồ-tát. Duyệt-xoa nói: "Chúng tôi thường ủng hộ Bồ-tát này cho đến lúc ngài thành Chánh đẳng giác, làm cho ý Bồ-tát không tán loạn, không xa lìa đạo. Lại có năm dòng họ Duyệt-xoa Hòa-di cũng theo ủng hộ Đại Bồ-tát không thoái chuyển, làm cho các vị tiểu thần, thần phi nhân, không thể làm hại được."

Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển có Tín căn, Chí căn, Tinh tấn căn, Tam-muội căn, Trí tuệ căn, các căn đầy đủ, là người dũng mãnh không khiếp sợ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đối với đạo ý chí kiên cố không thoái chuyển, đó là dũng mãnh không khiếp sợ, nên biết đó là tướng trạng của Bồ-tát không thoái chuyển.

Phật bảo:

–Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đạo niệm của Bồ-tát không thoái chuyển đều đầy đủ. Bồ-tát không học chú thuật, sách cúng tế, không làm mê hoặc người, không làm thầy thuốc pha chế thuốc thang, không học xem bói tướng của ngoại đạo thần tiên, không đoán biết ý của người nam người nữ. Vì Bồ-tát đối với pháp không, không có pháp tướng, không thấy việc này, không có tướng này, thường nguyện thanh tịnh. Do hành động và tướng mạo đầy đủ, biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nay ta sẽ nói hành động, tướng mạo của Bồ-tát không thoái chuyển; hãy lắng nghe, ghi nhận.

Tu-bồ-đề thưa:

–Xin Thế Tôn dạy cho con.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không xa lìa đạo hạnh mà thuận theo năm ấm, các giới, các nhập. Vì năm ấm là không, nên giới và nhập cũng không, hành động không trái với sự việc của quốc độ. Vì sao? Vì trị ở pháp không, không thấy pháp có tăng giảm, không nghịch với việc trộm cắp, vì do trụ nơi không, ở trong pháp không, không thấy pháp có đem đến

hoặc mang đi, không trái với việc binh, vì trụ ở tánh không, ở trong pháp không, không thấy pháp có nhiều, có ít; không trái với việc đấu tranh, vì trụ ở trong pháp không, không thấy pháp có thương có ghét. Lời nói thường hòa thuận, vì trụ ở các pháp không, cũng không thấy có thường, vô thường.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển không nói việc thành quách, vì trụ nơi không như hư không, không thấy hợp cũng không thấy tan, cũng không thấy sự việc hợp tan. Vì sao? Vì trụ ở nơi bốn tế, không thấy có được có mất, không nói ta hoặc việc của ta, không nói các việc thế tục, chỉ nói Bát-nhã ba-la-mật, không xa lìa trí Nhất thiết. Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật, không tham lam ganh tỵ; thực hành Trì giới ba-la-mật, không làm theo ác giới; thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật, không sân hận; thực hành Tinh tấn ba-la-mật, không giải đãi, thực hành Thiền định ba-la-mật, không bị tán loạn; thực hành Trí tuệ ba-la-mật, không bị ngu si; thực hành các pháp không là chủ các pháp chứ không phải là chủ của phi pháp; thực hành pháp tánh khen ngợi những người không phá hoại pháp, làm bạn thân của các đệ tử Như Lai, Duyên giác, với Bồ-tát, những người mới phát tâm Bồ-đề, những thiện nam, tín nữ. Bồ-tát thường mong cầu được gặp các Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, được chiêm ngưỡng chư Phật mười phương, nguyện vãng sinh về quốc độ của Đức Phật mà Bồ-tát gặp, liền được vãng sinh, ngày đêm thường nhớ đến Phật. Vì sao? Vì các Bồ-tát không thoái chuyển tùy thuận chúng sinh mà vào cõi Dục, vâng giữ mười điều thiện, được sinh ở trước mười phương chư Phật, vượt qua Thiền thứ nhất cho đến Thiền thứ tư, từ Thiền thứ tư đến Thiền vô sắc, liền được sinh ở trước mười phương chư Phật. Tu-bồ-đề, do đầy đủ tướng mạo, hành động, nên biết đó là Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, an trụ nội không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn giải thoát cũng không nói ta là không thoái chuyển, không nói ta chẳng phải là không thoái chuyển, tự mình an trú trong địa vị đó, hoàn toàn không nghi ngờ. Vì sao? Vì lúc đầu không thấy pháp có thay đổi, không thay đổi. Ví như vị Tu-đà-hoàn an trú trong đạo của mình, không còn nghi ngờ. Bồ-tát không thoái chuyển cũng như vậy, tự an trú trong địa vị của mình, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật. Việc ma vừa phát sinh, Bồ-tát liền hay biết, không theo sự sai khiến của nó mà còn phá hoại nó. Còn như người ngu thì cứ ôm lòng xấu ác, đến chết vẫn không thay đổi.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không thoái chuyển tự an trú trong địa vị của mình cũng như vậy. Chư Thiên, Nhân loại, Quỷ thần, Rồng, A-tu-la, ma

Ba-tuần cũng không thể làm cho Bồ-tát lay chuyển được. Vì sao? Vì Bồ-tát vượt lên trên tất cả chư Thiên, Rồng, Quỷ thần trong thế gian, tự mình có đầy đủ năm Thần thông, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, làm phát triển căn lành ở nơi cõi Phật, thưa hỏi giáo pháp với các Phật. Chỗ trụ xứ có việc ma, Bồ-tát biết liền rồi dùng phương tiện quyền xảo mà ở cảnh giới của ma. Đối với địa vị của mình, Bồ-tát không nghi ngờ chán nản. Vì đối với chân tánh Bồ-tát không hoài nghi, biết chân tánh chẳng phải một cũng chẳng phải hai, vượt qua địa vị A-la-hán, Bích-chi-phật.

Này Tu-bồ-đề! Đối với pháp Không, Vô tướng, Bồ-tát không thấy sinh, cũng không thấy diệt, không thấy xả bỏ cũng không thấy dính mắc, cũng không nghĩ rằng: "Ta sẽ chứng đắc Phật trí"; cũng không nói "Ta không chứng đắc Phật trí." Vì sao? Vì tự tướng của Chánh đẳng giác là không. Bồ-tát này tự an trú ở địa vị hoàn toàn đầy đủ, không mong các việc nào khác, không gì có thể phá hoại được địa vị này, vì Bồ-tát không thoái chuyển có trí tuệ hơn hẳn người khác.

Ma Ba-tuần giả làm Phật đến chỗ Bồ-tát nói:

–Ông hãy chấp nhận địa vị A-la-hán đi, ông không được thọ ký thành Chánh đẳng giác đâu. Ông cũng chưa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Các Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, không thọ ký cho ông. Ông cũng chưa có việc này, cũng không có tướng mạo thế này, để xứng đáng được thọ ký.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát nghe việc này không sợ sệt, không nghi ngờ, không nhàm chán, không lưỡng lự. Bồ-tát này nên biết đã được các Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thọ ký rồi. Vì sao? Vì Bồ-tát tự biết mình có đủ những việc như vậy nên có thể thọ ký làm bậc Chánh đẳng giác.

Ma Ba-tuần lại giả làm Phật, đến chỗ Bồ-tát, đem việc ma thọ ký cho Bồ-tát thành Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát này liền biết đó là ma, hoặc là do ma sai khiến giả làm Phật đến chứ không phải là Phật, chỉ muốn làm cho ta chấp nhận quả vị A-la-hán, Bích-chi-phật thôi.

Tu-bồ-đề! Nếu ma Ba-tuần lại giả làm Phật đến chỗ Bồ-tát mà bảo rằng:

–Việc ông làm không phải là Phật nói, cũng chẳng phải do đệ tử của Phật nói, chỉ là việc ma mà thôi.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng biết rõ đó là ma hoặc do ma sai khiến, chứ không phải là Phật. Ma muốn phá hoại không cho ta chứng quả Bồ-đề, nhưng ý ta không hề lay chuyển. Bồ-tát này không bị lay chuyển, vì đã

dược chư Phật quá khứ thọ ký rồi và đã an trụ ở địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Vì hình tướng, hành động đầy đủ có thể giữ vững không thoái chuyển. Vì vậy, nên biết đó là tướng của Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật muốn hộ trì các pháp nên không tiếc thân mạng. Đó là Bồ-tát ủng hộ Chánh pháp của Phật trong quá khứ, vị lai, hiện tại.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát muốn hộ trì Chánh pháp không tiếc thân mạng nên hộ trì những pháp nào?

Phật dạy:

–Ta nói pháp không người ngu chê bai, phỉ báng, nói là phi pháp, phi luật hành, phi chánh giáo.

Tu-bồ-đề! Vì pháp này nên Bồ-tát hộ trì Chánh pháp. Bồ-tát nên nghĩ thế này: "Trong hội thuyết pháp của chư Phật đời vị lai, ta là một trong những người được thọ ký. Pháp này lại là pháp của ta, do pháp này nên ta không tiếc thân mạng."

Tu-bồ-đề! Vì pháp này nên Bồ-tát không tiếc thân mạng. Do hình tướng hành động đầy đủ nên biết là Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nghe nói pháp thâm sâu, Bồ-tát không thoái chuyển không nghi ngờ, không kinh ngạc, thọ trì lời dạy của chư Phật, không hề quên sót. Vì sao? Vì Bồ-tát đã thực hành Đà-la-ni.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát chứng đắc những Đà-la-ni nào mà có thể thọ trì các pháp của Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác không quên sót?

Phật dạy:

–Bồ-tát do nghe và thọ trì các pháp Đà-la-ni liền có thể thọ trì kinh pháp của chư Phật không quên sót.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đó là lời Như Lai nói, không phải là do Thanh văn nói; cũng không phải Trời, Rồng, Quỷ thần, A-tu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc nói.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vì chứng đắc pháp Đà-la-ni, nên khi mới nghe các thứ âm thanh, Bồ-tát không kinh ngạc, không hồ nghi. Do hình tướng hành động đầy đủ nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

-oOo-

Phẩm 58: Thậm Thâm

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không thoái chuyển, có công đức đầy đủ không thể nói hết.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, Bồ-tát không thoái chuyển có công đức lớn không thể nói hết. Vì Bồ-tát có trí tuệ vô ngại, vô hạn, các A-la-hán, Bích-chi-phật không thể sánh bằng. Bồ-tát không thoái chuyển trụ trong tuệ này liền được thần thông; chư Thiên, nhân loại không thể sánh kịp.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phải trải qua hằng sa kiếp khen ngợi công đức, hành động tướng mạo đầy đủ của Bồ-tát không thoái chuyển. Bồ-tát thể nhập an trụ vào trí tuệ thâm sâu, thực hành sáu pháp Ba-la-mật, đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và trí Nhất thiết, có thể nhờ đó làm cho mọi người biết được công đức của Đại Bồ-tát không thoái chuyển không?

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Ông khéo hỏi chỗ thâm áo của Bồ-tát không thoái chuyển. Chỗ thâm áo đây là Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô sở hữu, vô sinh diệt, từ các nhiễm mà nói lên Niết-bàn thanh tịnh, nói về Như, về tịch diệt, về pháp tánh, chân tế. Các pháp thâm áo này đều là biểu tượng của Niết-bàn.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nói như vậy chỉ có Niết-bàn là thâm áo, còn các giáo pháp khác không phải là thâm áo sao?

Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Thâm áo cũng là các giáo pháp vậy. Này Tu-bồ-đề! Năm ấm là thâm áo, sáu trần là thâm áo, cho đến đạo cũng là thâm áo.

Này Tu-bồ-đề! Tại sao năm ấm là thâm áo? Năm ấm như như, do đó thâm áo, cũng là đạo Như. Vì vậy năm ấm là thâm áo, đạo cũng là thâm áo. Thế nào là như như? Như không phải là năm ấm, cũng không xa lìa năm ấm. Như chẳng phải là đạo, cũng không xa lìa đạo.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát không thoái chuyển thật là kỳ diệu, thâm áo vi diệu như vậy. Diệt trừ năm ấm là Niết-bàn, các pháp thuộc đạo hay thế tục, thuộc sở tác hay vô tác; hữu lậu hay vô lậu đều phải diệt trừ hết thì mới là Niết-bàn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật sâu xa vi diệu, Đại Bồ-tát nên ghi nhớ hoặc thọ trì, an trụ tâm niệm vào giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật, sự học cũng theo giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật. Như vậy, Bồ-tát đầy đủ như giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát thọ trì, nhớ nghĩ đầy đủ như vậy sẽ được vô lượng công đức căn lành, diệt trừ được khổ trong vô lượng kiếp sinh tử, huống chi là hết lòng hộ trì, thực hành Bát-nhã ba-la-mật là pháp tương ứng vơi đạo.

Ví như người tánh tình ham muốn phóng túng, hẹn với cô gái xinh đẹp, nhưng cô gái ấy có việc không đến chỗ hẹn đúng lúc. Ý ông nhưng nghĩ thế nào? Trong thời gian cô gái chưa đến thì người nam kia có bao nhiêu ý tưởng phát sinh?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát phụng hành Bát-nhã ba-la-mật đúng như pháp ấy, nhất tâm trong một ngày không thoái chuyển thì dứt trừ được khổ trong nhiều kiếp. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật trong một ngày được công đức thiện căn còn nhiều hơn Bồ-tát chỉ thực hành bố thí trong hằng hà sa kiếp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Bồ-tát cúng dường Tam bảo trong hằng hà sa kiếp được phước đức nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều, không thể đếm được.

Phật dạy:

–Vẫn không bằng phước đức của Bồ-tát nghĩ và thực hành Bát-nhã ba-la-mật chỉ trong một ngày đúng như lời Bát-nhã ba-la-mật dạy. Công đức này không thể đếm được. Vì sao? Vì Bồ-tát nhờ đó mà mau thành tựu Chánh đẳng giác.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật trải qua hằng hà sa kiếp tạo công đức cúng dường các bậc Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến Chánh đẳng giác, ý ông thế nào? Người đó được công đức nhiều không?

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Vẫn không bằng phước đức của Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật

đúng như pháp ấy, công đức đó không thể đếm được. Vì Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì hơn hẳn A-la-hán, Bích-chi-phật, từ địa vị Bồ-tát thành tựu được Chánh đẳng giác.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát trải qua hằng sa kiếp thực hành sáu pháp Ba-la-mật, phước đức ấy nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Vẫn không bằng phước đức của Bồ-tát theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật, chỉ trong một ngày thực hành sáu pháp Ba-la-mật, công đức đó không thể tính đếm được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của các Đại Bồ-tát, an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật thì đầy đủ tất cả Phật pháp.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, trải qua hằng sa kiếp thực hành pháp thí, theo ông, công đức của Bồ-tát đó có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Vẫn không bằng công đức pháp thí của Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật chỉ trong một ngày đúng như pháp ấy dạy, công đức đó không thể đếm được. Vì Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thì không xa lìa trí Nhất thiết. Bồ-tát muốn được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác thì không nên xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có phải năm ấm không thể lường, không thể đếm, không thể giới hạn không?

Phật dạy:

–Đúng vậy!

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu mà năm ấm không thể lường, không thể đếm, không thể giới hạn?

Phật dạy:

–Năm ấm là không thể đếm, không thể lường được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Chỉ có năm ấm là không còn các pháp khác không phải là không

hay sao?

Phật dạy:

–Trước đây ta chẳng nói các pháp là không hay sao?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn cũng nói các pháp là không; không cũng là không cùng tận, không thể đếm, không thể lường, không thể đo được tướng. Bạch Thế Tôn, nghĩa pháp này không thể đếm được.

Phật dạy:

–Đúng như lời ông nói. Vì các pháp không thể đắc được. Phật nói bao nhiêu cũng không thể đắc được. Pháp này là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô sở hữu, Vô sở sinh. Đó là tịch diệt Niết-bàn, là Như Lai vô tận cho đến Niết-bàn.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu chưa từng có. Con đã từng nghe pháp không sự chứng đắc của Thế Tôn dạy, các pháp như lời Thế Tôn nói cũng không thể chứng đắc. Do các pháp không thể chứng đắc, không cũng không thể chứng đắc, nghĩa không thể chứng đắc có tăng giảm không?

Phật dạy:

–Không có tăng giảm.

Tu-bồ-đề thưa:

–Sáu pháp Ba-la-mật cũng không có tăng, giảm; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cũng không có tăng, giảm; Tám giải thoát, bốn Vô ngại tuệ, bốn Tâm vô lượng, mười tám pháp Bất cộng, mười Lực, bốn Vô sở úy của Phật cũng không tăng, không giảm.

Tu-bồ-đề thưa tiếp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp này từ sáu pháp Ba-la-mật cho đến bốn Vô sở úy; nếu có tăng, có giảm thì không thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Pháp không thể được, cũng không tăng, không giảm. Nếu thực hành Bát-nhã ba-la-mật hoặc nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật, hoặc tu tập phương tiện quyền xảo của Bát-nhã ba-la-mật, cũng không nghĩ rằng tôi được tăng sáu pháp Ba-la-mật hay bị giảm sáu pháp Ba-la-mật, mà nên nghĩ thế này: "Chỉ có danh tự nên có sáu pháp Ba-la-mật mà thôi, đem tâm niệm, ý nghĩ, thiện căn này, hồi hướng quả Vô thượng Bồ-đề, đúng như các pháp.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Vô thượng Bồ-đề, là Như của các pháp? Bạch Thế Tôn, những gì là tướng Như của các pháp, gọi là Vô thượng Bồ-đề?

Phật dạy:

–Tướng Như của năm ấm, của Niết-bàn là Vô thượng Bồ-đề; tướng Như ấy cũng không tăng, không giảm, vì Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật lại càng tinh tấn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thấy các pháp có tăng, có giảm. Vì vậy, pháp không thể chứng đắc, cũng không tăng không giảm.

Này Tu-bồ-đề! Sáu pháp Ba-la-mật cũng không tăng không giảm, cho đến bốn Vô ngại trí cũng không tăng, không giảm. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên nghĩ rằng không tăng, không giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thành tựu Vô thượng Bồ-đề là dùng tâm đầu tiên hay dùng tâm sau cùng mà thành. Tâm đầu tiên và tâm cuối cùng đều chẳng phải là một, thì làm sao thiện căn hợp nhau được mà thành tựu Vô thượng Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn! Tâm chẳng phải là một thì làm sao thành tựu công đức, mà không thành tựu công đức thì không thành tựu Bồ-đề?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta sẽ vì ông mà nói ví dụ, những người có trí nhờ ví dụ mà hiểu rõ vấn đề. Ý ông thế nào? Ví như tim đèn mới đốt là nhờ ngọn lửa ban đầu hay là ngọn lửa lúc sau mà nó cháy được. Khi tim đèn cháy sáng là do ngọn lửa ban đầu hay do ngọn lửa lúc sau?

Tu-bồ-đề thưa:

–Không phải dùng ngọn lửa ban đầu, cũng không phải rời ngọn lửa ban đầu để cháy; không phải dùng ngọn lửa lúc sau, cũng không phải rời ngọn lửa lúc sau mà nó cháy sáng.

Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không dùng tâm ban đầu cũng không rời tâm ban đầu mà thành Chánh đẳng giác; Bồ-tát không dùng tâm sau cũng không rời tâm sau mà thành Chánh đẳng giác.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật là thực hành từ khi mới phát tâm cho đến khi lên địa vị Thập trụ, thành tựu Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là từ Thập trụ đến thành tựu Chánh đẳng giác?

Phật dạy:

–Trước tiên nhờ Trí địa, quán địa mới thành tựu Chánh đẳng giác. Từ Bát bối quán địa, Bạt địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Bích-chi-phật địa, Chánh đẳng giác địa, Phật địa; hoàn thành Phật địa rồi thì thành Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sự phát sinh mười hai nhân duyên là thâm áo, không do phát tâm ban đầu cũng không rời nhân duyên phát tâm ban đầu mà thành Chánh đẳng giác; không do phát tâm lúc sau cũng không rời phát tâm lúc sau mà chứng đắc Chánh đẳng giác.

Phật bảo:

–Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Ý đã diệt rồi có thể làm cho sinh lại được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ý đã diệt rồi thì không sinh lại được nữa.

Phật bảo:

–Tu-bồ-đề! Ý đã sinh là vì pháp diệt phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là pháp diệt.

Phật dạy:

–Pháp đã diệt là diệt phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Như vậy là trụ vào đâu?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trụ vào Như như.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu như trụ vào chân tế sẽ trụ vào Như như phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông thế nào? Như là thâm áo phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng là thâm áo.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Như là ý phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. Như không phải là ý.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý là rời Như chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Như thấy được Như chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như không thấy được Như. Như cùng Như không thấy nhau.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành như vậy có phải là thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa.

Tu-bồ-đề thưa tiếp:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành như vậy là thực hành pháp nào?

Phật dạy:

–Thực hành như vậy là thực hành mà không chỗ thực hành. Vì sao? Vì thực hành Bát-nhã ba-la-mật là không có điều gì để thực hành.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Như là không có gì cũng không làm gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật là thực hành điều gì?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đó là thực hành chỗ cứu cánh không có hai.

Phật hỏi:

–Thực hành chỗ cứu cánh là có bao nhiêu hành động và có tướng hành không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật hỏi:

–Vô tướng là niệm hữu tướng phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật hỏi:

–Thế nào là niệm hữu tướng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không niệm hữu tướng và vô tướng. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không có đủ mười Lực và mười tám pháp Bất cộng của Phật thì không thành tựu Chánh đẳng giác.

Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo đối với các pháp không nhớ nghĩ cũng không không nhớ nghĩ. Vì sao? Vì Bồ-tát biết tướng tất cả các pháp đều là không. Bồ-tát trụ ở pháp không vì chúng sinh mà thực hành ba Tam-muội, dùng ba Tam-muội để giáo hóa chúng sinh.

Bạch Thế Tôn, thế nào là ba Tam-muội của Bồ-tát?

Phật dạy:

–An trụ ở ba Tam-muội này là tương ưng với Không, Vô tướng, Vô nguyện. Tất cả chúng sinh đều vướng mắc vào Không, Vô tướng, Vô nguyện. Đại Bồ-tát làm an ổn giáo hóa chúng sinh bằng pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát dùng ba Tam-muội này để giáo hóa chúng sinh.

-oOo-

Phẩm 59: Thực Hành Trong Mộng

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Trong chiêm bao Bồ-tát thực hành ba Tam-muội Không, Vô tướng, Vô nguyện thì có lợi ích gì đối với Bát-nhã ba-la-mật không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Nếu ban ngày thực hành ba Tam-muội có lợi ích đối với Bát-nhã ba-la-mật thì ban đêm trong lúc chiêm bao cũng có lợi ích như vậy. Vì sao? Vì ban ngày với ban đêm lúc chiêm bao giống nhau.

Thưa Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nếu có Bát-nhã ba-la-mật thì lúc nằm mộng liền nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Nếu lúc nằm mộng Bồ-tát làm việc gì thì có thành tựu không? Theo lời Phật dạy, các pháp như mộng nên không có sự thành tựu, không có được sự thọ nhận. Vì sao? Vì trong chiêm bao không bao giờ thấy pháp được thành tựu, được thọ nhận, cũng không thấy có chỗ được, khi tỉnh mộng có được gì không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Người trong lúc chiêm bao thấy có giết hại, nói là ta giết, như vậy sướng lắm, khi tỉnh dậy người ấy nhớ lại việc làm trong mộng. Sự việc đó thế nào?

Xá-lợi-phất đáp:

–Mọi việc đều có nhân duyên của nó, không có nhân duyên thì không thể có.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, mọi việc đều có nhân duyên, có duyên thì có niệm, có niệm thì có việc. Việc do thấy nghe liền có hiểu biết, chấp trước, xả ly, không phải do không thấy, không nghe mà có duyên khởi. Vì thế, Xá-lợi-phất, do nhân duyên nên có việc sinh khởi, nên có niệm sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Phật nói ý nghĩ và việc làm đều tịch tĩnh, tại sao việc làm có sinh khởi có thành tựu và thọ nhận?

Tu-bồ-đề đáp:

–Khi ý tưởng phát sinh liền có nhân duyên, có nhân duyên liền có việc, có việc liền có niệm.

Xá-lợi-phất thưa:

–Nếu Bồ-tát ở trong mộng thực hành sáu pháp Ba-la-mật, đem công đức này để mong cầu Vô thượng Bồ-đề thì đó có phải là hành động không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bồ-tát Di-lặc được Thế Tôn thọ ký. Ông nên hỏi Di-lặc có thể giải đáp câu hỏi đó.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất hỏi Di-lặc:

–Như lời tôi hỏi, Tu-bồ-đề nói Tôn giả có thể giải đáp, xin ngài giải đáp cho tôi.

Lúc đó Bồ-tát Di-lặc bảo ngài Xá-lợi-phất:

–Các ông muốn ta dùng danh, sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà đáp

không, nên dùng việc nào giải đáp, nên dùng không của sắc để giải đáp hay dùng không của thọ, tưởng, hành, thức để giải đáp; không của sắc không thể giải đáp; không của thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Trước kia ta không thấy pháp nào có khả năng giải đáp, cũng không có thọ ký quả Vô thượng Bồ-đề, cũng không có chỗ thọ ký, pháp này đều không có hai.

Xá-lợi-phất thưa:

–Theo lời Tôn giả nói như vậy là Tôn giả đã chứng đắc phải không?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Tuy nói vậy, tôi cũng không chứng đắc.

Xá-lợi-phất nghĩ rằng: "Bồ-tát Di-lặc là bậc đại tài, đã thâm nhập sáu pháp Ba-la-mật, giải đáp các việc không chấp trước."

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ông thấy có pháp này để chứng đắc La-hán không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con không thấy pháp này có chứng đắc.

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không nghĩ là pháp này đã thọ ký, pháp này nên thọ ký được Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát thực hành pháp này là thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không có nghi ngờ gì. Ta sẽ chứng đắc Phật trí cũng không nghi ngờ là không được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh nào đói khát, áo không đủ mặc, nghèo cùng khốn khổ, không thể tự sống được thì Bồ-tát nên phát lòng đại Bi: "Khi ta chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, cõi nước của ta không có nghèo cùng khốn khổ như vậy mà cơm ăn áo mặc đủ như cõi trời Tứ thiên, trời Đao-lợi, vua trời thứ sáu, ăn mặc đều tự nhiên đầy đủ."

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành pháp này là đầy đủ Bố thí ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Giới ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh không có lòng từ mà giết hại mạng sống, tà kiến, nghi ngờ, phạm mười điều ác, thấy có người mạng sống ngắn ngủi, nhiều tật bệnh, xấu xí, gầy ốm, hạ tiện, liền phát lòng đại Bi làm cho ta vâng giữ Giới ba-la-mật: "Khi ta thành Phật, trong nước ta không có hạng người này." Bồ-tát như vậy là đầy đủ Giới, không bao lâu sẽ chứng đắc Phật trí.

Này Tu-bồ-đề! Khi thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh sân hận dùng dao, mâu, gạch, đá giết hại lẫn nhau, Bồ-tát phát đại nguyện: "Ta sẽ nỗ lực thực hành nhẫn nhục cho đến khi thành Phật làm cho

trong nước của ta không có hạng người và các việc ác này. Khi ta thành Phật, trong nước của ta tất cả chúng sinh đều thân ái hòa thuận với nhau như cha mẹ, anh em, không sát hại lẫn nhau." Bồ-tát thực hành như vậy là đầy đủ nhẫn nhục, không bao lâu sẽ chứng đắc Phật trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành Tinh tấn ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh đối với pháp ba thừa phát sinh tướng biếng nhác, không tinh tấn, Bồ-tát liền phát đại nguyện: "Ta sẽ tự mình cố gắng tinh tấn, không biếng nhác. Khi thành Phật ta sẽ làm cho chúng sinh tinh tấn đối với giáo pháp Tam thừa trong nước ta đều được độ thoát." Bồ-tát như vậy là đầy đủ tinh tấn, không bao lâu sẽ chứng đắc Phật trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành Thiền định ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh hành động theo năm triền cái: Dâm dật, sân hận, tham ngủ, trạo cử, nghi ngờ, xa lìa bốn Thiền, bốn Không định, Bồ-tát liền phát đại nguyện làm cho ta thực hành Thiền định ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật: "Khi ta thành Phật, tất cả chúng sinh trong nước của ta không có tán loạn." Bồ-tát như vậy là đầy đủ Thiền định, không bao lâu sẽ chứng đắc Phật trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành Trí tuệ ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh phạm điều ác hoặc kẻ tục người đạo, xa lìa Chánh kiến, thực hành việc tà đạo, nói không có quả báo, chết là hết, nói có chúng sinh, Bồ-tát phát đại nguyện: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật, làm thanh tịnh cõi Phật giáo hóa chúng sinh. Khi ta thành Phật, trong nước của ta không có hạng người có tà kiến." Như vậy là Bồ-tát đầy đủ Trí tuệ ba-la-mật, mau chứng trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh ở trong ba hạng: Một là chánh kiến, hai là tà kiến, ba là cũng không tà kiến cũng không chánh kiến thì phát nguyện: "Ta sẽ thực hành sáu pháp Ba-la-mật giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật. Khi ta thành Phật người trong nước của ta không thấy việc tà kiến, không nghe tiếng tà kiến." Như vậy là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, côn trùng, Bồ-tát nên phát đại Từ: "Ta sẽ thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Khi ta thành Phật, trong nước của ta không nghe tên ba đường ác." Như vậy Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy đất,

núi, gò, ngòi, rãnh, hầm hố, gai góc, cây cỏ dơ bẩn, Bồ-tát phát nguyện rộng lớn: "Ta sẽ nỗ lực thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Khi ta thành Phật, nước ta đều bằng phẳng như lòng bàn tay, người trong nước ta không thấy các thứ ô uế." Như vậy Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Không thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy trên mặt đất không có vàng ròng châu báu, chỉ toàn là đất. Bồ-tát liền phát nguyện: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Khi ta thành Phật, trong nước ta từ lòng đất trở lên toàn là vàng ròng." Như vậy là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh tham đắm, Bồ-tát phát nguyện rằng: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật, khi ta thành Phật, người trong nước ta không còn tham đắm." Như vậy là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy bốn dòng họ: Sát-lợi, Phạm chí, nhà nông, thợ thuyền, quan lại, binh sĩ thì tôi phát nguyện rằng: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật. Khi ta thành Phật, trong nước ta không có bốn dòng họ, chỉ thuần một dòng họ." Như vậy là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh thuộc gia đình thượng lưu, trung lưu, hạ lưu; Bồ-tát lại phát nguyện: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Khi ta thành Phật tất cả chúng sinh trong nước ta không có tầng lớp sang hèn." Như vậy là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh đủ các chủng loại hình sắc, Bồ-tát phát nguyện rằng: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Khi ta thành Phật, người trong nước ta không có nhiều màu da, tất cả đều xinh đẹp, cùng một màu da đẹp nhất." Như vậy Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy nhà vua, Bồ-tát phát nguyện rằng: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật. Khi ta thành Phật, trong nước ta không có danh hiệu của vua, chỉ có Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác là Pháp vương." Như vậy Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau

chứng trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh gây nghiệp sinh vào năm đường, Bồ-tát phát nguyện: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật. Khi ta thành Phật người trong nước ta không có hành động làm cho sinh vào năm đường, đều thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo." Như vậy Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau chứng trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy bốn cách sinh: Noãn sinh, thai sinh, thấp sinh và hóa sinh, Bồ-tát phát nguyện: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Khi ta thành Phật, người trong nước ta không có ba cách sinh kia mà chỉ có một loại hóa sinh mà thôi." Như vậy Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau chứng trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, Bồ-tát nếu thấy chúng sinh không có năm Thần thông, không có ánh sáng, Bồ-tát phát nguyện: "Khi ta thành Phật, mọi người trong nước ta đều chứng đắc năm Thần thông, đều có ánh sáng chiếu tận nơi xa."

Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh đại tiểu tiện, Bồ-tát phát nguyện: "Khi ta thành Phật thân người trong nước ta như thân chư Thiên, không có nạn khổ đại tiểu tiện."

Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, Bồ-tát phát đại nguyện: "Khi ta thành Phật, người trong nước ta không có phân biệt thời gian về ngày, tháng, năm."

Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh mạng sống ngắn ngủi, Bồ-tát phát đại nguyện: "Khi ta thành Phật, mạng sống người trong nước ta rất dài, không có kỳ hạn." Như vậy, Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, thành tựu Chánh đẳng giác.

Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh không có tướng tốt, Bồ-tát phát đại nguyện: "Ta sẽ nỗ lực thực hành sáu pháp Ba-la-mật, khi ta thành Phật, người trong nước ta đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân." Như vậy là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh không có thiện căn, Bồ-tát phát nguyện: "Khi ta đắc Phật trí, người trong nước ta đầy đủ thiện căn, đồng như Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác." Bồ-tát suy nghĩ như vậy thì đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, Bồ-tát nói

rằng ta sẽ nỗ lực, mau thành Chánh đẳng giác. Trong nước ta không có ba cấu, bốn bệnh. Như vậy là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, Bồ-tát nói rằng ta sẽ nỗ lực, mau thành Chánh đẳng giác. Khi ta thành Phật, trong nước ta không có tên của hai đạo, tất cả đều trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, chứng đắc Phật trí sẽ làm cho trong nước không còn nghe đến tên hung dữ.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật sẽ nghĩ rằng ta chưa đắc Phật trí, trước tiên nên biết tuổi thọ, ánh sáng, số Tỳ-kheo Tăng của ta, sau đó mới đắc Phật trí, tất cả mỗi mỗi đều không thể biết được kiếp số tuổi thọ và số Tỳ-kheo Tăng của ta. Như vậy là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, nghĩ rằng khi thành Phật, ta sẽ làm cho nước của ta lớn bằng cả hằng hà sa số cõi nước Phật. Như vậy Bồ-tát đầy đủ Chánh đẳng giác, mau đến trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi thực hành sáu pháp Ba-la-mật, Bồ-tát nên phát nguyện: "Tuy đường sinh tử thì dài, chúng sinh vô số, hư không vô biên, tánh chúng sinh cũng không có giới hạn, ta ở trong đó cũng không chứng Vô sinh, cũng không Niết-bàn." Nghĩ vậy, nhưng Bồ-tát vẫn phát nguyện độ hết chúng sinh. Đó là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mau đến trí Nhất thiết.

-oOo-

Phẩm 60: Hằng Gia Điều

Lúc bấy giờ, trong hội chúng có một người tên là Hằng-gia-điều, đứng dậy sửa y phục, quỳ gối, chắp tay bạch Phật rằng:

–Con sẽ phụng hành sáu pháp Ba-la-mật, hộ trì cõi Phật như lời Thế Tôn dạy về Bát-nhã ba-la-mật.

Tán thán Đức Phật xong, cô gái đem các loại hoa kim ngân, hoa thủy lăng, tấm y hoàng kim, chuỗi anh lạc dâng cúng Đức Phật. Những vật này hóa thành cái đài bốn trụ ở trên đầu Đức Phật, được trang trí bằng bốn thứ báu, trang nghiêm xinh đẹp chưa từng có.

Cô gái nói:

–Con sẽ đem công đức này hồi hướng cho chúng sinh, cùng phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, biết ý cô gái nên Đức Thế Tôn mỉm cười, theo thường pháp

của chư Phật, hào quang từ kim khẩu phóng ra chiếu khắp mười phương, vô số cõi Phật, nhiễu quanh thân Phật ba vòng rồi trở về đỉnh đầu.

Khi đó, A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa sang y phục quỳ gối chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Ngài mỉm cười? Xin nói cho con biết?

Phật bảo A-nan:

–Cô gái tên Hằng-gia-điều này vào đời vị lai sẽ thành Phật, hiệu là Kim Hoa Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác. Khi cô gái này bỏ thân nữ sẽ nhận thân người nam, rồi sinh vào cõi Phật Diệu Lạc. Ở nước Phật đó, tu hành phạm hạnh. Đại Bồ-tát này sinh ra ở nước nào cũng thường có danh hiệu là Kim Hoa. Ở nước đó trọn đời du hóa khắp nước, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, không xa lìa chư Phật.

Này A-nan! Ví như Chuyển luân thánh vương đi từ cung điện này sang cung điện khác, từ lúc sinh đến lúc băng hà, chân không hề chạm đất. Bồ-tát Kim Hoa này cũng vậy, đến lúc đạt Phật trí luôn luôn được thấy Phật.

Lúc bấy giờ A-nan nghĩ rằng: "Bồ-tát Kim Hoa này, sau khi thành Phật, các hội của Bồ-tát là hội của cả chư Phật, chúng Tỳ-kheo rất nhiều, không thể dùng số ngàn vạn ức để tính được."

Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Bồ-tát Kim Hoa này, lúc thành Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, cõi nước của Ngài không có các điều ác, điều bất thiện như nói ở trên. Bát-nhã ba-la-mật làm thanh tịnh, xinh đẹp cõi Phật chứ không có gì ác.

A-nan bạch Phật:

–Cô gái này tu từ thời Đức Phật nào đến nay mà được nhiều công đức như vậy?

Phật bảo A-nan:

–Cô gái này phát tâm từ thời Đức Đề-hòa-kiệt-la. Lúc rải hoa cúng dường, cô gái này nguyện rằng: Con sẽ đem công đức này hồi hướng thành Chánh đẳng giác.

Cũng như lúc ta đem năm cành hoa vàng rải dâng cúng dường Đức Phật Đề-hòa-kiệt-la và phát nguyện thành Chánh đẳng giác. Lúc đó, Đức Phật kia biết ta đầy đủ công đức liền thọ ký cho ta thành Chánh đẳng giác. Bồ-tát Kim Hoa này trông thấy ta được thọ ký liền phát nguyện rằng: "Con cũng sẽ được thọ ký như Bồ-tát này."

Này A-nan! Bồ-tát Kim Hoa này mới phát tâm từ thời Đức Phật Đề-hòa-kiệt-la.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cô gái này đã thành tựu trí Vô thượng Chánh đẳng giác.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 14

Phẩm 61: Hỏi Về Tướng Hạnh Nguyện

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thực hành Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Tam-muội Vô nguyện như thế nào? Nên thể nhập và thực hành như thế nào? Nên hành và niệm ba mươi bảy phẩm Trợ đạo như thế nào?

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, quán năm ấm là không, cho đến quán Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới cũng là không, nên quán như vậy mà tâm không tán loạn. Đối với các pháp vì không có chỗ thấy, cho nên không chứng đắc. Vì sao? Vì Bồ-tát đã học thông suốt pháp không, cho nên đạt đến chứng đắc cũng không dừng. Vì các pháp không quyết định, nên đối với các pháp chứng được, cũng không chứng, cũng không thấy pháp này.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, tại sao Bồ-tát chấp lấy chỗ chứng đối với pháp không? Tại sao lại an trụ pháp không mà lại có chỗ chứng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Quán không hoàn toàn không thiếu khuyết cũng không nghĩ rằng: Ta sẽ chứng cũng không phải là chứng, pháp của Bồ-tát phụ thuộc vào chỗ thực hành, không lấy chỗ chứng đắc làm thời hạn mà chỉ lấy chỗ thực hành làm thời hạn. Bồ-tát không lệ thuộc vào ý muốn cố định, cũng không lệ thuộc vào sở hữu. Đối với ba mươi bảy phẩm Trợ đạo không có lui sụt, cũng không chứng được lậu tận. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đầy đủ pháp thậm thâm vi diệu và an trụ trong ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Bồ-tát biết rằng đây là lúc thực hành chứ không phải là lúc chứng đắc. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán như vầy: Nay chính là lúc thực hành năm pháp Ba-la-mật chứ không phải lúc chứng đắc, nay chính là lúc thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo chứ không phải là lúc chứng đắc; nay chính là lúc

thực hành ba Tam-muội, mười Lực, bốn Vô lượng tâm, đại Từ, đại Bi, đó là lúc thực hành trí Nhất thiết chứ không phải là lúc chứng quả Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, do thực hành Ba Tam-muội là Không, Vô tướng, Vô nguyện; thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi cũng không nhận lấy chỗ chứng Thanh văn.

Này Tu-bồ-đề! Ví như có người đàn ông khôi ngô, cường tráng, giỏi về binh pháp, người ấy được trang bị đầy đủ áo giáp, đao, trượng, hiểu rõ sáu mươi bốn pháp chiến đấu, được mọi người kính phục, làm việc gì cũng được thành tựu. Được mọi người kính phục tráng sĩ lại càng vui vẻ. Nếu có công việc phải đi đến nơi nào đó, đi qua những chỗ ách nạn nguy hiểm, có những kẻ thù mạnh bạo, những người đi theo như cha mẹ, người lớn, người nhỏ đều sợ hãi. Khi ấy, người mạnh mẽ ấy làm cho cha mẹ an ổn và an ủi những người đi theo rằng: "Đừng có sợ hãi, ta có phương pháp để trừ bọn giặc và được thoát khỏi ách nạn. Đã được thoát ách nạn còn làm cho bọn giặc hàng phục mà ta không bị hại." Lúc đó, cha mẹ và những người đi theo đều được an ổn và vui vẻ. Vì sao? Vì tráng sĩ dũng mãnh này có đầy đủ phương pháp trừ bọn giặc.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát dùng bốn Tâm vô lượng Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì chúng sinh nên Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, chưa được lậu tận, mở ra con đường lớn, đưa đến trí Nhất thiết để an trụ trong Vô tướng, Vô nguyện; cũng không do Không, Vô tướng, Vô nguyện, tùy theo chỗ chứng đầy đủ, không đi vào địa vị La-hán, Bích-chi-phật. Ví như đàn chim bay trên hư không mà không bị rơi xuống đất, cũng không đứng yên trong hư không. Bồ-tát thực hành Không, Vô tướng, Vô nguyện như vậy, mà không nhận lấy chỗ chứng, vượt qua địa vị La-hán, Bích-chi-phật, đều đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy và mười tám pháp Bất cộng của Phật, tuệ trí Nhất thiết đều không nhận lấy chỗ chứng. Ví như tráng sĩ dũng mãnh nhiều sức lực, có tài bắn cung, bắn mũi tên vào hư không, rồi bắn mũi tên sau ghim vào mũi tên trước, hai mũi tên nối nhau đứng yên trong hư không chẳng rơi xuống đất theo ý muốn của tráng sĩ. Mũi tên sau không bắn nữa thì các mũi tên mới rơi xuống đất.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng phương tiện quyền xảo giữ gìn, tăng trưởng các công đức, đầy đủ tất cả thiện căn, không hoàn tất từng các việc mà không chứng đắc nửa chừng, cho đến thành Vô thượng Chánh đẳng giác. Công đức đầy đủ đến tận cùng mới

chứng đắc.

Thế nên Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải đầy đủ các pháp trên đây.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát học các khổ này rất khó. Người học như vậy là học rốt ráo, đó là học Như, học pháp tánh, học bản không, học tự không, học Ba giải thoát, học những điều như vậy không từ bỏ giữa chừng.

Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vì sao? Vì Bồ-tát có chí nguyện không xả bỏ tất cả chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào có ý không xả bỏ chúng sinh đều nên độ thoát tất cả chúng sinh ra khỏi các pháp không có đầu mối, sau đó Bồ-tát chứng được ba môn giải thoát, nên biết đó là phương tiện quyền xảo. Bồ-tát cần phải thành tựu tuệ trí Nhất thiết, quyết không nhận lấy chỗ chứng chưa rốt ráo.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát muốn quán biết các pháp thâm sâu: Nội không, ngoại không, hữu không, vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và ba môn giải thoát, nên suy nghĩ: "Tất cả chúng sinh ngày đêm thường có tưởng về ngã, nhân, thọ mạng, tri kiến, ý nghĩ và hành động đều dựa vào các tưởng này." Do thấy chúng sinh có các tưởng này, muốn làm cho chúng sinh trừ các tưởng này để thành tựu Vô thượng Bồ-đề mà Bồ-tát nói pháp cho họ thực hành Không, Vô tướng, Vô nguyện Tam-muội. Tuy thực hành như vậy nhưng không nên nhận lấy chỗ chứng nửa chừng là La-hán, Bích-chi-phật.

Này Tu-bồ-đề! Do đây, Bồ-tát có nguyện này, công đức đầy đủ cũng không nhận lấy chỗ chứng nửa chừng, không mất bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn giải thoát, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười Lực và mười tám pháp Bất cộng, liền được đầy đủ các pháp, cuối cùng đạt đến Chánh đẳng giác. Các Bồ-tát được phương tiện quyền xảo hộ trì làm cho đầy đủ công đức, thiện pháp tăng trưởng, các căn thông suốt vượt qua La-hán, Bích-chi-phật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thường nghĩ đến chúng sinh sống theo bốn điên đảo, tưởng có thường, lạc, ngã, tịnh, vì hạnh người này ta sẽ hành đạo. Khi thành tựu Phật trí, ta sẽ nói pháp cho họ là nói vô thường, bất tịnh, vô lạc, vô ngã. Bồ-tát có đầy đủ hành động ý nghĩ như vậy, là dùng phương tiện quyền xảo thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đầy đủ mười trí Lực, bốn Vô sở úy, đại Bi, bốn Tâm vô lượng, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, Vô nguyện

Tam-muội, sau đó mới nhập định của Phật chứng đắc rốt ráo. Bồ-tát nghĩ như vầy: "Tất cả chúng sinh thường có chấp trước, chấp vào bản ngã và thọ mạng của mình; chấp vào năm ấm, sáu trần, mười tám giới, bốn Thiền, bốn Không định, bốn Tâm vô lượng. Khi ta thành Chánh đẳng giác và Phật trí, làm cho chúng sinh đều không có bệnh chấp trước này." Bồ-tát giữ gìn ý nghĩ hành động này dùng phương tiện quyền xảo thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Khi Bồ-tát chưa đầy đủ mười Trí lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, Vô nguyện Tam-muội, đều không chứng đắc nửa chừng, đầy đủ các nguyện rồi mới chứng lấy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật lại nghĩ rằng: Chúng sinh thường chấp tướng hành hoặc tướng niệm, tướng nam nữ, có sắc, không sắc. Lúc ta siêng năng thực hành thành tựu Chánh đẳng giác, làm cho chúng sinh không có bệnh chấp trước này. Do đầy đủ niệm này, Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Lúc chưa đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật thì không có nhận lấy chứng đắc. Khi thành tựu các công đức đầy đủ Vô tướng Tam-muội thì mới chứng đắc.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, học nội không, ngoại không, hữu không, vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật. Đầy đủ các hạnh này thì không còn trôi lăn trong tam giới.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Khi thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo rồi, Bồ-tát nên hỏi rằng: "Vì sao muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác?" Bồ-tát không do pháp không mà chứng, lại do nơi sự hiểu biết rốt ráo mà chứng được Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, cũng không chứng Vô tướng, Vô nguyện, không chứng Niết-bàn, không chứng sự tạo tác, không chứng sự sinh cũng không chứng không sự có mà nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát nào hỏi các Bồ-tát, bằng như nghe nói không thì sẽ nghĩ không; nghe Vô tướng, Vô nguyện thì sẽ nghĩ Vô tướng, Vô nguyện; nghe không sự tạo tác sẽ nghĩ không sự tạo tác; nghe không sự sinh, không sự có, sẽ nghĩ không sự sinh, không sự có, chỉ nên thực hành không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo mà không thực hành Vô tướng, Vô nguyện, không sự tạo tác cũng không thực hành không sự sinh.

Này Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát này chưa thọ ký, chưa được các Đức Phật thọ ký. Vì sao? Vì Bồ-tát không thoái chuyển cũng không nghĩ như vậy, không thực hành, không nói, cũng không tưởng như vậy, chỉ thực hành

những việc của Bồ-tát không thoái chuyển, chỉ nghĩ, thực hành, nói, tưởng những việc ấy.

Này Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát này đã vượt qua các địa vị: đang ở địa vị không thoái chuyển và vượt qua địa vị ấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát này có được không thoái chuyển không?

Phật bảo:

–Nếu có Bồ-tát nào nghe sáu pháp Ba-la-mật mà không nghe về sự việc như trên, đúng là Bồ-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng:

–Có nhiều người thực hành Phật đạo, mà ít có người thực hành như Bồ-tát không thoái chuyển. Vì sao? Vì ít có Bồ-tát được thọ ký địa vị Tuệ không thoái chuyển. Bồ-tát không thoái chuyển được thọ ký là đã xa lìa các tưởng chấp trước và các việc không hoàn tất như trên đã nói. Đại Bồ-tát này, chư Thiên, nhân loại không ai có thể sánh kịp.

-oOo-

Phẩm 62: Tướng Không Thoái Chuyển

Đức Phật bảo Ngài Tu-bồ-đề:

–Ở trong mộng Bồ-tát không thân cận La-hán, Bích-chi-phật, không thân cận ba cõi cũng không hủy hoại ba cõi, cũng không sinh tâm xem các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảo thuật, như sóng nắng, nên xem các pháp như huyễn hóa mà không chấp chứng.

Này Tu-bồ-đề! Đó là tướng không thoái chuyển của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ở trong mộng Bồ-tát thấy Phật với trăm ngàn vô số bốn chúng đệ tử vây quanh nghe Phật thuyết pháp. Bồ-tát nghe Phật thuyết pháp liền hiểu biết ý nghĩa rồi thực hành theo giáo pháp, lời nói không trái với phép tắc. Đó là tướng không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ở trong mộng Bồ-tát thấy Phật có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thần thông biến hóa, bay vọt lên hư không, thuyết pháp giáo hóa cho chúng Tỳ-kheo, khuyến hóa người đến cõi Phật khác làm Phật sự. Đó là tướng không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu ở trong mộng, Bồ-tát thấy giặc nổi lên giết hại nhau ở quận, huyện, hoặc thấy nạn lửa cháy, hoặc thấy sói, sư tử, trùng độc, các điều ghê sợ, buồn rầu, đau khổ, hoặc thấy nạn đói khát, hoặc thấy anh em bạn bè thân thiết chết, hoặc thấy những sự việc như vậy mà Bồ-tát

vẫn không sợ hãi. Sau khi thức giấc liền suy nghĩ: Những việc trong ba cõi đều như chiêm bao mà thôi, ta sẽ tinh tấn để thành tựu Phật trí, sẽ thuyết pháp cho chúng sinh trong ba cõi.

Này Tu-bồ-đề! Đó là tướng không thoái chuyển.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Làm thế nào mà mọi người biết Bồ-tát thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề?

Này Tu-bồ-đề! Nếu thấy địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, các sự khổ trong ba đường ác, Bồ-tát nên phát nguyện rằng: Khi thành tựu Phật trí, ta sẽ làm cho nước ta không có ba đường ác. Vì sao? Vì các việc thấy trong mộng và các pháp không hai, nên biết đó là tướng không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu ở trong mộng, Bồ-tát thấy lửa trong địa ngục đốt nấu chúng sinh, tỉnh giấc, Bồ-tát nghĩ rằng: Những sự việc tai biến ta thấy trong chiêm bao hoặc trong mộng tự mình thấy tướng không thoái chuyển liền phát thệ nguyện rằng: Lửa mà ta thấy trong địa ngục sẽ tắt. Nếu lửa tắt, nước sẽ nguội dần, nên biết Bồ-tát này đã được thọ ký sẽ thành Chánh đẳng giác. Đó là tướng Bát thoái chuyển. Nếu lửa đốt cháy nhà này đến nhà khác, làng này qua làng khác, hoặc thiêu đốt nhà này mà không thiêu đốt nhà khác, hoặc thiêu đốt làng này mà không thiêu đốt làng khác, nên biết những nhà bị thiêu đốt là do đời trước hủy hoại Chánh pháp nên đời này phải chịu tai họa ấy. Từ đó về sau, dư nghiệp đều dứt, đây là tội diệt phước sinh, đó là tướng không thoái chuyển.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta sẽ nói hành tướng của Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu có người nam, người nữ bị quỷ thần bắt giữ, Bồ-tát này liền nghĩ: "Chư Phật, Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đời quá khứ đã thọ ký cho tôi, thực hành hạnh nguyện thanh tịnh không có ô uế, không rơi vào địa vị La-hán, Bích-chi-phật, sẽ thành tựu Phật trí, cũng không thành, cũng không phải là không thành. Mười phương chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác trong hiện tại, không có gì là không biết, không thấy, không hiểu. Giả sử chư Phật biết chắc chắn ta sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì quỷ thần sẽ bỏ đi. Nếu quỷ thần không bỏ đi thì nên biết Bồ-tát này chưa được chư Phật quá khứ thọ ký."

Này Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát này đã thuyết kinh rồi thì quỷ thần liền bỏ đi, nên biết Bồ-tát này đã được Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác thọ ký.

Này Tu-bồ-đề! Do hình tướng, hành động đầy đủ mà biết là tướng

của Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật mà xa lìa phương tiện quyền xảo, chưa thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn giải thoát, chưa đạt đến địa vị Bồ-tát, chưa đạt đến Tam-muội Bồ-tát, cũng chưa được chư Phật quá khứ thọ ký, Bồ-tát này đi đến chỗ thiện nam thiện nữ nói rằng: "Tôi đã được thọ ký sẽ thành Chánh đẳng giác, quỷ thần sẽ bỏ đi, bằng như quỷ thần không đi là do Bồ-tát này nói kinh pháp không dứt." Khi ấy ma Ba-tuần đi đến chỗ quỷ thần, nghĩ rằng: "Ta sẽ làm cho quỷ thần này bỏ đi." Vì sao? Vì ma Ba-tuần có oai lực lớn hơn quỷ thần. Khi ấy ma Ba-tuần liền bảo: "Quỷ thần hãy đi đi." Bồ-tát này không biết ma Ba-tuần bảo quỷ thần đi nên vui vẻ bảo là do thần lực của ta mà quỷ thần đi, liền tự cống cao, khinh miệt các người khác và nói rằng: "Tôi đã được chư Phật quá khứ thọ ký, còn những người khác thì chưa được." Do cống cao, khinh dễ người khác nên Bồ-tát ấy xa lìa trí Nhất thiết, không được trí tuệ của Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác. Cũng do cống cao này mà bị mất đi phương tiện quyền xảo, liền đi vào hai bậc La-hán, Bích-chi-phật. Do không chí thành thệ nguyện nên ma sự phát sinh, xa lìa bạn chân chánh, rơi vào lưới ma. Vì sao? Vì Bồ-tát không hành sáu pháp Ba-la-mật, không nắm vững phương tiện quyền xảo.

Này Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát này tự làm việc ma.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát này chưa thực hành sáu pháp Ba-la-mật, chưa được phương tiện quyền xảo, chưa đạt đến địa vị Bồ-tát, do làm việc ma nên ma Ba-tuần đến chỗ Bồ-tát hóa ra hình tướng lạ bảo Bồ-tát rằng: "Này thiện nam, Như Lai sẽ thọ ký cho ông thành Chánh đẳng giác, cha mẹ ngài tên đó, anh chị em tên đó, bạn bè thân thuộc tên đó, cha mẹ bảy đời tên đó, ngài sinh ở trong xóm, làng, huyện, nước đó."

Nếu thấy Bồ-tát tánh hạnh hòa thuận, ma nói: "Đời trước ngài cũng nhu hòa." Nếu thấy Bồ-tát tài trí thông minh, sáng suốt, thực hành mười hai pháp Sa-môn, lời nói dè dặt, ma Ba-tuần tùy theo đó mà nói với Bồ-tát rằng: "Đời trước ngài cũng có những hạnh như vậy, cũng thực hành mười hai pháp Sa-môn này." Nghe ma nói những việc đời trước của mình, Bồ-tát tự quán xét việc làm, lại càng thêm cống cao khinh dễ những bạn đồng học.

Ma lại nói rằng: "Như Lai đời quá khứ đã thọ ký cho ngài, công đức của ngài làm không còn thoái chuyển." Ma Ba-tuần giả làm hình tướng Tỳ-kheo hoặc hiện làm cha mẹ hoặc hiện làm thân tộc đến nói rằng: "Ngài chắc

chắn sẽ thành Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì ngài đã có đầy đủ hành động, tướng mạo của Bồ-tát không thoái chuyển.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta sẽ nói hành động của Bồ-tát không thoái chuyển, thật ra Bồ-tát đó không có được tướng này, nên biết Bồ-tát đó bị ma sai sử. Do nghe tiếng khen mà sinh ra cống cao, khinh miệt bạn đồng học, chê cười người khác, không thể nói hết. Do cống cao nên biết đó là ma sự.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đối với nhân duyên của ma, Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Vì Bồ-tát này không thực hành sáu pháp Ba-la-mật, không biết đúng việc ma, không biết đúng về năm ấm. Bồ-tát ấy do không biết việc ma, nghe Tỳ-kheo trước nói việc thọ ký, nay lại nghe danh từ thọ ký, liền vui vẻ tự nghĩ rằng: "Do chứng cứ như vậy nên ta chắc chắn sẽ được quả Vô thượng Bồ-đề"; lại càng thêm cống cao khinh dễ người khác là không biết gì. Bồ-tát như vậy không có tướng không thoái chuyển, liền xa lìa Bát-nhã ba-la-mật với phương tiện quyền xảo, đánh mất Trí tuệ Vô thượng Chánh đẳng giác, xa lìa chân tri thức, lại gần ác tri thức. Nên biết Bồ-tát này sẽ không được thành tựu, đi vào hai địa và sau đó chịu khổ rất lâu trong đường sinh tử mới được gặp chân tri thức, mới được nghe Bát-nhã ba-la-mật. Bấy giờ Bồ-tát mới hối hận trước đây đã chấp trước danh tự, do hối hận nên mới chứng đắc La-hán, Bích-chi-phật. Ví như Tỳ-kheo phạm bốn giới trọng, hiện đời không thành tựu bốn quả Sa-môn.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát kia phạm bốn giới trọng do chấp vào danh tự rồi cống cao. Người phạm tội này là cống cao, chấp vào danh tự giả dối, tội đó còn hơn tội ngũ nghịch.

Tu-bồ-đề! Nếu chấp vào danh tự, lệ thuộc vào tưởng thì hãy mau hộ trì Chánh giác những nhân duyên vi tế của ma.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ma Ba-tuần lại đến chỗ Bồ-tát khen ngợi hạnh viễn ly, nói lên công đức của hạnh viễn ly. Ma nói rằng Phật khen ngợi việc làm của ông, hãy nên làm như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Theo lời ta nói, pháp viễn ly của Bồ-tát không phải như vậy. Nếu một mình ở nơi vắng vẻ, không có người như ở trên núi hay dưới gốc cây thì chưa chắc đó là pháp viễn ly.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là pháp viễn ly của Bồ-tát?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Pháp viễn ly của Bồ-tát là xa lìa ý nghĩ mong cầu quả Thanh văn,

Bích-chi-phật, xa lìa ý nghĩ ở một mình nơi rừng vắng hay dưới gốc cây.

Tu-bồ-đề! Đó là pháp đại viễn ly của Bồ-tát, ngày đêm Bồ-tát phải thực hành thì gọi là Bồ-tát có hạnh tịch tĩnh viễn ly. Nếu ở nhân gian theo giáo pháp tịch tĩnh của ta thì tuy ở thành thị cũng không khác gì ở núi rừng, đồng trống. Nếu theo lời ma dạy thì liền mất pháp viễn ly, đi vào địa vị La-hán, Bích-chi-phật, không thích ứng với Bát-nhã ba-la-mật, không đầy đủ trí Nhất thiết. Nếu nghĩ và làm như vậy thì không phải là pháp thanh tịnh, vì nó bị xen lẫn với tâm La-hán, Bích-chi-phật, trở lại khinh dễ chê cười người có hạnh thanh tịnh ở nhân gian. Mặc dù những người ở nhân gian không xen lẫn tâm La-hán, Bích-chi-phật, mà trở lại khinh dễ họ, cũng lại khinh chê người được thiền định Tam-muội và người được thần thông. Bồ-tát không có phương tiện quyền xảo, tuy ở tận ngoài trăm do-tuần, chỗ mà cầm thú, quỷ thần, giặc cướp không thể đến dược, hoặc ở lâu trong đó đến ngàn vạn ức năm mà không biết pháp viễn ly của Bồ-tát thì cũng không có lợi ích gì. Theo lời dạy của ma Ba-tuần, Bồ-tát thực hành hạnh viễn ly mà không thích theo lời dạy của ta thì không thể đầy đủ pháp viễn ly, cũng không ở trong pháp viễn ly. Vì sao? Vì đã xa lìa pháp viễn ly ấy.

Bồ-tát vừa mới xa lìa pháp viễn ly thì ma Ba-tuần ở trong hư không khen rằng: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử, đó là lời nói của Phật, là pháp viễn ly chân thật. Ông thực hành pháp này có thể mau đến Vô thượng Bồ-đề." Bồ-tát quên mất hạnh viễn ly kia, được tán thán như vậy rồi, liền vui vẻ cống cao khinh dễ hạnh viễn ly chân thật, quay lại phỉ báng: "Đây là người không hiểu biết gì, nghĩa là tâm ý rối loạn, không thanh tịnh. Người không thanh tịnh lại cho là thanh tịnh, người không đáng cung kính lại cung kính, người đáng cung kính lại khinh mạn. Vì sao? Vì tôi được chư Thiên, nhân loại, phi nhân giúp đỡ cung kính. Đó là do tôi sống chân thật, còn ông ở ngoài thành thì ai mà đến cung kính khen ngợi." Các thiện nam, thiện nữ ở ngoài thành mong cầu Bồ-tát đạo, Bồ-tát tự cống cao nói rằng: "Không bao lâu ta sẽ đắc đạo."

Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát tự cao này như bọn Chiên-đà-la *(Chiên-đà-la là bọn người ngang ngược, hay sát sinh)*. Bọn người này ở trong hành Bồ-tát mà gây tội lớn. Hạng người này là kẻ bệnh nặng trong hàng Bồ-tát, là kẻ dựa vào pháp giả dạng Bồ-tát, là kẻ giặc lớn trong trời, người; là kẻ đại tặc giả dạng Sa-môn, lại là đại tặc trong hàng thiện nam, thiện nữ. Với hạng người như vậy không nên đi theo, gặp gỡ, cùng ngồi, cùng nói chuyện, cùng ăn uống với họ. Vì sao? Vì hạng người này cống cao, ương ngạnh. Nếu có Bồ-tát không muốn xả bỏ trí Nhất thiết, Chánh đẳng giác mà mong

cầu Phật trí, muốn cứu độ tất cả chúng sinh thì nên xa lìa hạng người này, không nên theo họ mà tự mình tu hành, chớ nên qua lại với họ mà nên nhàm chán họ. Đối với thế gian không nên hưởng lạc trong ba cõi mà nên thương xót chúng sinh, sinh lòng đại Bi đối với lòng tà kiến điên đảo này. Bồ-tát nên tự nghĩ rằng: Đời đời ta không gặp những chuyện phi pháp, nếu có ý này thì mau nhanh chóng diệt trừ. Tu-bồ-đề, nên biết Bồ-tát này tự phát ra thần thông.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu có Bồ-tát nào chí thành nghiêm trang mong cầu Chánh đẳng giác thì nên gần gũi chân tri thức.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng:

–Những gì là chân tri thức của Bồ-tát?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Chư Phật Thế Tôn là chân tri thức của Bồ-tát, các Đại Bồ-tát là chân tri thức của Bồ-tát, các chúng đệ tử cũng là chân tri thức của Bồ-tát. Bậc chân tri thức thường giảng nói Bát-nhã ba-la-mật cho Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm, mười tám pháp Bất cộng của Phật, chân tế, pháp tánh đều là chân tri thức của Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật là cây Đa-la tôn quý trong thế gian, là đạo, là ánh sáng lớn, là ngọn đuốc lớn, là ánh sáng trí tuệ lớn, là hộ trì, là chỗ quay về, là cha, là mẹ, là ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, là trí Nhất thiết, là từ bỏ những tập khí của con người. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo là mẹ của mười phương chư Phật trong ba đời. Vì chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác trong ba đời đều từ trong ba mươi bảy phẩm Trợ đạo mà sinh ra. Vì vậy, Bồ-tát muốn thành tựu Chánh đẳng giác, làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh thì nên dùng bốn việc làm lợi ích để nhiếp hóa chúng sinh. Đó là Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự.

Tu-bồ-đề! Do quán sát sự việc này nên ta nói như vậy, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo là cha mẹ của Bồ-tát, là nhà, là sự bảo vệ, là đèn sáng.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát không muốn theo lời dạy của người khác mà muốn đoạn tất cả nghi ngờ của chúng sinh, muốn làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh thì nên học Bát-nhã ba-la-mật, vì Bát-nhã ba-la-mật nói rộng các hạnh của Bồ-tát, các Bồ-tát cần nên học.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Những gì là tướng của Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Tướng của Bát-nhã ba-la-mật như tướng của hư không, cũng chẳng

phải tướng, cũng chẳng phải tạo tướng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu có nhân duyên thì có thể biết tướng của Bát-nhã ba-la-mật không? Do tướng biết được các pháp không?

Phật bảo:

–Đúng vậy! Này Tu-bồ-đề, muốn biết tướng của Bát-nhã ba-la-mật thì cũng như tướng của các pháp, vì các pháp vắng lặng thường thanh tịnh. Vì thế, này Tu-bồ-đề, tướng của Bát-nhã ba-la-mật là tướng của các pháp, đó là không tịch.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp là vắng lặng, là không thì tại sao biết các pháp có chấp trước, có xả ly, không và vắng lặng cũng không xả bỏ, cũng không đắm trước, cũng không thành Chánh đẳng giác, ở trong không và vắng lặng cũng không có pháp, không thấy đắc trí của Phật. Bạch Thế Tôn, làm thế nào chúng con biết được nghĩa này?

Phật bào Tu-bồ-đề:

–Chúng sinh thường chấp trước vào cái ngã hiện hành.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Chúng sinh thường chấp trước vào bản ngã hiện hành.

Phật hỏi:

–Ông có biết ngã của mình là không và vắng lặng không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Biết.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Ông có biết chúng sinh do cái ngã nên ở lâu trong sinh tử không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Biết. Do chúng sinh chấp trước vào ngã nên ở lâu trong thế gian, chịu nhiều sự cực khổ.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Không có ngã, ngã sở; không có người lãnh thọ, cũng không ở lâu trong thế gian, chịu nhiều sự cực khổ.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Không có ngã, ngã sở, không có người lãnh thọ,

cũng không ở lâu trong thế gian, cũng không chịu nhiều cực khổ lâu dài, cũng không chấp trước, không xả bỏ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành như vậy là không thực hành năm ấm, cũng không thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Vô ngại tuệ. Vì không thấy có pháp có thể thực hành được, cũng không thấy pháp đáng để thực hành. Bồ-tát thực hành như vậy thì chư Thiên, nhân loại không thể hàng phục được; La-hán, Bích-chi-phật không thể sánh kịp. Vì sao? Vì đạt đến chỗ không ai sánh kịp. Như vậy Bồ-tát sẽ mau đạt đến trí Nhất thiết.

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Giả sử chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đều được làm người, đều được thành Chánh đẳng giác. Nếu có thiện nam, thiện nữ trọn đời cung kính, cúng dường chư Phật ấy, rồi đem phước đức cúng dường hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Như vậy, phước đức của thiện nam, thiện nữ đó có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Nhưng không bằng thiện nam, thiện nữ này đem Bát-nhã ba-la-mật dạy cho người khác và giảng giải đầy đủ Trí tuệ trong đó, làm cho xa lìa niệm trí Nhất thiết.

Giả như chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều được làm người, hoặc có thiện nam, thiện nữ dạy họ thực hành mười điều thiện, an trú trong bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định; lại an trụ trong quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đến quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi đem công đức đó hồi hướng quả Vô thượng Bồ-đề. Phước đức của thiện nam, thiện nữ đó có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Vẫn không bằng thiện nam, thiện nữ này đem Bát-nhã ba-la-mật giảng nói đầy đủ, chỉ bày cho người hiểu rõ ý nghĩa của nó, không xa niệm trí Nhất thiết, vượt lên trên tất cả Hiền thánh. Vì sao? Vì trừ Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác ra chỉ có Đại Bồ-tát mới làm được việc này. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ này thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với chúng sinh phát khởi lòng đại Từ, vì thấy chúng sinh hướng đến chỗ chết

nên sinh lòng đại Bi, không cùng chung với vọng niệm liền được đại Hỷ, do thực hành như vậy nên được đại Xả.

Này Tu-bồ-đề! Đó là trí tuệ sáng suốt của Bồ-tát. Trí tuệ sáng suốt là sáu pháp Ba-la-mật. Thiện nam, thiện nữ này tuy chưa đắc đạo, nhưng vì cứu độ chúng sinh nên đối với quả Chánh đẳng giác không thoái chuyển, hưởng thọ sự cúng dường y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc thang, đồ vật báu. Do thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chắc chắn đem phước đức đến cho chúng sinh và tín thí mau gần trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Nếu không muốn uổng phí việc nhận đồ tín thí, mà muốn chỉ dạy con đường đạo cho chúng sinh, hoặc muốn hiểu rõ về không sự có, hoặc muốn cứu giúp người thoát khỏi lao ngục, hoặc muốn ban con mắt sáng cho tất cả chúng sinh, hành động của thân phải phù hợp với Bát-nhã ba-la-mật, thì người khác không tìm được khuyết điểm của mình; nên tạo phương tiện để thường nghĩ đến Bát-nhã ba-la-mật, chớ để quên mất.

Tu-bồ-đề! Ví như có người được ngọc ma-ni, nên vui mừng hớn hở, sau đó bị mất nên rất sầu khổ, thường nhớ tưởng đến viên ngọc đó không một chút nào quên, tự nghĩ rằng: "Tại sao bỗng nhiên ta bị mất viên ngọc quý này?"

Phật bảo:

–Tu-bồ-đề, Bồ-tát xa lìa niệm trí Nhất thiết, cũng như người mất viên ngọc báu kia, đứng ngồi không lúc nào quên.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao tất cả các niệm không có chỗ dừng lại đều là không, vắng lặng. Vì sao? Vì Bồ-tát không xa lìa niệm trí Nhất thiết, cũng không từ nơi xa lìa, nơi niệm, nơi trí Nhất thiết mà có thể thành Bồ-tát.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu có Bồ-tát nào biết các pháp tự nó là xa lìa, pháp tánh thì thường trụ, đạo pháp và chân như thường trụ chẳng phải do Phật tạo ra, cũng chẳng phải do La-hán, Bích-chi-phật tạo ra. Bồ-tát biết như vậy hoàn toàn không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật. Vì Bát-nhã ba-la-mật là không, vắng lặng, cũng không tăng, không giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật tự nó là không, vắng lặng thì tại sao Bồ-tát cùng với Bát-nhã ba-la-mật để đạt thành Phật trí?

Phật dạy:

–Bồ-tát cũng không cùng với Bát-nhã ba-la-mật, không tăng, không giảm; cứu cánh cũng không tăng, không giảm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật cũng không phải một, cũng không phải hai. Nếu Bồ-tát nghe tướng Bát-nhã như vậy mà không kinh sợ, không nghi ngờ thì nên biết Bồ-tát này đã an trụ địa vị không thoái chuyển, thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Niệm không và vô sở hữu của Bát-nhã ba-la-mật là thực hành Bát-nhã ba-la-mật chăng?

Phật bảo:

–Không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xa lìa Bát-nhã ba-la-mật là thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải không?

Phật dạy:

–Không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật thực hành Bát-nhã ba-la-mật có được không?

Phật dạy:

–Không được!

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Năm ấm thực hành Bát-nhã-ba-la-mật được không?

Phật dạy:

–Không được!

Tu-bồ-đề thưa:

–Sáu pháp Ba-la-mật thực hành Bát-nhã ba-la-mật được không?

Phật dạy:

–Không được!

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cho đến bốn Vô ngại trí thực hành Bát-nhã ba-la-mật được không?

Phật dạy:

–Không được!

Tu-bồ-đề thưa:

–Không của năm ấm, pháp như vậy, pháp tánh, bốn Vô ngại tuệ có thực hành Bát-nhã ba-la-mật được không?

Phật dạy:

–Không được!

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp này không thực hành Bát-nhã ba-la-mật hoặc không thực hành pháp này thì Bồ-tát làm sao thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thấy.

Phật hỏi:

–Ông thấy có Bồ-tát có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thấy.

Phật hỏi:

–Ý ông thế nào? Pháp mà ông thấy đó có thể thấy được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Pháp không thể được đó có sinh diệt không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như Bồ-tát đã được Vô sinh pháp nhẫn và được thọ ký Chánh đẳng giác cũng vậy. Nếu Bồ-tát học các thừa, nên vận dụng bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ của Như Lai, tu tập pháp này thì hoàn toàn không xa lìa trí tuệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trí tuệ trí Nhất thiết, trí tuệ Đại thừa. Vì sao? Vì Bồ-tát đã được Vô sinh pháp nhẫn, cho đến thành tựu Chánh đẳng giác thì hoàn toàn không lui sụt.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế Tôn! Từ chỗ các pháp vô sinh, các Bồ-tát có thọ ký thành Chánh đẳng giác không?

Phật dạy:

–Không!

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ trong các pháp có sinh, có thọ ký cho các Bồ-tát không?

Phật dạy:

–Không!

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát được thọ ký không phải từ pháp vô sinh, cũng không phải từ pháp hữu sinh, như vậy tại sao Bồ-tát được thọ ký thành Chánh đẳng giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông có thấy pháp nào được thọ ký Vô thượng Bồ-đề không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Con cũng không thấy pháp nào được thọ ký, cũng không thấy chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, không thấy người sẽ chứng đắc, cũng không thấy người đã chứng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Tu-bồ-đề! Đối với các pháp vô sở đắc, Bồ-tát cũng không nghĩ rằng: "Có Phật trí"; cũng không nghĩ rằng: "Ta sẽ chứng đắc Phật trí." Vì sao? Vì Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp không có phân biệt, Bát-nhã ba-la-mật cũng không có phân biệt.

-oOo-

Phẩm 63: Thích Đế Hoàn Nhân

Lúc bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất sâu xa vi diệu, khó hiểu, khó biết không thể suy nghĩ được. Do bản tính thanh tịnh nên nghe Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu này liền ghi chép, thọ trì, tu tập, được như vậy là do chúng sinh ấy đã tạo nhiều công đức, ý tưởng đắm trước không phát sinh trở lại, cho đến không tưởng đến Chánh đẳng giác.

Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Đúng như vậy! Này Thích Đề-hoàn Nhân, người có thực hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải từ nơi công đức nhỏ mà được như vậy. Chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đều thực hành mười điều thiện, bốn Tâm vô lượng, bốn Thiền, bốn Không định; chẳng bằng thiện nam, thiện nữ này ghi

chép thọ trì Bát-nhã ba-la-mật, đọc tụng đúng như giáo pháp, đạt đến Chánh đẳng giác mà không nghĩ đến việc khác. Phước đức ấy gấp trăm ngàn vạn lần, không thể dùng ví dụ để so sánh.

Lúc bấy giờ, có vị Tỳ-kheo khác nói với Thích Đề-hoàn Nhân rằng:

–Thưa Đế Thích! Người thiện nam, thiện nữ này thực hành vâng giữ Bát-nhã ba-la-mật, rồi chỉ dạy cho người khác thì công đức của người đó vượt lên trên tất cả chúng sinh trong Diêm-phù-đề.

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Người nam, người nữ nào chỉ một lần phát tâm thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì hơn chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề thực hành mười điều thiện, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, năm Thần thông; huống chi vâng giữ, ghi chép, thọ trì, đọc tụng đúng như giáo pháp Bát-nhã. Người đó vượt hơn chư Thiên, A-tu-la, loài người ở thế gian. Bồ-tát này không chỉ hơn chư Thiên, loài người thế gian mà còn hơn các bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật; chẳng phải chỉ hơn các bậc này mà còn hơn Bồ-tát, Bồ-tát thực hành năm pháp Ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật mà không có phương tiện quyền xảo, thực hành đúng như Bát-nhã ba-la-mật dạy, thì vượt lên trên tất cả chư Thiên, loài người. Chư Thiên, loài người đều không sánh kịp. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đúng như giáo pháp thì không mất chủng tánh trí Nhất thiết, hoàn toàn không xa lìa danh hiệu Như Lai, hạnh Bồ-tát không mất đạo tràng. Thực hành như vậy là Đại Bồ-tát muốn cứu vớt chúng sinh ra khỏi biển sinh tử. Người nào học như vậy là học những điều của Bồ-tát, không học những điều của Thanh văn, Bích-chi-phật. Bồ-tát học như vậy, bốn vị Thiên vương sẽ đến chỗ Bồ-tát nói rằng: "Người thiện nam, thiện nữ này siêng năng tinh tấn tu học thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề. Khi ngồi đạo tràng này, chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác đời quá khứ đã nhận bốn cái bát thì không bao lâu chúng tôi cũng sẽ dâng cho ngài." Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, các vị Thích Đề-hoàn Nhân sẽ đến hỗ trợ. Người nam, người nữ đó sẽ được Tu-diễm Thiên tử dẫn các Diễm Thiên tử đến, Đâu-suất Thiên tử sẽ dẫn Đâu-suất Thiên tử đến, các Ni-ma-la Thiên cũng đều đến, các Ba-la-ni-mật Thiên cho đến chư Thiên Thủ đà hội đều đến. Chư Thiên đến chỗ các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật này; chư Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác mười phương trong hiện tại đều nghĩ đến thiện nam, thiện nữ này. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu thì các việc khốn khổ, ách nạn trong thế gian đều không còn nữa.

Này Tu-bồ-đề! Đây là công đức, phước báo hiện đời của việc thực

hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tất cả thế gian đều có bốn loại bệnh, một là sự động các căn trong thân đều bị đau đớn, do đó tâm cũng khổ não. vì thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát không còn mắc các bệnh khổ này. Đó là phước báu công đức hiện đời.

Bấy giờ, A-nan nghĩ rằng: "Thiên đế Thích tự mình nói như vậy hay là do thần lực của Phật?" Biết tâm niệm của A-nan, Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Lời tôi nói đều do thần lực của Phật cả.

Phật bảo A-nan:

–Những điều Thích Đề-hoàn Nhân nói đều là oai thần của Phật. Lúc Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật, bọn ma trong ba ngàn thế giới đều nghi ngờ. Bồ-tát này sẽ chứng được rốt ráo, hay chứng quả Thanh văn, Bích-chi-phật; hay là sẽ thành tựu Chánh đẳng giác, Phật trí.

Này A-nan! Khi nào Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thì ma rất sầu khổ, khi ấy bọn ma phóng ra gió lớn muốn làm cho Bồ-tát khiếp sợ, biếng nhác, bị rối loạn đối với trí Nhất thiết.

A-nan hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các Bồ-tát đều bị ma quấy nhiễu phải không?

Phật bảo:

–Có người bị ma quấy nhiễu, có người không bị ma quấy nhiễu.

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người nào bị ma quấy nhiễu, người nào không bị ma quấy nhiễu?

Phật dạy:

–Lúc Bồ-tát mới nghe Bát-nhã ba-la-mật, trong tâm không vui không hiểu nên ma Ba-tuần liền đến quấy nhiễu; hoặc khi nghe chỗ thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật, trong tâm nghi ngờ không biết có thật hay không thật. Do đó nên ma Ba-tuần đến quấy nhiễu.

Lại nữa, A-nan! Nếu có Bồ-tát xa lìa bạn tốt chân thật nên không nghe không biết Bát-nhã ba-la-mật, không hiểu rõ việc đó nên ý không vui, do đó ma Ba-tuần liền đến quấy nhiễu.

Lại nữa, A-nan! Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật trở nên tán thán phi pháp, ma vui mừng nghĩ rằng: "Nếu có Bồ-tát nào nói việc phi pháp thì ta sẽ có nhiều bè đảng và thỏa mãn nguyện vọng của ta, lại làm cho người khác đi vào hai thừa La-hán, Bích-chi-phật."

Lại nữa, A-nan! Nếu có Bồ-tát nào lúc nghe nói Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu, liền nghĩ rằng: "Thâm sâu đó không phải là thâm sâu hay sao?" Biết điều suy nghĩ của Bồ-tát, ma nghĩ rằng: "Nay ta được chỗ sơ hở của người rồi."

Lại nữa, A-nan! Nếu có Bồ-tát nào hướng đến người khác mà cống cao nói rằng: "Ta có thể thực hành sáu pháp Ba-la-mật, còn ông thì không thực hành được." Bồ-tát bị ma tìm được chỗ sơ hở, lúc đó ma Ba-tuần vui mừng hớn hở.

Lại nữa, A-nan! Bồ-tát nào tự ỷ vào trí tuệ, dòng họ, điều thiện, hiểu biết của mình, liền sinh cống cao, khinh rẻ người khác; Bồ-tát này cũng không có hình tướng, hành động không thoái chuyển mà nói với vị khác rằng: "Ông hiện không ở trong dòng họ Bồ-tát, cũng không ở trong Đại thừa."

Lúc bấy giờ, ma Ba-tuần vui mừng nghĩ rằng: "Nay cung điện của ta không trống không nữa, tăng thêm ba đường ác, dòng họ ta không giảm bớt." Ma thường xem xét Bồ-tát có nói việc phi pháp không và muốn làm cho mọi người nghe pháp đó, làm cho tà kiến nhơ bẩn tăng thêm, gây ra hành động điên đảo đối với pháp nên thân, khẩu, ý tham đắm vào tà phước, do đó càng tăng thêm ba đường ác, quyến thuộc của ma càng nhiều. Bấy giờ, ma Ba-tuần càng vui mừng hớn hở vui chơi.

Lại nữa, A-nan! Nếu Bồ-tát thực hành Bồ-tát đạo, tranh đấu với người cầu quả Thanh văn thì ma nghĩ rằng: "Người này đã xa lìa trí Nhất thiết, đại Trí." Vì sao? Vì đấu tranh, oán hận chẳng phải là đạo trí Nhất thiết. Đó là nghiệp của ba đường ác.

Lại nữa, A-nan! Bồ-tát lại đấu tranh với Bồ-tát thì ma Ba-tuần nghĩ rằng: "Cả hai đều xa lìa Phật, trí Nhất thiết, đều không thành Chánh đẳng giác." Vì sao? Vì thiện nam đó tạo ra ba nghiệp ác, chẳng phải là trí Nhất thiết.

Này A-nan! Bồ-tát chưa được thọ ký có ác tâm tranh tụng với Bồ-tát đã được thọ ký, tùy theo ý đó trải qua nhiều số kiếp, tuy có ác tâm như vậy nhưng nhờ không xả bỏ trí Nhất thiết nên phải trải qua nhiều kiếp số trong các cõi, sau đó mới thành Chánh đẳng giác.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngay trong những kiếp số trải qua đó có thể giảm bớt giữa chừng không?

Phật dạy:

–A-nan! Ta nói pháp cho cả ba thừa tùy theo ý của họ mà có số kiếp

ít hay nhiều, phải làm hết các việc không thể nào giảm bớt ở giữa chừng.

Phật dạy tiếp:

–Nếu Bồ-tát cùng nhau tranh tụng, sân hận, mắng chửi, giận hờn mà không ăn năn, ta nói họ không trừ được tranh tụng. Bồ-tát phải trải qua nhiều kiếp siêng năng thực hành đại thệ nguyện, sau đó mới thành Chánh đẳng giác. Nếu có Bồ-tát nào khi tranh tụng sân hận rồi, tự mình hối hận nghĩ rằng: "Lợi này rất khó được, nay ta sẽ hạ mình dưới tất cả mọi người, đời nay và đời sau, ta sẽ làm cho chúng sinh đều được hòa giải. Tại sao ta lại nói điều xấu và nghĩ điều xấu cho người, trọn đời ta sẽ không dám làm như vậy nữa. Ta như con dê điếc, tự tiêu trừ tội lỗi để thành tựu Chánh đẳng giác, độ thoát chúng sinh. Tại sao ta lại sân hận mà tự chôn vùi mình, ta không nên sân hận và tự chôn vùi mình như vậy nữa." Khi Bồ-tát vừa nghĩ như vậy, ma Ba-tuần không tìm được khuyết điểm của Bồ-tát.

Lại nữa, A-nan! Người thực hành Bồ-tát không nên ở chung với hàng Thanh văn, nếu ở chung thì không nên đấu tranh với nhau, nên tự nghĩ rằng: "Ta không nên sân giận, tranh cãi cùng với hạng người này. ta sẽ thành tựu Chánh đẳng giác vượt qua các khổ ách."

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát cùng ở chung với nhau phải như thế nào?

Phật bảo:

–Pháp Bồ-tát ở chung với nhau phải xem nhau như ở chung với Thế Tôn. Nên nghĩ rằng: Bồ-tát này là bạn cùng ngồi chung một thuyền với ta, cùng học với ta, cùng thực hành Bố thí ba-la-mật đến trí Nhất thiết. Nếu Bồ-tát đó không hiểu không thuận theo Nhất thiết trí thì ta không nên theo, còn Bồ-tát đó quyết định không xa lìa trí Nhất thiết thì ta sẽ học theo. Như vậy, Đại Bồ-tát học như vậy gọi là cùng học.

-oOo-

Phẩm 64: Hỏi Những Điều Học

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên học những điều gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát nên học nội không, ngoại không, tự tánh năm ấm là không, cho đến tự tánh của đạo quả Bồ-đề cũng là không.

Này Tu-bồ-đề! Pháp không này là điều Đại Bồ-tát nên học, an trụ trong pháp không này, Đại Bồ-tát thành tựu Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát học tiêu trừ năm ấm là học trí Nhất thiết, năm ấm không ô nhiễm là học trí Nhất thiết, học diệt trừ năm ấm là học trí Nhất thiết, không sinh năm ấm là học trí Nhất thiết, cho đến học bốn vô ngại là học trí Nhất thiết.

Phật bảo:

–Tu-bồ-đề! Đúng như lời ông nói! Học tiêu trừ năm ấm là học trí Nhất thiết, cho đến học vô sinh là học trí Nhất thiết.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Như của sự có năm ấm cho đến Như của đạo, Như của Thế Tôn, các Như này có khi nào giảm bớt không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. Bồ-tát học như vậy là học Như, học trí Nhất thiết, Như cũng không đoạn tận, cũng không giảm, không diệt., học như vậy là học Như, học trí Nhất thiết. Bồ-tát học như vậy là học sáu pháp Ba-la-mật, học ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng, trí Nhất thiết.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát học Phật như vậy là vượt lên trên các môn học, là đệ nhất học; Thiên ma, Ma vương không thể phá hoại được, sẽ mau đến bậc không thoái chuyển. Bồ-tát học như vậy là tu tập nghiệp cao thượng, học pháp của Như Lai, hướng dẫn chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật; học đại Từ, đại Bi, giáo hóa chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát học như vậy là học ba lần chuyển, mười hai hành pháp luân, độ thoát chúng sinh. Học như vậy là học không mất giống Phật, mở cửa bất tử, học như vậy là học hiển bày pháp vô vi.

Này Tu-bồ-đề! Người hạ liệt không thể học được như vậy. Người học như vậy là muốn cứu vớt chúng sinh ra khỏi biển khổ sinh tử. Người học như vậy không đọa vào ba đường ác, không sinh ở biên địa, không sinh vào nhà Chiên-đà-la. Người học như vậy không bị tật điếc, đui, câm, ngọng, què quặt; các căn đầy đủ, không có khuyết tật, có âm thanh hay, không phạm điều ác, hoàn toàn không học điều tà vạy. Tự mình sống như vậy, làm việc gì cũng thuận tiện, không bị trái nghịch, không tụ tập với người ác.

Tu-bồ-đề! Người học như vậy, do dùng phương tiện quyền xảo, nên không sinh vào cõi trời trường thọ. Phương tiện quyền xảo là những gì?

Như trong Bát-nhã ba-la-mật đã nói, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, không chấp vào sự chứng về thiền. Người học như vậy có năng lực làm thanh tịnh tất cả các pháp, làm thanh tịnh tâm La-hán, Bích-chi-phật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tự tánh của tất cả các pháp là thanh tịnh, tại sao Bồ-tát lại muốn làm thanh tịnh các pháp?

Phật bảo:

–Đúng vậy! Bồ-tát bản tánh thanh tịnh, học Bát-nhã ba-la-mật không nhàm chán, không biếng nhác, đó là Bát-nhã ba-la-mật. Pháp này người phàm phu, ngu muội không thể học, không thể hiểu được. Vì chúng sinh nên Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết, Bồ-tát học như vậy là học mười Lực, Vô sở úy lực. Người học như vậy là vượt lên trên việc làm của chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Ví như bảo vật vàng bạc lấy từ lòng đất ra thật ít nơi có, phần nhiều phát tâm cầu Thanh văn, Bích-chi-phật, ít có người có thể tu tạo phước của Chuyển luân thánh vương, mà người tu tạo phước vua nhỏ thì nhiều, ít có chúng sinh có khả năng thể nhập trí Nhất thiết, phần nhiều người thể nhập đạo La-hán, Bích-chi-phật.

Này Tu-bồ-đề! Nhiều người phát tâm cầu Chánh đẳng giác, mà người thành tựu thì rất ít, phần đông chỉ trụ La-hán, Bích-chi-phật.

Này Tu-bồ-đề! Nhiều người thực hành Bồ-tát đạo, học Bát-nhã ba-la-mật, nhưng đạt đến không thoái chuyển thì rất ít. Do đó, Tu-bồ-đề, Bồ-tát muốn trụ vững chắc vào địa vị không thoái chuyển nên học Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Lúc học Bát-nhã ba-la-mật Bồ-tát không sinh tâm tật đố, phá giới giận hờn, tán loạn, biếng nhác, ngu si; không sinh ba độc tham, sân, si; không sinh tâm chấp lấy năm ấm cho đến đạo Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì khi Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu, không thấy pháp hữu sinh, đối với pháp vô sinh cũng không có được, cũng không phát sinh. Vì thế, Bồ-tát thọ trì Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu là tổng trì các Ba-la-mật. Vì sao? Vì khi Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật, các Ba-la-mật đều theo đó. Ví như người sắp chết, trước tiên là tắt thở, sau đó các căn đều diệt.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa đều thể nhập trong các độ. Muốn cho các độ được rốt ráo Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật sâu xa. Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật sâu xa vượt lên trên tất cả các

người học khác.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Chúng sinh trong ba ngàn thế giới có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề còn rất nhiều, huống gì là chúng sinh trong cả ba ngàn thế giới.

Phật hỏi:

–Nếu chúng sinh này đều được học đạo làm người, đều thành Chánh đẳng giác, Bồ-tát nào đem y phục, đồ ăn uống cúng dường cho những vị đó trọn đời thì phước đức có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Phước ấy cũng không bằng phước thiện nam, thiện nữ hết lòng trì niệm Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu này làm cho các Đại Bồ-tát được lợi ích lớn, có thể thành tựu Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát muốn lên trên tất cả chúng sinh, làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh, muốn là người dẫn đường thông suốt cho kẻ mù, muốn cầu làm Phật, muốn chứng được cảnh giới Phật, người muốn được tự tại như Phật, muốn rống tiếng sư tử như Phật, muốn gióng lên tiếng chuông trống của Phật, muốn thổi kèn lớn, muốn lập hội cho Phật thuyết pháp, giải quyết các nghi ngờ cho mọi người, muốn đạt hết những điều này Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu, thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát được phước đức lành trong ba cõi, không có điều gì là không được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát này có được phước đức của La-hán, Bích-chi-phật không?

Phật dạy:

–Cũng được phước đức của La-hán nhưng không lệ thuộc vào chỗ chứng đắc. Bồ-tát dùng trí tuệ quán sát tuệ La-hán, Bích-chi-phật, liền vượt qua không an trụ vào trong đó và vượt lên địa vị Bồ-tát. Bồ-tát học như vậy là cách trí Nhất thiết không xa, mau thành Chánh đẳng giác.

Này Tu-bồ-đề! Học như vậy là Bồ-tát được chư Thiên, A-tu-la hỗ trợ. Bồ-tát thực hành như vậy là vượt lên trên La-hán, Bích-chi-phật, mau gần trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát học như vậy không bao lâu sẽ thực hành Bát-

nhã ba-la-mật và không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu như vậy, nên biết đó là pháp không hao giảm, không xa trí Nhất thiết, mau gần Tuệ ba thừa. Nếu Bồ-tát nghĩ ngược lại. Bát-nhã ba-la-mật này không đạt được trí Nhất thiết. Nghĩ như vậy là không thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Hoặc lại nghĩ Bát-nhã ba-la-mật thâm sâu này, không biết Bát-nhã ba-la-mật, không thấy Bát-nhã ba-la-mật, không biết Bát-nhã ba-la-mật là ai, cũng không biết ai sẽ ở trong Bát-nhã ba-la-mật mà chứng được Chánh đẳng giác; hoặc lại nghĩ: Bát-nhã ba-la-mật cũng không kia cũng không đây, cũng không từ trong đó mà sinh ra, pháp tánh thường trụ chân thật, có Phật hay không có Phật, pháp tánh vẫn thường trụ. Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 15

Phẩm 65: Thân Cận

Trời Đế Thích nghĩ: "Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật và mười tám pháp Bất cộng, còn siêu việt hơn tất cả chúng sinh, huống chi khi thành Vô thượng Bồ-đề. Đối với những người phát tâm học trí Nhất thiết, lợi ích và tuổi thọ của họ còn hơn hẳn mọi người, huống chi người phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Vì vậy, những người chưa phát tâm phải thân cận vị ấy." Nghĩ thế, Đế Thích tung hoa Mạn-đà-la lên cúng dường Phật rồi nguyện: Nếu người nào phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì xin cho tôi được những nguyện ước như thành tựu trí Nhất thiết; pháp Tự nhiên; pháp vô lậu.

Đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo tâm nguyện của con, bậc phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì không còn muốn trở lại quả vị A-la-hán hoặc Bích-chi-phật. Ngược lại, vị ấy nên an trụ ở Đại thừa. Hơn thế nữa, vị ấy làm phát triển hạnh nguyện bằng cách thấy những người chịu khổ trong ba cõi tạo điều kiện giúp đỡ cho họ. Có như thế mới gọi là tâm nguyện Bồ-tát. Nguyện rằng: Chúng ta phải sống tương quan tương trợ như: Người được độ rồi độ cho người chưa được độ; mình đã được an giúp người chưa an; mình đã Niết-bàn rồi độ cho người đều chứng Niết-bàn.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ hoan hỷ với người mới phát tâm Bồ-tát sẽ được bao nhiêu phước? Hoan hỷ với người phát tâm đã lâu được bao nhiêu phước? Hoan hỷ với bậc không thoái chuyển được bao nhiêu phước? Và hoan hỷ với bậc Nhất sinh bổ xứ được bao nhiêu phước?

Phật bảo Đế Thích:

–Này Câu-dực! Người ở trong thiên hạ còn có thể tính lường để biết, còn phước của người tùy hỷ không thể tính lường biết được.

Này Câu-dực! Ví như lấy nước biển cả khắp ba ngàn thế giới rồi phân ra theo đơn vị giọt nước trên một phần trăm của sợi tóc, số giọt nước kia còn có thể tính hết còn phước đức của người tùy hỷ không thể nào tính

lường được.

Này Câu-dực! Dùng hộc, đấu, thăng đong lường hết cảnh giới hư không trong a-tăng-kỳ cõi Phật thì còn có thể biết số lượng, nhưng không thể lường được công đức tùy hỷ kia.

Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những người không phát tâm hoan hỷ với Bồ-tát mới phát tâm, vì họ là quyến thuộc của ma, từ cõi ma đi đến. Vì sao? Vì người hoan hỷ với Bồ-tát phát tâm là phá hoại ma. Người nào muốn luôn luôn quy kính ngôi Tam bảo không lệ thuộc vào một tướng, hai tướng thì phải hoan hỷ với người cầu Vô thượng Bồ-đề.

Phật nói:

–Đúng vậy, này Câu-dực! Người phát tâm tùy hỷ ấy được đến cúng dường chư Phật ở các cõi. Vì sao? Vì số người mới phát tâm đều tạo công đức tùy hỷ. Kể từ khi mới phát tâm Bồ-tát cho đến hàng Thập trụ hay Chánh đẳng giác thì việc tạo công đức của nghiệp thiện cũng bắt đầu tùy hỷ, nhờ công đức này nên vị ấy sớm gần đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Thành tựu quả vị ấy rồi, Bồ-tát sẽ độ vô số chúng sinh.

Này Câu-dực! Vì thế thiện nam, tín nữ mới phát tâm nên đem công đức hoan hỷ để hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, cho đến những bậc không thoái chuyển và Nhất sinh bổ xứ cũng thế. Nhưng vị ấy không cầu bằng tâm mà cũng không rời tâm.

Tu-bồ-đề thưa:

–Tâm như huyễn thì làm sao đạt được Vô thượng Bồ-đề?

Phật dạy:

–Thế nào, ông có thấy tâm như huyễn không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Dạ không! Bạch Thế Tôn, con không thấy tâm như huyễn, cũng không thấy chẳng phải huyễn.

Phật hỏi:

–Cũng không có pháp để thấy tâm ấy chăng? Và cũng không thấy huyễn gắn liền tâm, thấy như thế gọi là pháp thành Vô thượng Bồ-đề?

Tu-bồ-đề thưa:

–Dạ không! Bạch Thế Tôn, cũng không có pháp có thể nắm giữ, huống chi có phát sinh pháp có, pháp không. Pháp môn rỗng vắng không thể nắm bắt, cũng không thể không. Nếu cho rằng pháp thường tịch không thể thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì không có gì để thành tựu quả vị ấy.

Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp không thể nắm bắt cũng không có. Bạch Thế Tôn, sáu pháp Ba-la-mật và đạo thường rỗng lặng nên thành tựu Vô thượng Bồ-đề, nhưng đạo quả ấy cũng thường rỗng lặng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật và Vô thượng Bồ-đề đều thường rỗng lặng thì làm thế nào để giác ngộ?

Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Trí Nhất thiết rỗng lặng nên Vô thượng Bồ-đề cũng rỗng lặng.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Bát-nhã ba-la-mật và trí Nhất thiết không tịch tĩnh thì không phải Bát-nhã ba-la-mật và trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề! Thế nên, sự có mặt của Bát-nhã ba-la-mật và trí Nhất thiết được hiểu như vầy, không phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà cũng không phải rời nó thành tựu Chánh giác. Nếu thiếu Bát-nhã ba-la-mật thì hoàn toàn không thành quả vị ấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế là sự hành đạo của Bồ-tát thật sâu xa.

Phật đáp:

–Đúng như lời ông nói, sự thể nhập của Bồ-tát rất là khó nhọc và sâu xa. Tuy chịu khổ nhọc nhưng không chứng pháp nửa đường để đi vào hành La-hán, Bích-chi-phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con từng nghe Ngài nói, Bồ-tát không làm khổ. Vì sao? Vì vị ấy không thấy làm việc này để chứng đắc, cũng không thấy Bát-nhã ba-la-mật có thể chứng đắc, vì các pháp đều không thể nắm bắt được. Vì vậy, những nghĩa, những pháp, những Bát-nhã ba-la-mật nào có thể chứng đắc để thành Vô thượng Bồ-đề?

Tu-bồ-đề nói tiếp: Bồ-tát thực hành chính là hành những điều không thể nắm bắt. Đối với những pháp ấy, Bồ-tát xa những pháp có giới hạn trong vô hạn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát nghe điều này, không thoái chí, không biếng nhác thì chính vị ấy là người hành Bát-nhã ba-la-mật, nhưng không thấy mình hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy mình thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không nghĩ rằng: "Những quả vị La-hán, Bích-chi-phật cách xa ta, trí Nhất thiết gần ta."

Ví như hư không, không nghĩ đến gần ta, vì hư không không phân

biệt. Cũng vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không nên nghĩ hai đạo ấy cách xa ta, còn trí Nhất thiết thì gần ta. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật cũng không có phân biệt. Ví như người huyễn không nghĩ, ảo thuật gia ở gần ta, người xem xa ta. Vì người huyễn không có ý niệm. Ví như ánh sáng không nghĩ, khi ở gần ta thì sáng, xa ta thì tối. Vì thế Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không ái nhiễm với bậc Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật cũng thế. Ví như Đức Như Lai không nghĩ cũng không dạy là Nhị thừa cách xa ta, Đức Phật gần ta. Vì điều Ngài dạy là vô niệm, nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô niệm. Ví như việc làm của Như Lai không nghĩ rằng Nhị thừa xa ta, quả Phật gần ta. Vì sao? Vì Như Lai vô niệm nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô niệm. Thí như việc của mình làm cũng không nghĩ hoặc nói, việc làm của Bát-nhã ba-la-mật cũng thế.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Chỉ có Bát-nhã ba-la-mật mới không niệm thôi sao?

Tu-bồ-đề đáp:

–Từ sáu pháp Ba-la-mật, năm ấm, sáu căn, sáu nhập, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn giải thoát, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, trí Nhất thiết cho đến đạo và tánh hữu vi, tất cả đều vô niệm.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Nếu Trưởng lão nói tất cả pháp đều không có niệm thì từ đâu mà có năm cảnh giới, từ đâu lên đến Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Phật?

Tu-bồ-đề nói:

–Tất cả chúng sinh từ bốn điên đảo mà phát sinh. Bốn điên đảo mới tạo tác các hạnh nghiệp về thân, khẩu, ý để thọ thân khác nhau như: Địa ngục, Ngạ quỷ, Trời, Người.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Làm sao có bậc Tu-đà-hoàn cho đến bậc Chánh đẳng giác?

Tu-bồ-đề đáp:

–Vì những bậc ấy đều vô niệm. Vì thế, Xá-lợi-phất, Tôn giả nên biết thế này: Tất cả pháp đều vô niệm, biết như vậy là thật tế của pháp tánh.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật bằng vô niệm nên được giác ngộ bằng pháp vô niệm.

-oOo-

Phẩm 66: Kiên Cố

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật là hành không kiên cố chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng vậy! Vì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật là hành không kiên cố cho đến trí Nhất thiết cũng vậy. Thế nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật và trí Nhất thiết không có kiên cố và cũng không không kiên cố.

Lúc ấy, có hàng ngàn vị thiên tử ở cõi Dục và cõi Sắc nghĩ: "Nếu có những thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề hành Bát-nhã ba-la-mật thì ta nên lễ bái họ, hoặc những vị đã hành Bát-nhã ba-la-mật nhưng không chịu chứng đắc nửa chừng, không đi vào hàng La-hán, Bích-chi-phật, ta nên đảnh lễ những bậc như thế."

Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử:

–Hàng Bồ-tát không dừng ở các pháp để chứng quả A-la-hán hoặc Bích-chi-phật thì không có gì lạ. Nếu người vì vô số chúng sinh mà phát nguyện tuy không không thấy có người nhưng muốn độ chúng sinh, như vậy mới đặc biệt. Thế nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề, muốn thu phục chúng sinh tức là người muốn thu phục hư không. Vì sao? Vì hư không và chúng sinh đều tịch tĩnh, chúng sinh và hư không đều không, hư không không kiên cố nên chúng sinh cũng không kiên cố.

Này các Thiên tử! Do chúng sinh không kiên cố nên vị ấy mới phát thệ nguyện và chính vì thế mà các Bồ-tát này rất là đặc biệt. Vì vị ấy phát nguyện với chúng sinh tức là đấu tranh với hư không, tuy kết thệ nguyện với chúng sinh nhưng Bồ-tát không thấy có chúng sinh, bởi chúng sinh rỗng lặng nên thệ nguyện cũng rỗng lặng.

Vả lại, nhờ hành Bát-nhã ba-la-mật nên nghe như thế nhưng Bồ-tát không kinh sợ, không lười biếng, không cho là khó rồi thoái lui. Nói như thế nghĩa là do năm ấm rỗng lặng nên chúng sinh rỗng lặng; sáu pháp Ba-la-mật, sáu trần, nội ngoại không, hữu vô không, mười tám giới, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, bốn Vô ngại tuệ, mười Lực, bốn Vô sở úy, đại Từ, đại Bi, mười tám pháp Bất cộng cho đến trí Nhất thiết cũng đều rỗng lặng. Nhờ hành Bát-nhã ba-la-mật nên Bồ-tát nghe như thế mà không kinh sợ cho đến không thoái lui.

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Vì sao nói Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên không khiếp sợ không lười biếng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì không sở hữu nên không sợ; vì rỗng lặng nên không lười biếng. Cũng vậy, Bồ-tát vì không sở hữu và rỗng lặng nên hành Bát-nhã ba-la-mật không có khiếp sợ cũng không lười biếng. Vì sao? Vì sợ hãi và lười biếng không thể nắm bắt được. Đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát nhờ hành như thế nên được chư thiên của Phạm vương và Đế Thích đều đảnh lễ. Không những chư thiên của Phạm vương và Đế Thích đều đảnh lễ người hành Bát-nhã ba-la-mật mà còn đến cả chư thiên ở cõi trời Tịnh cư đều đảnh lễ Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật.

Phật bảo:

–Tu-bồ-đề! Các Đức Phật hiện ở khắp mười phương đều quan tâm đến vị ấy. Tóm lại, Bồ-tát nhờ hành Bát-nhã ba-la-mật nên đầy đủ năm pháp Ba-la-mật và trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề! Ông nên biết, nếu các Đức Phật quan tâm đến các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật này, thì ngày thành Phật của vị ấy không xa.

Tu-bồ-đề! Giả sử hằng sa người thành ma và mỗi ma dẫn đến hằng sa quyến thuộc rồi tất cả cùng nhau liên kết với quyến thuộc của mình để nhiễu loạn Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì nhất định không thể được. Có hai việc mà ác ma không thể ở trong đạo phá hoại Bồ-tát là:

1. Quán các pháp đều không.

2. Không bỏ chúng sinh.

Còn có hai việc ác ma không thể phá hoại là:

1. Việc làm đúng pháp.

2. Thường tưởng niệm đến các Phật và Bồ-tát.

Người hành Bát-nhã ba-la-mật được chư Thiên ủng hộ và an ủi rằng: "Thiện nam tử, ngày ngài thành đạo Vô thượng Bồ-đề không còn xa nữa, thế nên ngài đừng bỏ dở hạnh: Không, Vô tướng, Vô nguyện."

Bồ-tát hành như thế sẽ làm chỗ quy ngưỡng cho người không nơi quy ngưỡng, làm nơi cứu hộ cho người không nơi cứu hộ, làm mái ấm cho những người không nhà, làm ánh sáng cho những người tối tăm, làm mắt sáng cho những người không mắt. Vị Bồ-tát ấy được các Đức Phật cùng chúng Tỳ-kheo và Bồ-tát trong mười phương đều tán dương khen ngợi danh hiệu của vị ấy.

Tu-bồ-đề! Ví như mỗi khi thuyết pháp, ta thường khen ngợi các Bồ-tát như Bồ-tát Bảo Tạo, Bồ-tát Thức Văn và những Bồ-tát tu phạm hạnh ở cõi Phật Diệu Lạc. Ta cũng thường khen ngợi những vị Chánh sĩ ở đó. Như

chư Phật ở mười phương với diện mạo hoan hỷ khen ngợi Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật. Những Bồ-tát mới phát tâm muốn đầy đủ hạnh quả của Phật cho đến thành tựu Vô thượng Bồ-đề và trí Nhất thiết, mười phương chư Phật cũng khen ngợi như thế. Vì sao? Vì ít có Bồ-tát có khả năng hành đúng hạnh nghiệp của Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật với dung mạo hoan hỷ khen ngợi hàng Bồ-tát còn thoái chuyển hay bậc không còn thoái chuyển?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Có những Bồ-tát không thoái chuyển hành Bát-nhã ba-la-mật và những Bồ-tát chưa thọ ký hành Bát-nhã ba-la-mật thì Đức Phật cũng thuyết pháp và tán thán họ, đồng thời cũng khen ngợi Bồ-tát ở cõi Diệu lạc đã học pháp ấy. Đối với những Bồ-tát có khả năng hành Bát-nhã ba-la-mật và biết các pháp không có sự sinh nhưng chưa đắc được không từ đâu sinh; biết các pháp là không, nhưng chưa đắc được không từ đâu sinh; biết các pháp thanh tịnh cũng chưa đắc được không từ đâu sinh, biết các pháp không sở hữu, không kiên cố cũng chưa đắc được không từ đâu sinh. Các Đức Phật dung mạo hoan hỷ tán thán các Bồ-tát này, nêu tên các vị ấy khen ngợi rằng: Vì vị ấy bỏ quả vị La-hán, Bích-chi-phật nên được thọ ký Vô thượng Bồ-đề. Lại có người hành Bát-nhã ba-la-mật cũng chưa được chư Phật xưng tán cũng sẽ được không thoái chuyển và được trí Nhất thiết.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát không phân vân, không sợ hãi, không lười biếng.

Lại nữa, sau khi lãnh sự chỉ giáo của Phật, vị ấy lại đến cõi Phật Diệu lạc nghe Bát-nhã ba-la-mật và được gặp gỡ các vị Chánh sĩ cõi ấy. Những vị ở đó cũng rất vui mừng, nói: "Người này có hành Bát-nhã ba-la-mật nên sinh đến đây, rồi cũng sẽ đạt pháp ấy."

Này Tu-bồ-đề! Vì thế, ông nên biết âm thanh của Bát-nhã ba-la-mật có rất nhiều lợi ích. Chỉ có âm thanh của Bát-nhã ba-la-mật thôi mà còn lợi ích như thế, huống là người hành Bát-nhã ba-la-mật và an trụ trí Nhất thiết đúng như pháp!

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Luôn an trụ như pháp, luôn như pháp nghĩa là không có sở hữu thì làm sao an trụ trí Nhất thiết?

Bạch Thế Tôn! Như của giải thoát không có pháp để đắc thì ai là người trụ Như, ai trụ trong Như, ai giác ngộ; ai trụ trong Như, ai thuyết pháp? Như không thể thấy được thì làm sao có người trụ ở trong Như, có

người giác ngộ, việc ấy hoàn toàn không thể có.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Như lời ông vừa nói, trụ trong Như thì không khác, vì không sinh không diệt thì ai là người an trụ vào đó để thành Phật, ai thuyết pháp? Tất cả đều không có sở hữu.

Lúc ấy Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề quả thất rất khó.

Bạch Thế Tôn! Không có người trụ Như, không có người thành Phật, không có người thuyết pháp. Tuy là không thấy không có sở hữu nhưng Bồ-tát nghe như thế cũng không khiếp sợ.

Tu-bồ-đề nói với Đế Thích:

–Này Câu-dực! Theo lời nói thì Bồ-tát rất đặc biệt lạ lùng, vì đối với pháp sâu xa không có sự nghi ngờ và thoái chuyển. Tôi hỏi ngài, các pháp đều không thì ai là người hoang mang, ai là người tiến thoái?

Đế Thích nói với Tu-bồ-đề:

–Tôn giả chỉ nói về không, không có trở ngại. Thí như dương cung bắn vào không trung, mũi tên bay đi không bị trở ngại. Những điều ngài vừa nói cũng thế, thật không có sự vướng mắc.

-oOo-

Phẩm 67: Gửi Lại

Lúc ấy Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những điều con vừa nới có tùy thuận và đúng pháp không?

Phật đáp:

–Đúng thế, này Câu-dực! Những điều ông vừa hỏi là đúng với sự việc ấy không có sai lầm.

Đế Thích thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những điều Tôn giả Tu-bồ-đề vừa nêu rất kỳ lạ, Tôn giả nói là không rời các pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và Đạo.

Phật bảo Đế Thích:

–Này Câu-dực! Tôn giả Tu-bồ-đề thường hành hạnh không, nên đối với các pháp như sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Không định, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại, bốn Tâm vô lượng, đại Từ, đại

Bi, mười tám pháp Bất cộng, đạo, trí Nhất thiết cho đến Như Lai và tướng hảo của Như Lai. Những pháp ấy còn không có huống gì có người niệm, người trụ, người tu, người chứng.

Này Câu-dực! Tu-bồ-đề nghĩa là hành các pháp rỗng lặng. Tu-bồ-đề nghĩa là hành không có sở hữu đối với các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện. Vì thế nên gọi là hạnh Tu-bồ-đề. Đem việc làm của Tu-bồ-đề sánh với hạnh tu Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát thì hạnh ấy gấp hàng trăm ngàn vạn ức lần không thể sánh được. Vì sao? Vì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chính là Bậc đáng được tôn trọng vượt hơn các hàng La-hán, Bích-chi-phật, chỉ ngoại trừ các Đức Như Lai.

Thế nên, các Đại Bồ-tát muốn siêu việt hơn Trời và Người thì phải hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì hành như thế thì vượt hơn cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Vị ấy đầy đủ Phật pháp, thông đạt trí Nhất thiết, thành tựu quả Phật.

Lúc ấy trong hội, chư Thiên cõi trời Đao-lợi tung hoa Mạn-đà-la cúng dường Đức Phật. Cùng lúc ấy, có sáu ngàn Tỳ-kheo sửa y phục, đảnh lễ Phật rồi quỳ thẳng hướng về Ngài. Do oai thần của Phật nên trong tay của mỗi vị đều nắm đầy hoa Mạn-đà-la tung lên cúng Phật. Cúng dường xong, các vị ấy cùng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ thực hiện diệu hạnh của các Đức Phật đã làm.

Hiểu được tâm nguyện của các Tỳ-kheo, Đức Phật mỉm cười, miệng phóng ra ánh sáng năm màu tỏa chiếu khắp mười phương rồi trở về nhiễu quanh thân ba vòng và nhập vào đỉnh đầu của Ngài.

Khi ấy, Tôn giả A-nan đứng dậy sửa y phục quỳ thẳng chắp tay bạch Phật:

–Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười và phóng ánh sáng ấy? Phật không cười vô cớ, con xin được nghe lời chân thật của Ngài.

Phật bảo A-nan:

–Sáu ngàn Tỳ-kheo này, về đời sau, trong kiếp Đa-lâu-ba-ni đều sẽ thành Phật hiệu là Tán Hoa Như Lai. Cõi nước, chúng hội đệ tử của các vị ấy đều như nhau và cũng sống thọ một ngàn tuổi. Khi những Tỳ-kheo này thành Phật, các thế giới đều mưa hoa năm màu cúng dường.

Phật lại bảo A-nan:

–Các Tỳ-kheo này sau khi viên tịch, sinh đến nơi nào cũng đều xuất gia hành đạo, thời gian lâu về sau mới thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Thế nên, này A-nan Đại Bồ-tát muốn được hạnh vi diệu tối thượng thành tựu Như Lai thì phải hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này A-nan! Nếu có thiện nam, tín nữ hành Bát-nhã ba-la-mật này, thì ông nên biết đó là những người tới đây từ cõi trời Đâu-suất. Ở nơi ấy họ đã từng nghe pháp này rồi và đã được thông tuệ. Hoặc thiện nam, tín nữ nào nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này rồi tiếp nhận học tập sao chép, trì tụng, diễn thuyết đúng như lời Phật đã dạy. Nên biết, những người ấy ở nơi giáo pháp của Đức Phật thời quá khứ đã hoàn thiện công đức này rồi mới đến đây. Thiện nam, tín nữ ấy không tạo công đức của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật và càng không phải nhờ đó mà được nghe Bát-nhã ba-la-mật này.

Này A-nan! Thiện nam, tín nữ nào được nghe Bát-nhã ba-la-mật rồi thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết thì sự vinh hạnh của người ấy giống như chính mình được gặp Phật.

Hơn nữa, này A-nan! Nếu thiện nam, tín nữ nào khi nghe giảng Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này mà không khiếp sợ lại phấn khởi. Ở nơi chư Phật quá khứ vị ấy cùng Thiện tri thức đã hoàn thành hạnh này và không còn thoái chuyển nơi ba thừa. Vì dùng tâm tinh tấn kiên cố lâu dài hành sáu pháp Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết, không dừng ở hàng Thanh văn và Bích-chi-phật. Vì thế, này A-nan, Ta đem pháp Bát-nhã ba-la-mật này phó chúc cho ông.

A-nan! Những pháp ta nói, riêng pháp Bát-nhã ba-la-mật này nếu để quên mất thì thật đáng tội. Quả như, trì pháp này mà quên hoặc mất một câu, một chữ thì tội rất nặng.

Này A-nan! Ta đem pháp môn Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này phó chúc cho ông, ông nên thận trọng tiếp nhận, ghi nhớ, đọc tụng. Nếu có thiện nam, tín nữ nào tiếp nhận đọc tụng và thực hành theo pháp Bát-nhã ba-la-mật này tức là người ấy đã thọ trì đạo pháp của chư Phật trong ba đời. Hoặc giả, có thiện nam, tín nữ nào dùng hương thơm, hoa đẹp, tràng phan, lọng quý cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật thì chính người ấy đã cúng dường ta và các Đức Phật trong ba đời. Hoặc thiện nam, tín nữ nào nghe giảng thuyết về Bát-nhã ba-la-mật sâu xa rồi muốn phát tâm cúng dường thì người ấy đã cúng dường chư Phật trong ba đời.

Vì vậy, này A-nan! Nếu ông cung kính tôn trọng ta, thì phải cung kính tôn trọng Bát-nhã ba-la-mật. Lúc nào chép kinh này, ông nên thận trọng đừng để sót mất câu nào.

A-nan! Thế nên ta đem pháp môn Bát-nhã ba-la-mật này phó chúc

cho ông.

Này A-nan! Hiện nay, ta là người cao quý trong ba cõi, pháp Bát-nhã ba-la-mật này cũng thế, hơn cả những giáo pháp đã phó chúc. Ta đem pháp môn Bát-nhã ba-la-mật này phó chúc cho ông.

Vì vậy, này A-nan! Ông nên tuyên cáo cho tất cả chư Thiên, Long thần và Người trong thế gian đều biết rằng: "Ai muốn kính trọng ta và Tam bảo cũng như muốn giữ gìn đạo của chư Phật trong ba đời thì hãy kính trọng giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật. Có như thế thì Chánh pháp của ta mãi trường tồn."

Này A-nan! Nếu thiện nam, tín nữ nào thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, tuân hành và diễn giải nghĩa lý pháp môn Bát-nhã ba-la-mật này cho mọi người thì người ấy sớm đạt trí Nhất thiết và thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Này A-nan! Đạo của các Đức Phật đều phát sinh từ Bát-nhã ba-la-mật các Đức Phật trong ba đời đều sinh từ Bát-nhã ba-la-mật.

Này A-nan! Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật thì nên học sáu pháp Ba-la-mật. Vì sáu pháp Ba-la-mật là mẹ sinh của các Bồ-tát, nên những người học sáu pháp Ba-la-mật đều sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Vì vậy, A-nan! Nếu ông hành trì sáu pháp Ba-la-mật thì hơn pháp mà ta đã phó chúc cho ông rồi. Vì sáu pháp Ba-la-mật là pháp tạng của các Đức Như Lai, là tạng Vô tận. Các Đức Phật trong ba đời chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh, các Ngài đều lấy sáu pháp Ba-la-mật làm tạng và chính các Ngài học sáu pháp Ba-la-mật này mà thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Hàng đệ tử của các Ngài đều học sáu pháp Ba-la-mật nên nhập Niết-bàn, người nào chưa đạt Niết-bàn thì nên học sáu pháp Ba-la-mật ấy.

A-nan! Giả sử ông thuyết pháp giáo hóa đệ tử khắp ba ngàn thế giới đều chứng quả A-la-hán, như thế cũng chưa xứng đáng là sự giáo hóa của đệ tử ta và cũng không bằng người dạy cho các Bồ-tát học một câu Bát-nhã ba-la-mật. Người dạy được như thế mới chính là sự giáo hóa của đệ tử ta.

Rồi Đức Phật hỏi:

–Này A-nan! Đem công đức người hành sáu pháp Ba-la-mật so với ví dụ ta nói vừa rồi thì công đức có nhiều hơn không?

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật nói:

–Này A-nan! Như thế cũng không bằng đệ tử của ta tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật trong một ngày, một buổi, một giờ cho đến trong khoảnh

khắc. Người được phước đức thù thắng ấy siêu việt hơn người độ Thanh văn đắc quả A-la-hán. Bởi vì công đức của một vị Bồ-tát đã vượt hơn tất cả La-hán, Bích-chi-phật rồi. Vì sao? Vì Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề, muốn bảo hộ, an ủi tất cả chúng sinh và muốn làm cho họ cùng thành tựu quả vị ấy.

Này A-nan! Người hành sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến trí Nhất thiết công đức tăng trưởng, nhất định sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Lúc tuyên thuyết pháp này, trong đại hội gồm bốn hàng đệ tử và tám bộ chúng, Đức Phật hiện Thần túc thông làm cho tất cả chúng hội cùng thấy Đức A-súc Như Lai đang thuyết pháp cùng chúng hội vây quanh. Chúng hội ấy như biển cả, toàn là những bậc La-hán không còn cấu nhiễm, đều được tự tại, đã đạt Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, vứt bỏ gánh nặng, việc làm đã hoàn tất, như bậc Long tượng: Việc cần làm đã làm xong, không còn tập nghiệp, được câu phần giải thoát, các nguyện đã hoàn thành công đức của những bậc La-hán trong hội kia đều như vậy và vô số Đại Bồ-tát oai đức uy nghi không thể lường được.

Bấy giờ, Đức Phật thu hồi thần lực, tất cả chúng hội đều không còn thấy cảnh giới ấy nữa.

Phật bảo A-nan:

–Các pháp cũng thế, không thể dùng mắt để thấy, các pháp không đối nhau, pháp không đồng nhau với pháp, không thấy nhau, không biết nhau, cũng như hiện giờ chúng hội không còn thấy Đức Phật A-súc và cõi nước của Ngài. Các pháp cũng thế, không thể đối nhau, không thể thấy nhau và biết nhau.

A-nan! Pháp không biết, không thấy, vì các pháp không tạo tác. Vì sao? Vì các pháp không, không thể nắm bắt, không thể nghĩ bàn và không niệm.

Ví như người huyễn không biết gì nên làm việc không đáng làm, không chắc thật. Đại Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật, nên đối với các pháp không có chỗ nhập.

A-nan! Bồ-tát học như thế là học Bát-nhã ba-la-mật. Ai muốn đạt được các độ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Người học như thế là tôn quý hơn hết, vượt hẳn các người đã thành tựu. Vị ấy làm nơi che chở cho những người không nơi che chở trong thế gian, làm chỗ quy y cho những người không chỗ quy y.

Đức Phật nhờ học Bát-nhã ba-la-mật nên có thể dùng cánh tay phải

nâng ba ngàn thế giới này rồi đặt xuống chỗ cũ, nhưng tất cả chúng sinh đều không hay biết. Vì sao? Vì chư Phật trong ba đời nhờ học Bát-nhã ba-la-mật mà thành tựu và cũng chính nhờ học nó mà các Ngài thành tựu các Tuệ vô ngại.

Này A-nan! Người học Bát-nhã ba-la-mật tôn quý hơn người học pháp khác và hơn những người thành tựu từ pháp khác. Người học như thế cũng chính là muốn ngang bằng với Bát-nhã ba-la-mật, đến điểm cuối cùng của hư không. Vì sao? Vì tướng của Trí tuệ đó không thể so sánh.

A-nan! Ta chưa từng nói giới hạn của Bát-nhã ba-la-mật. A-nan, thân người có số lượng, cú pháp có số lượng, ý nghĩa có giới hạn, nhưng Bát-nhã ba-la-mật này không có giới hạn.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã ba-la-mật không có giới hạn?

Phật nói:

–A-nan! Vì Bát-nhã ba-la-mật không cùng tận nên không có giới hạn, vì Bát-nhã ba-la-mật rỗng lặng nên không có giới hạn. Các Đức Như Lai trong ba đời đều nhờ học pháp này mà thành tựu. Những pháp này cũng không vì thế mà tận.

Này A-nan! Thế nên ta nói Bát-nhã ba-la-mật không thể tận, cũng không có người có khả năng làm cho pháp ấy tận. Không tận nghĩa là nếu có người nói: "Ta muốn tận cùng Bát-nhã ba-la-mật" là muốn tận cùng hư không.

A-nan! Sáu pháp Ba-la-mật không thể tận cũng không có người có khả năng làm tận cho đến trí Nhất thiết cũng không thể tận, không có người làm tận và cũng không tận. Pháp ấy cũng không sinh. Sinh còn không có huống gì có tận.

Lúc ấy, Đức Phật hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp cả mặt nói với A-nan:

–Ông hãy đem Bát-nhã ba-la-mật này trình bày tuyên thuyết, phân biệt giải nghĩa mọi việc đều rành rẽ mạch lạc cho bốn chúng. Vì Bát-nhã ba-la-mật này phát sinh ra các pháp, hàng ba Thừa đều phải tùy thuận theo pháp này để sự học được thành tựu.

A-nan! Bát-nhã ba-la-mật sâu xa này là nơi chứa các pháp, tất cả các văn tự đều đến gia nhập ở đó. Vả lại, Bát-nhã ba-la-mật này đều là những môn Tổng trì. Vì thế các Bồ-tát muốn học các môn tổng trì thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Những vị Bồ-tát được pháp tổng trì đều có biện tài để gìn

giữ các pháp ấy. Tuy nhiên Bát-nhã ba-la-mật cũng chính là chỗ ẩn trú của Bồ-tát ba đời chư Phật. Vì thế, ta tuyên bố cho tất cả cho những ai tiếp nhận, phúng tụng và học tập Bát-nhã ba-la-mật, thì chính vị ấy đã nắm hết đạo của chư Phật trong ba đời.

A-nan! Nay ta thuyết hạnh Bát-nhã ba-la-mật cho ông, ông trì pháp này chính là đã giữ gìn tất cả các pháp.

-oOo-

Phẩm 68: Vô Tận

Lúc ấy, Tu-bồ-đề suy nghĩ: "Đạo pháp của các Đức Phật rất rộng lớn sâu xa, ta nên thỉnh vấn Thế Tôn." Rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật này vô cùng tận như thế nào?

Phật đáp:

–Hư không không thể tận, Bát-nhã ba-la-mật không thể tận.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải làm thế nào để nhập Bát-nhã ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát nên thể nhập Bát-nhã ba-la-mật bằng các pháp như: năm ấm vô tận, sáu pháp Ba-la-mật vô tận, cho đến trí Nhất thiết vô tận, nên Bồ-tát thể nhập Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên thể nhập Bát-nhã ba-la-mật bằng các pháp: vô minh như hư không không thể tận, hành như hư không không thể tận, thức như hư không không thể tận, danh sắc như hư không không thể tận, lục nhập như hư không không thể tận, xúc như hư không không thể tận, thọ như hư không không thể tận, ái như hư không không thể tận, thủ như hư không không thể tận, hữu như hư không không thể tận; sinh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não như hư không không thể tận.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên hành như vậy để thể nhập vào Bát-nhã ba-la-mật. Nếu Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi là bỏ vô minh và tương ứng với không sự nhập. Bồ-tát quán pháp mười hai duyên khởi này sẽ được ngồi nơi đạo tràng. Ở nơi ấy Bồ-tát quán pháp này liền được trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào biết được hư không không thể tận nên quán mười hai nhân duyên bằng Bát-nhã ba-la-mật thì nhất định không rơi vào hàng La-hán và Bích-chi-phật, mà được thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Những thiện nam, tín nữ hành đạo Bồ-tát mà còn thoái chuyển không có học Bát-nhã ba-la-mật, không biết hành Bát-nhã ba-la-

mật, không biết mười hai nhân duyên như hư không và không biết phương tiện quyền xảo. Vì vậy nên còn thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Những Bồ-tát không bị thoái chuyển là vị ấy hành Bát-nhã ba-la-mật bằng phương tiện quyền xảo và biết hư không vô tận nên thể nhập Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát quán chiếu mười hai nhân duyên như vậy, không thấy có pháp nào là do nhân duyên sinh, không thấy pháp nào là pháp thường không bị diệt, không thấy ngẫu nhiên; không thấy chúng sinh, ngã, nhân, thọ mạng; không thấy có sự hiểu biết; không thấy vô thường, vô ngã, cũng không thấy pháp tịnh, pháp bất tịnh.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nên quán mười hai nhân duyên bằng Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nên lúc ấy không thấy năm ấm có thường, vô thường, khổ, lạc, ngã, vô ngã, có tịnh, bất tịnh, cho đến trí Nhất thiết cũng không thấy như vậy.

Tu-bồ-đề! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy pháp có thể nắm bắt để thấy Bát-nhã ba-la-mật, cho đến đạo cũng không thấy có pháp hiện hữu để thấy đạo.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy không nương tựa vào các pháp.

Tu-bồ-đề! Lúc Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, không nương tựa vào các pháp thì ma Ba-tuần rất buồn khổ, thí như người vừa bị mất cha mẹ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chỉ có ma ở đây buồn khổ thôi hay tất cả ma trong ba ngàn thế giới đều như vậy?

Phật đáp:

–Tất cả ma trong ba ngàn thế giới đều sầu khổ, bọn chúng đều không thể ngồi yên nơi chỗ của mình. Khi Đại Bồ-tát hành hạnh ấy, thì tất cả chư Thiên và ma vương không thể quản thúc.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng Bồ-đề thì phải hành Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật chính là đầy đủ các Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Điều quan trọng của Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật là niệm hạnh trí Nhất thiết. Đó là Đại Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 69: Sự Tương Quan Giữa Sáu Độ

Lúc ấy Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật mà kiêm cả Trì giới ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát cầu trí Nhất thiết nên đem thân, khẩu, ý bố thí bằng ba việc thanh tịnh cho chúng sinh. Đó là Bồ-tát hành bố thí kiêm cả Trì giới ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát hành bố thí kiêm cả Nhẫn nhục ba-la-mật?

Phật đáp:

–Lúc Bồ-tát bố thí mà người nhận nghịch lại khinh dễ, mắng chửi bằng lời thô tục, nhưng Bồ-tát không sân hận họ. Đó là Bồ-tát hành bố thí kiêm cả Nhẫn nhục ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát hành bố thí kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật?

Phật đáp:

–Lúc Bồ-tát Bố thí bị người nhận chửi mắng và khinh dễ, nhưng vị ấy vẫn vững tâm và càng bố thí không hối tiếc. Vị ấy luôn nghĩ: "Ta phải luôn bố thí không bỏ qua cơ hội nào. Bồ-tát luôn rộng lượng bố thí cho cả người đang cần và người cần mà không đến được, thường cho người nhận nhưng không kể thân sơ." Đó là Bồ-tát hành bố thí kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành bố thí kiêm cả Thiền định ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát bố thí là để cầu trí Nhất thiết, nên tâm vị ấy không loạn không dừng ở quả vị La-hán và Bích-chi-phật. Đó là Bồ-tát hành bố thí kiêm cả Thiền định ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát hành bố thí kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật?

Phật đáp:

–Khi bố thí Bồ-tát luôn quan niệm rằng: Việc bố thí của ta như huyễn như mộng, tùy theo việc làm bố thí nhưng không thấy chúng sinh có sự tăng giảm cũng không thấy có người được, người không. Đó là hành bố thí kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát hành Trì giới ba-la-mật kiêm cả năm pháp Ba-la-mật?

Phật đáp:

–Do sự phòng hộ mà không cầu quả vị La-hán, Bích-chi-phật. Vị ấy an trụ nơi giới, không sát hại chúng sinh, không ăn trộm, không phạm vào phạm hạnh, cho đến không phạm mười giới. Vị ấy giữ giới, bố thí và bố thí người trì giới rồi dạy chúng sinh thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật.

Phật tiếp:

–Bồ-tát hành Trì giới ba-la-mật nếu có người đến cắt bỏ từng phần nơi cơ thể đi nữa thì vị ấy cũng không nổi giận mà vui mừng nói: "Ta được lợi ích lớn, vì có người đến cắt bỏ thân thể hộ cho ta." Đó là Bồ-tát hành Trì giới ba-la-mật kiêm cả Nhẫn nhục ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát Trì giới ba-la-mật kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật?

Phật đáp:

–Vì khi Trì giới ba-la-mật, ba nghiệp Bồ-tát không biếng nhác. Vị ấy luôn nghĩ: "Ta nên đưa các chúng sinh từ nơi sinh tử đến bờ giải thoát." Đó là Bồ-tát hành Trì giới ba-la-mật kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát Trì giới ba-la-mật kiêm cả Thiền định ba-la-mật?

Phật đáp:

–Thực hành Trì giới ba-la-mật, Bồ-tát thể nhập thiền thứ nhất đến thiền thứ tư nhưng không nương vào hai thừa. Vị ấy luôn nghĩ rằng: "Ở trong thiền ta nên độ chúng sinh." Đó là Bồ-tát hành Trì giới ba-la-mật kiêm cả Thiền định ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát Trì giới ba-la-mật kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật?

Phật đáp:

–Khi trì giới vị ấy không thấy có pháp dừng, pháp trụ, pháp có, pháp không, pháp sai, pháp đúng; vì Bát-nhã ba-la-mật và phương tiện quyền

xảo không rơi vào hai thừa. Đó là Bồ-tát Trì giới ba-la-mật kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật kiêm cả Bố thí ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật, từ khi phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, nếu bị tất cả chúng sinh đến mắng chửi, khinh dễ, cắt phá tứ chi, nhưng Bồ-tát vẫn đứng vững trên đất nhẫn nhục nên luôn nghĩ: "Tuy người không nhận nhưng ta vẫn bố thí, không bỏ lỡ qua một phút giây nào." Bồ-tát đem công đức ấy hồi hướng cho chúng sinh đều thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Tuy phát nguyện như vậy nhưng vị ấy không dừng nơi hai xứ; hai xứ đó là có tướng nguyện và tướng tạo tác. Đó là Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật kiêm cả Bố thí ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật kiêm cả Trì giới ba-la-mật?

Phật đáp:

–Từ khi phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, Bồ-tát không phạm mười điều ác *(từ sát sinh đến tà kiến)*. Vị ấy hành theo mười thiện nghiệp, tâm không nghĩ tưởng về hai thừa. Bồ-tát đem công đức ấy hồi hướng cho tất cả chúng sinh cùng phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng không lệ thuộc ba thừa. Đó là Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật kiêm cả trí Trì giới ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật?

Phật đáp:

–Hành nhẫn nhục, Bồ-tát phát tâm tinh tấn, vị ấy nói: "Ta sẽ đi khắp trăm ngàn do-tuần này, hoặc trăm ngàn cõi nước, hoặc vô số cõi nước, nếu có người nào không trì giới ta sẽ dạy cho họ trì giới và theo sự thích ứng, ta đem giáo pháp ba thừa hướng dẫn để họ giải thoát." Bồ-tát đem công đức ấy hồi hướng cho tất cả chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đó là Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật?

Phật đáp:

–Hành Nhẫn nhục ba-la-mật từ khi phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, Bồ-tát quán chiếu các pháp là thanh tịnh, rỗng lặng, vô tận. Do pháp thanh tịnh, vị ấy chứng quả Vô thượng Bồ-đề ngồi nơi đạo tràng thành đạt trí Nhất thiết và chuyển pháp luân. Đó là Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Sự quy nạp của Bồ-tát là không chấp thủ cũng không xả bỏ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Bố thí ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát thực hành tinh tấn từ khi phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, khoảng thời gian này, ba nghiệp của vị ấy không có giây phút nào nghĩ đến sự ăn ngủ hoặc lười biếng. Bồ-tát đem tinh tấn ấy hồi hướng về Vô thượng Bồ-đề, nhưng ở đó, vị ấy không thấy có tướng nắm bắt và thành tựu. Vì tất cả chúng sinh, Bồ-tát qua hàng trăm ngàn do-tuần, trăm ngàn cõi nước từ cõi Phật này đến cõi Phật kia. Giả sử còn chúng sinh nào chưa được độ thì Bồ-tát an bài cho họ bằng cách đem giáo pháp ba thừa dạy dể họ được giải thoát, nhưng vị ấy cũng không thấy có người được độ. Đối với những người nào không có khả năng hành đạo của Phật và Bồ-tát thì giáo hóa họ bằng pháp của hàng Bích-chi-phật. Nếu không có người hàng Bích-chi-phật thì dạy họ giữ mười điều lành. Dù chỉ hướng dẫn được một người vào đạo, hành trì giáo pháp và bố thí cho các chúng sinh, sự việc hoàn tất, Bồ-tát cũng đem công đức ấy hồi hướng cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu Vô thượng Bồ-đề không đi vào hai thừa. Đó là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Bố thí ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Trì giới ba-la-mật?

Phật đáp:

–Thực hành Tinh tấn ba-la-mật từ khi phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng Bồ-tát giữ mười điều thiện và khuyên mọi người hành theo và hoan hỷ với người hành mười điều thiện. Khi thọ trì giới pháp, vị ấy không màng đến sự vui ba cõi, cũng không nghiêng về hai thừa. Bồ-tát đem công đức ấy hồi hướng cho tất cả chúng sinh đều thành tựu Vô thượng Bồ-đề với hành động ấy, nhưng không nghĩ về người làm trong ba đời. Đó là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Trì giới ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát thực hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Nhẫn nhục ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát thực hành tinh tấn từ khi phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng. Nếu có người hoặc phi nhân bắt cắt xả tứ chi của mình, nhưng vị ấy không nghĩ: "Ai là người cắt xả ta? Hoặc người lấy đi là ai?", mà vị ấy chỉ nghĩ: "Ta được lợi ích lớn vì tất cả chúng sinh nên ta thọ thân này, giờ đây chúng sinh đến đem đi, vì hành trì Chánh pháp ta càng hoan hỷ không nên sân hận." Bồ-tát đem công đức ấy hồi hướng cho tất cả chúng sinh đều thành tựu Vô thượng Bồ-đề, không bị đi vào Nhị thừa. Đó là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Nhẫn nhục ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Thiền định ba-la-mật?

Phật đáp:

–Thực hành tinh tấn, Bồ-tát nhập từ tầng Thiền thứ nhất đến tầng Thiền thứ tư, cùng bốn Tâm vô lượng, bốn Thiền vô sắc nhưng không đoạn trừ, không chấp trước. Vị ấy sinh ra nơi nào cũng chỉ có tâm niệm cứu độ chúng sinh, dùng sáu pháp Ba-la-mật để độ thoát họ. Bồ-tát thường diện kiến các Đức Phật, vị ấy đi từ cõi Phật này đến cõi Phật kia để lễ bái cung kính, cúng dường và trồng các căn lành. Đó là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Thiền định ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát thực hành tinh tấn không thấy năm pháp Ba-la-mật, không thấy các pháp như ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến trí Nhất thiết và sự tướng của chúng cũng không làm hang ổ cho các pháp, lời nói hoặc việc làm luôn đi đôi với nhau. Đó là Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Bố thí ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát muốn tâm kiên định nên thực hành bốn Tâm vô lượng, bốn Thiền vô sắc. An trụ nơi cảnh giới của các thiền và thường bố thí hai việc, đó là tài thí và pháp thí, khuyến khích người khác hành hai thí đó và thường tán thán công đức của hai thí, thấy người làm như thế khen ngợi và tùy hỷ. Bồ-tát đem công đức ấy hồi hướng cho tất cả chúng sinh đều thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Đó là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Bố thí ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Trì giới ba-la-mật?

Phật đáp:

–Hành thiền định, Bồ-tát không sinh tâm dâm, nộ, si cũng không sinh tâm hại, chỉ sinh hạnh trí Nhất thiết, Bồ-tát đem công đức ấy hồi hướng cho tất cả chúng sinh đều thành tựu Vô thượng Bồ-đề không rơi vào hai địa. Đó là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Trì giới ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Nhẫn nhục ba-la-mật?

Phật đáp:

–Thực hành Thiền định, Bồ-tát quán chiếu sắc như chùm bọt nước, thọ như bong bóng nước, tưởng như sóng nắng, hành như thân cây chuối, thức như huyễn hóa. Quán xong, vị ấy thấy năm ấm không an ổn, không kiên cố, không quan trọng. Bồ-tát lại nghĩ: "Trong đây đâu có ai là người cắt ta, xả ta là ai, đâu là sắc, đâu là thọ, đâu là tưởng và đâu là hành và thức." Quán chiếu như vậy rồi, vị ấy nghĩ tiếp: "Không có người chửi mắng thô tục nên ý không nổi giận. Người giận còn không thì làm gì có người mắng." Đó là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Nhẫn nhục ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát dùng bốn Thiền định để đi vào cảnh giới thiền và nhờ oai lực của định nên được thần thông biến hóa vô lượng bằng Thiên nhĩ, vị ấy nghe thông suốt hai loại âm thanh, biết rõ ý nghĩ của chúng sinh và vô số việc trong sinh tử. Với Thiên nhãn, vị ấy thấy hành nghiệp của thiện ác và quả

báo tốt xấu của chúng sinh. Bồ-tát an trụ trong năm thần thông đi từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, cung kính lễ bái cúng dường trồng các căn lành, làm thanh tịnh cõi Phật và giáo hóa chúng sinh. Bồ-tát đem công đức ấy hồi hướng cho tất cả chúng sinh đều thành Vô thượng Bồ-đề nhưng không rơi vào hai thừa. Đó là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật?

Phật đáp:

–Hành thiền định Bồ-tát không rơi vào năm ấm, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, trí Nhất thiết và tánh hữu vi, tánh vô vi cũng không có sự có và sự tạo tác, tuy không tạo tác cũng không sinh diệt. Vì sao? Vì có Phật hay không có Phật, pháp tánh cũng vẫn thế không sinh, không diệt, chỉ có trí Nhất thiết tương ưng với trí Nhất thiết. Tu-bồ-đề, đó là Bồ-tát hành Thiền định ba-la-mật kiêm cả Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Bố thí ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đối với nội không, không có nội không; đối với ngoại không, không có ngoại không; đối với nội ngoại không cũng không có nội ngoại không. Không không, đại không, đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không đều không có, cũng không thấy điểm rốt ráo, điểm cuối cùng của các hành không, tánh không, cho đến tất cả pháp tự nó là không. Đại Bồ-tát an trụ nơi mười bốn không ấy rồi cũng không thấy năm ấm vì bất không cũng không biết cũng không có cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cũng thế, kể cả tánh của hữu vi và vô vi. Đại Bồ-tát bố thí bằng trí tuệ ở cõi Người, cõi Trời nhưng vị ấy thấy vật thí, người thí và người nhận đều không. Quán chiếu tâm tham dâm làm cho nó không bao giờ có điều kiện để phát sinh. Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không có chút nào ý niệm phân biệt. Từ khi phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng, vị ấy không sinh tâm tham lam tật đố cũng như Đức Phật không có tâm ấy. Vì vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không có tâm tham lam, tật đố. Đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Bố thí ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Trì giới ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên tâm không bị lệ thuộc vào hai thừa. Vì sao? Vì vị ấy không có tâm La-hán, Bích-chi-phật và sự tạo tác của hai bậc ấy cũng không thể nắm bắt. Bồ-tát từ lúc phát tâm đến khi ngồi đạo tràng luôn thực hành mười điều lành và khuyến khích mọi người làm theo, thấy người làm và tùy hỷ khen ngợi. Bằng tâm giữ giới, vị ấy không phê phán các pháp, cũng không phê phán Nhị thừa huống chi những pháp khác. Đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Trì giới ba-la-mật.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thế nào là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Nhẫn nhục ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên được phát sinh sự tùy thuận nhẫn. Vị ấy nghĩ các pháp không sinh, không diệt; không sinh tử nên không có người mắng chửi, không có người cắt xả, không có người đánh đập, cũng không có người trói buộc. Bồ-tát từ khi phát tâm đến lúc ngồi đạo tràng nếu có chúng sinh cầm dao gậy đánh đập, cắt xả; vị ấy sinh ý niệm: "Thương thay, pháp của các pháp không có mắng chửi, vậy ai là người đánh đập, ai là người cắt xả thế này?" Đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Nhẫn nhục ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thuyết pháp hướng dẫn chúng sinh bằng pháp sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và bằng pháp của ba thừa cho đến Vô thượng Bồ-đề. Tuy hướng dẫn như thế nhưng vị ấy không có lệ thuộc ở pháp hữu vi hay vô vi. Đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Tinh tấn ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Thiền định ba-la-mật?

Phật đáp:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chỉ ngoại trừ định của Như Lai, ngoài ra những định của Nhị thừa, định của Bồ-tát đều có thể thực hành trọn vẹn, ở nơi thiền giải thoát, Thiền tứ không, Thiền chín tầng, vị ấy có

khả năng nhập xuất thông suốt, khi xả những định ấy liền nhập định Sư tử phấn tấn. Định Sư tử phấn tấn nghĩa là cùng một lúc có nhập thuần thục tất cả các thiền trên; xả thiền ấy liền nhập vào Thiền Mãn-khư-xà siêu việt đẳng trí cùng các thiền khác. Tu-bồ-đề, đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật kiêm cả Thiền định ba-la-mật.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 16

Phẩm 70: Phương Tiện Quyền Xảo

Khi ấy Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ khi phát tâm đến bao lâu Đại Bồ-tát mới thành tựu phương tiện quyền xảo như vậy?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Phát tâm như vậy đến nay đã vô lượng, vô số kiếp.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Muốn thành tựu phương tiện quyền xảo, Đại Bồ-tát phải cúng dường bao nhiêu Đức Phật?

Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Đến nay Bồ-tát đã cúng dường hằng hà sa chư Phật mới thành tựu phương tiện quyền xảo như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải làm đầy đủ công đức sáu pháp Ba-la-mật như Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Bát-nhã ba-la-mật. Thực hành sáu pháp Ba-la-mật trên đây đầy đủ thì mới có thể thành tựu phương tiện quyền xảo.

Tu-bồ-đề lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu! Thật là đặc biệt! Bồ-tát đã làm công đức không thể tính được mới có thể đạt đến phương tiện quyền xảo như vậy phải không?

Phật dạy:

–Do sự kỳ diệu và đặc biệt này mà Bồ-tát được thành tựu phương tiện quyền xảo. Ví như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng vận hành bốn châu đem lại nhiều lợi ích.

Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật bao khắp trong năm pháp Ba-la-mật mà được nhiều lợi ích. Do đó năm pháp Ba-la-mật được tên là Bát-nhã ba-la-mật; nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật thì năm pháp Ba-la-mật không được tên.

Cũng như Chuyển luân thánh vương không có bảy báu thì không gọi là Chuyển luân thánh vương.

Cũng vậy, nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật thì năm pháp Ba-la-mật cũng không có tên. Ví như phụ nữ không có chồng thì dễ bị xâm phạm. Nếu năm pháp Ba-la-mật mà xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thì sẽ bị các ác ma và Thiên ma phá hoại; ngược lại thì các ma không thể tùy tiện phá hoại được. Như trong quốc gia có vị dũng tướng, biết rõ về năm loại binh khí và thường ở chỗ đó, sẽ không bị kẻ thù các nước lân cận xâm lăng.

Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật nên tất cả các bọn ác ma, Thiên ma và bọn Chiên-đà-la không thể tự phá hoại *(Chiên-đà-la, bản đời Tấn giải thích: Họ là những kẻ địa ngục tham lam và ương ngạnh, trá hình tự xưng là Bồ-tát)*. Cũng như Chuyển luân thánh vương thì cai trị ở đời, các tiểu vương đều phải tuân theo giáo lệnh của vua mà không dám chống trái và vi phạm.

Cũng vậy, thuận theo Bát-nhã ba-la-mật thì năm pháp Ba-la-mật sẽ được trí Nhất thiết. Ví như trăm ngàn sông đều chảy vào biển cả, chẳng khác nào năm pháp Ba-la-mật được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ. Bát-nhã ba-la-mật cũng như cánh tay phải của con người, không có việc gì mà không làm được, còn năm pháp Ba-la-mật dụ như cánh tay trái trợ giúp cho cánh tay phải, như các sông lớn nhỏ đều chảy về biển cả, hợp thành một vị.

Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật cùng Bát-nhã ba-la-mật biến thành một pháp. Như Chuyển luân thánh vương thống lĩnh bốn loại binh ra đi thì bánh xe bằng vàng đi trước dẫn đường; nếu ý Thánh vương muốn lấy châu báu, bánh xe này dừng lại để vua lấy của báu bố thí cho tất cả; bố thí xong rồi, bánh xe mới lăn đi, nếu mọi người chưa được đầy đủ thì bánh xe không di chuyển.

Cũng vậy, nhờ Bát-nhã ba-la-mật dẫn đường nên năm pháp Ba-la-mật đạt trí Nhất thiết mà không bị lay chuyển. Ví như bảy loại báu của Chuyển luân thánh vương, ba loại báu thường dẫn đường là: Xe vàng; Vị thống lĩnh binh sĩ; Người giữ kho báu.

Cũng thế, nhờ Bát-nhã ba-la-mật dẫn đường nên năm pháp Ba-la-mật đi đến trí Nhất thiết. Nếu thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà không nghĩ rằng năm pháp Ba-la-mật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ ba-la-mật phải thường theo ta; cũng không nghĩ rằng, phải thuận theo Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì tánh của chúng là không, nên không có chỗ tạo tác cũng không có chỗ hành động như sóng nắng khi trời nóng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Pháp Không là thế nào? Đã nói các pháp là không thì làm sao Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật để chứng Chánh đẳng giác?

Phật dạy:

Này Tu-bồ-đề! Khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát nghĩ: "Vì chúng sinh trong ba cõi chấp trước vào bốn thứ điên đảo, nếu ta dùng phương tiện quyền xảo để cứu họ thoát ly sinh tử. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, ta đều xả bỏ ý niệm bố thí cả trong lẫn ngoài." Trong lúc bố thí Bồ-tát nghĩ: "Ta không có bố thí chi cả, vì mọi sở hữu tài vật, thân thể có hợp tức có ly. Quán sát như vậy Bồ-tát liền thành tựu Bố thí ba-la-mật."

Vì chúng sinh, Bồ-tát không nghe ác giới, không phạm vào mười điều ác, cũng không rơi vào hai địa. Quán sát như vậy Bồ-tát sẽ thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Vì chúng sinh, Bồ-tát không sinh tâm sân hận. Nhờ vậy, Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

Vì chúng sinh, Bồ-tát cầu đạo Chánh đẳng giác, hoàn toàn không sinh lòng buông lung biếng nhác. Nhờ vậy, Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Vì chúng sinh, đến khi chứng quả Chánh đẳng giác, tâm Bồ-tát không tán loạn. Nhờ vậy Bồ-tát thành tựu Thiền định ba-la-mật.

Vì chúng sinh, nên từ lúc mới phát tâm cho đến khi chứng Chánh đẳng giác không rời trí tuệ. Nhờ vậy, Bồ-tát thành tựu Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì ngoài Bát-nhã ba-la-mật ra, không thể dùng pháp nào khác để cứu độ chúng sinh. Do đó mà Bồ-tát phải tu tập Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp không có tướng sai khác thì làm sao Bát-nhã ba-la-mật đứng đầu năm pháp Ba-la-mật?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Tuy các pháp độ không có tướng sai khác, nhưng năm pháp Ba-la-mật phải thuận theo Bát-nhã ba-la-mật mới được có tên và nhờ có Bát-nhã ba-la-mật mà năm pháp Ba-la-mật mới có được tên riêng.

Này Tu-bồ-đề! Cũng như có nhiều loại màu sắc, khi đem đến núi Tu-di thì đều giống nhau một màu không khác.

Cũng vậy, nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà năm pháp Ba-la-mật được tên là trí Nhất thiết, nên cả hai thành một thứ không sai khác; cũng không còn phân biệt về tên của Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ ba-la-mật nữa. Vì sao? Vì các pháp Ba-la-mật không có hình tướng nên không có sai khác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu chỗ đạt đến không có sai khác thì tại sao Bát-nhã ba-la-mật được đứng đầu trong năm pháp Ba-la-mật?

Phật dạy:

–Tuy chỗ đạt đến không có chỗ sai khác như vậy nhưng vì thế tục còn trong sinh tử, nên biết có sáu pháp Ba-la-mật là vì họ mà thiết lập ra thôi. Nhưng chúng sinh không biết rằng pháp đó là không sinh, không diệt cũng không sinh tử.

Chúng sinh và các pháp không có biên giới cũng không có ngằn mé. Thế nên, Bát-nhã ba-la-mật là đứng đầu trong năm pháp Ba-la-mật. Cũng như đối với những người con gái trong cõi Diêm-phù-đề thì Ngọc nữ là đứng đầu. Cũng vậy, trong các Ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật là đứng đầu.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do oai thần gì mà làm cho Bát-nhã ba-la-mật đứng đầu năm pháp Ba-la-mật?

Phật dạy:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật bao trùm công đức của các thiện pháp và trụ vào nơi không có chỗ ở trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có chỗ lấy và có chỗ bỏ phải không?

Phật dạy:

–Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp không có chỗ lấy cũng không có chỗ bỏ. Vì sao? Vì các pháp không có chỗ giữ và không có chỗ bỏ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không giữ và không bỏ pháp nào?

Phật dạy:

–Bát-nhã ba-la-mật không lấy và không bỏ năm ấm, cho đến đạo cũng không lấy không bỏ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao không lấy năm ấm cũng không lấy đạo?

Phật dạy:

–Vì không niệm năm ấm cũng không niệm đạo nên không có chỗ lấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Việc ấy như thế nào? Nếu năm ấm cho đến đạo cũng

không niệm thì làm sao được tăng trưởng công đức? Nếu các Ba-la-mật không thành tựu thì làm sao đạt được trí Nhất thiết?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Vì không niệm đến năm ấm và trí Nhất thiết nên được tăng trưởng công đức để đạt đến trí Nhất thiết; do không niệm đến năm ấm, không niệm đến đạo thì mới đạt được đạo.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao không niệm đến năm ấm và không niệm đến đạo?

Phật dạy:

–Vì niệm thì sẽ bị đắm trước trong cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Còn nếu không niệm sẽ không đắm trước.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì không có chỗ trụ phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Bồ-tát thực hành như vậy thì không trụ vào năm ấm cũng không trụ vào trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao mà không trụ?

Phật dạy:

–Vì không có chỗ vào nên không trụ. Vì sao? Vì không thấy pháp có chỗ trụ, cũng không có chỗ đi vào. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy là chẳng có chỗ vào nên không có chỗ trụ. Bồ-tát trụ như vậy và thực hành như vậy là Bồ-tát đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật và đã an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật.

Nếu nói rằng, ta đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đã niệm Bát-nhã ba-la-mật thì sẽ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật; nếu đã xa lìa Bát-nhã ba-la-mật thì sẽ xa lìa năm pháp Ba-la-mật; đã xa lìa năm pháp Ba-la-mật thì sẽ xa lìa trí Nhất thiết. Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật không có chỗ vào cũng không có người có thể vào Bát-nhã ba-la-mật, bởi vì không có hình tướng để vào. Nếu Bồ-tát ở trong Bát-nhã ba-la-mật mà còn có sự biết thì sẽ rơi vào chấp ngã; Bát-nhã ba-la-mật bị chấp ngã thì đối với các pháp cũng bị chấp ngã.

Nếu nghĩ trụ vào Bát-nhã ba-la-mật để thọ trì năm pháp Ba-la-mật và thọ trì trí Nhất thiết thì cũng rơi vào chấp ngã; vì không thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên không thành Chánh đẳng giác.

Nếu nghĩ ở trong Bát-nhã ba-la-mật mà cầu Chánh đẳng giác thì cũng bị rơi vào chấp ngã; Bát-nhã ba-la-mật đã bị chấp ngã thì không có chứng được Chánh đẳng giác.

Nếu nghĩ ta nên nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật để thực hành năm pháp Ba-la-mật và hành đại Từ thì sẽ bị thoái đọa; đã bị thoái đọa thì không thể thành tựu năm pháp Ba-la-mật và đại Từ.

Nếu nghĩ đối với các pháp, chư Phật không có chỗ nhận lấy cũng không có chỗ thực hành, tự nhiên chứng được giác ngộ, ta đem giáo pháp ấy giáo hóa chúng sinh thì cũng bị thoái đọa. Như Lai đối với các pháp không có sự đạt đến Giác ngộ, thế nên không có pháp xứ, huống gì có pháp để đạt đến Giác ngộ; không thể có như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào mới không bị lỗi lầm?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải nghĩ rằng: Các pháp ấy không có sở hữu, pháp ở trong pháp mà không có sở hữu thì không có chỗ lấy và không có chỗ đạt đến. Người thực hành như vậy mới là thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Người nào muốn đi vào pháp không có sở hữu thì sẽ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, vì Bát-nhã ba-la-mật không có chỗ vào và không có người vào.

Tu-bồ-đề thưa:

–Như vậy là Bát-nhã ba-la-mật không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, Bố thí ba-la-mật không xa lìa Bố thí ba-la-mật, cho đến trí Nhất thiết cũng không xa lìa Nhất thiết trí. Nếu không xa lìa thì làm sao vào Bát-nhã ba-la-mật, cho đến trí Nhất thiết cũng không làm thế nào để có chỗ vào.

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì không vào năm ấm, không chấp thủ vào năm ấm, cũng không chấp có năm ấm, cho đến trí Nhất thiết cũng vậy. Cũng không cho rằng, năm ấm là thường hay vô thường, khổ hay vui, ngã hay vô ngã, rỗng không hay vắng lặng, cho đến trí Nhất thiết cũng như vậy. Thường hay vô thường, khổ hay vui, ngã hay ngã sở đều không tịch. Vì pháp này không thể nhập vào hữu hình, cũng không nhập vào vô hình.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật là thực hành trí Nhất thiết. Cũng như khi Chuyển luân thánh vương đi đâu thì có bốn binh chủng

đều phải đi theo. Cũng vậy, năm pháp Ba-la-mật đều phải thuận theo Bát-nhã ba-la-mật mới trụ vào trí Nhất thiết. Ví như người đánh xe giỏi thì ngay từ đầu đã không đi lệch đường. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật dẫn đường cho năm pháp Ba-la-mật thuận theo trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là đạo và phi đạo của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Thanh văn, Bích-chi-phật là phi đạo của Bồ-tát, trí Nhất thiết là đạo của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật làm cho các Bồ-tát thực hành các việc lớn mới có thể phân biệt đạo và phi đạo.

Phật dạy:

–Như lời ông nói, Bát-nhã ba-la-mật được thực hành là vì vô số a-tăng-kỳ chúng sinh. Dù có khen ngợi thì sự thực hành cũng không có nhận lấy năm ấm và hai địa.

Bát-nhã ba-la-mật là bậc thầy dẫn đường cho chúng sinh, đưa chúng sinh đi đến trí Nhất thiết mà không dắt họ theo hai địa. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp không có chỗ sinh cũng không có chỗ diệt, vì pháp tánh bình đẳng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp không sinh, không diệt thì Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật để làm gì?

Phật dạy:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật ghi nhận sáu pháp Ba-la-mật, đem công đức ấy hồi hướng cho chúng sinh cùng cầu Chánh đẳng giác, đó là thực hành hạnh đại Từ của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát xa lìa sáu pháp Ba-la-mật, phải thành tựu công đức của các thiện pháp mới đạt được trí Nhất thiết. Do đó mà Bồ-tát phải thực hành sáu pháp Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu tập sáu pháp Ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát phải quán sát Không, tu tập về năm ấm cũng không tu tập về năm ấm, cho đến trí Nhất thiết cũng vậy. Bồ-tát phải tu tập sáu pháp Ba-la-mật như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không tu tập nơi năm ấm, cho đến không tu tập trí Nhất thiết. Vì sao? Vì năm ấm và trí Nhất thiết không có tu tập cũng không có chỗ trụ.

Này Tu-bồ-đề! Cũng như có người muốn có trái ngọt thì phải trồng cây, chôn gốc cho thật sâu, tưới nước đều để cây tươi tốt; nẩy mầm, cành, lá, hoa, trái rồi mới được ăn. Cũng vậy, Bồ-tát muốn cầu Chánh đẳng giác thì phải học sáu pháp Ba-la-mật, đem sáu pháp Ba-la-mật này hộ trì và cứu độ chúng sinh. Thế nên, Tu-bồ-đề, muốn được tự tại trong ba cõi, muốn làm thanh tịnh cõi Phật, muốn ngồi nơi đạo tràng, muốn chuyển pháp luân thì Bồ-tát phải học sáu pháp Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phải học Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Phải học như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Muốn tự tại trong các pháp thì phải học Bát-nhã ba-la-mật. Vì Bát-nhã ba-la-mật là đứng đầu trong các pháp, Bát-nhã ba-la-mật là bao trùm các pháp. Cũng như biển là bao trùm cả bốn dòng sông lớn.

Người nào muốn học trí Nhất thiết phải học Bát-nhã ba-la-mật. Thế nên Bồ-tát phải học Bát-nhã ba-la-mật và học trí Nhất thiết. Cũng như người bắn cung giỏi, tay cầm cung tên thì chẳng sợ kẻ thù. Cũng vậy, Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật sẽ không còn sợ ma và thiên ma nữa.

Thế nên, Bồ-tát muốn chứng Chánh đẳng giác phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật, sẽ được chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai hộ niệm.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải thực hành sáu pháp Ba-la-mật như thế nào mới được chư Phật hộ niệm?

Phật dạy:

–Niệm là không thấy có sáu pháp Ba-la-mật để niệm, cũng không thấy có trí Nhất thiết để niệm. Bồ-tát trụ tâm như vậy sẽ được chư Phật hộ niệm.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ta không đem năm ấm ra niệm, cho đến trí Nhất thiết cũng không đem ra niệm.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sự học của Bồ-tát rất nhiều nhưng không có học gì cả hay sao?

Phật dạy:

–Có sự học nhiều như vậy mà không thấy sự học. Vì sao? Vì Bồ-tát không còn thấy pháp để học.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật thuyết bao nhiêu pháp, Bồ-tát đều phải hành trì phải không?

Phật dạy:

–Bồ-tát muốn chứng Chánh đẳng giác thì phải thực hành về sáu pháp Ba-la-mật, phải thường bền chí quán sát, nhớ nghĩ và giữ gìn không có lay chuyển. Đối với sáu pháp Ba-la-mật, Bồ-tát phải học cho thấu đáo, đối với các pháp cũng phải học và hiểu rõ một cách thấu đáo.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để hiểu rõ năm ấm một cách thấu đáo?

Phật dạy:

–Phải biết rõ năm ấm và trí Nhất thiết, vì biết rõ năm ấm và trí Nhất thiết như thật rồi mới biết rõ các pháp.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để biết rõ năm ấm và trí Nhất thiết như thật, không biết sinh diệt, không biết bao trùm, thường trụ hay bất biến.

Phật dạy:

–Quán sát một cách như thật sẽ biết rõ các pháp.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Quán như thật là thế nào?

Phật dạy:

–Quán như thật tức chẳng phải chân thật. Bồ-tát phải học phi chân thật mới biết rõ các pháp, biết rõ các pháp tánh sẽ biết rõ các pháp; biết rõ sắc tánh, pháp tánh không đoạn tuyệt thì sẽ biết rõ các pháp.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để biết rõ các pháp?

Phật dạy:

–Các pháp không hợp cũng không ly.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp không hợp cũng không ly là thế nào?

Phật dạy:

–Năm ấm là không hợp cũng không ly; cho đến tánh hữu vi, vô vi cũng không hợp không ly. Vì sao? Vì pháp ấy không có hình tướng thì làm gì có hợp có ly; vì sở hữu đều không có sở hữu, cũng không hợp và không ly. Bồ-tát phải biết rõ các pháp như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến bậc Thập trụ đều phải học như vậy, tính đến về sau mới rõ các pháp.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Chỉ có Bồ-tát lợi căn mới biết được pháp môn này, còn kẻ độn căn, người hiểu lưng chừng hoặc người hiểu cạn cợt thì không được vào. Lại người muốn học vào pháp này, những kẻ lười biếng và người có mong cầu thì không được vào. Chỉ có người siêng năng có chánh định và bậc không thoái chuyển đã đạt được trí Nhất thiết thì mới được vào. Nếu hành trì sáu pháp Ba-la-mật đúng như lời Phật dạy thì sẽ được trí Nhất thiết.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nếu ma sự vừa phát sinh thì biết rõ và diệt ngay. Vậy, muốn được phương tiện quyền xảo phải học Bát-nhã ba-la-mật.

Bồ-tát thực hành niệm và thể nhập vào Bát-nhã ba-la-mật thì sẽ được chư Phật hiện tại trong mười phương hộ niệm. Chư Phật và Bồ-tát trong ba cõi đều sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật. Thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát phải nghĩ như vầy: "Pháp mà chư Phật trong ba đời đã chứng được thì ta cũng chứng được." Khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát phải tu tập như vậy, tu tập như vậy sẽ mau chứng Chánh đẳng giác. Do đó, Bồ-tát không nên xa lìa niệm trí Nhất thiết.

Giả sử chúng sinh trong đại thiên thế giới đều y như lời trên mà thực hành sáu pháp Ba-la-mật để được quả Tu-đà-hoàn, A-la-hán đến Bích-chi-phật thì không bằng Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật khoảng thời gian rất ngắn. Vì sao? Vì năm pháp Ba-la-mật, Tu-đà-hoàn, A-la-hán đến Bích-chi-phật đều sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật; chư Phật trong ba đời cũng từ Bát-nhã ba-la-mật mà sinh ra.

Giả sử dạy bảo cho hằng hà sa chúng sinh đều bố thí để đạt đến Thanh văn, Bích-chi-phật; không bằng Bồ-tát niệm Bát-nhã ba-la-mật hợp với trí Nhất thiết; niệm Bát-nhã ba-la-mật hợp với trí Nhất thiết chứng một ngày đến trăm ngày, hoặc đến trăm kiếp. Vì sao? Vì các Đức Như Lai từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra, các Ngài lập hạnh Bố thí để giáo hóa chúng sinh và cũng để dạy cho các vị A-la-hán và Bích-chi-phật. Nếu có Bồ-tát trụ vào lời dạy đúng như Bát-nhã ba-la-mật thì phải biết đó là bậc Bồ-tát không

thoái chuyển, sẽ được Như Lai hộ niệm. Phải biết, Bồ-tát này đã thực hành sáu pháp Ba-la-mật, đã được phương tiện quyền xảo, đã cúng dường chư Phật rất nhiều, đã được thân cận với bạn lành, mười tám pháp Không, thành tựu bốn Vô ngại tuệ, sáu pháp Thần thông, an trụ đầy đủ các nguyện, đầy đủ hạnh thanh tịnh của đồng nam, không xa lìa công đức của các thiện pháp, không mất các biện tài, được các pháp Tổng trì, các căn đầy đủ và sẽ được thọ ký; đối với các cảnh giới như ba cõi, tám nạn vĩnh viễn dứt tuyệt. Phải biết, Bồ-tát ấy giỏi làm các việc, thể nhập nghĩa Vô tự, khéo nói năng và im lặng, nói nhiều, nói ít, dạy dỗ nam nữ, năm ấm, Niết-bàn, các pháp tướng, tánh hữu vi, vô vi, kia đây, hội hợp chia lìa, không hợp, không lìa, pháp như, pháp tịnh, pháp hữu duyên, pháp vô duyên, năm ấm, sáu trần, mười tám giới, bốn Đế, mười hai nhân duyên, các Thiền: bốn Thiền, bốn Vô hình thiền; sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, trí Nhất thiết, tánh hữu vi, vô vi, ngã, vô ngã, năm ấm cho đến trí Nhất thiết; cũng biết rõ niệm, năm ấm cho đến đạo tự tánh là không. Đạo không, tin đạo không, không tin đạo không, sinh, diệt, thường, trụ, bất biến, tham, sân, si, chánh kiến, không chánh kiến, tà kiến, không tà kiến, việc làm, sự tôn thờ, tướng, Khổ, Tập, Diệt, Đạo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, ba đường ác, người, cõi người, cõi trời, quả Thanh văn, Bích-chi-phật, trí Nhất thiết và của đạo trí Nhất thiết, mười Lực và sự đầy đủ mười Lực của Phật, biết rõ một cách nhanh lẹ, một cách vi tế, một cách nhàm chán, Đại trí, Vô tận trí, trí tuệ trong ba đời, phương tiện quyền xảo, căn cơ của chúng sinh, nghĩa, giải và sự ra khỏi ba đường ác.

Này Tu-bồ-đề! Đó là những công đức của Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, niệm và sự thể nhập Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải thực hành niệm và thể nhập Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Phải biết năm ấm là thường hay vô thường, bền chắc hay không bền chắc, chân thật hay không chân thật. Biết rõ như vậy là thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thể nhập Bát-nhã ba-la-mật như là quán không, sở hữu đều không có sở hữu cũng phải niệm như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật đến bao lâu mới được như vậy?

Phật dạy:

–Bồ-tát khi mới phát tâm thực hành Bát-nhã ba-la-mật cho đến khi ngồi nơi đạo tràng đều phải thực hành, phải niệm, phải thể nhập như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát niệm Bát-nhã ba-la-mật là phải niệm cho nhất tâm phải không?

Phật dạy:

–Bồ-tát phải thường nhất tâm, chớ có để niệm nào khác xen vào trong tâm mình.

Thực hành niệm thể nhập Bát-nhã ba-la-mật như vậy sẽ không xa lìa niệm trí Nhất thiết; niệm Bát-nhã ba-la-mật là phải niệm theo ý pháp mà không lìa ý đó.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hành trì, niệm và thể nhập Bát-nhã ba-la-mật có đạt được trí Nhất thiết không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hành trì mà không niệm có đạt được trí Nhất thiết không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trì niệm rồi mà không niệm thì có đạt được trí Nhất thiết không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không niệm cũng không không niệm, có đạt được trí Nhất thiết không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phải niệm như thế nào mới đạt được trí Nhất thiết?

Phật dạy:

–Phải như như.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như như là sao?

Phật dạy:

–Là như thật.

–Bạch Thế Tôn! Như thật là thế nào?

Phật dạy:

–Là như pháp tánh, chúng sinh tánh, thọ tánh và mạng tánh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như tánh của pháp, chúng sinh, tuổi thọ và mạng sống là thế nào?

Phật dạy:

–Ý ông hiểu thế nào? Ngã, thọ mạng và chúng sinh có thể nắm bắt được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngã, thọ mạng và chúng sinh không thể nắm bắt được thì làm gì có chúng sinh để gọi là chúng sinh?

Phật dạy:

–Bồ-tát phải biết rõ như vậy thì không còn có tên chấp vào Bát-nhã ba-la-mật, cũng không có tên chấp vào các pháp để đạt đến trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sáu pháp Ba-la-mật này không dùng tên nữa phải không?

Phật dạy:

–Sáu pháp Ba-la-mật và các pháp hữu vi đều không dùng những pháp hữu vi, vô vi và pháp ba thừa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp không có tên và không gọi được tên, thì sao có sinh tử trong năm đường, hoặc có Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Chánh đẳng giác?

Phật dạy:

–Ý ông hiểu thế nào? Tên gọi của chúng sinh có thể thấy được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể thấy được.

Phật dạy:

–Chúng sinh còn không có huống gì có năm đường và pháp ba thừa. Vì vậy, Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên học không có tên và không có các pháp.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói thì không học năm ấm và trí Nhất thiết nữa phải không?

Phật dạy:

–Phải học năm ấm và trí Nhất thiết. Tuy học nhưng không có sự học.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao học mà nói không có sự học?

Phật dạy:

–Vì học năm ấm và trí Nhất thiết là học không có chỗ sinh, cũng không có chỗ diệt.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Học không có chỗ sinh không có chỗ diệt là thế nào?

Phật dạy:

–Học có chỗ tạo tác là không sự có.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Học chỗ tạo tác là không sự có như thế nào?

Phật dạy:

–Quán tự tướng các pháp như thật là không sự có. Đó là học chỗ tạo tác là không sự có.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Quán tự tướng không sự có là thế nào?

Phật dạy:

–Như quán năm ấm không, như quán sáu tình không, như quán nội ngoại không, như quán hữu vô không; như quán thiền không, như quán Diệt thoát thiền không, như quán ba mươi bảy phẩm Trợ đạo không, như quán đạo không.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, phải quán như vậy và phải quán tự tướng của các pháp là không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu năm ấm cho đến Đạo là không thì Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật là thực hành mà không có thành tựu.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thực hành mà không có thành tựu?

Phật dạy:

–Vì Bát-nhã ba-la-mật không thể được, Bồ-tát không thể được, sự thực hành không thể được và người thực hành cũng không thể được. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà không có thành tựu. Vì sao? Vì các trò hý luận không thể thấy được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành mà không thấy sự thành tựu như vậy thì lúc mới phát tâm phải hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Khi mới phát tâm, Bồ-tát không nương tựa vào pháp nào, học và hành sáu pháp Ba-la-mật đều không có chỗ nương tựa. Cho đến trí Nhất thiết cũng phải niệm không có chỗ nương tựa.

–Bạch Thế Tôn! Nương tựa và không nương tựa là thế nào?

Phật dạy:

–Hai pháp thì không nương tựa, một pháp thì không nương tựa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hai và một là sao?

Phật dạy:

–Nhãn và sắc, niệm nhập và pháp, đạo và Phật là hai.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chỗ nương tựa mà không nương tựa? Hoặc từ chỗ không nương tựa mà có nương tựa?

Phật dạy:

–Không từ trong chỗ nương tựa, cũng không từ trong chỗ không nương tựa mà có nương tựa.

Tu-bồ-đề! Đối với sự nương tựa là bình đẳng nên gọi là không nương tựa, phải học như vậy. Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như vậy là không có nương tựa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà không thực

hành sự nương tựa, cũng không hành không nương tựa thì làm sao thực hành Bát-nhã ba-la-mật để thành tựu các địa và thành tựu trí Nhất thiết?

Phật dạy:

–Nếu Bồ-tát không trụ vào chỗ nương tựa thì sẽ thành tựu các địa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có chỗ nương tựa, đạo không có chỗ nương tựa và người thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thể thấy được. Thế nên Bồ-tát phải thực hành như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không thể thấy được, đạo không thể thấy được và người hành đạo cũng không thể thấy được thì làm sao Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật và phân biệt các pháp là năm ấm, là đạo?

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không có nương tựa vào năm ấm và đạo.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát không nương tựa vào năm ấm và đạo thì làm sao thành tựu sáu pháp Ba-la-mật để vượt qua địa vị Bồ-tát, làm thanh tịnh cõi Phật để giáo hóa chúng sinh, đạt được trí Nhất thiết để chuyển pháp luân; và làm sao làm việc Phật để độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử?

Phật dạy:

–Bồ-tát không vì năm ấm, cũng không vì đạo mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Chính vì không có chỗ làm mà Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì các pháp không có chỗ làm, Bát-nhã ba-la-mật và đạo cũng không có chỗ làm, cũng không có chỗ thành tựu. Bồ-tát phải thực hành như vậy, vì Bát-nhã ba-la-mật không có chỗ làm và cũng không có chỗ thành tựu.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp không có chỗ làm và không có chỗ thành tựu cũng không có cảnh giới ba thừa?

Phật dạy:

–Vì các pháp xứ không có chỗ làm, không có sự thành tựu nên không

thể được. Vì sao? Vì kẻ phàm phu ngu si chấp vào năm ấm, nương tựa vào năm ấm rồi tự cống cao, nghĩ rằng: "Tôi sẽ chứng đạo và cứu độ chúng sinh thoát ly sinh tử."

Tu-bồ-đề! Như Lai với năm loại mắt còn không thấy có năm ấm và đạo huống gì kẻ phàm phu ngu si không có mắt, chấp vào năm ấm mà muốn cứu độ chúng sinh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Ngài dùng năm loại mắt mà không thấy có chúng sinh, cũng không thấy có chúng sinh được độ thì làm sao Đức Thế Tôn thành tựu được Chánh đẳng giác để cứu độ chúng sinh trong ba đời?

Phật dạy:

–Ta không thấy có chứng Phật trí, không thấy có chúng sinh được độ và cũng không thấy có ba đời. Vì chúng sinh không thân mà chúng tưởng ra có thân nên mới có giới luật này và thuyết pháp giáo hóa là vì cho thế tục, chẳng phải Đệ nhất nghĩa là giáo pháp không có lời.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không trụ vào Đệ nhất nghĩa thì có thành Phật trí không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Theo bốn thứ điên đảo có thành Phật trí không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không theo Đệ nhất nghĩa và không theo bốn thứ điên đảo không chứng Chánh đẳng giác thì Đức Thế Tôn không chứng Chánh đẳng giác phải không?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Như Lai có chứng Chánh đẳng giác, nhưng không trụ vào tánh hữu vi, vô vi. Cũng như Như Lai tạo ra hóa thân Như Lai. Thân ấy tuy không trụ vào có và không mà không có chỗ tru; nên có đến, đi, ngồi, đứng cũng thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cũng có thể hành bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Vô hình thiền, năm phép Thần thông, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba Giải thoát môn, nội ngoại không, hữu vô không, tám Giải thoát, Chín Thứ đệ định, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất

cộng và chuyển pháp luân. Vị Hóa Phật này biến hóa ra vô lượng, vô số người và nói với mọi người: "Có cứu độ, có chúng sinh và có cả ba đời."

Phật hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Vị Hóa Phật này có biến hóa ra ba đời chúng sinh không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Như Lai không có chấp trước vào Chánh đẳng giác vì ta biết rõ các pháp như biến hóa nên không có sự độ thoát. Do đó Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật phải thực hành và phải biết rõ như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Như lời Thế Tôn nói, nếu các pháp như biến hóa thì hóa thân Như Lai cùng với thân của Như Lai có gì khác và sai biệt không?

Phật dạy:

–Không khác và cũng không sai biệt nhau. Vì sao? Vì Như Lai và Hóa thân Như Lai đều có việc làm.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không có Như Lai thì riêng Hóa thân Như Lai có làm được không?

Phật dạy:

–Có thể làm được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao vậy?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Vào thời quá khứ có Đức Như Lai hiệu là Tu-phiến-đầu *(Tu-phiến-đầu, đời Tống gọi là Cực Tịnh Như Lai)*. Khi Đức Phật ấy xuất hiện ra đời, không có người thực hành Bồ-tát đạo nên Đức Phật ấy thị hiện nhập Niết-bàn rồi làm cho hóa thân Phật trụ lại một kiếp. Sau đó, vị Hóa Phật kia thọ ký cho các hành Bồ-tát rồi nhập diệt. Mọi người đều cho rằng, Hóa Phật đã nhập Niết-bàn mà không biết là Hóa Phật.

Phật dạy:

–Hóa Phật không sinh cũng không diệt. Tu-bồ-đề, Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải biết các pháp như Hóa Phật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Hóa Phật có làm, Đức Như Lai cũng có làm, không có sự sai khác thì chỗ đạt công đức bố thí đưa đến kết quả như thế nào? Nếu cúng dường Hóa Phật như cúng dường Như Lai thì người cúng dường ấy cho đến khi Phật nhập Niết-bàn, phước của họ có chấm dứt không?

Phật dạy:

–Như Lai là phước điền cho tất cả nên Hóa thân Như Lai cũng vậy.

Phật dạy tiếp:

–Này Tu-bồ-đề! Hãy để việc làm công đức cúng dường Như Lai và hóa thân của Như Lai lại, nếu có người với Từ tâm thường niệm Phật, phước ấy sẽ đạt đến chỗ hết khổ.

Phật dạy:

–Để việc phước đức của lòng Từ ấy lại. Nếu có người chỉ dùng một bông hoa rải giữa hư không và niệm Phật trong giây phút thì phước ấy cũng sẽ đưa đến hết khổ.

Phật dạy:

–Hãy để việc phước cúng hoa lại, nếu có người niệm Nam-mô Phật thì phước ấy cũng sẽ đưa đến hết khổ.

Này Tu-bồ-đề! Phước cúng dường Như Lai rất là to lớn, ông phải biết rõ như vậy. Vì các pháp bình đẳng nên các Hóa Phật và Phật không có sai khác. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy sẽ hiểu rõ pháp của các pháp không diệt và không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật này cũng không có phân biệt cho đến các pháp cũng phải hiểu rõ như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp không phân biệt thì tại sao Đức Như Lai nói rằng, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nội, ngoại pháp, thiện, ác, Hữu lậu, Vô lậu, đạo, thế tục, sinh tử và pháp hữu vi, vô vi?

Bạch Thế Tôn! Các pháp không có phân biệt phải không?

Phật dạy:

–Không! Chỉ dùng danh tự và số lượng để dạy chúng sinh làm cho họ được hiểu rõ chứ không có phân biệt.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp ấy không có tên thì tại sao dùng danh tướng để chỉ dạy chúng sinh, làm cho họ được hiểu rõ?

Phật dạy:

–Các hành không tên, không tướng cũng không có chỗ thể nhập. Lại nữa, hành là không chỗ, không tướng, không thể nhập. Chư Phật và các đệ tử cũng không nhập vào tướng.

Nếu danh cũng sẽ nhập vào danh, tướng cũng sẽ nhập vào tướng; Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng sẽ nhập vào Không, Vô tướng, Vô nguyện; chân tế cũng sẽ nhập vào chân tế; pháp tánh cũng sẽ nhập vào pháp tánh; pháp vô vi cũng sẽ nhập vào pháp vô vi.

Tu-bồ-đề! Các pháp ấy chỉ dùng tên mà không nhập vào tên. Bồ-tát trụ trong danh tướng thực hành Bát-nhã ba-la-mật chứ không phải chấp vào danh tướng ấy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp hữu vi dựa vào danh tướng mà có thì vì ai mà Bồ-tát phát đạo tâm để chịu nhiều sự cần khổ để thực hành sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Vô hình thiền, bốn Đẳng, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba giải thoát môn, đầy đủ đại Bi và vì ai thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Vì các danh tướng, số tướng, các pháp hữu vi không có danh tướng, là không. Do đó Bồ-tát thực hành đạo của Bồ-tát, đạt đến trí Nhất thiết để chuyển pháp luân, dùng pháp ba thừa độ thoát chúng sinh. Lại nữa, danh tự và tướng đó cũng không sinh cũng không diệt, trụ như vậy không thay đổi.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngài nói trí Nhất thiết phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Ta nói trí Nhất thiết, việc của trí Nhất thiết và nói việc đạo, tuệ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những điều đó có gì sai khác không?

Phật dạy:

–Trí Nhất thiết là việc của Thanh văn và Bích-chi-phật; việc đạo, tuệ là việc của các Đại Bồ-tát; việc của trí Nhất thiết là việc của chư Phật Như Lai.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nói trí Nhất thiết là việc của Thanh văn và Bích-chi-phật?

Phật dạy:

–Vì các pháp nội ngoại, La-hán, Bích-chi-phật đều phải biết rõ. Tuy biết nhưng không trụ vào các việc đạo.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là đạo tuệ của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Bồ-tát đối với tất cả các đạo đều phải giảng thuyết, biết rõ đạo ba thừa và làm ba việc đạo mà không chấp sự giác ngộ chân tế.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát đã đầy đủ Phật sự mà không chấp sự giác ngộ chân tế đó?

Phật dạy:

–Vì chưa thành tựu Phật sự, chưa giáo hóa chúng sinh nên Bồ-tát chưa nhận sự giác ngộ chân tế đó.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải trụ trong đạo mới nhận sự chứng chân tế đó phải không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vậy có thể không theo đạo phải không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không theo đạo cũng không theo phi đạo phải không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Vậy phải làm sao?

Phật hỏi lại:

–Ý ông hiểu thế nào? Nếu ông theo đạo thì có đoạn hết hữu lậu không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật hỏi:

–Ông theo phi đạo có đoạn hết hữu lậu không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật hỏi:

–Ông theo đạo hoặc phi đạo thì có đoạn hết hữu lậu không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật hỏi:

–Ông dùng đạo, phi đạo, cũng chẳng phi đạo, diệt hết các lậu chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. Con không có chỗ trụ nhưng sẽ đoạn hết hữu lậu. Tuy đoạn hết hữu lậu mà không có chỗ trụ.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng như thế. Tuy rằng có chứng chân tế mà không có chỗ trụ; tuy nói trí Nhất thiết và việc trí Nhất thiết chỉ là một.

–Bạch Thế Tôn! Một việc là thế nào?

Phật dạy:

–Là tịch tĩnh.

Này Tu-bồ-đề! Những lời nói, hình dáng, sự sinh diệt, chư Phật đều rõ biết. Do đó gọi là trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trí Nhất thiết, việc của trí Nhất thiết và việc đạo, tuệ, ba việc này thứ tự có khác nhau không?

Phật dạy:

–Đầu mối và chấm dứt không có sai khác. Bởi vì chư Phật đã chấm dứt các đầu mối, còn Thanh văn thì chưa chấm dứt hết các đầu mối.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu chưa chấm dứt hết các đầu mối thì họ có chứng Niết-bàn không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Niết-bàn có gì sai khác không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không có sai khác thì tại sao lại nói họ chưa chấm dứt các đầu mối?

Phật dạy:

–Vì đầu mối đó chẳng phải là đầu mối. Do có dâm, nộ, si nên phàm phu gây ra các đầu mối. Đức Như Lai thì không còn đầu mối.

Tu-bồ-đề thưa:

–Đạo và Niết-bàn không có sở hữu thì sao nói có Tu-đà-hoàn, La-hán, Bích-chi-phật và Chánh đẳng giác?

Phật dạy:

–Vì do vô vi mà có tên là Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật và Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ vô vi mà có tên phải không?

Phật dạy:

–Không! Chỉ vì ngôn thuyết mà có sự nói năng này chứ không từ Đệ nhất nghĩa. Vì sao? Vì trong Đệ nhất nghĩa không có các Hành, cũng không có tạo tác nên vì người đoạn trừ ái mà thiết lập giai đoạn sau.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tướng các pháp đều như là không, hiện thật còn không thể biết làm sao biết được giai đoạn sau?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Tướng các pháp là không, hiện thật còn không biết được huống chi giai đoạn sau. Vì những người không biết tướng các pháp là không nên ta nói có giai đoạn trước và sau. Tướng các pháp cũng không có giai đoạn trước và sau.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì phải biết rõ tướng của các pháp là không. Như vậy, các pháp hành đối với các pháp là không, nên không có thể nhập, cũng không có sự thể nhập vào các pháp nội ngoại, hữu vi, vô vi, pháp ba thừa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Nói là Bát-nhã ba-la-mật vì nó vượt qua tất cả các pháp, là sự vượt qua tối thượng trong ba thừa. Các Đức Như Lai chứng Chánh đẳng giác đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật mà đến được bờ kia. Do đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, sự vượt qua tất cả các pháp như bụi trần mà không có pháp nào ngăn chặn được. Do đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, chân tế pháp tánh và pháp Như đều nhập trong Bát-nhã ba-la-mật, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp không hợp cũng không ly; dù thấy hay không thấy, ngăn ngại hay không ngăn ngại, thì đối với pháp này cũng không hợp không ly. Vì Bát-nhã ba-la-mật không có hình tướng, không thể thấy được cũng không có sự đối đãi, một tướng tức là vô tướng. Vì sao? Vì hay sinh ra các pháp, các biện tài, nên trời, người, ma, các oán thù, các ngoại đạo, Thanh văn, Bích-chi-phật đều không thể phá hoại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì tất cả ác ma oán thù và hai địa đều không thể sánh kịp.

Này Tu-bồ-đề! Trong ý nghĩa này, Bồ-tát phải biết rõ, phải thực hành như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát đối với ý nghĩa Bát-nhã ba-la-mật thực hành về vô thường, khổ, vô ngã thì phải biết rõ ý nghĩa Khổ, Tập, Diệt, Đạo, trừ diệt, không sinh, không diệt, các pháp; thấy biết rõ tất cả; biết rõ mình và tâm của người khác. Phải thực hành đúng như lời nói trên.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật phải biết nghĩa đó và phải thực hành đúng như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa Bát-nhã ba-la-mật này rất là sâu xa, dù nói phi nghĩa cũng không thể nắm được thì làm thế nào Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật tu tập các nghĩa?

Phật dạy:

–Bồ-tát hiểu nghĩa sâu xa này thì thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy. Đối với dâm, nộ, si, Bồ-tát không còn nên không hành nghĩa tà kiến, biết rõ chúng không phải nghĩa nên không hành. Vì sao? Vì như thật của dâm, nộ, si đối với các pháp không tăng không giảm. Lại nữa, nghĩa các tà kiến là như thật, không tăng cũng không giảm.

Nếu cho rằng năm ấm có ích hay không có ích cũng không nên thực

hành theo. Vì sao? Vì khi chứng Chánh đẳng giác, Như Lai không thấy tăng giảm. Thế nên, dù có Phật hay không có Phật, các pháp cũng vậy, không tăng cũng không giảm.

Phật dạy:

–Vì các pháp hữu vi thường không bị ngăn ngại, cũng không có chỗ tạo tác. Do đó, Bát-nhã ba-la-mật cũng không tăng không giảm.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nghĩa các pháp hữu vi chẳng phải là chư Phật và đệ tử phải không?

Phật dạy:

–Các pháp hữu vi đều là chư Phật và đệ tử. Nhưng không vì đó mà có tăng có giảm. Cũng như hư không là như thật, không vì sự tạo tác mà phát sinh, cũng không vì không sự tạo tác mà phát sinh. Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy, không vì có tăng có giảm mà phát sinh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát không theo và không có chỗ làm thì học Bát-nhã ba-la-mật có chứng Chánh đẳng giác không?

Phật dạy:

–Bồ-tát theo mà không có chỗ làm, học Bát-nhã ba-la-mật một cách sâu xa thì sẽ thành Chánh đẳng giác, vì không hợp với hai.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Theo một pháp để chứng một pháp có chứng đắc không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không theo một cũng không theo hai pháp thì có chứng đắc không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không thuận theo một cũng không thuận theo hai pháp thì có chứng đắc không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không theo một cũng không theo hai thì làm sao có sự chứng đắc?

Phật dạy:

–Đạt đến chỗ chứng mà không có chỗ đắc thì gọi là có chứng có đắc.

-oOo-

Phẩm 71: Trồng Cây

Khi ấy Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật rất là sâu xa, không có chúng sinh nhưng Bồ-tát vì chúng sinh đau khổ mà cầu Chánh đẳng giác. Cũng như người nào đó muốn trồng cây ở giữa hư không, Bồ-tát vì muốn chúng sinh mà muốn cầu trí Nhất thiết.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Này Tu-bồ-đề, vì chúng sinh mà Bồ-tát cầu trí Nhất thiết, chỉ tưởng có chúng sinh để cứu độ họ được giải thoát.

Tu-bồ-đề! Cũng như có người muốn trồng cây mà không biết đến rễ cây, cũng không biết đến thân, cành, lá, hoa, quả; chỉ cần lấy giống đó để trồng, tưới nước và chăm sóc đều đặn; dần dần, thân, cành, lá, hoa, quả đều đầy đủ; đối với cành, lá, thân muốn dùng đoạn nào cứ lấy mà sử dụng, còn quả thì dùng để ăn.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát vì tất cả chúng sinh mà cầu Chánh đẳng giác, tiếp đến thực hành sáu pháp Ba-la-mật để đạt đến trí Nhất thiết; dùng thân, cành, lá, hoa, quả làm lợi ích chúng sinh; dùng lá độ thoát chúng sinh thoát khỏi ba đường ác; dùng hoa giúp họ được bốn dòng họ tôn quý và cõi trời Tứ thiên vương cho đến trời Phất như đàn tưởng, Phi phi tưởng; còn quả thì đạt đến Chánh đẳng giác và trí Nhất thiết, làm cho chúng sinh được đạo quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán.

Nếu có Bồ-tát cầu Chánh đẳng giác đem kết quả lợi ích cho chúng sinh, đó là quả nơi chúng sinh. Tuy ở trong ba thừa thành Phật trí mà không có cảnh giới chúng sinh, tưởng có hóa độ chúng sinh, nhưng không thấy có chúng sinh được độ, cũng không thấy chỗ đạt đến Phật trí.

Này Tu-bồ-đề! Thế nên Bồ-tát phải học, niệm và thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nên biết Bồ-tát đó cũng như Phật. Bồ-tát đó đi đến

đâu thì đoạn trừ ba đường ác, đoạn trừ tám nạn, đoạn trừ các cảnh bần cùng hạ tiện và đoạn trừ ba cõi.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Này Tu-bồ-đề, nên biết vị Bồ-tát ấy cũng như Đức Như Lai. Nếu Bồ-tát lười biếng chán nản thì không bao giờ đi được trên đường của chư Phật trong ba đời. Thế gian cũng không có Thanh văn, Bích-chi-phật. Ba cảnh giới ác và ba cõi không có lúc nào bị chấm dứt.

Phật dạy:

–Phải biết Bồ-tát đó như Phật, đúng như lời ông nói. Vì như thật nên biết có Như Lai, Bích-chi-phật và các Hiền thánh; vì như thật mà biết có năm ấm, tánh hữu vi, vô vi; vì Như đó đúng như thật nên gọi là Như. Nếu Bồ-tát học được như thật ấy, thì sẽ đạt được đến trí Nhất thiết; lại từ trong đó mà đến nên gọi là Như; vì Như... nên biết Bồ-tát đó là Phật.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát phải học như thật về Bát-nhã ba-la-mật. Học như thật Bát-nhã ba-la-mật rồi thì mới học tất cả các pháp như thật; đã học các pháp như thật rồi mới đầy đủ tất cả các pháp như thật thì đạt được tự tại như thật; đã được tự tại nhưng hư thật rồi thì biết được nguồn gốc của các pháp; đã biết rõ nguồn gốc của các pháp rồi thì thấy chúng sinh tùy theo hạnh nghiệp của mình mà đến; đã biết chỗ đi đến rồi thì đầy đủ trí tuệ và hạnh nguyện; đã đầy đủ trí tuệ và hạnh nguyện rồi thì được trí tuệ thanh tịnh trong ba đời; đã được trí tuệ thanh tịnh trong ba đời rồi thì hành Bồ-tát đạo; hành Bồ-tát đạo rồi thì làm lợi ích cho chúng sinh; làm lợi ích cho chúng sinh rồi thì đạt đến trí Nhất thiết; đạt đến trí Nhất thiết rồi thì chuyển pháp luân; chuyển pháp luân rồi thì hướng dẫn chúng sinh vào pháp ba thừa, hướng dẫn chúng sinh rồi thì nhập Niết-bàn.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát tự quán công đức của các thiện pháp và công đức của các người khác mà cầu Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chư Thiên, A-tu-la và Nhân loại ở thế gian đều phải đảnh lễ Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Chư Thiên và Nhân loại ở thế gian đều phải đảnh lễ Bồ-tát đó.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát mới phát tâm vì chúng sinh mà cầu Chánh đẳng giác thì được bao nhiêu phước đức?

Phật dạy:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ giáo hóa chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều trụ bậc A-la-hán, Bích-chi-phật. Ý ông nghĩ thế nào? Phước ấy có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật dạy:

–Không bằng Bồ-tát vì chúng sinh phát tâm cầu Chánh đẳng giác, phước đức ấy nhiều gấp trăm ngàn muôn ức lần.

Hãy để tam thiên đại thiên thế giới đó lại, nếu có người giáo hóa chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều trụ bậc Tuệ địa, Tín địa, Bát địa, Kiến địa, Bạt địa, Tịnh địa, Dĩ biện địa, Bích-chi địa đều không bằng Bồ-tát phát tâm vì chúng sinh cầu Chánh đẳng giác, phước đức ấy rất nhiều gấp trăm ngàn muôn ức lần.

Tu-bồ-đề! Nếu như tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều mới phát tâm, phước đức ấy rất nhiều gấp trăm ngàn muôn ức lần ở trước. Giả sử như tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu Bồ-tát cả thì không bằng phước ấy một phần trăm, một phần ngàn, một phần muôn, ức lần của Đức Như Lai.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bồ-tát mới phát tâm phải niệm những gì?

Phật dạy:

–Phải niệm trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Niệm trí Nhất thiết là làm những việc gì và hình tướng nó ra sao?

Phật dạy:

–Trí Nhất thiết pháp không có sở hữu, không có hình tướng cũng không sinh không diệt.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trí Nhất thiết là không có sở hữu; năm ấm, nội ngoại không, hữu vô không; bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Vô hình thiền không; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba Tam-muội, tám Giải thoát, chín thứ đệ Định, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, đại Từ, đại Bi, bốn Vô ngại tuệ, mười tám pháp Bất cộng, sáu pháp Thần thông và các tánh hữu vi, vô vi đều không có sở hữu phải không?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Trí Nhất thiết tự tánh là không có sở hữu, vì không có sở hữu là không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có sở hữu là sao?

Phật dạy:

–Không có chỗ hành động là không có sở hữu. Do đó các pháp dù có sở hữu hay không có sở hữu cũng đều không.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Các pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện, các pháp như như, các pháp Như chân tế, các pháp Như pháp tánh. Vì vậy các pháp có sở hữu hay không có sở hữu đều không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp có sở hữu đều không có sở hữu thì làm cách gì để Bồ-tát mới phát tâm thực hành phương tiện quyền xảo, sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Vô hình thiền, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, hành nội ngoại không, hữu vô không, mười tám pháp Bất cộng, trí Nhất thiết, làm thanh tịnh cõi Phật và giáo hóa chúng sinh?

Phật dạy:

–Ngay trong pháp không mà có hành động thì đó là phương tiện quyền xảo, có năng lực làm tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, biết cõi Phật vì chúng sinh có sở hữu đều không có sở hữu.

Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật là vì nhân duyên làm Phật đạo, cho đến trí Nhất thiết cũng vì nhân duyên làm Phật đạo, biết việc đạo có sở hữu đều không có sở hữu.

Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật đều vì nhân duyên làm đạo tràng, cho đến mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, bốn Đẳng, mười tám pháp Bất cộng... Nhờ đầy đủ việc đạo, tuệ trí Nhất thiết mà định và tuệ hợp nhau nên đạt được trí Nhất thiết. Ngay khi ấy tập khí của các đầu mối đều dứt hết, không còn chỗ để phát sinh.

Tu-bồ-đề! Ta dùng Phật nhãn quán sát tam thiên đại thiên thế giới còn không thấy không có sở hữu huống gì là có sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy nên đối với các pháp không thấy có sở hữu và không có sở hữu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật là bố thí không có sở hữu cũng không cần biết đến; người nhận không có sở hữu cũng không cần biết đến; Đạo ý vô sở hữu cũng không cần biết đến; cho đến trí

Nhất thiết không có sở hữu cũng không cần biết đến. Đã, đang, sẽ đạt được giác ngộ và không có sở hữu và cũng không cần biết đến. Vì sao? Vì tất cả các pháp là không có sở hữu, chẳng phải do Đức Phật hay đệ tử hay Bích-chi-phật làm ra. Bởi vì pháp không có sự làm ra nên lìa các sự làm ra.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sẽ không có pháp nào lìa pháp nào hay sao?

Phật dạy:

–Tuy nói pháp tức là lìa pháp.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu lìa pháp và pháp tướng thì làm sao biết pháp là pháp? Như các pháp có sở hữu, không có sở hữu; pháp không có sở hữu, không biết không có sở hữu; pháp có không biết pháp có; pháp có không biết pháp không có sở hữu. Nếu Bồ-tát không hiểu rõ pháp thì làm sao biết được pháp có sở hữu và không có sở hữu?

Phật dạy:

–Bồ-tát vì tu tập của thế gian mà ta chỉ bày có sở hữu và không có sở hữu, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tục đế cùng Đệ nhất nghĩa đế có khác nhau không?

Phật dạy:

–Không khác! Tục đế cũng như Đệ nhất nghĩa đế. Vì chúng sinh không hiểu như vậy nên ta chỉ bày Tục đế có sở hữu và không có sở hữu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Vì chúng sinh chấp năm ấm có hình tướng chứ không biết không có sở hữu. Do đó mà ta thuyết pháp phân biệt. Bồ-tát muốn chúng sinh hiểu rõ không có sở hữu thì phải học và thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

-oOo-

Phẩm 72: Bồ-Tát Hạnh

Khi ấy Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thực hành hạnh của Bồ-tát là làm những gì?

Phật dạy:

–Hạnh Bồ-tát là hành đạo nên gọi là Bồ-tát hạnh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thực hành Bồ-tát hạnh là thực hành chỗ nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát đối với năm ấm là không, đối với nội ngoại pháp mà hành sáu pháp Ba-la-mật; nội ngoại không, hữu vô không và hành bốn Thiền, bốn Vô hình thiền, bốn Đẳng, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba Tam-muội, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, mười tám pháp Bất cộng, làm thanh tịnh cõi Phật và giáo hóa chúng sinh, thể nhập văn tự, không thể nhập văn tự, các môn Đà-la-ni; tánh hữu vi, vô vi; làm các hạnh như trên mà không làm đạo có hai. Đó gọi là hành pháp không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Vì sao gọi là Phật?

Phật dạy:

–Vì giác ngộ đạo nên gọi là Phật. Này Tu-bồ-đề, hiểu các pháp một cách đúng đắn và giác ngộ về các pháp nên gọi là Phật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là giác?

Phật dạy:

–Vì hiểu rõ các pháp không, pháp Như và pháp Tánh là chỉ dùng danh tự để gọi tên. Tu-bồ-đề, nghĩa của giác không thể đoạn trừ, an trụ một chỗ như vậy, không có biến đổi nên gọi là giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Chỉ dùng danh tướng nên gọi là Phật, đạo của chư Phật nên gọi là giác, chư Phật Thế Tôn đều cùng giác ngộ nên gọi là giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành đạo là thực hành sáu pháp Ba-la-mật và trí Nhất thiết phải không? Và thành tựu thiện pháp gì? Tăng trưởng các công đức gì mà có sinh, có diệt, có chấp trước và xả bỏ?

Phật dạy:

–Bồ-tát hành đạo là thực hành sáu pháp Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết. Đối với các pháp không thành, không hoại, không tăng, không giảm,

không có chỗ chấp trước và xả bỏ.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp không bị thoái đọa, đối với các pháp không có sự thành bại hay tăng giảm, cũng không sinh diệt, cũng không chấp thường hay đoạn.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đối với các pháp, Bồ-tát không bị thoái đọa, không có chỗ quán sát thì làm sao thọ sáu pháp Ba-la-mật? Với hành tướng không thì làm sao thực hành bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba Giải thoát môn, mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, Thập trụ Bồ-tát, vượt qua hai địa và vượt qua địa vị Bồ-tát?

Phật dạy:

–Bồ-tát không dùng hai việc thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cũng không dùng hai việc thực hành trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát không lấy hai việc để thực hành sáu pháp Ba-la-mật và không lấy hai việc để thực hành trí Nhất thiết thì làm sao từ khi mới phát tâm cho đến sau khi phát tâm được tăng trưởng công đức?

Phật dạy:

–Những người dùng hai việc trên thực hành thì công đức không được phát triển. Vì sao? Vì thực hành hai việc ấy nên kẻ phàm phu ngu si mới không được phát triển công đức. Bồ-tát từ khi phát tâm cho đến cuối cùng không lấy hai việc ấy nên phát triển công đức. Do đó, chư Thiên và loài người không thể phá hoại Bồ-tát, làm cho Bồ-tát rơi vào hai địa và các điều ác khác, cũng không thể làm chướng ngại sự thực hành sáu pháp Ba-la-mật và trí Nhất thiết của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có phải vì công đức nên Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không?

Phật dạy:

–Không vì công đức mà thực hành cũng không phải không có công đức mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Nhưng vì Bồ-tát phải cúng dường chư Phật, phải thành tựu công đức của các thiện pháp, phải thân cận bạn lành thì mới thành tựu Chánh đẳng giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào cúng dường chư Phật? Thành tựu

các công đức và thân cận bạn lành để đạt được trí Nhất thiết?

Phật dạy:

–Bồ-tát từ lúc mới phát tâm thường phải cúng dường chư Phật, thường phải thọ trì mười hai bộ kinh của chư Phật đã thuyết, quyết chí giữ gìn niệm thì được pháp Đà-la-ni, phát sinh vô ngại trí rồi thì sinh ra ở chỗ nào cũng được trí Nhất thiết, không quên mất điều đã biết, điều đã giữ được về các công đức cúng dường chư Phật, vĩnh viễn không sinh vào đường ác, tám nạn, tâm được thanh tịnh rồi làm thanh tịnh cõi Phật và giáo hóa chúng sinh. Do công đức ấy mà hoàn toàn không xa lìa bạn lành, chư Phật, các vị Bồ-tát, các bậc chân nhân và khen ngợi chư Phật.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì phải cúng dường chư Phật, phải thành tựu công đức của các thiện pháp và phải thân cận bạn lành.

-oOo-

Phẩm 73: Thân Cận Bạn Lành

Khi ấy Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Đại Bồ-tát không cúng dường chư Phật, không thành tựu các công đức, không thân cận được bạn lành thì có đạt đến trí Nhất thiết không?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thể không cúng dường chư Phật, không thể không thành tựu các công đức, không thể không thân cận bạn lành. Tuy cúng dường chư Phật, làm các công đức, gặp được bạn lành còn chưa đạt đến trí Nhất thiết, huống gì không cúng dường, không làm các công đức, không gặp bạn lành mà muốn đạt đến trí Nhất thiết. Việc ấy không thể có.

Thế nên, này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật thì phải cúng dường chư Phật, phải làm các công đức và phải thân cận bạn lành.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát phải cúng dường chư Phật, làm các công đức và phải thân cận bạn lành mới đạt đến trí Nhất thiết?

Phật dạy:

–Vì không có phương tiện quyền xảo, chưa học phương tiện quyền xảo từ chư Phật, chưa có công đức đầy đủ, chưa thân cận bạn lành.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải đầy đủ những phương tiện quyền xảo gì thì mới đạt đến trí Nhất thiết?

Phật dạy:

–Từ khi mới phát tâm trở đi, Bồ-tát phải đem tâm trí Nhất thiết thực hành Bố thí ba-la-mật, cúng dường cho ba thừa, bố thí người và chẳng phải người, làm cho họ đầy đủ niệm trí Nhất thiết nhưng không tưởng vật cho, không biết người nhận và không tưởng mình có thực hành Bố thí ba-la-mật. Vì sao? Vì các pháp tưởng cũng không có sở hữu, không sinh, không diệt, quán sát thấy tướng của các pháp không di chuyển cũng không hoàn diệt và để vượt qua tướng của các pháp, không thấy các pháp có sự tạo tác. Vì vậy, thành tựu phương tiện quyền xảo thì tăng trưởng các công đức; công đức đã được tăng trưởng rồi thì thực hành Bố thí ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật mà tự mình không nhận kết quả đó. Chỉ vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh mà thực hành, chứ không muốn được kết

quả cho mình về sự thực hành Bố thí ba-la-mật. Việc hành Bố thí ba-la-mật là chỉ vì muốn cứu độ chúng sinh thoát ly sinh tử.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 17

Phẩm 74: Giáo Hội Chúng Sinh

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm, Đại Bồ-tát ghi nhớ trí Nhất thiết và không xa lìa trí Nhất thiết, thực hành Trì giới ba-la-mật. Ngay từ đầu không đọa vào dâm, nộ, si; không nhớ nghĩ dâm, nộ, si; cũng không bị trói buộc vào những pháp chướng đạo như tật đố, ác giới, sân hận, giải đãi, loạn ý, ngu si, ngoan cố, tự mình không còn chấp ngã và cũng không chấp vào hai địa kia.

Vì sao? Vì Bồ-tát đó biết các pháp tự tướng không, không có sở hữu, không có sự thành; quán thấy các pháp đều không lưu chuyển hoàn diệt cũng biết các pháp tướng vượt ngoài thế sự đến chỗ vô vi đầy đủ phương tiện quyền xảo, tăng ích công đức.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, nhưng chẳng hưởng thọ quả báo Trì giới ba-la-mật của thế gian, chỉ vì muốn làm lợi ích giáo hóa cho tất cả chúng sinh mà hành Ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Thiền vô sắc, mặc dù hành các thiền, nhưng không chấp vào phước của thiền. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo biết các tướng thiền đều không, cũng biết sự thoái chuyển của chúng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, hành phương tiện quyền xảo, hành quán tịnh hạnh, nhưng không đạt quả Tu-đà-hoàn, cũng không chấp lấy quả ấy; đã không chấp quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán cũng không chấp lấy. Vì sao? Vì Bồ-tát biết các pháp tự tướng không và biết các pháp không lưu chuyển hoàn diệt, biết thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, vượt qua hai địa kia.

Này Tu-bồ-đề! Đây gọi là Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tám Bối xả thiền và chín thứ đệ Thiền, nhưng không chấp lấy đạo quả Tu-đà-hoàn. Vì sao?

Vì Bồ-tát biết các pháp tự tướng không, biết không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, rồi sau mới đạt đến Nhất thiết trí, Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát rất rộng lớn, cho đến hành pháp cũng sâu rộng, nhưng không thọ hưởng quả báo ấy.

Phật dạy:

–Đúng vậy! Này Tu-bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát đối với các pháp sở hữu không động chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp sở hữu không động chuyển?

Phật dạy:

–Bồ-tát đối với các pháp vô sở hữu không động chuyển, đối với năm ấm không chuyển, đối với sáu pháp Ba-la-mật không động, đối với bốn Thiền, bốn Đẳng không chuyển, đối với ba mươi bảy phẩm Trợ đạo không chuyển, đối với ba môn Giải thoát không chuyển, đối với đại Từ, đại Bi không chuyển, đối với mười Lực, mười tám pháp Bất cộng không động chuyển. Vì sao? Vì pháp sở hữu đều không có sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Không thể dùng không có sở hữu để đạt đến sự có của giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy dùng có sở hữu để đạt được giác được không?

Phật dạy:

–Không thể được.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Dùng không sở hữu để đạt đến không có sự giác chăng?

Phật dạy:

–Có được giác nhưng không do bốn trường hợp trên.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là có được giác?

Phật dạy:

–Giác có được chẳng phải sở hữu, cũng chẳng phải không có sở hữu, chẳng phải hý luận, cũng chẳng phải không hý luận.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là hý luận của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Hý luận của Bồ-tát là nói về năm ấm có thường hay vô thường, nói năm ấm có khổ có vui, có ngã sở, chẳng có ngã sở, có tịnh hoặc bất tịnh, phân biệt biết được năm ấm, biết được bốn Đế, nghĩ nhớ bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Vô hình thiền, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, tám Bối xả, chín thứ đệ Thiền; nói ta đắc quả Tu-đà-hoàn, đến quả A-na-hàm, đạo Bích-chi-phật, nói ta đầy đủ Thập trụ của Bồ-tát, ta làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đạt đến trí Nhất thiết, dứt sạch các tạp khí.

Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với năm ấm có thường hay vô thường, cũng không hý luận, không không luận, cho đến trí Nhất thiết có thường hay vô thường, cũng không hý luận hoặc không không hý luận. Vì sao? Vì đối với pháp sở hữu cũng không hý luận sở hữu; đối với không có sở hữu cũng không hý luận không có sở hữu, đối với sở hữu, không có sở hữu cũng không hý luận hay không không hý luận.

Vì vậy, này Tu-bồ-đề! Năm ấm và trí Nhất thiết là chẳng phải hý luận. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không dùng hý luận.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao năm ấm cho đến trí Nhất thiết cũng không hý luận?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Năm ấm không có sở hữu, cho đến trí Nhất thiết cũng không có sở hữu, mà các pháp không có sở hữu đều chẳng hý luận. Vì vậy cho nên năm ấm và Nhất thiết trí đều chẳng có hý ngôn.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì chứng được thượng vị Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp sở hữu còn không thể chứng được, vậy làm thế nào mà chứng được thượng vị Bồ-tát và dùng hai địa hay dùng Phật đạo, thực hành các hạnh gì để đắc quả vị?

Phật dạy:

–Bồ-tát không dùng Nhị địa cũng không dùng Phật đạo, chỉ thông suốt các đạo, nên đắc thượng vị Bồ-tát. Như tám bậc Hiền thánh học thông các đạo, tuy được chứng quả nhưng còn ở đời.

Hàng Bồ-tát cũng như vậy, phải hành các đạo, rồi mới đắc Bồ-tát vị, chưa đạt đến trí Nhất thiết, chưa đắc Tam-muội Kim cang. Khi nào tạo công đức rồi mới đầy đủ trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát học thông các đạo mới có thể đạt được thượng vị Bồ-tát, thì vị ấy ở Địa vị thứ tám có nhận lấy đạo quả Tu-đà-hoàn không? Ở Tư-đà-hàm địa, có đạt quả Tư-đà-hàm, ở A-na-hàm địa, có đạt quả A-na-hàm, ở A-la-hán địa, có đạt quả A-la-hán, ở Bích-chi-phật địa, có đạt quả Bích-chi-phật, ở Phật địa, có đắc quả Phật không? Các đạo này đều có khác nhau.

Bạch Thế Tôn! Tại sao nói Bồ-tát đều phải học thông các đạo rồi mới đắc bậc Thượng vị? Nếu Bồ-tát ở Địa thứ tám nhận lấy đạo quả thứ tám thì không đúng, còn ở địa vị Bồ-tát liền đạt trí Nhất thiết cũng không đúng; hoặc nói Bồ-tát chứng đắc Thanh văn, Bích-chi-phật đạo cho đến trí Nhất thiết lại càng không đúng.

–Bạch Thế Tôn! Con phải làm thế nào để biết Bồ-tát học thông các đạo, để được vào bậc Thượng vị của Bồ-tát?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như ông đã nói, Bồ-tát nhất định không ở Địa thứ tám chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, A-la-hán và Bích-chi-phật cho đến trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm, Bồ-tát thường hành sáu pháp Ba-la-mật, dùng tuệ thấy tám địa: Tám địa đó là:

1. Tịnh địa.

2. Tánh địa.

3. Bốn mươi tám địa của bốn bậc Hiền thánh.

4. Quán địa.

5. Bạc địa.

6. Vô cấu địa.

7. Dĩ biện địa.

8. Bích-chi-phật địa.

Dùng trí tuệ quán vượt hơn tám địa, lại dùng đạo tuệ vượt hơn quả vị Bồ-tát. Vượt hơn quả vị Bồ-tát rồi, mới dùng trí Nhất thiết chặt đứt tất cả tập khí.

Này, Tu-bồ-đề! Địa thứ tám là pháp Nhẫn của Bồ-tát, cũng là của Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, là đoạn trừ tập khí, là tuệ quán của A-la-hán, là tuệ của Bồ-tát và Bích-chi-phật, cũng là nhẫn của Bồ-tát, đầy đủ quả Thanh văn, Bích-chi-phật, dùng đạo tuệ của bậc Thượng vị Bồ-tát, dùng tuệ Nhất thiết trí trừ sạch các tập khí.

Vì vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát phải thấu hiểu các đạo đầy đủ mới thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác; thành Chánh đẳng giác rồi, vì chúng sinh mà lập ra các đạo quả.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngài đã nói ba thừa là Thanh văn, Bích-chi-phật và Phật đạo. Vậy những gì là đạo của tuệ đạo?

Phật dạy:

–Nên dùng tuệ đạo quán sát chúng sinh ở trong các đạo và biết rõ tất cả các hình tượng tướng mạo của chúng sinh. Khi đã biết khắp rồi, mới dùng phương tiện giáo hóa rộng rãi, chọn lựa các âm thanh và dùng âm thanh lớn vang khắp tam thiên đại thiên quốc độ, đều trở thành như tiếng vang. Vì vậy, Bồ-tát phải nên thấu hiểu đầy đủ các đạo.

Lại nữa, Bồ-tát cần phải biết tuệ đạo, biết rõ ý của chúng sinh, phải biết địa ngục và con đường đưa đến địa ngục, biết tội báo của chúng sinh để đoạn trừ duyên gây địa ngục và quả báo tạo tội. Về ngạ quỷ, súc sinh cũng phải biết rõ nó, kể cả nguyên nhân của ngạ quỷ, súc sinh và quả báo tạo tội cũng phải biết để đoạn trừ.

Nên biết các loài rồng như Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Duyệt-xoa; nên biết nguyên nhân quả báo của kiếp người, cũng biết các cõi trời, từ cõi trời Tứ thiên vương lên đến cõi trời Ba mươi ba; biết nguyên nhân quả báo của cõi trời, người; biết ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn giải thoát; cũng biết mười Lực của Phật, bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, đại Từ, đại Bi và mười tám pháp Bất cộng; biết tất cả rồi mới làm cho chúng sinh vào đạo ba Thừa. Này Tu-bồ-đề, đó là Bồ-tát đầy đủ Tuệ đạo.

Lại nữa, Bồ-tát đã thông hiểu như vậy rồi, đã biết ý nguyện của chúng sinh, biết họ nguyện như vậy, nên luôn luôn thuyết pháp cho họ không gián đoạn. Vì sao? Vì Bồ-tát biết rõ nguồn gốc con đường sinh tử của họ. Thế nên Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Bởi vì các pháp Bồ-tát đã hành như ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và Nhị Địa, những pháp ấy nằm trong pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp như ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cũng như

các đạo pháp, các pháp này đều không hợp không tan, không hình, không thể thấy được, chỉ thấy một tướng mà một tướng tức là vô tướng. Vậy làm sao có thể đạt đến đạo? Tất cả các pháp khác cũng không thấy, không hình, một tướng, mà một tướng tức là vô tướng, vậy làm sao có thể đạt đến đạo?

Bạch Thế Tôn! Giống như hư không, không có chỗ ẩn cũng không có chỗ hiện.

Phật dạy:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Pháp không này cũng không có chỗ đạt đến, không có đi đến. Bởi vì chúng sinh không biết pháp tướng là vô sở hữu, ta vì chúng mà nói ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và các pháp có thể đạt đến, có chỗ thành tựu.

Tuy vậy, này Tu-bồ-đề! Các pháp như năm ấm, sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, bốn Vô ngại trí, bốn Vô sở úy, mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, cho đến Nhất thiết trí, kể cả Pháp luật của Thánh hiền đều không hợp không tan, không hình tượng, không thể thấy, cũng không có đối, là một tướng là vô tướng. Vì vậy, nên Như Lai muốn độ thoát chúng sinh, dùng nhân duyên thế tục thuyết pháp, giáo hóa chẳng phải là Đệ nhất nghĩa.

Do đó, hàng Bồ-tát phải nên học thông các đạo, dùng trí tuệ quán theo sự thích hợp ở đời, đối với giáo pháp nên dùng hay không nên dùng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những pháp nào nên dùng và không nên dùng?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bậc La-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát dùng tuệ quán thông hiểu các pháp nhưng không dùng, mà chỉ dùng trí Nhất thiết để sử dụng các pháp. Như vậy, hàng Bồ-tát đối với Pháp luật của Hiền thánh, nên hành Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp luật mà các bậc Hiền thánh đã nói, vậy Pháp luật đó như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, Đại Bồ-tát, Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, cũng không cho rằng dâm, nộ, si là không hợp, không tan. Ngã sở phi ngã này cũng không hợp không tan, không hồ nghi không phải không hồ nghi. Đối với các giới hạnh cũng không hợp không

tan; đối với Dục, với Sắc, Vô sắc giới, cũng không hợp không tan, đối với si ám, ương ngạnh, hung bạo, cũng không hợp không tan; đối với bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, đại Từ, đại Bi và các pháp tánh hữu vi, vô vi cũng không hợp không tan.

Vì sao? Vì các pháp không có hình, không thể thấy, không có đối, là một tướng, là vô tướng, vô sắc không, cùng với vô sắc cũng không hợp không tan. Phật pháp không thể thấy, cùng với pháp không thể thấy, cũng không hợp không tan; pháp vô hữu đối cùng với vô đối cũng không hợp không tan; pháp một tướng cùng với vô tướng cũng không hợp không tan; pháp vô tướng cùng với vô tướng cũng không hợp không tan.

Này Tu-bồ-đề! Đây gọi là Pháp luật của Hiền thánh. Pháp luật ấy vô hình, không thể thấy, là vô đối, là một tướng, vô tướng. Hàng Bồ-tát vượt qua vô tướng thì phải học như vậy, học như vậy rồi mới chứng được vô tướng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không học tướng sắc, thanh, hương, vị, tế hoạt thức (xúc) pháp hay sao? Không học về tướng địa, thủy, hỏa, phong, không, thức hay sao? Không học tướng của sáu pháp Ba-la-mật hay sao? Không học về tướng hữu và tướng vô hay sao? Không học về tướng bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, bốn Đế của Hiền thánh và tướng thuận, nghịch của mười hai nhân duyên sao? Không học tánh tướng hữu vi, vô vi hay sao? Đối với các pháp vô tướng, hữu tướng cũng không học. Như vậy, thì Bồ-tát nên làm thế nào để vượt qua hai địa, đạt đến bậc Thượng vị Bồ-tát? Nếu đạt đến bậc Thượng vị Bồ-tát rồi, làm sao đạt đến trí Nhất thiết? Đạt đến trí Nhất thiết rồi, làm thế nào để chuyển pháp luân? Chuyển pháp luân rồi, làm thế nào dùng pháp ba Thừa độ thoát chúng sinh?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu các pháp có tướng thì Bồ-tát nên học các pháp tướng đó. Bởi vì các pháp không hình, cũng không thể thấy, không có đối, một tướng, mà một tướng là vô tướng. Vì vậy, nên Bồ-tát chẳng học tướng, cũng chẳng học vô tướng.

Vì sao nói như vậy? Vì nếu trước có tướng, sau cũng có tướng thì nên biết pháp trước vô tướng, pháp sau cũng vô tướng. Do đó, Bồ-tát không học tướng, cũng không học vô tướng. Vì sao? Vì có Phật hay không Phật, các pháp vẫn là một tướng, tánh vẫn thường trụ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp chẳng có tướng, chẳng vô tướng thì làm thế nào Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật? Nếu chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật thì không thể vượt hơn hai địa. Nếu không vượt hơn hai địa thì không đạt đến Bồ-tát vị. Không vượt hơn Bồ-tát vị thì không thể đạt vô sinh pháp nhẫn; nếu không đạt Vô sinh pháp nhẫn thì không được thần thông của Bồ-tát. Không đạt thần thông thì không thể làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, thì không đạt đến trí Nhất thiết. Chưa đạt đến trí Nhất thiết thì không thể chuyển pháp luân, nếu chẳng chuyển pháp luân thì không thể làm cho chúng sinh ở trong pháp ba Thừa, cũng không thể làm cho chúng sinh được ba loại phước của bố thí, trì giới, tu tập các pháp lành.

Phật dạy:

–Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Các pháp cũng chẳng phải vô tướng, cũng chẳng phải một tướng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp vô tướng thì làm cách nào để tu Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải là pháp niệm của Bồ-tát. Bồ-tát dùng vô niệm, đó là tướng của Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao vô niệm là tướng của Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Đối với các pháp không chỗ niệm là tướng của Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là đối với các pháp không có chỗ niệm?

Phật dạy:

–Không nhớ nghĩ năm ấm, sáu tình, đó là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ bất tịnh là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ Tam bảo, ba loại phước là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ diệt tận, không nhớ nghĩ hơi thở vào ra ý là niệm

Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ tướng vô thường, tướng khổ, tướng phi ngã, bốn điên đảo, mười hai nhân duyên. Không nhớ nghĩ về ngã về chúng sinh, thọ giả và tướng tri kiến là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ ba môn Giải thoát, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ tám Bối xả, chín Thứ đệ thiền, bốn Thiền là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ mười tuệ, sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không và hữu vô không là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ quả Tu-đà-hoàn, quả A-la-hán, Bích-chi-phật là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ trí Nhất thiết là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Không nhớ nghĩ dứt các tập khí là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là không nhớ nghĩ năm ấm cho đến không nhớ nghĩ dứt các tập khí là niệm Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát chẳng nghĩ không có sở hữu của năm ấm. Vì sao? Vì thấy có các tướng là chẳng phải niệm Bát-nhã ba-la-mật; chẳng nghĩ đến có của dâm, nộ, si; chẳng nghĩ đến chỗ không có của đạo. Vì sao? Vì có tướng là không niệm Bát-nhã ba-la-mật, có các tướng là không niệm sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì còn có tham là chẳng có sáu pháp Ba-la-mật. Đây gọi là chấp trước nơi có. Người chấp trước vào có như vậy thì không được giải thoát.

Này Tu-bồ-đề! Người chấp trước vào có là không niệm ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cũng không niệm ba môn giải thoát, cho đến không niệm trí Nhất thiết. Vì sao? Vì người ấy còn có chấp trước vào có.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là có và những gì là không có?

Phật dạy:

–Có hai là có.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là hai?

Phật dạy:

–Tướng và năm ấm là hai; tướng và mười hai xứ là hai; tướng và có Phật là hai, tướng và có đạo là hai, tướng hữu vi vô vi là hai.

Này Tu-bồ-đề! Tất cả tướng cho đến không có tướng đều là hai. Vừa có hai liền có có; đã có thì có giới và chúng sinh cũng như không xa lìa sinh, già, bệnh, chết, ưu bi khổ não.

Vì thế, này Tu-bồ-đề! Phải biết có hai thì không có sáu pháp Ba-la-mật, cũng không có đạo, không có chỗ đạt đến, không có sự giác ngộ, chỉ có thể xả bỏ năm ấm và Nhất thiết trí.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Niệm về đạo thì không có, làm sao thì đắc quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, Bích-chi-phật đạo và dứt tất cả tập khí.

-oOo-

Phẩm 75: Vô Kiên Yếu

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giả như có tướng thì không thuận với nhẫn, không được giác ngộ, còn nếu vô tướng thì có đạt đến thuận nhẫn, có được tám địa của Thanh văn, của quả Bích-chi-phật, quả Bồ-tát có được độ thoát, có thể đạo niệm và dứt trừ các tập khí của A-la-hán, Bích-chi-phật, làm cho Bồ-tát đạt đến thượng vị Bồ-tát. Đến thượng vị Bồ-tát rồi, có thể đạt Nhất thiết trí, đạt Nhất thiết trí rồi, diệt trừ các tập khí không?

Bạch Thế Tôn! Nếu không có ý, không phát sinh ý, không khởi các pháp tướng ấy, thì có đạt đến trí Nhất thiết không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như vậy! Nếu không có pháp tướng thì không có thuận nhẫn, cũng không thể đoạn trừ các tập khí.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát có tướng ý không? Có tướng của năm ấm, cho đến tướng Nhất thiết trí, có tướng dâm, nộ, si hay không có tướng dâm, nộ, si? Có tướng sáu trần hay không có tướng sáu trần? Có tướng gần, tướng xa, có tướng giác hay không có tướng giác? Có tướng ái hay không có tướng ái, có tướng thọ hay không có tướng thọ? Có tướng hữu hay không có tướng hữu? Có tướng sinh hay không có tướng sinh? Có tướng tử hay không có tướng tử? Có tướng ưu bi khổ não

hay không có tướng ưu bi khổ não? Có tướng Tứ đế hay không có tướng Tứ đế? Có tướng trí Nhất thiết hay không có tướng trí Nhất thiết? Có tướng tập khí hay không có tướng tập khí?

Phật dạy:

–Không phải vậy.

Này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát không có hữu tướng, cũng không có vô tướng.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thuận nhẫn là vô tướng, Bồ-tát không có tướng là tu đạo, không có hữu tướng, không có vô tướng tức là quả của Bồ-tát.

Phật dạy:

–Hữu tướng là Bồ-tát đạo, vô tướng là Bồ-tát quả. Vì vậy, Tu-bồ-đề phải biết các pháp sở hữu đều không có sở hữu.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp không có sở hữu, thì làm thế nào biết không có sở hữu để được đắc quả và được tự tại đối với các pháp.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Xưa kia, ta còn Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, nhập thiền thứ nhất cho đến Thiền thứ tư, quán tánh thiền không nghĩ đến sự cống cao, không lệ thuộc vào thiền, cũng không đắm say thiền vị. Nơi các thiền ta vẫn tịch tĩnh không mong cầu, đã an trí trong các thiền, ta được thần thông như Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông; biết được đời quá khứ, có thể bay đi khắp cõi. Tuy vậy, ta không vì được các thần thông ấy mà sinh cống cao, đối với sáu thần thông này, ta chẳng phân biệt, chẳng say đắm và chẳng lệ thuộc vào.

Này, Tu-bồ-đề! Ta dùng trí biết rõ các tướng ấy, nên thành Vô thượng Bồ-đề, hiểu rõ bốn Thánh đế, đầy đủ mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp và làm cho chúng sinh ở trong ba thừa?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở trong các pháp không có sở hữu làm sao Như Lai phát khởi bốn Thiền, sáu Thần thông? Nếu chúng sinh đều không có sở hữu thì làm sao Như Lai an trú chúng sinh ở trong ba thừa?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu dâm, nộ, si và các việc phi pháp khác, có sở hữu hoặc không có sở hữu, thì khi ta làm Bồ-tát không ở trong pháp có pháp không mà phát khởi bốn Thiền.

Vì vậy, này Tu-bồ-đề! Các pháp không có sự đạt đến và có chỗ đạt

đến, nên khi ta mới phát tâm hành đạo Bồ-tát thì hành bốn Thiền.

Này Tu-bồ-đề! Nếu trong các thần thông có chỗ đạt đến và không có chỗ đạt đến thì ta nhất định không ở trong thần thông biết được chỗ đạt đến hay không đạt đến để chứng Vô thượng Bồ-đề. Vì trong thần thông biết được chỗ đạt đến, chỗ không đạt đến sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Nếu Bồ-tát ở trong các pháp đạt đến và không đạt đến trong bốn Thiền, năm Thần thông, được Vô thượng Bồ-đề, thì tại sao Bồ-tát ở trong các pháp không sở hữu chưa từng biết mà biết được, chưa từng học mà được để được Vô thượng Bồ-đề?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát từ kiếp quá khứ đã ở chỗ các Đức Phật và đã cúng dường nhiều Đức Phật. Bồ-tát từ nơi các Đức Phật mà được nghe các pháp không sở hữu, không có Phật, không có Bích-chi-phật, không có La-hán, không có chúng Hiền thánh, ở trong ấy không có chút mảy may nào cả.

Bồ-tát nghĩ: "Trong không có sở hữu, không có quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả Phật cũng đều không có. Vì các pháp là không có sở hữu, nên ta sẽ chứng được Vô thượng Bồ-đề, hoặc ta không chứng Vô thượng Bồ-đề. Giả sử ta chứng được Vô thượng Bồ-đề rồi thì tất cả chúng sinh hành hữu tướng, ta sẽ làm cho họ an trụ trong quả vô tướng."

Này Tu-bồ-đề! Các vị Bồ-tát chứng Vô thượng Bồ-đề rồi, vì muốn độ thoát chúng sinh, liền học những điều chưa từng học. Những điều chưa từng học, chưa từng thọ, vị ấy liền học, liền thọ, như chư Phật thời quá khứ đã học.

Trước hết, Bồ-tát nên học sáu pháp Ba-la-mật, rồi dạy mọi người cũng học sáu pháp Ba-la-mật, thấy người thực hành liền sinh hoan hỷ. Do bố thí không tham lam nên được giàu có; do Bố thí Trì giới nên được sinh trong cõi trời người, được bậc tôn quý, do Bố thí chứng được thiền định; do bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định mà chứng được trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Thọ trì các phần pháp và sáu pháp Ba-la-mật, Bồ-tát vượt hơn hai địa, đạt đến bậc thượng vị Bồ-tát rồi làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, được trí Nhất thiết, chuyển pháp luân, dùng ba Thừa độ thoát chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát trước tiên phát sinh Bố thí ba-la-mật, thứ đến đạt các tuệ cũng đều không thủ đắc. Vì sao? Vì tất cả đều không thật có.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Từ lúc mới phát tâm, Bồ-tát tự Trì giới, cũng dạy người trì giới, thấy người trì giới liền sinh hoan hỷ. Do trì giới mà được

sinh trong cõi trời, người, được bậc tôn quý, thấy người nghèo đem của cải cho họ. Lại dùng giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến để giáo hóa họ.

Nhờ vào năm phần pháp thân Bồ-tát vượt hơn hai địa, chứng đắc bậc Thượng vị Bồ-tát, độ thoát chúng sinh, liền chứng được điều chưa từng biết, chưa từng học, chưa từng tu tập. Nay Bồ-tát đều học, đều biết và đều tu tập. Vì sao? Vì sự tu tập đều không có chỗ đạt đến.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành nhẫn nhục, cũng dạy người hành nhẫn nhục, thấy người hành nhẫn nhục liền sinh hoan hỷ, làm cho chúng được đầy đủ, an ổn, hoặc nhờ năm phần Pháp thân vượt hơn hai địa, đạt thượng vị Bồ-tát. Vì sao? Vì chỗ Bố thí cũng hoàn toàn không có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát tự hành tinh tấn, cũng dạy người hành tinh tấn, thấy người liền sinh hoan hỷ, lại đem tài vật cung cấp cho họ. Do trì giới, nhẫn nhục hoặc nhờ năm phần pháp thân vượt hơn hai địa, đạt bậc Thượng vị Bồ-tát. Vì sao? Vì chỗ bố thí cũng hoàn toàn không có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn định Vô sắc, cũng dạy người hành thiền, thấy người hành thiền liền sinh hoan hỷ, trụ trong thiền định, bố thí kẻ nghèo cùng, giáo hóa chúng sinh làm cho họ được trí tuệ, giải thoát tri kiến, vượt hơn hai địa, đạt bậc Thượng vị Bồ-tát. Vì sao? Vì các pháp sở hữu hoàn toàn không có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Từ lúc phát tâm đến nay, Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đem tài vật cung cấp cho chúng sinh, dạy họ trì giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Bồ-tát tự hành sáu pháp Ba-la-mật cũng dạy người hành sáu pháp Ba-la-mật, thấy người hành trì liền sinh hoan hỷ, dùng phương tiện quyền xảo vượt hơn hai địa, đạt bậc thượng vị Bồ-tát, Vô thượng Bồ-đề.

Vì sao? Vì không còn có hình tướng.

Này Tu-bồ-đề! Từ đây Bồ-tát liền chứng được điều trước đây không học, trước đây không biết, trước đây không thích ứng. Nay Bồ-tát đều biết, đều học, đều thích ứng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Từ lúc phát tâm đến nay, Bồ-tát học các pháp chưa từng học, nhờ tâm trí Nhất thiết, tin hiểu các pháp hữu vô, liền tu niệm Tam bảo, niệm Thiên, niệm Giới, niệm Thí.

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Thế nào là niệm Phật? Này Tu-bồ-đề! Niệm Phật là không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức để niệm.

Vì sao? Vì năm ấm đều không chắc chắn, là không có sở hữu, vì

không có chỗ niệm đó là niệm Phật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Niệm Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, không nên dùng ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp để niệm, cũng không lấy thân kim sắc, quang minh để niệm. Vì sao? Vì thân Phật không có bền chắc, mà không bền chắc là không có sở hữu. Vì không có chỗ niệm, đó là niệm Phật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Niệm Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, không nên dùng giới tánh, trí tuệ, thiền định, giải thoát, giải thoát tri kiến, cũng không nên dùng năm phẩm này để niệm Như Lai. Vì sao? Vì đó là không có bền chắc, mà không bền chắc là không có sở hữu, vì không có chỗ niệm đó là niệm Phật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Niệm Như Lai không nên dùng mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Đẳng, đại Từ, đại Bi của Phật, mười tám pháp, bốn Vô ngại trí, không nên dùng những pháp ấy để niệm Như Lai. Vì sao? Vì đó là không có bền chắc, mà không bền chắc là không có sở hữu, vì không có chỗ niệm đó là niệm Phật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Niệm Như Lai không nên lấy mười hai nhân duyên để niệm. Vì sao? Vì đó là không có bền chắc, mà không bền chắc là không có sở hữu, vì không có chỗ niệm, đó là niệm Phật.

Này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát phải nên niệm Phật như vậy, nên biết các thứ đệ học đối với chỗ chưa từng học, làm được những điều chưa từng thực hành, đầy đủ tương ứng thuận đến các đạo, nên học như vậy. Bồ-tát đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và ba Tam-muội, rồi đầy đủ trí Nhất thiết, tương ứng với sở hữu hay không có sở hữu, giác ngộ chỗ không chắc thật, liền đạt đến chỗ sở hữu hoặc không có sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là niệm Pháp?

Bồ-tát lúc hành Bát-nhã ba-la-mật không nên nhớ pháp thiện, pháp ác, cũng không nên nhớ pháp thọ ký, không thọ ký, pháp thế gian, xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp Thánh, pháp phàm, pháp tam giới, pháp tánh hữu vi, vô vi. Vì sao? Vì các pháp không có bền chắc mà không bền chắc là không có sở hữu. Vì không có chỗ niệm, đó là niệm Pháp. Vì học pháp sở hữu không có sở hữu liền đạt trí Nhất thiết, đến chỗ sở hữu không có sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát phải nên niệm pháp như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát niệm Tăng?

Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt Nhất thiết trí, thường

không có chỗ niệm, đó là niệm Tăng. Bồ-tát phải nên niệm Tăng như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát niệm Giới?

Từ lúc phát tâm đến nay, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, giữ giới không sai phạm, hành trì theo giới luật niệm có và không. Niệm Giới như vậy là thuận với chỗ tương ứng, liền đạt Nhất thiết trí đến chỗ không có, có và không.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát niệm Thí?

Nên bố thí các pháp sở hữu, không có sở hữu, hoặc bố thí vật, bố thí pháp. Hoặc đối với các pháp không động tâm, cũng không nghĩ đến có chỗ thí hay không có chỗ thí. Tuy đem từng phần thân mạng để bố thí, đối với những thứ ấy cũng không động tâm. Vì sao? Vì những điều ấy không có bền chắc, mà không bền chắc là không có sở hữu. Thường niệm Thí như vậy thì sẽ đạt đến Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Bồ-tát niệm Thiên?

Các vị Tu-đà-hoàn sinh trên cõi trời Tứ thiên vương cho đến sáu cõi trời Dục. Khi sinh vào các cõi này thì không có bền chắc, mà không bền chắc là không có sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Nên niệm như vậy sẽ đạt đến trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Các vị A-na-hàm sinh trong các tầng trời cõi Sắc và Vô sắc, cũng không bền chắc; mà không bền chắc là không có sở hữu. Bồ-tát nên niệm như vậy sẽ đạt Vô thượng Bồ-đề.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thường nên niệm sáu niệm như vậy sẽ được tùy theo ý muốn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát muốn học thuận theo chỗ thích ứng để tu tập, muốn thành tựu các công đức, nên học nội không và hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, đại Từ, đại Bi, nên học theo hạnh của Bồ-tát như vậy, sẽ đạt đến chỗ cốt yếu của có không thì không còn mảy may tướng nào cả, huống gì là có tướng Nhất thiết trí!

Này Tu-bồ-đề! Đây là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, được tùy theo thứ lớp.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp sở hữu đều không có sở hữu, cho đến năm ấm, tướng sáu trần, các tánh, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cho đến tuệ Nhất thiết trí cũng đều không có sở hữu, đều không có Phật, Pháp, Tăng; đều không có đạo quả, không có quả báo, không có chấp đoạn, cũng không có giác, các pháp đều không có sở hữu.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các pháp sở hữu và không có sở hữu có thấy được không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thấy được.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Tại sao các pháp sở hữu đều không có sở hữu, không có năm ấm và không có được giác?

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đối với pháp này không dám nghi ngờ, chỉ vì đời sau những người cầu đạo ba Thừa sợ sệt sẽ nói các pháp là sở hữu hoặc không có sở hữu. Thế nào là thường, thế nào là đoạn. Khi không biết việc thường và đoạn, thì họ sẽ hủy hoại giới pháp và không biết chỗ để đạt đến. Nếu có người nào phá giới như vậy sẽ đọa vào ba đường ác.

Bạch Thế Tôn! Riêng con thì không dám nghi ngờ, mà chỉ sợ chúng sinh ở đời sau, cho nên con thưa hỏi Đức Như Lai như vậy.

-oOo-

Phẩm 76: Tướng Không Chấp Trước

Lúc ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát cho các pháp sở hữu đều không có sở hữu thì Bồ-tát do thấy những gì để vì chúng sinh mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Vì pháp sở hữu đều không có sở hữu, nên Bồ-tát vì chúng sinh mà cầu Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì những ai còn chấp trước vào nó thì khó được giải thoát, còn chấp trước thì không được đạo quả, cũng không thể đắc Vô thượng Bồ-đề.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người không chấp trước có được đạo quả, có thành tựu Vô thượng Bồ-đề không?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Có đạo quả tức là có Vô thượng Bồ-đề thì không còn chấp thủ, vì pháp tánh không còn phân biệt. Nếu muốn được không còn chấp thủ, muốn được đạo Vô thượng Bồ-đề, thì đó là muốn hiển bày tất cả pháp tánh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không chấp trước vào pháp, tức là không có giác ngộ thì không có Vô thượng Bồ-đề, vậy duyên gì lại có Bồ-tát từ trụ thứ nhất đến trụ thứ mười làm sao được Vô sinh pháp nhẫn, làm sao được năm Thần thông và sáu pháp Ba-la-mật mà thọ hưởng các pháp đức ấy, hộ trì cõi Phật, giáo hóa chúng sinh và cúng dường chư Phật, cho đến Niết-bàn?

Phật dạy:

–Do vì không chấp thủ các pháp nên dùng thực hành với năm Thần thông cùng mười trụ, sáu pháp Ba-la-mật và công đức cúng dường chư Phật. Do đó cho đến khi nhập Niết-bàn, sự cúng dường cũng không dứt.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không chấp thủ vào các pháp, năm Thần thông và sáu pháp Ba-la-mật có gì sai biệt?

Phật dạy:

–Không có sai biệt nên nói có sai biệt.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là ba việc khác nhau?

Phật dạy:

–Lúc Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không có vật thí, không có người bố thí và cũng không có người nhận thí. Cho đến Bát-nhã ba-la-mật cũng không chấp thủ thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, không chấp thủ thực hành ba Tam-muội, không chấp thủ, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, cũng không chấp thủ có được đạo quả, được các pháp của chư Phật cũng không chấp thủ.

Này Tu-bồ-đề! Đây là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không chấp thủ. Đại Bồ-tát thực hành như vậy thì các ma hay Thiên ma không thể phá hoại được.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chỉ trong một ý niệm mà thọ trì được sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Đẳng, đại Từ, đại Bi, bốn Không định, bốn Vô ngại trí, bốn Vô sở úy, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, làm sao thọ trì tám mươi vẻ đẹp.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát đã hành bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn và Thiền định, đều dùng Bát-nhã ba-la-mật

để hành trì và dùng ba môn Giải thoát, bốn Đẳng, đại Bi và ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Bồ-tát với hành động ý niệm đều không rời Bát-nhã ba-la-mật, cho đến ba Tam-muội, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp, tám mươi vẻ đẹp cũng không xa rời Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chỉ trong một ý niệm thọ trì sáu pháp Ba-la-mật cho đến tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật không có hai tướng, cho đến tám mươi vẻ đẹp cũng không có hai tướng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật cho đến tám mươi vẻ đẹp không dùng hai tướng?

Phật dạy:

–Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát đều đầy đủ các pháp Tổng trì ba-la-mật và ba mươi bảy phẩm Trợ đạo hành bố thí.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc này thế nào?

Phật dạy:

–Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát không dùng tâm hữu lậu để hành Bố thí ba-la-mật, nên ở nơi tâm vô lậu mà nghĩ: "Ta bố thí cho ai, thí vật gì và người thọ thí là ai?" Đối với ba việc này đều không có ý niệm về tướng thọ. Bấy giờ Bồ-tát không thấy ý niệm vật thí, kể cả người thọ thí, cho đến mười tám pháp cũng như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Lúc Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cho đến pháp Bát-nhã ba-la-mật cũng không có tướng, không có sáu pháp Ba-la-mật. Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật cho đến tám mươi vẻ đẹp cũng vô tướng, không có chỗ thấy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp đều vô tướng, không có chỗ tạo tác, vậy làm thế nào Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba Không, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng?

Phật dạy:

–Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát dùng tâm vô tướng bố thí tùy theo sở thích của chúng sinh, hoặc bố thí thân thể, vợ con, quốc gia, thành

phố, trân bảo, những vật sở hữu như tiền của lúa thóc đều bố thí không trái ý người. Khi làm việc bố thí như vậy, nếu có người đến hỏi Bồ-tát cần gì dùng tâm vô tướng bố thí như vậy. Tuy có người nói nhưng Bồ-tát vẫn tiếp tục bố thí không gián đoạn và đem việc bố thí này cùng chung tất cả chúng sinh đồng hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Lúc ấy, Bồ-tát không còn thấy những tướng niệm, không còn người thí, vật thí, người thọ thí và cũng không còn thấy có Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả chỗ thấy đều không như vậy, ai là Vô thượng Bồ-đề. Hành động như vậy là hành động chân chánh, làm thanh tịnh cõi Phật, là giáo hóa chúng sinh, hành sáu pháp Ba-la-mật, đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và ba môn Giải thoát, đầy đủ tám pháp của Phật.

Bồ-tát làm những việc như vậy, nhưng không thọ quả báo bố thí. Thí như vua cõi trời Thứ sáu, ưa muốn việc gì thì chỉ cần nghĩ tưởng là có ngay. Bồ-tát cũng vậy, vừa nhớ nghĩ thì tất cả pháp đều hiện đến đầy đủ. Do phước đức bố thí, Bồ-tát hay cúng dường chư Phật cũng hay cứu giúp cho tất cả chư Thiên và loài Người. Bồ-tát còn dùng phương tiện quyền xảo hành Bố thí ba-la-mật, an trụ chúng sinh vào pháp ba Thừa. Đây là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ Bố thí ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ Trì giới ba-la-mật?

Phật dạy:

–Bồ-tát đều phải biết giới pháp vô lậu của Thánh hiền, phụng trì giới pháp ấy không cho hủy phạm. Đối với các pháp không có sự chấp thủ, cũng không chấp thủ năm ấm, không chấp thủ ba mươi hai tướng, bốn chủng tánh; không chấp cõi trời Tứ thiên vương cho đến cõi trời Ba mươi ba; không chấp thủ có quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, Bích-chi-phật; cũng không chấp ngôi Chuyển luân thánh vương, chỗ tạo ra các công đức, chỉ vì tất cả chúng sinh cùng được trí Nhất thiết. Vì không tướng, không chấp thủ, là không hai, chỉ vì tục đế, chẳng phải Đệ nhất nghĩa, mà đầy đủ giới rồi dùng phương tiện quyền xảo phát sinh bốn Thiền, không vì tham đắm mà nhận lấy Thiên nhãn, dùng Thiên nhãn quán mười phương chư Phật để đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Ngay từ đầu không lìa Thiên nhãn, dùng Thiên nhĩ thanh tịnh nghe rõ chư Phật thuyết pháp, sự nghe không mất, được tự tại biện tài, biết được ý nguyện của chư Phật, biết ý nguyện chư Phật rồi mới có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Dùng thức túc mạng trí, Bồ-tát hiểu biết các nghiệp nhân quá khứ của chúng sinh, không mất

bản hạnh, dùng pháp vô lậu làm cho chúng sinh ở trong ba Thừa, tùy theo chỗ ưa thích của họ mà hóa độ.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở trong các pháp vô tướng được đầy đủ Trì giới ba-la-mật.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Làm thế nào Bồ-tát được đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật?

Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến lúc ngồi đạo tràng, nếu có chúng sinh nào đến dùng dao, gậy đánh đập Bồ-tát, vị này quyết không sinh tâm oán hận, mà phải tu hai thứ nhẫn: một là Nhẫn nhục; hai là Vô sinh pháp nhẫn.

Bồ-tát nên suy nghĩ: "Người cầm dao, gậy đến đánh ta là ai? Người bị đánh là ai?" Bồ-tát nên quán pháp tướng, quán pháp tướng là không có sở hữu, không có sự quán; không có sự quán thì được Vô sinh pháp nhẫn.

An trụ trong hai thứ nhẫn này, Bồ-tát được đầy đủ bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và ba môn Giải thoát, đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí.

Bồ-tát đã an trụ trong các pháp rồi, liền đắc thần thông, cho đến hàng Thanh văn, Bích-chi-phật cũng không thể sánh kịp.

Bồ-tát đầy đủ thần thông rồi, lại được sáu pháp Ba-la-mật, dùng Thiên nhãn thấy chư Phật trong mười phương, đạt được Vô thượng Bồ-đề, không bao giờ quên niệm Phật.

Lại nữa, Bồ-tát dùng Thiên nhĩ nghe được giáo pháp của chư Phật diễn nói trong mười phương, biết được tâm niệm của chư Phật, cũng như ý nguyện của chúng sinh, thuận theo tâm họ mà thuyết pháp.

Dùng Túc mạng trí, Bồ-tát biết rõ công đức của chúng sinh, chỉ rõ công đức lành họ đã làm đời trước và dạy họ nỗ lực thêm, dùng trí vô lậu giáo hóa chúng sinh vào được ba Thừa.

Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, đầy đủ trí Nhất thiết, được Vô thượng Bồ-đề rồi chuyển pháp luân. Đây là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ Bố thí ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật được đầy đủ đạo quả Ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát được thân và ý tinh tấn, đầy đủ bốn Thiền. Trong các thiền ấy, được vô số thần thông, qua lại biến hóa, dùng tay sờ được mặt trời, mặt trăng.

Nhờ sự tinh tấn này, Bồ-tát bay khắp mười phương thế giới cúng dường chư Phật, đầy đủ tất cả vật dụng cần thiết để cúng dường, cho đến thành Vô thượng Bồ-đề, được chư Thiên, loài Người ở thế gian cung kính. Cho đến khi Bồ-tát nhập Niết-bàn, do sức thần thông đến được mười phương nghe Phật thuyết pháp, nghe rồi chứng được Vô thượng Bồ-đề, không quên làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh được đầy đủ Nhất thiết trí. Đây là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đầy đủ đạo quả Ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng đạo, đạo pháp vô lậu, đầy đủ ý tinh tấn, miệng không nói lời ác, thân không làm việc ác, ý không nghĩ điều ác; cũng không chấp lấy các pháp là khổ hay vui, là thường hay vô thường, là ngã hay vô ngã, là hữu vi hay vô vi; không chấp vào ba cõi, bốn Thiền và bốn Không định, bốn Đẳng, ba môn Giải thoát, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cho đến mười tám pháp Bất cộng; và cũng không chấp có quả Thanh văn, Bích-chi-phật, đạo Thanh văn, đạo Bích-chi-phật, đạo Bồ-tát, địa vị Bồ-tát; không chấp vào năm đường, cũng không phân biệt cõi trời, người, địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh; không phân biệt là đạo Tu-đà-hoàn, đạo A-la-hán, đạo Bích-chi-phật, đạo Bồ-tát, trí Nhất thiết đối với tất cả các pháp đều không chấp lấy.

Vì sao? Vì các pháp đều không bền chắc, không thể nắm bắt và cũng không thể phân biệt. Vì đầy đủ tâm tinh tấn này, Bồ-tát mới cứu tất cả ma oán chúng sinh. Cứu chúng sinh rồi cũng không thấy có chúng sinh; đầy đủ tinh tấn, cũng không thấy có tinh tấn; đầy đủ Phật pháp, cũng không thấy có Phật pháp, làm thanh tịnh cõi Phật, nhưng không thấy mình làm; đầy đủ tinh tấn liền thọ các pháp lành và không chấp lấy các pháp lành ấy. Bồ-tát vân du trong các nước, cứu độ làm lợi ích chúng sinh, tùy chỗ biến hóa tự tại vô ngại, hoặc mưa hoa, hoặc rải các loại hương, hoặc trỗi các thứ kỷ nhạc, hoặc làm chấn động, hoặc phóng ánh sáng, hoặc hiện thế giới bảy báu, hoặc hiện chiến tranh, hoặc hiện ra nước lửa, theo đó đi vào, tùy duyên giáo hóa chúng sinh thực hành mười điều thiện, hoặc dùng việc bố thí, trì giới để lợi ích chúng sinh, hoặc cắt phần thân thể, hoặc đem vợ con, quốc gia, thành phố, hoặc đem chính thân mình cung cấp cho chúng sinh, tùy theo ý của chúng sinh mà bảo hộ cho họ.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo vô tướng, hành Tinh tấn ba-la-mật.

Phật dạy:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật và hành Thiền định trong pháp vô tướng. Lúc Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chỉ trừ Thiền định của Như Lai, ngoài ra điều được đầy đủ tất cả các Thiền định như bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, các pháp thuận nghịch, hành tám Bối xả và chín Thứ đệ thiền, hành các pháp Tam-muội như Không, Vô tướng, Vô nguyện, Điện quang, Kim cang, Trực trị.

An trụ trong Thiền định ba-la-mật, Bồ-tát được ba mươi bảy phẩm Trợ đạo; an trụ trong Tam-muội đầy đủ đạo tuệ, đầy đủ các môn Tam-muội, đầy đủ mười hạnh Trụ địa, cho đến Nhất thiết trí, quyết không chứng đắc nửa chừng.

An trụ trong Tam-muội, Bồ-tát du hành các quốc độ, cúng dường chư Phật, gieo trồng các công đức với các Đức Phật, làm thanh tịnh cõi Phật, du hành khắp nước, giáo hóa chúng sinh, rộng độ cho họ tu sáu pháp Ba-la-mật, hoặc dạy họ đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán cho đến Bích-chi-phật, tùy theo chỗ ưa muốn của họ mà ban bố cho họ được tròn sở nguyện.

An trụ trong Thiền ba-la-mật, Bồ-tát được đầy đủ các môn tổng trì Đà-la-ni, được bốn trí Vô ngại, được các thần thông, vĩnh viễn chẳng vào bào thai người nữ, chẳng hưởng thọ sắc dục, được vô sinh, bất sinh, mặc dù có sinh nhưng không lệ thuộc vào sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát này khéo quán các pháp là huyễn, biết nó là như huyễn để mà cứu vớt chúng sinh, cũng không thấy có tướng chúng sinh. Bồ-tát dùng pháp không có sở đắc giáo hóa, khiến chúng sinh được ở trong pháp không có sở đắc, chỉ dùng pháp thế tục, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa.

An trụ Thiền định ba-la-mật, Bồ-tát này hành tất cả Thiền định giải thoát Tam-muội, cho đến Vô thượng Bồ-đề, vĩnh viễn không xa rời Thiền định ba-la-mật.

Lúc hành đạo tuệ như vậy, Bồ-tát thể nhập tuệ Nhất thiết trí, dứt trừ tất cả tập khí, tự lợi, lợi tha; đã tự lợi, lợi tha rồi làm phước điền cho chư Thiên, loài Người và A-tu-la.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát được đầy đủ Vô tướng Tam-muội.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát ở trong pháp vô tướng tu tập đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Vì Bồ-tát đối với các pháp không còn thấy có tướng thật, cũng không thấy tướng thật của năm ấm; không thấy tướng sinh của năm ấm; không thấy chỗ đến, chỗ sinh của năm ấm; cho đến đạo Tu-đà-hoàn cũng không thấy chỗ sinh, không thấy chỗ đến, chỗ đi, trống rỗng như hư không, không có chỗ chứng đắc, cũng không thấy quả Tu-đà-hoàn hay pháp Lậu tận.

Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tin hiểu tất cả pháp cốt yếu và không cốt yếu, hiểu như vậy rồi mới thông được nội ngoại không và hữu vô không. Đối với các pháp không chỗ nhập vào như năm ấm, cho đến Phật đạo cũng đều không chỗ nhập vào. Tất cả các sự học đều không có sở hữu. Hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát được đầy đủ đạo Bồ-tát.

Đạo Bồ-tát đó là sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

An trụ trong không có sở hữu, Bồ-tát thành Phật đạo, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo và năm Thần thông, tùy thuận theo chỗ ưa thích của chúng sinh.

Ở trong sáu pháp Ba-la-mật, người nào có tham lam tật đố, Bồ-tát dùng Bố thí ba-la-mật giáo hóa họ. Người nào có ác giới, Bồ-tát dùng trì giới giáo hóa; người nào có sân hận, Bồ-tát dùng nhẫn nhục giáo hóa; người nào có giải đãi, Bồ-tát dùng tinh tấn giáo hóa; người nào có loạn ý, Bồ-tát dùng thiền định giáo hóa; người ngu si, Bồ-tát dùng trí tuệ giáo hóa; cho đến dùng giải thoát, giải thoát tri kiến, Bồ-tát đều sử dụng giáo hóa họ.

Người tu hành đạo Thanh văn, tùy khả năng của họ, cần giáo hóa để họ được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và đạo Bích-chi-phật, tùy theo khả năng Bồ-tát đều giáo hóa họ.

Người tu theo Đại thừa, Bồ-tát dùng Phật đạo giáo hóa họ, dùng các phương tiện, biến hiện vô số thần thông, cho đến hằng hà sa các cõi Phật, tùy theo sự ưa thích của chúng sinh mà biến hiện làm trang nghiêm quốc độ, làm mãn nguyện cho tất cả chúng sinh. Từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, Bồ-tát muốn giáo hóa quốc độ nào thì được mãn nguyện, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà cung cấp cho họ được đầy đủ, đạt đến trí Nhất thiết. Đối với năm ấm đều không có chỗ thọ và tất cả các pháp thế gian, xuất thế gian, pháp thiện, pháp ác, đều được đầy đủ không có chỗ nhận.

Sau khi Bồ-tát thành Vô thượng Bồ-đề, tất cả đồ dùng trong nước đều tùy ý thọ dụng, không có người đem đến, cũng không có người đem đi,

cũng như trên cõi trời Thứ sáu. Vì sao? Vì các pháp không có chỗ nắm giữ và không có chỗ ỷ lại.

Này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát này dùng tướng không có sở hữu. Vì vậy, Bồ-tát được đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 77: Vô Hữu Tướng

Bấy giờ, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát đối với các pháp không bị phá hoại, pháp không có tướng, pháp không có sở hữu mà được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật? Làm thế nào mà đối các pháp không có hình tướng mà biết có sai biệt để thể nhập Bát-nhã ba-la-mật? Làm thế nào mà đối với các pháp không có tướng dùng một tướng để đạt đến Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, an trụ trong năm ấm như huyễn, như tiếng vang, như mộng, như ảnh, như sóng nắng, như biến hóa. Dùng năm ấm này để hành trì sáu pháp Ba-la-mật, biết năm ấm không có tướng, như huyễn, như tiếng vang, như mộng, như ảnh, như sóng nắng. Vì sao? Vì các pháp như mộng huyễn là không có sở hữu. Vì không có sở hữu nên đó là một tướng, mà một tướng là không có tướng. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, nên biết người Bố thí ba-la-mật không có tướng, vật bố thí cho đến người nhận thí đều là không có tướng. Người nào biết được như vậy tức là đầy đủ Bố thí ba-la-mật.

Khi đầy đủ Bố thí ba-la-mật, nhất định không còn thoái chuyển đối với sáu pháp Ba-la-mật. Nơi sáu pháp Ba-la-mật ấy, được đầy đủ bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, được đầy đủ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, đầy đủ nội ngoại không và hữu vô không; đầy đủ ba môn Giải thoát, tám Bối xả, chín Thứ đệ thiền, năm Thần thông, đầy đủ các môn Đà-la-ni, bốn vô ngại trí, bốn Vô sở úy, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng của Phật.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát an trụ trong pháp vô lậu của Hiền thánh có thể đi đến các quốc độ, cúng dường chư Phật và cứu vớt chúng sinh, tùy theo đó làm cho họ được an ổn, hoặc dùng bố thí để giáo hóa. Hoặc dùng trì giới, dùng nhẫn nhục, dùng tinh tấn, dùng thiền định, dùng trí tuệ để giáo hóa họ; hoặc thuận theo các pháp lành để giáo hóa họ.

Vì chúng sinh, nên Bồ-tát chịu các pháp sinh tử nhưng không đồng với họ, cũng không thọ nhận sự khổ não của sinh tử.

Vì chúng sinh nên Bồ-tát gieo trồng phước đức trong cõi trời, cõi người, tất cả là vì giáo hóa họ. Do Bồ-tát biết các pháp không có tướng nhưng vẫn học đạo Tu-đà-hoàn, mà không an trụ trong quả đó và học được quả La-hán, Bích-chi-phật nhưng cũng không an trụ trong đó. Vì sao? Vì Bồ-tát biết các pháp sẽ đạt được tuệ trí Nhất thiết, chẳng phải chỗ biết của A-la-hán và Bích-chi-phật.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Biết các pháp không có tướng như thế, Bồ-tát cũng biết sáu pháp Ba-la-mật không có tướng cho đến biết tất cả các pháp chư Phật cũng đều không có tướng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, an trụ trong năm ấm như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như ảnh, như sóng nắng, như biến hóa. Bồ-tát thực hành Trì giới ba-la-mật, biết năm ấm như mộng, như huyễn hóa, liền được đầy đủ Trì giới ba-la-mật vô tướng, giữ giới không phạm, không phá hủy, Bồ-tát khéo giữ giới, không sai phạm, không phá hủy, không tán loạn, học trí tuệ theo nghiệp của Thánh hiền, hộ trì các giới, không vì trì giới để được bốn chủng tánh và ngôi Chuyển luân thánh vương, cũng không nói ta trì giới này sẽ được sinh vào cõi trời Tứ thiên vương hay cõi trời Thứ sáu, cũng không nghĩ rằng trì giới này sẽ được quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi-phật. Vì sao? Vì các pháp là một tướng, là không có tướng. Pháp không có tướng nhất định không đạt được pháp không tướng, pháp có tướng không đạt được pháp có tướng, pháp có tướng cũng không đạt được pháp không tướng.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật dùng pháp không tướng được đầy đủ Trì giới ba-la-mật, đạt đến bậc Thượng vị Bồ-tát. Đã đạt được bậc Thượng vị Bồ-tát rồi, liền đạt Vô sinh pháp nhẫn, thực hành đạo tuệ đầy đủ thần thông, an trụ các môn Đà-la-ni, được bốn vô ngại trí, từ quốc độ này, đến quốc độ kia, cúng dường chư Phật, hộ trì chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật. Dẫu sinh vào trong năm đường hay cõi nhân gian cũng không bị lệ thuộc nghiệp sinh tử.

Ví như Chuyển luân thánh vương dầu ngồi đứng hay đến, đi không ai biết được, hay làm lợi ích chúng sinh, nhưng không thấy sự đàn áp bề tôi và quấy rối nhân dân.

Ví như Như Lai Tu-diên-đầu chuyển pháp luân cho ba Thừa, nhưng không có Bồ-tát nào được thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Vị ấy liền nhập Niết-bàn và hóa ra vị Phật khác để giáo hóa chúng sinh trong một kiếp.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ Trì giới ba-la-

mật và các pháp đều hòa nhập theo đó.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, an trụ trong năm ấm như huyễn, như mộng, như tiếng vang, dùng pháp vô tướng được đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng hai thứ nhẫn để được đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật. Hai thứ nhẫn đó là: Từ lúc Bồ-tát mới phát tâm cho đến khi ngồi đạo tràng, trong thế gian ấy, nếu có chúng sinh nào cầm dao, gậy, đến đánh đập, chém giết. Bồ-tát vì muốn đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật, nên tâm không dao động, chỉ suy nghĩ: "Nào có ai mắng ta, ai hại ta và ai đã chém ta." Vì sao? Vì các pháp không có tướng, Bồ-tát quán như vậy, liền đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật. Do đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật, Bồ-tát đạt Vô sinh pháp nhẫn.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô sinh pháp nhẫn gọi là diệt, là trí được không?

Phật dạy:

–Đối với nhẫn, Bồ-tát không sinh mảy may niệm ác nào thì gọi là Trí, dùng trí tuệ ấy mà được Vô sinh pháp nhẫn.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô sinh pháp nhẫn của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật cùng với Vô sinh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát có gì khác không?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Trí và diệt của Tu-đà-hoàn cho đến trí và diệt của A-la-hán, Bích-chi-phật là nhẫn của Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Đây là sự sai biệt của Thanh văn và Bích-chi-phật. Đại Bồ-tát thành tựu nhẫn vượt hơn hai địa trên, vì trụ trong Vô sinh pháp nhẫn, Đại Bồ-tát hành Bồ-tát đạo, nên thực hành đầy đủ đạo tuệ, không lìa ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, các thần thông, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, đạt đến trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng pháp vô tướng được đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát trụ trong năm ấm như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như sóng nắng, như ảo ảnh. Ở nơi pháp vô tướng Bồ-tát thực hành thân, ý tinh tấn, đạt được thần thông. Nhờ được thần thông, nên Bồ-tát du hành các cõi, cúng dường chư Phật, dùng thân tinh tấn này, giáo hóa chúng sinh, làm cho họ an trú trong ba thừa.

Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng pháp vô tướng được đầy đủ

Tinh tấn ba-la-mật; lại dùng ý tinh tấn trong pháp vô lậu của Hiền thánh được đầy đủ các pháp lành như ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật.

Trong các pháp này, Bồ-tát thực hành rồi sẽ được đầy đủ tuệ trí Nhất thiết, dứt trừ các tập khí, thành tựu tướng tốt, phóng ánh sáng Tam-muội, chuyển mười hai hàng pháp luân, làm cho tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, trong ánh sáng đó phát ra âm thanh vang động cả ba ngàn thế giới. Các chúng sinh nghe âm thanh đó, đều được chứng đạo tam Thừa.

Này Tu-bồ-đề! Nhờ tinh tấn mà Bồ-tát làm được lợi ích rộng lớn như vậy và do trụ trong tinh tấn, Bồ-tát được đầy đủ pháp của chư Phật, đạt đến Nhất thiết trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, trụ trong năm ấm như mộng, như huyễn, đầy đủ Thiền định ba-la-mật, hành bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Vô sắc thiền, ba môn Giải thoát, Tam-muội Điện quang, Tam-muội Kim Cang, Tam-muội Chân thiền, chỉ trừ Tam-muội của Như Lai, còn vô số Tam-muội khác đều được chứng nhập, dầu chứng nhập nhưng không đắm say thiền vị, cũng không nhận lấy quả báo ấy. Vì sao? Vì Bồ-tát biết các pháp tướng Tam-muội ấy đều là không, sở hữu đều không có sở hữu. Biết pháp vô tướng nhưng không đắm say vị ngọt vô tướng; biết pháp không có sở hữu nhưng không say vị ngọt không có sở hữu. Vì không đắm say nên không lệ thuộc vào thiền sinh lên cõi Sắc hay cõi Vô sắc.

Vì sao? Vì Bồ-tát không thấy cõi Sắc ấy, không thấy thiền định, cũng chẳng thấy tướng của thiền định. Vì không có chỗ thấy nên Bồ-tát được đầy đủ Vô tướng Tam-muội; hành trì Tam-muội này, vượt trên hai địa kia.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát dùng Thiền độ vượt hơn bậc La-hán, đạo Bích-chi-phật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát dùng thiền để học nội ngoại không và hữu vô không, nơi các pháp không thấy, chẳng thấy có, chỗ an trụ, như pháp của Thanh văn, Bích-chi-phật và trí Nhất thiết đều không. Vì thấy tất cả đều không, nên đạt đến địa vị Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là địa vị Bồ-tát? Và thế nào chẳng phải địa vị Bồ-tát?

Phật dạy:

–Nếu còn chấp vào các pháp thì chẳng phải địa vị Bồ-tát, còn không còn chấp trước là địa vị Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp và thế nào là không chấp?

Phật dạy:

–Bồ-tát còn chấp vào năm ấm, mười hai xứ, cho đến trí Nhất thiết là Bồ-tát còn chấp trước địa vị.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hoàn toàn không thấy các pháp, cũng không có danh tự, không chấp trước gì cả là bậc địa vị Bồ-tát.

Vì sao? Vì sự thật của năm ấm cho đến sự thật của trí Nhất thiết cũng chẳng làm được, chẳng nói được, chẳng thấy được.

Này Tu-bồ-đề! Đây là chỗ nhận lấy của Bồ-tát, là địa vị của Bồ-tát. Bồ-tát đạt đến địa vị thì đầy đủ các thiền định, còn không lệ thuộc vào sức thiền ấy để tái sinh, huống gì là tùy thuộc vào dâm, nộ, si để sinh ra nghiệp, việc này không như vậy.

Bồ-tát chỉ dùng pháp huyễn làm lợi ích chúng sinh nhưng không thấy có chúng sinh, cũng không thấy có pháp huyễn, ở trong pháp không có sở hữu hộ trì cõi Phật, giáo hóa chúng sinh.

Đây là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đầy đủ Thiền định ba-la-mật cho đến chuyển pháp luân còn không chấp trước.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát biết các pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như biến hóa, như bóng sáng, như sóng nắng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát biết các pháp như huyễn, như sóng nắng?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Lúc hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy mộng hay người hiện trong mộng, không thấy tiếng vang, cũng không thấy người đem đến tiếng vang, không thấy bóng sáng biến hóa và sóng nắng, cũng không thấy đem những thứ ấy chỉ cho người. Vì sao? Vì các thứ mộng huyễn này là các pháp điên đảo của kẻ phàm phu chấp trước. Các bậc La-hán, Bích-chi-phật, chư vị Bồ-tát, các Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, không thấy có pháp mộng huyễn cũng không thấy người đưa đến. Vì sao? Vì các pháp sở hữu đều không có sở hữu, vì không có sở hữu

nên không có sự thành tựu.

Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật hoàn toàn không có tướng tham, không có tướng để thành tựu, cũng không có tướng sinh, những việc này đều không có. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật chẳng nghĩ là pháp có sinh, có thành tựu. Bồ-tát hành như vậy không phát sinh năm ấm, không phát sinh tam giới, không sinh các thiền, cho đến hiền giải thoát; cũng không phát sinh ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, cho đến không sinh sáu pháp Ba-la-mật, nên được đầy đủ từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười, nhưng cũng không sinh lòng ham muốn. Vì sao? Vì nơi ấy không có được, không thấy được, huống gì ở trong đó phát sinh sự ham muốn. Bồ-tát tuy hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy có Bát-nhã ba-la-mật.

Trong chỗ không thấy nhưng lại thấy hết các pháp, đều thể nhập Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy có các pháp ấy. Vì sao? Vì các pháp và Bát-nhã ba-la-mật không có hai cũng chẳng phải là hai việc. Vì sao? Vì đó là giác Như như, đó là giác đúng với pháp tánh, đúng với hiện thật, các pháp này đều không khác nhau.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử các pháp không phân biệt, không ly tán, thì tại sao lại dạy có thiện ác, dạy có vô lậu, hữu lậu, có Tục đế, Chân đế, có hữu vi, vô vi?

Phật dạy:

–Theo ý ông thế nào? Như trong các pháp có pháp nào là thiện là ác, hữu lậu, vô lậu, chân đế, tục đế, pháp hữu vi, vô vi không? Có thấy quả Tu-đà-hoàn, quả A-la-hán và pháp của Bích-chi-phật cho đến Phật không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể thấy.

Vì vậy, này Tu-bồ-đề! Các pháp không phân biệt không có tướng, không có sinh, không có sự có.

Này Tu-bồ-đề! Xưa ta còn làm Bồ-tát, cũng không thấy các pháp có cốt lõi, không thấy có năm ấm, không thấy có pháp hữu vi, vô vi; từ quả Tu-đà-hoàn đến quả Phật cũng đều không sự thấy, không sự đắc.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật, từ lúc mới phát tâm đến khi thành Vô thượng Bồ-đề, nên khéo học các pháp sở hữu, không sở hữu.

Bồ-tát khéo thông suốt pháp sở hữu không có sở hữu, nên có thể đầy đủ đạo tuệ, giáo hóa chúng sinh, hộ trì cõi Phật, thành Vô thượng Bồ-đề,

thu phục chúng sinh không còn rơi vào ba cõi.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, nên không có sở hữu.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 18

Phẩm 78: Trụ Nhị Không

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp như mộng, như tiếng vang, như huyễn, như hóa, như sóng nắng, như chớp nắng, như bóng? Các pháp ấy đều là không thì làm sao mà có chỗ tạo tác để nói là đạo, là tục, là vô vi, hữu vi, hữu lậu, vô lậu, quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Chánh đẳng giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Người phàm phu ngu si, ít học, dựa vào pháp mộng huyễn mà có những kiến chấp; nhân đó thân, khẩu, ý tạo ra các việc ác, không đúng chánh pháp, hoặc làm việc thiện nên quả báo có tốt, xấu, nhận lấy tội phước trong ba cõi. Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, an trụ ở hai thứ không, từ đầu đến cuối cũng đều là không, vì giáo hóa chúng sinh nên nói có năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới đều là không. Các pháp này như mộng, như tiếng vang, như huyễn, như hóa, như sóng nắng, trong đó không có năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới, cũng không có mộng, tiếng vang, huyễn hóa, sóng nắng, tất cả đều không thấy. Các pháp đều không có hình tướng, không có sở hữu, không có năm ấm.

Các ông thấy có năm ấm thì không có mười hai xứ, thấy có các xứ thì không có mười tám giới. Các ông có các giới là do nhân duyên điên đảo nên thấy có các pháp tùy theo hành động mà có tiếp nhận.

Tại sao các ông đối với các pháp không có mà cho là có hình tướng! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo. Đối với các chúng sinh tham lam tật đố thì dạy cho họ bố thí để được giàu sang. Khi không còn tham lam, tật đố thì Bồ-tát dạy cho họ trì giới, do giữ giới được sinh Thiên, khi đã thành tựu giới thì làm cho họ trụ vào chánh định, nhờ chánh định được sinh lên cõi Phạm thiên. Nhờ đầy đủ bốn Thiền, bốn Không định, vô số phương tiện từ bố thí, trì giới đến Thiền định để đạt đến Niết-bàn.

Bồ-tát lại dùng các pháp không có hình tướng như ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Tâm vô lượng, mười tám pháp Bất cộng để lập ra ba Thừa, nói đạo Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, chưa từng có! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, các pháp hoàn toàn là không mà lại phân biệt nói là pháp thiện, pháp ác, pháp đạo, pháp tục, pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi.

Phật dạy:

–Đúng vậy!

Này Tu-bồ-đề! Thật là kỳ diệu chưa từng có. Các pháp hoàn toàn là không mà các vị ấy lại làm cho có vị trí. Các ông nên biết, việc làm của Bồ-tát thật kỳ diệu mà các bậc La-hán, Bích-chi-phật không thể sánh kịp. Các ông nên đảnh lễ các vị Đại Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm những việc gì chưa từng có mà các bậc La-hán, Bích-chi-phật không thể sánh kịp?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu ông muốn nghe thì hãy chú ý, suy nghĩ kỹ, ta sẽ giảng nói. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, an trụ sáu pháp Ba-la-mật, nội không, ngoại không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Vô ngại trí và năm Thần thông, đến khắp mười phương, quán sát chúng sinh. Đối với người nào có thể dùng bố thí để giáo hóa thì Bồ-tát dùng bố thí; người nào có thể dùng giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ thì tùy theo đó mà dùng sáu pháp Ba-la-mật để giáo hóa họ; người nào nên dùng bốn Thiền, bốn Không định để được giải thoát thì dùng thiền định để giáo hóa họ; người nào nên dùng Từ, Bi, Hỷ, Xả để được độ thoát thì dùng bốn Vô lượng tâm để giáo hóa họ, người nào nên dùng ba mươi bảy phẩm Trợ đạo để được độ thoát thì dùng năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý để giáo hóa họ; người nào nên dùng ba môn Giải thoát để được độ thoát thì dùng ba môn Giải thoát để giáo hóa họ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát dùng bố thí để giáo hóa chúng sinh như thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, tùy theo vật chúng sinh cần dùng mà cung cấp cho họ như là: y phục, thức ăn, thuốc uống, voi, ngựa, xe cộ, vàng bạc châu báu. Bồ-tát cúng dường cho Phật, Bích-chi-phật, A-la-hán, Tu-đà-hoàn cho đến bố thí cho phàm phu, các loại côn trùng nhỏ nhít trong ba đường ác, tùy theo sở thích mà không có phân biệt. Vì sao? Vì các pháp không sai khác nên Bồ-tát bình đẳng đối với các pháp, do đó được tuệ trí Nhất thiết không phân biệt.

Phật dạy:

–Thấy người đến xin, nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: "Ta cúng dường cho Phật sẽ được phước đức, còn bố thí cho súc sinh sẽ không có phước đức", thì chẳng phải là Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát phát đạo tâm không nghĩ như vầy: "Nếu ta bố thí thì sẽ được sinh trong bốn dòng họ. Bố thí rồi ta sẽ hướng dẫn chúng sinh đến Vô-dư Niết-bàn."

Bồ-tát xem chúng sinh như bà con thân thuộc, bố thí cho họ mà không chút phân biệt, cũng không nói sẽ cho người này, không cho người kia, không phân biệt người thân, kẻ sơ, bố thí chúng sinh mà không có gì ngăn ngại. Vì sao? Bồ-tát vì chúng sinh mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nếu có ý phân biệt thì có lỗi đối với Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, các vị Duyên giác, các bậc Chân nhân. Vì sao? Vì Trời, Người và A-tu-luân không thể thay thế, Bồ-tát đã làm chiếc cầu để cứu độ chúng sinh. Đó là pháp của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nếu có người hoặc phi nhân đến chỗ Bồ-tát, xẻ thân Bồ-tát ra từng đoạn thì Bồ-tát cũng không phân vân là cho hay không cho. Vì sao? Vì Bồ-tát này muốn cứu độ chúng sinh nên nhận lấy khổ hình ấy, dùng thân này làm lợi ích cho tất cả. Bồ-tát nên nghĩ như vầy: "Ta vì chúng sinh mà thọ thân hình này, nay ai cần cứ đến lấy đi."

Tu-bồ-đề! Nếu thấy người đến xin, Bồ-tát nên suy nghĩ: "Người bố thí là ai, người nhận là ai, vật bố thí là những vật gì? Thật ra, các pháp này không thể thấy được, vì các pháp này thường rỗng không, không có chỗ cho, cũng không có chỗ lấy."

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên học nội ngoại không, hữu vô không. An trụ trong pháp không này mà bố thí thì đầy đủ Bố thí ba-la-mật. Đã đầy đủ bố thí thì không phân biệt nội pháp và ngoại pháp, sao lại nói ai là người cắt, ai là người bị cắt.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta dùng Thiên nhãn quán sát vô số quốc độ khắp mười phương, thấy

các vị Đại Bồ-tát vào trong địa ngục thì địa ngục trở nên mát mẻ. Bồ-tát thuyết pháp cho chúng sinh trong địa ngục bằng ba pháp biến hóa: Một là Thần túc, hai là tùy theo phương tiện, ba là bốn Tâm vô lượng cho chúng sinh trong địa ngục. Nghe rồi, họ sinh lòng kính ngưỡng Bồ-tát và được xa lìa khổ não. Tiếp theo Bồ-tát nói pháp ba thừa làm cho họ đều được thoát khổ.

Tu-bồ-đề! Ta dùng Phật nhãn quán sát vô số quốc độ khắp cả mười phương, thấy các vị Đại Bồ-tát vui vẻ cúng dường chư Phật, không có kiêu mạn, kính mến chư Phật, không sân giận, oán ghét, chư Phật thuyết pháp thì các vị Bồ-tát đều thọ trì cho đến khi thành Chánh đẳng giác, không hề quên mất.

Tu-bồ-đề! Ta dùng Phật nhãn quán sát vô số quốc độ trong khắp mười phương, thấy các vị Bồ-tát vì chúng sinh mà cắt thân thể làm nhiều đoạn rồi phân tán bốn phía. Các loài chim bay, thú chạy vào ăn thịt Bồ-tát đều sinh lòng Từ. Do có lòng Từ đối với Bồ-tát nên khi súc sinh xả bỏ thân mình, được làm thân người, gặp được chư Phật, nghe giảng kinh pháp, theo đó tu hành, do thực hành pháp ba Thừa nên được giải thoát.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các Đại Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề làm nhiều lợi ích cho chúng sinh, có thể làm cho chúng sinh được Vô-dư Niết-bàn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ta dùng Phật nhãn quán sát vô số quốc độ khắp cả mười phương, thấy các Bồ-tát vào trong ngạ quỷ, ngạ quỷ trông thấy Bồ-tát liền sinh lòng Từ bi, cung kính Bồ-tát, do đó được thoát khổ. Nhờ công đức này, chúng không bao giờ xa lìa chư Phật cho đến khi chứng đắc Niết-bàn.

Tu-bồ-đề! Chư Đại Bồ-tát thực hành đại Từ như vậy làm cho chúng sinh đều chứng đắc Niết-bàn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta cũng thấy các vị Bồ-tát đến cõi trời Tứ thiên vương và tầng trời Thứ sáu thuyết pháp cho chư Thiên. Nhờ nghe pháp ba thừa, chư Thiên đều được giải thoát, chứng đắc Niết-bàn. Nếu có thiên chúng nào say đắm năm dục lạc thì Bồ-tát làm cho cung điện trống rỗng, rồi thuyết pháp cho họ: "Này chư Thiên, tất cả vạn vật đều là vô thường, không có tôn quý, không có thấp hèn, đâu có gì thường còn an ổn được."

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Lúc đó, ta dùng Phật nhãn quán sát các quốc độ, thấy Bồ-tát thuyết pháp cho những người ca ngợi cõi Phạm thiên: "Này quý vị! Tại sao đối

với pháp hoàn toàn rỗng không này lại cho là có. Các pháp này là không, vô thường, không hiện hữu, bị đoạn diệt, không nên đối với pháp ấy cho là có."

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đã an trú tâm đại Từ cho chúng sinh. Đó là pháp rất đặc biệt, chưa từng có của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát trong vô số quốc độ ở mười phương dùng bốn việc để làm lợi ích cho chúng sinh: Một là bố thí, hai là Nhân ái, ba là Lợi người, bốn là Đồng sự.

Đại Bồ-tát dùng hai thứ bố thí để giáo hóa chúng sinh: Một là Tài thí, hai là Pháp thí. Thế nào là dùng tài thí để giáo hóa chúng sinh? Bồ-tát đem vàng bạc, ngọc bích, châu báu để bố thí; hoặc đem thức ăn, y phục, mùng mền, giường chiếu, hương hoa, đồ trang sức, thuốc men bố thí; hoặc bố thí nô tỳ, voi ngựa, xe cộ, tùy theo chúng sinh cần gì, Bồ-tát đều cho, không hề trái ý. Bố thí cho người rồi, Bồ-tát lại dạy họ quy y Tam bảo, hoặc thọ trì năm giới hoặc mười điều thiện, hoặc giới Bát quan trai, hoặc dạy họ thực hành bốn Thiền, bốn tâm Vô lượng, bốn Không định, hoặc khuyên họ niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thiên, niệm Thí. Đối với những người hành động một cách điên đảo, Bồ-tát dạy họ hành động đúng theo Chánh pháp. Đối với những người không chân thật, Bồ-tát dạy họ hành động chân thật, khuyên bảo họ thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, đại Từ, đại Bi, mười tám pháp Bất cộng, tám mươi vẻ đẹp, khuyên người học giáo pháp ba Thừa. Đó là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo là tài thí để giáo hóa chúng sinh, làm cho được an trụ ở địa vị an ổn vô thượng. Đó là pháp đặc biệt chưa từng có của Đại Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật dùng Pháp thí để giáo hóa chúng sinh?

Bố thí có hai: Một là Đạo thí, hai là Tục thí.

Thế nào là Tục thí? Sự bố thí theo lời nói thế tục là pháp bất tịnh; dạy cho người có ước muốn đắc được bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn định vô sắc và thực hành các thiện pháp khác của phàm phu, đó là pháp thí thế tục. Thực hành pháp thí thế tục như vậy rồi, Bồ-tát giáo hóa chúng sinh làm cho họ xa lìa thế tục. Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo hướng dẫn họ thực hành đạo, chứng quả Hiền thánh.

Đạo pháp và quả vị Hiền thánh là gì? Pháp của Hiền thánh là ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát. Quả của Hiền thánh là từ Tu-đà-

hoàn cho đến La-hán, Bích-chi-phật.

Phật dạy:

–Đạo pháp của Hiền thánh Bồ-tát là biết trí tuệ của quả Tu-đà-hoàn, La-hán, Bích-chi-phật; trí tuệ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật; trí tuệ đại Từ, đại Bi và các đạo pháp, tục pháp khác, pháp hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, trí Nhất thiết. Đó là pháp Hiền thánh Bồ-tát.

Quả của Hiền thánh Bồ-tát là gì? Đó là dứt trừ tất cả các tập khí phiền não.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát đạt đến trí Nhất thiết phải không?

Phật đáp:

–Đúng vậy! Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát đạt đến trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy Đại Bồ-tát với Như Lai có gì khác?

Phật đáp:

–Có khác! Bồ-tát đạt được trí Nhất thiết thì gọi là Như Lai. Vì sao? Vì tâm Bồ-tát bất khả đắc. Tâm Như Lai cũng không khác. Bồ-tát soi sáng các pháp ở tận nơi tối tăm vô cùng. Nhờ pháp bố thí thế tục đưa đến Bố thí đạo pháp.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát này không bố thí cho chúng sinh theo pháp thế tục nữa mà dùng phương tiện quyền xảo đưa họ đạt đến trí Nhất thiết.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Pháp bố thí đạo của Bồ-tát như thế nào mà người phàm phu không thể sánh kịp? Đó là ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, mười tám pháp Bất cộng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, các môn Đà-la-ni. Đó là pháp rất đặc biệt, chưa từng có của Bồ-tát.

Bồ-tát dùng Ái ngữ, sáu pháp Ba-la-mật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ và nhan sắc từ hòa để giáo hóa chúng sinh. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật bao gồm tất cả pháp thiện.

Tại sao Bồ-tát thường dùng sáu pháp Ba-la-mật và bốn pháp làm lợi ích và giáo hóa chúng sinh? Bốn pháp đó là: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật để giáo hóa hàng tân học Bồ-tát: "Này thiện nam, phải khéo học phân biệt các chữ, từ một chữ đến bốn mươi hai chữ. Một chữ bao gồm nghĩa các chữ, nghĩa các chữ bao gồm bốn mươi hai chữ, nghĩa bốn mươi hai chữ đều nằm trong một chữ, đều cùng một nghĩa. Vì vậy Bồ-tát nên thông thạo bốn mươi hai chữ ấy. Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác biết hoàn toàn các thiện pháp, biết hoàn toàn văn tự rồi giáo hóa chúng sinh. Như Lai thuyết pháp không lìa văn tự, các pháp cũng không lìa văn tự.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh không thể đắc pháp, cũng không thể thấy được, vì các pháp là không. Tại sao, khi thực hành Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám Không, Không, Vô tướng, Vô nguyện, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của Phật, sáu Thần thông, thuyết pháp cho chúng sinh, Bồ-tát không thấy chúng sinh, cũng không thấy chỗ của chúng sinh, cho đến đối với thức cũng không thể thấy được, sáu pháp Ba-la-mật cũng không thể thấy được, cho đến tám mươi vẻ đẹp cũng không thể thấy được cũng không có chỗ được, không có chúng sinh cũng không có chỗ được, không có tám mươi vẻ đẹp, cũng không có chỗ được?

Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, thuyết pháp cho chúng sinh như thế nào?

Tu-bồ-đề lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có phải Bồ-tát đem việc không có mối manh giúp đỡ chúng sinh để làm cho họ xa lìa bốn điên đảo, trụ vào Tứ đế hay không? Thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát còn không thấy được huống chi thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy! Như lời ông nói, chúng sinh bất khả đắc, nên biết các pháp như là nội, ngoại, hữu, vô, năm ấm, xứ, giới, bốn Đế, mười hai nhân duyên, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, mười tám pháp Bất cộng, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, hai Địa, Bồ-tát, quốc độ Phật, Đạo, đều là không.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát biết các pháp đều không, thuyết pháp cho tất cả chúng sinh, chúng sinh được nghe pháp này, nhờ đó không bị thoái chuyển. Đối với các pháp không chấp thủ, không xả bỏ, cũng không bị chướng ngại, Bồ-tát nói

pháp chân thật, không hư dối.

Ví như vô số người Như Lai hóa ra, hoặc là thành tựu sáu pháp Ba-la-mật hoặc thành tựu bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng.

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Những người này có sở đắc gì không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. Những người đó không có đắc gì?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Nên biết Bồ-tát giáo hóa chúng sinh cũng vậy, tùy theo khả năng của họ mà thuyết pháp, làm cho chúng sinh xa lìa điên đảo, không trói buộc cũng không cởi mở. Nếu năm ấm có trói buộc, có cởi mở thì chẳng phải là năm ấm, vì năm ấm tự tánh thường vắng lặng. Cho đến pháp hữu vi, vô vi, tự tánh thường vắng lặng. Bồ-tát thuyết pháp cho chúng sinh, ban đầu không thấy chúng sinh, vì các pháp không thủ đắc, Bồ-tát trụ vào chỗ không có chỗ trụ, năm ấm rỗng không nên không có chỗ trụ cho đến hữu vi, vô vi cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì không thật có mà không chỗ trụ, không sở hữu, không trụ nơi không có sở hữu, có sở hữu cũng không trụ nơi có sở hữu. Vì sao? Vì đều không thủ đắc, pháp không thủ đắc thì không có chỗ trụ.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nói rõ các pháp, phân biệt các không. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy đối với Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, các bậc Hiền thánh không có lỗi. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn, chư Hiền thánh đều đạt được pháp này rồi giáo hóa chúng sinh. Do được pháp này nên không thoái chuyển. Vì sao? Vì pháp tánh, thực tế và chân như không thoái chuyển, cũng không có hình tướng có thể thoái chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp tánh, thực tế và chân như không thoái chuyển thì năm ấm, như, thực tế, pháp tánh có khác không? Hữu vi, vô vi và đạo, hữu lậu, vô lậu có khác không?

Phật dạy:

–Không! Này Tu-bồ-đề, năm ấm và như thực tế, pháp hữu vi, vô vi và đạo... không có khác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử năm ấm và Như cho đến hữu vi, vô vi... Không có khác thì tại sao có quả báo tốt, xấu và năm đường sinh tử, tại sao có pháp ba Thừa.

Phật dạy:

–Do chúng sinh quen theo thế tục đế nên có danh hiệu đạo, đối với Đệ nhất nghĩa đế thì không có phân biệt. Vì sao? Vì pháp này thường vắng lặng, không có phân biệt cũng không có ngôn thuyết, năm ấm không sinh diệt cũng không thường, đoạn, vì từ đầu đến cuối đều không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu do theo thế tục đế liền có tên đạo thì tất cả phàm phu đều đạt đạo, chứng quả ba thừa phải không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu người phàm phu đều biết Tập đế và Đạo đế thì lẽ ra người đó chứng được đạo. Còn nếu người phàm phu không biết thì không thể đắc Đạo đế và Diệt đế.

Tu-bồ-đề thưa:

–Tại sao phàm phu chứng đắc đạo quả?

Phật đáp:

–Các Hiền thánh có tu đạo liền có đạo quả.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Do tu đạo được đạo quả không?

Phật bảo:

–Không! Tu-bồ-đề, không phải là do tu đạo mà có thể đạt đạo, cũng không phải là do không tu đạo, không lìa đạo mà được quả. Vì vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, vì chúng sinh nên an trú trong đạo, đạo không có phân biệt pháp hữu vi; pháp vô vi cũng không phân biệt.

Tu-bồ-đề! Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không phân biệt có đạo thì tại sao Phật nói đoạn được ba kết sử thì chứng quả Tu-đà-hoàn, làm mỏng tham, sân, si thì chứng quả Tư-đà-hàm, dứt trừ năm hạ phần kết sử ở cõi Dục thì chứng quả A-na-hàm, đoạn trừ năm hạ phần kết sử ở cõi Vô sắc thì chứng quả A-la-hán, đối với những hình sắc mà mắt thấy đều là pháp diệt tận thì chứng được Bích-chi-phật, dứt trừ hết tất cả các nghiệp phiền não thì chứng được Vô thượng Bồ-đề. Như vậy, làm sao biết được việc này? Nếu đạo không có phân biệt thì làm sao theo đó thực hành để được đạo?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Tu-đà-hoàn đạo đến Vô thượng Bồ-đề là pháp hữu vi hay vô vi?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải là pháp hữu vi.

Phật dạy:

–Pháp vô vi có phạm vi để phân biệt không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có phạm vi để phân biệt.

Phật dạy:

–Ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ khi đạt được pháp hữu vi, vô vi và được nhất tướng thì lúc đó có nói là được pháp hữu vi, vô vi không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thuyết pháp cho chúng sinh không có giới hạn phân biệt, vì nội ngoại không, hữu vô không. Bồ-tát tự mình không chấp trước và dạy tất cả mọi người cũng không chấp trước, không chấp trước sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, trí Nhất thiết, không chấp trước là không sinh chướng ngại.

Như người do Như Lai biến hóa ra, nếu người này có bố thí cũng không được phước báo, chỉ vì muốn độ người, Bồ-tát không trụ vào Ba-la-mật, hữu lậu, vô lậu, không trụ vào đạo, vào tục, hữu vi, vô vi, vì không có chỗ trụ. Vì sao? Vì Bồ-tát đã vượt qua tướng các pháp.

-oOo-

Phẩm 79: Siêu Việt Pháp Tướng

Lúc bấy giờ, Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là siêu việt các pháp tướng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như người do biến hóa thì không có dâm dật, phẫn nộ, si mê, cũng không hiện hành năm ấm, không có việc nội ngoại, không có chỗ chướng ngại, không có việc đạo, việc tục, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, không có đạo và quả báo. Đó là siêu việt các pháp tướng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người biến hóa làm sao có tu đạo?

Phật dạy:

–Tu đạo không đoạn cũng không thường, không rơi vào cảnh giới.

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Người do Như Lai biến hóa có hình tướng, có đến đi, có đoạn, thường không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người đó không có đến đi cũng không có thường đoạn, cũng không thuộc vào năm cảnh giới.

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Đó là siêu việt các pháp tướng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm ấm đều như huyễn phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy!

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp như huyễn hóa, người biến hóa không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không thường, không đoạn, cũng không ra khỏi năm cảnh giới thì Đại Bồ-tát có những gì đặc biệt?

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Khi ta còn là Bồ-tát có thấy chúng sinh được giải thoát khỏi năm cảnh giới không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thấy.

Phật dạy:

–Trong ba cõi còn không thấy có chúng sinh được độ thoát huống là trong năm cảnh giới. Vì sao? Vì Bồ-tát quán biết các pháp như huyễn, như hóa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu Bồ-tát quán biết các pháp như huyễn hóa thì do đâu mà thực hành sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu chúng sinh tự biết các pháp như huyễn, như hóa thì Bồ-tát sẽ không chịu khổ trong vô số kiếp thực hành Bồ-tát đạo.

Này Tu-bồ-đề! Vì chúng sinh không thể tự biết các pháp như huyễn, như hóa nên Bồ-tát phải chịu khổ thực hành sáu pháp Ba-la-mật, làm thanh tịnh cõi Phật giáo hóa chúng sinh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử các pháp như mộng, như huyễn, như hóa, như tiếng vang, như sóng nắng thì làm sao có chúng sinh để Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà cứu vớt.

Phật dạy:

–Chúng sinh chỉ là danh tự và số lượng kết hợp với nhau, đắm trước vào chỗ không có đầu mối. Vì thế Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật ở trong tướng danh tự mà cứu vớt họ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là tướng danh tự?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Danh tự là không chân thật, giả gọi là danh, là năm ấm, là người, là nam, là nữ, là năm cảnh giới, là pháp hữu vi, vô vi là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Chánh đẳng giác.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Pháp và đạo do ngã, ngã sở tạo ra chỉ là danh tự, pháp số mà thôi. Người phàm phu ngu muội chấp trước pháp hữu vi. Vì thế Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật dùng phương tiện quyền xảo, giáo hóa chúng sinh.

Danh tự này chỉ do tướng mà có. Vì có tướng nên sinh vào bào thai của người mẹ. Vật sở hữu không có đầu mối, vật sở hữu là không có. Người trí không chấp trước vào chỗ rỗng không.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vì vậy, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo, giáo hóa chúng sinh.

–Này Tu-bồ-đề! Thế nào là tướng?

Người phàm phu ngu muội chấp trước vào hai tướng: Một là ình tướng; hai là không hình tướng.

–Thế nào là hình tướng?

Đó là hình đẹp, hình xấu, hình vi tế, tất cả đều suy tàn biến đổi, trong đó có phát sinh tướng, đó gọi là hình tướng.

–Thế nào là không hình tướng?

Ở trong các pháp không hình tướng phát sinh ra phiền não, đó gọi là không hình tướng.

Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo, từ chỗ không hình tướng giáo hóa chúng sinh, đưa họ vào chỗ vô tướng, không chấp trước vào hai tướng là tướng và vô tướng.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát ở trong tướng giáo hóa chúng sinh, đưa họ vào vô tướng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử các pháp chỉ có danh tướng thì làm sao Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, phân biệt các thiện pháp mà lại khuyên dạy người phân biệt các thiện pháp? Do đầy đủ thiện pháp nên hướng dẫn chúng sinh vào ba Thừa.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như Bồ-tát niệm danh năm ấm, tướng năm ấm, vì không thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên không thể phân biệt các thiện pháp, cũng không thể làm cho người khác phân biệt được.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng vô tướng thực hành năm pháp ba-la-mật, do vô tướng, đầy đủ bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, nội ngoại không, hữu vô không, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng. Vì vô tướng nên Bồ-tát tự mình đầy đủ các thiện pháp và giáo hóa người khác đầy đủ các thiện pháp.

Tu-bồ-đề! Nếu có một chút tướng các pháp thì Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật sẽ không đạt đến Không, Vô tướng, Vô nguyện; không thể giáo hóa chúng sinh theo ý nguyện của họ và làm cho họ được pháp lậu tận Không, Vô tướng, Vô nguyện; thực hành Bát-nhã ba-la-mật làm lợi ích cho tất cả chúng sinh như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử các pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Đại Bồ-tát dùng Vô tướng, Vô nguyện thì làm gì có pháp mà nói là hữu lậu, vô lậu, có sở hữu, không có sở hữu, có pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, pháp Phật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông thế nào? Pháp vô tướng với pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, pháp Phật có khác nhau không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không khác.

Phật dạy:

–Pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, pháp Phật không phải là vô tướng hay sao?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đó là pháp vô tướng.

Phật dạy:

–Vì vậy, nên biết các pháp đều vô tướng. Bồ-tát học các pháp vô tướng này thì tăng trưởng công đức căn lành sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng. Vì sao? Vì Bồ-tát không học những pháp khác, chỉ học pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện. Vì các thiện pháp đều thuộc vào ba môn Giải thoát. Ba môn giải thoát tự tánh là Không. Bồ-tát học Không, Vô tướng, Vô nguyện là học năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới, bốn Đế, bốn Duyên khởi, nội ngoại không, hữu vô không, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, mười tám pháp Bất cộng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật học năm ấm như thế nào?

Phật dạy:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật biết tướng của sắc, sinh diệt của sắc, như của sắc.

Thế nào là biết tướng của sắc? Sắc không bền chắc như bọt nước.

Thế nào là biết sinh diệt của sắc? Sắc không đến cũng không đi, không trở lại.

Tu-bồ-đề! Đó là biết sinh diệt của sắc.

Thế nào là biết Như của sắc?

Như không sinh cũng không diệt, không đến cũng không đi, không đoạn cũng không thường, không tăng cũng không giảm, biết như vậy là biết Như của sắc. Nó cũng không biến đổi nên gọi là Như của sắc.

Thế nào là biết sinh diệt của thọ, Như của thọ? Đó là biết thọ như bong bóng nước.

Thế nào là biết Như của tưởng? Đó là biết tưởng như sóng nắng, đến nơi thì không phải là nước, nó không đến cũng không đi.

Thế nào là biết Như của hành? Ví như thân vây chuối, bóc ra từng bẹ, không có lõi cứng.

Thế nào là biết sinh diệt của hành? Hành không có đến đi. Biết hành như vậy thì biết Như của hành.

Thế nào là quán thức? Ví như nhà ảo thuật ra bốn binh chủng, không đến cũng không đi. Quán thức cũng như vậy.

Thế nào là quán như của thức? Quán như cũng như thức, là biết về

Như của thức.

Thế nào là quán biết tánh của nhãn căn? Đó là quán sở hữu của nhãn là không, nhãn sắc là không, nhãn thức là không, cho đến sở hữu của thức là không.

Thế nào là quán biết mười hai xứ? Đó là biết Như của nội ngoại pháp, biết sở hữu của nội ngoại pháp là không.

Thế nào là quán biết Khổ đế? Đó là biết khổ và sự thật của khổ, biết có ngã, vô ngã, biết sự thật về Tập đế rỗng không.

Thế nào là biết Như của bốn Đế? Biết Như của bốn đế cũng Như biết bốn Đế. Đó là biết Như của bốn Đế.

Thế nào là quán biết Như của mười hai duyên khởi? Mười hai duyên khởi không có chỗ sinh. Vì vậy biết Như của mười hai duyên khởi.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Giả sử Bồ-tát học và hành Bát-nhã ba-la-mật, phân biệt rõ từng phần biết các pháp như vậy thì không phân biệt pháp tánh sắc thân?

Phật bảo:

–Nếu có pháp nào khác lìa pháp tánh thì pháp tánh sắc thân này sẽ bị phân biệt. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, Như Lai và đệ tử Như Lai không thấy có pháp nào lìa pháp tánh và không thấy có pháp nào không lìa pháp tánh. Tuy không thấy, không chấp như vậy nhưng pháp không có hai, không lìa pháp tánh.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên học pháp tánh này.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát học pháp tánh là không có chỗ nào học?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát học pháp tánh là học tất cả các pháp. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều pháp tánh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Các pháp đều là pháp tánh, các pháp hữu vi đều là pháp tánh.

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Vì vậy Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật là học pháp tánh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Nếu các pháp đều là pháp tánh thì do đâu Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm

Trợ đạo, ba môn Giải thoát, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, sáu Thần thông, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, sinh trong bốn dòng họ, sinh lên cõi trời Tứ thiên, từ cõi trời tứ thiên cho đến cõi trời ba mươi ba, từ lúc mới phát tâm đến mười Địa, học ba Thừa, làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, học các môn Đà-la-ni, học biện tài, học Bồ-tát đạo, học các pháp Như, biết tất cả các pháp.

Bạch Thế Tôn! Trong pháp tánh ấy không có một chút phân biệt, nên không có Bồ-tát nào làm những việc điên đảo. Vì sao? Vì pháp tánh không phải là năm ấm, cũng không lìa năm ấm. Pháp tánh tức là năm ấm, năm ấm tức là pháp tánh.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, pháp tánh tức là năm ấm, năm ấm tức là pháp tánh. Tu-bồ-đề, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nếu thấy pháp xa lìa pháp tánh thì sẽ không phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật biết tánh các pháp là đạo. Vì thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật biết các pháp tức là pháp tánh. Pháp không có danh tự nhưng Bồ-tát dùng danh tự để chỉ dạy từ năm ấm đến đạo đều dùng danh hiệu, pháp số mà giảng nói.

Này Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật dùng một tấm gương hóa hiện ra vô số hình tượng hoặc là người nam, người nữ, hoặc là voi, ngựa, hoặc là biệt thự, ao tắm, trong đó bày biện các thứ tòa ngồi, nệm thảm, mền gối, màn che, trướng phủ... có hương hoa, kỹ nhạc, các thứ ăn uống, ca nhạc để giúp vui mọi người. Nhà ảo thuật lại hóa hiện sáu pháp Ba-la-mật, bốn dòng họ lớn, núi Tu-di, cõi trời ba mươi ba, hóa hiện các Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát mới phát tâm, thực hành sáu pháp Ba-la-mật; lại hiện Bồ-tát Thập trụ, Nhất sinh bổ xứ, Bồ-tát an trụ năm Thần thông, làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, thực hành chánh định để tự an vui, thực hành mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, đại Từ, đại Bi lại hiện ra thân tướng tốt đẹp của Phật.

Lúc đó, có kẻ ngu si khen ngợi: “Hay thay! Việc làm của người này thật kỳ diệu, làm cho vô số người xem được vui vẻ. Nhà ảo thuật hiện ra nhiều hình tượng, tướng tốt của Thế Tôn.” Nhưng trong đó có người trí cười lớn: “Các việc nhà ảo thuật này làm ra đều không có thật. Ông ấy dùng pháp ảo thuật để làm vui lòng mọi người, làm cho họ trông thấy đều cho là có thật, không có hình tướng cho là có hình tướng.”

Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, không thấy có pháp nào ngoài pháp tánh, dùng phương tiện quyền xảo thuyết pháp cho chúng sinh, không thấy chúng sinh và chỗ của chúng sinh mà tự mình thực hành sáu pháp Ba-la-mật và dạy người thực hành sáu pháp Ba-la-mật, thấy người thực hành thì vui theo; tự mình thực hành mười điều thiện và khuyên dạy người thực hành, thấy người thực hành thì khen ngợi và vui theo; tự mình thực hành năm giới và khuyên người thọ trì, thấy người thọ trì khen ngợi và vui theo; tự mình thực hành bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định và khuyên người thực hành, thấy người thực hành thì khen ngợi và vui theo; tự mình thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, bốn Vô sở úy, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng và khuyên người thực hành, thấy người thực hành thì khen ngợi và vui theo.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Pháp tánh trước, sau và giữa đều không tăng, giảm. Vì vậy, Đại Bồ-tát vì chúng sinh mà chịu khổ thực hành Bồ-tát. Nếu pháp tánh trước, sau và giữa khác nhau thì Bồ-tát không dùng phương tiện quyền xảo để giảng thuyết pháp tánh, giáo hóa chúng sinh.

-oOo-

Phẩm 80: Tin Vào Bản Tế

Lúc bấy giờ, Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử lúc đầu không có chúng sinh và ở chỗ của chúng sinh thì Bồ-tát làm những gì để thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát tin pháp thực tế nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Thực tế và chúng sinh khác nhau thì Bồ-tát không thực hành Bát-nhã ba-la-mật nhưng do thực tế và chúng sinh tế không khác nên Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không phân biệt thực tế mà hướng dẫn chúng sinh vào thực tế.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Nếu hướng dẫn chúng sinh vào thực tế thì Bồ-tát kiến lập thực tế ở nơi thực tế. Nếu kiến lập thực tế ở nơi thực tế thì không thể có. Vì sao đem không có sở hữu kiến lập ở nơi không có sở hữu?

–Bạch Thế Tôn! Như vậy làm sao Bồ-tát hướng dẫn chúng sinh vào thực tế.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Không thể đem thực tế kiến lập ở nơi thực tế, không thể đem sở hữu kiến lập ở nơi sở hữu, cũng không thể đem không sở hữu kiến lập ở nơi không sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng phương tiện quyền xảo hướng dẫn chúng sinh vào thực tế, thực tế và chúng sinh không hai, không khác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát dùng những phương tiện quyền xảo nào để thực hành Bát-nhã ba-la-mật, hướng dẫn chúng sinh sinh vào nơi thực tế mà không có biểu hiện phân biệt?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng phương tiện quyền xảo hướng dẫn chúng sinh bố thí, hướng dẫn rồi Bồ-tát nói bố thí hoàn toàn rỗng không; vật bố thí, người bố thí, người nhận và quả báo bố thí đều không.

Này thiện nam, chớ có tạo ra các tướng. Vật bố thí và người nhận có khác nhau không? Không khác, đều là không, đều đưa đến thực tế. Nếu các người không phân biệt vật thí, người nhận và quả báo bố thí thì bố thí này có thể đưa đến giải thoát. Chớ nên bố thí chấp trước vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì vật thí, người bố thí, người nhận và quả báo của bố thí đều là không. Do bố thí không có mong cầu nên bố thí không thể thủ đắc. Vì sao? Vì các pháp ấy từ đầu đến cuối, tự tánh là không.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo hướng dẫn chúng sinh trì giới. Bồ-tát dạy: "Này thiện nam, hãy từ bỏ mười điều ác, các pháp ác này không có thật, nên tự suy nghĩ kỹ, mười việc ác này vốn không có." Đại Bồ-tát dùng đầy đủ phương tiện quyền xảo giáo hóa chúng sinh, đem bố thí, trì giới chỉ dạy cho chúng sinh tự tịnh quả báo của bố thí và trì giới đều rỗng không. Do đó chúng sinh đạt được tịch tĩnh, liền sinh trí tuệ, đoạn trừ vô minh, dứt hết khổ não. Dùng Niết-bàn thế tục mà không dùng Đệ nhất nghĩa. Vì sao? Vì trong rỗng không mong cầu Niết-bàn, không có rỗng không chắc chắn không vào Niết-bàn, Niết-bàn tự tánh nó rốt ráo cũng là không.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thấy chúng sinh tâm tán loạn, không chánh định, tranh cãi, giận hờn liền dạy họ nhẫn nhục và tu tập nhẫn nhục: "Việc làm mê muội đều là rỗng không; ông nên suy nghĩ việc xấu ác rỗng không là ta hay là ai nó từ đâu đến. Pháp không ấy không có lúc nào chẳng rỗng không, pháp không này không phải do Như Lai, Bồ-tát, La-hán, Bích-chi-

phật tạo ra. Cũng chẳng phải do chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba, Rồng, A-tu-la, Quỷ, Thần, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc làm ra, mà tự nhiên nó là không." Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng pháp không này hướng dẫn chúng sinh vào không. Tuy có quả báo nhưng không xa lìa quả báo Vô thượng Bồ-đề; tuy Bồ-tát khuyên chúng sinh tinh tấn cầu đạo, nhưng đó chỉ là pháp thế tục, không phải Đệ nhất nghĩa. Vì sao? Vì tánh không không có chỗ giác, cũng không có người giác ngộ, cũng không có người đã và sẽ giác ngộ, đó là tánh thật tế rỗng không. Bồ-tát vì chúng sinh thực hành Bát-nhã ba-la-mật, không thấy chúng sinh cũng không thấy chỗ ở của chúng sinh. Vì sao? Vì chúng sinh vắng lặng như các pháp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng phương tiện quyền xảo thấy chúng sinh biếng nhác. Bồ-tát khuyên họ thân và tâm phải tinh tấn thực hành pháp không: "Các pháp không có biếng nhác cũng không thấy có biếng nhác. Pháp không ấy không từ chỗ không mà thoái chuyển. Chớ nên biếng nhác đối với thiện pháp, thân tâm chớ nên thoái lui với sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định; chớ nên biếng nhác đối với ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật. Chớ có chướng ngại đối với các pháp, hãy quán các pháp không có chướng ngại, không có biếng nhác."

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng pháp không tánh khuyên dạy chúng sinh hãy tinh tấn an trụ tánh không. Tuy trụ vào pháp không nhưng không rơi vào hai pháp. Vì sao? Vì tánh không là một, không có hai pháp, không hai đó không có chỗ chấp trước.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đem pháp tánh không giáo hóa chúng sinh làm cho họ tinh tấn.

Bồ-tát dạy: "Này thiện nam! Phải siêng năng tinh tấn tu tập, Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng của Phật tùy theo khả năng của mình.

Này thiện nam! Đối với pháp ấy chớ có sinh hai niệm, cũng không lìa hai niệm. Vì sao? Vì các pháp tánh này là không, pháp tánh không hai cũng không phải là không hai."

Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng phương tiện quyền xảo tu tập hạnh Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật. Kế đến, Bồ-tát hướng dẫn chúng sinh tu tập quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, cho đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương

tiện quyền xảo làm lợi ích cho chúng sinh, khuyên bảo rằng: "Hãy nhất tâm Thiền định, chớ có tán loạn, cũng không sinh tưởng về định. Vì sao? Vì các pháp tánh đều không. Trong các pháp rỗng không ấy cũng không loạn cũng không có nhất tâm, nên trụ vào định này, các việc do thân, khẩu, ý tạo ra hoặc sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, đại Từ, đại Bi, mười tám pháp Bất cộng, tám mươi vẻ đẹp hoặc Thanh văn, Bích-chi-phật, Phật đạo, Bồ-tát đạo hoặc quả Thanh văn, quả Bích-chi-phật, quả Phật hoặc trí Nhất thiết, làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh. Người nào thực hành pháp không liền được các thiện pháp."

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo, làm lợi ích chúng sinh. Từ khi mới phát tâm đến nay, Bồ-tát thường làm lợi lạc cho vô số chúng sinh, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, cúng dường lễ bái chư Phật Thế Tôn, được chư Phật truyền trao giáo pháp cho đến khi thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề hoàn toàn không quên mất. Các vị Bồ-tát thường được bảo hộ thân, khẩu, ý đầy đủ không có thiếu sót. Vì sao? Vì Bồ-tát này siêng năng tu tập trí Nhất thiết, do tu tập trí Nhất thiết mà được vào các đạo như Thanh văn, Bích-chi-phật và được thần thông. Bồ-tát không bỏ rơi những chỗ nên hành đạo mà trụ vào thần thông cứu độ chúng sinh khắp trong năm đường sinh tử mà thần thông không bị giảm bớt.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật trụ vào tánh không, làm lợi ích cho chúng sinh như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo trụ vào tánh không làm lợi ích cho chúng sinh, đem trí tuệ giáo hóa chúng sinh: "Này các Hiền giả, hãy làm thanh tịnh, thân, khẩu, ý để nhận lấy giáo pháp bất tử. Người nhận được giáo pháp bất tử thì sẽ không xa lìa pháp tánh không. Vì sao? Vì pháp tánh không chẳng phải là pháp có, cũng chẳng phải là pháp không."

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, lúc nào cũng tinh tấn dạy bảo chúng sinh thực hành và học như vậy. Bồ-tát tự mình thực hành và dạy người hành mười việc thiện, năm giới, tám giới quan trai, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng, tám mươi vẻ đẹp. Tự mình học và dạy cho người học tuệ đạo Tu-đà-hoàn, tuệ A-la-hán, Bích-chi-phật, ở trong đó cũng

không mong cầu, tự mình phát tâm Vô thượng Bồ-đề và dạy người học Vô thượng Bồ-đề.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát tu tập hạnh Bồ-tát, dùng phương tiện quyền xảo, không lúc nào biếng nhác.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Giả sử các pháp tánh không, chúng sinh cũng không thể đắc, không có chánh pháp cũng không có phi pháp thì tại sao Bồ-tát chứng đắc tuệ trí Nhất thiết.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Tất cả pháp tánh đều là không. Trong pháp không không có chúng sinh, không có chánh pháp, cũng không có phi pháp. Nếu có pháp tánh không có rỗng không thì Bồ-tát không ở trong pháp mà thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề. Vì tánh không nên Bồ-tát nói pháp năm ấm, tánh cũng là không. Do đó Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nói tánh năm ấm, mười tám giới, mười hai duyên khởi, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, bốn Vô ngại tuệ, mười tám pháp Bất cộng của Phật, đại Từ, đại Bi, tám mươi vẻ đẹp đều là không. Do đó, Bồ-tát nói pháp cho chúng sinh như pháp Thanh văn, Bích-chi-phật đạo, trí Nhất thiết, dứt trừ các tập khí. Bồ-tát dùng tánh không này thuyết pháp như nội không, ngoại không, hữu không và vô không. Nếu tánh này không rỗng không thì Bồ-tát sẽ không dùng tánh không để thuyết pháp; nếu nội không, ngoại không, hữu không và vô không chẳng phải là tánh không thì tánh không sẽ bị phá hoại. Tánh không thể hoại, cũng không thường. Vì sao? Vì tánh không không có chỗ trụ, cũng không không có chỗ trụ, không đến cũng không đi. Vì vậy, nó là pháp thường trụ, không có tăng, giảm, không có sinh diệt, không có thường đoạn.

Bồ-tát an trụ nơi pháp này để thành tựu quả Chánh đẳng giác, không thấy pháp có chỗ đạt đến, cũng không phải là không có chỗ đạt đến, đó là pháp thường trụ.

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thấy các pháp tánh đều là không, nên đối với quả Vô thượng Bồ-đề không thoái chuyển. Vì sao? Vì Bồ-tát không thấy các pháp có chướng ngại thì do đâu mà nghi ngờ đối với quả Vô thượng Bồ-đề.

Tánh không ấy không có chúng sinh cũng không thấy chỗ ở của chúng sinh, không thấy có ngã, thọ mạng và tri kiến; không thấy năm ấm

cho đến tám mươi vẻ đẹp.

Này Tu-bồ-đề! Ví như vị hóa Phật hóa làm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nói pháp cho chúng sinh đến vô số kiếp cũng không dừng.

Này Tu-bồ-đề! Hóa thân ấy có chứng đắc pháp ba thừa không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. Vì không có hình tướng. Các pháp cũng không có hình tướng thì chúng sinh nào được Bồ-tát hướng dẫn chứng đắc Thanh văn, Bích-chi-phật. Chúng sinh bị rơi vào điên đảo thì Bồ-tát đưa họ ra khỏi nơi điên đảo. Như vậy điên đảo tức là không điên đảo, không có điên đảo và các Niệm xứ, không có chúng sinh, cũng không có ngã, thọ mạng, tri kiến, không có năm ấm, cũng không có đạo. Đó là tánh không. Bồ-tát ở nơi điên đảo, thực hành Bát-nhã ba-la-mật vượt qua điên đảo và có tưởng nhân, tưởng chúng sinh, tưởng hữu sắc, tưởng vô sắc, pháp hữu lậu, do đó vượt qua pháp vô lậu, chẳng phải là đệ nhất nghĩa.

Pháp vô lậu là gì? Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, không có cũng không sinh, không tạo tác, đó gọi là tánh không, là đạo chư Phật, Thế Tôn, đạo của chư Phật không có chúng sinh, cũng không có ngã, nhân, thọ mạng, tri kiến, năm ấm, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Đó là đạo chân thật của Như Lai.

Bồ-tát không vì Bồ-tát đạo mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chỉ vì tánh không từ đầu đến cuối không có lúc nào là không rỗng không, mà thường là tánh không. Bồ-tát thực hành không Ba-la-mật, vì chúng sinh chấp trước tướng chúng sinh nên hướng dẫn họ cầu đạo trí Nhất thiết. Vì vậy, Bồ-tát thường hành đạo tuệ, do thực hành đạo tuệ nên có thể chứng nhập các đạo và đạo tam Thừa. Bồ-tát chứng nhập đầy đủ các đạo rồi, giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, liền trụ trong pháp hữu vi, thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề, không mất giống Phật và các tánh không, trụ vào tánh không là đạo nghiệp của chư Phật trong ba đời. Chỗ sinh tử và các pháp thế tục không lìa tánh không. Các Bồ-tát đều phải học tập các hạnh của chư Phật và thực hành tánh không. Tuy thực hành tánh không nhưng không mất trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thực là kỳ diệu, thực hành tánh không mà không phân biệt. Những gì là không phân biệt tánh không? Bồ-tát không nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không; cho đến đạo cũng không khác với tánh không. Tánh không tức là đạo, đạo tức là tánh không.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Giả sử tánh không khác với năm ấm thì Bồ-tát quyết không thể đạt đến trí Nhất thiết. Tánh không và năm ấm không khác. Vì biết các pháp tánh đều là không, nên Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Vì pháp tánh không bị phá hoại, cũng không tôn trọng mà người đời mê hoặc cho năm ấm là của ta, ta thuộc về năm ấm, nên dựa vào năm ấm làm những việc cho ta, lại dựa vào hình tướng bên trong và bên ngoài nên thọ thấy thân năm ấm, liền có sinh, già, bệnh, chết sầu bi khổ não, đọa vào năm đường không được giải thoát. Vì thế Bồ-tát thực hành không Ba-la-mật, không phân biệt năm ấm, năm ấm là không, không quán nó là chẳng phải không, cho đến đạo là không, cũng không quán đạo là chẳng phải không. Vì sao? Vì không cho năm ấm là không mà hiện ra năm ấm, cũng không cho đạo là không mà hiện ra đạo.

Này Tu-bồ-đề! Ví như hư không không phân biệt hư không, cũng không phân biệt bên trong và bên ngoài hư không. Như vậy, Tu-bồ-đề, không cho năm ấm là không nên hiện ra năm ấm, cũng không cho đạo là không nên hiện ra đạo. Vì sao? Vì không là không có, cũng không phân biệt là không hay là chẳng không, cho đến đạo cũng vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử các pháp không thể phân biệt, không thể phá hoại thì tại sao Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đối với đạo có hai thì không thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề?

Phật dạy:

–Đúng vậy. Tu-bồ-đề! Hành hai tướng thì không có đạo. Đạo là không có hai. Bồ-tát và đạo không phân biệt hai. Bồ-tát tức là đạo, đạo tức là Bồ-tát. Đạo không thực hành trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thực hành trong đạo. Vì sao? Vì đạo không nói được. Ông nên thực hành năm ấm và thực hành đạo, Bồ-tát thực hành đạo không có chấp thủ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát hành đạo không có chấp thủ cũng không có xả bỏ. Như vậy làm những gì và hành đạo chỗ nào?

Phật dạy:

–Ý ông thế nào? Như những vị do Như Lai hóa ra hành đạo ở chỗ nào, có chấp thủ, có xả bỏ không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. Không chấp thủ cũng không xả bỏ.

Phật hỏi:

–Ở trong mộng, La-hán có chấp thủ, có xả bỏ không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. La-hán không có chấp thủ thì làm sao có mộng.

Phật dạy:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát thực hành không chấp thủ cũng không xả bỏ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ý của Bồ-tát không chấp thủ, không xả bỏ năm ấm và đạo Bồ-tát không thực hành các pháp như: mười Trụ, mười Địa, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, mười Lực, bốn Vô sở úy, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, năm Thần thông, làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, không đạt đến trí Nhất thiết, như vậy Bồ-tát có thể thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề không?

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát không thực hành đầy đủ mười Địa, sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định, tám Giải thoát, chín Thứ đệ thiền, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cho đến tám mươi vẻ đẹp thì quyết sẽ không chứng được quả Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát không thực hành đầy đủ sẽ không đạt đến Nhất thiết trí, diệt trừ tướng không của năm ấm và tánh không của đạo. Diệt tánh này rồi thì trụ vào tánh diệt, không làm cho pháp tổn giảm, không sinh không diệt, không chấp trước, không xả bỏ, cũng không chứng đắc.

Tu-bồ-đề! Nhờ pháp thế tục mà Bồ-tát chứng đắc Chánh đẳng giác; năm ấm và đạo cũng do pháp thế tục chứ không phải do Đệ nhất nghĩa. Từ khi mới phát tâm đến nay. Bồ-tát tuy hành đạo nhưng ý không diệt, chúng sinh cũng không diệt, đạo không diệt, Bồ-tát cũng không diệt.

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Nếu các ông trừ bỏ năm ấm, được vô lượng Tam-muội, Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán thì lúc đó có thấy ý, đạo quả không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thấy.

Phật dạy:

–Tại sao các ông nói có chỗ chứng đắc?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đó chỉ là pháp thế tục thôi.

Phật dạy:

–Do pháp thế tục nên nói năm ấm, có Bồ-tát, có trí Nhất thiết. Đối với đạo, Bồ-tát không có pháp được chứng, không có pháp tăng giảm. Do pháp tánh cho nên không thể đắc được. Các pháp tánh còn không chứng đắc các pháp tánh, huống là sẽ chứng đắc mười Trụ địa và sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát cho đến mười tám pháp Bất cộng. Do vậy, có sở đắc là điều không thể được.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Vô thượng Chánh đẳng giác, chứng đắc Phật trí, làm lợi ích chúng sinh.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 19

Phẩm 81: Vô Hình

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thực hành sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, bốn úy tuệ Vô ngại, mười tám pháp Bất cộng hành, mười tám pháp Không, mà không viên mãn Bồ-tát đạo thì không thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng giác. Làm sao Đại Bồ-tát được Vô thượng Chánh đẳng giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát học trí tuệ với phương tiện quyền xảo, thực hành Bố thí ba-la-mật, không thấy vật thí, không thấy mình thí cũng không thấy người nhận, không lìa pháp đó, cũng không thấy pháp đó. Thực hành như vậy là sáng tỏ Bồ-tát đạo.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật bằng phương tiện quyền xảo, mới đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật, cũng không thấy có vật thí, không thấy có mình thí, không thấy có người nhận. Hành năm Bát-nhã ba-la-mật cho đến mười tám pháp Bất cộng, cũng như vậy.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, thì Bát-nhã ba-la-mật đó như thế nào?

Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với phương tiện quyền xảo không tập khởi năm ấm, mà cũng không thể không tập khởi. Vì sao? Vì năm ấm không có hình tướng, không thể tập khởi, cũng không thể không tập khởi; đối với sáu pháp Ba-la-mật không tập khởi, cũng không thể không tập khởi. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật không có hình tướng, cho đến mười tám pháp, không thể tập khởi cũng không thể không tập khởi. Vì sao? Vì mười tám pháp đều không, không có hình tướng.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp không có sở hữu, cũng không có hình tướng không thể thấy được, nên không tập khởi hay không thể không tập khởi? Học thế nào để đi vào trong Bát-nhã ba-la-mật vì Bồ-tát không học Bát-nhã ba-la-mật, thì không đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật dạy:

–Như lời ông nói, Bồ-tát không học Bát-nhã ba-la-mật thì không đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bằng phương tiện quyền xảo mà không lìa phương tiện quyền xảo. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, thì các pháp đều không có sở hữu, cho nên Bồ-tát cũng không có sự nắm lấy, sáu pháp Ba-la-mật cũng không có sở hữu, năm ấm cũng không có sở hữu, cho đến mười tám pháp cũng không thấy, vậy nên cần chọn pháp nào? Cho nên Bồ-tát không có sự nhận lấy.

Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật cũng không có thể hộ trì, cho đến mười tám pháp cũng không có thể hộ trì. Bát-nhã ba-la-mật như vậy cho nên không thể hộ trì.

Này Xá-lợi-phất! Học như vậy thì không thấy có sự học, huống chi học Bát-nhã ba-la-mật, huống chi là Bồ-tát, pháp Phật, pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, pháp phàm phu. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Các pháp đều không hình tướng, ở trong pháp không có sở hữu, vậy thì chỗ nào là pháp của phàm phu, là pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, là Chánh đẳng Chánh giác?

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ba Thừa và pháp của phàm phu còn không thể thấy, làm sao nói rằng đây là pháp phàm phu, là pháp ba thừa, là pháp vô hình. Do đâu mà có pháp phàm phu và pháp ba thừa?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Năm ấm có hình, có chỗ, có thật không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn không thật, nói cho đúng chính là điên đảo.

Phật dạy:

–Hàng phàm phu ở trong Phật đạo, có hình, có chỗ, có thật không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn không thật, chỉ là điên đảo.

Phật dạy:

–Cho nên Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật với phương tiện quyền xảo, thấy các pháp đều không có hình tướng mới phát tâm Vô thượng Chánh giác.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát với phương tiện quyền xảo, thấy các pháp đều là không có hình tướng mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thấy các pháp có hình tướng có thể làm ngăn ngại, không thấy có ngăn ngại để từ bỏ cũng không thấy có biếng nhác.

Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Lấy không hình tướng, không có tuổi thọ, dùng để làm sở hữu đều vô sở hữu, tánh tướng của các pháp đều không, bởi chúng sinh ngu tối chấp vào năm ấm, mười hai xứ. Bồ-tát thấy các pháp đều không có sở hữu, thực hành Bát-nhã ba-la-mật, giống như nhà ảo thuật nói pháp cho chúng sinh. Vì người tham lam mà nói phước bố thí, vì người làm việc ác mà nói phước trì giới, vì người sân nhuế mà nói pháp nhẫn nhục, vì người biếng nhác mà nói pháp tinh tấn, vì người ý loạn mà nói pháp nhất tâm, vì người ngu si mà nói pháp trí tuệ. Dẫn dắt chúng sinh vào ở sáu pháp Ba-la-mật rồi, đem pháp Thánh hiền tôn quý cao cả ra giảng dạy, làm cho họ được đạo quả ba Thừa.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có Bồ-tát hay không, mà Bồ-tát vì chúng sinh không có mà nói sáu pháp Ba-la-mật làm cho đạt đạo quả ba Thừa?

Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với các pháp không có sở đắc. Vì sao? Vì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thấy chúng sinh, cũng không thấy có chỗ đắc, mà chỉ dùng đạo pháp để giáo hóa. Đại Bồ-tát đối với hai đế mà nói pháp cho chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Không dùng hai đế mà có chúng sinh và nơi ấy, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, với phương tiện quyền xảo nói pháp cho chúng sinh, chúng sinh hiện tại vẫn không tự thấy có. Huống gì người đắc đạo rồi, đang đắc và sẽ đắc. Cho nên Xá-lợi-phất! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, với phương tiện quyền xảo nói pháp cho chúng sinh.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát là bậc Đại sĩ của chư Thiên và Nhân loại, đối với trong giáo pháp cũng không thấy một chữ, không thấy có bao nhiêu, cũng không thấy có sai biệt, so sánh như thế cốt để biết rằng, cũng không có hiện hữu trong ba cõi, cũng không hiện hữu đối với hữu vi và vô vi tánh, mà cứu độ chúng sinh trong ba cõi, cũng không thấy chúng sinh, không thấy có tướng chúng sinh, chúng sinh không trói buộc cũng không giải thoát, không chấp trước; cũng không chấp đoạn, năm cõi đều khác không có hòa hợp, cũng không thấy hủy hoại, không thấy thanh tịnh, cũng không thấy ô nhiễm, huống chi sẽ có sự thọ thân trong năm đường.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đúng thế, đúng thế! Xá-lợi-phất như lời ông nói, giả sử vốn có chúng sinh mà làm cho không có, Bồ-tát và Phật liền đáp có, giả sử vốn không có năm đường sinh tử mà làm cho có cũng thế. Như Lai và Bồ-tát trả lời: Có Phật hay không có Phật, pháp sinh tử vẫn thường trụ, cũng thường trụ ở trong đó, cũng không có chúng sinh, cũng không có mình và người, cũng không có tuổi thọ, cũng không có sự thấy biết, huống chi là phải có năm cõi, pháp ấy cũng không có đầu mối, huống gì có sinh tử trong năm cõi để độ thoát chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát từ Phật quá khứ nghe tướng không của các pháp, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không nói ta ở trong các pháp ấy có sự đắc. Giả sử có sự đắc mà chúng sinh đi trong điên đảo, cũng không có sự độ. Cho nên, Bồ-tát phát đại thệ nguyện, do sự phát nguyện đó, nên đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không còn thoái chuyển, sẽ được thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác; dùng giáo pháp làm lợi ích cho chúng sinh, khiến cho giải thoát khỏi điên đảo. Ví như nhà ảo thuật hiện ra ngàn ức vạn người rồi đem vô số thức ăn làm cho những người ấy no đủ. Khi được làm cho no đủ rồi, họ rất vui mừng nói: "Ngày nay ta làm phước đức nhiều." Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Việc đó có no đủ hay không.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát cũng như vậy. Từ khi phát tâm, cho đến nay hành sáu pháp Ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Không, ba môn Giải thoát, tám Bối xả, chín cấp độ Thiền, hành mười Lực Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, cho đến

mười tám pháp Bất cộng, đầy đủ Bồ-tát đạo để thanh tịnh cõi nước Phật; dẫn dắt chúng sinh mà không thấy pháp nào và người nào được giáo hóa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Những gì là pháp mà Đại Bồ-tát có thể dẫn dắt chúng sinh và làm thanh tịnh cõi Phật?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát từ lúc mới phát tâm trở đi, hành sáu pháp Ba-la-mật cho đến mười tám pháp Bất cộng, dẫn dắt chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Vì sao Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật dẫn dắt chúng sinh?

Phật dạy:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tự mình bố thí và dạy người bố thí: "Thiện nam tử, phải học bố thí, có thể rất giàu có và được giải thoát sinh tử, chớ chấp trước vào vật thí, mình thí và người nhận. Đó là ba pháp tánh không, pháp không cũng không thọ, không thọ tánh không."

Phật dạy:

–Đó là Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật, bố thí cho chúng sinh không thấy vật thí, không thấy mình thí, cũng không thấy người nhận. Bố thí ba-la-mật là độ không bị lệ thuộc, giữ gìn ba pháp không thấy ba pháp và dẫn dắt chúng sinh ba Thừa. Đó là Đại Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật, dẫn dắt chúng sinh, tự mình thực hành bố thí, khuyên giúp người khác làm cho họ bố thí, thấy người bố thí khen ngợi vui mừng (cho họ). Bồ-tát bố thí như thế được sinh vào bốn dòng họ lớn; được làm Chuyển luân vương, liền dùng bốn việc dẫn dắt chúng sinh: Một là Bố thí, hai là Nhân ái, ba là Lợi hành, bốn là Đồng sự. Đó là bốn ân Bố thí dẫn dắt chúng sinh đến Trì giới ba-la-mật và Thiền định ba-la-mật, hướng dẫn bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, siêng năng giúp đỡ người cầu đạo ba thừa và dạy họ: "Thiện nam tử, phải đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng sinh bị trói buộc trong pháp điên đảo, cũng không có sở hữu, phải tự thoát ra pháp điên đảo, truyền dạy cho người xa lìa sự trói buộc này, phải làm lợi ích cho mình, làm lợi ích cho chúng sinh."

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật, người thực hành như thế rồi, từ khi phát tâm trở về sau, không đọa vào cõi ác, đến đâu cũng thường được phước Chuyển luân vương. Vì sao? Vì tùy theo chỗ thí ấy mà thọ lấy quả

báo có người đến cầu xin Thánh vương.

Thánh Vương suy nghĩ: "Ta sở dĩ cầu làm Chuyển luân vương, chỉ vì chúng sinh. Vương nói với người cầu: "Cái gì ta có đều là của ngươi, những phước đức ta có đều Bố thí cho chúng sinh." Vua thường đem đại Bi làm lợi ích cho chúng sinh, nhưng cũng không thấy có chúng sinh tùy theo thế tục, nói có chúng sinh và có danh hiệu, giống như tiếng vang."

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật, đối với da thịt vẫn không thương tiếc, huống chi vật bên ngoài. Chỉ muốn cứu độ giải thoát cho chúng sinh khỏi sinh tử, sao gọi là việc ngoài? Đó là sáu pháp Ba-la-mật cho đến mười tám pháp Bất cộng, thực hành như vậy, là độ thoát chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ở trong Bố thí ba-la-mật, bố thí cho chúng sinh, khuyên họ giữ giới: "Các người hãy giữ giới thì ta làm cho các người không thiếu thốn, sẽ cung cấp đầy đủ theo ý muốn của các người. Vì tài vật mà người ta làm việc phạm giới. Các người trì giới thì ta sẽ làm cho hết tham lam." Nhờ nhân duyên giữ giới, theo pháp ba Thừa, Bồ-tát giúp họ vượt qua làm cho hết khổ.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh sân hận, tranh chấp, Bồ-tát hỏi: "Các người tranh chấp để làm gì? Các ngươi muốn có vàng bạc vật báu, hãy theo ta đến nơi ấy, chớ có cùng nhau tranh chấp." Bồ-tát đối với Bố thí ba-la-mật, dẫn dắt chúng sinh thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật.

Bồ-tát nói với chúng sinh rằng: "Các ngươi cùng nhau tranh chấp là việc không, không có thật, đều không có cơ sở, chớ có tranh chấp việc không mà để hại nhau, gây ra thù oán, chớ có đem việc không mà tranh chấp, rồi đọa vào ba đường ác, phát sinh oán hận, rồi khó mà trở lại làm thân người, huống chi gặp Phật ra đời, thân người khó được. Phật ra đời khó gặp, đừng bỏ dịp may gặp Phật mà đọa vào chỗ cực khổ vô cùng." Bồ-tát hành nhẫn nhục, khuyên người nhẫn nhục, thấy người hành nhẫn nhục khen ngợi vui mừng, dẫn dắt chúng sinh Nhẫn nhục ba-la-mật, dùng pháp ba Thừa mà độ thoát họ.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật theo Bố thí ba-la-mật mà giáo hóa chúng sinh thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật giáo hóa làm cho chúng sinh hành Tinh tấn ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Thấy chúng sinh biếng nhác, Bồ-tát hỏi: "Vì sao ông biếng nhác."

Chúng sinh đáp: "Bởi không có điều kiện tốt nên biếng nhác." Bồ-tát bảo chúng sinh: "Này thiện nam, thiếu thốn gì ta sẽ cung cấp cho phải tinh tấn, ta tạo điều kiện cho ông bằng bố thí, trì giới, nhẫn nhục." Nghe như vậy, chúng sinh tinh tấn với thân, khẩu, ý, đầy đủ các thiện pháp, được pháp vô lậu của Thánh hiền, tùy theo thiện pháp ấy tu tập giáo pháp ba Thừa làm cho họ được giải thoát.

Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật giáo hóa chúng sinh hành đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật.

Sao gọi là Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật dẫn dắt chúng sinh tu tập Thiền định ba-la-mật?

Bồ-tát hỏi chúng sinh: "Vì sao các ông không học pháp thiền?" Chúng sinh trả lời: "Chúng con không có điều kiện nên không thể học thiền." Bồ-tát bảo: "Ta sẽ tạo các nhân duyên để làm cho ông dứt vọng niệm." Bồ-tát liền tạo các điều kiện, vô niệm làm cho vọng niệm chúng sinh dứt tuyệt, nhờ đó liền được bốn Thiền, bốn Đẳng, nhớ nghĩ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, theo pháp ba Thừa mà được độ thoát, đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không uổng việc hành đạo.

Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật, giáo hóa dẫn dắt chúng sinh hành thiền độ.

Bồ-tát trụ Bố thí ba-la-mật, khuyên nhủ làm chúng sinh thực hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Bồ-tát hỏi chúng sinh: "Sao không tu tập Bát-nhã ba-la-mật." Chúng sinh trả lời: "Do không có điều kiện." Bồ-tát lại hỏi: "Ta sẽ làm người hướng dẫn cho các ngươi. Các ngươi phải hành đầy đủ các hạnh như: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định."

Bồ-tát suy nghĩ: "Có pháp nào có người không? Chúng sinh, ta, tuổi thọ, ba cõi mà nắm bắt không? Sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo có nắm bắt không? Tu-đà-hoàn, A-la-hán, Bích-chi-phật có thể nắm bắt được không?" Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không thấy các pháp có sự chứng đắc, cũng không có chỗ nắm bắt được, cũng không thấy có pháp sinh, pháp diệt, có pháp chấp trước, có pháp đoạn tuyệt. Tuy không có chỗ thấy, cũng không có phân biệt, cũng không nói là trời là người, ba cõi ác, cũng không nói có giới hay không giới, cũng không nói Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật; cũng không nói là Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác.

Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật, khuyên bảo dẫn dắt chúng sinh hành Bát-nhã ba-la-mật.

Thế nào là Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa dẫn dắt chúng sinh thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo? Bồ-tát dùng các phương tiện giáo hóa chúng sinh, hành bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Chánh đạo. Người thọ trì liền thoát khỏi sinh tử.

Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát đem pháp của Hiền thánh giáo hóa chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát giáo hóa dẫn dắt chúng sinh bằng lời lành: "Các Hiền giả, ta đã từ lâu luôn luôn bố thí, nay được hưởng phước này, sở hữu của ta đều là sở hữu của các vị. Muốn được vàng bạc, bảy báu y phục, tài vật, thực phẩm, muốn điều gì ta sẽ cung cấp đầy đủ, được những tài sản này, thì luôn luôn an ổn. Các vị phải hành sáu pháp Ba-la-mật và khuyên bảo người khác hành sáu pháp Ba-la-mật, các vị phải dìu dắt vô sắc làm cho họ hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Như Lai, mười tám pháp Bất cộng và phải truyền bá cho tất cả chúng sinh đạo ba thừa và pháp vô lậu."

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, phải nên dạy bảo giáo hóa chúng sinh, vượt khỏi cõi ác và nguy hại của sinh tử.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát thực hành Trì giới ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh: "Các ông sống nơi phạm giới, ta sẽ làm nhân duyên cho các ông được tịnh giới." Bồ-tát làm việc bố thí tùy phương tiện ấy mà dẫn dắt họ tinh tấn. Giáo hóa làm cho các chúng sinh hành trì mười điều thiện, sống không lỗi lầm, không phạm giới của Thánh hiền, lần lần đem ba Thừa dứt trừ hết khổ.

Bằng Trì giới ba-la-mật đứng đầu, cũng như là Bố thí ba-la-mật đã nói ngoài ra bốn Ba-la-mật kia cũng như vậy.

-oOo-

Phẩm 82: Kiến Lập

Lúc bấy giờ, Tu-bồ-đề suy nghĩ: "Đại Bồ-tát tu tập đạo nào mà được như ý, giữ vững thệ nguyện?"

Bấy giờ, biết ý nghĩ của Tu-bồ-đề, Đức Phật bảo:

–Sáu pháp Ba-la-mật là đạo của Đại Bồ-tát; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Mười tám pháp Không, tám Bối xả, chín Thứ đệ thiền, mười Lực Như Lai và mười tám pháp Bất cộng. Tu-bồ-đề, các pháp đó đều là đạo của Bồ-tát. Ý ông thế nào? Có pháp nào Bồ-tát không học không? Nếu Bồ-tát không học hết các pháp thì không thành tựu trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp đều là không thì sao Bồ-tát phải học hết các pháp? Cũng không có sở hữu, làm sao có ý nghĩ: Đây là đạo tục, là hữu lậu hay vô lậu, đây là hữu vi hay vô vi, đây là pháp phàm phu, đây là pháp của Thanh văn, là pháp của Bích-chi-phật? Thế nào là Phật pháp?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các pháp thật sự là không. Giả sử các pháp không là không, thì Bồ-tát không thể nào đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì các pháp là không nên Bồ-tát đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Tại sao hỏi như vậy, mà giả sử các pháp là không, vì sao Bồ-tát có ý nghĩ, đây là đạo pháp, là tục pháp? Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Nếu chúng sinh biết tất cả pháp đều là không, thì Bồ-tát không cần chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bởi chúng sinh không biết tất cả các pháp đều là không, cho nên Bồ-tát chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát lấy các pháp làm cơ sở, vì chúng sinh mà thuyết pháp.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bồ-tát đạo, nên quán xét các pháp không phải chỉ là đắc suông như vậy, đều phải do hành, quán sở hữu của các pháp, không có chỗ nắm bắt không vào sáu pháp Ba-la-mật, không vào ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, cũng không vào ba thừa pháp. Vì sao vậy? Vì sở hữu của các pháp đều tự nó là không, không cũng không vào trong không; không còn không thể được, huống chi vào không. Cho nên Bồ-tát đối với các pháp, cũng không có chỗ vào ở trong các học pháp để quán xét chúng sinh làm những việc không có đầu mối.

Bồ-tát lại suy nghĩ, chúng sinh tuy làm việc không có đầu mối, nhưng dễ vượt qua, nhưng với phương tiện quyền xảo, hành Bát-nhã ba-la-mật thì được độ thoát.

Bồ-tát nói với chúng sinh rằng: Người hành Bố thí, có thể được nhiều tài vật, cũng chớ đối với của cải cống cao, của cải không có kiên cố. Bồ-tát hướng dẫn chúng sinh thực hành Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ phải đều như vậy. Tuy có người hành pháp ba thừa, cũng từng có cống cao, vì đó không bền chắc. Bồ-tát giáo hóa giúp đỡ như thế rồi, tuy hành Bồ-tát đạo mà không có chỗ vào. Vì sao? Vì các pháp không có sở hữu, cho nên các pháp không có chỗ vào. Đạo Bồ-tát cũng không có chỗ trụ, hành sáu pháp Ba-la-mật cũng không có chỗ trụ, hành bốn pháp thiền cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì thiền tự nó vốn không, người hành thiền cũng không, thiền sự cũng không; bốn Đẳng, bốn Không định, tám Bối xả,

chín cấp độ Thiền cũng không có chỗ trụ, đắc pháp Thanh văn cũng không trụ trong ấy. Vì sao không trụ? Vì hai pháp không trụ. Hai pháp là gì? Không có chỗ trụ và không có người trụ vào đạo, cũng không có vui mừng nói: "Ta sẽ đắc quả Tu-đà-hoàn, cũng không trụ ở trong đó; ta sẽ đắc quả A-la-hán, Bích-chi-phật, cũng không trụ ở trong đó; ta sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Vì sao? Từ lúc phát tâm đến nay, ta không hướng đến đạo khác, chỉ hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Bồ-tát khi phát tâm rồi, cho đến trụ vị Thập trụ, cũng không ở ngoài đạo, chỉ hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề! Thân, khẩu, ý của Bồ-tát chỉ hướng đến đạo ấy, Bồ-tát an trú trong đạo ấy, không sinh các việc khác.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp không có sự sinh, thì sao nói rằng Bồ-tát sinh được đạo ý.

Phật bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các pháp không có sự sinh, các cõi không có người nào tạo tác, nên đối với các pháp không có sự sinh.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có Phật hay không có có Phật, pháp tánh có thường trụ không?

Phật dạy:

–Đúng vậy! Có hay không có Phật, pháp tánh vẫn thường trụ. Bởi chúng sinh không biết pháp tánh vẫn thường trụ, cho nên Bồ-tát tạo nhân duyên để độ thoát họ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sinh ra đạo lý, nên được đạo phải không?

Phật dạy:

–Không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Không sinh đạo ý được đạo phải không?

Phật bảo:

–Không phải vậy!

Tu-bồ-đề thưa:

–Cũng từ nơi không sinh không diệt mà được đạo phải không?

Phật bảo:

–Cũng không phải!

Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu không phải vậy thì do nhân duyên gì mà được đạo?

Phật nói:

–Đạo thì không phải từ độ, mà cũng không phải không từ độ.

Tu-bồ-đề! Đạo chính là độ, độ mới là đạo.

Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu đạo là độ mới gọi là đạo thì Bồ-tát đã được đạo, đã được độ. Sao nói rằng Như Lai có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mười Lực Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, bốn Đẳng, bốn Không định, mười tám pháp Bất cộng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ý ông thế nào? Phật có đắc đạo chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải vậy. Phật là đạo, đạo là Phật.

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Vì sao nói rằng, Bồ-tát thực hành đạt đạo Bồ-tát nên đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, bốn Thiền, bốn Đẳng, mười tám pháp Bất cộng. Trí tuệ đối với một tướng, từ Tam-muội Kim cang được đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế cho nên gọi là Như Lai đối với các pháp được tự tại.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm sao có thể thanh tịnh được cõi Phật?

Phật dạy:

–Bồ-tát từ lúc phát tâm cho đến nay thường thanh tịnh thân, khẩu, ý và giáo hóa người khác làm như vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Thân, khẩu, ý phạm mười điều ác, ghen ghét, phạm giới, sân hận làm não loạn tâm ý, buông lung, ác trì. Tu-bồ-đề, đó là ý nghĩ ác của Bồ-tát. Giới không thanh tịnh, đó cũng là ác, xa lìa ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, lìa ba môn Giải thoát cũng là ác; gần đạo Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi-

phật đó cũng là ác, đó là việc làm ác của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát có năm ấm, mười hai xứ đó cũng là ác; có tướng nam người nữ, có tướng của ba cõi, có tướng thiện ác, có tướng hữu vi vô vi, đó là thân, khẩu, ý ác của Bồ-tát. Cho nên, khi Bồ-tát bỏ các việc ác rồi, tự thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cũng khuyên người tinh tấn thực hành sáu pháp Ba-la-mật đem công đức cho chúng sinh cùng nhau làm cho cõi Phật thanh tịnh, đem bảy báu trong ba ngàn thế giới cúng dường Tam bảo, Bồ-tát phát nguyện: "Làm cho tất cả những gì trong cõi nước của con đều thành bảy báu."

Lại nữa Tu-bồ-đề! Bồ-tát đem âm nhạc, giảng đường, tinh xá cúng dường Phật, Thế Tôn và phát thệ nguyện: "Làm cho cõi nước của con thường nghe nhạc trời."

Tu-bồ-đề! Bồ-tát đem các mùi thơm ở trong ba ngàn cõi nước cúng dường Tam bảo và phát nguyện: "Làm cho cõi nước con thường có hương thơm của chư Thiên."

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát đem thức ăn có năm trăm vị để cúng dường Như Lai và chúng đệ tử, lại phát nguyện: "Khi con thành Phật, các đệ tử tự nhiên được thức ăn trăm vị."

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng hương bôi vào thân, cúng dường Phật cùng các đệ tử, phát thệ nguyện: "Khi con thành Phật làm cho cõi nước, thân thể những người ở trong nước được trơn mịn có mùi thơm thanh khiết như chư Thiên."

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát với thiện nguyện đem năm sự ưa thích ở đời cúng dường Đức Phật và chúng đệ tử, lại phát thệ nguyện: "Khi con thành Phật, làm cho cõi nước của con và tất cả chúng sinh tùy ý mong cầu năm thứ lạc đều được đầy đủ."

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật và phát thệ nguyện. Tự thực hành bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không tịnh, giáo hóa chúng sinh làm cho thực hành bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không tịnh. Tự mình thực hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, khuyên các chúng sinh làm cho họ thực hành theo và phát thệ nguyện: "Khi con thành Phật chúng sinh trong cõi nước của con đều không xa lìa bốn Thiền, bốn Không định và ba mươi bảy phẩm Trợ đạo."

Tu-bồ-đề! Đó là Bồ-tát làm thanh tịnh cõi Phật, Bồ-tát hành đạo viên mãn các nguyện. Nếu không hoàn thành các nguyện thì tiếp tục hành đạo, tự mình thực hành đầy đủ các thiện pháp cũng hoàn thành thệ nguyện cho chúng sinh. Người khuyên dạy thực hành như thế thì thân được tướng trăm

phước đức, những người nhận sự dạy bảo cũng như vậy. Cho nên, Bồ-tát làm thanh tịnh cõi Phật. Thế nào là thanh tịnh? Không có ba đường ác, không có tà kiến, không có dâm, nộ, si; không có tên của hai địa, không có vô thường, không có vô ngã, khổ, không; không có gia nghiệp, cũng không có chấp ngã, không có chỗ vệ sinh, không có chịu quả báo, chỉ nghe tiếng Không, Vô tướng, Vô nguyện. Nghe âm thanh trong ngoài, ví như gió thổi qua. Nơi phát ra âm thanh như tướng của các pháp. Có Phật hay không có Phật thì các pháp luôn luôn không. Không là không có tướng, không có tướng là cũng không có nguyện. Âm thanh phát ra dạy họ như vậy. Ngày đêm biết khi nằm, khi thức, khi ngồi, khi đi thường nghe âm thanh đó; hoặc khi thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong cõi nước kia đều như vậy. Được mười phương Phật pháp tán thán khen ngợi danh hiệu công đức của Phật ấy. Tất cả chúng sinh nghe danh hiệu Đức Phật ấy chắc chắn đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Như Lai nói pháp rộng khắp, người nghe không còn hồ nghi, đó là pháp hay phi pháp. Vì sao? Vì pháp của chư Phật không có phi pháp, đều là chánh pháp. Các người không có công đức trồng căn lành đối với Phật và các đệ tử, nên chưa được hiểu biết chân chánh liền thấy có ta và người. Thấy có ta và người rồi, liền rơi vào sáu mươi hai kiến chấp; vào các kiến chấp rồi, liền chấp ở một bên; chấp ở một bên rồi thì chấp trước có thường, chấp trước có thường rồi, liền chấp vào có đoạn. Trong sự nhận thức bất bình đẳng mà tưởng là hiểu biết đúng đắn, ở nơi giác ngộ bình đẳng lại tưởng rằng không có giác, pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp, nên hủy báng chánh pháp; hủy báng chánh pháp rồi, liền mất thân người đọa vào ác thú, địa ngục. Bồ-tát và chư Phật thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mới độ thoát họ được, độ thoát rồi cần phải tu tập theo pháp ba thừa, không để đọa ác thú.

Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát làm thanh tịnh cõi Phật; thanh tịnh cõi Phật rồi, tất cả chúng sinh cũng không có pháp đó, cũng không có phi pháp hữu lậu, vô lậu, hữu vi vô vi, đều đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

Phẩm 83: Rốt Ráo

Lúc đó, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát được rốt ráo hay là không được rốt ráo?

Phật dạy:

–Đại Bồ-tát được rốt ráo, chớ không phải không được rốt ráo. Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thừa nào đưa đến rốt ráo?

Phật dạy:

–Không rốt ráo đối với hàng Nhị thừa mà rốt ráo đối với Phật thừa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Rốt ráo đối với Phật thừa là khi Bồ-tát mới phát tâm hay là Bồ-tát Thập trụ.

Phật dạy:

–Bồ-tát lúc mới phát tâm cũng rốt ráo, không thoái chuyển cũng rốt ráo, Bồ-tát Thập trụ cũng rốt ráo.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát rốt ráo có đọa ác thú không?

Phật đáp:

–Không, Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Bốn đôi tám bậc cho đến Bích-chi-phật bị sinh trong ác thú không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Bồ-tát lúc mới phát tâm hành sáu pháp Ba-la-mật thì các việc ác bị tiêu diệt, nên sinh vào ác thú là việc không thể có; cũng không sinh cõi trời Trường thọ, không sinh vào biên địa, không sinh vào nơi không có Phật pháp, không sinh vào nhà tà kiến, không bao giờ sinh vào những chỗ kia, cũng không bao giờ sinh vào nhà không biết đạo pháp.

Tu-bồ-đề! Bậc tân học Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không có mười việc ác này nữa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào đối với một pháp mà thực hành đầy đủ một pháp thì không đọa vào ác thú. Vì sao Thế Tôn tự nói túc mạng trong nhiều kiếp, hoặc đọa vào loài nai, đọa vào loài khỉ, đọa vào loài ngựa, đọa vào loài voi, cũng chịu nhiều khổ cực, việc đó thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát không gây nghiệp ác mà đọa ác thú, tùy theo phương tiện độ sinh mà thọ thân ấy, để cứu độ lợi ích cho chúng sinh.

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Hàng Thanh văn, Bích-chi-phật nếu có phương tiện quyền xảo, vào trong loài súc sinh để độ thoát chúng sinh, bị hại mà họ không phát ý sân, lại lấy lòng Từ bi mà độ như cũ. Thanh văn các ông có như vậy không?

Vì vậy phải biết, Bồ-tát có lòng Từ vĩ đại bằng phương tiện quyền xảo vào trong các loài chúng sinh cứu độ hộ trì chúng sinh thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác:

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát tu tập những công đức pháp thiện nào mà có được hình tướng tùy theo ý mình?

Phật dạy:

–Đối với các pháp công đức đều phải thành tựu đầy đủ, thì mới thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Từ lúc phát tâm cho đến ngồi nơi đạo tràng không có thiện pháp nào mà không đầy đủ. Để thành tựu Chánh đẳng Chánh giác, Bồ-tát phải phát tâm học đầy đủ công đức của các thiện pháp, học như thế rồi sẽ đắc được trí Nhất thiết và đoạn hết các tập khí.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát đầy đủ tất cả các thiện pháp, đắc pháp vô lậu của Thánh hiền mà sinh vào loài ác thú cho đến trong loài súc sinh chăng?

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Như Lai đã đắc pháp vô lậu của Thánh hiền phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Đúng vậy.

Phật dạy:

–Vì làm Phật sự, Như Lai tự mình hiện hình tướng các loài chúng sinh để giáo hóa phải không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Làm Phật sự Như Lai hóa hiện hình tướng của súc sinh.

Phật bảo:

–Như vậy, Như Lai làm súc sinh có chịu khổ của loài súc sinh không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Không phải vậy, Thế Tôn không chịu các khổ.

Phật dạy:

–Nhờ thọ pháp vô lậu của Thánh hiền, khéo quyền biến hóa hình chúng sinh, như đối với A-la-hán biến hóa ra việc A-la-hán, làm cho chúng sinh hoan hỷ không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Thế Tôn, đúng vậy!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát đã thọ đầy đủ pháp vô tướng của các Hiền thánh, tùy theo ý của chúng sinh mà hóa hiện ra thân ấy, vì chúng sinh mà ra đời làm phước, nhưng không chịu khổ của thân hình đó.

Phật dạy Tu-bồ-đề:

–Ví như nhà ảo thuật hoặc hiện ra voi, ngựa với vô số sự biến hóa, ý ông như thế nào?

Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Thế Tôn! Không phải vậy, chẳng phải voi ngựa thật.

Phật dạy:

–Như vậy, Bồ-tát với phương tiện quyền xảo làm lợi ích cho chúng sinh, đi vào từng loài mà giáo hóa chúng, vì vậy, không chịu các khổ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát với phương tiện rất khéo léo, vì sao? Nghĩa là Bồ-tát đầy đủ trí tuệ vô lậu của Thánh hiền, ở nơi nào Bồ-tát cũng tùy theo tập tục hình dáng ở đó tùy phương tiện, Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh thực hành việc thiện.

Thưa Đức Thế Tôn! Bồ-tát hành thiện pháp nào, mới có thể dùng phương tiện khéo léo như thế, để không đồng với các loài ấy?

Phật dạy:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, có thể dùng các phương tiện quyền xảo đó làm căn bản, cho mười phương hằng hà sa số chúng sinh, mà không giống như chúng. Vì sao? Cũng không thấy pháp nào có thể gần gũi, cũng không có pháp nào làm ô nhiễm. Vì sao? Vì các pháp đều là không, cho nên không cũng không ô nhiễm; không cũng không làm ô nhiễm người, người cũng không làm ô nhiễm không. Vì sao? Không không, không có thể được, cho nên không cũng có sự đắc. Bồ-tát trụ ở không có sở đắc, mà thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát chỉ trụ Bát-nhã ba-la-mật, không trụ vào pháp nào khác ư?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Các pháp có vào được trí tuệ không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật không, cũng không có sở hữu, sao nói rằng các pháp đi vào Bát-nhã ba-la-mật? Thế Tôn nói: "Không cũng không có chỗ vào, cũng không không vào."

Phật dạy:

–Sao nói các pháp chẳng đi vào các pháp không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là không. Nếu các pháp đều không, thì các pháp cũng chẳng đi vào không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật làm sao an trú mà đầy đủ trí tuệ thần thông. Dùng trí tuệ thần thông qua hằng hà sa cõi ở phương Đông, đều thấy các Đức Như Lai, trồng các căn lành học các giáo pháp?

Phật dạy:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, thấy hằng hà sa cõi nước chư Phật đều không, chỉ dùng danh hiệu để hiện ra nơi ấy, những chỗ ấy là giả danh đều không.

Nếu các cõi chư Phật mà không thì không ấy không có làm sai lệch. Vì không sai lệch nên các pháp đều không. Cho nên, Bồ-tát hành trì Bát-nhã ba-la-mật, dùng đầy đủ thần thông phương tiện quyền xảo, liền được Thiên nhãn, Thiên nhĩ, thần thông đầy đủ biết được ý người khác. Tự biết sự việc dẫn đưa đến sinh tử. Bồ-tát không được thần thông, thì không thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật là đạo của Đại Bồ-tát, phải nên cầu đạo ấy, dùng Thiên nhãn tự thấy các thiện pháp, đều thấy mọi người hành thiện pháp, cũng không vào thiện pháp. Vì sao? Vì các pháp đều không, không cũng không có chỗ vào, không có người vào không, cũng không có người thích không, không cũng chẳng có sự thích thú. Cho nên, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, do được Thiên nhãn thấy các pháp đều không. Nếu không có pháp đó thì không thể làm Phật sự nói pháp cho chúng sinh, cũng không nắm bắt được xứ sở của chúng sinh, nên nhờ không sở đắc mà được thần thông, chỗ đáng làm thì có thể làm Thiên nhãn của Bồ-tát thấy khắp mười phương, trong Sát-na bay đến khắp nơi làm lợi ích cho chúng sinh. Hoặc dùng sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, dùng các thiền định Đẳng chí, hoặc dùng Không định,

hoặc dùng các pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, pháp Chánh Đẳng Chánh Giác.

Vì người tham lam ganh ghét mà nói công đức bố thí, nói về nghèo khổ, nghèo là cái khổ của thế gian, không thể làm cho mình được lợi ích, thì sao có thể làm lợi ích cho người khác. Cho nên, Hiền giả phải nhớ nghĩ đến bố thí, được an ổn cho mình lại còn an ổn cho người khác; chớ vì sự nghèo nàn mà ăn nuốt nhau thì không thể xa lìa được ba đường ác. Vì người phạm ác nên nói về giới pháp lành. Làm ác là làm thân khổ tự đem việc ác vùi lấp mình, sao có thể làm an ổn cho người khác, quả báo của phạm tội ác không xa lìa ba đường khổ, các ông tự đọa vào ba đường ác làm sao giúp cho người khác. Cho nên các vị không nên phóng túng tâm ý, chớ theo đường ác, sau này tự đốt thân. Nếu thấy có chúng sinh, tâm ý sân hận toan hãm hại người thì vì họ nói pháp. Các ông chớ tranh đấu, chớ tùy theo ý sân hận rồi đọa vào ba đường ác.

Nói phương pháp tinh tấn cho người giải đãi. Vì người tâm ý rối loạn mà nói pháp thiền định. Vì người trí ác mà nói pháp trí tuệ. Vì người dâm dục mà nói pháp bất tịnh. Vì người có tà kiến nên chỉ bày pháp chánh đạo, làm cho họ vào trong ba thừa. Vì họ mà nói pháp: chỗ đi vào của các vị đều là pháp hoàn toàn không, không có sở hữu, không có thể vào, không có chỗ vào.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật trụ ở thần thông, làm gốc thiện cho chúng sinh. Bồ-tát không trụ thần thông thì không thể nói pháp cho chúng sinh. Ví như các con chim không có cánh thì không thể bay. Như vậy, Bồ-tát không trụ vào thần thông thì không thể nói pháp cho chúng sinh. Cho nên, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật phải học thần thông, đã được thần thông có thể làm lợi ích cho chúng sinh, dùng Thiên nhãn thấy hằng hà sa cõi nước, thấy tất cả chúng sinh và đều biết ý họ, tùy theo trình độ cao thấp mà vì họ nói pháp, hoặc nói sáu pháp Ba-la-mật, hoặc nói Niết-bàn. Bồ-tát dùng Thiên nhãn nghe mỗi mỗi âm thanh, lại nghe Phật thuyết pháp cách hằng hà sa cõi nước ở phương Đông, tùy theo sở thích của chúng sinh mà nói pháp rộng rãi cho họ, hoặc nói sáu pháp Ba-la-mật, hoặc nói Niết-bàn. Dùng ý thanh tịnh để biết được tâm niệm chúng sinh, tự biết gốc ngọn sinh từ đâu đến và việc của người khác. Bằng Trí tuệ thần thông, nhớ biết rõ tất cả danh hiệu chư Phật và đệ tử trong thời quá khứ, lại biết nghiệp đời trước của chúng sinh mà nói pháp cho họ, hoặc nói sáu pháp Ba-la-mật, hoặc nói Niết-bàn. Lại có thể bay đến hằng hà sa cõi nước gặp chư Phật để trồng căn lành, trở về nước mình với trí tuệ vô lậu thanh tịnh, lại dùng trí

tuệ đó, nói pháp cho chúng sinh, hoặc nói sáu pháp Ba-la-mật, hoặc nói Niết-bàn.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật phải biết Thần thông như vậy. Được thần thông thanh tịnh rồi, tùy theo ý muốn có thể biến hình khác, khổ vui trong ba cõi không thể làm ô nhiễm. Ví như hóa thân của Phật đối với các việc cần làm mà không bị khổ vui.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng thần thông du hý, làm thanh tịnh cõi Phật để giáo hóa chúng sinh. Nếu không có đủ thần thông thì không thể giáo hóa làm thanh tịnh cõi Phật. Bồ-tát không làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh nhất định không thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát không hoàn thành các việc như vậy, thì không có đạo.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát có đầy đủ sự việc để thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật dạy:

–Các thiện pháp là việc làm của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Vì sao các thiện pháp là việc làm của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Từ khi phát tâm thực hành các thiện pháp trong Bố thí ba-la-mật, không bảo bố thí vì ai mà cũng không phân biệt. Bằng ý niệm người này nên cho, người kia không nên cho vì phân biệt và ý niệm đều là không, không có. Giữ gìn đầy đủ pháp Ba-la-mật này, tự độ mình qua bờ kia rồi, lại độ người khác. Độ thoát chúng sinh thoát khỏi sinh tử, đó là Bồ-tát đầy đủ các thiện pháp thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Quá khứ, vị lai và hiện tại các Bồ-tát nhờ đó mà được độ, lại dùng pháp đó độ thoát chúng sinh. Sáu pháp Ba-la-mật cũng lại nhờ bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Không, tám Bối xả, chín Thứ đệ thiền, Đà-la-ni, bốn Vô ngại tuệ, mười tám pháp Bất cộng, đó là các thiện pháp.

Bồ-tát trải qua đường đạo đầy đủ vậy rồi, liền được Nhất thiết chủng trí, được Nhất thiết chủng trí như vậy rồi, liền chuyển pháp luân.

-oOo-

Phẩm 84: Phân Biệt Trí

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử pháp đó là pháp Bồ-tát thì pháp nào là pháp Phật?

Phật dạy:

–Vì đầy đủ pháp đó nên được tuệ trí Nhất thiết dứt hết các tập khí, thì Đại Bồ-tát mới đạt đến giác ngộ; đó là pháp Bồ-tát.

Pháp Phật chỉ dùng một trí tuệ, tương ứng với tất cả trí tuệ mà đắc Chánh giác. Do đó pháp Phật với pháp Bồ-tát mới có sự sai khác.

Tu-bồ-đề! Ví như từ bậc hướng đạo đến bậc đắc đạo, cả hai bậc đều là Thánh hiền. Bồ-tát là giai đoạn giữa Đức Phật hiện tại cùng với chư Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác ở quá khứ. Đó là sự sai khác.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử như lời Phật nói thì pháp không là có sự khác nhau và có nhiều loại nên nói đó là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, loài người, loài trời, Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và Phật.

Các đạo như vậy cũng không có sở hữu, hành cũng không có sở hữu, như thế hành không có sở hữu thì quả báo tội phước cũng không có sở hữu.

Phật dạy:

–Đúng thế, đúng thế! Tu-bồ-đề, như lời ông nói, pháp không không, không có hành, không có đắc.

Tu-bồ-đề! Người không biết pháp không không ấy nên hành động thiện hay ác, hữu lậu hay vô lậu, do kết quả của hành động mà có ba đường ác, làm việc thiện thì có quả cõi người, cõi trời, luân hồi mãi trong ba cõi. Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật cho đến mười tám pháp Bất cộng, hành pháp Bồ-tát cũng không có lỗi lầm, đó là đầy đủ sự việc của Bồ-tát đắc Tam-muội Kim cang, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tạo thiện căn, thiện căn ấy quyết không mất để bị sinh vào năm cõi (tạo thiện căn cho chúng sinh).

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Khi thành Chánh đẳng Chánh giác, còn bị sinh tử trong năm đường không?

Đức Phật dạy:

–Không còn.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Như Lai có bị lệ thuộc pháp thiện ác không?

Phật dạy:

–Không!

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Như Lai không thấy các pháp thiện phải không?

Đức Phật dạy:

–Không vậy.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Thế Tôn cũng không thấy các pháp thiện hay ác phải không?

Phật dạy:

–Không vậy.

Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu không do bốn trường hợp ấy, làm sao có cõi trời, cõi trời ba đường ác, nơi nào có Thanh văn, Bích-chi-phật, nơi nào có Bồ-tát và Phật?

Phật hỏi Tu-bồ-đề:

–Chúng sinh có biết tướng không của các pháp không? Nếu chúng sinh biết tướng các pháp là không, thì Bồ-tát quyết không phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không có thể độ chúng sinh xa lìa các đường ác. Do chúng sinh không biết tướng các pháp đều không, nên không thể lìa được năm đường. Từ chư Phật, Bồ-tát nghe tướng không các pháp cho nên liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Pháp mà phàm phu đi vào đối với Như Lai thì không có chúng sinh không hiểu pháp không, nên cho mình có sự chứng đắc, không có chúng sinh mà có tưởng chúng sinh, không có năm ấm có tưởng năm ấm, đối với vô vi mà có tưởng hữu vi, tự nó không có sở hữu mà tạo ra tưởng điên đảo với thân niệm ý tạo ra điên đảo, liền đọa vào năm đường, không thể giải thoát được. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, giữ gìn các thiện pháp, đều ở trong Bát-nhã ba-la-mật để hành Bồ-tát hạnh mới thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đem pháp bốn Đế giảng rộng và làm cho chúng sinh tu tập theo. Nhờ các thiện pháp như: ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Đế nên mới có Tam bảo. Chúng sinh nhờ vào Tam bảo mà được giải thoát, xa lìa các khổ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh được độ là nhờ bốn Đế hay trí tuệ về bốn Đế.

Phật dạy:

–Không chỉ nhờ bốn Đế mà được giải thoát, cũng không chỉ nhờ trí tuệ bốn Đế mà được giải thoát. Ta nói từ nơi bốn Đế mà được Chánh đẳng

cho đến giải thoát.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao là Đẳng bốn đế?

Phật dạy:

–Không có Khổ, không có Tuệ khổ, không có Tập, không có Tuệ tập, không có Tận, không có Tuệ tận; không có Đạo, cũng không có Tuệ đạo. Bởi bốn đế như vậy, nên pháp của pháp tánh không có thay đổi. Pháp chân đế này, việc có Phật hay không có Phật vẫn thường trụ như vậy. Nên pháp ấy không diệt không mất, đối với các pháp không bị tổn giảm. Bồ-tát hành trì Bát-nhã ba-la-mật, thực hành bốn Đế thì đạt được trí tuệ bốn Đế, cũng được giác ngộ như vậy.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, làm sao tu hành bốn Đế mà giác ngộ bốn Đế? Giác ngộ tùy theo sự hành trì, mà không đi vào hai địa mới là bậc Bồ-tát?

Phật dạy:

–Cốt yếu của các pháp không thể thấy được. Giả sử có thấy được cũng không có sở hữu. Đã không có sở hữu, thấy các pháp đều là không. Ở trong bốn Đế hay không ở trong bốn Đế đều là không, không có sở hữu. Thấy như vậy, rồi trụ vào chủng tánh của Bồ-tát; trụ ở chủng tánh Bồ-tát rồi, không ngăn ngại ở trên, không đi vào hai địa.

Do an trú nơi chủng tánh liền sinh khởi bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, trụ ở Diệt tận định, liền biết các pháp, biết trí tuệ bốn Đế, không sinh các nhân duyên Khổ, Tập, Diệt, Đạo, chỉ có đạo ý quán tưởng các pháp như thật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Quán sát thấy các pháp như thật là như thế nào?

Phật dạy:

–Đó là không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Thế nào là không?

Phật dạy:

–Như tự quán tưởng thân tướng là không; so sánh pháp quán này, thấy các pháp là không, không thấy các pháp đạt được giác ngộ, đạo cũng vô sở hữu, chẳng phải do Phật làm ra, chẳng phải do A-la-hán, Bích-chi-phật và Bồ-tát làm ra.

Tất cả chúng sinh không rõ việc này, nên bậc Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo nói pháp cho chúng sinh.

-oOo-

Phẩm 85: Có Và Không

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Giả sử các pháp sở hữu, không có sinh hoạt, chẳng phải do Phật làm ra, chẳng phải do A-la-hán, Bích-chi-phật và Bồ-tát làm ra. Tại sao có nhiều cõi thiện ác khác nhau, có ba cõi ác, loài người từ cõi trời Tứ Thiên vương lên đến cõi trời Trường thọ, cao thấp có khác nhau?

Tại sao nói làm cái này thì kết quả thế này? Người làm ác thì đọa vào ba cõi ác, còn người làm thiện thì được sinh vào loài người hoặc sinh lên cõi trời?

Tại sao hành đạo thì được Tu-đà-hoàn, cho đến A-la-hán và Bích-chi-phật? Còn làm theo pháp Bồ-tát, thì được Chánh đẳng Chánh giác.

Thưa Thế Tôn! Pháp không có sở hữu không có tạo tác, không có hành, cũng không có hành của Thanh văn, hành của Bích-chi-phật, hành của Bồ-tát và hành của Chánh đẳng Chánh giác, cũng không đạt được trí Nhất thiết, để độ thoát chúng sinh, việc này thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Pháp không có sở hữu ấy, cũng không tạo tác, cũng không có hạnh để đạt được. Phàm phu ngu muội không thể biết được pháp của Thánh hiền, cũng không biết được pháp sở hữu và không có sở hữu, bị bốn kiến thức điên đảo lừa dối. Làm được bao nhiêu hạnh thì được bấy nhiêu quả báo nên có năm cõi sinh tử. Pháp không có sở hữu không có hành và không lãnh thọ.

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Tu-đà-hoàn cho đến Vô thượng Chánh đẳng giác có sở hữu không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ Tu-đà-hoàn cho đến Chánh đẳng Chánh giác đều không có sở hữu.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Không có sở hữu có thể được pháp không có sở hữu không?

Đáp rằng:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Vậy cho nên pháp không có sở hữu là đạo. Tất cả các pháp không hội hợp, cũng không chia lìa, không có hình, không thể thấy, cũng không thấy một tướng; một tướng tức là vô tướng.

Tu-bồ-đề! Vậy cho nên Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện quyền xảo, thấy các chúng sinh đi vào điên đảo, vào năm ấm, nên đối với vô thường, tưởng là thường, khổ tưởng là vui, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh, đều thuộc pháp hữu vi.

Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo, làm cho chúng sinh xa lìa các hữu.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Chỗ chúng sinh vào là năm cõi, vậy còn có nhân duyên nào làm ngăn ngại và có quan trọng không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Không có, không có! Các hành khác không đáng kể, chỉ vì chúng sinh đắm trước bốn điên đảo mà có năm cõi.

Tu-bồ-đề! Hãy lắng nghe, lắng nghe! Do việc này ta nói cho ông được hiểu. Ý ông thế nào? Ở trong mộng thấy vui với năm dục, vậy có người làm không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Thế Tôn! Mộng còn không có huống chi có năm dục.

Phật dạy:

–Ý ông thế nào, các pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu và vô lậu vậy có pháp nào không như mộng không?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp đều như mộng.

Phật dạy:

–Ý ông thế nào? Người trong mộng có thuộc năm cõi không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Người trong mộng có đạo niệm, có chấp trước, có từ bỏ không?

Đáp rằng:

–Bạch Thế Tôn! Không có. Tại sao? Thưa Thế Tôn, pháp vô hình không có chỗ tạo tác, pháp chấp trước, từ bỏ cũng không có chỗ.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Tại sao vậy? Vì có gương nên thấy bóng. Vậy bóng ấy có hành động, có quả báo sinh tử của năm cõi không?

Đáp rằng:

–Bạch Thế Tôn! Không. Tại sao? Vì bóng trong gương đó vốn không có mà phàm phu bị mê hoặc tự cho là có. Bóng trong gương đó, cũng không có năm cõi, không tạo tác, không hành động.

Phật hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Bóng trong gương có đạo niệm, có chấp trước, có từ bỏ không?

Đáp:

–Thưa Thế Tôn! Không có.

Tại sao vậy? Vì pháp vô hình không có chỗ tạo tác, cũng không chấp trước, không từ bỏ và cũng không ở đâu cả.

Phật dạy:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Tiếng vang từ trong núi phát ra, tiếng vang ấy có hành động, có tạo tác sinh ra năm cõi không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Thế Tôn! Không có. Tại sao? Vì pháp vô hình này không hành động, không tạo tác nên không sinh năm cõi.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Tiếng vang có đạo niệm, có chấp trước và từ bỏ không?

Đáp:

–Không có! Tại sao? Vì pháp không có sở hữu, không có tạo tác, không chấp trước, không từ bỏ cũng không ở đâu cả.

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Ví như lúc sóng nắng, không có nước sông tưởng có nước sông; không có thành quách, tưởng có thành quách; không có vườn cây, tưởng có vườn cây. Ý ông thế nào? Sóng nắng này có thể tạo ra năm cõi không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Thưa Thế Tôn! Sóng nắng không có, chỉ vì lừa dối con mắt phàm phu nên có bóng dáng mà thôi.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Sóng nắng đó có đạo niệm, chấp trước và từ bỏ

không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Thế Tôn! Không có. Pháp vô hình thì không có tạo tác, không có chấp trước, từ bỏ, cũng không ở nơi nào khác.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật hóa ra voi, ngựa, người với các loại hình dáng. Người được hóa ra đó có hành động đưa đến năm cõi không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Thế Tôn! Không có. Tại sao? Vì huyễn nên không hình thật.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Người huyễn được hóa ra có đạo niệm, chấp trước, có từ bỏ không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không có. Pháp vô hình thì không có sự tạo tác, không chấp trước, không từ bỏ và không có nơi chốn.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Sự biến hóa của Như Lai có hành động đưa đến năm cõi không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không có. Tại sao? Vì sự biến hóa đó không có.

Phật hỏi:

–Này Tu-bồ-đề! Sự biến hóa có đạo niệm chấp trước và từ bỏ không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không. Pháp vô hình không có đạo niệm, không có chấp trước, từ bỏ và cũng không có nơi chốn.

Phật hỏi:

–Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Các pháp đó có chấp trước, từ bỏ không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không. Không chấp trước và từ bỏ.

Phật dạy:

–Nếu như không có chấp trước, từ bỏ thì đó là không có chấp trước và từ bỏ. Tại sao? Vì chúng sinh có chấp ngã, nên có chấp trước, có từ bỏ, nhưng bậc Kiến đế không chấp trước, không từ bỏ. Chỗ thấy của chúng sinh không phải Kiến đế, nên có chấp trước, có từ bỏ.

-oOo-

KINH PHÓNG QUANG BÁT-NHÃ

QUYỂN 20

Phẩm 86: Các Pháp Bình Đẳng

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Người nhận xét đúng sự thật, thì không chấp trước, không từ bỏ; người không nhận xét đúng sự thật, cũng không chấp trước, không từ bỏ; pháp sở hữu không có sở hữu, cũng không chấp trước, không từ bỏ; sự nhận xét đúng và không nhận xét đúng đều không chấp trước, không từ bỏ. Việc này thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vì các pháp bình đẳng cho nên ta nói có đoạn.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Việc đó nghĩa là gì?

Phật dạy:

–Pháp đó, dầu có Phật hay không có Phật thì pháp tánh chân như vẫn như vậy. Pháp đó không bao giờ biến đổi và thường trụ như vậy, cho nên gọi là đoạn. Chỉ do tục đế nên có danh hiệu, có ngôn ngữ, giáo pháp, đều không có sở hữu.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử các pháp như mộng, như tiếng vang, như bóng trong gương, như sóng nắng, như huyễn thuật, như biến hóa, thì làm sao Bồ-tát đối với pháp không này mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Nói rằng, ta phải đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, đầy đủ thần thông Bát-nhã ba-la-mật, bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, chín cấp độ Thiền, mười Lực của Như Lai, mười tám pháp Bất cộng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp và đầy đủ Đà-la-ni môn. Vì sao nói ta sẽ làm ánh sáng, chiếu khắp chỗ tối tâm và biết tâm ý của chúng sinh mà thuyết pháp?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Như lời ông hỏi pháp đó là như

huyễn như hóa đó chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Giả sử các pháp như mộng, như huyễn thì Bồ-tát làm sao thực hành Bát-nhã ba-la-mật?

–Bạch Thế Tôn! Mộng là huyễn hóa, không phải là chân thật. Pháp không chân thật thì không thể thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng không thể thực hành được.

Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông nói, pháp huyễn hóa thì không thể thực hành được sáu pháp Ba-la-mật; không thể thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Pháp đó đều là pháp tướng hữu vi, nhưng pháp tướng hữu vi cũng không thể đạt được Nhất thiết trí; pháp đó là đạo, cũng lại là Niết-bàn, do pháp này không có hình tướng, không có chỗ sinh. Vì vậy, Bồ-tát từ khi mới phát tâm đến nay, tu tập các thiện pháp, sáu pháp Ba-la-mật, cho đến mười tám pháp Bất cộng, biết pháp đó như mộng, như hóa nhưng không đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật và mười tám pháp bất cộng thì không thể giáo hóa chúng sinh.

Bồ-tát tu tập các thiện pháp, quán các pháp như mộng, như huyễn; quán pháp Ba-la-mật; quán Nhất thiết trí; quán chúng sinh đều như mộng, như huyễn. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không chấp nhận hình tướng trong pháp huyễn hóa đó mà nói sẽ đạt được đến Nhất thiết trí. Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nên đối với mười tám pháp Bất cộng cũng không có chỗ chấp thủ. Bồ-tát biết các pháp không có chấp thủ, nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tại sao? Vì các pháp không có hình tướng, không có chỗ giữ nên không thể nắm được; pháp không có chỗ nắm mà lại nắm bắt thì không thể thấy pháp đó. Cho nên, Bồ-tát vì chúng sinh mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Từ khi phát tâm cho đến nay đều thực hành sáu pháp Ba-la-mật, chỉ vì tất cả chúng sinh chứ không phải vì bản thân mình. Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là vì chúng sinh, nhưng chúng sinh không thấy có; vì chúng sinh có chúng sinh, không thấy mà tướng thấy, không biết mà tướng biết, cho nên Bồ-tát cứu chúng sinh ra khỏi điên đảo ấy để đoạn dứt các tạp tưởng đến chỗ Niết-bàn.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo, thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Đối với các pháp không có chỗ nhập, nhưng đối với không có chỗ nhập đó mà giáo hóa chúng sinh, đó chỉ là tục đế chẳng phải Đệ nhất nghĩa đế.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Pháp giác ngộ mà Như Lai đạt được dựa vào thế tục hay Đệ nhất nghĩa đế.

Phật dạy:

–Dựa vào Tục đế, Như Lai đã giác ngộ, nhưng không có pháp giác ngộ và người giác ngộ. Tại sao? Nếu nói ta là người giác ngộ, được giác ngộ, việc đó rất hổ thẹn. Nếu có hai thì không đạt được mà không giác ngộ.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Giả sử có cả hai, không đạt được giác ngộ, vậy vì từ một được giác ngộ chăng?

Phật dạy:

–Cũng không từ hai, cũng không từ một, người đạt được giác ngộ, không một cũng không hai; vì không một, không hai đó là đạt đến giác ngộ. Vì sao? Có người đạt đến giác ngộ là hý luận, là cống cao. Bậc Chánh đẳng giác không hý luận, không cống cao.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sở hữu các pháp đều không có, vì sao gọi là Chánh đẳng giác.

Phật dạy:

–Cũng không cũng có; cũng không, không không. Vì không có lời để nói, đó là Chánh đẳng giác. Vì pháp Đẳng giác không có lời để nói và không có pháp nói về bậc Chánh đẳng giác. Bậc Đẳng Giác đã vượt qua các pháp; phàm phu ngu muội còn cách xa Đẳng giác.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã xa lìa Chánh đẳng giác chăng?

Phật dạy:

–Đẳng giác không phải thuộc về cảnh giới của Thánh hiền Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và Phật.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Đối với các pháp, Như Lai được tự tại không?

Phật đáp:

–Phàm phu, Thanh văn, Bích-chi-phật và Phật cùng một Đẳng giác. Tất cả Đẳng giác đó không có hai, không có phàm phu, không có Chánh đẳng Chánh giác, cho đến Như Lai cũng không có phân hạng gì cả.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử đối với Bậc Đẳng Giác không phân hạng thì phàm phu, Thanh văn, Bích-chi-phật cũng không có khác nhau.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy! Phàm phu cho đến Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác cũng không có sai khác.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Giả sử phàm phu cho đến Chánh đẳng Chánh giác không có sai khác vì làm sao có Tam bảo?

Phật dạy:

Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Về Phật bảo, pháp bảo, Tăng bảo và pháp Đẳng Giác có khác nhau không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Con được nghe Thế Tôn dạy Tam bảo và Đẳng Giác không có khác. Tam bảo và Đẳng giác không hội hợp, không chia lìa, không có hình tướng, cũng không thể thấy; một tướng là vô tướng vì pháp vô tướng nên tạo ra số lượng nơi chốn nên có sự thân cận, có nơi chốn.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bậc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm chỗ y cứ của các pháp, nên biết có ba đường ác, có biết nhân đạo, biết có cõi trời Ba mươi ba, biết ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến nội ngoại không và sở hữu vô sở hữu không. Biết có mười tám pháp Bất cộng. Vậy cho nên, Tu-bồ-đề, đó là chỗ đặc biệt của Bậc Như Lai Đại Sĩ bất động đối với pháp Đẳng giác nên thành lập nơi chốn của các pháp.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Ngài đối với Đẳng giác mà bất động thì: phàm phu, Thanh văn, Bích-chi-phật đối với Đẳng chánh giác cũng bất động chăng? Pháp của Phật, phàm phu, Thanh văn, Bích-chi-phật và Như Lai là một pháp chăng? Cho đến pháp vô hình, pháp sắc, thọ, tưởng, hành, thức có khác biệt không? Các pháp nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý có khác biệt không? Pháp địa, thủy, hỏa, phong, không, thức có khác không? Pháp dâm, nộ, si, có khác không; sáu mươi hai tà kiến, có khác không? Bốn Thiền, bốn Đẳng và bốn Không định, có khác không? Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ba môn Giải thoát, nội ngoại không, pháp không có sở hữu, vô sở hữu, tám Bối xả, chín Cấp độ thiền, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại tuệ, mười Lực của Như Lai, mười tám pháp Bất cộng, pháp hữu vi và vô vi, các pháp này đều

chỉ có tên.

Thế nào là xứ không thể nắm bắt được?

Nếu Bồ-tát không trụ ở xứ này thì không phân biệt được các pháp và không thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Thực hành Bát-nhã Ba-la-mật thì Bồ-tát phải đi khắp mười xứ, mới có thể đạt đến địa vị Bồ-tát, liền vượt qua hai địa, khi qua hai địa rồi được đầy đủ thần thông, nhờ các thần thông đó nên đầy đủ năm pháp ba-la-mật.

Bồ-tát đi khắp cõi Phật để cúng dường chư Phật, trồng các căn lành, giữ gìn công đức để giáo hóa chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như lời ông hỏi pháp của Như Lai, phàm phu và hai địa tại sao ông hỏi như vậy. Ý ông thế nào? Pháp không của năm ấm và pháp Như Lai có khác chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Đều không.

Phật dạy:

–Đối với pháp không, có thể thấy pháp vô tướng không? Tướng năm ấm và tướng Phật có thể thấy không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể thấy.

Phật dạy:

–Vậy nên, Tu-bồ-đề phải biết, pháp của các pháp cũng không có phàm phu, không lìa phàm phu, không phải pháp Như Lai cũng không lìa pháp Như Lai.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Pháp này là pháp hữu vi hay là pháp vô vi?

Phật đáp:

–Không lìa pháp vô vi mà được pháp hữu vi, không lìa pháp hữu vi mà được pháp vô vi.

Này Tu-bồ-đề! Pháp hữu vi và pháp vô vi là một pháp, không hai, cũng không hội hợp, không chia lìa, không có hình tướng, không thể thấy, là một tướng; một tướng là vô tướng.

Do thế tục cho nên có chỗ tạo tác, không phải Đệ nhất nghĩa đế. Đệ nhất nghĩa đế không phải hành động của thân, miệng, ý; cũng không rời thân, miệng, ý. Đắc Đệ nhất nghĩa đế do các pháp bình đẳng. Thế nên, đối

với Đệ nhất nghĩa, Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thủ đắc nghĩa Đệ nhất mà thực hành Bồ-tát hạnh.

-oOo-

Phẩm 87: Các Pháp Như Hóa

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Giả sử các pháp đều không, nên đối với các pháp không có tạo tác, tại sao Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không theo Đệ nhất nghĩa đế, mà lại hành trì Bồ-tát hạnh và làm bốn ân cho chúng sinh?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như lời ông nói, không cũng không có làm hay không không làm. Nếu chúng sinh biết nghĩa không thì không có Như Lai và cảnh giới của Như Lai. Hiểu rõ đối với pháp không, vượt qua các ngã chấp, vượt qua tướng bốn đại, vượt qua tướng thấy biết của năm ấm, vượt qua tướng mười hai xứ, vượt qua tướng hữu vi, kiến lập thế giới vô vi, đó là tánh không của vô vi. Vậy không là gì?

Phật dạy:

–Đối với các tướng không, thì người do nhà ảo thuật hóa ra là không, không huyễn hóa và không, nó không hội hợp, không chia lìa, do không không; không không và người hóa là không thể phân biệt.

Tại sao vậy? Vì tất cả đều không.

Này Tu-bồ-đề! Năm ấm đều không; vì không cho nên nói năm ấm là không.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Pháp của thế tục như huyễn, vậy đạo pháp cũng lại như huyễn chăng? Giả sử đạo pháp là huyễn thì từ ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng, pháp của ba thừa cũng như huyễn, người thực hành pháp ba thừa cũng như huyễn phải không?

Phật dạy:

–Các pháp hóa này do ai hóa ra? Chỗ hóa ra đó là Thanh văn, Bích-chi-phật hay là Bồ-tát và Phật; hoặc là do tập khí và hành hóa ra.

Tu-bồ-đề thưa:

–Không có người hóa ra.

Phật dạy:

–Thế nên, các pháp như hóa.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Chỗ đoạn diệt của Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật, các tập khí đã đoạn diệt cũng như hóa chăng?

Phật dạy:

–Tất cả các pháp có sinh, có diệt đều như hóa.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Những pháp gì không như hóa?

Phật dạy:

–Pháp mà không sinh, không diệt thời không phải như hóa.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Cái gì không sinh, không diệt, không phải là như hóa?

Phật dạy:

–Niết-bàn không phải là hóa.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngài thường nói không tức là không động chuyển, không có hai pháp, cũng không bất không, cho nên Niết-bàn cũng như hóa?

Phật dạy:

–Đúng thế, đúng thế! Tất cả đều không, cũng chẳng phải chỗ tạo tác của Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và Phật biết rõ pháp không đó là Niết-bàn.

Tu-bồ-đề lại hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Người thực hành về pháp không ở quá khứ thì nhập vào, học và giảng giải?

Phật dạy:

–Này, Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Chỉ có đời quá khứ, chứ không có đời vị lai ư?

-oOo-

Phẩm 88: Tát Đà Ba Luân

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bậc Đại Bồ-tát muốn cầu Bát-nhã ba-la-mật, phải như Bồ-tát Tát-đà-ba-luân, hiện đang tu phạm hạnh thanh tịnh, ở chỗ Đức Phật Lôi Âm Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cầu Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Khi Bồ-tát Tát-đà-ba-luân cầu Bát-nhã ba-la-mật, không tiếc thân

mạng, không mong cúng dường, không cầu tiếng khen. Ngài thường ở chỗ vắng lặng, bỗng nghe giữa hư không có tiếng bảo rằng: "Này thiện nam, tâm ý chớ có mệt mỏi, chán nản muốn ngủ nghỉ; không nên nghĩ đến việc ăn uống, sớm, tối, lạnh, nóng; chớ để cho tâm ý vướng bận ở trong, ngoài, nhìn bên trái, bên phải. Khi thực hành, tâm phải nghĩ như không thực hành; đối với thân năm ấm đừng nghĩ có tướng. Tại sao? Vì cho là có tướng thì Phật pháp bị chướng ngại; nếu có chướng ngại thì bị khổ sinh tử; nếu bị khổ sinh tử thì không thể đạt được Bát-nhã ba-la-mật."

Khi đó, Bồ-tát, Tát-đà-ba-luân đáp lời với tiếng giữa hư không: "Tôi sẽ làm xong lời dạy này. Tại sao vậy? Vì tôi muốn làm ánh sáng lớn để giảng giải Phật pháp cho chúng sinh. Tôi muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Nói như vậy xong, Bồ-tát nghe trong hư không có tiếng khen:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam, ông muốn nghe pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện thì phải cầu Bát-nhã ba-la-mật, phải lìa niệm tưởng, lìa mạng kiến, lìa nhân kiến, lánh xa ác tri thức, phải làm theo việc của Thiện tri thức, phải cúng dường bậc tri thức chân chánh. Các vị đó sẽ nói pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, pháp bất sinh, bất diệt cho ông. Ông phải khuyến khích và giúp đỡ mọi người cầu trí Nhất thiết. Người thực hành việc đó liền được nghe Bát-nhã ba-la-mật, hoặc nghe từ trong kinh, hoặc nghe từ niệm của bậc Bồ-tát.

Này thiện nam! Từ chỗ nghe được pháp Bát-nhã ba-la-mật, phải xem người đó như Đức Phật. Ông đối với vị Pháp sư phải biết báo đáp không được bội ân. Nghe Bát-nhã ba-la-mật ở người nào thì vị đó là bậc Tri thức chân chánh; nghe được kinh thì đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không còn thoái chuyển. Phật tự nghĩ rằng: Ta đã đến gần với Bậc Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Chánh Giác, chỗ ta sinh ra thường gặp chư Phật, thường xa lìa tám chỗ tai nạn và được tám chỗ an vui, gìn giữ đức hạnh, nên cung kính Pháp sư như cung kính Phật; đừng đem tâm ý thế tục mà đối với vị ấy. Đối với Pháp sư phải xem như giáo pháp nên đều cung kính, nếu có trái với tâm ý mong muốn thì biết đó là việc ma.

Nếu ma Ba-tuần dùng năm Lực sắc: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, để dâng hiến Pháp sư, thì Pháp sư dùng phương tiện quyền xảo muốn độ chúng sinh nên nhận cho họ. Nếu ông thấy như vậy chớ có tâm ô nhiễm, chỉ nên nhớ rằng: Ta chưa được phương tiện quyền xảo đó như hành động Pháp sư. Bồ-tát khi đạt được phương tiện quyền xảo rồi thì Bồ-tát được tự tại, ví như kim cương đi xuyên vào các vật, nhưng không bị dính bụi. Ông phải lấy

pháp hạnh tổng quát để quán xét Pháp sư.

Những gì là pháp hạnh tổng quát? Vì các pháp không chấp trước, không từ bỏ. Tại sao vậy? Vì các pháp đều không, vô ngã, vô nhân, vô mạng. Ví như sóng nắng là huyễn hóa, phải quán sát rằng: Pháp sư là thầy dẫn đường. Với sự quán sát như vậy không bao lâu sẽ được Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam! Ông nên nắm vững việc ma nầy. Thiện nam tử đến chỗ Pháp sư mà không được vừa ý, không nên có tâm nghi ngại, nên vì pháp mà cung kính Pháp sư.

Sau khi lãnh hội tiếng nói trên không trung thì Bồ-tát Tát-đà-ba-luân đi về hướng Đông. Đi không được bao lâu lại suy nghĩ: "Lúc nãy ta quên hỏi, vậy ta phải đi đâu? Đi đến chỗ nào? Nghe ai nói?" Bồ-tát liền khóc lớn, sau khi khóc lại nghĩ: "Ta ở đây không ăn uống, không di chuyển từ một ngày, cho đến bảy ngày, nếu không nghe được Bát-nhã ba-la-mật thì quyết không rời chỗ này."

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như ông trưởng giả có một người con, nhưng người con đó đã chết, cha mẹ buồn thảm chỉ nhớ đến con, ngoài ra không còn nhớ nghĩ đến ai.

Này Tu-bồ-đề! Lúc đó Bồ-tát Tát-đà-ba-luân không còn nhớ nghĩ gì khác chỉ nhớ nghĩ Bát-nhã ba-la-mật.

Khi Bồ-tát đang khóc, liền có hình tượng của Như Lai hiện ra trước mặt, với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Đức Như Lai đó khen rằng: "Lành thay, lành thay! Này thiện nam, các Đức Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, khi thực hành Bồ-tát hạnh phải cầu pháp Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy. Con hãy quyết giữ ý chí dũng tiến đi về hướng Đông, đi hai vạn dặm thì đến nước Hương thị. Nước đó có bảy lớp thành, vách làm bằng bảy báu và có ao nước chảy mười vòng quanh thành, có cây bằng bảy báu mọc từng hàng nhiều lớp, có hào bằng bảy báu, thành đó dài rộng bốn trăm tám mươi dặm. Nước đó giàu có an vui, nhân dân hưng thịnh, phục sức với những châu báu kỳ diệu. Trong thành có năm trăm dãy hành lang, các đường xá ngõ ngách và phố phường đều thẳng tắp, được trang trí bằng bảy báu, như vàng bạc lót đường và treo cờ phướn; lầu đài ở trên thành xinh đẹp như gấm trời; vách tường đều làm bằng bảy báu. Trên thành, cây báu mọc từng hàng rất xinh đẹp, lại che lọng trang trí bằng vàng ròng, những con đường trang trí rất đẹp. Trên lầu treo những cái linh bằng bảy báu, khi gió thổi nghe tiếng linh vang lên như tiếng nhạc trời. Những chúng

sinh nào nghe tiếng linh này thì được vui vẻ. Quanh thành có ao nước nóng, lạnh hòa nhau luôn luôn đầy không vơi, mọi người chèo thuyền dạo chơi trong ao nước đó. Người nào đời trước có làm phước và công đức thì vào được nơi đó. Trong ao đó có các hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng. Ngoài ra, có nhiều loại hoa màu sắc sặc sỡ, số trăm ngàn loại; có các thứ hoa kỳ diệu ở trong tam thiên đại thiên cõi nước, không có loại nào không có tại đó. Ở quanh thành có năm trăm tòa nhà, trang trí bằng bảy báu rất đẹp. Mỗi một tòa nhà có năm trăm ao nước, ao đó dài rộng đến hai mươi dặm và có hoa đẹp nhiều màu lớn như lọng, bánh xe; có năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, mỗi thứ đều rõ ràng.

Trong ao đó có chim nhạn, chim uyên ương, chim công và chim giao tinh; có nhiều loại chim khác nhau số đến trăm ngàn. Tòa nhà trong thành đó có bảo vật, nhưng không có chủ và người giữ. Những người nhờ phước báu đời trước nên được ở nước này, luôn luôn tu tập và thực hành Bát-nhã ba-la-mật, do đó phước của họ thọ nhận lâu dài.

Này thiện nam! Nước kia có vị Bồ-tát tên là Pháp Thượng. Ngài có tòa cung điện ở trung tâm nước đó, dài rộng bốn mươi dặm, đều bằng bảy báu, có bảy lớp tường, có cây bằng bảy báu làm lan can, vườn cây ao tắm cũng có bảy lớp; cung điện, lầu gác, lan can, cửa lớn, cửa nhỏ đều có bảy lớp chạm trổ điêu khắc bằng bảy báu.

Trong cung điện Bồ-tát Pháp Thượng có bốn tòa nhà: Một tên là Thường lạc; hai tên là Trừ ưu; ba tên là Tạp hoa; bốn tên là Tạp hương. Mỗi một nhà trọ có tám ao nước: Một là Hiền; hai là Hiền diệu; ba là Lạc; bốn là Diệu lạc; năm là Kiết tường; sáu là Kiết thượng; bảy là Trừ và tám là Bất hoàn.

Bốn bên bờ ao, mỗi bên bằng một thứ báu: vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh. Đáy ao vàng ròng, dùng lưới vàng làm lọng che, bậc cấp ở mỗi ao đều bằng vàng, được trang trí bằng xà cừ, mã não. Hai bên bậc thang có cây chuối bằng vàng, lá của nó mềm mại phất phơ theo chiều gió. Trong ao có nhiều loại hoa như đã kể ở trên. Dọc theo hai bên bờ ao lại có hoa, khi gió thổi các hoa đó rơi xuống nước, nhưng vẫn tươi như ở trên cây. Nước ao thơm mùi Chiên-đàn của trời.

Trong cung của Bồ-tát Pháp Thượng có sáu vạn tám ngàn phu nhân, thể nữ vây quanh hưởng lạc. Nam nữ trong thành Hương thị đều hội hợp, ở đó thường cùng vui vẻ trong lầu đài và ao nước.”

Đức hóa Phật kia bảo rằng:

–Này thiện nam! Bồ-tát Pháp Thượng và quyến thuộc cùng nhau vui

với ba thời pháp. Nhân dân trong nước Hương thị làm pháp tòa cho Bồ-tát Pháp Thượng, chưng bày ngay ở giữa thành. Tòa đó làm bằng vàng, bạc, thủy tinh, mã não; nệm làm bằng các loại bông mềm mại và tẩm các loại hương thơm lên tấm nệm ấy. Tòa đó cao đến mười dặm; ở trên tòa có những nam nữ cầm các chuỗi ngọc, hoa đẹp và đốt hương thơm. Tại sao? Vì cung kính pháp Bồ-tát Pháp Thượng ngồi trên tòa thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật cho chúng sinh.

Đức hóa Phật lại bảo:

–Này thiện nam! Người nước Hương thị, họ cung kính, phụng sự hình tượng của Bồ-tát Pháp Thượng như vậy; có trăm ngàn chư Thiên đến pháp hội để nghe pháp và nhận lãnh pháp Bát-nhã ba-la-mật. Trong pháp hội đó có người đọc tụng biên chép, nhận lãnh lời dạy ghi nhớ, có người im lặng ghi nhận mà thọ trì. Chúng sinh trong nước đều là bậc không thoái chuyển nơi pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Ông đi về phương Đông, đến chỗ Bồ-tát Pháp Thượng để được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát Pháp Thượng là vị Tri thức chân chánh đời trước của ông. Ngài thường khuyến khích ông về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát Pháp Thượng khi xưa cầu pháp Bát-nhã ba-la-mật cũng như ông vậy.

Này thiện nam! Nay ông đến đó, ngày đêm chớ quên chánh niệm, thì không bao lâu sẽ nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Lúc bấy giờ, Tát-đà-ba-luân nghe nói như vậy, liền vui mừng hớn hở nói: "Đến bao giờ con có thể được thấy Pháp sư và nghe Bát-nhã ba-la-mật."

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ví như có người bị trúng mũi tên độc, họ không nhớ nghĩ việc khác, chỉ nghĩ rằng: Lúc đó ta làm sao tìm vị lương y để nhổ mũi tên độc ra làm cho chỗ đó mau lành.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân lại không nhớ nghĩ gì khác, chỉ mong được thấy Pháp sư và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật rồi diệt trừ các chấp trước.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân liền thấy các pháp với trí tuệ không chướng ngại và đạt được Tam-muội vô thượng.

Các Tam-muội ấy tên là: Tam-muội kiến chư pháp sở hữu, Tam-muội ư chư pháp vô sở đắc, Tam-muội hàng phục chư vô trí, Tam-muội đắc chư pháp vô phân biệt, Tam-muội đắc ư chư pháp vô biến dị, Tam-muội chư pháp vô sở hữu, Tam-muội vô sở trụ, Tam-muội diệt chư minh, Tam-muội ư chư pháp thứ đệ vô dị, Tam-muội ư chư pháp vô sở kiến, Tam-muội tán

hoa.

Tát-đà-ba-luân được vô lượng các Tam-muội như vậy, trụ nơi Tam-muội đó, liền thấy mười phương vô số chư Phật đang nói pháp Bát-nhã ba-la-mật cho các vị Bồ-tát.

Khi ấy, mười phương chư Phật đều tán thán:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam, khi xưa các Như Lai còn là vị Bồ-tát, cầu pháp Bát-nhã ba-la-mật, cũng từ Tam-muội này mà được như vậy.

Khi được Tam-muội này rồi, thì đi vào pháp Bát-nhã ba-la-mật, liền thành tựu phương tiện quyền xảo, đạt được không thoái chuyển. Khi các Như Lai đắc pháp Tam-muội này cũng không thấy có hành pháp Tam-muội, không có thấy người hành pháp Tam-muội, không có người lìa Tam-muội, không thấy có người hành đạo, cũng không thấy có người hiện chứng Đẳng giác. Như vậy, người đạt Bát-nhã ba-la-mật không có cống cao.

Này thiện nam, chúng ta không cống cao nên được sắc vàng, có Ba mươi hai tướng, ánh sáng không hạn lượng, được trí tuệ không thể nghĩ bàn, giác ngộ Phật trí chánh định tối thắng vô thượng, đầy đủ các công đức. Đối với chư Phật không thể bàn, không thể nói hết, huống gì hàng Thanh văn, Bích-chi-phật.

Thế nên, này thiện nam! Đối với pháp này nên cung kính thêm nữa.

Này thiện nam! Nếu có người chí nguyện tinh tấn thì được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không khó khăn gì.

Này thiện nam! Đối với Chân tri thức, nên có cung kính mến mộ như xem Phật Thế Tôn. Bồ-tát được gần Chân tri thức thì mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân bạch chư Phật:

–Con phải kính trọng chân tri thức, nhưng đó là ai?

Chư Phật bảo:

–Bồ-tát Pháp Thượng đời đời đem Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ dạy cho ông phát tâm Vô thượng Bát-nhã ba-la-mật, đầy đủ phương tiện quyền xảo. Thế nên, vị ấy là chân tri thức của ông.

Này thiện nam! Nếu đặt Đại Bồ-tát Pháp Thượng trên đầu, từ kiếp này đến kiếp khác cho đến trăm kiếp, cúng dường các thứ cần dùng ở khắp tam thiên đại thiên thế giới còn chưa thể báo đáp một chút ân. Huống gì nghe được pháp này làm cho ông lợi ích Bát-nhã ba-la-mật phương tiện quyền xảo.

Sau khi nói vậy rồi, các Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác biến mất.

Bấy giờ, Tát-đà-ba-luân xả chánh định, nhìn khắp bốn phương và suy nghĩ: "Các Như Lai này từ đâu đến rồi đi về đâu?" Nghĩ như thế nên buồn bã không vui và nghĩ: "Bồ-tát pháp Thượng từng thực hành Bát-nhã ba-la-mật phương tiện thiện xảo, giữ gìn các môn Đà-la-ni. Đối với các pháp được tự tại, đã tạo ra công đức từ Phật quá khứ, đây là bậc Chân sư của ta, ta nên hỏi vị ấy. Các Như Lai này từ đâu đến và đi về đâu?"

Lúc đó, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân suy nghĩ đến Bồ-tát Pháp Thượng thì lại càng mến mộ cung kính: "Nay ta lại nghèo không có đủ trân châu bảo vật, hương hoa kỳ lạ để đến hiến dâng Thầy, vậy đem Bát-nhã ba-la-mật cúng dường Bồ-tát pháp Thượng, chẳng nên đi không để gặp Ngài. Ta có cung kính mà không có tài sản, không bằng bán thân cúng dường Bát-nhã ba-la-mật và Thầy. Bởi từ trước đến nay, thân này nhiều lần đã mất, nên nay không diệt, nhưng vẫn bị trói buộc trong dâm, nộ, si; làm phá hoại thân, nên vẫn thống khổ, mà cũng không vì Pháp, không vì Thầy, mà chỉ vì tham dục năm ấm, sáu căn.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát đi con đường lớn thẳng đến thành rao to:

–Tôi muốn bán thân, ai muốn mua tôi?

Khi đó ma Ba-tuần suy nghĩ: "Bồ-tát này đang vì Bát-nhã ba-la-mật, nên bán thân mình muốn đem cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng, để được nghe Bát-nhã ba-la-mật phương tiện thiện xảo. Bồ-tát làm sao mà hành Bát-nhã ba-la-mật, mau đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho được; nghe rồi nhất định Bồ-tát cung kính cúi đầu lãnh thọ. Nếu ta không phá hoại thì Bồ-tát sẽ dạy vô số trăm ngàn Bồ-tát và các chúng sinh thoát khỏi cảnh giới của ta. Vậy ta nên đến phá hoại."

Ma Ba-tuần làm cho nam nữ cả nước không thấy hình và không nghe tiếng nói của Bồ-tát.

Vì bán thân không được, nên Tát-đà-ba-luân buồn rầu khóc lớn: "Tôi rất tha thiết muốn bán thân mình để cúng dường Thầy mà không được."

Khi đó Thích Đề-hoàn Nhân suy nghĩ: "Bồ-tát đang vì Bát-nhã ba-la-mật để cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng. Ta đến đó xem thử người ấy vì cầu pháp hay là dối trá." Nghĩ vậy rồi, Thích Đề-hoàn Nhân hóa làm vị Phạm chí trẻ tuổi đến nơi hỏi Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Này thiện nam! Vì sao không vui mà buồn rầu khóc lóc như thế?

Bồ-tát đáp:

–Này thiếu niên! Tôi vì pháp muốn bán thân cúng dường Thầy nhưng vẫn không bán được, không ai hỏi đến nên tôi khóc. Tự nghĩ mình đức mỏng không tài vật quý báu để cúng dường Thầy.

Thiếu niên nói với Bồ-tát:

–Tôi không cần người, tôi đang cúng tế, chỉ muốn cần máu, tủy và tim người. Hãy đưa cho tôi thì tôi sẽ đưa báu vật cho.

Bồ-tát vui mừng nói:

–Thế là tôi được lợi ích hoàn toàn, thiếu niên hãy mua tim tủy và máu của tôi, cho tôi tài bảo để cúng dường Thầy. Khiến cho tôi được nghe Bát-nhã ba-la-mật và phương tiện thiện xảo thì tôi được mãn nguyện.

Thiếu niên lại hỏi:

–Ông bán tủy máu và tim giá bao nhiêu?

Bồ-tát đáp:

–Thiếu niên cho tôi nhiều ít tùy ý.

Tát-đà-ba-luân liền dùng tay phải tự đâm vào tay trái lấy máu cho thiếu niên, lại muốn chặt xương lấy tủy.

Trong thành, có một nữ trưởng giả tài giỏi hơn ma, không bị ma chế phục. Đang ở trên lầu trông thấy Bồ-tát đang tự hành hình, cô ta suy nghĩ: "Ta hãy xuống hỏi người ấy muốn gì?"

Đi xuống lầu gặp Bồ-tát, nữ trưởng giả hỏi:

–Này anh kia! Vì sao như vậy? Tự đâm mình lấy máu một cách tàn khốc, rồi lại còn muốn chặt xương nữa?

Tát-đà-ba-luân đáp:

–Vì muốn bán thân cho thiếu niên để được vật báu cúng dường Thầy với mục đích muốn nghe tôn kinh Bát-nhã ba-la-mật.

Nữ trưởng giả liền nói với Bồ-tát:

–Cúng dường cho Thầy sẽ được các công đức kỳ lạ đặc biệt gì?

Bồ-tát đáp:

–Thầy sẽ dạy cho tôi Bát-nhã ba-la-mật phương tiện thiện xảo, nói cho tôi sự hành pháp Bồ-tát, thời tôi sẽ học được pháp ấy, nhất định bắt đầu cho tất cả chúng sinh thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thân tôi sẽ được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, ánh sáng vô thượng, đạt bốn Tâm vô lượng, bốn Vô sở úy, mười Lực của Phật, mười tám pháp Bất cộng, đạt sáu phép Thần thông, giới thanh tịnh không thể nghĩ bàn, thành Phật rồi được Tuệ vô ngại, sẽ được của báu vô thượng, trừ tất cả nghèo. Tôi

sẽ được pháp này như vậy.

Nữ trưởng giả nghe nói vậy rồi hớn hở vui mừng nói Bồ-tát:

–Lành thay, lành thay! Hiền giả, thật là kỳ lạ đặc biệt, nên mới nói pháp vi diệu như vậy.

Bồ-tát lại nói:

–Hiền giả! Do một pháp này sẽ tìm gặp hằng hà sa pháp. Vì sao? Vì công dụng của pháp này rất sâu xa vi diệu.

Nữ trưởng giả nói:

–Này thiện nam! Điều mong muốn của ông sẽ được, chớ nghi nan. Các loại báu trân châu, kim ngân, hổ phách, chiên-đàn, hương thơm, lụa cờ, lọng hoa, tùy theo ý muốn của ông, tôi sẽ cho, có thể đem cúng dường Thầy. Ông chớ tự đâm cắt hủy hoại thân mình. Tôi cũng muốn đi đến chỗ đó cùng với ông để vun trồng gốc thiện. Như những gì ông nói, tôi cũng đều muốn đạt được.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân biến Phạm chí thiếu niên trở lại thân mình, đứng trước Bồ-tát Tát-đà-ba-luân khen: "Hay thay, hay thay! Thiện nam, sự bền chí như Hiền giả quá khứ các Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Chánh Giác, hành Bồ-tát đạo, cầu Bát-nhã ba-la-mật phương tiện thiện xảo thành hiện Đẳng giác cũng như Hiền giả. Hôm nay, tôi cũng không cần tim tủy và máu người, vì tôi muốn thử nên đến đây, Hiền giả nguyện muốn gì?

Tát-đà-ba-luân đáp:

–Tôi không cần gì khác, chỉ nguyện được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thiện nam! Đây là cảnh giới của chư Phật, không phải chỗ hiểu biết của tôi, hãy cầu mong chuyện khác để cho tôi hưởng ít nhiều phước.

Bồ-tát đáp:

–Giả sử đại nguyện chẳng phải cảnh giới của bạn thì xin thân thể tôi lành lặn như xưa, đó chính là phước rồi.

Vừa nói dứt lời, thân của Tát-đà-ba-luân liền trở lại như cũ. Lúc ấy, Đế Thích biến mất.

Nữ trưởng giả thưa Bồ-tát:

–Xin ông hãy theo tôi trở về gặp cha mẹ tôi và thưa với họ, tôi tùy theo ý muốn của ngài mà xin cấp những vật cần cúng dường như ý ngài muốn để phục vụ ngài. Tôi sẽ đến nơi Bồ-tát Pháp Thượng.

Khi ấy, Tát-đà-ba-luân đến nhà cô ta và đứng đợi ngoài cửa. Vào nhà, nữ trưởng giả thưa:

–Xin hãy cho con kim ngân, trân bảo, lưu ly, ma-ni, hương thơm, chiên-đàn, lọng, hoa, cờ đủ các loại y phục nhiều màu, cùng năm trăm nữ hầu và các thứ kỳ lạ khác để cúng dường, sẽ vì pháp cùng với Bồ-tát Tát-đà-ba-luân đến chỗ Bồ-tát Pháp Thượng ở nước Hương thị, muốn nghe kinh điển các pháp của Phật, con sẽ đạt được kết quả độ thoát chúng sinh.

Cha mẹ hỏi:

–Tát-đà-ba-luân là ai?

Thưa:

–Người này đang đứng ngoài cửa, phát thệ nguyện kiên cố muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì muốn cứu khổ vô cùng cho chúng sinh. Có pháp rất vi diệu tên Bát-nhã ba-la-mật. Đây là pháp Bồ-tát cần phải học. Thiện nam tử đó chỉ vì pháp này mà bán mình không tiếc thân mạng, tự đâm cắt thân mạng cúng dường Pháp Thượng Đại sư. Người này chí thành nên cảm động đến Đế Thích. Con thấy sự việc ấy nên đến hỏi: "Có oán hận gì kỳ lạ vậy, mà tự đâm cắt thân mình?" Tát-đà-ba-luân bảo con: "Tôi bán thân cho người thiếu niên để được tài vật cúng dường Thầy tôi. Tôi sẽ được ba mươi hai tướng tốt, Tám mươi vẻ đẹp như Phật, sẽ chuyển pháp luân độ thoát chúng sinh." Con nghe thế rất vui mừng và ai nghe pháp này cũng đều vui cả. Con hứa cho đủ trân bảo cúng dường và theo hầu vị ấy. Vì thế, xin cha mẹ cho con trân bảo và các nữ hầu.

Cha mẹ bảo:

–Như lời con nói, người này tinh tấn một cách kỳ lạ, vì muốn cầu pháp chẳng thể nghĩ bàn mới không tiếc thân mạng như vậy.

Như lời con nói, thiện nam này chắc chắn có đầy đủ pháp Vô thượng làm an ổn chúng sinh. Kiến lập bốn hoằng đại thệ của Bồ-tát, ta làm sao trái nguyện này của con. Ta cũng muốn đến chiêm ngưỡng cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng, nhưng vì già yếu không thể đi được. Tùy ý nguyện, con vui vẻ thay ta, tùy ý muốn trân kỳ bảo vật ta hoàn toàn đáp ứng mọi tâm nguyện của con.

Bấy giờ, nữ trưởng giả đem năm trăm chiếc xe trang sức bằng bảy báu và năm trăm thể nữ hầu cùng nhau trang sức xinh đẹp, chở tất cả thứ hoa nhiều màu sắc, y báu... Những thứ nói như trên. Và một chiếc xe riêng chở Tát-đà-ba-luân với năm trăm thể nữ đi theo.

Như vậy, tuần tự đi về phương Đông, họ trông thấy thành Hương thị, các loại thất bảo trân kỳ màu đen, vàng xinh đẹp chưa từng có như trên đã

nói.

Lại thấy Bồ-tát Pháp Thượng cùng đại chúng đến trăm ngàn vạn vây quanh thuyết pháp ở giữa thành. Họ thấy vậy rồi lòng rất vui mừng, thân được an ổn như Tỳ-kheo đắc Tứ thiền.

Lại nghĩ: "Ta không nên ngồi trên xe mà phải xuống đi bộ." Bồ-tát cùng nữ trưởng giả và năm trăm thể nữ theo hầu, tụ họp trước cửa thành. Nhìn thấy đài bằng bảy báu, dùng trân châu, chiên-đàn màu đỏ trang sức hai bên đường. Đài ấy hình tứ giác, có bốn bình báu đựng ngọc ma-ni phát ra ánh sáng suốt ngày đêm. Có lò hương bằng báu, thường đốt hương thơm, thơm ngát ngày đêm. Chính giữa đài có tháp bảy báu, dùng vật báu bốn màu làm rương; dùng vàng ròng tía mỏng để viết Bát-nhã ba-la-mật làm thành quyển kinh để trong rương đó. Lại dùng bảy báu dệt thành cờ treo hai bên, màu sắc cờ rực rỡ, phất phới theo chiều gió.

Tát-đà-ba-luân và năm trăm người nữ ấy thấy đài trang trí bằng bảy báu. Có Thích Đề-hoàn Nhân cùng các Thiên tử đem bột thơm mịn như vi trần được giả bằng chiên-đàn ở cõi trời, tung vãi khắp hư không lên đài và trỗi nhạc cúng dường.

Lúc đó, Tát-đà-ba-luân hỏi thăm Thích Đề-hoàn Nhân:

–Ông dùng hoa này rải lên đài cúng dường để làm gì?

Thích Đề-hoàn Nhân đáp:

–Thiện nam! Ngài không biết thật sao? Bát-nhã ba-la-mật này sinh các Bồ-tát, tất cả Bồ-tát đang học pháp này sẽ thành tựu công đức ba-la-mật, đầy đủ các pháp của Phật, đạt Nhất thiết trí, thế nên chúng tôi cúng dường.

Tát-đà-ba-luân nghe như vậy vô cùng vui vẻ.

Lại hỏi:

–Bát-nhã ba-la-mật hiện đang ở đâu?

Thích Đề-hoàn Nhân đáp:

–Trong rương bảy báu ở giữa đài. Bồ-tát Pháp Thượng đóng dấu bằng ấn bảy báu, các vị và tôi không thể thấy được.

Khi ấy, Tát-đà-ba-luân cùng nữ trưởng giả với trăm ngàn người nữ đều lấy các hoa thơm, hương thơm, chiên-đàn, các thứ báu lưu ly, ma-ni để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật; để dành một phần đem đến nơi tòa để cúng dường Đại sư Pháp Thượng. Những hoa được rải hóa thành đài hoa bảy báu lơ lửng giữa hư không ngay trên Bồ-tát Pháp Thượng và mưa các hoa quý lên Bồ-tát Pháp Thượng, tung các y báu nhiều màu sắc lên đài, có hóa

Thiên nhân tay cầm cờ trời phủ xuống.

Tát-đà-ba-luân với năm trăm người nữ thấy sự biến hóa như vậy đều nghĩ: "Sự biến hóa này của Đại Bồ-tát pháp Thượng thật chưa từng có. Huống gì thành bậc hiện chứng Đẳng giác Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Khi ấy, nữ trưởng giả và năm trăm người nữ thấy Bồ-tát Pháp Thượng đều hớn hở vui mừng. Họ đều phát ý Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đồng thời khen: "Nếu giữ gìn công đức này thì được pháp lợi ích cũng như vậy. Làm cho chúng ta được cúng dường Bát-nhã ba-la-mật như Bồ-tát Pháp Thượng. Chúng ta sẽ truyền bá rộng Bát-nhã ba-la-mật, độ chúng sinh cũng như Bồ-tát Pháp Thượng. Mong rằng chúng ta được Bát-nhã ba-la-mật, thành tựu phương tiện quyền xảo, tạo ra sự biến hóa này, đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đối với các pháp được tự tại cũng như Đại sư Pháp Thượng."

Lúc đó, Tát-đà-ba-luân với nữ trưởng giả cùng năm trăm người nữ cúng dường rồi đến trước đức Pháp Thượng đảnh lễ sát đất lui đứng một bên, cung kính chắp tay thưa:

–Khi xưa, con ở nơi thanh vắng nghe tiếng nói trong hư không: "Này thiện nam, từ đây đi về phương Đông có thể nghe được Bát-nhã ba-la-mật. Con đi về phương Đông nữa đường, suy nghĩ: "Con không nên theo ai để được nghe Bát-nhã ba-la-mật." Nói rồi buồn rầu khóc lóc, đứng yên một chỗ, bảy ngày không nghĩ đến ăn uống, chỉ nghĩ lúc nào sẽ được Bát-nhã ba-la-mật.

Lúc đó, có Hóa Phật đứng trước con bảo rằng: "Này thiện nam, hãy giữ gìn ý chí dũng mãnh tinh tấn này. Từ đây đi về phương Đông hai vạn dặm, có nước tên Hương thị, có Bồ-tát tên Pháp Thượng thường thuyết Bát-nhã ba-la-mật, ông có thể nghe. Vị ấy là bậc Chân sư của ông."

Nghe hóa Phật dạy rồi, con liền đi về phương Đông, nhìn thấy Đại sư trong ý an ổn hớn hở vui mừng. Ví như Tỳ-kheo đắc Tứ thiền. Do nhớ nghĩ Bát-nhã ba-la-mật nên đắc Vô thượng Tam-muội, liền thấy mười phương chư Phật khen con rằng: "Lành thay, lành thay! Tam-muội mà ông chứng được đều sinh ra từ Bát-nhã ba-la-mật. Khi còn hành Bồ-tát đạo, ta cầu Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như vậy." Khen ngợi con rồi, Ngài biến mất. Sau khi ra khỏi Tam-muội con suy nghĩ: "Chư Phật từ đâu đến, rồi đi về đâu?" Con rất buồn, lại nghĩ: "Đại sư Pháp Thượng được Bát-nhã ba-la-mật phương tiện thiện xảo. Đối với các pháp được tự tại, con nên đến hỏi Thầy: Mười phương chư Phật từ đâu đến và đi về đâu?"

Hôm nay, xin Đại sư giảng giải cho con, các Như Lai này từ đâu đến, con nguyện muốn nghe điều đó. Chúng con nghe rồi thường gặp chư Phật không rời Thế Tôn.

-oOo-

Phẩm 89: Pháp Thượng

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Pháp Thượng bảo Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Này thiện nam! Các Như Lai thường không lay động, không đi cũng không đến. Như Lai nghĩa là: Như như, không sinh không diệt. Không sinh nghĩa là: không đến cũng không đi; không sinh chính là Như Lai.

–Này thiện nam! Thật tế không biết lúc đến cũng không biết lúc đi; thật tế ấy chính là Như Lai. Hư không: không đến cũng không đi; hư không ấy chính là Như Lai. Chân đế: không biết lúc đến cũng không biết lúc đi; Chân đế ấy chính là Như Lai. vô vi: không đến cũng không đi; vô vi ấy chính là Như Lai. Diệt tận: không đến cũng không đi; Diệt tận ấy chính là Như Lai.

Này thiện nam! Như Lai không lìa pháp này, các pháp này chính là chân thật của Như Lai.

Này thiện nam! Như vậy, có một không hai, không ba cũng không số lượng, vì pháp là không vậy.

Này thiện nam! Ví như thời tiết mùa Xuân đã qua, mùa Hạ nóng gắt. Nóng thời có sóng nắng, người ngu đuổi theo bảo cho là nước, chạy theo tìm không ngừng nghỉ, cho rằng sẽ được nước. Ý Hiền giả thế nào? Nước mà người ấy rượt theo là nó từ đâu đến? Từ biển Đông, biển Tây, biển Nam, biển Bắc, hay từ biển nào đến?

Tát-đà-ba-luân đáp:

–Sóng nắng khi trời nóng không phải là nước thì làm sao gọi là từ biển đưa đến đây?

Pháp Thượng nói:

–Này thiện nam! Người phàm phu kia, vì nóng khát tưởng cho là nước, nên đuổi theo mệt nhọc, cuối cùng cũng không được nước.

Như các hữu tình có tưởng cho rằng, các Như Lai có đến có đi, cũng như hàng phàm phu kia không khác. Vì sao? Đừng dùng sắc thân mà quán Như Lai. Như Lai là pháp tánh không đến, cũng không đi. Các Như Lai cũng như vậy, không đến không đi.

Này thiện nam! Ví như ảo thuật hóa ra voi, ngựa, xe cộ. Nếu ai gọi các ảo thuật ấy có đến có đi đều là người ngu. Người cho rằng các Như Lai có đến có đi cũng là phàm phu. Vì sao? Vì pháp tánh không đến cũng không đi.

Tát-đà-ba-luân bạch Pháp Thượng:

–Việc thấy trong mộng đều không, không thật, đều không có.

Pháp Thượng bảo:

–Này thiện nam! Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói: Các pháp đều như có trong mộng. Nếu pháp mộng huyễn có thật tướng thì không biết Như Lai. Chỉ dựa vào thân danh sắc Như Lai mà thôi. Cho rằng, Như Lai có tướng đến đi, hạng này đều là phàm phu vô trí, hạng này sẽ luân hồi vô số trong sinh tử, cách xa Bát-nhã ba-la-mật, cách xa pháp của chư Phật.

Đối với các pháp mộng huyễn mà biết các pháp ấy như mộng huyễn thì người đó biết Như Lai.

Đối với các pháp Như Lai cầu có tướng đến đi, cũng không cầu các Như Lai có sinh có diệt. Các ông nếu biết Như Lai không đến không đi, không sinh không diệt thì không bao lâu nữa sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là hành Bát-nhã ba-la-mật, đó là đệ tử của Phật. Những người này đáng nhận của cúng dường trong nước và làm phước điền cho nhân gian.

Này thiện nam! Ví như báu vật quý giá trong biển lớn, không từ mười phương quốc độ mà đến. Do phước người nên biển sinh báu này, đều do nhân duyên nên sinh ra báu này, khi diệt thì không trở về mười phương. Từ nhân duyên mà có, do nhân duyên mà mất, cũng không từ mười phương đến hay đi.

Này thiện nam! Thân chư Phật do các hành làm nhân duyên nên được tạo thành, đạt được đến bản hạnh rồi không còn dùng hành nữa, đi khắp mười phương. Nếu không có các hành thì luôn luôn nhân duyên để tập hợp, hoặc không nhân duyên thì không có thân.

Này thiện nam! Ví như đàn không hầu nhờ vào sợi dây và con ngựa đàn, có người đánh thì phát ra âm thanh, khi âm thanh dứt thì không biết đi về đâu? Khi tiếng đàn này phát ra cũng không từ đâu đến, khi tiếng dứt cũng không biết về đâu!

Muốn biết thân Phật cũng như vậy, có phước đức vô lượng không do một việc, mà phải do nhiều nhân duyên chủng họp mới thành, không lìa nhân duyên mà có.

Này thiện nam! Nên biết chư Phật không đến đi, tất cả các pháp đều như vậy cũng không sinh diệt. Ông biết vậy rồi đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhất định hoàn thành Bát-nhã ba-la-mật phương tiện thiện xảo.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân đem hoa trời Mạn-đà-la trao cho Tát-đà-ba-luân và nói:

–Xin cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng và hồi hướng phước ấy cho tôi. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh sẽ nhờ ân của Ngài sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thưa Nhân giả! Ở đời này, bậc Thượng sĩ rất ít có, khó gặp. Các ngài lao khổ nhọc nhằn vì chúng sinh trong vô tận số kiếp mà vẫn không cho là khổ nhọc.

Khi ấy, Tát-đà-ba-luân nhận hoa Mạn-đà-la của Thích Đề-hoàn Nhân đem rải lên Bồ-tát Pháp Thượng. Rải xong, thưa:

–Từ nay về sau, con đem thân dâng cho Thầy, để cung cấp hầu hạ những điều cần dùng. Nói rồi chắp tay lui đứng một bên.

Bấy giờ, nữ trưởng giả và năm trăm nữ hầu thưa Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Chúng con nguyện đem thân mạng dâng lên cho Thầy, cung cấp những việc cần dùng, đem công đức này nguyện được pháp lợi như Đại sư ngày nay. Sẽ cùng với Đại sư cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Tát-đà-ba-luân bảo nữ trưởng giả và năm trăm nữ hầu:

–Các vị theo lời dạy của tôi, tôi sẽ nhận các vị.

Các người nữ thưa:

–Thân mạng của chúng con do nơi Thầy dạy bảo, không dám trái lời.

Tát-đà-ba-luân bạch Bồ-tát Pháp Thượng:

–Con nguyện đem thân này với năm trăm người nữ, năm trăm cỗ xe, cùng tất cả tài vật dâng cúng Đại sư. Xin Ngài thương chúng con mà nhận cho.

Thích Đề-hoàn Nhân khen:

–Hay thay, hay thay! Hiền giả phát ý Bồ-tát sẽ được những gì như Hiền giả đã làm. Bồ-tát bố thí như vậy mau đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Việc cung kính dâng nhờ Thầy, có thể mau nghe được Bát-nhã ba-la-mật phương tiện thiện xảo. Quá khứ các Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đều như vậy, xả bỏ tâm ý Bố thí sẽ đắc Bát-nhã ba-la-mật phương tiện thiện xảo, thành bậc hiện chứng Đẳng giác.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Thượng nhận Tát-đà-ba-luân và nữ trưởng giả, năm trăm nữ hầu, năm trăm cỗ xe và tất cả các vật trân bảo vì muốn làm cho Tát-đà-ba-luân thành tựu công đức. Tuy đã nhận nhưng đem hoàn toàn lại cho Bồ-tát Tát-đà-ba-luân.

Khi ấy trời đã tối, Bồ-tát Pháp Thượng từ tòa cao đứng dậy trở vào cung.

Bấy giờ, Tát-đà-ba-luân nghĩ: "Ta vì pháp mà đến không nên ngồi nằm nên thực hành hai việc để đợi Thầy: Một là kinh hành; hai là đứng thẳng."

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Thượng vào ngồi giữa cung, dùng Bát-nhã ba-la-mật phương tiện quyền xảo thực hành vô tận số Tam-muội đến bảy năm. Suốt bảy năm, Tát-đà-ba-luân cũng không ngồi nằm, thường kinh hành, đứng thẳng, không phát sinh ba cấu, không nghĩ đến ăn uống, chỉ nhớ nghĩ Bồ-tát Pháp Thượng sẽ ra thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật cho mình.

Sau bảy năm, Tát-đà-ba-luân suy nghĩ: "Ta sẽ trang trí chỗ ngồi của Thầy với các loại hoa đẹp, đốt các loại hương thơm để đợi Pháp sư. Ngài sẽ vì đại chúng thuyết Bát-nhã ba-la-mật."

Tát-đà-ba-luân với năm trăm người nữ đều đem những y phục đẹp quý mềm mại ở trên thân trải lên tòa. Tát-đà-ba-luân đi tìm nước để rưới lên đất nhưng không có. Bởi vì, ma Ba-tuần che giấu nên nước không xuất hiện, muốn phá hoại Bồ-tát làm cho tâm ý loạn động, không muốn làm cho ngài thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tát-đà-ba-luân suy nghĩ: "Ta sẽ tự đâm mình ra máu để dùng rưới nơi đất. Vì sao? Vì sợ đất có bụi bay đến dơ Thầy. Ta không tiếc thân mạng mỏng manh. Vì sao? Vì vô số kiếp từ xưa đến nay đã vứt bỏ thân thể này vô số không thể tính hết mà chưa gặp pháp Vô thượng này." Nghĩ xong, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân liền dùng dao bén đâm vào thân rồi, lấy máu rưới lên đất, năm trăm người nữ cũng đều làm như vậy. Lúc đó, ma Ba-tuần không làm gì được.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: "Bồ-tát Tát-đà-ba-luân với năm trăm người nữ rất kỳ lạ đặc biệt, vì ham muốn công đức đến nỗi không tiếc thân mạng để cúng dường Pháp sư. Ma Ba-tuần tuy muốn phá hoại nhưng không được. Do vì đại nguyện kiên cố nên không tiếc thân mạng. Vì muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác để độ chúng sinh thoát khỏi nỗi khổ vô hạn."

Khi ấy, Đế Thích khen:

–Lành thay! Lành thay! Vì nguyện vô lượng nên Hiền giả tinh tấn

không thể nghĩ bàn. Thời quá khứ chư Phật thực hành tinh tấn cũng như vậy.

Tát-đà-ba-luân suy nghĩ: "Ta đã trải tòa cho Thầy xong, ước gì có hoa thơm đẹp, để rải lên khi Pháp sư ra."

Khi ấy, Đế Thích biết được suy nghĩ đó, liền đem hoa Mạn-đà-la ngàn cánh trên trời, trao cho Bồ-tát, nói:

–Hãy đem hoa này để cúng dường Thầy và rải lên đất.

Bồ-tát liền lấy hoa rải lên đất và lưu lại một phần.

Đã bảy năm, sau đó Bồ-tát Pháp Thượng từ trong cung đi ra đến chỗ ngồi. Tát-đà-ba-luân với năm trăm người nữ liền cầm hoa trời rải lên Pháp Thượng, cúi đầu đảnh lễ lui ngồi một bên.

Bồ-tát pháp Thượng bảo Bồ-tát Tát-đà-ba-luân:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe lãnh thọ và khéo suy nghĩ! Lúc ấy, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân vâng lời lắng nghe. Các pháp bình đẳng như: Kim cang bình đẳng, như các pháp vắng lặng, các pháp bình đẳng vắng lặng, không động, nên Bát-nhã ba-la-mật bình đẳng vắng lặng không động cũng như Kim cang.

Các pháp không có chỗ dựa, các pháp không sợ sệt; các pháp chỉ một vị, nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không chỗ dựa; các pháp chỉ một vị không sợ sệt; các pháp không sinh; các pháp không diệt; các pháp như không, nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không sinh, không diệt cũng như hư không. Năm ấm không đáy, không biên tế; các pháp không đáy, bốn đại không đáy nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không đáy. Không, là không có ngằn mé. Biển lớn không có ngằn mé, các pháp không có ngằn mé, nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không ngằn mé. Ví như núi Tu-di, tất cả trang nghiêm tốt đẹp, Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy.

Các pháp không bị phá hoại, các pháp không thể thấy được, các pháp không chỗ nhận lấy, các pháp không có sở hữu, các pháp không thể nghĩ bàn, nên biết Bát-nhã ba-la-mật không bị phá hoại, cũng không thể có, không có chỗ nhận, cũng không có sở hữu không thể nghĩ bàn cũng như vậy.

Ngay khi ấy, tại chỗ ngồi Tát-đà-ba-luân đắc các pháp Tam-muội Bình đẳng; Tam-muội Các pháp vắng lặng; Tam-muội Bất động, Tam-muội Vô ỷ; Tam-muội Vô úy; Tam-muội Nhất vị, Tam-muội Vô sinh; Tam-muội Vô diệt; Tam-muội Hư không; Tam-muội năm ấm vô để; Tam-muội Các pháp vô để; Tam-muội Tứ đại vô biên; Tam-muội Hư không tánh; Tam-muội Như hải; Tam-muội Như Tu-di sơn; Tam-muội Kim cang,

Tam-muội Vô sở phá hoại, Tam-muội Vô sở đắc, Tam-muội Vô sở thọ; Tam-muội Vô sở hữu; Tam-muội Chẳng thể nghĩ bàn; Tam-muội Như thị đẳng; được sáu vạn môn Tam-muội như vậy.

-oOo-

Phẩm 90: Chúc Lụy

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Lúc đó, Bồ-tát Tát-đà-ba-luân đắc sáu vạn Tam-muội rồi, thấy hằng hà sa số mười phương tam thiên đại thiên quốc độ, thấy các Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác và Tỳ-kheo Tăng đại chúng vây quanh thuyết Ba-la-mật, cũng như ta ngày nay, vì các ông thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Mười phương chư Phật cũng như vậy, tên là Thích-ca Văn.

Bồ-tát Tát-đà-ba-luân học hỏi đầy đủ nên trí tuệ như biển, luôn luôn sinh vào chỗ có Phật, gần gũi Đức Phật, ở trong chiêm bao cũng nhớ đến Phật, vượt qua các nạn đã được tự tại.

Cho nên, Tu-bồ-đề, phải biết Bát-nhã ba-la-mật làm cho các Đại Bồ-tát đạt đến Nhất thiết trí. Nếu Bồ-tát muốn học sáu pháp Ba-la-mật, muốn đạt Nhất thiết trí, cảnh giới chư Phật, thì nên học hành Bát-nhã ba-la-mật nên thọ trì giữ gìn đọc tụng, giảng nói ý nghĩa rộng rãi bên trong cho mọi người. Đem hoa đẹp, hương thơm, tràng phan, lọng báu của mình bằng nhiều phương tiện đem cúng dường cho ngài. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là chỗ tôn trọng của chư Phật, là pháp đứng đầu các pháp.

Phật bảo A-nan:

–Ý ông thế nào? Ông có tôn trọng kính mến Như Lai không?

A-nan đáp:

–Dạ vâng thưa Thế Tôn, con kính mến Như Lai, điều ấy Như Lai tự biết.

Phật nói:

–Ông thật kính mến Như Lai. Này A-nan, ông theo ta từ trước đến nay, thân, khẩu, ý ông thường từ hòa tốt đẹp. Nay ta đã già, ông đã làm hoàn tất công việc cúng dường của người đệ tử. Ông từ nay trở đi cung kính vâng thờ Bát-nhã ba-la-mật.

Thế Tôn đã chúc lụy ba lần như vậy.

Vì sao Ngài ân cần tôn trọng như thế? Là vì Ngài muốn làm cho Bát-nhã ba-la-mật không đoạn diệt. Nếu bị đoạn diệt thì tất cả chúng sinh chịu cảnh mù tối. Ở đời, nếu Bát-nhã ba-la-mật không bị đoạn tuyệt thì chư Phật Như Lai cũng không đoạn tuyệt. Nếu Bát-nhã ba-la-mật bị đoạn tuyệt thì

chư Phật Như Lai sẽ đoạn tuyệt.

Này A-nan! Nếu Bát-nhã ba-la-mật còn ở đời thì phải biết Như Lai thường trụ thuyết pháp. Tất cả chúng sinh không rời Phật, không rời việc thuyết pháp.

Này A-nan! Nếu có người biên chép, phúng tụng, nhớ nghĩ, tu hành giải nói nghĩa kinh và cúng dường quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật, lại dạy người khác biên chép phúng tụng, rộng nói cho người hiểu thì phải biết người này thường gặp chư Phật, không lìa chư Phật.

Khi Phật nói như vậy, Bồ-tát Di-lặc, Trưởng lão Tu-bồ-đề, Tôn giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Phân-nậu-văn-đà-ni-tử, Ma-ha Câu-hy-la, Ma-ha Ca-chiên-diên, Hiền giả A-nan. Tất cả hội chúng, chư Thiên, A-tu-la, nghe Phật thuyết rồi, đều vui mừng đến trước Phật đảnh lễ.

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 30

BỘ BÁT-NHÃ
XIII

SỐ 222

(QUYỂN 1 → 10)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 222

KINH QUANG TÁN

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Quang Tán

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật du hành ở nước La-duyệt-kỳ, ngụ trong núi Kỳ-xà-quật cùng với năm ngàn vị đại Tỳ-kheo Tăng. Các vị đều là A-la-hán, các lậu đã hết, không còn trần cấu, đã được tự tại, tâm an lạc giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, nhân từ hòa thuận, là những bậc đại khai đạo, việc làm đã xong, sự tu tập đã rốt ráo, vứt bỏ gánh nặng, đạt được lợi mình, trừ hoạn luân hồi, bình đẳng giải thoát, chỉ trừ một vị là bậc Hữu học Tu-đà-hoàn, đó là Hiền giả A-nan.

Lại còn có năm trăm vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều hiện diện tại đây và các Đại Bồ-tát đắc các tổng trì, thành tựu Tam-muội, tu hành hạnh không, tuân theo vô tướng, chẳng nghĩ các nguyện, đạt được đẳng nhẫn, vô số tổng trì, chứng đắc năm thông, nói lời thông minh, mẫn tiệp, không có biếng lười, từ bỏ tâm luyến mộ lợi lộc thế tục, giảng nói kinh pháp chẳng cầu cúng dường, đạt pháp mầu sâu xa, đã được giải thoát, không còn sợ hãi, siêu vượt việc ma, thoát tất cả chướng ngại của ấm, cái, giảng thuyết nhân duyên, chỗ hướng đến của tâm chí, từ vô số kiếp tinh tấn hành hạnh nguyện. Ý hướng của các vị ấy là đối với người khác, thường vui vẻ thăm hỏi trước, xa lìa sự kết oán, vào trong hội chúng đông đảo, oai thế trang nghiêm không hề sợ hãi, nhớ nghĩ sự việc vô lượng ức kiếp, nếu nói kinh pháp thì làm sáng tỏ các nghĩa như huyễn hóa, cảnh ảo, trăng dưới nước, mộng, bóng, tiếng vang, hoặc như hình tượng trong gương, đơn độc, dũng mãnh, dùng tuệ vi diệu biết sự mống khởi của tâm chúng sinh, vượt qua sự phân biệt, lòng không ôm hại, ân cần, nhẫn nhục, đầy đủ hạnh nguyện, quán xét kỹ người sẽ được độ, nguyện lực vô hạn

nhận lãnh cõi Phật, thường nhập định Tam-muội, trông thấy vô số thế giới chư Phật, thấu suốt những điều cần thưa hỏi vô lượng chư Phật Thế Tôn, có khả năng quyết định lui tới những nơi đủ loại kiến chấp, dùng định ý tự vui, giảng giải trăm ngàn hạnh. Các Đại Bồ-tát mà đức độ đều như thế, có danh hiệu là Bồ-tát Bạt-đa-hòa, Bồ-tát La-lâu-na-kiệt, Bồ-tát Ma-ha Tu-bồ-hòa, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Kiều-nhật-đâu, Bồ-tát Hòa Luân Điều, Bồ-tát Nhân Để, Bồ-tát Hiền Thủ, Bồ-tát Diệu Ý, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Lập Nguyện, Bồ-tát Châu Triền, Bồ-tát Thường Tinh Tấn Ứng, Bồ-tát Bất Trí Viễn, Bồ-tát Nhật Thạnh, Bồ-tát Vô Ngô Ngã, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Tiệm Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Thường Hạ Thủ, Bồ-tát Từ Thị. Các chúng Bồ-tát như thế vô lượng, ức trăm ngàn cai chẳng thể kể xiết, tất cả đều là bậc diệu đức đồng chân thanh tịnh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngồi kiết già ngay thẳng trên tòa Sư tử tự nhiên, đã có chủ định là chế chỉ tâm ý. Có Tam-muội tên là Định ý vương, khi nhập định này thì tự nhiên được chánh định và nhập vào khắp các định ý khác, sự cứu độ bình đẳng, chế ngự để hướng dẫn. Đức Phật vừa nhập Tam-muội này thì tâm Ngài an tịnh. Dùng đạo nhãn quan sát thế giới này, thần thái thung dung. Ngài mỉm cười, từ lòng bàn chân phóng ra sáu vạn trăm ngàn ánh sáng, từ mười ngón chân phóng ra mười ức trăm ngàn ánh sáng, từ hai bên sườn phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ hai đầu gối phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ hai chân phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ hai vai phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ hai khủy tay phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ rốn phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ đầu phóng ra ức trăm ngàn ánh sáng, từ mười ngón tay phóng ra mười ức trăm ngàn ánh sáng, từ hai cánh tay phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ hai mi phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ sau cổ phóng ra ức trăm ngàn ánh sáng, từ hai mắt phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ hai tai phóng ra hai ức trăm ngàn ánh sáng, từ mũi phóng ra ức trăm ngàn ánh sáng, từ bốn mặt phóng ra bốn trăm ức trăm ngàn ánh sáng, từ bốn mươi cái răng phóng ra bốn mươi ức trăm ngàn ánh sáng, từ tướng giữa chặn mày phóng ra ức trăm ngàn ánh sáng, từ nhục kế trên đảnh phóng ra sáu vạn ức trăm ngàn ánh sáng. Những luồng ánh sáng này chiếu sáng cả tam thiên đại thiên thế giới, không đâu là không sáng, chiếu khắp hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía, trên dưới cũng đều như vậy. Chúng sinh nào nhờ gặp được ánh sáng này thì tâm tĩnh lặng đều phát đạo Vô thượng chánh chân.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền vui vẻ mỉm cười, từ dưới các lỗ chân lông

phóng ra các luồng ánh sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới này và chiếu khắp mười phương, không đâu không tiếp giáp. Trong hằng hà sa thế giới chư Phật, chúng sinh nào được ánh sáng này chiếu đến đều được tĩnh lặng, chỉ chú tâm đến đạo Vô thượng chánh chân.

Bấy giờ, Thế Tôn liền hiển hiện ánh sáng chí tánh chân diệu thanh tịnh, chiếu tam thiên đại thiên thế giới, soi sáng khắp hằng hà sa các cõi Phật mười phương. Nếu chúng sinh nào gặp được ánh sáng này thì rốt ráo đạt đến đạo Vô thượng chánh chân.

Khi ấy, Đức Thế Tôn từ cái lưỡi vốn che trùm cõi Phật của Ngài, phát ra vô số ức trăm ngàn ánh sáng, chiếu sáng tam thiên đại thiên thế giới này và chiếu khắp hằng hà sa các cõi Phật trong mười phương. Trong ánh sáng ấy, tự nhiên phát sinh những hoa sen báu bằng vàng, trên mỗi hoa sen ấy đều có các Đức Phật ngồi kiết già giảng thuyết kinh pháp, diễn bày sáu pháp Ba-la-mật, tất cả mười phương cũng lại như thế. Nếu có chúng sinh nào nghe pháp được giảng này thì rốt ráo, tất cả đều được an trụ vững chắc ở quả vị giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ngồi trên tòa Sư tử. Có Tam-muội tên là Sư tử ngu lạc, Ngài nhập Tam-muội này tự nhiên chánh định, đúng như trạng thái của nó, biểu hiện oai quang, thị hiện thần túc, cả tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, cả những nơi biên tế cũng lay động, làm cho từ trong đến ngoài đều thuận hòa yên ả, vì thương xót tất cả các loài chúng sinh nên làm cho họ được an ổn, khoái lạc, không còn lo lắng.

Bấy giờ chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, các việc không an ổn, các việc sợ hãi, nguy khốn tự nhiên chấm dứt. Ba đường ác đã trừ, họ đều được sinh vào cõi người, cõi bốn Thiên vương, cõi trời Đao-lợi, trời Diệm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật.

Khi ấy chư Thiên vừa sinh trong nhân gian, trên cõi trời, liền biết đời trước của mình, hoan hỷ mừng vui, đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu sát chân, chắp tay kính lễ. Tất cả mười phương cũng giống như vậy, không gì sai trái.

Bấy giờ các loài chúng sinh trong ba ngàn thế giới này, người mù được thấy các cảnh vật, người điếc nghe hết các âm thanh, người chí loạn tâm mê thì tỉnh lại, người mê muội sân hận thì tức thời định tỉnh, người không có y phục tự nhiên có y phục, người đói khát thiếu thốn tự nhiên no đủ, người khát khao mong cầu, không mong cầu gì nữa, người tật bệnh được lành, người tàn tật các căn đầy đủ, người cực nhọc tự nhiên được thư

thả, người từ lâu cô độc không còn cô độc nữa. Tất cả chúng sinh đạt được tâm bình đẳng, tuần tự coi nhau như cha như mẹ, như anh như em, như chị như em, mọi người đều đồng tâm, không thiên vị, cùng hành tâm từ. Tất cả chúng sinh đều tu mười điều thiện, phạm hạnh thanh tịnh, không có phiền não. Tất cả mọi người đều được an ổn, sự an ổn đạt được giống như Tỳ-kheo đắc tầng thiền thứ ba. Khi ấy chúng sinh đạt được trí tuệ và thiền định, an vui trọn vẹn, xa lìa sự thấp hèn, đạt được sự hòa nhã.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở tại tòa Sư tử trong tam thiên đại thiên thế giới, oai thần lồng lộng vô cùng siêu việt khác thường, hào quang chói sáng, không có sợ sệt, tôn nhan toàn bích ánh sáng tinh khiết rực rỡ, chiếu khắp hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông và khắp hằng hà sa các cõi Phật tám phương trên dưới, như núi Tu-di vượt lên trên tất cả các núi, ánh sáng đó chiếu thấu mọi nơi.

Khi ấy Thế Tôn thừa Thánh chỉ tự nhiên của chư Như Lai làm cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều cùng nhìn thấy Như Lai. Lúc đó, ở thế giới này, chư Thiên Thủ đà vệ Tịnh cư, trời Phạm, trời Ba-la-ni-mật, trời Ni-ma-la, trời Đâu-thuật, trời Diệm, trời Đao-lợi, trời Tứ Thiên vương và nhân dân ở tại tam thiên đại thiên thế giới, tự nhiên thấy mình gần gũi Đức Như Lai, đều được hoa trời tự nhiên truyền đến mùi hương cõi trời như hương, hương tạp, hương bột, các hoa tươi như hoa sen xanh, hoa phù dung. Các loại hoa trời đẹp đẽ đầy đủ cành lá. Mọi người đều mang đến chỗ Như Lai, cúi đầu sát chân Phật, rải cúng trên Ngài. Và tại nhân gian, mọi người đều cầm các loại hoa trên đất, dưới nước đi đến chỗ Thế Tôn để cúng dường. Các loại hoa mà chư Thiên và loài người đã rải cúng dường bay lên hư không, hóa thành cung điện, lầu gác tự nhiên. Từ cung điện ấy thả xuống các loại hoa trời, lọng lụa, cờ phướn tung bay phất phới, hiện rõ khắp nơi. Các loại hoa hương kia trang nghiêm cõi Phật trong tam thiên đại thiên thế giới tự nhiên rạng rỡ, hình dạng màu sắc như vàng mài tía. Tám hướng, trên dưới thơm phức, rực rỡ cũng giống như thế.

Bấy giờ dân chúng ở cõi Diêm-phù-đề nhìn thấy Đức Như Lai hiện thân uy nghiêm biến hóa không thể kể xiết, ai nấy đều nghĩ là hôm nay Đức Như Lai ngồi trước ta. Khắp các cõi Phật khác cũng giống như vậy, ai nấy đều nghĩ là hôm nay Đức Như Lai ngồi ở trước ta mà thuyết kinh pháp.

Khi ấy Đức Thế Tôn ở trên tòa Sư tử lại vui vẻ mỉm cười. Lại một lần nữa, ánh sáng rực rỡ rộng lớn chiếu cả tam thiên đại thiên thế giới. Ở cõi này, dân chúng đều nhìn thấy Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác và chúng Bồ-tát, Thanh văn hiện ở trong hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông.

Lại nữa, các chúng sinh trong hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông cũng đều trông thấy Đức Phật Thích-ca Văn cùng Tỳ-kheo Tăng và các Bồ-tát đang ngồi thuyết kinh. Tám hướng, trên dưới, cũng lại như thế, đều trông thấy cảnh tượng này không sai khác.

Bấy giờ vượt qua hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông, có thế giới cuối cùng tên là Bảo tích, Đức Phật hiệu là Bảo Sự Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang vì các chúng sinh giảng thuyết kinh Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lúc đó, ở thế giới Phật kia, có Bồ-tát hiệu là Phổ Minh thấy ánh sáng lớn và đại địa chấn động liền đi đến chỗ Đức Như Lai Bảo Sự cúi đầu thưa hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì ánh sáng lớn ấy chiếu sáng cõi Phật này và đại địa chấn động? Tự nhiên được thấy thân các Đức Như Lai, hẳn có ý gì?

Đức Phật kia bảo Bồ-tát Phổ Minh:

–Này tộc tánh tử, nên biết, ở rất xa về phương Tây, có thế giới Nhẫn, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Thích-ca Văn Như Lai, hiện nay đang vì các Bồ-tát thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là ánh sáng oai thần của Đức Phật đó vậy.

Bồ-tát Phổ Minh thưa với Đức Như Lai Bảo Sự:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn đến cõi ấy yết kiến Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và đảnh lễ Ngài. Các chúng Đại Bồ-tát đồng chân... là những vị đắc tổng trì, Tam-muội rốt ráo, định ý tự tại, đã được giải thoát cũng muốn đến chỗ Đức Thích-ca Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đức Bảo Sự Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bảo Bồ-tát Phổ Minh:

–Thiện nam hãy đi đi! Ông nên biết đã đúng lúc.

Khi ấy Đức Như Lai Bảo Sự ban cho Bồ-tát Phổ Minh hoa sen màu vàng có ngàn cánh và bảo:

Thiện nam tử hãy cầm lấy hoa sen báu này dùng để rải cúng Đức Như Lai Thích-ca. Này thiện nam! Muốn đến đó phải tu hạnh tịch nhiên. Bồ-tát nào sinh vào thế giới nhẫn ấy thì có rất nhiều hoạn nạn, cũng khó gặp gỡ.

Bồ-tát Phổ Minh liền nhận hoa sen màu vàng ấy, cùng với vô số ức trăm ngàn cai các chúng Bồ-tát, nam nữ lớn nhỏ, tại gia xuất gia đem đồ cúng dường chư Phật Thiên Trung Thiên ở phương Đông, cung kính đảnh lễ, dâng lên các thứ hương hoa, hương tạp, hương bột. Rồi họ lần lượt đi đến chỗ Đức Như Lai Thích-ca, cúi đầu sát chân lui đứng một bên.

Bồ-tát Phổ Minh thưa với Thế Tôn:

–Kính bạch Đại Thánh! Đức Như Lai Bảo Sự ân cần kính lời vấn an Ngài, sự khất thực có dễ dàng và sự giáo hóa có an ổn chăng? Lại xin dâng lên Ngài hoa sen màu vàng này.

Đức Phật nhận hoa sen, liền tung rải xa đến hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông, tự nhiên có Đức Phật ngồi trên hoa sen màu vàng giảng nói kinh pháp, lại cũng diễn nói sáu pháp Ba-la-mật. Có chúng sinh nào nghe lời thuyết giảng này thông suốt tất cả thì tức thời an trú vững vàng nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nam nữ, lớn nhỏ đều lễ sát chân Phật, đều dùng công đức cúng dường Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Ở phương Nam, cách cõi này hằng hà sa cõi, tận cùng biên tế, có cõi Phật tên là Ly nhất thiết ưu. Đức Phật ở đó hiệu là Vô Ưu Thủ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ở đó có Bồ-tát tên là Ly Thích, thưa trình sự việc với Phật. Đức Phật ban cho hoa sen. Bồ-tát ấy cùng vô số Bồ-tát đi qua các quốc độ, cúng dường chư Phật, rồi đến chỗ Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, đảnh lễ cúng dường, lui ngồi nghe kinh.

Ở phương Tây, cách cõi này hằng hà sa cõi, có thế giới tên là Tịch nhiên. Đức Phật hiệu là Bảo Long Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ở đó có vị Bồ-tát tên là Ý Hành thưa trình sự việc với Phật. Ngài ban cho hoa sen. Bồ-tát ấy cùng vô số Bồ-tát đi qua các quốc độ, cúng dường chư Phật, rồi đến chỗ Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, đảnh lễ cúng dường, lui ngồi nghe kinh.

Ở phương Bắc, cách cõi này hằng hà sa cõi, có thế giới tên là Trí thắng. Đức Phật hiệu là Thắng Chư Căn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ở đó có vị Bồ-tát tên là Thí Thắng, thưa trình sự việc với Phật. Ngài ban cho hoa sen. Bồ-tát ấy cùng với vô số Bồ-tát đi qua các cõi nước, cúng dường chư Phật, rồi đến chỗ Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, đảnh lễ cúng dường, lui ngồi nghe kinh.

Ở phương dưới, cách cõi này hằng hà sa cõi, có thế giới tên là Nhân hiền. Đức Phật hiệu là Hiền Thủ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ở đó có vị Bồ-tát tên là Liên Hoa Thượng, thưa trình sự việc với Phật. Ngài ban cho hoa sen. Bồ-tát ấy cùng vô số Bồ-tát đi qua các cõi nước, cúng dường chư Phật, rồi đến chỗ Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni, đảnh lễ cúng dường, lui ngồi nghe kinh.

Ở phương trên, cách cõi này hằng hà sa cõi, có thế giới tên là Hân lạc. Đức Phật ở đó hiệu là Lạc Thủ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ở đó có vị Bồ-tát tên là Thí Lạc, thưa trình sự việc với Phật. Ngài ban cho hoa sen. Bồ-tát ấy cùng vô số Bồ-tát đi qua các cõi nước, cúng dường chư Phật,

rồi đến chỗ Như Lai Thích-ca Mâu-ni, đảnh lễ cúng dường, lui ngồi nghe kinh.

Bốn hướng còn lại, cũng giống như thế, không có gì sai khác.

Bấy giờ, ở cõi tam thiên đại thiên thế giới này, tức thời từ trên không các loại hoa, hương báu, cờ phướn, lọng báu rơi xuống, tự nhiên trang hoàng cây hương, cây hoa, giống như cõi Phật của Đức Phổ Hoa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thế giới Liên hoa tích, chỗ cư trú của Bồ-tát Phổ Thủ. Chư Thiên tử Thiện Trụ Ý và các đại thần, chúng Bồ-tát oai thế vô cùng tôn nghiêm, là tùy tùng của Thế Tôn, chư Thiên, dân chúng ở nhân gian đều đến tụ hội. Các ma, Phạm thiên và chúng Thanh văn, Kiền-đạp-hòa, thần A-tu-luân … đều đến tụ hội. Các Đại Bồ-tát này là đồng tử nên y phục và đồ ăn uống của họ là phước đức tự nhiên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Ở đây, nếu có các Đại Bồ-tát thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-tử bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát hiểu biết tất cả các pháp một cách đầy đủ thì tại sao phải học Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật rồi thì tu không chỗ trụ, liền viên mãn Thí ba-la-mật, khiến chẳng khuyết giảm, của đã đem cho không có tiếc rẻ, liền viên mãn Giới ba-la-mật. Do nhân duyên đó, chưa từng trụ ở tội hay không tội, cũng sẽ viên mãn Nhẫn ba-la-mật, khởi tâm không sân hận, nên học Tinh tấn ba-la-mật, liền được thọ ký. Từ thân ý ấy, phát khởi tinh tấn, không khởi các lậu, sẽ viên mãn Thiền ba-la-mật, do đó, chẳng mong cầu gì.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật thì tự đầy đủ bốn Ý chỉ; phát sinh cái không phát sinh sẽ được đầy đủ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo đều khiến đầy đủ; Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Tam-muội Vô nguyện nhất định đầy đủ; bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Tam-muội Vô sắc và tám môn giải thoát dần dần đầy đủ. Khi tu chánh định thì dùng những pháp này để giải thoát, không nghĩ tưởng gì khác, không tưởng trong, hoặc tưởng cúng dường, hoặc tưởng ánh sáng, không tưởng sắc đỏ, không tưởng mục nát, không tưởng màu xanh, không tưởng cắn xé lở lói, cũng không tưởng lẫn lộn, không tưởng xương khô, không tưởng phân tán, không tưởng nơi chốn, lìa bỏ hết các tưởng, luôn luôn niệm Phật, niệm kinh điển, niệm chúng

Tăng, niệm giới cấm, niệm bố thí, niệm chư Thiên, niệm hơi thở ra vào, niệm tử vong; tưởng vô thường, tưởng khổ vui, tưởng vô ngã, tưởng chung thủy, tưởng tất cả thế giới đều không an vui, tưởng các tập khởi, tưởng sự diệt tận, tuệ đạo, tuệ tận, tuệ thanh lương, tuệ không chỗ khởi, tuệ pháp, đối với các kinh pháp cũng không có tuệ thuộc về ngã, không có tuệ ngã, không có tuệ bên trong, chỉ có tuệ ý vi diệu hiểu rõ các tuệ. Như cái gọi là tuệ là đều dùng Tam-muội tư niệm sở hành; không tưởng, không niệm, không hành định thì không có gì khác. Các căn thì khác, mà căn khác thì hành khác.

Lại nữa, hễ có hành thì khó đạt được mười Lực Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đại Từ, đại Bi. Muốn hiểu rõ tất cả duyên này thì Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật. Muốn có đầy đủ các đạo tuệ thì Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật. Muốn hiểu rõ các tuệ, đầy đủ trọn vẹn các thông tuệ thì nên hành Bát-nhã ba-la-mật. Các Đại Bồ-tát nếu muốn tiếp cận được và dứt trừ tất cả phiền não thì Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Như vậy, các Bồ-tát phải tu học Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nếu Đại Bồ-tát nào muốn vào tĩnh lặng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát nào muốn vượt qua địa Thanh văn, Bích-chi-phật, an trú địa vị không thoái chuyển thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn có sáu thần thông thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn biết ý hướng của tất cả chúng sinh hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn vượt trí tuệ các Thanh văn, Bích-chi-phật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn đắc môn đại tổng trì, khuyến giúp thiện nam tử bố thí, siêu vượt Thanh văn, Bích-chi-phật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn vượt qua tâm ý khuyến trợ cấm giới của Thanh văn, Bích-chi-phật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Nếu muốn đầy đủ Tam-muội, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thì Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn thành tựu thiền định Tam-muội, khuyến trợ, tập hợp, hiểu rõ tâm niệm thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát nếu muốn khuyến trợ bố thí, phân biệt sự thành tựu công đức là vô hạn, vô lượng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Nếu muốn thành tựu đầy đủ vô hạn vô lượng, giới, nhẫn, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật lại nói với Xá-lợi-phất:

–Nếu có Đại Bồ-tát nào kiến lập đầy đủ các hạnh Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Trí tuệ ba-

la-mật, sinh ra bất cứ chỗ nào cũng được gặp Phật, tự đạt thành Phật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Muốn thành tựu ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ tánh Bồ-tát, hoặc muốn làm bậc đồng chân, ngay tức khắc không rời chư Phật Thế Tôn, hoặc tâm ý muốn đem các căn lành công đức cúng dường Như Lai, phụng trì giáo huấn của Ngài và muốn nguyện thành tựu hoặc muốn đáp ứng đầy đủ tâm mong cầu của tất cả chúng sinh như ăn uống, y phục, xe cộ, hương hoa, hương tạp, hương xoa, giường nằm, đèn lửa, khăn tay, giày vớ… và muốn có được đầy đủ của cải đó thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát nào muốn khuyến hóa an lập trọn vẹn hằng hà chúng sinh vào Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn dùng một gốc thiện, thuận với đức của Như Lai không có hao tổn, cũng không khuyết giảm cho đến khi thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật thì chư Phật Thiên Trung Thiên ở tám phương trên dưới đều cùng ca tụng công đức của vị ấy. Trong khoảng một niệm, nếu muốn du hành đến hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông và đến mười phương thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Muốn dùng tất cả âm thanh nói với chư Phật ở hằng hà sa cõi nước phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía trên dưới thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát muốn kiến lập cõi nước của chư Phật để không đoạn tuyệt, muốn an trú pháp nội không, hoặc ngoại không, hoặc nội ngoại không, hoặc không không, hoặc pháp đại không, hoặc cứu cánh không, sở hữu không, vô hữu không, hữu vi không, vô vi không, chân như không, pháp chân không, pháp vô từ tự không, pháp vô nhân duyên không, pháp nhân duyên không, tự nhiên tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, Vô sở hữu không , tự nhiên không, vô hình tự nhiên không, pháp oai thần nhân duyên không; nếu muốn đạt đến các hành tướng này thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn được gần gũi tất cả Đức Như Lai, muốn quán rõ tất cả các pháp, muốn hiểu tận nguồn gốc của các pháp, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Như thế, Đại Bồ-tát muốn thành tựu Bát-nhã ba-la-mật nên trụ như thế.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn tính toán biết số cát, đá, cây, hoa, tất cả các bụi trần, những nghi ngờ không quyết chắc của tam thiên đại thiên thế giới thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Muốn biết số lượng ít nhiều, bao nhiêu giọt nước của biển lớn, sông ngòi, dòng nước, suối nguồn trong tam thiên đại thiên thế giới mà không làm thương tổn đến loài trùng sống trong đó thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Giả sử lửa có trong tam thiên đại thiên thế giới nhất thời bùng cháy như kiếp thiêu, nếu muốn nhất thời dập tắt, làm cho hết cháy thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Giả sử các loại gió trong tam thiên đại thiên thế giới thổi bay cả quốc độ trong đó, làm ngã đổ tan nát các núi Tu-di không còn gì, giống như tro bụi, tan biến hết, như đốt các thứ cỏ dại, nếu Đại Bồ-tát muốn dùng một ngón tay, một ngón chân khiến lửa trong ba cõi diệt hết, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Hư không của cả tam thiên đại thiên thế giới, nếu Đại Bồ-tát muốn dùng thân ngồi trùm khắp cả hư không ấy thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Nếu muốn biến hóa tự tại, không gần, không xa, không lớn, không nhỏ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát muốn nắm lấy các núi Tu-di trong tam thiên đại thiên thế giới, rồi dùng một tay nâng chúng đặt vào vô lượng thế giới chư Phật khác biệt mà không khởi tưởng tới lui, không tăng không giảm, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát muốn trong cùng một lúc tập hợp chư Phật Thiên Trung Thiên, Thanh văn, Bích-chi-phật trong hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông để cúng dường, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nếu muốn cùng lúc tập hợp chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Thanh văn để cúng dường y phục, hoa hương, hương bột, hương xoa, lọng lụa, cờ phướn và quy y phụng sự thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nếu muốn an lập chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới ở Giới ba-la-mật, Tam-muội, trí tuệ, giải thoát tri kiến, quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm cho đến trụ Niết-bàn vô dư để nhập Niết-bàn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nếu bố thí thì Bố thí ba-la-mật, nên học như thế. Bố thí như vậy thì đạt được quả báo lớn. Bố thí như vậy thì sinh vào nhà dòng họ Quân tử, dòng họ lớn Phạm

chí, Trưởng giả. Bố thí như thế thì sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma, trời Ba-la-ni-mật. Người bố thí như thế nương vào bố thí này mà tư duy thiền thứ nhất, thiền thứ hai, thiền thứ ba đến thiền thứ tư, định hư không vô lượng, định ý thức vô lượng, định vô sở hữu, định vô tưởng hữu tưởng. Bố thí như thế thì hưng khởi tám con đường Thánh, đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, quả Bích-chi-phật. Nếu hiểu rõ như thế thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thường dùng trí tuệ phương tiện trong việc bố thí nên đầy đủ Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Tuệ ba-la-mật.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật?

Đáp:

–Vị thí chủ nào mà không chấp trước việc bố thí người nhận, cũng không quên ân đó là Thí ba-la-mật. Không có gì trái phạm, không dùng cấm giới mà tự làm đẹp, đó là Giới ba-la-mật. Thường giữ tâm nhẫn nhục, không có tâm sân hận hướng đến chúng sinh, đó là Nhẫn ba-la-mật-đa. Tinh tấn chẳng biếng lười, muốn độ tất cả, đó là Tinh tấn ba-la-mật. Nhất tâm tĩnh lặng, không rối loạn, đó là Thiền ba-la-mật. Trí tuệ rõ ràng, không chấp tôi, chấp ta, đó là Trí tuệ ba-la-mật. Nói tóm lại, giải thích lại lần nữa, đối với tội, vô tội cũng không tội, đó là Giới ba-la-mật. Không có sân hận, đó là Nhẫn ba-la-mật. Thân tâm tinh tấn không mệt mỏi, đó là Tinh tấn ba-la-mật. Làm phát khởi sự tĩnh lặng, không tưởng việc gì, đó gọi là Thiền ba-la-mật. Hiểu rõ tất cả pháp nhưng không chấp trước, đó là Trí tuệ ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát muốn thành tựu ý nghĩa công đức của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Muốn siêu vượt các pháp hành hữu vi, vô vi, pháp quá khứ, vị lai, hiện tại cho đến vô thủy, đối với sự hưng khởi của các pháp không khởi bản tế, muốn đạt những pháp này, tất cả pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, các Bồ-tát; muốn theo chư Phật Thế Tôn để cúng dường, muốn được đầy đủ quyến thuộc, vô lượng người tháp tùng của chư Phật, muốn có được bạn hữu của Bồ-tát, muốn được phước đức rốt ráo thanh tịnh của Thế Tôn, muốn đạt sự bố thí tâm không chấp thọ, không khởi tưởng phạm giới, tâm không sân nhuế, tâm không lười biếng, không muốn phát khởi tâm tán loạn, lại không khởi tâm ngu si thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn an lập chúng sinh ở đức bố thí, trì giới, trí tuệ, để khuyên họ tu hành và làm phát khởi phước đức đã thọ hưởng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn làm phát khởi năm nhãn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Những gì là năm nhãn? Đó là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn và Phật nhãn.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn thấy chư Phật Thế Tôn trong hằng hà sa cõi nước ở phương Đông và tám hướng, trên dưới và muốn dùng Thiên nhĩ nghe kinh pháp đã thuyết, lại muốn biết được tâm niệm của chư Phật Thế Tôn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát muốn liên tục nghe chư Phật Thế Tôn ở khắp mười phương thuyết pháp cho đến khi đạt Vô thượng Chánh đẳng giác thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát muốn thấy chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, muốn thấy cõi nước của chư Phật vị lai, muốn thấy cõi nước của chư Phật trong hiện tại ở mười phương thế giới, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Mười hai thể loại kinh mà Như Lai đã nói là kinh văn, kinh phân biệt, kinh tụng, kinh thi ca, kinh sơ, kinh thử ứng, kinh sinh, kinh thọ, kinh phương, kinh vị tằng hữu pháp, kinh thí dụ, kinh chú giải chương cú là những kinh mà Thanh văn chẳng nghe được Đại Bồ-tát muốn biết, muốn tụng đọc, học tập, nghiền ngẫm thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn nghe kinh pháp mà Như Lai tám phương, trên dưới đã thuyết, ghi nhớ không quên mất và muốn chấp trì, đã được chấp trì và vì chúng hội khác thuyết giảng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn thưa hỏi Phật ý nghĩa kinh đã nói trong quá khứ và sẽ nói trong vị lai, đã được nghe rồi, nói lại cho người khác thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn dùng ánh sáng chiếu soi nơi mịt mù tăm tối không thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng trong hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông và thế giới ở mười phương thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn được khai hóa cho kẻ ngu si mê muội, chưa từng nghe danh hiệu Phật, chưa được nghe kinh và chưa gặp chúng Tăng trong hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông và thế

giới ở mười phương, muốn khai hóa các loài chúng sinh, đưa họ vào chánh kiến, khiến cho gặp Phật, được nghe kinh pháp và gặp Thánh chúng thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn khiến chúng sinh trong hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông và thế giới chư Phật mười phương, những người mù được thấy hình sắc, người điếc nghe được, người điên tỉnh trí, người không có y phục có y phục, người đói được ăn, khát được uống và nguyện cho họ có sức để nhận ân này, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn gia ân khiến cho các loài chúng sinh trong các đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh ở trong tam thiên đại thiên thế giới được giải thoát và hằng hà sa thế giới ở tám phương, trên dưới cũng như vậy, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn an lập chúng sinh trong hằng hà sa thế giới chư Phật vào cấm giới, Tam-muội, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tuệ tri kiến, chứng quả Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến thành Vô thượng Chánh đẳng giác, lại muốn họ tu oai nghi lễ tiết của Như Lai thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán thế này: Giả sử cái mà thân ta không thấy được mà muốn quán sát nó, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Giả sử thân ta dùng chân đi cách đất bốn tấc, không đâu là chẳng khắp từ cõi trời bốn Thiên vương, cõi Dục, cõi Sắc, trời A-ca-nị-tra và có vô số ức trăm ngàn cai quyến thuộc vây quanh, đi đến cây Bồ-đề, ngồi ở đạo tràng, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hoặc ngồi dưới cội Bồ-đề, trên cõi trời Tứ Thiên vương, trên chỗ chư Thiên, loài người cho đến cõi trời Tịnh cư cũng đều đầy đủ bố thí không gì sai khác, hoặc sẽ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác, đến đâu, hoặc đứng lại, ngồi, nằm thì đất nơi đó tự nhiên thành kim cương, muốn được như vậy thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, quán thế này: "Ngày nào ta sẽ bỏ nước bỏ nhà ra đi thì ngay ngày ấy sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đắc thành quả Phật và tức khắc chuyển pháp luân. Do chuyển pháp luân nên các loài chúng sinh vô số không thể kể xiết xa trần, lìa cấu, đắc Pháp nhãn thanh tịnh, vô lượng, vô hạn loài chúng sinh đắc ý giải, lậu tận, không còn khởi nữa, vô lượng vô hạn hữu tình thành tựu Vô thượng Chánh đẳng giác không thoái chuyển", thì Đại Bồ-tát ấy nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tâm niệm: "Ta muốn khi đắc thành

Vô thượng Chánh đẳng giác, có vô số thánh chúng Tỳ-kheo, Thanh văn, Học giả, chỉ một lần nghe diễn nói kinh pháp là chứng đắc A-la-hán, có các Đại Bồ-tát đều đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thoái chuyển, có vô số các chúng Bồ-tát không thể hạn lượng, không thể kể xiết, thọ mạng vô lượng, ánh sáng chiếu xa không biên giới", thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành quả Phật, muốn làm cho quốc độ của Phật đó không có danh từ dâm, nộ, si, khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt được cảnh tượng như thế, thành tựu đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật, bố thí trọn vẹn, điều thuận thông suốt, trí tuệ vi diệu, khéo tu phạm hạnh, thuận hành Thánh đạo, không ở trong chúng sinh, được an lạc, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nào nguyện: Khi ta đạt thành quả Phật viên mãn rồi, sẽ dùng tài sản chánh pháp làm giàu thiền định tịch tĩnh, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Nếu Bồ-tát nguyện: Ta làm thanh tịnh Thanh văn khiến cho các loài chúng sinh trong hằng hà sa thế giới đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 2: Thuận không

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật làm hưng khởi đức này thì Tứ Thiên vương tức thời hoan hỷ nói: "Chúng ta sẽ làm bốn chiếc bát." Rồi bốn vị Thiên vương đến trước dâng lên cúng. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ cũng được người học đạo pháp dâng cúng.

Khi ấy trời Đao-lợi, trời Diệm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật cũng vui mừng nói: "Chúng ta phải phụng sự cúng dường thiện nam tử này, vì vị này sẽ làm tăng trưởng hàng chư Thiên và làm tổn giảm hàng A-tu-luân." Chư Thiên trong thế giới tam thiên đại thiên lên đến trời A-ca-nị-tra đều vui mừng nói: "Chúng ta sẽ khuyến thỉnh Ngài chuyển pháp luân."

Này Xá-lợi-phất! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, làm tăng trưởng trọn vẹn sáu pháp Ba-la-mật thì thiện nam tử, thiện nữ nhân hoan hỷ vui mừng nói: "Chúng ta sẽ làm cha mẹ hiền, vợ con, thân thuộc, bằng hữu, thân cận… của vị này." Cha mẹ, anh em, vợ con, thân cận, bằng hữu thương kính ưa nhìn vị ấy. Bốn vị Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Diệm,

trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật, cho đến trời A-ca-nị-tra không để cho Bồ-tát tiếp giáp dục trần, họ phát tâm đi đến phụng sự lễ bái Bồ-tát và nói với nhau: "Chúng ta sẽ làm cho vị này thanh tịnh hạnh Phạm thiên, lìa hạnh uế trược, không theo thói dâm dục, được sinh Phạm thiên, dùng không phóng dật buộc phóng dật. Người có sắc dục thì không thể tiến đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì vậy Bồ-tát dùng phạm hạnh thanh tịnh, vứt bỏ gia nghiệp mới đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứ không dùng uế trược mà đắc Phật đạo."

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp của Bồ-tát cần phải có cha mẹ, vợ con, thân cận bạn bè chăng?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nếu có Bồ-tát thì nhất định phải có cha mẹ chứ không nên có vợ con. Hoặc có vị từ khi mới phát ý thanh tịnh tu phạm hạnh là đồng chân cho đến thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoặc có Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tập theo năm dục, về sau mới xuất gia đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thí như nhà huyễn thuật tài giỏi và đệ tử học giỏi huyễn thuật, hóa ra năm dục rồi tự vui với năm dục đó. Xá-lợi-phất, theo ý ông thì sao, nhà huyễn thuật ấy có tập quen theo năm dục chăng?

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không!

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát cũng như thế, dùng phương tiện thiện xảo, tập quen năm dục, để khuyến hóa chúng sinh nhưng Đại Bồ-tát ấy không bị năm dục làm ô nhiễm. Đại Bồ-tát dùng vô số sự việc ta thán ái dục, hoặc chê bai năm dục là đốt cháy, ái dục là tội lỗi nhơ nhớp, dục là oán cừu, dục là thù địch. Như thế, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì cứu độ chúng sinh mà phân biệt năm dục này.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng thấy danh tự Bồ-tát, cũng chẳng thấy danh tự Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy chẳng hành. Vì sao? Vì danh tự Bồ-tát tự nhiên không. Trong không ấy không có sắc, không có thống dương thọ, tư tưởng, sinh tử (hành),

thức. Lại nữa, không chẳng khác sắc; cái không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức. Như sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức cũng không. Đã là không thì sắc không, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Vì sao? Vì cái gọi là Bồ-tát chỉ là giả hiệu, cái gọi là đạo cũng là giả hiệu, cái gọi là không cũng là giả hiệu. Pháp tự nhiên ấy chẳng khởi chẳng diệt, cũng không trần lao, không chỗ nương tựa, không điều tranh tụng. Nếu có Bồ-tát hành như thế thì không thấy chỗ sinh khởi, cũng không thấy chỗ hoại diệt, không thấy chỗ nương tựa, không thấy điều tranh tụng. Vì sao? Vì dối trá lập nên danh tự, do vọng tưởng nên chạy theo khách trần, hoặc do tưởng niệm mà tạo nên pháp ấy. Do đâu mà lập nên danh tự? Chỉ là mượn hư ngôn mà thôi. Hiểu rõ như vậy, nên Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy có tất cả danh hiệu. Đã không có đối tượng để thấy, cũng chẳng phải không thấy, không chỗ nương tựa là hành Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 3: Hành không (Phần 1)

Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

–Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán thế này: "Danh hiệu Bồ-tát, danh hiệu Phật cũng là giả hiệu thôi. Cái gọi là sắc, thọ, tưởng, cũng là giả hiệu, tất cả đều do cái ngã. Cái gọi là ngã thì không thật có, không ngã, không nhân, không mạng, không thọ và các loại máy động có máu không tâm, không ý cũng không. Nếu đã tạo tác các việc thì tự nhiên tập quen, thay đổi, hiểu biết. Các loại như thế đều chẳng thể nắm bắt được, rỗng không, không chỗ dính mắc, đều là giả hiệu, chỉ có hư ngôn." Đại Bồ-tát như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật, không thấy chúng sinh. Giả sử không có cái thấy, cũng không có thấy, thì cũng không có ngôn thuyết. Đại Bồ-tát đã hành như thế là theo lời dạy hành Bát-nhã ba-la-mật của Đức Như Lai. Trừ Đức Như Lai ra, trí tuệ của Bồ-tát vượt qua các Thanh văn, Bích-chi-phật, phát khởi việc hành không, không còn mê hoặc. Vì sao? Vì việc tu hành của vị ấy không thấy có danh tự, chỗ nương tựa. Đại Bồ-tát tu hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật dạy:

–Giả sử các Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên... đầy cả Diêm-phù-đề giống như tre, lau, lúa, mè, rừng cây đầy đủ trí tuệ thì cũng không bao giờ có thể bì kịp với việc hành Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát. Dù gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp vạn lần, gấp ức lần ở trước cũng không bì kịp. Vì sao? Vì mục đích của trí tuệ Bồ-tát là muốn độ tất cả các loài chúng sinh.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chỉ một ngày, thì trí tuệ cũng đã vượt qua số Thanh văn, Bích-chi-phật đã nêu ở trên. Trí tuệ các Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên... đầy cả Diêm-phù-đề ra, giả sử các Tỳ-kheo có trí tuệ như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên ... thì cùng khắp cả tam thiên đại thiên thế giới thì cũng không bằng sự tu hành của Đại Bồ-tát. Trí tuệ của các Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên đầy cả thế giới đại thiên, giả sử trí tuệ của các Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên cùng khắp cả hằng hà sa cõi nước của chư Phật ở phương Đông và khắp cả mười phương thì cũng không bằng trí tuệ của Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật trong một ngày. Trí tuệ ấy đã vượt qua trí tuệ của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật dù gấp trăm, gấp ngàn vạn ức lần cũng không sánh kịp.

Khi ấy Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trí tuệ của Thanh văn, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và trí tuệ của Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, so sánh tất cả những trí tuệ này không có phá hoại, không có tranh tụng, không có sinh khởi, tự nhiên, rỗng không. Thưa Đấng Thiên Trung Thiên, cái không phá hoại, không tranh tụng, không sinh khởi, tự nhiên, rỗng không đó thì đâu có thể đưa đến nhiều sự sai khác được. Vậy tại sao trí tuệ tu hành một ngày của Bồ-tát lại vượt qua trí tuệ của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Theo ý ông thì sao, việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát thế nào? Trong một ngày, sự tu tập trí tuệ, sự kiến lập hành nguyện, sự tu tập phương tiện để hành Từ bi của Bồ-tát đều vì tất cả loài chúng sinh, biết rõ các pháp dùng để hóa độ quần manh, muốn làm cho họ diệt độ. Các Thanh văn, Bích-chi-phật có thể khởi lập duyên trí tuệ như thế chăng?

Ngài Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không!

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Theo ý ông thì sao, các Thanh văn, Bích-chi-phật có nghĩ là: "Chúng ta sẽ đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa chúng sinh đạt đến cảnh giới Niết-bàn, khiến họ diệt độ" chăng?

Đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không!

Đức Phật dạy:

–Do vậy nên biết trí tuệ của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật này, dù gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn ức lần, không bao giờ sánh kịp trí tuệ của Bồ-tát. Theo ý ông thì sao? Thanh văn, Bích-chi-phật có nghĩ: "Chúng ta sẽ hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh làm nghiêm tịnh cõi Phật, đầy đủ mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng, đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, độ thoát các loài chúng sinh vô lượng, vô hạn không thể kể xiết" chăng?

Đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không!

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát phát tâm niệm rằng: "Ta sẽ phụng hành sáu pháp Ba-la-mật, đầy đủ tất cả pháp, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, độ thoát các loài chúng sinh không thể kể xiết."

Đức Phật dạy:

–Thí như mặt trời phát ra ánh sáng, đồng thời chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề, không đâu là không sáng. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đắc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khai hóa, độ thoát các loài chúng sinh vô lượng vô hạn không thể kể xiết.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Đại Bồ-tát vượt qua địa Thanh văn, Bích-chi-phật để đạt đến địa vị không thoái chuyển, tịnh tu Phật đạo như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm hành sáu pháp Ba-la-mật, qua khỏi pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện là đã siêu vượt địa Thanh văn, Bích-chi-phật, trụ địa không thoái chuyển.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại bạch Phật:

–Tại sao Đại Bồ-tát đối với tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật là bậc tôn quý nhất?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm hành sáu pháp Ba-la-mật, đến khi ngồi ở cội Bồ-đề luôn đối với Thanh văn, Bích-chi-phật là bậc tôn quý nhất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nếu hiện đến thì tự nhiên làm hưng khởi pháp chân diệu, đầy đủ mười điều thiện, lại thành tựu năm giới, lập tám đẳng sự và

tám quan trai, bốn Thiền, bốn Đẳng tâm, bốn Định vô sắc, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo. Bồ-tát hiện ở thế gian mới có mười Lực Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Phật bất cộng của Phật. Các pháp như thế và các đức lành xuất hiện ở đời thì mới phân biệt dòng dõi Quân tử, Phạm chí, Trưởng giả, dòng họ thế lực và sinh cõi trời Đao-lợi, cõi trời Tam thập tam, trời Tưởng vô tưởng, quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhờ pháp này mà phân biệt biết có những sự việc ấy.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Tại sao Đại Bồ-tát phước đức rốt ráo thanh tịnh?

Đức Thế Tôn dạy:

–Đại Bồ-tát đối với phước đức không rốt ráo thanh tịnh. Vì sao? Vì rốt ráo không thì Đại Bồ-tát mới thành tựu phước đức. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát là người bố thí thì bố thí cái gì? Bồ-tát dùng thiện pháp để khai hóa chúng sinh. Những gì là thiện pháp? Đó là mười điều thiện, năm giới, sáu pháp Ba-la-mật, mười Lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Bất cộng của Phật. Bồ-tát là người bố thí và khai hóa Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Ngài Xá-lợi-phất lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu theo hạnh nào là hành Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nếu khi Bồ-tát hành sắc không tức là hành Bát-nhã ba-la-mật. Nếu hành thọ, tưởng, hành, thức không là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát biết nhãn là không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không, là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ pháp sắc là không, pháp thanh, hương, vị, xúc, pháp là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ nhãn giới là không, thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ sắc giới, nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ nhĩ và sự nhận thức của nhĩ về âm thanh, tỷ và sự nhận thức của tỷ về mùi thơm, thiệt và sự nhận thức của thiệt về vị, thân và sự nhận thức của thân về sự mịn màng, trơn láng, ý và sự nhận thức về mong muốn của ý là không, thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ khổ là không, tập cũng là không, tận (diệt) cũng là không, tám chánh đạo cũng là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ vô minh (hiệt) là không,

hành cũng là không, thức cũng là không, danh sắc cũng là không, lục nhập cũng là không, xúc (sở cánh) cũng là không, thọ (thống dương) cũng là không, ái cũng là không, thủ (sở thọ) cũng là không, hữu cũng là không, sinh lão tử cũng là không, thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ tất cả pháp là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Có khả năng hiểu rõ các pháp tự nhiên, hữu vi, vô vi đều là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, hiểu rõ bản tịnh là không, chí tánh cũng vậy thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật hiểu rõ bảy không thì đó là hành. Dùng bảy không này mà hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng khởi quán sắc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hành hoặc chẳng hành, chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hành hoặc chẳng hành, chẳng quán pháp sắc có chỗ khởi, có chỗ diệt, chẳng quán pháp thọ, tưởng, hành, thức có chỗ khởi, có chỗ diệt, chẳng quán pháp sắc có pháp nương tựa, có chỗ tranh tụng, chẳng quán pháp, thọ, tưởng, hành, thức có pháp nương tựa, có chỗ tranh tụng. Chẳng thấy cùng với sắc hòa hợp, chẳng thấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức hòa hợp, chẳng thấy cùng với sinh tử hòa hợp, cũng chẳng thấy không cùng với sinh tử hòa hợp. Vì sao? Vì vĩnh viễn không có pháp tương ưng, duyên khởi thì có sự việc, nhưng bản tính là không.

Này Xá-lợi-phất! Sắc tức là không thì không có sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là không thì không có thọ, tưởng, hành, thức.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Cái gọi là không thì không có khởi, không có diệt. Giả sử sắc là không thì không có sắc. Giả sử thọ, tưởng, hành, thức là không thì không có thọ, tưởng, hành, thức. Giả sử sắc là không thì không có thấy. Giả sử thọ là không thì không có họa hoạn. Giả sử tư tưởng là không thì không nhớ nghĩ. Giả sử hành là không thì không tạo tác. Giả sử thức là không thì không phân biệt. Vì sao? Này Xá-lợi-phất, sắc thì không khác cũng không đồng với không, không thì không khác sắc, không phân biệt. Sắc tự nhiên không, sắc tức là không; thọ, tưởng, hành, thức không khác, không cũng không khác. Nếu không không khác thì thức cũng không khác. Thức tự nhiên không, thức tức là không.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Cái gọi là không thì không khởi, không diệt, không có nương tựa, không có tranh tụng, không có tăng, không có giảm, không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Nó cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức cùng

nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, cũng không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp sở dục. Nó không vô minh, không diệt vô minh, không hành, không thức, không danh sắc, không lục nhập, không xúc, không thọ, không ái, không thủ, không hữu, không sinh, không lão, không bệnh, không chết, cũng không diệt trừ sinh, già, bệnh, chết. Nó cũng không khổ, không tập, cũng không sở tận (diệt), cũng không sở do (đạo). Nó cũng không đắc, cũng không có thời. Nó không có quả Tu-đà-hoàn, không có quả Tư-đà-hàm, không có quả A-na-hàm, không có quả A-la-hán, không có Bích-chi-phật, cũng không đắc đạo, cũng không Phật đạo. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như thế là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát không thấy Bát-nhã ba-la-mật tương ưng hay không tương ưng, hành hay không hành; không thấy Thí, không thấy Giới, không thấy Nhẫn, không thấy Tấn, không thấy Thiền, không thấy Trí, không thấy đó là sáu pháp Ba-la-mật; không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức tương ưng hay không tương ưng, hành hay không hành; không thấy nhãn tương ưng hay không tương ưng, hành hay không hành; không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tương ưng hay không tương ưng, hành hay không hành; không thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tương ưng hay không tương ưng, hành hay không hành; không thấy bốn Ý chỉ tương ưng hay không tương ưng, hành hay không hành; không thấy bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo tương ưng hay không tương ưng, hành hay không hành; không thấy mười Lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Bất cộng của Phật tương ưng hay không tương ưng, hành hay không hành; không thấy Như Lai, trí Nhất thiết tương ưng hay không tương ưng, hành hay không hành.

Này Xá-lợi-phất! Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, như thế mới nên hành.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì không chẳng chống trái với không, không chẳng cùng hành với Không; chống trái với Vô tướng, Vô tướng không cùng hành với Vô tướng; Vô nguyện không chống trái với Vô nguyện, Vô nguyện không cùng hành với Vô nguyện. Không chẳng tương ưng với Không, Vô tướng chẳng tương ưng với Vô tướng, Vô nguyện chẳng tương ưng với Vô nguyện. Vì sao? Vì Không thì không có hành nào mà không hành, Vô tướng thì không có hành nào mà không hành, Vô nguyện thì không có hành nào mà không hành. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có thể hành như thế mới gọi là hành.

Đức Phật nói với Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì tướng tự nhiên của các pháp đều đắc không, đã đắc không rồi không tranh với sắc, cũng không chỗ hành, không tranh với thọ, tưởng, hành, thức, cũng không chỗ hành. Không tranh với sắc quá khứ, cũng không thấy sắc quá khứ; không tranh với sắc vị lai, cũng không thấy sắc vị lai; không tranh với sắc hiện tại, cũng không thấy sắc hiện tại. Không tranh với thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, cũng không tranh với thọ, tưởng, hành, thức vị lai và hiện tại, thì cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai và hiện tại.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không tranh với quá khứ, vị lai; không tranh với vị lai, quá khứ; không tranh với hiện tại, quá khứ, vị lai; không tranh với quá khứ, vị lai, hiện tại, không thấy ba đời cùng với "không" hành Bát-nhã ba-la-mật. Hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên hành như đã hành như thế, không hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết quá khứ, cũng không thấy trí Nhất thiết quá khứ ở đâu thì đâu có hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết quá khứ? Không hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết vị lai, cũng không có chỗ hành, cũng không thấy trí Nhất thiết vị lai thì đâu có hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết vị lai? Cũng không hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết hiện tại, cũng không thấy trí Nhất thiết hiện tại thì đâu có hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết hiện tại?

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không hành trí Nhất thiết của sắc, cũng không thấy trí Nhất thiết của sắc; không hành trí Nhất thiết của thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thấy trí Nhất thiết của thọ, tưởng, hành, thức; không hành trí Nhất thiết của nhãn, cũng không thấy trí Nhất thiết của nhãn; không hành trí Nhất thiết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không thấy trí Nhất thiết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không hành trí Nhất thiết của sắc, cũng không thấy sắc, cũng không hành trí Nhất thiết của thanh, hương, vị, xúc, pháp, cũng không hiện khởi.

Đức Phật nói với Xá-lợi-phất:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không tuân theo trí Nhất thiết của Thí ba-la-mật, cũng không thấy Thí ba-la-mật; Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật cũng lại như thế. Cũng không hành trí nhất thiết của Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thấy trí nhất thiết của Bát-nhã ba-la-mật; cũng không tuân theo trí Nhất thiết của bốn Ý chỉ, cũng không thấy trí Nhất thiết của bốn Ý chỉ;

cũng không tuân theo trí Nhất thiết của bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, cũng không tuân theo trí Nhất thiết của mười loại phương tiện, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật, cũng không thấy trí Nhất thiết của bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười loại phương tiện, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, cũng không thấy các pháp lực trí Nhất thiết của Như Lai. Hành Bát-nhã ba-la-mật như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không hành trí Nhất thiết của Phật, Phật cũng không hành trí Nhất thiết; không hành trí Nhất thiết của đạo, đạo cũng không hành trí Nhất thiết. Vì sao? Vì Phật tức là trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tức là Phật; đạo tức là trí Nhất thiết, trí nhất Thiết tức là đạo. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng lại như thế.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật, có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không hành cái có của sắc, cũng không hành cái không có của sắc; không hành cái có của thọ, tưởng, hành, thức, cũng không hành cái không có của thọ, tưởng, hành, thức; không chấp cái thường của sắc, cũng không chấp cái vô thường của sắc; không chấp cái khổ của sắc, không chấp cái vui của sắc; không chấp cái ngã của sắc, không chấp cái vô ngã của sắc; năm ấm, sáu suy, cũng lại như vậy. Không chấp năm ấm là không hay chẳng không, không chấp năm ấm là có tướng hay vô tướng, không chấp năm ấm là hữu nguyện hay vô nguyện.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát nghĩ: "Việc tu hành của ta hôm nay cũng không có sự lãnh thọ, cũng không có cái để hành, cũng không có đối tượng nắm bắt, không có tu hành, cũng không không tu hành, không có thọ, cũng không phải không thọ, không có nắm bắt, cũng không phải không nắm bắt."

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không dùng Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng địa vị không thoái chuyển để giáo hóa chúng sinh mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng việc làm thanh tịnh cõi Phật mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng mười

Lực của Như Lai mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng pháp cứu cánh không, không dùng pháp nội không, không dùng pháp ngoại không, không dùng pháp nội ngoại không, không dùng pháp không không, không dùng pháp đại không, không dùng pháp chân không, không dùng pháp hữu vi không, không dùng pháp vô vi không, không dùng pháp cứu cánh không, không dùng pháp không phẩm không, không dùng pháp bản tịnh không, không dùng pháp tự nhiên tướng không, không dùng pháp nhất thiết pháp không, không dùng pháp không không khởi, không dùng pháp không không diệt, không dùng pháp không vô hình, không dùng pháp không tự nhiên, không dùng pháp không hữu hình vô hình, không dùng vô bổn, không dùng pháp giới, không dùng bản tế mà hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với các pháp không có sự phá hoại cũng không có sở kiến.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không dùng thần túc mà hành Bát-nhã ba-la-mật, không dùng Thiên nhãn, không dùng Thiên nhĩ, không dùng Tha tâm thông, không dùng Túc mạng thông mà hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì khi hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy Bát-nhã ba-la-mật, huống là thấy các thần thông của Bồ-tát! Hành Bát-nhã ba-la-mật mà hành được như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tâm không nghĩ: "Ta sẽ dùng thần túc đi đến hằng hà sa thế giới ở phương Đông để yết kiến lễ bái chư Như Lai", cũng không tự nghĩ: "Đến tám phương, trên, dưới, cũng giống như vậy, không có gì sai khác." Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như vậy mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ: "Pháp mà chư Phật Thế Tôn giảng thuyết, ta sẽ dùng Thiên nhĩ nghe hết, ta sẽ quán sát thấy những điều mà tâm chúng sinh nghĩ, sẽ nhớ đời sống trong quá khứ. Ta dùng Thiên nhãn thấy các chúng sinh ngay nơi họ ở."

Đức Phật dạy:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Người hành như vậy thì độ thoát được vô số các loài chúng sinh không thể kể xiết. Đại Bồ-tát có thể như thế thì ma và quyến thuộc không thể thuận tiện. Lại nữa, nhân dân các thế giới khác nhìn thấy và xa nghe đức của Bồ-tát đều làm lễ. Lại nữa, Thế Tôn ở hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông, thế giới chư Phật tám phương, trên, dưới đều ủng hộ Bồ-tát ấy, không bao giờ để rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-

phật. Bốn vị Thiên vương cho đến trời A-ca-nị-tra đều ủng hộ vị Đại Bồ-tát ấy, không cần phải cầu tìm mà được sự thuận tiện. Khởi phát làm việc gì sẽ làm được, được phước hiện tại. Vì sao? Vì dùng tâm từ hướng đến chúng sinh. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật dùng chút ít lao nhọc đắc môn tổng trì và môn Tam-muội, mau chóng gần gũi Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, sinh ra bất cứ ở đâu cũng thường gặp Phật, không rời chư Phật, cho đến khi thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật dạy:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ: "Chắc chắn là có các pháp. Đã gọi là pháp thì tất cả là ứng hợp hoặc không ứng hợp, là bình đẳng hay không bình đẳng." Vì sao? Vì khi ấy hành giả không thấy các pháp nên hoặc không nên hành hoặc không hành, bình đẳng hoặc không bình đẳng!

Đức Phật dạy:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ: "Ta sẽ mau chóng hiểu rõ cảnh giới các pháp, cho đến thành Phật, cũng không thành Phật. Vì sao? Vì đạt đến cảnh giới của pháp cũng không có cái giác." Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như vậy mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy các pháp và pháp giới có các tật bệnh cùng rỗng lặng. Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ các pháp và pháp giới có biết bao sự khác biệt, không thể kể xiết. Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như vậy mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ đây là các pháp và cùng với pháp giới, quán cùng chẳng quán, thấy cùng chẳng thấy. Vì sao? Vì vị ấy không quán thấy các pháp sở hữu có thể giữ gìn, các pháp có thể phân biệt vậy. Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không nghĩ pháp giới lo hành việc không, việc không không lo pháp giới. Hành Bát-

nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không nghĩ nhãn giới là không của không, cũng không lo nhãn giới. Sắc không lo không, không không lo sắc. Sắc giới không lo không, không giới không lo sắc. Nhãn thức giới không lo không, thức giới không lo không của nhãn thức. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng vậy. Tâm giới không lo không, không giới không lo tâm. Pháp giới không lo không, không giới không lo pháp. Thức giới không lo không, không giới không lo thức.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đó là đệ nhất hành, gọi là hành "không".

Đại Bồ-tát có thể hành không thì không rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật, có thể làm thanh tịnh cõi Phật, khai hóa chúng sinh, mau chóng đạt quả Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Kể các hành về Bát-nhã ba-la-mật thì hành Bát-nhã ba-la-mật là hành tôn quý hơn hết, là lâu dài, là trên hết, là không đáy, là không sánh bằng. Vì sao? Vì hành Bát-nhã ba-la-mật là hành vô thượng, là hành Không, Vô tướng, Vô nguyện. Đại Bồ-tát nên hành như thế, nên giữ gìn như thế thì mau được đến gần chỗ thọ ký. Đại Bồ-tát mà hành hạnh này thì khai hóa cứu độ làm lợi ích cho vô số chúng sinh chẳng thể kể xiết. Nếu không nghĩ là ta hành Bát-nhã ba-la-mật thì chư Phật Thế Tôn sẽ thọ ký. Cũng không nghĩ là ta gần được thọ ký, ta sẽ làm thanh tịnh cõi Phật và sẽ được thành Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ chuyển pháp luân. Vì sao? Vì vị hành giả ấy không chấp trước pháp giới, cũng không ở trong tịch tĩnh, không thấy pháp nào khác, chỉ hành Bát-nhã ba-la-mật. Không chấp trước là chư Phật Thiên Trung Thiên thọ ký cho ta chứng đắc quả Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không khởi tưởng nhân, không khởi tưởng ngã, không khởi tưởng thọ, không khởi tưởng chúng sinh, không khởi tưởng tri kiến. Vì sao? Vì nói về ngã, chúng sinh thì không khởi, không diệt, lại nói về nhân thì vốn không khởi, không diệt. Với cái không khởi không diệt ấy, chỗ nào hành Bát-nhã ba-la-mật? Đại Bồ-tát là người có thể hành như thế, không khởi sở thuộc, là hành Bát-nhã ba-la-mật. Chúng sinh là không, chúng sinh không đắc, chúng sinh tĩnh lặng là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu theo không là hạnh đệ nhất.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế thì có thể siêu vượt tất cả các hành, đặt mình vào chỗ đáng làm theo là hành đại Từ, hành đại Bi. Đại Bồ-tát hành pháp này thì không

bao giờ khởi tâm tham lam, ganh ghét, không có tâm hủy giới, không có tâm sân hận, không có tâm lười biếng, không có tâm tán loạn, không có tâm tà trí.

-oOo-

KINH QUANG TÁN

QUYỂN 2

Phẩm 3: Hành không (Phần 2)

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật ấy từ chỗ nào qua đời mà sinh đến đây?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật ấy từ cõi Phật ở phương khác qua đời sinh đến đây, hoặc trên cõi trời Đâu-thuật sinh trở lại nhân gian này, hoặc trong loài người sinh trở lại, nhanh chóng hành Bát-nhã ba-la-mật ấy. Người hành Bát-nhã ba-la-mật mà ngay đời này được thành tựu thì người ấy mau tiếp cận pháp môn thâm diệu, rồi sau đó đạt rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật thường gặp chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở tại quốc độ của chư Phật, không rời các Ngài. Hoặc có Đại Bồ-tát nhất sinh bổ xứ từ cõi trời Đâu-thuật hóa thân vào đây. Không mất sáu pháp Ba-la-mật, sinh ra ở đâu đều đầy đủ tất cả môn tổng trì, mau chóng tiếp cận môn Tam-muội.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Hoặc có Bồ-tát từ trong cõi người mạng chúng sinh trở lại nhân gian. Vị Bồ-tát này là Bồ-tát không thoái chuyển. Người nào thấy vị Bồ-tát này thì các căn định tĩnh nhưng không thể mau đạt định hành Bát-nhã ba-la-mật, cũng không được tiếp cận với các môn tổng trì, không có môn Tam-muội.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật ấy khi mạng sống kết thúc thì sinh vào nơi nào?

Đức Phật dạy:

–Vị ấy mạng chung ở đây, thì sẽ du hành từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, có mặt ở chỗ chư Phật Thế Tôn, chưa từng rời các Đấng Thiên Trung Thiên. Hoặc có Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, tu thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, hành sáu pháp Ba-la-mật. Do pháp thiền này, nên

sinh lên cõi trời Trường thọ. Giả sử, sau khi từ đó mạng chung được làm thân người, được chư gặp Phật Thế Tôn, các căn định tĩnh, nhưng không thông minh.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Bồ-tát hành thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, hành Bát-nhã ba-la-mật nhưng không có phương tiện thiện xảo, nên sau đó xả thiện sinh vào cõi Dục. Đại Bồ-tát ấy tuy các căn định tĩnh nhưng không thông minh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Bồ-tát hành thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, không rời Bát-nhã ba-la-mật, quán không tuệ (Không vô biên xứ) mà nhập định, quán thức ý tuệ (Thức vô biên xứ) mà nhập định, quán vô dụng tuệ (Vô sở hữu xứ) mà nhập định, cho đến quán hữu tưởng vô tưởng (Phi tưởng phi phi tưởng xứ) mà nhập định. Vượt quá bốn trời đó, tu bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, hành đại Từ bi, có phương tiện thiện xảo, sinh ra ở chỗ nào cũng không theo thiền giáo, không theo Từ, Bi, Hỷ, Hộ (xả), không thuận thiền Sắc giới, tự tại đối với chỗ sinh ra, thường gặp Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại, không lìa Bát-nhã ba-la-mật, trong kiếp Bạt địa (hiền kiếp) sẽ đắc thành quả Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Bồ-tát hành thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, hành bốn Đẳng tâm, vượt qua bốn trời ấy, tu bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, hành đại Từ bi, có phương tiện thiện xảo, nhưng không thiền định ở chỗ sinh ra, không được tự tại. Vị ấy sẽ sinh lại trong cõi Dục này ở dòng Quân tử, Quý nhân, Phạm chí, Trưởng giả để giáo hóa chúng sinh có được lợi ích.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Bồ-tát hành thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, hành bốn Đẳng tâm, quán không tuệ, thức tuệ, vô dụng tuệ, hữu tưởng vô tưởng, vượt khỏi bốn cõi trời ấy, tu ba mươi bảy phẩm, hành đại Từ bi, phương tiện thiện xảo, không theo thiền giáo, nếu có thác sinh thì vị ấy liền sinh lên cõi trời bốn đại Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Diệm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật, sinh vào các cõi ấy để giáo hóa chúng sinh, làm nghiêm tịnh cõi Phật, gặp chư Phật Thế Tôn, không rời đạo giáo.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, có phương tiện thiện

xảo, tu thiền thứ nhất, hành bốn Đẳng tâm, đến lúc mạng chung, sinh lên cõi trời Phạm thân, cõi trời Phạm cụ, cõi trời Phạm độ trước, cõi trời Đại phạm, ở cõi trời Phạm và Đại phạm kia, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, ở cõi của chư Phật thành Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chuyển pháp luân. Vị Đại Bồ-tát ấy khuyến trợ chư Phật chuyển pháp luân.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có bậc Đại Khai sĩ nhất sinh bổ xứ, hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng phương tiện thiện xảo hiện hành thiền thứ nhất đến thiền thứ tư, Tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả, cho đến không tuệ, thức tuệ, vô dụng tuệ, hữu tưởng vô tưởng, vượt qua bốn cõi trời ấy, tu ba mươi bảy phẩm, hành đại Hỷ, hành Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Tam-muội vô nguyện. Vị Đại Khai sĩ ấy du hành tự tại, diện kiến chư Phật Thế Tôn tại nơi mình sinh ra. Ở chỗ chư Phật đó, tịnh tu phạm hạnh, sinh lên cõi trời Đâu-thuật, ở nơi đây làm thầy mở đường dẫn lối làm việc độ thoát như con thuyền, các căn không tỳ vết, thường an vui tịch định, được vô số ức trăm ngàn cai chư Thiên quyến thuộc vây quanh, đều xuống nơi đây, đắc thành đạo Chánh chân vô thượng, thành bậc Chánh giác tối thượng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc sáu thần thông, không sinh vào cõi trời Dục, trời Sắc, trời Vô sắc, từ cõi Phật này du hành đến cõi Phật khác kính lễ chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc sáu thần thông tự lấy làm an vui, từ cõi Phật này du hành đến cõi Phật khác. Ở cõi Phật sở tại, vị ấy không nghe tiếng Thanh văn, Duyên giác, cũng không nghe tên.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc sáu thần thông tự lấy làm an vui, du hành khắp mười phương, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Ở cõi Phật mà vị ấy đã đến, thọ mạng cực kỳ dài lâu, không thể kể hết hạn lượng số kiếp.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc sáu thần thông tự lấy làm an vui, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Ở cõi Phật đã đến, nếu không có Phật pháp và Thánh chúng thì vị ấy vì chúng sinh ở đó ca tụng, phân biệt, giảng giải các việc công đức của Phật pháp và Thánh chúng. Chúng sinh ngay khi nghe âm thanh Phật pháp và Thánh chúng, tâm ý vui mừng, sau khi mạng chung, đều sinh vào quốc độ hiện đang có Đức Phật Thế Tôn.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ từ khi mới phát tâm, không đắc thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư, bốn Đẳng phạm hạnh, bốn Định vô sắc, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật, chưa bao giờ sinh vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chỗ vị ấy sinh ra là nơi chúng sinh cầu danh dự.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu Độ vô cực, từ khi mới phát ý, đạt đến tịch diệt, được không thoái chuyển, trụ địa Bất động chuyển, sẽ đạt đến đạo Vô thượng chánh chân, thành Chánh Giác tối thượng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ từ khi mới phát ý, đắc đạo Vô thượng chánh chân, thành Chánh giác tối thượng, liền chuyển pháp luân, vì vô số loại chúng sinh không thể kể xiết, mở đường chỉ lối làm tăng thêm lợi ích, sau đó, đạt đến cảnh giới Vô dư Nê-hoàn, rồi nhập Nê-hoàn. Sau khi nhập Nê-hoàn, pháp của vị ấy trụ một kiếp, hoặc hơn một kiếp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ từ khi mới phát ý hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, cùng với vô số ức trăm ngàn cai các Khai sĩ, từ cõi Phật này du hành đến cõi Phật khác, nơi cõi Phật mà vị ấy sinh ra cảnh giới nghiêm tịnh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực đạt đến bốn Thiền và bốn Đẳng tâm, định Vô sắc, tự lấy làm an vui. Vị ấy đắc thiền thứ nhất, từ thiền thứ nhất xuất, nhập định tịch nhiên, rồi từ định tịch nhiên xuất, cho đến thiền thứ tư; từ thiền thứ tư xuất, nhập định tịch diệt; từ định tịch diệt xuất,… cho đến thiền không vô lượng; từ thiền không vô lượng xuất, nhập thiền định diệt; từ thiền định diệt xuất cho đến nhập thiền định hữu tưởng vô tưởng; từ thiền định hữu tưởng vô tưởng xuất, nhập thiền định tịch diệt.

Này Xá-lợi-phất! Đó là Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, dùng phương tiện thiện xảo mà hiện việc hành định Tam-muội.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đắc bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật, nhưng không đắc quả Lưu bố, quả Vãng lai, quả Bất hoàn, quả Vô trước, quả Duyên giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Trí tuệ của quả Thanh văn, Duyên giác đó so với bậc Khai sĩ đạt được pháp nhẫn thì biết Khai sĩ là không thoái chuyển hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực, trụ sáu pháp Ba-la-mật vô cực, ở tại trời Đâu-thuật đầy đủ các không rốt ráo, vị Khai sĩ ấy đều biết hết. Trong hiền kiếp, vị ấy ở trong số Đại sĩ sẽ thành Phật.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đã đắc bốn Thiền và bốn Đẳng tâm, bốn Định vô sắc, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý cho đến tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật. Có người hành Phật đạo nhưng không chứng đắc bốn đế, thì vị Đại Khai sĩ ấy vì họ mà ứng tại Nhất sinh bổ xứ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực, từ cõi Phật này qua cõi Phật kia, du hành khắp các cõi, đến nơi nào cũng giáo hóa chúng sinh, khiến trụ Phật đạo. Vị Đại Khai sĩ ấy trải qua vô số kiếp chẳng thể kể xiết, đạt đến đạo Chánh chân vô thượng, thành bậc Chánh giác tối thượng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ trụ sáu pháp Ba-la-mật vô cực, thường vì chúng sinh tuân tu tinh tấn, chưa từng phát ý, miệng nói việc vô ích.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực, thường tinh tấn muốn cứu chúng sinh, từ cõi Phật này du hành đến cõi Phật khác, khai hóa quần manh, khiến vượt khổ não, dứt sự tra khảo trong đường ác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ trụ sáu pháp Ba-la-mật vô cực, hành Bố thí ba-la-mật vô cực, quyến thuộc vây quanh, dẫn dắt điều phục chúng sinh, khiến hướng đến an vui vĩnh viễn. Vị ấy đối với người đói thì cho ăn, người khát thì cho uống, không có y phục cho y phục, không có hương cho hương tạp, hương bột, cho giường nằm, nô tỳ, xe cộ, vàng bạc, bảy báu, hễ cầu xin thứ gì phục vụ cho sự sống không bao giờ trái ý người, mà theo nhu cầu của họ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, tự hóa thân mình giống như Như Lai nhập vào địa ngục, vì người trong ngục giảng nói kinh pháp.

Và đối với hàng súc sinh, ngạ quỷ cũng phân biệt giảng nói ý nghĩa.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực tự hóa thân tâm giống như hình Phật, qua hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông, vì các chúng sinh giảng nói kinh pháp, kính lễ Như Lai làm tịnh cõi Phật. Người nghe kinh đều phát ý đạo, khắp cả mười phương thế giới chư Phật cũng giống như thế, Bồ-tát quán sát cõi nước chư Phật, chọn lấy cõi vừa ý rồi tự làm thanh tịnh, khiến cho nơi đó có năm sự vi diệu hơn cõi Phật kia. Đại Khai sĩ thành tựu đầy đủ Nhất sinh bổ xứ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu Độ vô cực, tức thời đầy đủ ba mươi hai tướng Đại nhân, các căn vô cùng đẹp đẽ và đều thông đạt, do các căn đẹp đẽ này mà mọi người nhìn thấy đều ái kính, khiến cho vô số loài chúng sinh khởi tâm vui mừng, dần dần làm cho người ở trong tam độ được diệt độ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực sẽ làm thanh tịnh thân, khẩu, ý.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực, các căn vô cùng đẹp đẽ, hình sắc đoan chánh, chẳng tự khen ngợi mình và không nói lỗi người khác, thường xét lỗi mình, chẳng nói khuyết điểm của kẻ khác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ từ khi mới phát ý, hành Bố thí ba-la-mật vô cực, Trì giới ba-la-mật vô cực, đã được an trụ hai độ vô cực này, đã nắm giữ địa vị cực tôn quý là Chuyển luân thánh vương nhiều không thể kể xiết. Chuyển luân thánh vương ở chỗ nào cũng gặp vô số trăm ngàn chư Phật, cung kính đảnh lễ, phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ trụ sáu Độ vô cực, vì chúng sinh diễn bày sáu pháp để họ soi chiếu, rồi dùng ánh sáng chưa từng diệt mất này cho đến khi đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành bậc Chánh giác tối thượng.

Này Xá-lợi-phất! Như thế, Đại Khai sĩ đã soi chiếu nhiều giáo pháp của chư Phật. Vì vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực thường nên tinh cần tu tập giữ gìn thân, khẩu, ý, khiến thân, khẩu, ý không có gì sai phạm.

Hiền giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Dựa vào đâu Đại Khai sĩ tinh tấn tu các hạnh, giữ gìn thân, khẩu, ý không có điều gì sai phạm?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ tâm tự nghĩ: "Đó là việc làm của thân, sự khởi tạo của thân có sự lập nên, đó là lời nói, đó là sáu tâm. Hễ tâm móng khởi là có sự thành lập." Đó là Đại Khai sĩ giữ gìn thân, khẩu, ý. Đại Khai sĩ hành Trí tuệ vô cực, không thủ đắc thân, không thủ đắc lời nói, cũng không thủ đắc tâm. Giả sử Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực mà thủ đắc thân, khẩu, ý, bám chặt vào thân, khẩu, ý thì có tâm tham lam ganh ghét, lại cũng khởi tâm phạm giới, tâm sân hận, tâm lười biếng, tâm tán loạn, tâm tà trí.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Như thế, hành giả đó không xứng đáng được gọi là Khai sĩ. Đại Khai sĩ hành sáu pháp Ba-la-mật vô cực làm thanh tịnh sự cấu uế của thân, làm thanh tịnh sự cấu uế của miệng, làm thanh tịnh sự cấu uế của tâm, khiến không khuyết giảm mới gọi là Khai sĩ.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế nào là Đại Khai sĩ làm thanh tịnh sự cấu uế của thân, miệng, ý?

Đức Thế Tôn đáp:

–Này Xá-lợi-phất! Giả sử Đại Khai sĩ không tự đắc thủ thân, lại cũng không thủ đắc lời nói, ý nghĩ thì như thế Đại Khai sĩ ấy đã làm thanh tịnh sự cấu uế của thân, khẩu, ý. Giả sử thân, khẩu, ý xấu ác thì đó là vì lợi dưỡng. Nếu làm cho Đại Khai sĩ từ khi mới phát tâm, hướng về sự phụng hành mười điều thiện báo ứng, không phát ý Thanh văn, Duyên giác thì Đại Khai sĩ như thế trừ sạch sự cấu uế của thân, khẩu, ý.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực mà muốn cầu Phật đạo, thì hành Bố thí ba-la-mật vô cực, Trì giới ba-la-mật vô cực, Nhẫn độ vô cực, Tinh tấn ba-la-mật vô cực, Nhất tâm độ vô cực.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế nào là Đại Khai sĩ muốn cầu Phật đạo?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Giả sử Đại Khai sĩ không thủ đắc việc làm của thân, lời nói của miệng và ý nghĩ của tâm, không thủ đắc Bố thí ba-la-mật vô cực, Trì giới ba-la-mật vô cực, Nhẫn độ vô cực, Tinh tấn ba-la-mật vô cực, Nhất tâm độ vô cực, Bát-nhã ba-la-mật vô cực, không thủ đắc Thanh văn, Duyên giác, không thủ đắc Khai sĩ, không thủ đắc Phật đạo, thì đó là Đại Khai sĩ cầu

Phật đạo, vì đối tất cả pháp không có sở đắc.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành sáu Độ vô cực rồi, có chỗ đạt đến, không chỗ đạt đến cũng không thể được tiện lợi.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Tại sao Đại Khai sĩ hành sáu Độ vô cực rồi, có chỗ đạt đến, không chỗ đạt đến, cũng không thể được tiện lợi?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ khi hành sáu Độ vô cực, không nghĩ sắc, không nghĩ thọ, tưởng, hành, thức; không nghĩ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không nghĩ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không nghĩ nhãn, không nghĩ sắc, không nghĩ nhãn sắc thức; không nghĩ nhĩ, không nghĩ thanh, không nghĩ nhĩ thanh thức; không nghĩ tỷ, không nghĩ hương, không nghĩ tỷ hương thức; không nghĩ thiệt, không nghĩ vị, không nghĩ thiệt vị thức; không nghĩ thân, không nghĩ tế hoạt, không nghĩ thân tế hoạt thức; không nghĩ ý, không nghĩ pháp, không nghĩ ý pháp thức; không nghĩ bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo; không nghĩ Bố thí ba-la-mật vô cực, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Nhất tâm, Bát-nhã ba-la-mật vô cực; không nghĩ mười Lực Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật; không nghĩ Lưu bố, Vãng lai, Bất hoàn, Vô trước, Duyên giác, đạo Chánh chân vô thượng thành bậc Chánh giác tối thượng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành như thế có thể đầy đủ sáu Độ vô cực, lợi ích dài lâu thì chỗ đạt đến, hay không chỗ đạt đến cũng không có thể tiện lợi.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ trụ Bát-nhã ba-la-mật vô cực, đầy đủ trí tuệ thông đạt, nhờ trí tuệ đó mà ý nghĩa của việc làm không bao giờ lệch lạc, cho đến khi đạt đến vô dư, mọi người thấy không ghét bỏ, cũng không nghèo thiếu, cũng không chết mà là thọ sắc thiện, sở dĩ chết là tự hủy hoại thân Trời, Người, A-tu-luân.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Cái gì là tuệ của Đại Khai sĩ?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đã dùng thừa tuệ thấy hằng hà sa Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác ở phương Đông, nghe kinh pháp các Ngài thuyết và thấy

Thánh chúng, thấy cõi nước chư Phật thanh tịnh và pháp thanh tịnh. Sở dĩ Đại Khai sĩ thuận theo tuệ ấy, không có tưởng Phật, không có tưởng Khai sĩ, không có tưởng Thanh văn, không có tưởng Duyên giác, không vì thân mình mà có tưởng cõi Phật. Vì sao? Vì Đại Khai sĩ hành Bố thí ba-la-mật vô cực, mà không thủ đắc Bố thí ba-la-mật vô cực; hành Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Nhất tâm, Bát-nhã ba-la-mật vô cực mà không thủ đắc Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Nhất tâm, Bát-nhã ba-la-mật vô cực, cho nên trí tuệ đạt được bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Đó là trí tuệ của Đại Khai sĩ. Do trí tuệ này đầy đủ tất cả căn bản Phật pháp, đối với tất cả pháp cũng không nhớ nghĩ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật vô cực của Đại Khai sĩ làm thanh tịnh năm nhãn. Những gì là năm nhãn? Đó là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Khai sĩ làm thanh tịnh Nhục nhãn?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy bốn ngàn dặm, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy tám ngàn dặm, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy cả cõi Diêm-phù-đề, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy cả hai Diêm-phù-đề, hoặc có Đại Khai sĩ dùng nhục nhãn thấy bốn thiên hạ, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy ngàn đại thiên thế giới, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy hai ngàn đại thiên thế giới, hoặc có Đại Khai sĩ dùng Nhục nhãn thấy tam thiên đại thiên thế giới.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đó là Đại Khai sĩ đã đắc Nhục nhãn thanh tịnh.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Thế nào là Đại Khai sĩ đắc Thiên nhãn thanh tịnh?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Cõi trời bốn đại Thiên vương với Thiên nhãn đều biết hết, trời Đao-lợi, trời Diệm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật, cho đến trời A-ca-nị-tra, Đại Khai sĩ đều biết hết. Thiên nhãn của Đại Khai sĩ ấy, từ cõi Tứ Thiên vương lên đến cõi trời A-ca-nị-tra, Khai sĩ đều biết hết. Thiên nhãn của Đại Khai sĩ, dùng Thiên nhãn này thấy chúng sinh trong hằng hà

sa cõi Phật ở phương Đông, sau trước đều biết hết, cho đến có thể thấy hết sự sinh tử của chúng sinh trong thế giới chư Phật ở mười phương.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đó là Thiên nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn, thế nào là Tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Tuệ nhãn của Đại Khai sĩ không nghĩ pháp có sở hữu, hữu vi, vô vi, hữu hình, vô hình, pháp thế gian, độ pháp thế gian, hữu lậu, vô lậu. Tuệ nhãn của Đại Khai sĩ thấy các pháp, đều thấy nghe vô lượng, vô số. Đó là Tuệ nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ dùng Pháp nhãn phân biệt biết người nào hành Tín, người nào hành Pháp, người nào hành Không, người nào hành Vô tướng, người nào hành Vô nguyện. Do môn giải thoát ấy mà đắc năm Căn, đắc Tam-muội Vô kiến. Đã đắc Tam-muội Vô kiến rồi thì khởi phát Bát-nhã ba-la-mật, đã đắc Bát-nhã ba-la-mật thì đoạn ba kết. Những gì là ba? Một là tham thân, hai là hồ nghi, ba là hủy giới. Đó là ba kết. Có khả năng trừ tham thân, không có hồ nghi, không hủy cấm giới thì không có kết, không có kết là bậc Lưu bố, vị này được đi trên đường Thánh. Đoạn trừ dâm dục, sân hận, nộ si mỏng thì gọi là người Vãng hoàn. Do con đường Thánh này gia tăng siêng năng, dâm dục, sân hận, dâm, nộ, si dứt, gọi là bậc Bất hoàn. Vị này ở trên đường thánh gia tăng siêng năng, ít sắc dục, không có sắc dục, vô minh, đoạn trừ, kiêu mạn, gọi là bậc Vô trước, là bậc hành không vậy. Hành môn giải thoát không mà đạt được năm Căn, đạt Tam-muội Vô kiến thì dùng Tam-muội Vô kiến, hưng phát tuệ độ, đạt đến Duyên giác. Vị này hành môn giải thoát Vô tướng đạt được năm Căn. Nói tóm lại vị này đạt đến vô trước. Đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ. Giả sử Khai sĩ có thể phân biệt hiểu rõ, hễ pháp có hợp hội thì đều trở về không rốt ráo, đã thấy các pháp hoàn toàn không thì đắc năm Căn. Đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Khai sĩ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ phân biệt như thế này: Đây là Khai sĩ mới phát ý, hành Bố thí ba-la-mật vô cực, Trì giới ba-la-mật vô cực,

Nhẫn độ vô cực, Tinh tấn ba-la-mật vô cực, Nhất tâm độ vô cực, Bát-nhã ba-la-mật vô cực và (hành) tín căn, tinh tấn căn và căn đã hành đầy đủ phương tiện thiện xảo, thân mình thường trụ nơi căn bản thiện đức. Vị Khai sĩ ấy sinh vào dòng dõi Quân tử, Quý tộc, Phạm chí, Trưởng giả, sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Diệm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật. Sinh vào những cõi trời đó, ở nơi đâu cũng biểu hiện việc khai hóa chúng sinh, khiến cho quần manh đều nhập vào hạnh an lạc, làm thanh tịnh cõi Phật, trực tiếp gặp Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác cúng dường phụng sự, không rơi vào địa Thanh văn, Duyên giác cho đến khi đạt đạo Chánh chân vô thượng thành Tối chánh giác. Đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ phân biệt thế này: Khai sĩ nào đã được thọ ký đắc đạo Vô thượng thành Tối chánh giác, vị Khai sĩ nào chưa được thọ ký đạo Chánh chân vô thượng, vị Khai sĩ nào không tạo lập gì, vị Khai sĩ nào là không thoái chuyển, vị Khai sĩ nào chẳng phải không thoái chuyển, vị Khai sĩ nào đầy đủ thần thông, vị Khai sĩ nào chưa đủ thần thông, vị Khai sĩ nào đầy đủ thần thông đi đến hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông kính lễ chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác cúng dường phụng sự, vị Khai sĩ nào chưa đắc thần thông, vị Khai sĩ nào sẽ đắc thần thông, vị Khai sĩ nào ở cõi Phật có thể làm thanh tịnh, vị Khai sĩ nào ở cõi Phật không thể làm thanh tịnh, vị Khai sĩ nào sẽ giáo hóa chúng sinh, vị Khai sĩ nào không giáo hóa chúng sinh, vị Khai sĩ nào được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, vị Khai sĩ nào sẽ được chư Phật Thế Tôn đứng gần ở trước, vị Khai sĩ nào mà chư Phật Thế Tôn không hiện ở trước, vị Khai sĩ nào thọ mạng có hạn lượng, vị Khai sĩ nào thọ mạng không hạn lượng, vị Khai sĩ nào có chúng Tỳ-kheo có hạn lượng, vị Khai sĩ nào có chúng Tỳ-kheo không hạn lượng, vị Khai sĩ nào đắc đạo Vô thượng Chánh chân thành Tối chánh giác dùng chúng Khai sĩ làm Tăng, vị Khai sĩ nào khi làm Phật không có chúng Khai sĩ, vị Khai sĩ nào sẽ do hạnh cần khổ mà thành, vị Khai sĩ nào sẽ rốt ráo chung thủy cùng tận, vị Khai sĩ nào không rốt ráo chung thủy cùng tận, vị Khai sĩ nào sẽ ngồi dưới cây đạo tràng, vị Khai sĩ nào không ngồi dưới cây đạo tràng, vị Khai sĩ nào sẽ có ma thử thách, vị Khai sĩ nào không có ma thử thách, vị Khai sĩ nào như vậy…

Này Xá-lợi-phất! Đó là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế nào là Phật nhãn thanh tịnh của Đại Khai sĩ?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Cái nhân và đạo ý vô thượng mà Đại Khai sĩ đã dùng là chánh thọ Tam-muội Kim cang dụ, đầy đủ tất cả các tuệ thông đạt: mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đại Từ, đại Bi, cho con mắt của Đại Khai sĩ thông đạt hết tất cả Phật pháp, đối với tất cả Phật pháp, không có pháp nào là không thấy, không có pháp nào là không nghe, không có hạn lượng, không có gì là không thông đạt. Này Xá-lợi-tử, khi Đại Khai sĩ đạt đến đạo Vô thượng Chánh chân thành Tối chánh giác mới có thể đầy đủ Phật nhãn thanh tịnh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Như thế, Đại Khai sĩ muốn đắc năm nhãn phải phụng hành sáu Độ vô cực. Vì sao? Vì sáu Độ vô cực đều nhập vào tất cả các pháp đức thiện, đều hiểu rõ pháp Thanh văn, pháp Duyên giác, pháp Khai sĩ. Vì vậy, này Xá-lợi-phất! Hành giả hành pháp này, muốn đạt tâm bình đẳng phải gồm thâu tất cả các pháp, phải quán Bát-nhã ba-la-mật vô cực. Bát-nhã ba-la-mật vô cực là mẹ của năm nhãn. Đại Khai sĩ học năm nhãn đó để đạt đến đạo Chánh chân vô thượng thành Tối chánh giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ tu thần thông, đạt đến Độ vô cực, có vô số việc nhân duyên thần thông trụ ở cõi này, dùng một thân biến hóa biết bao nhiêu hình, rồi trở lại làm một thân. Khi ấy vượt qua sự cách ngăn của tường vách, đồi núi cao không chướng ngại như trong hư không, đi trong nước như đi trong mây. Giống như chim bay trong bầu trời, vào ra đất không có kẻ hở như đi vào nước, đi trên nước như đi trên đất, thân tuôn ánh sáng như lửa lớn, oai thần lồng lộng của ánh sáng mặt trời, mặt trăng khó sánh kịp, dùng tay sờ mặt trời, mặt trăng và nắm bắt ánh sáng một cách tự tại, thân cao đến trời Phạm không vì thần túc mà tự cao ngạo, ý không khinh mạn cũng không nhớ nghĩ đã sở đắc thần túc, cũng không kiêu mạn buông lung, khi khởi lên cũng không có tưởng, cũng không nhớ nghĩ, cái không tự nhiên hưng khởi. Cái tự nhiên đó là tịch mịch. Cái Tự nhiên không đó cũng không có chỗ khởi. Lại như thế thì không phát thần túc và hạnh thần túc, chỉ có chuyên nghĩ các việc tuệ thông đạt. Đó là nguyên do chứng đắc Thần túc tuệ độ vô cực của Đại Khai sĩ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thiên nhĩ thanh tịnh của Đại Khai sĩ ấy vượt qua tai của trời người, nghe được tất cả các âm thanh của trời người, mà cũng chẳng tưởng nghĩ về loại Thiên nhĩ ấy, chẳng nghĩ rằng ta nghe tiếng, cũng không thủ đắc, cái không tự nhiên, tự nhiên vắng lặng. Cái tự nhiên ấy không chỗ khởi,

cũng không chỗ đắc, cũng không chỗ nghĩ, cũng không tự nghĩ là ta đắc Thiên nhĩ, chỉ có chuyên nghĩ các việc thông đạt. Đó là Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực chứng đắc hạnh tuệ thần thông Thiên nhĩ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Vị Khai sĩ ấy biết sự hướng đến hư, thật của tâm niệm các chúng sinh khác, là có tâm dục, không có tâm dục; có tưởng dục, không có tưởng dục; có tâm sân hận, lìa tâm sân hận; có tưởng sân hận, lìa tưởng sân hận; có tâm ngu si, lìa tâm ngu si; có tưởng ngu si, lìa tưởng ngu si; có tâm ân ái, lìa tâm ân ái; có sở thọ, không sở thọ; hoặc đề cao, hoặc hạ thấp; tâm vội vã, tâm an tường; hoặc tâm rộng rãi, hoặc tâm nhỏ mọn; hoặc tâm định, hoặc tâm bất định; hoặc tâm giải thoát, hoặc tâm không giải thoát; tâm đã ô nhiễm, hay vừa, sẽ ô nhiễm; tâm đã nhiễm tưởng, hay vừa, sẽ nhiễm tưởng. Như sự việc xét biết rõ ràng, phân biệt hư thật. Có tâm vô thượng thì nghĩ đến vô thượng, cũng không có sở niệm, cũng không có sở tưởng. Vì sao? Vì do sự phát khởi của các tâm vô tâm. Các tâm không nghĩ tưởng thì lại nhớ nghĩ đời sống quá khứ. Nhờ trí tuệ soi sáng nên bằng thần thông biết đời quá khứ, gọi là túc mạng, tuệ sở chứng minh thần thông (túc mạng trí chứng thần thông). Với loại thần thông này, một niệm biết sự việc trăm ngày, sự việc trăm tháng, sự việc trăm năm, sự việc một kiếp, trăm kiếp, vô số kiếp, vô số trăm kiếp, vô số ngàn kiếp, vô số ức trăm ngàn cai kiếp thảy đều nhớ biết tận nguồn gốc, ở chỗ nào tên là gì, thuộc chủng tánh nào, cuộc sống như vậy, ăn uống như vậy, sống lâu như thế, thọ mạng dài ngắn, khổ lạc, thiện ác, từ nơi kia chết sinh đến nơi nọ, chúng sinh này, chúng sinh kia đã nói như thế… Khai sĩ có thể nhớ biết vô số đời sống quá khứ nhưng cũng không nghĩ tưởng thần thông đã chứng đắc.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bát-nhã ba-la-mật vô cực của Đại Khai sĩ có khả năng nhớ biết như thế, đó là Túc mạng trí chứng thần thông. Đó là Hạnh tuệ thần thông.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Vị Đại Khai sĩ ấy dùng Thiên nhãn thấy chúng sinh sinh tử, trước sau, căn lành, căn ác, điều họa, điều phúc, điều thiện, điều ác, hướng đến an lành, hướng đến khổ đau, vi diệu, ô uế, nguyên do tạo tác đều rõ biết hết. Thương những kẻ thân làm ác, miệng nói ác, tâm nghĩ ác, tạo đủ hạnh ác, bài báng Hiền thánh, phụng sự tà kiến. Do nhân duyên ấy khi tan thân mất mạng, hướng đến nơi khổ cực, đọa vào địa ngục. Hàng chúng sinh nhân từ, hiền thiện thì thân làm lành, miệng nói lành, tâm nghĩ lành, tạo đủ các hạnh tốt, không bài báng Hiền thánh, tuân phụng chánh kiến. Do duyên

hạnh này cho nên khi thân hoại mạng chung, hướng đến nơi an ổn, sinh lên cõi trời. Rồi lại nhìn thấy tám phương, trên, dưới. Rõ thật đáng thương những kẻ thân làm ác, miệng nói ác, tâm nghĩ ác, tạo đủ các hạnh ác, bài báng Hiền thánh, phụng sự tà kiến. Do nhân duyên này, khi thân hoại mạng chung, hướng đến chỗ khổ cực, đọa vào địa ngục. Nhưng hàng chúng sinh nhân từ hiền thiện thì thân làm lành, miệng nói lành, tâm nghĩ lành, tạo đủ các hạnh lành, không bài báng Thánh hiền, tuân phụng chánh kiến. Do nhân duyên hạnh này, khi thân hoại mạng chung, hướng đến nơi an ổn, sinh lên cõi trời nhìn thấy tám phương, trên, dưới. Khi đã đạt thần thông thì tự nhiên nhìn thấy mười phương, không có gì ngăn che.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Vị Đại Khai sĩ ấy đã đạt đến chỗ biết tâm niệm của người một ngày, trăm ngày, một năm, trăm năm, một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vô số kiếp, vô số ức ức trăm ngàn kiếp, cho đến vô hạn. Vô lượng tâm niệm chẳng thể kể xiết trong các cõi Phật ở nơi mười phương thế giới, đều biết hết không ngăn che đó gọi là Túc mạng trí chứng thần thông biết tâm niệm người khác của Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Vị Đại Khai sĩ tự biết thân từ đâu đến một đời, trăm đời, ngàn đời, vạn ức đời, vô số ức đời, một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vô số ức kiếp, thiện ác, họa phúc, chỗ thiện ác hướng đến, cha mẹ, anh em, dòng họ, vợ con, thế lực, tôn quý, giàu có, an vui, nghèo hèn, khốn khổ, ngu, trí, bế tắc, thông đạt, tên, dòng họ. Đó là Túc mạng trí chứng thông, biết thân từ đâu đến của Đại Khai sĩ, tự nhiên xem thấy năm đường trong mười phương không bị ngăn che.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ đạt Lậu tận tuệ chứng thần thông không rơi vào địa Thanh văn, Duyên giác, cũng không tưởng nghĩ pháp khác, cũng không tưởng nghĩ ta sẽ đạt đạo Chánh chân vô thượng thành Tối chánh giác, cũng không dựa vào Tuệ thần thông lậu tận mà khởi niệm kiêu mạn, buông lung. Nếu hiểu mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, mười hai nhân duyên không có cội gốc, ba mươi bảy phẩm không manh mối mà giáo hóa tất cả, thì này Xá-lợi-phất! Như vậy là đầy đủ Thần thông Bát-nhã ba-la-mật vô cực của Đại Khai sĩ, đã đầy đủ rồi thì có lợi ích lâu dài, mới đạt đến đạo Chánh chân vô thượng thành Tối chánh giác.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Bố thí ba-la-mật vô cực, thấy có thể làm nghiêm tịnh các con đường thông suốt chân không cứu cánh. Từ sự hưng thọ đó mà hành ân đức.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Trì giới ba-la-mật vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn thông đạo chân không rốt ráo, điều không tin thì chẳng tin, việc không khởi thì chẳng khởi, hưng lập ý nghĩa vĩnh viễn không chỗ sinh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Nhẫn độ vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, hưng khởi nhẫn nhục, không có sân hận, hiểu rõ vốn không, tất cả đều không.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Tinh tấn ba-la-mật vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, thân ý tinh tấn chuyên chú vào một nghĩa, việc thực hiện tinh tấn không có các lậu, hưng lập sự tinh tấn này.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Nhất tâm độ vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, tâm ý không loạn động, không cao, không thấp, không khởi, không diệt, hưng lập thiền này.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc có Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ Bát-nhã ba-la-mật vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, trừ tâm tà kiến, khuyến phát vô trí, hưng lập cái không cho.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Như vậy là Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, trụ sáu pháp Ba-la-mật vô cực, làm nghiêm tịnh hoàn toàn các thông đạo chân không rốt ráo, đến hay không đến như không đến đi, cho không người nhận, không bố thí, không tham lam, không giới, không phạm, không nhẫn không giận, không tinh tấn, không biếng lười, không thiền không loạn, không trí không ngu, vật bố thí rồi, không nghĩ đến, cũng không tưởng nhớ, bố thí, tham lam; trì giới, phạm giới; nhẫn nhục, sân hận; tinh tấn, biếng lười; nhất tâm, tán loạn; trí tuệ, ngu si; không nghĩ đến mắng nhiếc, chẳng nhớ đến khen ngợi, có làm việc gì cũng không nghĩ tưởng, không phát khởi, không sân

hận, không nhục mạ, cũng không nghĩ tưởng lời lẽ đã nói, chẳng nghĩ có, cũng chẳng nghĩ không.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đại Khai sĩ ấy được tôn xưng là danh đức hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực. Thanh văn, Duyên giác không thể sánh kịp. Khai sĩ đầy đủ những đức này rồi, giáo hóa chúng sinh, làm nghiêm tịnh cõi Phật, hành đại Từ, đại Bi, đắc các tuệ thông đạo.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực, thường phát tâm bình đẳng hướng đến chúng sinh, đã có thể phát tâm bình đẳng hướng đến chúng sinh rồi thì đạt đến bình đẳng đối với các pháp, đã có thể đạt được sự bình đẳng đối với các pháp rồi thì có thể lập được sự bình đẳng với các chúng sinh. Ngay tức khắc tất cả các pháp đều hiện hữu, được chư Phật Thế Tôn nhìn thấy thương mến và các Khai sĩ, tất cả Thanh văn, Duyên giác trông thấy khâm phục. Lại nữa, những nơi sinh ra, mắt chưa từng thấy việc chẳng nên, tai chưa từng nghe tiếng ác, mũi chưa từng ngửi mùi hôi, miệng chưa từng nếm vị dở, thân không thô cứng, tâm không pháp tà. Đại Khai sĩ hành Bát-nhã ba-la-mật vô cực có thể như thế thì không bao giờ quên mất đạo Chánh chân vô thượng.

Khi Đức Phật nói về phẩm Bát-nhã ba-la-mật vô cực này, có ba trăm vị Tỳ-kheo tu hành dùng anh lạc rải cúng dường chư Phật, phát tâm đạo Chánh chân vô thượng.

Bấy giờ Đức Phật mỉm cười. Hiền giả A-nan liền rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay bạch Phật:

–Vì nhân duyên gì mà Ngài cười? Đã cười thì chắc có ý!

Đức Phật bảo A-nan:

–Ba trăm Tỳ-kheo này sáu mươi mốt kiếp nữa sẽ đắc quả Phật, hiệu là Đại Anh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, thiện Thiện Thệ, Vô Thượng Sĩ, đạo pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Ở đây, họ mạng chung, sẽ thường sinh vào cõi nước của Đức A-súc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Sáu vạn trời Dục hành sẽ ở vào thời Phật Di-lặc xuất gia làm Sa-môn, thừa Thánh chỉ của Phật, vào thời đó, tìm thấy ngàn Phật du hành trong chúng sinh, tám phương, trên dưới cũng lại như vậy, đều thấy ngàn Phật và các cõi nước. Lại thấy thế giới Kham nhẫn này nghiêm tịnh không nhơ bẩn như thế giới của chư Phật Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.

Khi ấy hàng vạn người đều tự phát nguyện:

–Hiện nay chúng con phát khởi ý muốn du hành nước Phật hiện tại.

Lúc đó, Đức Phật biết tâm niệm của các thiện nam tử kia, lại mỉm cười.

Ngài A-nan lại quỳ xuống hỏi Đức Phật:

–Do nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Ngài cười chắc chắn là có ý!

Đức Phật bảo A-nan:

–Hiện ông có thấy vạn người lập nguyện chăng?

Đáp:

–Dạ có!

Thế Tôn bảo:

–Vạn người này khi mạng chung sẽ sinh về nước Phật, họ chưa từng xa rời chư Phật Như Lai, về sau đắc quả Phật, hiệu là Nghiêm Tịnh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.

-oOo-

Phẩm 4: Thán Đẳng

Khi ấy Hiền giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp, ba vị này và vô số Tỳ-kheo thánh thông minh đạt khác, cùng các Đại Bồ-tát, thiện nam, tín nữ đều bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hành như thế là hành Ba-la-mật đại độ vô cực vi diệu không ai hơn của Đại Bồ-tát, là Ba-la-mật tối siêu không ai có thể vượt qua, là Ba-la-mật rất tôn quý có người hành trì, là Ba-la-mật thế lực danh tiếng không gì có thể sánh kịp, là Ba-la-mật vô thượng không gì có thể vượt qua, là Ba-la-mật không gì so sánh sở độ vô cực, là Ba-la-mật vô song không độ vô cực của Đại Bồ-tát.

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã dùng tướng làm không mà đến bờ giác, dùng Ba-la-mật vô tưởng mà đạt vô niệm, dùng Ba-la-mật vô nguyện mà đạt vô trước. Tất cả các pháp là không, vì tất cả đều tự nhiên vô sở hữu. Ba-la-mật không vì tự nhiên không. Tất cả đức đầy đủ Ba-la-mật-đã độ vô cực.

Kính bạch Thế Tôn! Tất cả đức của các Đại Bồ-tát đều đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật, không ai có thể sánh được. Ba-la-mật vô sở hành là Ba-la-mật của Đại Bồ-tát. Khi ấy Đại Bồ-tát có thể ngang bằng bậc vô đẳng, ban cho bất cứ cái gì cũng đều đầy đủ. Như vậy là đã đạt đến Ba-la-mật-đẳng vô đẳng, đã có thể đạt được Đẳng vô đẳng rồi thì đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thí ba-la-mật có thể đưa về Đẳng vô đẳng, Giới, Nhẫn,

Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật là việc phải làm giống như Bồ-tát hành Thí ba-la-mật.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Chẳng những chỉ có Bát-nhã ba-la-mật mới có thể đạt được Đẳng vô đẳng mà còn chân pháp như sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc chuyển pháp luân Đẳng vô sở đẳng. Chư Phật Thiên Trung Thiên quá khứ, chư Phật vị lai, hiện tại đều hành Bát-nhã ba-la-mật, là những bậc chuyển pháp luân Đẳng vô đẳng. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn vượt qua tất cả hiện tướng của các pháp thì nên hành Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát vì người hành Bát-nhã ba-la-mật mà làm lễ. Chư Thiên, loài người, A-tu-luân đều vì người hành Bát-nhã ba-la-mật mà cúi đầu làm lễ.

Bấy giờ Đức Phật liền bảo với vô số các Thanh văn, Đại Bồ-tát:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thiện nam tử, nên đảnh lễ Đại Bồ-tát. Nếu có ai hành Bát-nhã ba-la-mật thì chư Thiên, loài người, A-tu-luân đều đến quy mạng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hoặc Đại Bồ-tát hiện thế gian, hiện làm người thế gian, hoặc ở cõi trời, hiện dòng họ Quân tử, Phạm chí, Trưởng giả, hoặc hiện làm Chuyển luân thánh vương, bốn Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Diệm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật, trời A-ca-nị-tra, hoặc hiện xuất thế gian như Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện ra ở thế gian.

Đức Phật dạy:

–Vì vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát mà hiện đến đâu, nếu có được đồ ăn uống, y phục, giường, đồ nằm, nhà cửa, đèn sáng, ngọc châu minh nguyệt, thủy tinh báu, lưu ly, ngọc bích, vàng bạc, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não đều dùng để cấp phát cho chúng sinh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát không chỉ vì vậy mà xuất hiện thế gian, lại còn dùng lời nói cứu hộ thế gian khiến được an ổn. Những cuộc hội họp kỹ nhạc của chư Thiên, nhân gian đều là do Đại Bồ-tát mang đến thể hiện. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát có đối tượng hành trì là sáu pháp Ba-la-mật thì an trụ sáu pháp Ba-la-mật, muốn khuyên chúng sinh bố thí thì tự mình Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ cũng lại như thế. Vì vậy, này Xá-lợi-phất! Để khuyên quần manh tu Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát tạo sự an lạc tất cả loài chúng sinh.

-oOo-

Phẩm 5: Thọ Ký

Bấy giờ Đức Thế Tôn đưa lưỡi ra che khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Từ lưỡi ấy phát ra vô số ánh sáng rực rỡ, chiếu soi thế giới chư Phật ở phương Đông. Ngay khi đó hằng hà sa cõi nước chư Phật ở phương Đông, có vô số các Đại Bồ-tát, chẳng thể tính biết, thấy ánh sáng ấy. Ở nơi cõi Phật của mình, ai nấy đều tự đi đến thưa hỏi chư Phật Thế Tôn về ý nghĩa này:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đó là oai thần gì mà khiến cho cõi nước này ánh sáng chiếu khắp?

Khi đó chư Như Lai ở nước ấy đều bảo với các Đại Bồ-tát:

–Này thiện nam! Muốn biết sự biến hiện này thì hãy nghe, ở phương Tây, cách đây hằng hà sa thế giới chư Phật, có một cõi Phật tên là Kham nhẫn, Đức Phật hiệu là Thích-ca Văn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đưa lưỡi ra và ánh sáng chiếu đến hằng sa thế giới của Thế Tôn ở phương Đông và làm cho chiếu sáng khắp mười phương. Sở dĩ như vậy là bởi Phật vì chư Đại Bồ-tát giảng Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ấy các Đại Bồ-tát ở nước đó đều bạch Phật:

–Kính bạch Đại Thánh! Chúng con muốn đến đảnh lễ quy mạng Đức Thích-ca Văn Như Lai và các Đại Bồ-tát, cũng muốn nghe Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật đó bảo:

–Hãy đi đi! Các thiện nam, điều mong muốn của các ông đã chọn đúng lúc.

Các Đại Bồ-tát thưa thỉnh và Đức Phật chấp thuận. Mỗi vị tự cầm các lọng, cờ phướn, hương hoa, đồ trang sức, hương tạp, hương bột, hoa vàng, hoa bạc, đi đến chỗ Thích-ca Văn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cúi đầu sát chân Phật, rồi dùng các lọng, cờ phướn, hương hoa, đồ trang sức, hương tạp, hương bột, hoa vàng, hoa bạc đã mang theo tung rải lên Đức Phật và các Bồ-tát, Thanh văn.

Tám phương, trên dưới, vô số các Đại Bồ-tát chẳng thể tính biết, ở ngay trong cõi nước của mình đều cùng bạch Phật:

–Ánh sáng oai thần này từ đâu chiếu đến?

Chư Phật bảo:

–Có Đức Phật hiệu là Thích-ca Văn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phát ra đức ánh sáng nơi lưỡi, chiếu sáng hằng hà sa cõi nước chư Phật trong mười phương. Đó là ánh sáng oai thần của Ngài.

Khi ấy các Bồ-tát đều thưa với Phật kia là họ muốn đến kính lễ Thích-ca Văn và gặp gỡ các Bồ-tát, các Đức Phật ấy nói:

–Các thiện nam, hãy đi đi! Các ông đã chọn thời điểm đúng như ý muốn!

Các chúng Bồ-tát đều cùng mang theo đồ cúng dường đi đến chỗ Thích-ca Văn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cúi đầu làm lễ, dâng đồ cúng dường lên, rồi lui ngồi bên nghe Phật dạy.

Khi ấy các Thiên nhân trên cõi trời Tứ đại Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Diệm, trời Đâu-thuật, trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật, cho đến trời A-ca-nị-tra đều mang hoa trời, hương trời, hương bột trời, hương tạp, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng, dùng toàn hương hoa vi diệu cõi trời, ai nấy đều cầm trên tay đi đến chỗ Phật.

Khi ấy chư Thiên và các vị Bồ-tát đều mang hương hoa, hương tạp, hương bột rải lên cúng dường Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Hương hoa rải cúng ở trên hư không hóa thành cung điện ở bốn phương trong hư không, hướng về bốn mặt, vi diệu phân minh, đều làm bằng các thứ báu mà ai cũng ưa thích. Hội chúng cả ức trăm ngàn cai đều cùng chắp tay tự quy mạng Phật, rồi hỏi Thế Tôn:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Thân chúng con vào thời vị lai, nguyện được pháp lợi cũng như vậy, như Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các chúng Thanh văn cũng sẽ như vậy, vì các chúng hội giảng thuyết kinh pháp như hôm nay Ngài đã diễn nói.

Bấy giờ Thế Tôn biết tâm niệm của các thiện nam tử, thấy tất cả pháp vĩnh viễn không chỗ khởi, cũng không chỗ hành, tất cả các pháp không chỗ đạt được, thấy sự chịu đựng của tâm, Ngài liền mỉm cười. Hiền giả A-nan tiến tới trước bạch Phật:

–Vì sao Đức Phật cười? Ngài cười chắc có ý!

Đức Phật bảo A-nan:

–Nay tại chúng hội này, có ức trăm ngàn cai người đều đạt được pháp Nhẫn bất khởi. Vào thời vị lai, hơn sáu mươi tám ức kiếp họ sẽ thành Phật, hiệu là Giác Hoa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, kiếp tên là Hoa sự, thế giới tên là Nghiêm hoa.

-oOo-

Phẩm 6: Phân Biệt không

Bấy giờ Đức Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Ông có thể vì các Đại Bồ-tát mà tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật. Các Đại Bồ-tát nhờ đó được phát sinh.

Khi ấy các chúng Đại Bồ-tát, Thanh văn và Thiên nhân đều nghĩ: "Tu-bồ-đề tự dùng biện tài của mình vì các Đại Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật hay là nương Thánh chỉ của Đức Phật mà nói?"

Hiền giả Tu-bồ-đề biết được tâm niệm của các chúng Đại Bồ-tát, Thanh văn, chư Thiên và người nên nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Đệ tử của Phật có nói ra điều gì phân biệt rõ ràng, tất cả đều nương vào oai đức của Như Lai. Pháp mà Đức Như Lai đã nói ra, tất cả pháp đó vốn không tranh cãi. Các thiện nam tử nên học pháp này. Người chứng được pháp học này thì đều thuận theo cảnh giới tuệ chứng của Như Lai. Các Đại Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải cảnh giới của Thanh văn, Bích-chi-phật. Vì sao? Vì nói pháp đúng lúc thì không ai là không vui mừng.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Đó gọi là Bồ-tát.

Khi ấy Tu-bồ-đề bạch với Thế Tôn:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì sao gọi Bồ-tát là Bồ-tát? Ở trong pháp này, do nhân duyên gì mà có tên gọi Bồ-tát? Con cũng chẳng thấy pháp Bồ-tát, sao gọi là Bồ-tát. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, con mãi không thấy Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát thì làm sao nói Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát? Phải dùng nghĩa nào để các Đại Bồ-tát giảng nói Bát-nhã ba-la-mật nhằm khai mở dẫn dắt?

Đức Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Gọi Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát chỉ là giả hiệu mà thôi. Cái danh ấy là vô danh. Cái danh ấy chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa, hai bên. Ví như người mà Tu-bồ-đề thấy chỉ là giả hiệu tạm mượn. Người ấy cũng không có tên, pháp ấy không khởi, không diệt, do nhân duyên hòa hợp, tùy theo thế tục mà gọi tên. Nhưng âm thanh, ngôn ngữ và ngã, nhân, thọ mạng, các loài chúng sinh bò bay máy động, việc làm ra, việc tạo lập, việc hưng khởi, khuyến trợ, cái nhìn, cái thấy, cái biết, cái quán sát, tất cả đều là pháp giả hiệu, tất cả đều không khởi, không diệt. Những lời có thể dạy bảo cho chư Thiên con người cũng như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Như thế kể cả cái tên gọi Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát đều là giả hiệu, đều không khởi không diệt, cho đến cái tên gọi Thiên Trung Thiên cũng như vậy không khác.

Này Tu-bồ-đề! Ví như cái có bên trong cùng sắc thân của ta đây cũng là pháp giả danh, vì giả mượn tạo ra cái danh tự đó vậy. Pháp giả hiệu đó không khởi không diệt. Muốn được rõ sự hòa hợp nhân duyên này thì có tiếng nói. Pháp thọ, tưởng, hành, thức là giả hiệu, danh của pháp ấy chẳng khởi chẳng diệt. Như nhờ nhân duyên biểu hiện giả mượn mà có ngôn ngữ âm thanh.

Này Tu-bồ-đề! Như thế thì gọi Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát thì tên gọi Bồ-tát pháp ấy cũng chẳng khởi chẳng diệt. Gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát và tên Bồ-tát đều là nương vào nhân duyên, nương vào danh hiệu khác mà có tên gọi đó. Nhãn thì mơ màng hư tịch cho đến pháp giả danh là cái chữ mượn, cũng đều chẳng khởi chẳng diệt, do nhân duyên mà giả gọi có ngôn ngữ âm thanh, cho nên gọi nhãn là không. Nhãn ấy không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như vậy. Pháp là giả mượn, pháp ấy chẳng khởi chẳng diệt, do nhân duyên hòa hợp mà có ngôn ngữ âm thanh. Cái mà gọi là tâm đó thì nó chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, cũng chẳng ở giữa.

Gọi là sắc thì, này Tu-bồ-đề! Đó là pháp giả hiệu, chẳng khởi, chẳng diệt, cũng chẳng ở trong, ngoài, chẳng ở giữa. Cái nhãn giới ấy cũng là giả hiệu, do pháp mà mượn danh. Gọi nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, thân giới, tế hoạt (xúc) giới, thân thức giới, ý giới, pháp giới, ý thức giới, đều là do pháp giả hiệu mà có ngôn ngữ âm thanh. Pháp ấy không trong, không ngoài, cũng không ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, gọi Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật là do pháp mà mượn tên gọi. Tên gọi đó chẳng khởi chẳng diệt, do sự nhờ mượn làm tên mà có ngôn ngữ âm thanh. Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát, danh hiệu ấy không trong, không ngoài, cũng không ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như gọi thân của ta là do chữ cái đầu, mà cái tên ấy chỉ là ngôn ngữ âm thanh. Lại có tên như là cổ, ót, năm ấm, hai tay, lưng, rốn, sườn, hai đầu gối, hai chân… đều chỉ là mượn tên thôi, nhờ pháp nhân duyên âm thanh ngôn ngữ "đầu" làm tên, pháp mà nói ra đó chẳng khởi chẳng diệt, những cái sở hữu kể ra đó đều là giả mượn rồi lập nên ngôn ngữ âm thanh, cái tên mà kể ra đó chẳng khởi, chẳng diệt, không trong, không ngoài, cũng không ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy là cái tên Bát-nhã ba-la-mật ba-la-mật, Bồ-tát đều là giả hiệu, pháp ấy chẳng khởi, chẳng diệt, không trong, không ngoài, không ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như ở ngoài có cỏ cây, nhánh lá, hoa quả. Tất cả những thứ nêu ra đó đều là giả hiệu mà có ngôn ngữ âm thanh. Cái danh ấy là vô danh, cái danh ấy chẳng khởi, chẳng diệt, giả mượn làm danh mà có ngôn ngữ âm thanh. Cái danh nêu ra đó không trong, không ngoài, cũng chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy chữ Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát, tất cả đều là pháp giả hiệu. Pháp ấy chẳng khởi chẳng diệt. Cái danh ấy không trong, không ngoài, chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như chư Phật Thế Tôn quá khứ đều cùng giả truyền danh hiệu, vị lai, hiện tại cũng như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Ví như âm vang của tiếng gọi. Lại như ảnh trong gương, huyễn hóa, huyễn cảnh. Như Lai giảng nói tất cả các pháp đều giống như hóa, chỉ giả có danh hiệu. Cái danh hiệu ấy chẳng khởi, chẳng diệt, nương mượn làm danh mà có âm thanh ngôn ngữ. Cái danh ấy không trong, không ngoài, cũng chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, gọi Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát chỉ là giả hiệu thôi. Danh hiệu ấy chẳng khởi, chẳng diệt, không trong, không ngoài, cũng chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, gọi Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát là do nhân duyên hòa hợp nên danh hiệu hư giả. Cái danh hiệu thiện quyền, cái danh hiệu pháp đều là giả mượn. Hành Bát-nhã ba-la-mật nên học thế này: Chẳng trụ danh sắc, cũng không thấy gì, chẳng trụ thọ, tưởng, hành, thức; chẳng trụ danh, chẳng thấy danh sắc chẳng thường, chẳng thấy danh sắc an lạc, chẳng thấy danh sắc khổ não, chẳng thấy có cái danh sắc bên trong, chẳng thấy có cái danh sắc bên ngoài, chẳng thấy có cái danh sắc không, chẳng thấy danh sắc biến đổi vô tướng, chẳng thấy danh sắc làm việc vô nguyện, chẳng thấy danh sắc lặng yên, chẳng thấy danh sắc mơ màng, chẳng thấy danh sắc có dục trần, chẳng thấy danh sắc tranh tụng, chẳng thấy danh sắc có sự phát khởi, chẳng thấy danh sắc có sự hoại diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, thân giới, tế hoạt (xúc) giới, thân thức giới, ý giới, pháp giới, ý thức giới, tất cả đều vậy; do nhân duyên hợp thành mà có năm ấm ấy, đều là giả hiệu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật và hạnh Bồ-tát đều là danh hiệu, có, chẳng không, chẳng ở cảnh giới hữu vi, chẳng ở cảnh giới vô vi, cũng không thấy gì. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với tất cả pháp không có tưởng niệm,

không có tương ưng hoặc chẳng tương ưng, cũng không tưởng niệm là hành Bát-nhã ba-la-mật; ở trong pháp vô tưởng, hành các ý chỉ, tu Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy danh Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy hiệu Bồ-tát, cũng chẳng thấy mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật. Khi hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy tên Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng thấy danh Bồ-tát, thì ai thấy Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật? Đại Bồ-tát hiểu rõ, phân biệt căn bản của các pháp, tướng của các pháp. Xét căn bản của các pháp, tướng của các pháp nhưng không chấp trước, cũng không tranh tụng.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không nương dựa vào danh, vì pháp tạo ra danh. Pháp ấy đối với Phật đạo cũng dựa vào danh hiệu nhưng không vì giả mượn mà hiểu rõ hết, vì không dựa vào sắc, không dựa vào thọ, tưởng, hành, thức; không dựa vào nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; cũng không dựa vào nhãn sắc thức, không dựa vào nhĩ thanh thức, không dựa vào tỷ hương thức, không dựa vào thiệt vị thức, không dựa vào thân tế hoạt thức, không dựa vào ý pháp thức, không dựa vào việc nhãn tập năm ấm, không dựa vào đâu, không khởi cảm thọ không khổ, không vui, chẳng không khổ vui, cho đến nhân duyên mà ý thức tập quen thì có cảm thọ khổ, vui, không khổ, không vui. Hành giả đối với chúng hoàn toàn không nương dựa, cũng chẳng nương dựa vào cảnh giới hữu vi, cũng chẳng nương dựa vào cảnh giới vô vi, cũng chẳng nương dựa vào Bố thí ba-la-mật, cũng chẳng nương dựa vào Tinh tấn ba-la-mật, cũng chẳng nương dựa vào Thiền ba-la-mật, cũng chẳng nương dựa vào Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng nương dựa vào tướng, cũng chẳng nương dựa vào thân Bồ-tát, cũng chẳng nương dựa vào Nhục nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Thiên nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Tuệ nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Pháp nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Phật nhãn, cũng chẳng nương dựa vào Tuệ độ vô cực, cũng chẳng nương dựa vào Ý thần thông sở độ vô cực, cũng chẳng nương dựa vào bên trong, cũng chẳng nương dựa vào bên ngoài, cũng chẳng nương dựa vào trung gian, cũng chẳng nương dựa vào pháp nội không, cũng chẳng nương dựa vào pháp ngoại không, cũng chẳng nương dựa vào duyên vô hình, cũng chẳng nương dựa vào pháp tự nhiên không, cũng không nương dựa vào việc khai hóa chúng sinh, cũng không nương dựa vào việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng không nương dựa vào phương tiện thiện xảo. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu. Chính cái nương dựa ấy cũng không chỗ nương dựa, cũng không sở hữu. Nên thọ trì như thế.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp mà không chấp trước thì việc hành Bát-nhã ba-la-mật, Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, liền được tăng trưởng lợi ích, nhập vào tịch tĩnh, đắc đạo Bồ-tát, nhập không thoái chuyển, đầy đủ thần thông. Thần thông đã đủ thì du hành các cõi Phật, giáo hóa chúng sinh. Đã giáo hóa chúng sinh rồi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thì có thể làm nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Đã có thể làm nghiêm tịnh cõi nước chư Phật rồi, chư Phật Thế Tôn đều trông thấy. Khi ấy Bồ-tát cũng lại từ xa trông thấy chư Phật Đại Thánh, cũng muốn đạt được gốc thiện công đức, bèn cúng dường chư Phật Thế Tôn, cúi đầu quy mạng nên tự nhiên đạt vô lượng đức. Gần gũi chư Phật, được theo nghe kinh điển đã nói. Đã được nghe pháp chưa từng gián đoạn, đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đắc các môn tổng trì, các môn Tam-muội.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy Đại Bồ-tát hành hạnh Bát-nhã ba-la-mật phân biệt, hiểu rõ tất cả các pháp là nhân duyên giả hiệu.

Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, sắc là Bồ-tát chăng? Thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát chăng?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Thế nào? Nhãn là Bồ-tát chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, nhãn sắc thức là Bồ-tát chăng? Nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân tế hoạt (xúc) thức, ý pháp thức là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, yếu tố đất là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Các yếu tố nước, lửa, gió, không, thức là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao? Vô minh là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Hành, thức, danh sắc, lục nhập, sở tập, ái, thống, thọ, hữu, sinh, già, bệnh, chết là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao? Chắc có sắc khác là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có thọ, tưởng, hành, thức khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có sắc, thanh, hương, vị, tế hoạt (xúc), pháp khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân tế hoạt (xúc) thức, ý pháp thức khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Chắc có mười hai nhân duyên khác từ vô minh đến già, bệnh, chết là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, vô bổn của sắc là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Vô bổn của năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao? Chắc có vô bổn khác là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông hiểu nghĩa này như thế nào? Dùng những quán sát nào mà trả lời?

Đức Phật dạy:

–Sắc chẳng phải Bồ-tát, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải Bồ-tát. Sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên từ vô minh cho đến già, bệnh, chết chẳng phải Bồ-tát. Cái vô bổn ấy chẳng phải Bồ-tát. Hoặc cái vô bổn khác cũng chẳng phải Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ngã, nhân, thọ cũng chẳng thể nắm

bắt được thì làm sao gọi là Bồ-tát? Làm sao gọi cái họa chung chỉ cho năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên là Bồ-tát? Làm sao gọi sắc khác, thọ, tưởng, hành, thức khác là Bồ-tát? Làm sao gọi sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên là Bồ-tát? Làm sao gọi sự vô bổn là Bồ-tát? Làm sao gọi vô bổn khác là Bồ-tát? Ở đây không có việc ấy.

Đức Phật dạy:

–Hay thay, hay thay! Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật nên quán chúng sinh, nhân vật không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được Bát-nhã ba-la-mật cũng không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, Bồ-tát nên học như thế.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Miệng nói thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Cho sắc là thường; cho thọ, tưởng, hành, thức là thường là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, cho sắc là vô thường, cho thọ, tưởng, hành, thức là vô thường là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc vui, thọ, tưởng, hành, thức cùng vui là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc khổ, thọ, tưởng, hành, thức đều khổ là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc là ngã sở, thọ, tưởng, hành, thức là ngã sở là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc chẳng phải ngã sở, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã sở là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc không, thọ, tưởng, hành, thức không là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc vô tướng, thọ, tưởng, hành, thức vô tướng là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc vô nguyện, thọ, tưởng, hành, thức vô nguyện là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, miệng nói sắc chẳng không, chẳng vô tướng, chẳng vô nguyện, thọ tưởng, hành, thức chẳng không, chẳng vô tướng, chẳng vô nguyện là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên không sở hữu là Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông thấy nghĩa gì mà bác lại điều miệng nói cái họa chỉ chung của năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, bốn đại, mười hai nhân duyên, khổ vui, thiện ác, Không, Vô tướng, Vô nguyện, có, không đều chẳng phải Bồ-tát?

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Rốt ráo cầu sắc chẳng thể nắm bắt được, huống gì Ngài lại nói sắc là Bồ-tát? Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Rốt ráo cầu cái thường mà chẳng thể nắm bắt được, huống là vô thường mà có thể nắm bắt được và cho là Bồ-tát ư? Rốt ráo khổ, vui chẳng thể nắm bắt được, huống gì miệng nói khổ, vui là Bồ-tát ư? Rốt ráo tìm cái ngã sở chẳng thể nắm bắt được, huống là miệng nói ngã, chẳng phải ngã là Bồ-tát chăng? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Rốt ráo cái sắc sở hữu chẳng thể nắm bắt được, huống gì miệng nói sắc không là Bồ-tát? Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Rốt ráo tìm cái tướng chẳng thể nắm bắt được, huống gì miệng nói sắc vô tướng là Bồ-tát? Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy. Rốt ráo tìm cái nguyện chẳng thể nắm bắt được, huống gì miệng nói sắc vô nguyện là Bồ-tát? Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Đức Phật dạy:

–Hay thay, hay thay! Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật, nên học thế này: Cái mà miệng nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, cái không, vô tướng, vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được

thì đó là học Bát-nhã ba-la-mật. Vừa rồi Tu-bồ-đề đã, nói trong pháp ngã vĩnh viễn không nhìn thấy là Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Nên biết pháp chẳng thể thấy pháp, pháp chẳng thể thấy pháp giới, pháp giới chẳng thể thấy pháp; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy. Sắc giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy sắc giới. Nhãn giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như vậy. Ý giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy ý giới. Mười tám chủng giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy mười tám chủng giới. Hữu vi giới chẳng thấy vô vi giới, vô vi giới chẳng thấy hữu vi giới. Hữu vi giới thì chẳng thể chia hai, vô vi giới thì cũng chẳng thể gọi tên. Vô vi thì chẳng thể chia hai, hữu vi thì chẳng thể gọi tên.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, người hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như vậy, thì đối với tất cả pháp vĩnh viễn không còn phân biệt. Đã không còn phân biệt thì không sợ, không lo, không hãi, tâm không khiếp nhược, cũng không hận. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, vì đã không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không thấy nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; chẳng thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng thấy sắc dục cho đến pháp dục cũng chẳng thấy; chẳng thấy tham, nộ, si, chẳng thấy vô minh, cho đến hành, thức, danh sắc, lục tập, sở cánh (thủ), thống (xúc), ái, thọ, hữu, sinh, già, bệnh, chết cũng chẳng thấy; chẳng thấy vô ngã, chẳng thấy nhân, chẳng thấy thọ mạng, chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, chẳng thấy cõi Vô sắc; chẳng thấy Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng thấy pháp, chẳng thấy chúng Bồ-tát. Đã chẳng thấy tất cả pháp thì không kinh, không sợ, không nạn, không hãi, tâm không khiếp nhược.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát tâm không khiếp nhược, không chấp trước?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát chẳng chấp chặt pháp mà tâm nhớ nghĩ, cũng không thấy. Vì vậy Đại Bồ-tát tâm không khiếp nhược cũng không chấp trước.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tại sao Đại Bồ-tát không kinh sợ?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát chẳng chấp trước tâm sợ, cũng không thấy, vì vậy Đại Bồ-tát không kinh sợ.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tại sao Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp chặt mà hành Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Tất cả sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát cũng không đắc Bát-nhã ba-la-mật, lại cũng không đắc tâm Bồ-tát. Điều đó, ở đây chính là lời dạy cho hàng Bồ-tát.

-oOo-

KINH QUANG TÁN

QUYỂN 3

Phẩm 7: Liễu không

Khi ấy ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát muốn đầy đủ Thí ba-la-mật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn đầy đủ Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn dứt trừ sắc thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ thọ, tưởng, hành, thức thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ thanh, hương, vị, xúc, pháp thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân tế hoạt (xúc) thức, ý pháp thức thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ tập khí nhân duyên của sắc xúc, thọ xúc, tưởng xúc, hành xúc, thức xúc thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn dứt trừ tham, dâm, sân hận, ngu si thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ tham, thân kiến thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn dứt trừ hồ nghi, phạm giới thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ dục, các sự đắm trước sắc dục, vô sắc dục thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn dứt trừ nhân duyên trói buộc, đắm trước đối với tưởng cảm thọ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ bốn quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn dứt trừ bốn ưu, bốn trước, bốn hung thọ, bốn điên đảo thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn dứt trừ năm cái, sáu nhập, bảy thức, tám tà, chín não, mười ác, nghiệp tội phước thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn dứt trừ mười điều thiện, bốn Thiền, bốn đế, năm thần thông, muốn dứt trừ bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại

Bồ-tát muốn dứt trừ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, bốn Đẳng tâm, bốn Định vô sắc, tất cả các ý chỉ, mười tám pháp Bất cộng của Phật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn định rõ Tam-muội giác ý thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn phân biệt Tam-muội Hư không tuệ, Tam-muội Thức tuệ, Tam-muội Bất dung tuệ, Tam-muội Hữu tưởng tuệ, Tam-muội Vô tưởng tuệ, định Chánh thọ diệt thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn thành tựu Tam-muội Sư tử ngu lạc, Tam-muội Sư tử chấn hống, muốn đạt được môn tổng trì thì nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn đắc Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, Tam-muội Bảo hải, Tam-muội Chánh thọ Tuệ ấn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn đắc Tam-muội Nguyệt diệu, Tam-muội Nguyệt tràng, nhập tất cả các pháp Tam-muội Chánh thọ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn đắc Tam-muội Đổ minh ấn, Tam-muội Sinh chư pháp, Tam-muội Chánh thọ xuất ư khuyến từ tràng phan ác thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn đắc Tam-muội Kim cang dụ, Tam-muội Nhập nhất thiết chư pháp môn, Tam-muội Định ý vương, Tam-muội Chánh thọ Đế vương ấn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn đắc Tam-muội Thế lực thanh tịnh, Tam-muội Siêu chư bình đẳng, Tam-muội Thuận sinh chư pháp sở qui nhập, Tam-muội Chánh thọ nhập nhất thiết chư pháp ngôn thanh thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn đắc Tam-muội Quán thập phương, muốn đắc Tam-muội Nhất thiết chư pháp tổng trì môn ấn, Tam-muội Nhất thiết chư pháp bình đẳng ấn tạo ấn, Tam-muội Chánh thọ trụ ư không xứ thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn đắc Tam-muội Nghiêm tịnh, Tam-muội Đạo tràng, Tam-muội Chánh thọ siêu việt thần thông thì nên học Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát muốn đắc Tam-muội Phản xuất, Tam-muội Đẳng tràng hộ anh, Tam-muội Chánh thọ dục trí thị và các môn Tam-muội khác thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa, Đại Bồ-tát muốn khiến cho tất cả loài chúng sinh được đầy đủ nguyện thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa, Đại Bồ-tát muốn được đầy đủ gốc công đức, do đầy đủ gốc lành ấy mà không đọa vào cõi ác, không sinh về chốn ti tiện, không rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng

tranh tụng với thượng pháp Bồ-tát thì nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Thế nào là Đại Bồ-tát chẳng tranh tụng thượng pháp?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát không khởi phương tiện thiện xảo, không khởi "không từ đâu sinh" mà dùng phương tiện thiện xảo hành sáu pháp Ba-la-mật, hiểu rõ Không, Vô tướng, Vô nguyện, không từ đâu sinh, mang đến môn Tam-muội, không rơi vào Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng không độ người diệt định Bồ-tát. Đó gọi là Bồ-tát sinh chẳng thuần thục.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Sao gọi là Bồ-tát sinh chẳng thuần thục?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Sở dĩ nói không thuần thục là vì tham vướng nơi pháp. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đứng trên cái không của sắc mà biết tưởng thức có chỗ nương dựa. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy, đứng trên không mà biết tưởng thức có chỗ nương dựa. Đó gọi là Đại Bồ-tát tham vướng nơi pháp nhẫn nhu thuận, sinh ra chẳng thuần thục.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát đứng trên sắc vô tướng mà biết tưởng thức có chỗ nương dựa, đứng trên sắc vô nguyện mà biết tưởng thức có chỗ nương dựa. Đó là Đại Bồ-tát tham vướng nơi pháp nhẫn nhu thuận. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy, đứng trên không sở hữu mà biết tưởng thức có chỗ nương dựa. Nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân tế hoạt (xúc) thức, ý pháp thức, cũng đứng trên mặt này mà biết tưởng thức có chỗ nương dựa. Đó là Đại Bồ-tát tham vướng nơi pháp nhẫn nhu thuận. Sắc vô thường, thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Sắc khổ, thọ, tưởng, hành, thức khổ. Sắc vô ngã, thọ, tưởng, hành, thức vô ngã cũng đều đứng trên mặt này mà biết tưởng thức có chỗ nương dựa.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đó là Đại Bồ-tát tham vướng nơi pháp nhẫn nhu thuận, sinh ra không thuần thục, nên đoạn sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấy. Sắc này chẳng phải sắc thì trừ sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy, đó là diệt tận. Còn thiết lập sự chứng đắc, đó chẳng phải diệt tận mà là tạo lập sự chứng đắc. Nên tu theo con đường trước ấy, nên tập hành theo việc ấy. Còn điều này sau là nhiễm trần tranh chấp, đừng tập hành theo. Một bên là việc nên làm của Bồ-tát, một bên chẳng phải là việc Bồ-tát nên làm, một bên là đạo Bồ-tát, một bên là Bồ-tát học giới không nên học: Nào là

Thí ba-la-mật của Bồ-tát, nào là Giới ba-la-mật của Bồ-tát, nào là Nhẫn ba-la-mật của Bồ-tát, nào là Tinh tấn ba-la-mật của Bồ-tát, nào là Thiền ba-la-mật của Bồ-tát, nào là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát, nào là Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, nào là Bồ-tát không có phương tiện quyền xảo, nào là Bồ-tát nhập tịch nhiên, nào là Bồ-tát sinh khởi không thuần thục.

Hiền giả Tu-bồ-đề nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Nói Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, trụ trên sự kiến lập các pháp như thế này để biết tưởng thức có chỗ nương tựa. Đó gọi là Đại Bồ-tát tham vướng nơi pháp nhẫn nhu thuận, sinh ra không thuần thục.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Sao gọi là Đại Bồ-tát tịch nhiên?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng thấy pháp nội không, chẳng thấy pháp ngoại không, chẳng thấy pháp nội ngoại không, chẳng thấy pháp không của nội ngoại không, nhưng pháp không không có pháp nội ngoại không, pháp không chẳng thấy pháp nội ngoại không, chẳng thấy pháp không của đại không, pháp không của pháp đại không chẳng thấy pháp không, pháp không của pháp đại không chẳng thấy pháp chân cứu cánh không, pháp chân cứu cánh không chẳng thấy pháp đại không, pháp chân cứu cánh không chẳng thấy pháp hữu vi không, pháp hữu vi không chẳng thấy pháp vô vi không, pháp vô vi không chẳng thấy pháp hữu vi không, pháp vô vi không chẳng thấy pháp vô thỉ vô chung không, pháp vô thỉ vô chung không chẳng thấy pháp vô vi không, pháp vô thỉ vô chung không chẳng thấy pháp không vị phân biệt, pháp không vị phân biệt chẳng thấy pháp không rộng lớn dài lâu, pháp không vị phân biệt chẳng thấy pháp bản tịnh không, pháp bản tịnh không chẳng thấy pháp không vị phân biệt, pháp bản tịnh không chẳng thấy pháp tự nhiên tướng không, pháp tự nhiên tướng không chẳng thấy pháp bản tịnh không, pháp tự nhiên tướng không chẳng thấy pháp nhất thiết chư pháp không, pháp nhất thiết chư pháp không chẳng thấy pháp tự nhiên tướng không, pháp nhất thiết chư pháp không chẳng thấy pháp vô sở hữu không, pháp vô sở hữu không chẳng thấy pháp nhất thiết chư pháp không, pháp vô sở hữu không chẳng thấy pháp không tự nhiên, pháp tự nhiên không chẳng thấy pháp vô sở hữu không, pháp không của tự nhiên không chẳng thấy pháp vô sở hữu không, pháp vô sở hữu không chẳng thấy pháp không của không tự nhiên.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật có khả năng như thế thì Bồ-tát đã đạt tịch nhiên.

Lại nữa thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn hành Bát-nhã ba-la-mật thì nên học thế này, nên thuận theo như thế này: Chẳng nên nghĩ sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế. Đối với thức chẳng nên nghĩ thức, chẳng nên nghĩ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; chẳng nên nghĩ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; chẳng nên nghĩ Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật; cũng chẳng nên dựa vào bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, bốn Đẳng tâm, mười tám pháp Bất cộng của Phật.

Như vậy, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng nên nghĩ Đại Bồ-tát, mà nên nghĩ tâm bình đẳng vô đẳng, nhập tâm vi diệu. Vì sao? Vì tâm ấy vô tâm, tâm ấy bản tịnh. Tâm bản tịnh là tự nhiên mà vui, trong sáng mà tịnh.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Thế nào là tâm trong sáng mà tịnh?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Giả sử tâm không hợp với dục cũng không lìa dục, không hợp với sân cũng không lìa sân, không hợp với si cũng không lìa si, không trụ nhân duyên, không có ràng buộc, không bị ràng buộc, cũng không không ràng buộc, đối với tất cả nghi, sáu mươi hai kiến, không hợp không lìa, không hợp với tâm hành của Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng chẳng lìa hợp, thì thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, đó là tâm của Đại Bồ-tát vốn thanh tịnh trong sáng mà tịnh.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Có tâm này chăng? Tâm ấy vô tâm mà!

Hiền giả Tu-bồ-đề hỏi lại Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Thế nào là có tâm? Đâu có tâm này mà có thể biết là có tâm, vô tâm? Có thể thủ đắc chăng? Có thể nắm bắt được chăng?

Đáp:

–Không, thưa Hiền giả! Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, giả sử tâm ấy chẳng thể biết có cùng không có thì cũng không thể thủ đắc, cũng không thể nắm bắt. Lại có điều này, do nhân duyên mà có lời này là có cái "tâm có tâm vô tâm" này.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Thế nào là vô tâm?

Đáp:

–Không có cái tạo tác, không có điều nhớ nghĩ, đó là cái vô tâm vô niệm đối với tất cả pháp.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Thế nào? Người phát tâm không có cái tạo tác, không có điều nhớ nghĩ chăng? Giả sử sắc không có tạo tác thì nhớ nghĩ, thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế. Giả sử không tạo tác, không nhớ nghĩ thì cho đến ý Thanh văn, Bích-chi-phật, trên đến Bồ-tát đều là vô tâm, vô niệm chăng?

Đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Tâm như thế là không tạo tác, không nhớ nghĩ.

Hiền giả Xá-lợi-phất khen Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Hay thay, hay thay! Hiền giả Tu-bồ-đề, Hiền giả chính là con của Đức Thế Tôn, từ pháp sinh ra, thường tùy thuận pháp, được pháp hóa sinh, nhờ pháp mà hưng phát, nhưng không vì sự vinh hiển, do nhân duyên tự nhiên mà chứng pháp thân. Hiền giả là người hành pháp Không đệ nhất. Thế Tôn khen Hiền giả là người rõ nghĩa Không hơn hết, khó bì kịp. Khó bì kịp!

Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật thì nên theo như thế, nên quán như thế. Người vì địa không thoái chuyển mà muốn học địa Thanh văn thì nên học Bát-nhã ba-la-mật, nên lắng nghe, nên thọ trì, đọc tụng, thường nên suy nghĩ. Người muốn học địa Bích-chi-phật thì nên học Bát-nhã ba-la-mật, nên lắng nghe, nên thọ trì, đọc tụng, thường nên suy nghĩ. Người muốn học địa Bồ-tát thì nên học Bát-nhã ba-la-mật, nên lắng nghe, nên thọ trì, đọc tụng, thường nên suy nghĩ. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật này rộng khắp đầy đủ cả ba thừa, đó là Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật. Bồ-tát đều học thông suốt không có gì ngăn ngại.

-oOo-

Phẩm 8: Giả Hiệu

Khi ấy Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như điều Ngài đã dạy cho Đại Bồ-tát, con chẳng thấy cũng chẳng có thể chứng đắc. Hành giả như con không thấy, không đắc thì đối với Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên nói thế nào? Dạy hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào cho các Bồ-tát đây? Giả sử con nói tất cả pháp mà có thể đắc thì đó là cái chữ tạo ra danh hiệu Bồ-tát. Nếu như thế thì sẽ rơi vào hồ nghi. Lại nói cái danh hiệu ấy thì cũng không sở hữu, cũng không chỗ đứng. Vì sao? Vì từ vô minh mà đưa đến cái danh này, cái danh ấy như thế cũng không có nơi chốn, cũng không có trụ. Đã không có nơi chốn, cũng không có trụ mà gọi là sắc, là ngã sở thì chẳng thể nắm bắt được, gọi thọ, tưởng, hành, thức là ngã sở thì cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì giả danh vậy. Vì vậy cho nên nhân duyên và cái danh hiệu nêu ra đó cũng không có chỗ trụ, cũng không không trụ. Vì sao? Vì từ vô minh mà đưa đến danh hiệu này thì cái danh hiệu ấy cũng không trụ, không không trụ.

Kính bạch Thế Tôn! Con quán nhãn, vĩnh viễn chẳng thể nắm bắt được cái gọi là ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, tâm cũng lại như vậy, quán sát tâm cũng không thể nắm bắt được cái gọi là ngã sở. Đã quán nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà vĩnh viễn không nắm bắt được ngọn ngành gốc rễ cái gọi là ngã sở thì dựa vào đâu để lập danh hiệu Bồ-tát? Lại quán sát nhãn ấy là hư vô, lờ mờ thì danh ấy không trụ cũng không trụ. Vì sao? Vì từ vô minh mà lập giả hiệu rồi đặt ra cái danh ấy. Cái giả như thế cũng không trụ, chẳng không trụ.

Kính bạch Thế Tôn! Con tìm gốc ngọn ngã sở của hình sắc mà hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Sáu tình cũng vậy, tìm cầu gốc ngọn phát xuất của danh hiệu mà nói là ngã sở ấy, vĩnh viễn không nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy, tìm gốc ngọn của cái gọi là ngã sở cũng chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, đối với nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở mà hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Sáu tình (căn), sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mười tám chủng cũng lại như vậy. Thế thì sẽ dựa vào đâu để lập danh hiệu Bồ-tát? Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mười tám chủng ấy, xét ra không có danh, cũng không có chỗ trụ, cũng không không trụ. Vì sao? Vì do vô minh mà có danh tự.

Lại quán sát danh tự, cũng không chỗ trụ, không không trụ. Nhãn

xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, xúc cũng lại như vậy. Từ lúc nhãn tiếp xúc với đối tượng duyên đến khi tâm hành, sắc, thọ, tưởng, hành, thức tiếp xúc đối tượng duyên cho đến cảm thọ, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở, vĩnh viễn chẳng thể nắm bắt được. Sáu tình (căn), sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, sắc, thọ, tưởng, hành, thức và mười tám chủng, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở, vĩnh viễn chẳng thể nắm bắt được, cũng không có danh tự. Cái giả hiệu ấy cũng không chỗ trụ, không không trụ. Do vô minh mà khởi lên như thế, cái ngã sở ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh lão bệnh tử, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, cũng không chỗ trụ, không không trụ. Vô minh diệt, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh lão bệnh tử diệt, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở diệt, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Dâm, tật, sân, nộ, ngu si, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, do từ danh tự ấy mà khởi lập như vậy. Xét cái danh ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ.

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mười tám chủng diệt hết trừ xong, quán sát tìm cầu gốc ngọn của cái gọi là ngã sở, vĩnh viễn chẳng thể nắm bắt được, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế. Lại cái danh hiệu ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ. Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở, vĩnh viễn chẳng thể nắm bắt được, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế.

Lại quán sát cái ngã để biết gốc ngọn của cái gọi là ngã sở thì cũng do từ danh hiệu, cái giả hiệu ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ. Nhân, thọ mạng, cái tạo tác, cái quán sát, cái thấy cũng lại như thế, quán sát gốc ngọn của cái gọi là ngã sở, vĩnh viễn chẳng thể nắm bắt được, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế.

Lại danh hiệu ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ. Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở, vĩnh viễn chẳng thể nắm bắt được, do danh hiệu này mà khởi lập như thế. Lại cái giả hiệu ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ. Không, Vô tướng, Vô nguyện, quán sát gốc ngọn của cái gọi là ngã sở, vĩnh viễn chẳng thể nắm bắt được, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế.

Lại cái giả hiệu của nó cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ.

Bốn Thiền, bốn Đẳng tâm, bốn Tam-muội chánh thọ vô sắc, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế. Lại danh hiệu ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ. Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Thánh chúng, niệm thức, niệm thí, niệm bác văn, niệm xuất nhập thủ ý, niệm lão bệnh tử, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở hoàn toàn không thể nắm bắt được, cũng chẳng thể thấy, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế. Lại cái giả hiệu ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật, quán sát gốc ngọn cái gọi là ngã sở, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế. Lại cái giả hiệu ấy, cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ, chẳng thấy gốc ngọn, không có xứ sở, cũng không thể nắm bắt được thì làm thế nào để lập danh hiệu Bồ-tát mà gọi là Bồ-tát? Giả sử có danh hiệu ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ, do từ vô minh mà đưa đến danh tự. Lại cái danh tự ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ. Xét danh hiệu ấy cho đến năm thạnh ấm, quán sát gốc ngọn của nó, cũng chẳng thể nắm bắt được, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế.

Lại danh hiệu ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ.

Quán sát sắc thọ, tưởng, hành, thức; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; mười tám chủng, mười hai nhân duyên như vang theo tiếng kêu, như bóng, ảo ảnh, trăng dưới nước, huyễn hóa. Quán sát năm ấm và năm thạnh ấm cũng lại như vậy để biết gốc ngọn cái gọi là ngã sở, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế. Lại cái danh hiệu của nó cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ, là hư vô mờ mịt. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, Không, Vô tướng, Vô nguyện, quán sát gốc ngọn của cái gọi là ngã sở thì hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, do từ danh hiệu mà khởi lập như thế. Lại cái danh hiệu ấy cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ, giống như vang của tiếng, hình bóng, ảo ảnh, cây chuối, trăng dưới nước, huyễn hóa, quán sát gốc ngọn của nó thì hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, không khởi, không diệt, giống như bóng dưới nước, không nhiễm ô, cũng không sân hận. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mười tám chủng, mười hai nhân duyên, pháp giới, bản tế, pháp, chỗ hướng đến của pháp, pháp tịch nhiên, danh của các pháp thiện ác, họa phúc, pháp hữu vi, pháp vô vi, có tạo tác, không tạo tác, hữu lậu, vô lậu, quán sát gốc ngọn nơi phát xuất của pháp, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ, giống như vang của tiếng, hình bóng, trăng dưới nước, ảo ảnh, cây chuối, huyễn hóa. Pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại, quán sát gốc ngọn của nó, cũng

chẳng thể nắm bắt được, cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ. Pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, không thể thấy nguồn gốc.

Sao gọi là pháp không sở hữu? Cái gọi là pháp không sở hữu là không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Tìm cầu, quán sát gốc ngọn của pháp vô vi, hoàn toàn chẳng thể thấy.

Kính bạch Thế Tôn! Con quán sát, xem xét gốc ngọn của hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông, vĩnh viễn không thể thấy. Lại quán sát, xem xét gốc ngọn của chúng Bồ-tát và chúng Thanh văn, Bích-chi-phật của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoàn toàn không thấy. Xem xét gốc ngọn của chúng Bồ-tát và chúng Thanh văn, Bích-chi-phật của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở chín phương: phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương Đông nam, phương Tây nam, phương Tây bắc, phương Đông bắc, phương Trên, phương Dưới, hoàn toàn không thấy, thì chỗ nào là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát. Nương vào cái gì mà nói danh hiệu Bồ-tát?

Lại danh hiệu ấy cũng không chỗ trụ, không không trụ. Vì sao? Vì loài chúng sinh từ tâm vô minh mà giả mượn danh hiệu, hành, thức, danh sắc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, già, bệnh, chết cũng lại như vậy, giả mượn mà có danh tự, gốc của danh tự đó, hoàn toàn không chỗ trụ, cũng không không trụ. Vì sao? Kính bạch Thế Tôn, vì tất cả pháp đều không có cội gốc. Vì vậy cho nên tìm cầu cội gốc của nó, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vậy thì dựa vào nhân duyên nào mà vì Bồ-tát lập danh hiệu? Lại nữa, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Cái không cội gốc ấy không danh, không trụ, cũng không không trụ. Vì sao? Vì chúng sinh vô minh, từ tâm vô minh mà đưa đến danh tự này.

Lại danh tự này cũng không chỗ trụ, cũng không không trụ. Pháp nhân duyên hợp nên có giả hiệu, gọi là Bồ-tát. Nó không có ngôn thuyết, không có các ấm, các chủng, các nhập, vô minh, mười tám chủng, mười hai nhân duyên và các pháp Phật. Duyên là giả hiệu.

Kính Đức bạch Thế Tôn, xin dẫn thí dụ: Bóng, tiếng vang, ảo ảnh, cây chuối, huyễn hóa, chỉ có giả hiệu hoặc như hư không, rỗng không, không tên. Ví như tên địa, thủy, hỏa, phong, không, thì địa thủy hỏa phong tự nó không có tên. Sở dĩ gọi là giới, định, tuệ, giải thoát, tri kiến, Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn, A-na-hàm, A-la-hán, thì chỉ có danh hiệu. Thanh văn, Bích-chi-phật cũng lại như thế, chỉ có giả hiệu. Cái gọi là Bồ-tát và danh tự Bồ-tát chỉ là giả hiệu thôi. Cái gọi là Phật và pháp của chư Phật cũng không có tên thật, chỉ là giả hiệu thôi. Thiện, ác, họa, phúc, hoặc thường,

vô thường, khổ, lạc, hoặc ngã, phi ngã, tịch mịch, đạm bạc, có phước, không có phước, hoặc thường, vô thường, khổ, lạc, con quán những nghĩa này nên gọi đó là do nhân duyên. Giả sử sẽ vì Đại Bồ-tát mà lập danh hiệu thì đối với tất cả pháp tất có hồ nghi, quán sát gốc ngọn của nó, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Kính bạch Thế Tôn! Có danh hiệu ấy thì không có pháp giới, cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì loài chúng sinh từ tâm vô minh mà đưa đến danh tự này. Cái danh hiệu ấy cũng không có chỗ trụ, cũng không không trụ, cũng không có nơi chốn.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát giả sử nghe nói chủng loại và hiện tướng như thế của Bát-nhã ba-la-mật mà không kinh, không khiếp, không sợ, không băn khoăn, tâm không lo lắng thì nên biết là Đại Bồ-tát ấy đã trụ quả không thoái chuyển, trụ không chỗ trụ, hành không chỗ hành.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa, Đại Bồ-tát chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên trụ nhãn, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp; chẳng nên trụ nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức; chẳng nên trụ nhãn xúc, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên trụ thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng nên trụ thọ do nhĩ, tỷ thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng nên trụ địa, thủy, hỏa, phong; chẳng nên trụ không; chẳng nên trụ các chủng thức; chẳng nên trụ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, ái, thọ, thủ, hữu, sinh lão bệnh tử. Vì sao? Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì sắc tức là không; thọ, tưởng, hành, thức cũng không. Cái nói là không đó chính là sắc không chứ chẳng phải gọi cái không nào khác. Sắc ấy là không. Không nương vào sắc. Đại Bồ-tát muốn cầu tưởng tự duyên mà hành Bát-nhã ba-la-mật thì nên trụ sắc, nên trụ thọ, tưởng, hành, thức; nên trụ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mười tám chủng, mười hai nhân duyên. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không, mười hai nhân duyên cũng không. Mà mười hai nhân duyên, nguồn gốc sinh tử, không có không nào khác, không có chỗ trụ nào khác. Lão bệnh tử trong mười hai nhân duyên đó chính là không thì mười hai nhân duyên… sinh lão bệnh tử tự nhiên là không, không vốn tự nhiên. Vì vậy cho nên, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, chẳng nên trụ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhãn, nhĩ, tỷ thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mười tám chủng, là đầu mối của mười hai nhân duyên vậy.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng nên trụ bốn Ý chỉ. Vì sao? Vì quán bốn Ý chỉ cũng lại là không, chẳng phải có cái không nào khác bốn Ý chỉ, chẳng có không khác. Bốn Ý chỉ ấy tự nhiên là không. Cũng không nên trụ bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật. Vì sao? Vì pháp bốn Ý chỉ, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật ấy cũng lại là không. Mười tám pháp Bất cộng của chư Phật tự nhiên là không, không có cái không khác. Mười tám pháp Bất cộng của chư Phật bản tánh là không, không có cái không khác. Vì sao? Vì xét về Phật pháp thì lại là không. Không cho nên gọi là Phật pháp.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì vậy cho nên Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng nên trụ năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng nên trụ Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật cũng lại là không. Nếu Bát-nhã ba-la-mật là không thì chẳng phải cái không khác Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì không có cái không nào khác Bát-nhã ba-la-mật. Tự thân Bát-nhã ba-la-mật là không. Bát-nhã ba-la-mật tự nhiên không, chỉ dùng văn tự làm giả hiệu mà thôi. Văn tự là không mới là Bát-nhã ba-la-mật. Vì vậy, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, thì đối với Bát-nhã ba-la-mật không trụ. Năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của phật, người hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng nên trụ trong đó.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng nên trụ văn tự, chẳng nên trụ Văn tự thuyết, chẳng nên trụ một bữa ăn, hai bữa ăn, ba bữa ăn, bốn bữa ăn, ăn bằng nắm vắt, ăn bằng tâm, ăn bằng thức. Vì sao? Vì gọi văn tự thì văn tự là không, không có cái không khác. Văn tự tự nhiên là không. Cái không ấy không có văn tự. Văn tự vốn không. Cái gọi là không đó không có tên gọi.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng nên trụ thần thông. Vì sao? Vì loại thần thông ấy là thần thông tự thân không, thần thông vốn không, không có thần thông khác mà

là cái không, thần thông là không, không có cái không khác. Thần thông là cái không tự không. Kính bạch Thế Tôn, vì vậy cho nên Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng nên trụ thần thông.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng nên trụ tưởng sắc, chẳng nên trụ tưởng thọ, chẳng nên trụ tưởng tưởng, chẳng nên trụ tưởng hành, chẳng nên trụ tưởng thức. Vì sao? Vì chúng vô thường, mà vô thường là không. Cái vô thường ấy tự nhiên là không thì cái không vô thường không khác vô thường mà là không, không có cái không khác. Vô thường tự không. Cái không ấy không có vô thường. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, vì vậy, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng nên trụ không của sắc, chẳng nên trụ không của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên trụ vô thường của sắc, chẳng nên trụ vô thường của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên trụ vô thường của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; chẳng nên trụ vô thường của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; chẳng nên trụ vô thường của mười tám chủng, mười hai nhân duyên chung thủy; chẳng nên trụ khổ, chẳng nên trụ lạc; chẳng nên trụ ngã sở và phi ngã sở của sắc; chẳng nên trụ ngã sở và phi ngã sở của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên trụ cái không của sắc, cái không của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên trụ cái không của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; chẳng nên trụ không của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; chẳng nên trụ không của mười tám chủng, mười hai nhân duyên là hoạn của sinh tử; chẳng nên trụ hữu vi, vô vi; chẳng nên trụ pháp bản tế; chẳng nên trụ sự tịch nhiên của sắc, chẳng nên trụ sự tịch nhiên của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên trụ cái hư vô mịt mờ của sắc, chẳng nên trụ cái hư vô mịt mờ của thọ, tưởng, hành, thức. Sáu suy, mười tám chủng, mười hai nhân duyên cũng lại như thế.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng trụ vô bổn. Vì sao? Vì cái vô bổn ấy rốt ráo không có sở hữu, cũng lại là không. Vô bổn không khác, vô bổn là không, không có cái không khác, mà không có cái không khác là vô bổn vậy. Vô bổn tự nhiên không. Không cũng là vô bổn. Vì vậy, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng trụ vô bổn. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng trụ vô bổn. Cho đến các pháp và các pháp giới, các pháp tịch nhiên cho đến bản tế cũng không chỗ trụ.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng trụ tất cả các môn Tổng trì, cũng chẳng trụ tất cả các môn Tam-muội. Vì sao? Cái gọi là môn Tổng trì thì môn tổng trì ấy cũng lại là không. Cái gọi là môn Tam-ma-địa thì môn Tam-ma-địa ấy cũng lại

là không. Môn Tam-muội, môn Tổng trì tự nhiên là không, không có không khác. Tự nhiên không là không có cái không khác. Môn Tổng trì, môn Tam-muội là bản tịnh, mà bản tịnh là không, tánh tự nhiên không.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ví như Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện thiện xảo, nghĩ là có ta, đó là ngã sở. Mà nghĩ như thế là trụ sắc, ở trong sắc có hành tạo tác sinh tử, trụ thọ, tưởng, hành, thức, trong đó có cái tạo tác là hành. Không trừ cái nhân tạo tác sinh tử mà trở lại thọ Bát-nhã ba-la-mật, không chịu tinh cần hành Bát-nhã ba-la-mật thì không đủ điều kiện phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đạt đến trí Nhất thiết.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ví như Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, vị ấy nghĩ việc tôi ta, thị phi, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, khổ, lạc, thiện ác, môn Tổng trì, môn Tam-muội thì không thể tu hành môn tổng trì, cũng không thể thuận theo môn Tam-muội, không thể tạo hành vô tưởng để thọ Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thể tinh cần hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì không đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật nên không thể thành tựu trí nhất thiết. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà không có phương tiện thiện xảo thì chẳng nên thọ sắc, chẳng nên thọ thọ, tưởng, hành, thức nhưng vị Bồ-tát ấy ngược.

Lại nữa, thọ sắc, mà sắc thì bản tịnh, rõ ràng là không. Lấy đó mà suy thì nếu thọ thọ, tưởng, hành, thức, như đã nói là bản tịnh thì cũng lại là không, chẳng thọ các môn Tổng trì, các môn Tam-muội. Nếu chẳng thọ môn Tam-muội, môn Tổng trì thì có thể hưng lập bản tịnh là không, cũng chẳng thọ Bát-nhã ba-la-mật. Do biết bản tịnh là không nên Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật. Như thế thì quán sát các pháp, bản tịnh là không, nên trụ quán này, chẳng nghĩ pháp ngã sở là hạnh, đó là Đại Bồ-tát làm mà không thọ nhận, gọi là Tam-muội vô thọ. Đạo tràng đầy đủ, rộng khắp không có biên giới, không có hạn lượng. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể sánh kịp. Lại chẳng thọ trí Nhất thiết. Còn quán sát nội không, ngoại cũng không, có cái nội ngoại không, cầu không cũng không tức là không lớn, mới là cái không chân không, cái không có sở hữu, cái không không sở hữu, cái không hoàn toàn rốt ráo, cái không xa rộng, cái không có sở tạo, cái bản tịnh không, cái tự nhiên tướng không, cái không tất cả chư pháp, cái không không sở hữu, cái không tự nhiên, cái không do từ tự nhiên phát khởi. Vì sao? Vì vừa hướng đến cái hóa thì cái hóa ấy là trần lao.

Sao gọi là hóa? Sao gọi là tưởng? Sắc là hóa, thọ, tưởng, hành, thức

là tưởng. Mười tám chủng, mười hai nhân duyên, môn tổng trì, môn Tam-muội, đó là tưởng trần lao. Nên tiếp nhận làm theo, không có cái nương dựa, không có cái dưỡng dục. Thanh văn, Bích-chi-phật không tin trí Nhất thiết.

Sao gọi là tin ưa? Tin là Bát-nhã ba-la-mật, dốc lòng ưa thích, không nghi ngờ, tư duy, phân biệt. Quán yếu nghĩa của nó thì không tưởng, hành trì cũng không tưởng. Cho nên không thọ tưởng, chuyên nhất nương tựa, hoan hỷ ưa thích hành trì, dốc hết lòng tin thì đối với cái bản tịnh không ấy sẽ được đạt đến, không trở lại thọ sắc, cũng không thọ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tướng tự nhiên ấy hiện tại là pháp không. Cái không đã thọ ấy cũng không có đối tượng chứng đắc. Vì sao? Vì cái bên trong của định Tam-muội ấy chẳng thể nắm bắt được, gọi là thời tuệ, chẳng ở ngoài, chẳng ở trong, chẳng ở trong ngoài mà có thể nắm bắt được. Thời tuệ ấy cũng không thấy được, trong ngoài đều không. Trừ nhân duyên ấy thì sở học, niềm tin giống như ngoại đạo. Bồ-tát ưa thích pháp này rồi thì dốc hết lòng tin, cho nên gọi là trí Nhất thiết. Dùng giới hạn các pháp, xét tất cả pháp, hoàn toàn không nắm bắt được cái nguyên ủy của nó. Khởi lòng tin như thế rồi thì không có thọ pháp lại chẳng tưởng niệm cái có, cũng chẳng có thể nắm bắt được vô số pháp. Ngay đối với cái đang thọ, thì thọ hay không thọ cũng lại không nghĩ. Cái mà con người có thể dùng để tu tập là đối với tất cả pháp không niệm gì hết. Đó là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát. Các vị cũng không khứ lai, độ không có sở độ mà lại đi cùng khắp. Sở dĩ được như vậy vì chẳng thọ sắc, chẳng thọ thọ, tưởng, hành, thức. Đối với tất cả pháp, cũng không thọ, cũng không thọ các môn Tổng trì, không thọ các môn Tam-muội. Đối với tất cả pháp không thọ sự phát khởi, cũng không trung gian mà nhập Niết-bàn, dùng đầy đủ hết mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Ý chỉ ấy là dừng không chỗ dừng, bốn Ý đoạn ấy là đoạn không chỗ đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo cũng đều như vậy. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, giác ngộ các pháp ấy là không có chỗ giác ngộ. Xét pháp ấy cũng chẳng phải là pháp. Đó là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát, không thọ sắc, cũng không thọ thọ, tưởng, hành, thức, cho đến môn Tổng trì, môn Tam-muội như vậy, không có gì khác.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên nghĩ thế này: Chỗ nào là Bát-nhã ba-la-mật? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật? Cái gì là Bát-nhã ba-la-mật này? Duyên cớ gì có Bát-

nhã ba-la-mật ấy? Dùng Bát-nhã ba-la-mật ấy cũng là không có cái chứng đắc, cũng không có cái thấy, cũng không có cái không thấy. Đó là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nên tư duy thế này: Cái pháp không sở hữu đó cũng không thể nắm bắt được, cũng không có Bát-nhã ba-la-mật.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Thưa nhân giả! Pháp nào gọi là không sở hữu cũng chẳng thể nắm bắt được?

Đáp:

–Pháp Bát-nhã ba-la-mật không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không sở hữu cũng chẳng thể nắm bắt được, vì ở trong không, ở ngoài cũng không, trong ngoài cũng không. Cái không đó đạt đến cái không lớn, đưa đến chân không, vô sở hữu không. Do cái không này đưa đến không có không, vô thường cũng không, sợ hãi cũng không, hữu vi không, bản tịnh cũng không, tự nhiên tướng không, nhất thiết pháp không, tự nhiên cũng không, sở hữu tự nhiên cũng không. Vì duyên cớ đó nên sắc không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được, thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái nội không ấy cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được, cái sở hữu không, cái vô sở hữu không, cái tự nhiên không đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Bốn Ý chỉ ấy cũng đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo cũng đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Sáu Thần thông cũng đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái vô bổn ấy cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái gọi là pháp trụ ở pháp, hoặc pháp tịch nhiên, xét bản tế cũng đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái gọi là Phật đó cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhất thiết cụ tuệ cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Tất cả trong cũng không, xét ngoài cũng không, trong ngoài cũng không, sở hữu cũng không.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật tư duy như thế, quán sát như thế. Tư duy như thế rồi thì không thể thấy tâm, tâm

không đắm trước, không nhiễm ô, không sợ, không hãi, không khiếp, không lo, không xấu hổ, nên biết đó là Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Thế nào là Đại Bồ-tát biết điều đó thì không lìa Bát-nhã ba-la-mật?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Cái gọi là lìa sắc là lìa cái tự nhiên của sắc, cái gọi là lìa thọ, tưởng, hành, thức là lìa cái tự nhiên của thọ, tưởng, hành, thức. Cái gọi là lìa Thí ba-la-mật là lìa cái tự nhiên của Thí ba-la-mật, cái gọi là lìa Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật là lìa cái tự nhiên của Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật. Cái gọi là lìa Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác ý, tám Thánh đạo là lìa cái tự nhiên của ba mươi bảy phẩm. Cái gọi là lìa mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật là lìa cái tự nhiên của pháp Phật. Cái gọi là lìa các môn Tổng trì, các môn Tam-muội, bản tế là lìa cái tự nhiên của các môn tổng trì, các môn Tam-muội và bản tế.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Sao gọi là tự nhiên của sắc? Sao gọi là tự nhiên của thọ, tưởng, hành, thức? Sao gọi là tự nhiên của mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời:

–Đã không sở hữu nên gọi là tự nhiên. Sắc không sở hữu nên gọi là sắc tự nhiên, thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu nên gọi là thọ, tưởng, hành, thức tự nhiên. Cho đến bản tế không sở hữu nên gọi là bản tế tự nhiên. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Vì vậy người khởi quán này thì biết lìa sắc là tự nhiên của sắc, biết lìa thọ, tưởng, hành, thức là tự nhiên của thọ, tưởng, hành, thức. Năm ấm, sáu suy, mười tám chủng, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cho đến bản tịnh không sở hữu nên gọi là bản tịnh tự nhiên. Cái gọi là lìa sắc là lìa bản tướng của sắc, cái gọi là lìa thọ, tưởng, hành, thức là lìa bản tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Tất cả các pháp và các Phật pháp lìa bản tế là lìa tướng của bản tế. Tướng tự nhiên của sắc là tướng tự nhiên nên gọi là tướng tự nhiên mà được xa lìa.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Phải chăng Đại Bồ-tát nào học pháp này đều hướng về trí Nhất thiết?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Đúng vậy, đúng vậy! Hiền giả! Ai học pháp này đều hướng về trí Nhất thiết. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có chỗ khởi, không chỗ diệt.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Vì sao tất cả các pháp không khởi, không diệt?

Đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Gọi sắc thì sắc ấy là không, vì vậy nên chẳng khởi chẳng diệt, cũng chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức cũng là không, vì vậy nên chẳng khởi, chẳng diệt, cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mười tám chủng, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, các môn Tổng trì, các môn Tam-muội cho đến bản tế đều chẳng khởi, chẳng diệt, cũng chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có thể được như thế thì tiếp cận với trí Nhất thiết. Giả sử có thể tiếp cận với trí Nhất thiết thì thân, khẩu, ý tự nhiên thanh tịnh. Các tướng thanh tịnh tự nhiên đầy đủ. Thân, khẩu, ý đã có thể thanh tịnh, đầy đủ các tướng đạt đến thanh tịnh thì ngay khi ấy Bồ-tát liền chẳng còn khởi tâm dâm, nộ, si. Tâm dâm, nộ, si đã thanh tịnh rồi thì không có kiêu mạn, sân hận, tham lam, lại cũng không khởi sáu mươi hai kiến. Các tâm tà, nghi, tham, giận, đã không khởi thì có thể trừ sáu mươi hai kiến, các điều ý nghi ở các chỗ sinh ra không tạo thường kiến, chỗ sinh ra là cõi nước của chư Phật, từ cõi Phật này du hành đến cõi Phật khác, giáo hóa chúng sinh, làm nghiêm tịnh cõi Phật, luôn luôn chuyên nhất, không rời chư Phật Thế Tôn cho đến khi đạt Vô thượng Bồ-đề thành Đẳng Chánh Giác. Như vậy là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật.

–oOo–

KINH QUANG TÁN

QUYỂN 4

Phẩm 9: Hành

Bấy giờ Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Giả sử Đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo mà hành Bát-nhã ba-la-mật thì hoặc hành sắc là hành tưởng, hành thọ, tưởng, hành, thức là hành tưởng; hoặc hành sắc thường là hành tưởng, hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức thường là hành tưởng; hoặc hành sắc vô thường là hành tưởng, hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức vô thường là hành tưởng; hoặc hành sắc khổ là hành tưởng, hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức khổ là hành tưởng; hoặc hành sắc vui là hành tưởng, hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức vui là hành tưởng; hoặc hành sắc ngã sở là hành tưởng, hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức ngã sở là hành tưởng; hoặc hành sắc chẳng phải ngã sở là hành tưởng, hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã sở là hành tưởng; hoặc hành sắc hư vô là hành tưởng, hoặc hành thọ, tưởng, hành, thức hư vô là hành tưởng.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Hoặc giả sử Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà hành sắc tịch mịch là hành tưởng, hành thọ, tưởng, hành, thức tịch mịch là hành tưởng. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, giả sử Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà không có phương tiện thiện xảo thì hành bốn Ý chỉ là hành tưởng, hành bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo là hành tưởng; hoặc mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật là hành tưởng. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Giả sử Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà tự nghĩ là ta hành Bát-nhã ba-la-mật thì Đại Bồ-tát ấy trở lại hành tưởng. Giả sử Đại Bồ-tát tự nghĩ, hành như thế tức là hành Bát-nhã ba-la-mật thì cũng là hành tưởng. Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện thiện xảo.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào mới đắc Bát-nhã ba-la-mật?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Hiền giả! Giả sử Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà thiết lập sắc tưởng thì không tin hiểu. Nếu lập sắc thì không thoát tưởng là hành tưởng sinh tử. Nếu hành sắc tưởng thì không thoát được vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh lão bệnh tử, sầu lo khổ não. Đại Bồ-tát ấy vì không hành Bát-nhã ba-la-mật nên không có phương tiện thiện xảo mà thiết lập nhãn tưởng thì chẳng tin giải thoát. Giả sử Đại Bồ-tát thiết lập các tưởng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thì chẳng tin giải thoát. Thiết lập các tưởng, nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức thì chẳng tin giải thoát. Hoặc đối với nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà lập các tưởng ấy thì chẳng tin giải thoát. Giả sử lập tưởng bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo thì chẳng tin giải thoát. Thiết lập tưởng mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật thì chẳng tin giải thoát mà đối với Phật pháp, niệm hành trước tưởng. Mà niệm tưởng hành thì chẳng tin thoát khỏi hoạn khổ não mười hai nhân duyên. Đại Bồ-tát ấy chẳng xứng đáng chứng Thanh văn, Bích-chi-phật, huống gì chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là chỗ chẳng thể đạt đến!

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Như vậy là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà không có phương tiện thiện xảo.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Thế nào là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà có phương tiện thiện xảo?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Giả sử Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà chẳng hành sắc, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hành tưởng sắc, chẳng hành tưởng thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hành sắc thường, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức thường; chẳng hành sắc vô thường, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức vô thường; chẳng hành sắc khổ, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức khổ; chẳng hành sắc vui, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức vui; chẳng hành sắc là ngã sở, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là ngã sở; chẳng hành sắc chẳng phải là ngã sở, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là ngã sở; chẳng hành sắc là hư vô, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là hư vô; chẳng hành sắc là Không, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là Không; chẳng hành sắc Vô tướng, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là Vô tướng; chẳng hành sắc là Vô nguyện, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là Vô

nguyện; chẳng hành sắc là tịch mịch, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là tịch mịch; chẳng hành sắc là vô tưởng, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là vô tưởng. Vì sao? Vì sắc là không, sắc chẳng khác không, sắc tức là không, không tức là sắc, sắc tự nhiên không. Thọ, tưởng, hành, thức là không, thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác không. Thọ, tưởng, hành, thức tức là không; không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức tự nhiên không. Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo là không, không có khác không. Ba mươi bảy phẩm cũng là không, không khác biệt không. Ba mươi bảy phẩm là không, không đó là ba mươi bảy phẩm. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật là không, không có khác không. Phật pháp là không, không có cái khác không. Không đó là pháp. Pháp đó là không.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Như thế Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật là thành tựu phương tiện thiện xảo. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như thế thì đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật rồi, không sở thọ, không sở hành, chẳng thọ chẳng hành, chẳng hành chẳng thọ, chẳng có sở hành, cũng chẳng phải chẳng hành. Vì vậy không sở thọ, cũng không có sở thọ.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Vì sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật rồi không sở thọ?

Hiền giả Tu-bồ-đề đáp:

–Bởi vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật tự nhiên chẳng thể nắm bắt. Do vậy cho nên Bát-nhã ba-la-mật là không sở hữu, tức là tự nhiên. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Vì vậy, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không sở thọ, không sở hành, chẳng thọ chẳng hành, chẳng hành chẳng thọ, chẳng có sở hành, cũng chẳng phải chẳng hành. Vì vậy, không sở thọ, cũng chẳng có sở thọ. Vì sao? Vì tất cả các pháp là không sở hữu tức là tự nhiên. Vì vậy không chỗ đến, không chỗ sai phạm. Đó gọi là định Tam-muội nhất thiết bất thọ, Đại Bồ-tát phổ biến rộng rãi sâu xa vô lượng, là điều mà Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể sánh kịp. Đại Bồ-tát dùng Tam-muội ấy mau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát chẳng thể lìa Tam-muội ấy mau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại có Tam-muội nào khác chăng?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Lại có Tam-muội khác nữa mau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Hành loại Tam-muội nào khác mà Đại Bồ-tát mau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm mau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hiền giả Tu-bồ-đề lại nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Lại có Tam-muội tên là Bảo ấn, lại có Tam-muội tên là Sư tử ngu lạc, lại có Tam-muội tên là Nguyệt diệu, lại có Tam-muội tên là Nguyệt tràng anh, lại có Tam-muội tên là Nhất thiết ấn, lại có Tam-muội tên là Vô năng kiến đảnh, lại có Tam-muội tên là Liễu pháp giới, lại có Tam-muội tên là Phân biệt tràng anh, lại có Tam-muội tên là Dụ kim cang, lại có Tam-muội tên là Nhập pháp ấn, lại có Tam-muội tên là Lập định ý vương, lại có Tam-muội tên là Ấn vương, lại có Tam-muội tên là Thế lực tinh tấn, lại có Tam-muội tên là Siêu đẳng, lại có Tam-muội tên là Nhập ứng thuận phân biệt, lại có Tam-muội tên là Nhập biện ư thập phương giới, lại có Tam-muội tên là Tổng trì ý, lại có Tam-muội tên là Độ vô vi, lại có Tam-muội tên là Đẳng ngự chư pháp hải ấn, lại có Tam-muội tên là Phổ châu hư không, lại có Tam-muội tên là Kim cang đạo tràng, lại có Tam-muội tên là Chấp anh tràng, lại có Tam-muội tên là Đế anh như môn khổn, lại có Tam-muội tên là Khởi bổn, lại có Tam-muội tên là Sư tử hống, lại có Tam-muội tên là Tinh tấn lập, lại có Tam-muội tên là Thắng bảo. Lại có Tam-muội tên là Chiếu minh, lại có Tam-muội tên là Bất huyến, lại có Tam-muội tên là Bất trụ ư hạ, lại có Tam-muội tên là Quyết liễu, lại có Tam-muội tên là Đăng minh quảng khổ, lại có Tam-muội tên là Quang tạo, lại có Tam-muội tên là Hữu sở chiếu diệu, lại có Tam-muội tên là Trung nghiêm tịnh, lại có Tam-muội tên là Ly cấu quang, lại có Tam-muội tên là Hữu sở tạo lạc, lại có Tam-muội tên là Điển đăng minh, lại có Tam-muội tên là Tận sách, lại có Tam-muội tên là Oai thần tích, lại có Tam-muội tên là Ly tận sách, lại có Tam-muội tên là Vô năng thắng, lại có Tam-muội tên là Khai đạo, lại có Tam-muội tên là Đăng minh, lại có Tam-muội tên là Ly đăng cấu, lại có Tam-muội tên là Nghiêm tịnh biện tài, lại có Tam-muội tên là Hữu sở quang diệu, lại có Tam-muội tên là Tạo sự, lại có Tam-muội tên là Tuệ anh, lại có Tam-muội tên là Trụ duy, lại có Tam-muội tên là Phổ minh, lại có Tam-muội tên là Thiện lập, lại có Tam-muội tên là Bảo tích, lại có Tam-muội tên là Siêu chư pháp ấn, lại có Tam-muội tên là Phổ pháp, lại có Tam-

muội tên là Thắng ngu lạc, lại có Tam-muội tên là Độ pháp đảnh, lại có Tam-muội tên là Hữu sở hủy hoại, lại có Tam-muội tên là Nhất thiết minh cú, lại có Tam-muội tên là Đẳng tự sở tác, lại có Tam-muội tên là Thú tự, lại có Tam-muội tên là Đoạn nhân duyên, lại có Tam-muội tên là Vô sự, lại có Tam-muội tên là Vô tường, lại có Tam-muội tên là Quyết liễu nhập hiệu, lại có Tam-muội tên là Vô ty hành, lại có Tam-muội tên là Trì minh, lại có Tam-muội tên là Tu hành tích, lại có Tam-muội tên là Vô động, lại có Tam-muội tên là Quảng giới, lại có Tam-muội tên là Quyết nhất thiết đức, lại có Tam-muội tên là Trụ vô tâm, lại có Tam-muội tên là Tịnh ư nghiêm chỉnh, lại có Tam-muội tên là Độ giác ý, lại có Tam-muội tên là Vô lượng đăng minh, lại có Tam-muội tên là Đẳng bất đẳng, lại có Tam-muội tên là Độ nhất thiết, lại có Tam-muội tên là Đoạn chư sự, lại có Tam-muội tên là Ly ý liễu trừ, lại có Tam-muội tên là Ly kiến lập, lại có Tam-muội tên là Nhất thắng, lại có Tam-muội tên là Hành chư sự, lại có Tam-muội tên là Nhất sự, lại có Tam-muội tên là Trừ oán sự, lại có Tam-muội tên là Diệt chư sở hữu bất đương, lại có Tam-muội tên là Nhập tùy nhân duyên âm, lại có Tam-muội tên là Thanh tích ngôn vô tập độ, lại có Tam-muội tên là Oai thần tích, lại có Tam-muội tên là Quang diệu xí thạnh, lại có Tam-muội tên là Thanh tịnh thọ, lại có Tam-muội tên là Thanh chứng nhi nhàn, lại có Tam-muội tên là Nhất thiết thắng, lại có Tam-muội tên là Bất nhạo nhất thiết chư khổ lạc, lại có Tam-muội tên là Vô tận sự, lại có Tam-muội tên là Tổng trì cú, lại có Tam-muội tên là Đẳng ư chánh tà sư tử tòa, lại có Tam-muội tên là Nhập hưởng ly hưởng, lại có Tam-muội tên là Vô hưởng đắc hưởng, lại có Tam-muội tên là Ly cấu minh, lại có Tam-muội tên là Ngự tích, lại có Tam-muội tên là Mãn nguyệt ly cấu quang, lại có Tam-muội tên là Điển đỉnh quang, lại có Tam-muội tên là Đại nghiêm tịnh, lại có Tam-muội tên là Phổ chiếu thế gian, lại có Tam-muội tên là Phổ định ý, lại có Tam-muội tên là Ưng vô nhiễm ly nhiễm, lại có Tam-muội tên là Ngự không nhất thiết đẳng ngự, lại có Tam-muội tên là Vô thanh bất thanh bảo, lại có Tam-muội tên là Lập vô bổn niệm, lại có Tam-muội tên là Thân thời đệ nhất, lại có Tam-muội tên là Ngôn thời trừ không niệm, lại có Tam-muội tên là Thoát hư không ngại diệt hộ.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành các môn Tam-muội đó mau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Và vô số không thể kể xiết các môn Tam-muội, các môn tổng trì khác mà Đại Bồ-tát học thì sẽ mau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy ngài Tu-bồ-đề vâng theo lời dạy của Phật nói:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Nên biết, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đã thọ ký cho các Đại Bồ-tát này và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở mười phương thế giới đều đã thọ ký cho những Đại Bồ-tát này. Khi những vị Bồ-tát này hành Tam-muội ấy, chẳng thấy Tam-muội, cũng chẳng nghĩ Tam-muội, cũng không có đối tượng Tam-muội, cũng không tưởng ta được Tam-muội, cũng không nghĩ ta trụ Tam-muội không. Đó là Đại Bồ-tát không tưởng niệm.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát trụ Tam-muội ấy được chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ thọ ký chăng?

Đáp:

–Không, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất. Vì sao? Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, vì Bát-nhã ba-la-mật và Tam-muội chẳng khác, Đại Bồ-tát cũng chẳng khác. Đại Bồ-tát tức là Tam-muội, Tam-muội tức là Đại Bồ-tát.

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Như nhân giả đã nói, Đại Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật và các môn Tam-muội chẳng khác nhau. Bồ-tát tức là Tam-muội, Tam-muội tức là Bồ-tát. Như vậy tất cả pháp đều bình đẳng thì không biết Tam-muội. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, vì vậy nên đối với Tam-muội ấy, thiện nam tử cũng không biết, cũng chẳng rõ.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Vì sao chẳng biết, chẳng rõ?

Đáp:

–Vì dùng vô minh mà làm Tam-muội. Vì vậy Bồ-tát không biết, không rõ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Hay thay, hay thay! Tu-bồ-đề, đúng như ta đã khen ông là bậc tối tôn, hành không bậc nhất. Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật nên học Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật như thế.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Phải chăng Đại Bồ-tát học như thế là học Bát-nhã ba-la-mật chăng?

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy, Đại Bồ-tát học như thế là học Bát-nhã ba-la-mật. Cái học

đó cũng không sở đắc. Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế. Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật tự nhiên đầy đủ, tuy có sở đắc cũng không sở đắc.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Đại Bồ-tát học như vậy, thực hiện cái học ấy là học Bát-nhã ba-la-mật, đắc Bát-nhã ba-la-mật chăng?

Đức Phật dạy:

–Học như thế là học Bát-nhã ba-la-mật, đắc cái không đắc.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại bạch Phật:

–Thế nào là đắc cái không đắc?

Đức Thế Tôn đáp:

–Không đắc tôi ta, không đắc nhân, thọ mạng cũng không đắc cái thấy. Năm ấm rốt ráo gốc ngọn thảy đều thanh tịnh, cũng chẳng thấy đắc. Ấm, chủng, các nhập, rốt ráo gốc ngọn cũng đều thanh tịnh như thế, cũng chẳng đắc. Cội gốc của vô minh gốc ngọn rốt ráo đều thanh tịnh. Hành thức, lục nhập, danh sắc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh lão bệnh tử, gốc ngọn rốt ráo thảy đều thanh tịnh. Nếu không sở đắc thì gốc ngọn rốt ráo thảy đều thanh tịnh. Con đường tập tận, cũng chẳng thể nắm bắt, gốc ngọn rốt ráo đều thanh tịnh. Cõi Dục cũng chẳng thể nắm bắt được, gốc ngọn rốt ráo thảy đều thanh tịnh. Cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được, gốc ngọn rốt ráo thảy đều thanh tịnh. Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được, gốc ngọn rốt ráo thảy đều thanh tịnh. Sáu pháp Ba-la-mật cũng chẳng thể nắm bắt được, gốc ngọn rốt ráo thảy đều thanh tịnh. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, cũng chẳng thể nắm bắt được, gốc ngọn rốt ráo thảy đều thanh tịnh. Bồ-tát cũng vậy, cũng chẳng thể nắm bắt được, gốc ngọn rốt ráo thảy đều thanh tịnh. Phật, cũng chẳng thể nắm bắt được, gốc ngọn rốt ráo thảy đều thanh tịnh.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thanh tịnh chỗ nào?

Thế Tôn đáp:

–Không chỗ khởi, không chỗ sinh, không chỗ đắc, không chỗ hành tức là thanh tịnh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát học như thế là học pháp gì?

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát học như thế là học pháp vô sở học. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì các pháp ấy, nếu nêu ra cái sở hữu của nó thì phàm phu ngu si sẽ nương dựa vào đó.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Ai đạt pháp ấy?

Đức Phật dạy:

–Đúng như không sở đắc, vì vậy nên đắc cái đắc như thế. Cho nên gọi là không sở đắc.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Cái gì không sở đắc mà có sở đắc?

Đức Phật dạy:

–Sắc không sở đắc, bên trong cũng không, bên ngoài cũng không, trong ngoài cũng không, cái gọi là sở hữu tự nhiên, không, có đều là không. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không bên trong, không bên ngoài, trong ngoài cũng không, sở hữu tự nhiên, không, có đều không. Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng không trong, cũng không ngoài, cũng không trong ngoài, sở hữu tự nhiên, không, có đều không. Phàm phu ngu si kia theo vô minh sai khiến nương tựa đắm tham vướng nơi ái mà có tưởng niệm. Vì nương vào vô minh, bị mù cả hai mắt nên chẳng biết và không thấy gì. Đã không biết không thấy thì họ có nghĩ tưởng cũng chẳng thể nắm bắt được. Danh sắc lại gắn liền Phật pháp. Đã có chỗ nương tựa mà muốn hiểu rõ pháp không sở hữu nên chẳng biết chẳng thấy. Chẳng biết chẳng thấy cái gì? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng biết, chẳng thấy. Mười hai nhập, mười tám chủng, ba mươi bảy phẩm, mười hai nhân duyên, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng lại chẳng biết, chẳng thấy. Do đó nên gọi là ngu. Họ chẳng xả bỏ. Chẳng xả bỏ cái gì? Chẳng xả bỏ cõi Dục, chẳng xả bỏ cõi Sắc, chẳng xả bỏ cõi Vô sắc, chẳng xả bỏ địa Thanh văn, Bích-chi-phật. Họ chẳng dốc lòng tin. Chẳng tin gì? Chẳng tin sắc là không, chẳng tin thọ, tưởng, hành, thức là không; chẳng tin mười hai nhập, mười tám chủng, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp

Bất cộng của chư Phật là không. Họ chẳng có thể kiến lập, kiến lập Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, chẳng trụ địa vị không thoái chuyển. Lại chẳng kiến lập pháp của chư Phật. Vì vậy nên gọi là ngu. Họ nương tựa vào nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nương tựa vào các chủng, các ấm, nhập. Nương tựa, tìm cầu dâm, nộ, si. Nương tựa, mến mộ các nghi, tà kiến. Nương tựa, mến mộ Phật đạo.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Đại Bồ-tát học như thế là chẳng học Bát-nhã ba-la-mật chăng? Không sinh trí Nhất thiết chăng?

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như thế thì chẳng đắc trí Nhất thiết.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát học như thế vì sao chẳng đắc trí Nhất thiết?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như thế là không có phương tiện thiện xảo vì có tưởng nghĩ, có nương tựa vào Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật. Đã tưởng nghĩ mong cầu, nương tựa vào sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, lại tưởng nghĩ mong cầu trí Nhất thiết, đã tưởng nghĩ mong cầu trí Nhất thiết mà lại nương bám vào thì, này Xá-lợi-phất! Vì vậy Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật, chẳng đắc trí Nhất thiết.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như thế là chẳng học Bát-nhã ba-la-mật, là chẳng hành trí Nhất thiết chăng?

Đức Thế Tôn dạy:

–Đúng vậy, Xá-lợi-phất! Học Bát-nhã ba-la-mật như thế là chẳng đắc trí nhất thiết.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật như thế nào để thuận tiện với việc học đắc trí Nhất thiết?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Giả sử Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà chẳng thấy Bát-nhã

ba-la-mật thì như thế là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, là học Bát-nhã ba-la-mật, đắc trí Nhất thiết, đắc vô sở đắc của vô sở đắc, cũng lại chẳng đắc Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng đắc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Phật, lại cũng chẳng đắc trí Nhất thiết.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật, là học Bát-nhã ba-la-mật, đắc trí Nhất thiết, đắc vô sở đắc.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Sao gọi là vô sở đắc?

Đức Thế Tôn đáp:

–Ở trong cũng không, ở ngoài cũng không, trong ngoài cũng không, tất cả pháp đều không.

-oOo-

Phẩm 10: Huyễn

Khi ấy Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Giả sử có người hỏi: "Người huyễn học Bát-nhã ba-la-mật muốn đắc trí Nhất thiết được chăng?", với câu hỏi như thế, con sẽ trả lời như thế nào? "Huyễn sĩ ấy lại học Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật để muốn đắc trí Nhất thiết, học bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo để muốn đắc trí nhất thiết được chăng?" Giả sử có người đến hỏi như thế con sẽ trả lời thế nào?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nay ta hỏi ông. Theo sự hiểu biết của ông mà trả lời.

Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, sắc khác, huyễn khác chăng? Thọ, tưởng, hành, thức khác, huyễn khác chăng?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, huyễn khác, nhãn khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý khác, huyễn khác chăng? Nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức khác, huyễn khác chăng? Nhân duyên tạo thành lạc thọ khác, huyễn khác chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, bốn Ý chỉ khác, huyễn khác

chăng? Bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo khác, huyễn khác chăng? Không, Vô tướng, Vô nguyện khác, huyễn khác chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, huyễn khác, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật khác chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, huyễn khác, đạo khác chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không. Huyễn chẳng khác, sắc cũng chẳng khác. Sắc tức là huyễn, huyễn tức là sắc. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, huyễn chẳng khác, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khác. Thọ, tưởng, hành, thức tức là huyễn, huyễn tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Huyễn chẳng khác, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng chẳng khác. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tức là huyễn, huyễn tức là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức tức là huyễn, huyễn tức là nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức. Nhân duyên tạo thành lạc thọ chẳng khác, huyễn cũng chẳng khác. Lạc thọ tức là huyễn, huyễn tức là lạc thọ.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Huyễn chẳng khác, bốn Ý chỉ cũng chẳng khác. Bốn Ý chỉ tức là huyễn, huyễn tức là bốn Ý chỉ. Bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo tức là huyễn, huyễn tức là bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, huyễn chẳng khác, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng chẳng khác. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật tức là huyễn, huyễn tức là mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, cái gọi là huyễn đó là có trần cấu và sân hận chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, cái gọi là huyễn đó có chỗ khởi, có chỗ diệt không?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, đối với cái chẳng khởi chẳng diệt ấy, Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật rồi, chứng đắc trí Nhất thiết, có đạt đến tất cả đại Từ, đại Bi chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, từ đó phát khởi tư tưởng hiểu biết, theo tập tục giáo hóa, nhân nơi năm thạnh ấm làm Bồ-tát chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, đúng vậy.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, có tư tưởng biết, tùy theo tập tục mà phát ra lời dạy bảo, do năm thạnh ấm mà có chỗ khởi có chỗ diệt, có thể lại bị trần lao sân hận chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, cái không có tư tưởng, không có tập tục, không có ngôn giáo, không có khởi lập, không có danh hiệu, không có thân, không có việc của thân, không có nói không có việc của lời nói, không có ý và không có việc của ý, chẳng khởi chẳng diệt, không có trần lao, không có sân hận, lại dùng sự việc này để học Bát-nhã ba-la-mật, thành tựu trí Nhất thiết chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật như thế để thành tựu trí Nhất thiết thì không có việc đó.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát nếu muốn học Bát-nhã ba-la-mật và học Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên biết như huyễn. Vì sao? Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, nên quán năm ấm như người huyễn.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, năm ấm này học Bát-nhã ba-la-mật thành tựu trí Nhất thiết chăng?

–Kính bạch Thế Tôn, không. Vì sao? Vì năm ấm ấy tự nhiên không sở hữu. Cái có tự nhiên không sở hữu ấy cũng chẳng thể nắm bắt được.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, giả dụ tự nhiên năm ấm như mộng thì học Bát-nhã ba-la-mật thành tựu trí Nhất thiết chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không. Vì sao? Vì xét về mộng thì tự nhiên không có. Mà đã tự nhiên không có thì chẳng thể nắm bắt được.

–Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao, âm vang của tiếng kêu dụ cho năm ấm, lại ví như ảnh trong nước. Ảo ảnh, sự biến hóa dụ như năm ấm, học Bát-nhã ba-la-mật có thành tựu trí Nhất thiết chăng?

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, không. Vì sao? Vì âm vang của tiếng kêu, ảnh trong nước, ảo ảnh, sự biến hóa tự nhiên không có. Mà đã là tự nhiên không có thì chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, vì phân biệt rõ sắc giống như huyễn, thọ, tưởng, hành, thức, mười tám chủng, sáu căn, năm ấm và năm thạnh ấm tự nhiên như mộng. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, sắc thọ, tưởng, hành, thức, mười tám chủng, sáu căn, năm thạnh ấm giống như mộng thì bên trong là rỗng không, chẳng thể nắm bắt được. Mà đã tự nhiên không tức là rỗng không, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Nay thuyết Bát-nhã ba-la-mật này, pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát tân học nghe thuyết như thế thì không còn sợ sệt, kinh hãi lo lắng.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Giả sử pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát mới học đối với Bát-nhã ba-la-mật, không biết phương tiện thiện xảo, không gần gũi thầy lành thì sẽ hoặc sợ, hoặc kinh, hoặc lo lắng.

Hiền giả Tu-bồ-đề hỏi Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát gần gũi thầy lành hành Bát-nhã ba-la-mật có phương tiện thiện xảo, thì Đại Bồ-tát ấy chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng lo lắng?

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật, tâm ý tinh chuyên về trí Nhất thiết chẳng quán sắc vô thường, sắc cũng chẳng thể nắm bắt được, chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức vô thường; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được, tâm chí quán trí Nhất thiết, chẳng thể quán sát vô thường, cũng chẳng thể nắm bắt được. Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có phương tiện thiện xảo.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát ý chí chuyên chú trí Nhất thiết, chẳng quán sắc là khổ, cũng chẳng thủ đắc sắc. Chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức là khổ, cũng chẳng thủ đắc thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng quán sắc là ngã sở, cũng chẳng thủ đắc ngã sở. Chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức là ngã sở, cũng chẳng thủ đắc ngã sở. Chẳng quán sắc chẳng phải ngã sở, cũng chẳng thủ đắc cái chẳng phải ngã sở. Chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã sở, cũng chẳng thủ đắc cái chẳng phải ngã sở.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát chú tâm học trí Nhất thiết, quán sắc là không, cũng chẳng thủ đắc không. Quán thọ, tưởng, hành, thức là không, cũng chẳng thủ đắc không. Chẳng quán sắc là thường, cũng chẳng thủ đắc

thường. Chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức là thường, cũng chẳng thủ đắc thường. Chẳng quán sắc chẳng phải thường, cũng chẳng thủ đắc vô thường. Chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, cũng chẳng thủ đắc vô thường. Quán sắc là tịch mịch, cũng chẳng thủ đắc cái tịch mịch của sắc. Quán thọ, tưởng, hành, thức là tịch mịch, cũng chẳng thủ đắc cái tịch mịch của thọ, tưởng, hành, thức. Quán sắc là hư vô, cũng chẳng thủ đắc cái hư vô của sắc. Quán thọ, tưởng, hành, thức là hư vô, cũng chẳng thủ đắc cái hư vô của thọ, tưởng, hành, thức. Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có phương tiện thiện xảo.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát chẳng quán vô thường, cũng không sở đắc. Khổ, không, vô ngã, phi thân, cũng không sở đắc. Chẳng quán vô thường, cũng không sở đắc. Không, Vô tướng, Vô nguyện, tịch mịch, hư vô, cũng không sở đắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng quán vô thường, cũng không sở đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp chẳng quán vô thường, cũng không sở đắc. Phi thường, khổ, không, vô ngã, phi thân, Không, Vô tướng, Vô nguyện, tĩnh lặng, hư vô. Quán những pháp ấy rồi nhưng không có sở đắc. Bồ-tát ấy vì chúng sinh khởi ý thế này: "Ta vì tất cả loài chúng sinh thuyết pháp vô thường, vì người điên đảo khiến chẳng mê hoặc. Lại phân biệt pháp, là khổ, vô ngã, Không, Vô tướng, Vô nguyện là tịch mịch, hư vô, vì người điên đảo khiến chẳng mê hoặc." Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có phương tiện thiện xảo.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật học hạnh trí Nhất thiết, tư duy ý nghĩa đó, chẳng quán sắc vô thường, chẳng rơi vào điên đảo, cũng không sở đắc. Chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, chẳng rơi vào điên đảo, cũng không sở đắc. Chẳng quán vô thường, khổ, vô ngã là không; Không, Vô tướng, Vô nguyện là tịch mịch, hư vô, chẳng rơi vào điên đảo, cũng không sở đắc. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức lìa bốn pháp: Vô thường, Không, Vô tướng, Vô nguyện là tịch mịch, hư vô. Quán các pháp này, chẳng khiến điên đảo, cũng không sở đắc. Giả sử, đối với trí Nhất thiết tưởng niệm không xả thì đây gọi là Đại Bồ-tát Tinh tấn ba-la-mật. Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật, tâm chí chẳng nghĩ đến việc của Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng chẳng nghe tâm chí khuyên theo việc làm ấy. Đó là Đại Bồ-tát hành Thiền ba-la-mật chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo lắng.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nên khởi quán này. Không vì sắc không mà cho là không, sắc tức là không, không tức là sắc. Sắc ấy tức là không. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng chỉ là không; thọ,

tưởng, hành, thức tự nhiên không, thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Nhãn chẳng chỉ là không; nhãn tự nhiên không; nhãn tức là không, không tức là nhãn, nhãn chẳng chỉ là không. Nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức chẳng chỉ là không; nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức tự nhiên không, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức tức là không, không tức là nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức. Các lạc thọ do nhân duyên tạo ra tức là không, các lạc thọ do nhân duyên tạo ra tự nhiên là không, các lạc thọ do nhân duyên tạo ra, quán chúng là không, tâm ấy tự không, các lạc thọ do nhân duyên tạo ra cũng là không. Bốn Ý chỉ chẳng chỉ là không, nên bốn Ý chỉ là không, do vậy nên không, bốn Ý chỉ ấy tự nhiên là không. Bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo chẳng chỉ là không. Ba mươi bảy phẩm tự nhiên là không, không tức là ba mươi bảy phẩm, ba mươi bảy phẩm là không. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật chẳng chỉ là không, các pháp ấy là tự nhiên không. Không tức là Phật. Pháp tức là không, không tức là pháp. Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo lắng.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thầy lành của Đại Bồ-tát ở đâu mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật có sự ủng hộ để khi nghe chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo lắng?

–Này Tu-bồ-đề! Thầy lành của Đại Bồ-tát là người khi thuyết pháp chẳng bàn luận sắc là vô thường, sắc cũng chẳng thể nắm được, cũng không chấp trước. Với gốc đức ấy chẳng dùng để khuyến khích hỗ trợ tạo lập địa Thanh văn, Bích-chi-phật mà thường tạo lập trí Nhất thiết.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Thầy lành của Đại Bồ-tát là người khi thuyết kinh pháp chẳng bàn sắc là khổ, sắc chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, cũng chẳng chấp trước. Sắc là ngã sở, chẳng phải ngã sở. Thọ, tưởng, hành, thức là ngã sở, chẳng phải ngã sở, chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Trái lại nữa, thuyết pháp bàn sắc là Không, Vô tướng, Vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được, cũng chẳng chấp trước. Thọ, tưởng, hành, thức là Không, Vô tướng, Vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp và mười tám chủng, ngã sở, chẳng phải ngã sở, chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Thầy lành của Đại Bồ-tát là người khi thuyết

pháp, bàn sắc là tịch mịch, hư vô, chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Thọ, tưởng, hành, thức là tịch mịch, hư vô, chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Với gốc đức ấy, chẳng dùng để khuyến khích hỗ trợ địa Thanh văn, Bích-chi-phật mà thường dùng khuyến khích hỗ trợ trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Đó gọi là thầy lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, giảng thuyết nhãn là tịch mịch, hư vô, chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tịch mịch, hư vô, chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là tịch mịch, hư vô, chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Nhân duyên cảm thọ do nhãn tạo thành, nói là pháp vô thường. Nhân duyên lạc thọ do nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức tạo thành, nói là pháp vô thường, tịch mịch, hư vô, chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Với gốc đức này, chẳng dùng để khuyến khích hỗ trợ địa Thanh văn, Bích-chi-phật mà thường dùng để tạo lập trí Nhất thiết. Đó là thầy lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Thầy lành của Đại Bồ-tát là người thuyết pháp chẳng bàn về vô thường, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo. Điều mà vị ấy nói là vô thường, khổ, vô ngã là không. Không, Vô tướng, Vô nguyện là tịch mịch, hư vô. Tuy nói pháp này, nhưng chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Với gốc đức này, chẳng dùng để khuyến khích hỗ trợ địa Thanh văn, Bích-chi-phật mà thường dùng để kiến lập trí Nhất thiết. Đó là thầy lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Thầy lành của Đại Bồ-tát là người thuyết pháp mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, chẳng bàn về vô thường, khổ, không, phi thân (vô ngã), Không, Vô tướng, Vô nguyện là tịch mịch, hư vô, nhưng chẳng thể nắm bắt được, cũng không chấp trước. Đó là thầy lành của Đại Bồ-tát. Với gốc đức này, chẳng dùng để khuyến khích hỗ trợ việc của Thanh văn, địa Bích-chi-phật mà thường dùng để tạo lập trí Nhất thiết. Đó là thầy lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Thầy lành của Đại Bồ-tát là người giảng pháp, thị hiện nói sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã. Thị hiện nói nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là vô thường, khổ, không, vô ngã. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã. Nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, pháp ý thức là vô thường, khổ, không, vô ngã. Thị hiện nói vô minh là vô thường, khổ, không, vô ngã. Hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, bệnh, tử là

vô thường, khổ, không, vô ngã. Sắc, ngã sở, chẳng phải ngã sở là tịch mịch, hư vô. Thọ, tưởng, hành, thức, ngã sở, chẳng phải ngã sở là tịch mịch, hư vô. Tuy nói pháp này để khai hóa cho người, nhưng không thủ đắc, cũng không chấp trước. Với gốc đức này chẳng dùng để khuyến khích hỗ trợ việc của Thanh văn, Bích-chi-phật mà thường dùng để tạo lập trí Nhất thiết. Đó là thầy lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát vì người nói kinh pháp, thị hiện luận bàn bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo là vô thường, khổ, không, vô ngã. Không, Vô tướng, Vô nguyện, ngã sở, chẳng phải ngã sở là tịch mịch, hư vô. Với gốc đức này, chẳng dùng để khuyến khích hỗ trợ việc của Thanh văn, địa Bích-chi-phật mà thường dùng để tạo lập trí Nhất thiết. Đó là thầy lành của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát vì người thuyết pháp, thị hiện luận bàn mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ, không, vô ngã. Ngã sở, chẳng phải ngã sở, Không, Vô tướng, Vô nguyện là tịch mịch, hư vô. Với gốc công đức này, chẳng dùng để khuyến khích hỗ trợ địa Thanh văn, Bích-chi-phật mà thường dùng để tạo lập trí Nhất thiết. Đó là thầy lành của Đại Bồ-tát.

Khi ấy ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện thiện xảo, gần gũi thầy ác nên nghe nói Bát-nhã ba-la-mật này thì hoặc kinh, hoặc sợ, hoặc lo lắng?

Đức Thế Tôn bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát ấy lìa hạnh trí Nhất thiết, không tiếp cận Bát-nhã ba-la-mật. Giả sử gặp Bát-nhã ba-la-mật này thì tâm chấp trước Thiền ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Thí ba-la-mật. Nếu làm được việc bố thí nào đó thì tâm niệm cứ chấp trước vào việc bố thí ấy. Đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát lìa trí Nhất thiết, cũng chẳng chịu an trú các thông tuệ mà trái lại đối với bên trong nghĩ sắc là không, sắc không có sở hữu, chấp trước tư duy sắc tự nhiên không. Đối với thọ, tưởng, hành, thức, nghĩ bên trong là không, tâm chí trụ ở thọ, tưởng, hành, thức, nhưng không sở hữu, nghĩ tự nhiên không. Và đối với pháp nội không thủ đắc pháp nội ngoại không, đạt đến pháp không tự nhiên, không sở hữu thấy có cái đạt được, tưởng nghĩ cái sở đắc. Nghĩ cái không bên trong của nhãn, đạt đến không sở hữu, tự nhiên là không, nghĩ cái "không" đạt được, tưởng là

có sở đắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như vậy, nghĩ cái nội không tư duy chấp tưởng, đối vô sở hữu, tự nhiên đắc không. Đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nghĩ bốn Ý chỉ, rồi thủ đắc bốn Ý chỉ, tức là tự chấp trước rồi nắm bắt cái đó. Nghĩ bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, rồi thủ đắc ba mươi bảy phẩm, tức là tự chấp trước rồi nắm bắt cái đó. Đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, tự cho là đã đạt được pháp của chư Phật, đã có vọng tưởng, lìa trí Nhất thiết, tâm bị dính mắc vào sự suy nghĩ. Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện thiện xảo, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật thì hoặc kinh, hoặc sợ, hoặc lo lắng.

Lúc đó ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại Bồ-tát bị thầy ác câu thúc như thế nào mà làm theo lời dạy của vị ấy, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật thì hoặc kinh, hoặc sợ, rồi sinh ra lo lắng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Này Tu-bồ-đề! Khi ấy thầy ác của Đại Bồ-tát là người ngăn cản hành giả, làm cho không được học Bát-nhã ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Thí ba-la-mật, mà trái lại bảo họ không nên dạy sáu pháp Ba-la-mật này, nói là chẳng phải lời dạy của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà do con người tập hợp tai họa ngang trái tạo ra kinh này, chẳng nên nghe, chẳng nên thọ trì, đọc tụng, cũng chẳng nên tư duy và nói cho người khác. Đó thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Thầy ác của Đại Bồ-tát là người chẳng chịu phân biệt sự giác ngộ, chẳng làm cho thấy rõ tội lỗi xấu xa của ma. Do đó ma Ba-tuần tệ ác hóa làm hình Phật đi đến chỗ Đại Bồ-tát khống chế Bồ-tát, làm cho chẳng tu học sáu pháp Ba-la-mật, nói: "Này thiện nam, học Bát-nhã ba-la-mật này làm gì? Học Thiền ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Thí ba-la-mật này làm gì? Phụng hành để làm gì?" Nên biết, đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Khi ấy, tệ ma hóa làm hình dáng của Phật, nói kinh Thanh văn, Bích-chi-phật cho Đại Bồ-tát, giảng rằng nên vứt bỏ bố thí, phân biệt giảng giải ý nghĩa mục đích, phô diễn bằng danh từ hoa mỹ làm cho xa lìa pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát, rơi vào địa Thanh văn, Bích-

chi-phật. Nên biết, đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Khi ấy, tệ ma hóa làm hình dáng của Phật, đi đến chỗ Đại Bồ-tát, nói: "Này thiện nam, chỗ học hiện nay của ông chẳng phải là đạo tâm, chẳng phải là không thoái chuyển. Cái sở học của ông không bao giờ đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Hình dạng và tội duyên của ma như thế, chẳng thể quán sát, cũng chẳng thể hiểu biết được. Đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành hạnh tinh tấn. Khi ấy tệ ma hóa làm hình dạng của chư Phật đi đến chỗ Đại Bồ-tát, nói: "Này thiện nam, biết nhãn tức là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta, vì ông mà nói pháp. Sắc tức là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta. Thọ, tưởng, hành, thức cũng là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta. Cảm thọ do nhãn xúc làm duyên tạo ra tức là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta. Lạc thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý làm duyên tạo ra, mười tám chủng tức là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta. Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật tức là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta. Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý. tám Thánh đạo tức là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật tức là không, đó là lời dạy của ta, cũng là thân ta." Dùng những lời này để mong cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng? Vị Bồ-tát ấy chẳng phân biệt sự phát khởi của hình dạng ma như thế, dù có phân biệt nói ra, cũng chẳng hiểu rõ. Đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Tệ ma lại biến hóa làm hình dạng của chư Phật đi đến chỗ của Đại Bồ-tát, nói: "Này thiện nam, chư Phật Thế Tôn và các Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật ở phương Đông và chư Phật, Thanh văn, Bích-chi-phật ở mười phương thế giới không có." Ai đối việc phát khởi ma sự như thế, chẳng thể phân biệt, cũng chẳng biết rõ thì nên biết đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Tệ ma Ba-tuần lại hóa làm hình dạng của Thanh văn, đi đến chỗ Đại Bồ-tát, nói: "Chúng tôi đây đời trước đều tinh tấn học trí Nhất thiết, tư duy pháp không, lại cũng tu học việc của Thanh văn, Bích-chi-phật, tư duy phân biệt mà thấy được sự dạy bảo trao truyền." Chẳng phân biệt được việc ma như thế nào thì nên biết, đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Tệ ma Ba-tuần hóa làm hình dạng Hòa thượng, đi đến chỗ của Đại Bồ-tát, cho là hành Bồ-tát là không tịch, chí chuyên tinh tấn tu trí Nhất thiết, tư duy rỗng không, tịch mịch. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là rỗng không, tịch mịch. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng rỗng không, tịch mịch. Mười tám chủng, mười hai nhân duyên, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo cũng rỗng không, tịch mịch. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng tịch mịch, Không, Vô tướng, Vô nguyện. Rồi dạy bảo trao truyền cho Bồ-tát: "Này thiện nam, hiểu rõ pháp ấy là ở địa Thanh văn chứ tìm cầu chỗ nào nữa? Chẳng bằng ngay nơi đó mà cầu diệt độ. Cần gì đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Nên biết, đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Thầy ác của Đại Bồ-tát là tệ ma Ba-tuần hóa làm hình dạng cha mẹ, đi đến chỗ Đại Bồ-tát, nói: "Thiện nam này đã chứng được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán mà còn tinh tấn hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm gì. Vào những đời quá khứ vô số kiếp không thể kể xiết xoay vòng trong sinh tử bố thí tay chân, tu hạnh tinh tấn không phân biệt, làm những hình thức như thế nào có ích gì!" Nên biết, đó là thầy ác của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát do đó, dựa vào những hình dáng đó để quán xét thầy ác. Đã thấy rồi, dùng cái thấy ấy để mà xa lìa, rồi phân biệt nói khổ, không, vô thường, vô ngã, vô tướng, vô nguyện là tịch mịch, đó là việc phân biệt điên đảo, có tư duy. Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo cũng không có sở đắc. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật là không giải thoát. Pháp như thế là pháp do ma hưng khởi, phụng sự, chẳng rõ ràng. Nên biết, đó là thầy ác của Đại Bồ-tát. Cho nên, Đại Bồ-tát có mười hai duyên thầy ác như thế, thường phải từ bỏ, huống gì các duyên khác!

-oOo-

KINH QUANG TÁN

QUYỂN 5

Phẩm 11: Ma-Ha-Tát

Khi ấy Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ý nghĩa của danh hiệu Bồ-tát là gì? Hướng đến chỗ nào?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Không có ý nghĩa là danh hiệu của Bồ-tát. Vì sao? Bồ-tát ấy không có dấu vết của ý nghĩa, không có tôi ta, cho nên nói không có ý nghĩa là danh hiệu của Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Ví như chim bay trong hư không không có dấu chân.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, muốn cầu ý nghĩa của Bồ-tát là không thể có.

Ví như trong mộng không có dấu vết.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, muốn cầu ý nghĩa Bồ-tát cũng không có cái để nắm bắt, giống như huyễn biến, ảo ảnh, tiếng vang, hình bóng. Sự biến hóa của Như Lai không có dấu vết.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, muốn cầu ý nghĩa của Bồ-tát là không thể có.

Này Tu-bồ-đề! Giống như cái mà không có cội gốc thì không có dấu vết. Lại quán sát pháp giới thì cũng không có cội gốc. Pháp của pháp ấy tịch nhiên không có dấu vết. Như vậy, Bồ-tát không có ý nghĩa, giống như bản tế không có ý nghĩa.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát không có ý nghĩa, giống như người do nhà ảo thuật biến hóa ra, người ấy không có dấu vết. Người biến hóa ấy không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật là Bồ-tát không có ý nghĩa, ví như người huyễn không có nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, tâm không dấu vết, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Ví như, muốn cầu pháp nội không thì không có dấu vết. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, quán sát Bồ-tát không có ý nghĩa, ngã sở, chẳng phải ngã sở, khổ lạc, thiện ác. Nếu có cái có tự nhiên không thì cái hành ấy không có dấu vết Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng có thể đạt đến ý nghĩa của Bồ-tát. Thí như nhà ảo thuật hóa hiện bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật không có dấu vết.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không có ý nghĩa Bồ-tát. Ví như hóa thân của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có dấu vết.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì không có ý nghĩa Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có dấu vết của pháp nội không.

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Ví như ngã sở, chẳng phải ngã sở, khổ lạc, thiện ác và cái không sở hữu tự nhiên ấy không có dấu vết.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát không có ý nghĩa Bồ-tát vậy.

Này Tu-bồ-đề! Ví như Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không có ý nghĩa Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Ví như Đức Như Lai không có bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Ví như cảnh giới vô vi, cảnh giới vô vi ấy không có dấu vết, còn cảnh giới hữu vi, cảnh giới hữu vi ấy cũng không có dấu vết.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Ví như chỗ không sinh khởi, không có dấu vết. Như thế, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát, cũng không có hành, không có tác giả, không có dấu vết. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Giống như cái không thể nắm bắt được, không có trần lao, không có

sân hận, không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như vậy, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như cái không chỗ phát khởi, chẳng có nơi chốn, không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như không có tranh tụng, chẳng bị sân hận, không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa Bồ-tát.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là không có sắc, không có chỗ phát khởi, không có dấu vết?

Đức Phật dạy:

–Sắc không có chỗ khởi; thọ, tưởng, hành, thức không có chỗ khởi thì không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như sắc không có trần lao, cũng không có sân hận, không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, các chủng, suy, nhập vốn không chỗ hướng đến, không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như vậy, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như vậy, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như bốn Ý chỉ tự nhiên rốt ráo, vô vi đạt đến thanh tịnh, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, tự nhiên rốt ráo, vô vi đạt đến thanh tịnh, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật tự nhiên rốt ráo, vô vi đạt đến thanh tịnh, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như thân thanh tịnh thì không có sở hữu, cái tôi ta ấy là hư vô, không có thật, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như vậy, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như không biết, không thấy tức là thanh tịnh, không có dấu vết, thì cái không biết không thấy là hư vô không có, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như mặt trời trên hư không chiếu đến chỗ tối tăm, không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát. Ví như khi lửa nổi lên trong kiếp thiêu, phá hoại đất trời thành tro bụi, tất cả vạn vật đều chẳng còn gì, chẳng biết dấu vết chỗ nào, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuân theo giới pháp không có hủy cấm, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như vậy, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có Tam-muội định chí không rối loạn, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được giải thoát, không có dấu vết không giải thoát, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giải thoát tuệ tri kiến, không có dấu vết không giải thoát tuệ tri kiến, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như vậy, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như đối với ánh sáng của Như Lai thì ánh sáng của mặt trời, mặt trăng đều không dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như ánh sáng của bốn Đại Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Đâu-thuật, trời Diệm không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như ánh sáng của trời Ni-ma-la, trời Ba-la-ni-mật và cảnh giới ma đối với ánh sáng của Như Lai, đều không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, không có ý nghĩa của Bồ-tát.

Ví như ánh sáng của trời Phạm, trời Phạm Ca-di, trời Phạm cụ, trời Hữu quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Thanh tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Nan cập tịnh, trời Thiện kiến, trời Sở kiến thiện, trời Ư thị kiến, trời Nhất thiện, đối với ánh sáng của Như Lai, không có dấu vết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như vậy, không có ý nghĩa của Bồ-tát. Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Gọi đạo tâm và Bồ-tát, có ý nghĩa là danh hiệu của

Bồ-tát là đối với tất cả pháp, không có thuận hay chẳng thuận, không có nên hoặc chẳng nên, không có có hoặc chẳng có, không có sắc nào mà chẳng thấy, cũng không có đối tượng nắm bắt, đó là nhất tướng, gọi là không có tướng.

Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp mà muốn không có sự chấp trước thì nên học như thế. Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, chẳng nên hiểu biết ý nghĩa tất cả pháp.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Tất cả pháp là gì? Tại sao Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không có chỗ chấp trước thì nên học? Tại sao Đại Bồ-tát chẳng nên hiểu biết ý nghĩa các pháp?

Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Gọi tất cả pháp tức là các việc thiện hoặc việc bất thiện, có thể phân biệt việc thế gian, việc xuất thế gian, có các lậu, không có các lậu, hữu vi, vô vi, có oán địch, không có oán địch.

Này Tu-bồ-đề! Đó gọi là tất cả pháp. Đại Bồ-tát đối với các pháp ấy, chẳng nên có sự chấp trước, do đó phải học. Đó là Đại Bồ-tát rõ tất cả pháp mà không hiểu biết.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Pháp nào là pháp thiện ở thế gian?

Đức Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Pháp thiện ở thế gian là hiếu thuận cha mẹ, phụng sự Sa-môn, Phạm chí, tôn kính người già cả, bố thí công đức, tu theo giới kinh, khuyên niệm công đức, có sự tu tập, thiện quyền phương tiện. Mười điều thiện là căn bản việc làm trong thế gian, các định tưởng như tưởng về sự hư rã, tưởng về uế trược, tưởng về sự tan hoại, tưởng về sự nuốt ăn, tưởng về sự rối loạn, tưởng về sự không vững chắc, tưởng về sự thiêu đốt. Rồi khởi quán: bốn Thiền, bốn Đẳng, bốn Định vô sắc, niệm Phật, niệm Pháp và niệm Thánh chúng, niệm cấm giới, niệm bố thí, niệm Thiên, niệm hơi thở ra vào tĩnh lặng, tâm chí đặt ở thân, niệm già, bệnh, chết.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp thiện thế gian.

Những gì là pháp bất thiện thế gian?

Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, hai lưỡi, nói ác, thêu dệt, tham, ganh ghét, tà kiến là mười việc ác. Đó là pháp bất thiện thế gian.

Những gì là pháp chẳng phân biệt?

Đó là chẳng có thể phân biệt việc làm của thân, chẳng có thể phân biệt lời nói của miệng, chẳng có thể phân biệt ý nghĩ của tâm, chẳng có thể phân biệt gốc của bốn đại, chẳng có thể phân biệt nguồn gốc của năm Căn, chẳng có thể phân biệt chỗ ở của sáu suy, chẳng có thể phân biệt việc của sắc ấm, các chủng, các nhập, chẳng phân biệt được chỗ quay về của thiện ác. Đó là pháp chẳng phân biệt, gọi là pháp thế gian. Sự việc của năm ấm và mười hai nhập, mười tám chủng, mười việc thiện, bốn Thiền, bốn Đẳng tâm, bốn Định vô sắc. Đó là pháp thiện thế gian.

Những pháp nào có thể gọi là pháp vượt thế gian?

Đó là bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo và ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Không có pháp đặc thù và sai biệt nào khác hơn là căn dị căn và các biệt căn, Tam-muội Sở niệm sở hành, Tam-muội Vô niệm sở hành chí thú, Tam-muội Vô niệm vô hành, dùng tuệ giải thoát, tâm được an tường. Tâm niệm tùy thuận tám môn giải thoát.

Những gì là tám?

Quán sắc trên các sắc, đó là môn giải thoát thứ nhất.

Bên trong không có tưởng sắc mà quán sắc bên ngoài, tuy trụ không mà không giải thoát, thì chẳng thể vượt tất cả các tưởng, đó là môn giải thoát thứ hai.

Đắc các tưởng ngay nơi cội gốc, không có nhiều tạp niệm, đó là môn giải thoát thứ ba.

Hành hư không là vô lượng, thành tựu hư không, đó là môn giải thoát thứ tư.

Vượt qua được hết tất cả hư không, trí hư không trụ ở việc hành tuệ thức vô lượng và được thành tựu, đó là môn giải thoát thứ năm.

Vượt qua được trời trí tuệ vô lượng và trụ ở tuệ vô hữu vô lượng, thành tựu các hạnh, đó là môn giải thoát thứ sáu.

Vượt qua tất cả, không dùng tuệ vô lượng, trụ ở hữu tưởng thành tựu các hạnh, đó là môn giải thoát thứ bảy.

Vượt qua tất cả hữu tưởng vô tưởng, dứt bỏ các tưởng, an trú hạnh tịch nhiên, đó là môn giải thoát thứ tám.

Đó là tám môn giải thoát. Không theo thiền, cũng chẳng học định, dần dần tiến tới nhập vào Tam-muội.

Sao gọi là dần dần tiến tới nhập vào Tam-muội? Tịch nhiên đối với dục, dứt trừ các pháp ác bất thiện có tưởng có hành tịch mịch được an.

Hành tầng thiền thứ nhất, trừ tưởng niệm, không tưởng không niệm, bên trong an tường, vắng lặng được an. Hành tầng thiền thứ hai, thường được an ổn, không có tỳ vết, việc lập hạnh không trái với Thánh hiền, hoan hỷ an vui. Hành tầng thiền thứ ba, dứt khổ, trừ an mà trước đây đã từng tiếp xúc, ý an hay ý hoạn, các việc có thể hay chẳng thể đều diệt hết, không khổ, không an, tâm chí tịch nhiên, thanh tịnh. Hành tầng thiền thứ tư, ngay khi ấy vượt qua tất cả tưởng sắc, trừ các niệm tưởng đã có, không còn các nghĩ tưởng nào khác. Khi ấy đối với tuệ vô lượng hư không, đầy đủ hạnh, vượt qua tất cả các tuệ hư không, đối với tuệ vô lượng thức, đầy đủ hạnh, vượt qua tất cả hạnh tuệ vô lượng thức, đối với tuệ vô hữu vô lượng bất dụng, đầy đủ các hạnh, vượt qua tất cả tuệ vô lượng bất dụng rồi, đối với xứ hữu tưởng vô tưởng vô lượng, đầy đủ các hạnh, vượt qua tất cả hạnh hữu tưởng vô tưởng vô lượng rồi, dứt trừ các tưởng, thành hạnh tịch diệt, siêu việt ngã sở, chẳng phải ngã sở, không khổ không vui, tất cả sự xúc phạm, Khổ, Tập, Diệt, Đạo, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo cho đến pháp Tự nhiên không vô sở hữu, mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật.

Những gì là pháp các lậu chưa hết?

Năm ấm, mười hai nhập, mười tám chủng, mười hai nhân duyên, bốn Thiền, bốn Đẳng tâm, bốn Định vô sắc, đó là các pháp chưa hết lậu.

Những gì là pháp vô lậu?

Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đó là pháp vô lậu.

Những gì là pháp hữu vi?

Đó là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc và các việc khác chẳng thể phân biệt, chẳng tận cội nguồn căn bản của các pháp. Ở đây sao gọi bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật là pháp hữu vi.

Sao gọi là pháp vô vi?

Pháp ấy chẳng khởi chẳng diệt, cũng không tạo tác, cũng không chỗ trụ, không có nghĩa khác. Dâm, nộ, si hết tức là vô bổn. Cái vô bổn ấy tức là không có pháp khác, nó là pháp giới, là tịch nhiên, xét bản tế của nó là pháp vô vi.

Những gì là pháp oán địch?

Bốn Thiền, bốn Đẳng tâm, bốn Định vô sắc là pháp oán địch. Những gì là pháp không oán địch? bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật là những pháp không oán địch. Khi ấy đối với thân mình, Bồ-tát tưởng "không", không có pháp chấp trước, hiểu rõ không có đối tượng chấp trước nên chẳng thể dao động. Đối với tất cả pháp, pháp môn để hướng đến không có hai. Do không hiểu rõ các pháp nên không dao động.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì nhân duyên gì mà gọi Bồ-tát là Đại Bồ-tát?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát là bậc trừ các tích tụ đạt được rốt ráo, là bậc Tối tôn có sự thành tựu. Vì vậy gọi là Đại Bồ-tát.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Sở dĩ được gọi là Đại Bồ-tát là do lìa tích tụ mà đạt được rốt ráo. Vị Đại Bồ-tát ấy là bậc Tối tôn có sự thành tựu.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đối với Đại Bồ-tát, các tích tụ là chủng tánh, gồm tám hạng người: Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát mới phát tâm cho đến trụ địa không thoái chuyển. Vị Đại Bồ-tát kia ở trong cái rốt ráo của các tích tụ ấy làm hạnh Bồ-tát, ở trong đó là bậc Tối tôn có sự thành tựu. Đại Bồ-tát du hành và ở trong đó, có sự phát khởi nào thì tâm như kim cương. Đại Bồ-tát ấy ở trong sự rốt ráo của các tích tụ là bậc Tối tôn có sự thành tựu, cho nên gọi là Đại Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Sao gọi là tâm như kim cang?

Đức Thế Tôn bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát phát tâm thế này: "Ở trong sinh tử không có kỳ hạn, trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn, bỏ tất cả sở hữu mà chẳng bỏ. Ta sẽ dùng tâm bình đẳng đối với tất cả loài chúng sinh này, phát chí bình đẳng, sẽ dùng ba thừa đưa tất cả chúng sinh nhập Niết-bàn. Diệt độ cho tất cả loài chúng sinh rồi, cũng không thấy con người nhập Niết-bàn. Ta nên hiểu rõ tất cả các pháp, không có chỗ phát khởi nhưng nên tiếp cận trí Nhất thiết, tâm vẫn luôn giữ sáu hạnh Ba-la-mật, học khắp tất cả mà chỗ nương tựa là

trí tuệ, phải học trọn vẹn, nên phân biệt hiểu biết pháp nhất thừa. Lại nên, hiểu rõ không thể kể xiết các âm thanh nhập từ đâu.” Học các pháp này, đó là Đại Bồ-tát phát tâm Kim cang. Chỗ trụ của Đại Bồ-tát mà được rốt ráo thì đó là bậc Tối tôn có sự thành tựu, không còn điên đảo, cũng không sở đắc.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát phát tâm thế này: “Có chúng sinh nào ở chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh bị tra khảo đau đớn khổ sở, thì ta sẽ vì loài chúng sinh này mà chịu khổ nạn ấy, để cho họ được an ổn.” Đại Bồ-tát ấy sẽ phát tâm này: “Thân ta vì tất cả mọi người ở chốn địa ngục chịu nỗi khổ khảo tra đau đớn trải qua trăm ngàn ức kiếp mà không cho là kịch liệt. Ta phải làm cho những người đó đạt đến cảnh giới Vô dư Niết-bàn để được diệt độ. Dùng phương tiện, vì tất cả loài người và chúng sinh chịu biết bao nỗi khổ không bao giờ dừng nghỉ, khiến cho mọi người đạt đến cảnh giới Vô dư Niết-bàn để được diệt độ. Sau đó, thân ta cũng vì người khác mà trồng các gốc đức, ở trong ngàn ức kiếp đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát phát tâm Kim cang. Chốn an trú của Đại Bồ-tát ấy, đối với các tích tụ mà được rốt ráo là bậc Tối tôn có sự thành tựu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thường nên tu tập tạo lập tâm vi diệu, nên dùng tâm này khiến chúng sinh đạt đến chỗ tôn quý. Cái gọi là tâm vi diệu của Đại Bồ-tát kia là từ khi mới phát tâm, chưa từng khởi tâm dâm dục, lại cũng chẳng khởi tâm sân hận, lại cũng chẳng sinh tâm ngu si, tâm không khởi điều gì, không phát khởi tâm Thanh văn, Bích-chi-phật.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát tu hành, tạo lập tâm vi diệu, khiến cho các chúng sinh thành bậc Tối tôn, có sự thành tựu nhưng cũng không nghĩ đến.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thường nên tạo lập tâm khiến không dao động. Tâm của vị Đại Bồ-tát kia bất động rồi thì cái tâm tư duy về trí Nhất thiết cũng chẳng nghĩ đến. Đó là tâm chẳng dao động của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát tâm chí đặt ở tất cả loài chúng sinh, muốn làm cho họ được an lạc. Đại Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh tạo lập sự an lạc rồi, muốn cho họ không bỏ ba thừa, cũng không nhớ nghĩ, cũng không khinh mạn.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát đối với các chúng sinh, tạo lập tâm an lạc.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, khiến các

chúng sinh đạt đến sự thành tựu tột bậc.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nên mến pháp, ưa pháp, thích pháp, dùng tinh tấn làm hạnh.

Sao gọi là mến pháp? Nếu đối với các pháp không sợ, không phá hoại thì đó là mến pháp.

Sao gọi là ưa pháp? Chí ưa kinh điển, chẳng lìa sự ưa thích ấy, đó là ưa pháp.

Sao gọi là thích pháp? Tư duy về pháp, phân biệt nhiều, nghe rộng, đó là thích pháp.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật gọi là Đại Bồ-tát, đối với các tích tụ đạt đến rốt ráo, là bậc Tối tôn có sự thành tựu, không có điên đảo, cũng không sở đắc.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật trụ ở pháp nội không, trụ ở pháp ngoại không, trụ ở pháp nội ngoại không, cũng không có nội ngoại, cho đến pháp tự nhiên vô sở hữu không, gọi là Đại Bồ-tát, đối với các tích tụ đạt được sự rốt ráo, là bậc tối tôn có sự thành tựu, không có sự điên đảo, cũng không sở đắc.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, trụ bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Trụ ở những pháp này gọi là Đại Bồ-tát, đối với các tích tụ đã đạt được rốt ráo, là bậc Tối tôn có sự thành tựu, không bị điên đảo, cũng không sở đắc.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát kiến lập và trụ Tam-muội Kim cang, siêu việt vô lượng không tuệ, vô lượng thức tuệ, vô lượng bất dung tuệ, vô lượng hữu tưởng vô tưởng, cho đến hư vô vi không, vô sắc, các bậc định Tam-muội giới, định, tuệ, giải thoát tri kiến, Tam-muội trụ độ, gọi là Đại Bồ-tát, đối với các tích tụ đạt được cứu cánh, là bậc Tối tôn có sự thành tựu, chẳng bị điên đảo, cũng không sở đắc.

Đức Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trụ những pháp này rồi, đối với sự tích tụ đạt được cứu cánh, là bậc Tối tôn có sự thành tựu, gọi là Đại Bồ-tát.

-oOo-

Phẩm 12: Đẳng Vô Đẳng

Bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, con có thể giảng nghĩa Đại Bồ-

tát và do đâu mà gọi là Đại Bồ-tát chăng?

Đức Thế Tôn dạy:

–Được, ông cứ nói!

Hiền giả Xá-lợi-phất nói:

–Vứt bỏ tất cả kiến chấp, kiến chấp tôi ta, người, thọ mạng, việc phàm phu, loài hữu tình, có tạo tác, không tạo tác, chấp chặt với quan điểm thường, chấp chặt với quan điểm không, chấp chặt với quan điểm ấm, chấp chặt với quan điểm chủng, chấp chặt với quan điểm suy, chấp chặt với quan điểm nhập, chấp chặt với quan điểm hư, chấp chặt với quan điểm thật, chấp chặt với quan điểm mười hai nhân duyên, chấp chặt với quan điểm bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, hoặc chấp chặt với quan điểm giáo hóa chúng sinh, chấp chặt với quan điểm làm thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật, chấp chặt với quan điểm Phật đạo, chấp chặt với quan điểm giác ngộ, chấp chặt với quan điểm chuyển pháp luân. Dứt trừ tất cả sự chấp chặt đối với các quan điểm này mà thuyết pháp, thì gọi là Đại Bồ-tát.

Hiền giả Tu-bồ-đề hỏi Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Thưa Hiền giả! Vì sao Đại Bồ-tát chấp chặt với quan điểm về sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tôi, ta, người, thọ mạng, bốn chủng, suy, nhập, mười tám chủng, bốn Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật?

Hiền giả Xá-lợi-phất trả lời:

–Thưa Hiền giả! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật không có phương tiện thiện xảo, khi tiếp xúc sắc phát khởi chấp chặt quan điểm cho là có sở đắc. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; tôi, ta, người, thọ mạng, bốn chủng, suy, nhập, mười tám chủng, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, khi đã tiếp xúc với những pháp này, rồi phát khởi các chấp chặt với quan điểm cho là có sở đắc. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, kinh qua những pháp ấy, dùng phương tiện thiện xảo trừ các chấp chặt quan điểm, vì họ thuyết pháp, khiến cho xa lìa điên đảo, chẳng cầu sở đắc.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Con có thể nói danh hiệu Đại

Bồ-tát và mục đích ý nghĩa của Đại Bồ-tát chăng?

Đức Thế Tôn dạy:

–Được, ông cứ nói!

–Vâng lời dạy của Thế Tôn, theo con hiểu thì tâm của Bồ-tát bình đẳng không ai bằng, không có tâm oán địch, tâm của các Thanh văn, Bích-chi-phật không thể sánh kịp. Vì sao? Vì tâm trí Nhất thiết không có các lậu, cũng không nhân duyên. Giả sử tâm trí Nhất thiết không có các lậu, cũng không nhân duyên như thế, thì đối với tâm ấy, không có chỗ chấp trước. Cho nên gọi Đại Bồ-tát là giả hiệu Đại Bồ-tát.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Vì sao cái gọi là tâm của Đại Bồ-tát bình đẳng không ai bằng, tâm không oán địch, tâm của các Thanh văn, Bích-chi-phật không thể sánh kịp?

Tu-bồ-đề trả lời Xá-lợi-phất:

–Thưa Hiền giả! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm chưa từng thấy phát khởi, phát diệt, không từ đâu đến, chẳng tăng, chẳng giảm, không có trần cấu, cũng không kết hận.

Thưa Hiền giả! Giả sử cái chẳng khởi, chẳng diệt, không từ đâu đến, chẳng tăng, chẳng giảm, không có trần cấu, cũng không kết hận, không có tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, không có tâm Bồ-tát, cũng không có tâm Phật thì, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, đó là tâm Đại Bồ-tát, bình đẳng không ai bằng, tâm không oán địch, tâm Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể sánh kịp.

Ngài Xá-lợi-phất nói với ngài Tu-bồ-đề:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Hiền giả không chỉ giảng tâm Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể sánh kịp, mà còn giảng tâm chẳng chấp trước Thanh văn, Bích-chi-phật, lại chẳng nên chấp trước sắc là đối tượng tìm cầu, thọ, tưởng, hành, thức là đối tượng tìm cầu.

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, đúng vậy! Thật chẳng chấp trước sắc thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng chấp trước nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; chẳng chấp trước mười tám chủng, các suy, nhập, mười hai nhân duyên; chẳng chấp trước bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo. Chẳng chấp trước mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật.

Ngài Xá-lợi-phất nói với ngài Tu-bồ-đề:

–Như vừa rồi, Hiền giả Tu-bồ-đề đã giảng luận, tâm Trí nhất thiết ấy không có các lậu, cũng không nhân duyên, thì thưa Hiền giả, tại sao tâm phàm phu ngu si cũng chẳng vô lậu, không có nhân duyên, bản tịnh là không, cho đến tâm của Thanh văn, Bích-chi-phật, Thế Tôn không có các lậu, không có nhân duyên sao?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời:

–Đúng vậy!

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Sắc cũng chẳng là vô lậu sao? Không nhân duyên sao? Bản tịnh là không sao? Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng là vô lậu sao? Không nhân duyên sao? Bản tịnh là không sao?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời:

–Đúng vậy!

Hiền giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mười tám chủng, bốn đại, suy, nhập, mười hai nhân duyên chẳng là vô lậu, không nhân duyên, bản tịnh là không sao? Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, Năm năn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo chẳng là vô lậu, không nhân duyên, bản tịnh là không sao? Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, vô vi, vô lậu, không nhân duyên, bản tịnh là không sao?

Tu-bồ-đề trả lời:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, đúng vậy! Đúng như Hiền giả đã nói, tâm phàm phu ngu si, tâm Thanh văn, Bích-chi-phật cũng vô lậu, cũng không nhân duyên, bản tịnh là không. Ấm, chủng, nhập, bốn đại, mười hai nhân duyên, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng vô lậu, cũng không nhân duyên, bản tịnh là không.

Ngài Xá-lợi-phất nói với ngài Tu-bồ-đề:

–Đối với các tâm này, không nên chấp trước. Lại chẳng nên chẳng chấp trước không có sắc và sắc sao? Chẳng nên chẳng chấp trước không có thọ, tưởng, hành, thức và thọ, tưởng, hành, thức sao? Lại nữa, thưa Hiền giả Tu-bồ-đề, chẳng nên chẳng chấp trước không có Ý chỉ và Ý chỉ sao? Không có Ý đoạn và Ý đoạn sao? Không có thần túc và thần túc sao? Không có năm Căn và năm Căn sao? Không có năm Lực và năm Lực sao? Không

có bảy Giác ý và bảy Giác ý sao? Không có tám Thánh đạo và tám Thánh đạo sao? Không có mười Lực và mười Lực sao? Không có bốn Vô sở úy và bốn Vô sở úy sao? Không có bốn Phân biệt biện và bốn Phân biệt biện sao? Không có mười tám pháp Bất cộng và mười tám pháp Bất cộng sao?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, đúng vậy! Chẳng nên chấp trước không có sắc và sắc, chẳng nên chấp trước không có thọ, tưởng, hành, thức và thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng nên chấp trước không có nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý và nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Chẳng nên chấp trước không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp và sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Chẳng nên chấp trước không có bốn đại, suy, nhập và bốn đại, suy, nhập. Chẳng nên chấp trước không có mười hai nhân duyên và mười hai nhân duyên. Chẳng nên chấp trước không có ba mươi bảy phẩm và ba mươi bảy phẩm. Chẳng nên chấp trước không có mười Lực và mười Lực. Chẳng nên chấp trước không có bốn Vô sở úy và bốn Vô sở úy. Chẳng nên chấp trước không có bốn phân biệt biện và bốn phân biệt biện. Chẳng nên chấp trước không có mười tám pháp Bất cộng của chư Phật và mười tám pháp Bất cộng của chư Phật.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Vì vậy cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật với tâm đạo, không có tâm oán địch. Tâm các Thanh văn, Bích-chi-phật đều không sánh kịp, cũng chẳng tưởng nghĩ Thanh văn, Bích-chi-phật, không chỗ nương tựa, chẳng theo điên đảo, cũng không sở đắc. Vậy nên thành tựu tất cả các pháp.

-oOo-

Phẩm 13: Đại Thừa

Khi ấy Hiền giả Phân-nậu-văn-đà-ni-phất bạch Phật:

–Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Con có thể giảng luận về mục đích ý nghĩa danh hiệu Đại Bồ-tát chăng?

Đức Thế Tôn dạy:

–Được, ông cứ nói!

Ngài Phân-nậu-văn-đà-ni-phất nói:

–Trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn, mặc áo giáp đại đức, Đại Bồ-tát vì chí Đại thừa chăng? Vị ấy là người nương Đại thừa. Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên, vì vậy Đại Bồ-tát hiệu là Đại Bồ-tát.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Phân-nậu-văn-đà-ni-phất:

–Vì nhân duyên gì mà gọi Đại Bồ-tát là trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn Đại thừa không thoái chuyển?

Ngài Phân-nậu-văn-đà-ni-phất đáp:

–Thưa Hiền giả! Đại Bồ-tát chẳng vì sự tu học riêng cho một loài chúng sinh nào mà trụ Thí ba-la-mật để có việc bố thí mà vì tất cả các loài chúng sinh nên trụ Thí ba-la-mật để có việc bố thí.

Chẳng vì sự tu học riêng cho một loài chúng sinh nào mà trụ Giới ba-la-mật để thành tựu cấm giới mà vì tất cả các loài chúng sinh nên trụ Giới ba-la-mật để thành tựu cấm giới.

Chẳng vì riêng cho việc tu học của một loài chúng sinh nào mà trụ Nhẫn ba-la-mật để có nhẫn mà vì tất cả các loài chúng sinh nên trụ Nhẫn ba-la-mật để hành nhẫn nhục.

Chẳng vì sự tu học riêng cho một loài chúng sinh nào mà trụ Tinh tấn ba-la-mật để thực hiện tinh tấn mà vì tất cả các loài hữu tình nên trụ Tinh tấn ba-la-mật để tinh tấn.

Chẳng vì sự tu học riêng cho một loài chúng sinh nào mà trụ Thiền ba-la-mật để không loạn ý mà vì tất cả các loài chúng sinh nên trụ Thiền ba-la-mật để được nhất tâm.

Chẳng vì việc tu học riêng cho một loài chúng sinh nào mà trụ Bát-nhã ba-la-mật để hành trí tuệ mà vì tất cả các loài chúng sinh nên trụ Bát-nhã ba-la-mật để tuân theo trí tuệ.

Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng vì dứt hết loài chúng sinh hoặc giới hạn chúng sinh mà trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn rằng: "Ta sẽ diệt độ ngần ấy chúng sinh, chẳng diệt độ ngần ấy chúng sinh, an lập ngần ấy người vào Phật đạo, không an lập ngần ấy người vào Phật đạo." Mà Đại Bồ-tát vì tất cả các loài chúng sinh, trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn và tự nghĩ: "Ta sẽ tự thành tựu viên mãn Thí ba-la-mật, khuyến trợ chúng sinh khiến nhập vào tất cả nghiệp Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật. Ta sẽ thành tựu viên mãn việc hành Ba-la-mật, khuyến trợ tất cả chúng sinh, khiến nhập vào Bát-nhã ba-la-mật vô cực."

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Giả sử Đại Bồ-tát hành Thí ba-la-mật thì cái có thể cho tất cả là trí Nhất thiết để tu sửa tâm ý. Bồ-tát ấy xem các chúng sinh là bè bạn, là con của mình, còn khuyến trợ họ đạt Vô thượng Chánh đẳng giác.

Thưa Hiền giả! Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Thí ba-la-mật, cái có thể cho là trí Nhất thiết để tu sửa tâm ý. Đối với người đã phát tâm,

chẳng vì họ mà vẫn khuyến trợ địa Thanh văn, Bích-chi-phật.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đó là Đại Bồ-tát hành Thí ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Thí ba-la-mật, cái có thể cho là trí Nhất thiết để tu sửa tâm ý. Bồ-tát ấy thường suy nghĩ, giữ gìn cấm giới, không để có điều trái phạm, chẳng dùng để khuyến trợ địa Thanh văn, Bích-chi-phật, mà khuyến trợ đạt được Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Thí ba-la-mật, cái có thể cho là trí Nhất thiết để tu sửa tâm ý. Bồ-tát ấy thường suy nghĩ, nhẫn chịu các pháp, dùng nhẫn nhục để khuyến khích chúng sinh, xem họ là bè bạn, là con mình. Dùng nhẫn nhục để khuyến trợ họ, chẳng vì Thanh văn, Bích-chi-phật mà vì đạt được Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là Đại Bồ-tát hành Nhẫn ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Thí ba-la-mật, cái có thể cho là trí Nhất thiết để tu sửa tâm ý. Bồ-tát ấy thường thực hiện tinh tấn, chẳng bỏ chuyên cần, việc làm tinh tấn không có thiếu sót, chẳng dùng để khuyến trợ Thanh văn, Bích-chi-phật mà để đạt được Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là Đại Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, cái có thể cho là trí Nhất thiết để tu sửa tâm ý. Bồ-tát ấy không nghĩ gì khác, chỉ tư duy nghiệp trí nhất thiết tuệ, tư duy không bỏ, chẳng nghe hạnh Thanh văn, Bích-chi-phật, chỉ cầu đạt được Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là Đại Bồ-tát hành Thiền ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Thí ba-la-mật, cái có thể cho là trí Nhất thiết để tu sửa tâm ý. Bồ-tát ấy thường làm theo trí tuệ, lìa tà tuệ, dùng nghiệp trí tuệ khai phát tất cả, không có các lậu, chẳng dùng để khuyến trợ địa Thanh văn, Bích-chi-phật mà cầu đạt được Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Thí ba-la-mật, cái có thể cho là trí Nhất thiết để tu sửa tâm ý. Khi cho khởi tâm huyễn hóa, không có gì để cho, cũng không có người cho, cũng không có người nhận. Đại Bồ-tát bố thí như thế, không vì khuyến trợ Thanh văn, Bích-

chi-phật mà vì cầu đạt được Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Ngài Phân-nậu-văn-đà-ni-phất nói với ngài Xá-lợi-phất:

–Giả sử Đại Bồ-tát tâm tôn sùng trí Nhất thiết thì đối với các Ba-la-mật không có tưởng cầu, cũng không sở đắc. Đó gọi là thệ nguyện rộng lớn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật, tâm tôn sùng trí Nhất thiết để bố thí, tôn sùng tâm trí nhất thiết để cứu độ chúng sinh tức là để khuyến trợ tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật vì Thí ba-la-mật.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Khi hành Giới ba-la-mật, đối với những việc làm mà không ai nhẫn được, chẳng thể nhẫn được, Đại Bồ-tát không gì là chẳng nhẫn được. Đó là Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật vì Nhẫn ba-la-mật.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật, thì tự nhiên phát khởi việc tinh tấn không có lười biếng bỏ bê. Đó là Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật vì Tinh tấn ba-la-mật.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật, tâm tôn sùng trí nhất thiết, suy nghĩ việc làm, chẳng tin tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, tâm thường chuyên nhất, tư duy thiền định không có loạn. Đó là Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật vì Thiền ba-la-mật.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật, đối với tất cả các pháp sở hữu, quán niệm như huyễn, cũng chẳng nghĩ giới, cũng không sở đắc, chẳng tin tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, phân biệt trí tuệ vi diệu. Đó là Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật vì Bát-nhã ba-la-mật.

Như thế, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Giới ba-la-mật tức là bao gồm đầy đủ hết các Ba-la-mật. Đó gọi là thệ nguyện rộng lớn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Nhẫn ba-la-mật mà có sự bố thí, tôn sùng phát khởi tâm trí Nhất thiết, chẳng tin tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, có thể nhẫn nhục hết, không kết hận, để khuyến trợ quả Chánh đẳng giác.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật mà có sự bố thí, tôn sùng phát khởi tâm trí Nhất thiết, chẳng tin tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, thường hành tinh tấn, chẳng tiến chẳng thoái thì đạt đến Chánh đẳng giác.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Thiền ba-la-mật, mà có sự bố thí, tôn sùng phát khởi tâm trí Nhất thiết, chẳng tin tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, tâm thường định, không bị loạn động, không loạn nào mà chẳng loạn, cũng chẳng thấy loạn, chẳng thấy định ý.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tôn sùng phát khởi tâm trí Nhất thiết, chẳng tin tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, tâm ý to lớn không có gì mà chẳng thông, chẳng tại sinh tử, chẳng ở diệt độ.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng định vô sắc để hành Tam-muội, chẳng theo Thiền giáo mà có chỗ phát sinh. Đó là Đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Giả sử Đại Bồ-tát hoặc hành Thiền định, hay bốn Đẳng tâm mà dùng Tam-muội định vô sắc thì chẳng mất Thiền định và bốn Đẳng tâm, Tam-muội vô sắc. Đó là Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại tu thiền tư, hành bốn Đẳng tâm, Tam-muội vô sắc. Ở trong sự tĩnh lặng quán thấy Không, Vô tướng, Vô nguyện. Thấy như thế rồi thì đó là Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng áo giáp Bát-nhã ba-la-mật.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Như thế, gọi là Đại Bồ-tát được trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Như thế, Đại Bồ-tát giả sử mặc áo giáp này thì chư Phật Thiên Trung Thiên ở thế giới chư Phật trong tám phương, trên dưới đều có thể tuyên dương lời dạy vi diệu, khen ngợi công đức bằng âm thanh thông suốt, rằng ở thế giới đó có Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại đức, giáo hóa chúng sinh, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Xá-lợi-phất hỏi ngài Phân-nậu-văn-đà-ni-phất:

–Sao gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển ngang bằng Đại thừa?

Ngài Phân-nậu-văn-đà-ni-phất trả lời:

–Thưa Hiền giả! Đại Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, tịnh trừ các dục, diệt bỏ các pháp ác bất thiện, thuận theo tưởng hữu hành mà trụ tịch nhiên, chỉ còn sự an ổn, có thể thành tựu tầng thiền thứ nhất. Đã lìa dục, không có các ác, dứt bỏ các tưởng có thể nghĩ đến, tịch nhiên an ổn, có thể thành tựu tầng thiền thứ hai. Dứt bỏ các tưởng, không nghĩ không tưởng mà tâm tự tu như lời dạy của Thánh hiền, chẳng trái với sự minh đạt, được vui vẻ an ổn, thì liền đắc tầng thiền thứ ba. Dứt an, bỏ khổ, đối với các việc thiện ác đã tiếp xúc, vừa ý, hoặc không vừa ý, cũng không khổ không vui

mà an trú tịch nhiên, được vui vẻ, an ổn thì liền thành tựu tầng Thiền thứ tư.

Hành, bốn Đẳng tâm, tâm Từ luôn thương yêu không oán, không kết, cũng không điên đảo, rộng lớn vô cùng, tốt lành vô lượng, chỗ tâm hành trong khắp các thế gian, đều không rời nó. Tâm Bi, Hỷ, Hộ (xả) cũng giống như thế. Tâm Xả thường có mặt, không oán không kết, cũng không điên đảo, rộng lớn vô biên, tốt lành vô lượng, chỗ tâm hành trong khắp các thế gian đều không rời nó. Đó là thiền tư của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát dùng thiền tư này hành bốn Đẳng tâm, dùng điều tốt đẹp này hành định Tam-muội. Sau khi hành pháp này rồi, dùng để khuyến trợ trí Nhất thiết. Đó là sáu pháp Ba-la-mật của Đại Bồ-tát mà Thí ba-la-mật là gốc, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, tất cả đều như thế. Đó gọi là trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát cùng với tâm Từ rộng lớn cùng khắp nhưng không có hai, không có ranh giới, không có ràng buộc mà cũng không ở tại một chỗ. Tin thiền thứ nhất, thiền thứ hai, thiền thứ ba, thiền thứ tư cũng giống như thế, cho đến ở dưới không ranh giới, trên không giới hạn, tám phương trên dưới không đâu là chẳng khắp, đầy đủ bốn Thiền. Đó là Tam-muội của Đại Bồ-tát. Giả sử Đại Bồ-tát tôn sùng tâm ấy ở trí Nhất thiết, hành thiền thứ nhất để cứu độ tất cả chúng sinh, thì khuyến trợ họ đắc các thông tuệ. Đại Bồ-tát ấy đầy đủ trí Nhất thiết mà phát tâm tuệ rồi mới dùng phương tiện diễn bày thông suốt ý nghĩa, vì người nói kinh. Đó là Thí ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Đại Bồ-tát, tâm đạt đến trí Nhất thiết, tư duy tu theo thiền thứ nhất. Giả sử có thể trụ ở thiền thứ nhất thì lại chẳng tin ưa phát tâm nào khác, chẳng theo tâm Thanh văn, Bích-chi-phật. Đó là Đại Bồ-tát chẳng phạm Giới ba-la-mật.

Giả sử Đại Bồ-tát, tâm chí đặt ở trí nhất thiết, tuân tu tư duy, liền tự phát sinh ý nghĩa khiến cho tất cả loài chúng sinh diệt trừ khổ cực, vì họ thuyết kinh pháp, tùy theo tâm niệm ưa thích của họ, quán căn nguyên của họ để khai hóa. Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật.

Giả sử Đại Bồ-tát, tâm tu theo trí Nhất thiết, khuyến trợ tất cả gốc công đức, đối với các thông tuệ chẳng thấy chỗ hướng tới của tinh tấn. Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật.

Giả sử Đại Bồ-tát, tâm tu theo trí Nhất thiết, từ thiền thứ nhất cho đến thiền thứ tư lại quán sát vô thường, khổ, không, vô ngã, Không, Vô tướng,

Vô nguyện. Đó là Đại Bồ-tát hành Thiền ba-la-mật.

Giả sử Đại Bồ-tát, tâm tôn sùng trí Nhất thiết, quán tất cả pháp giống như huyễn hóa, không có ba cõi mà vì người thuyết kinh thì đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật. Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát tạo lập tất cả bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo. Lại tạo lập đầy đủ tất cả Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Vô nguyện, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chẳng bảo là không cầu hai địa này là địa Thanh văn và địa Bích-chi-phật, tâm chỉ ưa trí Nhất thiết. Đại Bồ-tát ấy hành không phóng dật, thực hiện bốn Đẳng tâm, thành tựu Nhẫn ba-la-mật.

Giả sử Đại Bồ-tát, tâm tu theo và tự hưng phát trí tuệ thương yêu tất cả, việc làm vô hạn, không gì phá hoại. Đó là Đại Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật.

Giả sử Đại Bồ-tát đối với bốn Vô đẳng tâm mà hành thiền định, chẳng do thiền định và bốn Đẳng tâm mà có điều quên mất, thì đó là Đại Bồ-tát hành bốn Đẳng tâm không phóng dật có phương tiện thiện xảo.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Tam-muội Từ tâm: "Ta nên cứu hộ tất cả chúng sinh", liền tu theo Tam-muội Bi, thương xót chúng sinh thực hiện lòng bi thuận theo hướng này. Thực hiện Tam-muội Hỷ: "Ta sẽ độ thoát các loài chúng sinh", dần dần tiến tới Tam-muội Hộ (xả) giúp cho chúng sinh đạt đến lậu tận. Đó là Đại Bồ-tát hành bốn Đẳng tâm không có phóng dật có Thí ba-la-mật. Giả sử thiền tư không phóng dật hành bốn Đẳng tâm, duyên vào điều lành, không dùng để khuyến khích hỗ trợ địa Thanh văn, Bích-chi-phật, mà thuận theo tuệ thương yêu tất cả. Đó là Đại Bồ-tát hành bốn Đẳng tâm, không trái phạm Giới ba-la-mật.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát hiểu rõ pháp nội không chẳng rơi vào điên đảo, cũng không cầu gì, chẳng có sở đắc về khổ vui, thiện ác, có sở hữu cái không tự nhiên. Đối với các thông tuệ, cũng không sở đắc, không có trong, ngoài, chẳng có trung gian. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không có loạn, cũng không có tuệ Tam-muội. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát luôn có chí hướng Đại thừa, trí tuệ của họ tự do, trí tuệ ấy chẳng trụ tại thường, chẳng trụ tại vô thường, chẳng chấp khổ hay chẳng khổ, vui hay chẳng vui, điều ấy chẳng do trí tuệ trụ ở ngã sở hay chẳng phải ngã sở. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát vì không sở đắc nên chẳng rơi vào điên đảo.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát, trí tuệ của họ tự do chẳng ở tại quá khứ, chẳng ở tại vị lai, chẳng ở tại hiện tại, chẳng ở tại ba đời, không có chỗ của trí tuệ. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát thường không sở đắc, chẳng rơi vào điên đảo.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát, trí tuệ của họ chẳng buộc ràng vào cõi Dục, chẳng buộc ràng vào cõi Sắc, chẳng buộc ràng vào cõi Vô sắc mà là trí tuệ tự tại, biết hết cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc một cách tự tại, cũng không sở đắc, cũng chẳng rơi vào điên đảo. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát, trí tuệ tự tại, chẳng đồng trí tuệ thế gian, cũng chẳng chìm trong trí tuệ thế gian, chẳng ở tại hữu vi, chẳng ở tại vô vi, chẳng ở tại hữu lậu, chẳng ở tại vô lậu. Pháp tuệ này tự do, biết hết trí tuệ thế tục, trí tuệ vượt thế tục, chẳng phải chẳng biết. Biết hết pháp hữu vi, vô vi, chẳng phải chẳng biết, cũng không sở đắc, chẳng rơi vào điên đảo. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

-oOo-

KINH QUANG TÁN

QUYỂN 6

Phẩm 14: Nương theo Đại Thừa

Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi Hiền giả Phân-nậu-văn-đà-ni-phất:

–Thế nào là Đại Bồ-tát nương ở Đại thừa?

Phân-nậu-văn-đà-ni-phất trả lời:

–Thưa Hiền giả! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật nương vào Thí ba-la-mật, cũng lại chẳng thủ đắc Thí ba-la-mật, cũng không có Bồ-tát, chẳng thấy có người nhận, chẳng có sở đắc, cũng không có kết quả gì. Nương vào Thí ba-la-mật thì gọi là Đại Bồ-tát. Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật ba-la-mật, nương Bát-nhã ba-la-mật thì cũng chẳng đắc Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng đắc Bồ-tát, cũng không có kết quả gì, cũng không sở đắc. Đó là Đại Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát cũng chẳng hủy mất tâm tu theo trí nhất thiết, tức là phụng hành bốn Ý chỉ, đối tượng để niệm là vô niệm, đối tượng để hành trì là không hành trì, đối với những nghĩa này cũng không sở đắc. Đó là Đại Bồ-tát nương Đại thừa.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát cũng chẳng hủy mất tâm tu theo trí nhất thiết, tức là phụng hành bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, đối với những nghĩa này cũng không sở đắc. Đó là Đại Bồ-tát nương Đại thừa.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát cũng chẳng hủy mất tâm tu theo trí Nhất thiết, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đối với những nghĩa này đều không sở đắc. Đó là Đại Bồ-tát nương theo Đại thừa.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phân biệt rõ điều này:

Gọi là Bồ-tát đó là giả hiệu, tùy theo thế tục, muốn cầu người cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi.

Gọi là sắc đó chỉ là giả hiệu thôi, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng

không có chỗ phát khởi.

Gọi là thọ, tưởng, hành, thức chỉ là giả hiệu, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi.

Gọi là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý chỉ là giả hiệu, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi.

Gọi là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp chỉ là giả hiệu, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi.

Gọi là bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo chỉ là giả hiệu, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi.

Gọi là mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật chỉ là giả hiệu thôi, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi.

Gọi là pháp nội không, pháp ngoại không và pháp không không chỉ là giả hiệu, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi.

Gọi là pháp sở hữu không, pháp tự nhiên không, pháp sở hữu tự nhiên không, chỉ là giả hiệu, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi.

Gọi là pháp của Như Lai, pháp vô bổn, cảnh giới của các pháp, pháp ấy tịch nhiên và bản tế, cái bản tế ấy cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi.

Gọi là Phật đạo có sở giác, thì Phật đạo ấy cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không có chỗ phát khởi. Đó gọi là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm đã đầy đủ thần thông. Bồ-tát này khai hóa chúng sinh, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn, ân cần gần gũi chư Phật Thế Tôn để nghe kinh pháp cầu thừa Bồ-tát. Vị ấy đối với hạnh Bồ-tát của Đại thừa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, làm nghiêm tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh, cũng không tham vướng cõi nước chư Phật, cũng không có tướng nhân, trụ chỗ vô nhị, dùng sức tự thân, thường vì chúng sinh dẫn dắt làm lợi ích cho họ. Sao gọi vị ấy là tự thân có sự thu nhận, vì tâm chưa từng rời thừa như thế, để đạt đến trí Nhất thiết. Đã đạt được trí Nhất thiết rồi thì liền chuyển pháp luân. Đã chuyển pháp luân thì tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, Trời, Rồng, Quỷ thần và người thế gian đều có thêm sự lợi ích. Khi ấy chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở tám phương, trên dưới đều cùng khen ngợi tuyên dương: “Có Đại Bồ-tát ấy, ở thế giới

ấy, nương vào Đại thừa, đắc trí Nhất thiết. Đã đắc trí Nhất thiết rồi thì liền chuyển pháp luân."

Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất! Đó là Đại Bồ-tát nương theo Đại thừa.

-oOo-

Phẩm 15: Vô Phược

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Tại sao gọi Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại đức là trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Khi Đại Bồ-tát mặc áo giáp giới đức, hành Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật thì gọi là trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn. Mặc áo giáp bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Mặc áo giáp pháp nội không, pháp ngoại không, pháp chư sở hữu tự nhiên không, mặc áo giáp trí nhất thiết. Mặc áo giáp trang nghiêm bằng hình tượng Phật rồi, liền dùng ánh sáng chiếu sáng tam thiên đại thiên thế giới, tám phương trên dưới cũng lại như thế, ánh sáng ấy không đâu mà không khắp. Lại có khả năng làm chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới, cho đến hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông, tám phương trên dưới cũng lại như thế, không đâu là không chấn động. Đại Bồ-tát ấy dùng ánh sáng này trụ Thí ba-la-mật, mặc áo giáp đại thệ nguyện Đại thừa, biến tam thiên đại thiên thế giới đều thành lưu ly biếc. Vừa biến tam thiên đại thiên thế giới thành lưu ly biếc xong, lại biến làm Chuyển luân thánh vương. Đã biến thành hình dạng trang nghiêm của Chuyển luân thánh vương, liền bố thí rộng rãi, người đói thì cho ăn, người khát thì cho uống, không có y phục thì cho y phục, không hương cho hương. Các loại trang sức, hương tạp, hương bột, xe cộ, voi ngựa, tôi tớ, người giúp việc, đều thỏa mãn theo ý người xin. Nhà cửa, chỗ cư ngụ hiện có, nghề nghiệp sinh sống và các thứ khác, theo ý của mọi người muốn có đều làm cho họ có được. Đồ ăn thức uống, y phục, hương hoa, voi ngựa, nhà cửa đang sở hữu đều bố thí cho mọi người. Làm cho mọi người có được những vật theo ý muốn rồi, liền vì họ phân biệt thuyết pháp, nói nghĩa đầy đủ, làm cho tu theo sáu pháp Ba-la-mật. Các loài chúng sinh theo thuyết pháp rồi liền theo sự hướng dẫn hành Ba-la-mật, khiến cho đạt đến Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Này Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật thông minh và đệ tử thông minh ở tại ngã tư đường hóa làm mọi người đang làm ăn sinh sống. Vì sao? Vì pháp của các nhà ảo thuật tự hiện ra như thế. Rồi nhà ảo thuật dùng các thứ huyễn này bố thí cho vô số người thiếu thốn như là đồ ăn uống, y phục, hương hoa, các đồ trang sức, voi ngực, nhà cửa…

Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao? Nhà ảo thuật ấy có sự ban phát cho mọi người chăng?

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

Đức Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Như thế việc Đại Bồ-tát mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn hành sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm, pháp nội không, pháp ngoại không, pháp nội ngoại không và pháp chư sở hữu tự nhiên không; mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn hành mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật và mặc áo giáp thệ nguyện rộng lớn trí nhất thiết; mặc áo giáp đại đức hóa làm hình dạng Phật, ánh sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới và hằng hà sa cõi nước chư Phật ở phương Đông, cùng tám phương trên dưới, không đâu là chẳng khắp, hằng hà sa cõi nước chư Phật trong mười phương chấn động sáu cách, dùng ánh sáng lớn trụ Thí ba-la-mật, theo nhu cầu của mọi người, cho thức uống, y phục, hương hoa, đồ trang sức, voi ngựa, nhà cửa, nghề nghiệp sinh sống, tuy là hóa hiện sự bố thí đã xong, nhưng không cho gì hết. Tuy mọi người có đến nhận lãnh vật dụng sinh sống, nhưng không có người cho, cũng không có người nhận. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, vì các pháp như thế cũng lại như huyễn, huyễn chẳng lìa pháp. Đó là Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trụ Giới ba-la-mật, muốn dùng để cứu hộ các loài thọ sinh cho nên hiện làm dòng Chuyển luân vương. Vị này khi đã được lập nên ngôi Chuyển luân vương rồi, liền dùng mười điều thiện để xây dựng và khai mở chúng sinh tu bốn Thiền, bốn Đẳng tâm, bốn Định vô sắc, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật vì các chúng sinh nói kinh điển rộng khắp, chưa từng làm cho chúng sinh lìa đạo nghĩa ấy, có khả năng khiến cho họ an ổn đến được Phật đạo. Đó là Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Này Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật tài giỏi, hoặc đệ tử thông minh, ở ngã tư đường, hóa ra vô số người chẳng thể kể xiết, rồi vì các người đó

giảng thuyết kinh pháp, tạo lập mười điều thiện, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật.

Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao?

Thật có người trụ mười điều thiện, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật chăng?

Trả lời:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

–Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát khai hóa chúng sinh, khiến trụ mười điều thiện, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, cũng không có sự khuyến hóa chúng sinh. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì cái gọi là các pháp ấy cũng lại như huyễn, huyễn chẳng lìa pháp.

Này Tu-bồ-đề! Như thế là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trụ Nhẫn ba-la-mật, khai hóa tất cả các loài chúng sinh xây dựng Nhẫn độ vô cực.

Sao gọi là Bồ-tát trụ Nhẫn ba-la-mật, khai hóa tất cả các loài chúng sinh xây dựng pháp Nhẫn nhục ba-la-mật vô cực?

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát từ khi mới phát ý, mặc áo giáp đại đức mà tự thệ nguyện: "Giả sử tất cả các loài chúng sinh dùng đao gây hại ta thì ta là Đại Bồ-tát, chẳng nên phát khởi ý sân hận, dù trong giây lát, cũng lại giáo hóa tất cả các loài chúng sinh khiến an lập ở nhẫn này."

Này Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật tài giỏi và đệ tử thông minh, ở ngã tư đường, hóa làm vô số người chẳng thể tính đến, rồi liền dùng gậy đánh. Dùng đao chặt gây hại. Như vậy, thật có sự đánh đập và chặt phá gây hại không?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

Đức Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Như vậy, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, nếu có đao gậy gây hại thân mình thì đều nhẫn chịu. Lại giáo hóa chúng sinh khiến an lập nhẫn này, không có người đánh, cũng không có người nhẫn chịu.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trụ Nhẫn ba-la-mật, trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trụ Tinh tấn ba-la-mật khuyến hóa tất cả các loài chúng sinh, khiến đều an lập ở Tinh tấn ba-la-mật.

Sao gọi là Đại Bồ-tát an lập chúng sinh ở Tinh tấn ba-la-mật vô cực?

Này Tu-bồ-đề! Khi Đại Bồ-tát, tâm ý tu theo trí Nhất thiết mà phát đạo ý, thì cũng không tưởng nghĩ, cũng không tinh tấn, khuyến khích chúng sinh khiến đi theo hạnh ấy.

Này Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật tài giỏi và đệ tử thông minh, ở tại ngã tư đường, hóa làm vô số người chẳng thể tính đếm, rồi khiến họ hành tinh tấn, giữ gìn thân, khẩu, ý, thì thực ra cũng không có người, cũng không có thân, khẩu, ý, cũng không có việc hành trì.

Này Tu-bồ-đề! Cũng như thế, Đại Bồ-tát tạo lập Tinh tấn ba-la-mật, khuyến hóa tất cả các loài chúng sinh, khiến hành tinh tấn thì không có tưởng tinh tấn, cũng không có việc hành trì, cũng không có khai hóa các loài chúng sinh an lập tinh tấn. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trụ Tinh tấn ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trụ Thiền ba-la-mật, khuyến hóa tất cả các loài chúng sinh hành Thiền ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Thế nào là Đại Bồ-tát trụ Thiền ba-la-mật? Bồ-tát bình đẳng trụ các pháp thì các pháp không loạn, cũng chẳng thấy các pháp phiền não. Đại Bồ-tát có thể dùng sự an trụ này, đối với Thiền ba-la-mật bình đẳng tại vô bổn, khuyến khích trợ giúp chúng sinh đối với pháp bình đẳng mà vị ấy đã giáo hóa, chưa từng trái nghịch, xa rời lời dạy của chư Phật, cho đến khi đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không thấy đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Thí như nhà ảo thuật tài giỏi và đệ tử thông minh, ở ngã tư đường, hóa làm vô số người chẳng thể tính đếm, rồi khiến đều ngồi thiền, định tĩnh tâm ý, nhưng thật không có định, cũng không có loạn.

Này Tu-bồ-đề! Cũng vậy, Đại Bồ-tát khuyến hóa chúng sinh, khiến hành pháp như thế, nhưng chẳng thấy các pháp có người nhất tâm hoặc có người loạn ý. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trụ Thiền ba-la-mật trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật khuyến hóa các loài chúng sinh, khiến họ đều trụ ở Trí độ vô cực.

Sao gọi là tự trụ Bát-nhã ba-la-mật, khuyến hóa chúng sinh trụ Trí độ vô cực?

Này Tu-bồ-đề! Như vậy, Đại Bồ-tát cũng không có pháp để hành, cũng không có kết quả đạt được. Đại Bồ-tát ấy trụ Bát-nhã ba-la-mật rồi, cũng dùng pháp này khai hóa tất cả các loài chúng sinh, khiến đạt đến chỗ

không chướng ngại. Thí như nhà ảo thuật tài giỏi và đệ tử thông minh, hóa làm vô số người chẳng thể tính đếm, có trí tuệ biện tài, phân biệt nhiều sự việc, thật ra không có trí tuệ, cũng không nói điều gì.

Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thì sao? Thật có nói có nghe chăng?

Đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

Đức Phật dạy:

–Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn, tự trụ pháp tự nhiên, khai hóa hằng hà sa chúng sinh, khiến đều thật hành Thí-ba-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, vì họ giảng thuyết pháp. Giả sử chúng sinh được nghe sáu pháp Ba-la-mật này, thì chẳng bao giờ lìa sáu pháp Độ vô cực, cho đến khi đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tất cả mười phương đều như thế. Giống như cõi nước chư Phật ở phương Đông, tất cả mười phương đều như thế, không có gì sai khác.

Này Tu-bồ-đề! Ví như nhà ảo thuật tài giỏi và đệ tử thông minh, ở ngã tư đường, hóa làm vô số người không thể tính đếm, thật hành việc Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, nhưng thật ra cũng không Bố thí, cũng không Trì giới, cũng không Nhẫn nhục, cũng không Tinh tấn, cũng không Nhất tâm, cũng không Trí tuệ.

Này Tu-bồ-đề! Như thế là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát không thoái chuyển tâm chí tôn sùng trí Nhất thiết chưa từng khởi phát tâm niệm nào khác, cũng không tin điều gì, không nghe thọ gì, hoặc khai hóa người an lập ở Thí ba-la-mật, hoặc khai hóa người an lập ở Giới ba-la-mật, hoặc khai hóa người an lập ở Nhẫn ba-la-mật, hoặc khai hóa người an lập ở Tinh tấn ba-la-mật, hoặc khai hóa người an lập ở Thiền ba-la-mật, hoặc khai hóa người an lập ở Bát-nhã ba-la-mật, hoặc khai hóa người đạt đến không chỗ an lập, không chỗ khai hóa. Hoặc khai hóa một số người an lập ở bốn Ý chỉ, khai hóa một số người an lập ở bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, khai hóa một số người an lập ở mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, hoặc chẳng khai hóa. Hoặc khai hóa người an lập ở quả Tu-đà-hoàn, hoặc khai hóa người an lập ở quả Tư-đà-hàm, hoặc khai hóa người an lập ở quả A-na-hàm, hoặc khai hóa

người an lập ở quả A-la-hán, hoặc khai hóa người an lập ở quả Bích-chi-phật. Hoặc có một số người chẳng thể khai hóa, hoặc an lập một số người ở trí Nhất thiết, hoặc một số người chẳng nên khai hóa. Có một số loài chúng sinh nhiều chẳng thể đếm biết, chẳng thể hạn lượng nên khai hóa an lập họ ở Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Khai hóa chúng sinh nhiều chẳng thể tính đếm, chẳng thể hạn lượng an lập ở trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Theo ý ông thế nào? Bồ-tát khai hóa một số người chẳng thể tính đếm đều có chỗ hướng đến, đều có chỗ phát khởi, đều khiến được độ. Vậy thật có chỗ phát khởi, có người được độ chăng?

Đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không.

Đức Phật dạy:

–Như vậy, Đại Bồ-tát dùng sáu pháp Ba-la-mật có sự khai hóa ba mươi bảy phẩm và các Phật pháp, bốn Đạo, Duyên giác cũng không có chỗ hướng đến, cũng không có chỗ độ thoát.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nếu con nghe pháp, quán sát ý nghĩa trong đó, thường quán Đại Bồ-tát thì chẳng phải trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn. Vì sao? Vì từ không mà hưng khởi các tướng tự nhiên. Vì vậy cho nên, bạch Đức Thiên Trung Thiên, quán sát các sắc thì sắc là không, các thọ, tưởng, hành, thức là không. Quán sát nhãn thì nhãn là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là không. Quán sát nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức, mười tám chủng cũng đều là không. Nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, sở xúc của sáu tình ấy, cũng lại như vậy, đều là không, tất cả đều không, pháp sở tập cũng không.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Thí ba-la-mật cũng không, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật cũng đều là không. Quán sát bên trong cũng không, cái nội không cũng không, cái tự nhiên vô sở hữu cũng không, cái không ấy cũng không. Bốn Ý chỉ cũng đều là không, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo cũng đều là không. Mười Lực, bốn Vô sở

úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng đều là không. Cái gọi là Bồ-tát cũng không, trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn cũng không.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì vậy nên quán Đại Bồ-tát là không trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này Tu-bồ-đề, đúng như lời ông nói. Trí Nhất thiết có tạo tác mà không có đối tượng tạo tác, cũng chẳng phải chẳng tạo tác, cũng không sở hữu. Tất cả chúng sinh cũng không tạo tác, cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát vì chúng sinh nên trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn, cũng không tạo tác, cũng chẳng phải chẳng tạo tác, cũng không sở hữu.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì sao trí Nhất thiết không tạo tác, cũng chẳng phải chẳng tạo tác, cũng không sở hữu? Loài chúng sinh này cũng không có tạo tác, cũng chẳng phải chẳng tạo tác, cũng không sở hữu? Và sự trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn của các Đại Bồ-tát cũng như thế?

Đức Thế Tôn trả lời:

–Có tạo tác, có sở đắc thì có sự hưng khởi, nhưng trí nhất thiết thì không tạo tác, cũng chẳng phải chẳng tạo tác, cũng không sở hữu. Các chúng sinh ấy cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải chẳng tạo tác, cũng không có sở hữu. Vì sao? Vì sắc không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Nhãn cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Mười tám chủng, các thọ do sáu tình tiếp xúc làm duyên sinh ra cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác.

Này Tu-bồ-đề! Tôi, ta không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Và có cái biết, cái thấy, cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Vì vậy cho nên, rốt ráo gốc ngọn không có căn nguyên, cũng chẳng thể nắm bắt được. Chúng sinh và mộng cũng

không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Vì sao? Vì rốt ráo gốc ngọn không có căn nguyên, cũng chẳng thể nắm bắt được, giống như tiếng vang, trăng trong nước, trò huyễn hóa, ảnh ảo, cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Vì sao? Vì rốt ráo gốc ngọn không có căn nguyên, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Tu-bồ-đề! Pháp nội không cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Pháp ngoại không cũng như vậy. Pháp tự nhiên không có sở hữu ấy cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Vì sao? Vì rốt ráo gốc ngọn không, có căn nguyên, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Tu-bồ-đề! Cái vô bổn ấy cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Vô bổn cũng lại như thế, cũng không có pháp khác. Các loại pháp ấy trụ ở pháp giới, các pháp tịch nhiên. Cái bản tế ấy cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Vì sao? Vì rốt ráo gốc ngọn không có căn nguyên, cũng chẳng thể nắm bắt được. Bồ-tát ấy cũng không có tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Trí Nhất thiết tuệ, nhất thiết ai tuệ cũng không có sự tạo tác, cũng chẳng phải không tạo tác, cũng không có sở hành, cũng không có sở tác. Vì sao? Vì rốt ráo gốc ngọn không có căn nguyên, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy cho nên, này Tu-bồ-đề, trí Nhất thiết không có sở tác, cũng chẳng phải không tác. Chúng sinh cũng vậy, không có sở hành, cũng không có sở tác, cũng chẳng phải chẳng tác. Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát nương vào sự trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy cho nên, nên quán sát pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát cũng không có trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Như vậy, Thế Tôn dạy phân biệt ý nghĩa con xin phân biệt ý nghĩa: sắc không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức không trước, không buộc, không thoát.

Phân-nậu-văn-đà-ni-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Thưa Hiền giả! Có phải sắc không trước, không buộc, không thoát? Có phải thọ, tưởng, hành, thức không trước, không buộc, không thoát?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời ngài Phân-nậu-văn-đà-ni-phất:

–Thưa Hiền giả, đúng vậy! Sắc không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức không trước, không buộc, không thoát.

Ngài Phân-nậu-văn-đà-ni-phất lại hỏi:

–Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Vì sao sắc không trước, không buộc, không thoát? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức không trước, không buộc, không thoát?

Hiền giả Tu-bồ-đề trả lời:

–Sắc tự nhiên, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức tự nhiên, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc như tiếng vang, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức như tiếng vang, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc như ảnh ảo, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức như cảnh ảo, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc như huyễn, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức như huyễn, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc như hóa, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức như hóa, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc quá khứ, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc vị lai không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức vị lai không trước, không buộc, không thoát.

Sắc hiện tại không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức hiện tại không trước, không buộc, không thoát.

Sắc không thật, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức không thật, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc tịch mịch, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức tịch mịch, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc không chỗ sinh, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức không chỗ sinh, không trước, không buộc, không thoát. Thưa Hiền giả Phân-nậu, sắc thiện không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức thiện không trước, không buộc, không thoát.

Sắc bất thiện không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức bất thiện không trước, không buộc, không thoát.

Sắc vô ký, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức vô ký, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc không phân biệt, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức không phân biệt, không trước, không buộc, không thoát. Thưa Hiền giả Phân-nậu, sắc thế tục, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức thế tục, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc siêu thế, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức siêu thế, không trước, không buộc, không thoát.

Sắc hữu lậu vô lậu, không trước, không buộc, không thoát. Thọ, tưởng, hành, thức hữu lậu vô lậu, không trước, không buộc, không thoát.

Hư vô không trước, không buộc, không thoát. Hoảng hốt không trước, không buộc, không thoát. Tất cả pháp không trước, không buộc, không thoát. Không sở hữu không trước, không buộc, không thoát. Tịch nhiên không trước, không buộc, không thoát.

Thí ba-la-mật không trước, không buộc, không thoát. Giới ba-la-mật không trước, không buộc, không thoát. Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật không trước, không buộc, không thoát. Phát chí thật không trước, không buộc, không thoát.

Phát chí tịch mịch không trước, không buộc, không thoát. Pháp nội không không trước, không buộc, không thoát. Pháp ngoại không không trước, không buộc, không thoát. Pháp sở hữu tự nhiên không không trước, không buộc, không thoát. Bốn Ý chỉ không trước, không buộc, không thoát. Bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo không trước, không buộc, không thoát. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật không trước, không buộc, không thoát. Từ hư không khởi không trước, không buộc, không thoát. Phật đạo không trước, không buộc, không thoát. Trí Nhất thiết không trước, không buộc, không thoát. Học đạo Bồ-tát không trước, không buộc, không thoát. Từ hư không sinh không trước, không buộc, không thoát. Tịch nhiên không sinh khởi không trước, không buộc, không thoát. Vô bổn không trước, không buộc, không thoát. Lại cái không khác vô bổn, thuận theo pháp trụ, không trước, không buộc, không thoát. Pháp tịch định không trước, không buộc, không thoát. Bản tế và vô vi không trước, không buộc, không thoát. Sự hưng khởi không thật không trước, không buộc, không thoát. Không tịch không có sự hưng khởi không trước, không buộc, không thoát. Thưa Hiền giả Phân-nậu, đó là Đại Bồ-tát không trước, không buộc,

không thoát Ba-la-mật. Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật không trước, không buộc, không thoát. Trí Nhất thiết, vô bổn tuệ, nhất thiết ai tuệ thúc đẩy thăng tiến cũng đều không trước, không buộc, không thoát. Thúc đẩy sự thăng tiến Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ không trước, không buộc, không thoát. Thúc đẩy sự thăng tiến trụ trí Nhất thiết tuệ, Nhất thiết ai tuệ không trước, không buộc, không thoát. Giáo hóa chúng sinh không trước, không buộc, không thoát. Nghiêm tịnh cõi Phật không trước, không buộc, không thoát. Phụng sự chư Phật Thế Tôn không trước, không buộc, không thoát. Lắng nghe kinh điển không trước, không buộc, không thoát. Chưa từng rời chư Phật không trước, không buộc, không thoát. Chưa từng quên mất thần thông không trước, không buộc, không thoát. Chẳng lìa năm Căn không trước, không buộc, không thoát. Chẳng bỏ tổng trì không trước, không buộc, không thoát. Chẳng bỏ Tam-muội không trước, không buộc, không thoát. Phát lòng thương đạo không trước, không buộc, không thoát. Trí nhất thiết tuệ không trước, không buộc, không thoát. Chuyển pháp luân không trước, không buộc, không thoát. Khai hóa chúng sinh trụ ở ba thừa không trước, không buộc, không thoát.

Thưa Hiền giả Phân-nậu-văn-đa-ni-phất, đó là sáu pháp Ba-la-mật của Đại Bồ-tát không trước, không buộc, không thoát. Hiểu rõ tất cả các pháp Chánh giác từ hư không sinh khởi, tịch mịch đạm bạc cùng với không từ đâu sinh.

–Thưa Hiền giả Phân-nậu! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát trang nghiêm bằng thệ nguyện rộng lớn không trước, không buộc, không thoát.

-oOo-

Phẩm 16: Tam-muội

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, sao gọi là thệ nguyện rộng lớn của pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát ? Sao gọi là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát? Người học Đại thừa thệ nguyện gì đối với thừa? Thừa trụ chỗ nào? Từ đâu sinh? Trong thừa, ai là người thành tựu thừa?

Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Như lời Tu-bồ-đề hỏi, sao gọi là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát? Sáu pháp Ba-la-mật tức là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Những gì là sáu? Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật.

Sao gọi là Thí ba-la-mật?

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát phát tâm tôn sùng trí Nhất thiết mà hành Bố thí. Tất cả sở hữu trong ngoài đều không tiếc, dùng chúng cấp pháp cho chúng sinh để cho họ được vững vàng an ổn, chẳng đề phòng oán địch, tức là dùng để khuyến khích hỗ trợ Vô thượng Chánh đẳng giác. Đó là Thí ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Sao gọi là Giới ba-la-mật của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát phát tâm tôn sùng trí Nhất thiết, thân tự phụng hành mười điều thiện. Lại dùng mười điều thiện đó khuyến khích trợ giúp người chẳng theo điên đảo, cũng không sở đắc. Đó là Giới ba-la-mật của Đại Bồ-tát, không quên mất, chẳng rơi vào điên đảo, cũng không sở đắc.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Sao gọi là Nhẫn ba-la-mật của Đại Bồ-tát?

Đức Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát tự thân đã viên mãn Nhẫn nhục, giáo hóa cho người đối với Nhẫn nhục không rơi vào điên đảo, cũng không sở đắc. Đó là Nhẫn ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Sao gọi là Tinh tấn ba-la-mật của Đại Bồ-tát?

Đức Phật bảo Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát phát tâm tôn sùng trí Nhất thiết, đối với năm pháp Ba-la-mật chẳng lơ là xa cách, dùng năm pháp Ba-la-mật giáo hóa chúng sinh, chẳng rơi vào điên đảo, cũng không sở đắc. Đó là Tinh tấn ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Ngài Tu-bồ-đề lại hỏi Thế Tôn:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Sao gọi là Thiền ba-la-mật của Đại Bồ-tát?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát phát tâm tôn sùng trí Nhất thiết, tự thân thường dùng phương tiện thiện xảo hành Thiền Tam-muội, chẳng tùy thuận theo Tam-muội mà sinh, cũng dạy người khiến học thiền định, chẳng rơi vào điên đảo, cũng không sở đắc. Đó là Thiền ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Đại

Bồ-tát?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát phát tâm tôn sùng trí Nhất thiết, đối với tất cả pháp, không nương tựa, quán các pháp, tất cả vốn là thanh tịnh, chẳng rơi vào điên đảo, cũng không sở đắc. Đối với tất cả pháp, không chấp trước. Vì quán các pháp, tất cả vốn là thanh tịnh nên dùng pháp này để giáo hóa chúng sinh, chẳng rơi vào điên đảo, cũng không sở đắc. Đó là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là trong không, ngoài cũng không, trong ngoài đều không, không cũng không, cho đến hoàn toàn không, chân diệu không, thanh tịnh không, hữu vi không, vô vi không, tướng tự nhiên không, tất cả pháp không, không sở đắc không, không có không, tự nhiên không, hữu sở kiến không, vô sở kiến không.

Sao gọi là trong không? Đó là pháp bên trong: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Cái gọi là mắt và những gì mà mắt thấy cũng đều là không, chẳng thể làm thương tổn, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Tai và những điều tai nghe cũng là không, chẳng thể làm thương tổn, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Mũi và những mùi mũi ngửi cũng là không, chẳng thể làm thương tổn, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Lưỡi và những vị mà lưỡi nếm cũng là không, chẳng thể làm thương tổn, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Thân và những xúc chạm của thân cũng là không, chẳng thể làm thương tổn, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Tâm và những ý nghĩ của tâm cũng là không, chẳng thể làm thương tổn, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là trong không.

Sao gọi là ngoài không? Pháp ngoài là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đã là sắc thì sắc cũng là không, chẳng thể làm tổn thương, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ấy là không, chẳng thể làm tổn thương, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh.

Sao gọi là pháp trong ngoài không? sáu nhập bên trong, sáu nhập bên ngoài là pháp trong ngoài không, chẳng thể làm thương tổn, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là pháp trong, pháp ngoài đều không.

Sao gọi là không cũng không? Nghĩa là tất cả pháp là không, các pháp là không, không này cũng không. Đó là không không.

Sao gọi là hoàn toàn không? Nghĩa là phương Đông cũng không, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương Đông nam, phương Tây

nam, phương Tây bắc, phương Đông bắc, phương Trên, phương Dưới cũng đều không, chẳng thể làm tổn thương, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là hoàn toàn không.

Sao gọi là chân diệu không? Nghĩa là vô vi, cái vô vi ấy cũng không, chẳng thể làm tổn thương, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là chân diệu không.

Sao gọi là sở hữu không? Sở hữu không là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng đều không, chẳng thể làm tổn thương, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là sở hữu không.

Sao gọi là vô vi không? Gọi là vô vi không là chẳng khởi, chẳng diệt, cũng chẳng tự tại, cũng không chỗ trụ, chân đế thường tại. Đó là vô vi không. Đã gọi là vô vi không thì cái vô vi đó chẳng thể làm thương tổn, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh.

Sao gọi là rốt ráo không? Rốt ráo không là chẳng thể đạt tới bến bờ. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là rốt ráo không.

Sao gọi là quảng viễn không? Nghĩa là chẳng thấy đến, cũng không sở đắc. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là quảng viễn không.

Sao gọi là không phân biệt không? Đó là pháp không thể bỏ, cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là không phân biệt không.

Sao gọi là bản tịnh không? Có khả năng hiểu rõ tất cả các pháp vốn là thanh tịnh, hữu vi, vô vi chẳng phải là pháp Thanh văn tạo ra, chẳng phải là pháp Bích-chi-phật tạo ra. Đó là bản tịnh không.

Sao gọi là tất cả pháp không? Tất cả pháp, nghĩa là sắc thọ, tưởng, hành, thức, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức, nhãn xúc, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, các thọ, pháp hữu vi, vô vi. Đó là tất cả pháp không. Pháp không của các pháp chẳng thể làm thương tổn, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là tất cả pháp không.

Sao gọi là tướng tự nhiên không? Gọi là tướng của sắc mà sắc thì không có tướng sở hữu. Tướng thọ tưởng tạo ra tướng hành. Biết tướng hành, thức thì thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, mười tám chủng, tất cả xúc, tướng của pháp hữu vi, tướng của pháp vô vi, tất cả pháp là tướng tự nhiên không.

Sao gọi là chẳng thể nắm bắt được không có sở hữu không? Tất cả các pháp cũng chẳng thể nắm bắt được, không thể hủy hại, chẳng thể hoại, khởi. Vì sao? Vì vốn thanh tịnh. Đó là chẳng thể nắm bắt được không có

sở hữu không.

Sao gọi là không sở hữu không? Tìm cầu hình dáng sở hữu nhưng chẳng thể nắm bắt được. Đó là không sở hữu không.

Sao gọi là tự nhiên không? Không hợp hội là tự nhiên. Đó là tự nhiên không.

Sao gọi là không sở hữu tự nhiên không? Cái tự nhiên ấy không có hợp hội. Đó là không sở hữu tự nhiên không.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Cái sở hữu ấy là sở hữu không, cái vô sở hữu ấy là vô sở hữu không. Tự nhiên là tự nhiên không. Vì người khác nên người khác cũng không.

Sao gọi là sở hữu của sở hữu là không? Đó là năm ấm. Sở hữu của năm ấm ấy là sở hữu không. Đó là sở hữu của sở hữu là không.

Sao gọi là vô sở hữu của vô sở hữu là không? Đó là vô vi. Cái vô vi ấy là vô vi cho nên không. Đó là vô sở hữu của vô sở hữu là không.

Sao gọi là tự nhiên của tự nhiên là không? Cái không ấy tức là không có tướng, cũng không có tạo tác, cũng không có cái thấy. Đó là tự nhiên không.

Sao gọi là vị tha cho nên không? Giả sử Đức Như Lai xuất hiện, hoặc Như Lai không xuất hiện thì pháp ấy vẫn thường trụ. Pháp giới ấy cũng tịch diệt cho nên vốn không, mà cái vốn không ở đây tức là bản tế. Cái ấy đối với cái này là vị tha không. Đó là vị tha cho nên không.

Này Tu-bồ-đề! Đó gọi là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, lại có Tam-muội tên là Thật ấn, có Tam-muội tên là Sư tử ngu lạc, có Tam-muội tên là Thiện nguyệt, có Tam-muội tên là Nguyệt tràng anh, có Tam-muội tên là Nhất thiết pháp siêu thượng, có Tam-muội tên là Quán đảnh, có Tam-muội tên là Phân biệt nhất thiết pháp, có Tam-muội tên là Liễu tràng anh, có Tam-muội tên là Kim cang dụ, có Tam-muội tên là Nhập pháp ấn, có Tam-muội tên là Phóng quang vô sở đoạt, có Tam-muội tên là Định ý vương, có Tam-muội tên là Thiện trụ, có Tam-muội tên là Phóng quang, có Tam-muội tên là Lực tinh tấn, có Tam-muội tên là Đẳng siêu, có Tam-muội tên là Phân biệt tùy thuận, có Tam-muội tên là Nhập chư ngữ, có Tam-muội tên là Chiếu chư phương diện, có Tam-muội tên là Tổng trì ấn, có Tam-muội tên là Vô sở đoạt, có Tam-muội tên là Đẳng ngự chư pháp hải ấn, có Tam-muội tên là Phổ biến hư không, có Tam-muội tên là Kim cang đạo tràng, có Tam-muội tên là Thắng chư bảo, có Tam-muội tên là Chiếu minh, có Tam-muội tên là Bất huyến, có Tam-muội tên là Trụ

bất cứu cánh, có Tam-muội tên là Quyết liễu, có Tam-muội tên là Ly cấu đăng minh, có Tam-muội tên là Vô lượng quang, có Tam-muội tên là Quang tạo, có Tam-muội tên là Phổ chiếu, có Tam-muội tên là Tịnh ngự định, có Tam-muội tên là Ly cấu minh, có Tam-muội tên là Vi ngu lạc cố, có Tam-muội tên là Tuệ đăng, có Tam-muội tên là Vô tận, có Tam-muội tên là Oai thần cụ, có Tam-muội tên là Trừ tận, có Tam-muội tên là Vô đặc, có Tam-muội tên là Khai thông, có Tam-muội tên là Nhựt đăng minh, có Tam-muội tên là Nguyệt ly cấu, có Tam-muội tên là Tịnh chiếu minh, có Tam-muội tên là Hữu sở chiếu diệu, có Tam-muội tên là Tác đương sở tác, có Tam-muội tên là Tuệ anh, có Tam-muội tên là Thí kim cang, có Tam-muội tên là Thiện kiến chí, có Tam-muội tên là Bảo tích, có Tam-muội tên là Siêu pháp ấn, có Tam-muội tên là pháp phổ, có Tam-muội tên là Thắng ngu lạc, có Tam-muội tên là Độ pháp đảnh, có Tam-muội tên là Hữu sở phá hoại, có Tam-muội tên là Phân biệt chư cú, có Tam-muội tên là Đẳng tạo tự, có Tam-muội tên là Ly văn tự, có Tam-muội tên là Trừ đoạn duyên, có Tam-muội tên là Ly sở tác, có Tam-muội tên là Vô sở tác, có Tam-muội tên là Hành bất sử liễu, có Tam-muội tên là Trừ minh, có Tam-muội tên là Hành tích, có Tam-muội tên là Vô động, có Tam-muội tên là Độ cảnh giới, có Tam-muội tên là Quyết nhất thiết đức, có Tam-muội tên là Quyết sở trú, có Tam-muội tên là Thanh tịnh nghiêm hoa, có Tam-muội tên là Giác ý cú, có Tam-muội tên là Vô lượng đăng minh, có Tam-muội tên là Đẳng vô đẳng, có Tam-muội tên là Độ nhất thiết pháp, có Tam-muội tên là Đoạn tuyệt cố, có Tam-muội tên là Ly sở tác, có Tam-muội tên là Ly sở trụ, có Tam-muội tên là Nhất nghiêm tịnh, có Tam-muội tên là Ngự hành sự, có Tam-muội tên là Nhất sự cố, có Tam-muội tên là Chế chư sự, có Tam-muội tên là Trừ yểm nhất thiết sở tác, có Tam-muội tên là Nhập duyên hợp tượng âm, có Tam-muội tên là Thoát âm giáo văn tự ngôn, có Tam-muội tên là Quang hiểm xí thạnh, có Tam-muội tên là Tướng nghiêm tịnh, có Tam-muội tên là Vô tướng, có Tam-muội tên là Tạo nhất thiết chư cụ, có Tam-muội tên là Bất duyệt nhất thiết khổ lạc, có Tam-muội tên là Vô tận cố, có Tam-muội tên là Tổng trì cú, có Tam-muội tên là Ái hộ nhất thiết chánh tà, có Tam-muội tên là Nhập nhất thiết chư sắc vô sắc, có Tam-muội tên là Vô âm đoạn âm, có Tam-muội tên là Ly cấu diệu, có Tam-muội tên là Ngự cố yếu, có Tam-muội tên là Ly cấu mãn nguyệt, có Tam-muội tên là Đại nghiêm tịnh, có Tam-muội tên là Nhất thiết quang thế minh cố, có Tam-muội tên là Phổ minh, có Tam-muội tên là Ngự không, có Tam-muội tên là Đẳng ngự, có Tam-muội tên là Vô thanh cứu cánh vô sở ngu lạc, có Tam-muội tên là Cứu cánh vô bổn trụ, có Tam-muội tên là Thân thời an tường,

có Tam-muội tên là Khẩu ngôn thời quyên trừ hư không niệm, có Tam-muội tên là Thoát hư vô sắc vô sở trước. Tất cả là một trăm mười định.

Sao gọi là Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm? Định ý ấy đều nhập vào hạnh của tất cả các Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Sao gọi là Tam-muội Thật ấn? Dùng định ý này ấn tất cả Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Thật ấn.

Sao gọi là Tam-muội Sư tử ngu lạc? Khi trụ định ý này đều làm vui vẻ tất cả định ý. Đó gọi là Tam-muội Sư tử ngu lạc.

Sao gọi là Tam-muội Thiện nguyệt? Khi trụ định ý này, tất cả đều bình đẳng, không có sở hữu. Đó gọi là Tam-muội Thiện nguyệt.

Sao gọi là Tam-muội Nguyệt tràng anh? Khi trụ Tam-muội định ý ấy, thì dùng định ý nắm hết tất cả các Tam-muội tràng. Đó gọi là Tam-muội Nguyệt tràng anh.

Sao gọi là Tam-muội Siêu nhất thiết pháp thượng? Khi trụ định ý ấy, tất cả đều đạt đến sự bình đẳng. Đó gọi là Tam-muội Siêu nhất thiết pháp thượng.

Sao gọi là Tam-muội Quán đảnh? Khi trụ định ý ấy, thì liền quán thấy các đảnh định ý của tất cả Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Quán đảnh.

Sao gọi là Tam-muội Phân biệt pháp giới? Khi trụ định ý ấy, thì có thể phân biệt các pháp giới. Đó gọi là Tam-muội Phân biệt pháp giới.

Sao gọi là Tam-muội Quyết liễu tràng anh? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả định ý rốt ráo chấp tràng. Đó gọi là Tam-muội Quyết liễu tràng anh.

Sao gọi là Tam-muội Kim cang? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả đều bình đẳng, không thể phá hoại. Đó gọi là Tam-muội Kim cang.

Sao gọi là Tam-muội Nhập pháp ấn? Khi trụ định ý ấy, thì liền được nhập tất cả pháp ấn. Đó gọi là Tam-muội Nhập pháp ấn.

Sao gọi là Tam-muội Thiện trụ vương? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả các Tam-muội pháp vương đều được tạo lập. Đó gọi là Tam-muội Thiện trụ vương.

Sao gọi là Tam-muội Phóng quang minh? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả các Tam-muội đều phát ra ánh sáng. Đó gọi là Tam-muội Phóng quang minh.

Sao gọi là Tam-muội Tinh tấn lực? Khi trụ định ý ấy, thì sức tinh tấn của tất cả các Tam-muội đều phát khởi. Đó gọi là Tam-muội Tinh tấn lực.

Sao gọi là Tam-muội Đẳng hộ? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả các Tam-muội đều đạt đến sự bình đẳng. Đó gọi là Tam-muội Đẳng hộ.

Sao gọi là Tam-muội Thuận nhập ngôn giáo? Khi trụ định ý ấy, thì đều được nhập khắp âm thanh thuận ý. Đó gọi là Tam-muội Thuận ngôn giáo.

Sao gọi là Tam-muội Nhập chư ngôn giáo? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả đều theo ngôn giáo của Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Nhập ngôn giáo.

Sao gọi là Tam-muội Chiếu chư phương diện? Khi trụ định ý ấy, thì đều chiếu tất cả các phương diện định ý. Đó gọi là Tam-muội Chiếu chư phương diện.

Sao gọi là Tam-muội Tổng trì ấn? Khi trụ định ý ấy, thì bao gồm tất cả ấn Tam-muội tổng trì. Đó gọi là Tam-muội Tổng trì ấn.

Sao gọi là Tam-muội Vô sở đoạt? Khi trụ định ý ấy, thì tức khắc chẳng quên tất cả định ý. Đó gọi là Tam-muội Vô sở đoạt.

Sao gọi là Tam-muội Đẳng ngự chư pháp hải ấn? Khi trụ định ý ấy, thì hành việc bình đẳng, thâu nhiếp tất cả. Đó gọi là Tam-muội Đẳng ngự chư pháp hải ấn.

Sao gọi là Tam-muội Phổ biến hư không? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả các Tam-muội đều biến khắp hư không, không chỗ nào là chẳng khắp. Đó gọi là Tam-muội Phổ biến hư không.

Sao gọi là Tam-muội Kim cang đạo tràng? Khi trụ định ý ấy, thì gồm thâu hết tất cả định ý đạo tràng. Đó gọi là Tam-muội Kim cang đạo tràng.

Sao gọi là Tam-muội Thắng chư bảo? Khi trụ định ý ấy, thì dứt hết tất cả các dục trần cấu, chẳng còn dấu vết. Đó gọi là Tam-muội Thắng chư bảo.

Sao gọi là Tam-muội Chiếu minh? Khi trụ định ý Tam-muội ấy, thì đạt được tất cả sự bình đẳng với các đường, không đâu là không chiếu sáng. Đó gọi là Tam-muội Chiếu minh.

Sao gọi là Tam-muội Bất huyến? Khi trụ định ý ấy, thì đối với các Tam-muội chẳng cầu các pháp. Đó gọi là Tam-muội Bất huyến.

Sao gọi là Tam-muội Bất cứu cánh trụ? Khi trụ định ý ấy, thì chẳng thấy sở trụ của các pháp ba cõi. Đó gọi là Tam-muội Bất cứu cánh trụ.

Sao gọi là Tam-muội Quyết liễu? Khi trụ định ý ấy, thì không tâm không niệm pháp hướng đến. Đó gọi là Tam-muội Quyết liễu.

Sao gọi là Tam-muội Ly cấu minh? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả các Tam-muội chuyển tướng chiếu sáng. Đó gọi là Tam-muội Ly cấu minh.

Sao gọi là Tam-muội Vô lượng quang? Khi trụ định ý ấy, thì ánh sáng đó không chỗ nào là không chiếu. Đó gọi là Tam-muội Vô lượng quang.

Sao gọi là Tam-muội Tạo sở vi quang? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả định ý Tam-muội đã đắc, đều phóng ánh sáng. Đó gọi là Tam-muội Tạo sở vi quang.

Sao gọi là Tam-muội Phổ chiếu? Đạt được Tam-muội này, thì tất cả các môn Tam-muội tự nhiên chiếu sáng. Đó gọi là Tam-muội Phổ chiếu.

Sao gọi là Tam-muội Ngộ chư tịnh? Khi trụ định ý ấy, liền đạt được tất cả các Tam-muội đều thanh tịnh. Đó gọi là Tam-muội Ngộ chư tịnh.

Sao gọi là Tam-muội Ly cấu quang? Khi trụ định ý Tam-muội ấy, thì đối với các Tam-muội trừ hết tất cả cấu, khiến tiêu tan hết. Đó gọi là Tam-muội Ly cấu quang.

Sao gọi là Tam-muội Sở ngu lạc? Khi trụ định ý ấy, thì ưa thích tất cả Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Sở ngu lạc.

Sao gọi là Tam-muội Tuệ đăng minh? Khi trụ định ý ấy, thì chiếu sáng tất cả Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Tuệ đăng minh.

Sao gọi là Tam-muội Vô tận? Khi trụ định ý ấy, thì đối với tất cả Tam-muội cũng không tận, cũng không không tận, lại cũng không thấy tận và chẳng tận. Đó gọi là Tam-muội Vô tận.

Sao gọi là Tam-muội Oai thần cú? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả ánh sáng oai thần lồng lộng bình đẳng chiếu xa. Đó gọi là Tam-muội Oai thần cú.

Sao gọi là Tam-muội Trừ chư tận? Khi trụ định ý ấy thì thấy các Tam-muội tất cả đều vô tận, thấy mà không cội gốc, mà không chỗ thấy. Đó gọi là Tam-muội Trừ chư tận.

Sao gọi là Tam-muội Vô đặc dị? Khi trụ định ý ấy thì tất cả bình đẳng không trước không niệm, không có, không có họa khổ, cũng không nhân duyên. Đó gọi là Tam-muội Vô đặc dị.

Sao gọi là Tam-muội Khai thông? Khi trụ định ý ấy thì chẳng thấy các pháp có chỗ thông đạt, cũng không điên đảo. Đó gọi là Tam-muội Khai thông.

Sao gọi là Tam-muội Nhật đăng minh? Khi trụ định ý ấy thì khai phát tất cả các môn Tam-muội, làm phát ánh sáng. Đó gọi là Tam-muội Nhật đăng minh.

Sao gọi là Tam-muội Ly nguyệt cấu? Khi trụ định ý ấy đối với các Tam-muội dùng sáng trừ tối. Đó gọi là Tam-muội Ly nguyệt cấu.

Sao gọi là Tam-muội Thanh tịnh đăng minh? Khi trụ định ý ấy thì đối với các Tam-muội đạt được tất cả bốn phân biệt biện. Đó gọi là Tam-

muội Thanh tịnh đăng minh.

Sao gọi là Tam-muội Hữu sở chiếu diệu? Khi trụ định ý ấy thì đều chiếu sáng các môn Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Hữu sở chiếu diệu.

Sao gọi là Tam-muội Sở tạo tác? Khi trụ định ý ấy thì đi đến sự thành tựu tất cả các Tam-muội hiện có. Lại khi lập định ý của các Tam-muội Sở tạo tác, thì thấy hết tinh anh trí tuệ của tất cả các Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Sở tạo tác.

Sao gọi là Tam-muội Kim cang dụ? Khi trụ định ý ấy thì diệt trừ tất cả các pháp tạo ra, lại chẳng thấy các hoạn khổ não. Đó gọi là Tam-muội Kim cang dụ.

Sao gọi là Tam-muội Tâm trụ? Khi trụ định ý ấy thì tâm không dao động, cũng chẳng mở, đóng, cũng chẳng chiếu sáng, cũng chẳng thấy chỗ khởi, cũng chẳng nghĩ là có tâm này. Đó gọi là Tam-muội Tâm trụ.

Sao gọi là Tam-muội Phổ thế? Khi trụ định ý ấy thì thấy khắp tất cả các định Tam-muội, không đâu là không chiếu. Đó gọi là Tam-muội Phổ thế.

Sao gọi là Tam-muội Thiện chí trụ? Khi trụ định ý ấy thì tất cả các Tam-muội đều an lập. Đó gọi là Tam-muội Thiện chí trụ.

Sao gọi là Tam-muội Bảo tích? Khi trụ định ý ấy thì thấy khắp tất cả các Tam-muội đều chứa báu. Đó gọi là Tam-muội Bảo tích.

Sao gọi là Tam-muội Thắng pháp ấn? Khi trụ định ý ấy thì đều ấn chứng các pháp, nếu chưa gặp ấn chứng thì đều được thấy ấn chứng, ấn chứng rồi đều có thể rốt ráo. Đó gọi là Tam-muội Thắng pháp ấn.

Sao gọi là Tam-muội pháp bình đẳng? Khi trụ định ý ấy thì chẳng thấy các pháp bình đẳng hoặc hiểm trở. Đó gọi là Tam-muội pháp bình đẳng.

Sao gọi là Tam-muội Thắng ngu lạc? Khi trụ định ý ấy thì hàng phục tất cả các pháp lạc. Đó gọi là Tam-muội Thắng ngu lạc.

Sao gọi là Tam-muội Độ chư pháp đảnh? Khi trụ định ý ấy thì điều định tất cả các thượng pháp, đều vượt qua các Tam-muội khác. Đó gọi là Tam-muội Độ chư pháp đảnh.

Sao gọi là Tam-muội Hoại trừ? Khi trụ định ý ấy thì trừ tất cả pháp hoại các Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Hoại trừ.

Sao gọi là Tam-muội Phân biệt các pháp? Khi trụ định ý ấy thì đều có thể phân biệt các Tam-muội, hiểu rõ ý nghĩa của tất cả các pháp. Đó gọi là Tam-muội Phân biệt các pháp.

Sao gọi là Tam-muội Đẳng tạo văn tự? Khi trụ định ý ấy, thì phân biệt hiểu rõ văn tự, đạt đến Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Đẳng tạo văn tự.

Sao gọi là Tam-muội Trừ chư văn tự? Khi trụ định ý ấy thì đối với các Tam-muội không có một văn tự nào, cũng không sở đắc. Đó gọi là Tam-muội Trừ chư văn tự.

Sao gọi là Tam-muội Trừ đoạn nhân duyên? Khi trụ định ý ấy thì đoạn các duyên Tam-muội, không có các loạn động. Đó gọi là Tam-muội Trừ đoạn nhân duyên.

Sao gọi là Tam-muội Vô sở tác? Khi trụ định ý ấy thì chẳng bị sự tác động của các pháp, cũng không tạo tác. Đó gọi là Tam-muội Vô sở tác.

Sao gọi là Tam-muội Ly sở tác? Khi trụ định ý ấy thì chẳng bị sự tạo tác của các pháp nhân duyên. Đó gọi là Tam-muội Ly sở tác.

Sao gọi là Tam-muội Bất cứu cánh hành? Khi trụ định ý ấy, thì chẳng phải hành đến rốt ráo biên tế của tất cả các Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Bất cứu cánh hành.

Sao gọi là Tam-muội Trừ chư minh? Khi trụ định ý ấy thì tất cả Tam-muội trừ các tăm tối, diệt hết các loạn động, khiến đạt đến thanh tịnh. Đó gọi là Tam-muội Trừ chư minh.

Sao gọi là Tam-muội Hành chư cú? Khi trụ định ý ấy thì thấy hết tất cả hạnh của Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Hành chư cú.

Sao gọi là Tam-muội Vô động? Khi trụ định ý ấy thì thấy tất cả các Tam-muội có sự chấn động. Đó gọi là Tam-muội Bất động.

Sao gọi là Tam-muội Độ chư giới? Khi trụ định ý ấy thì tất cả Tam-muội vượt qua các tà vạy, cũng không sai lầm, thuận theo nghĩa chân chánh. Đó gọi là Tam-muội Độ chư giới.

Sao gọi là Tam-muội Phân biệt chư đức? Khi trụ định ý ấy thì quyết định tất cả các pháp, hiểu rõ Tam-muội chúng sinh. Đó gọi là Tam-muội Phân biệt chư đức.

Sao gọi là Tam-muội Sở trụ cứu cánh? Khi trụ định ý ấy, thì đối với tất cả định cầu tìm cội gốc của tâm, chẳng thể nắm bắt được. Đó gọi là Tam-muội Sở trụ cứu cánh.

Sao gọi là Tam-muội Tịnh hoa nghiêm sức? Khi trụ định ý ấy, thì được trang nghiêm bằng tất cả hoa thanh tịnh của các Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Tịnh hoa nghiêm sức.

Sao gọi là Tam-muội Giác ý cú? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả Tam-

muội nhanh chóng đạt giác ý. Đó gọi là Tam-muội Giác ý cú.

Sao gọi là Tam-muội Vô lượng biện? Khi trụ định ý ấy, thì lập tức đạt được vô lượng biện tài, tùy hạnh phân biệt. Đó gọi là Tam-muội Vô lượng biện.

Sao gọi là Tam-muội Đẳng vô đẳng? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả định đạt được Tam-muội Đẳng vô đẳng, có khả năng làm cho các tà đều đạt bình đẳng. Đó gọi là Tam-muội Đẳng vô đẳng.

Sao gọi là Tam-muội Độ nhất thiết chư pháp? Khi trụ định ý ấy thì đều có thể vượt qua ba cõi. Đó gọi là Tam-muội Độ nhất thiết chư pháp.

Sao gọi là Tam-muội Đoạn chư sở tác? Khi trụ định ý ấy, thì thấy định Tam-muội của tát cả pháp đều dứt hết. Đó gọi là Tam-muội Đoạn chư sở tác.

Sao gọi là Tam-muội Vô ý vô hủy? Khi trụ định ý ấy, thì đạt được các định, rõ các pháp đều trở về hoại diệt. Đó gọi là Tam-muội Vô ý vô hủy.

Sao gọi là Tam-muội Vô sở trụ? Khi trụ định ý ấy, thì chẳng thấy các pháp có chỗ trụ. Đó gọi là Tam-muội Vô sở trụ.

Sao gọi là Tam-muội Nhất thanh tịnh? Khi trụ định ý ấy, thì chẳng thấy các pháp có hai việc. Đó gọi là Tam-muội Nhất thanh tịnh.

Sao gọi là Tam-muội Ngự chư sự hành? Khi trụ định ý ấy, thì chẳng thấy các pháp có quan hệ nhân duyên. Đó gọi là Tam-muội Ngự chư sự hành.

Sao gọi là Tam-muội Thắng chư sự? Khi trụ định ý ấy, thì đối với tất cả Tam-muội chẳng thấy hai việc, cũng không có cái thấy. Đó gọi là Tam-muội Thắng chư sự.

Sao gọi là Tam-muội Trừ diệt nhất thiết sở hữu đoạn chư căn? Khi trụ định ý ấy, thì đối với tất cả các Tam-muội diệt trừ các việc, đạt đến tuệ sở, nhập vào chỗ không có sự gặp gỡ. Đó gọi là Tam-muội Trừ diệt nhất thiết sở hữu đoạn chư căn.

Sao gọi là Tam-muội Nhập hợp tùy âm? Khi trụ định ý ấy, thì chẳng theo các âm thanh Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Nhập hợp tùy âm.

Sao gọi là Tam-muội Độ chư ngôn tự âm thanh? Khi trụ định ý ấy, thì đều độ thoát tất cả việc các hành văn tự, cũng không sở kiến. Đó gọi là Tam-muội Độ chư ngôn tự âm thanh.

Sao gọi là Tam-muội Xí thạnh quang diệu? Khi trụ định ý ấy, thì ánh sáng chiếu khắp lấn át ánh sáng mặt trời. Đó gọi là Tam-muội Xí thạnh

quang diệu.

Sao gọi là Tam-muội Chư tướng nghiêm tịnh? Khi trụ định ý ấy, thì trang nghiêm tất cả các tướng công đức. Đó gọi là Tam-muội Chư tướng nghiêm tịnh.

Sao gọi là Tam-muội Vô tướng? Khi trụ định ý ấy, thì đối với tất cả Tam-muội, vĩnh viễn chẳng thấy tất cả tướng. Đó gọi là Tam-muội Vô tướng.

Sao gọi là Tam-muội Nhất thiết cụ túc? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả điều mong cầu đều được đầy đủ. Đó gọi là Tam-muội Nhất thiết cụ túc.

Sao gọi là Tam-muội Bất duyệt khổ an? Khi trụ định ý ấy, thì chẳng thấy tất cả khổ, an của Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Bất duyệt khổ an.

Sao gọi là Tam-muội Vô tận cố? Khi trụ định ý ấy, thì đối với tất cả Tam-muội không có sự cùng tận, cũng không thấy được. Đó gọi là Tam-muội Vô tận.

Sao gọi là Tam-muội Tổng trì cú? Khi trụ định ý ấy, thì nắm giữ hết tất cả sự của các Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Tổng trì cú.

Sao gọi là Tam-muội Hộ chư chánh tà? Khi trụ định ý ấy, thì đối với các Tam-muội, vĩnh viễn chẳng thấy chánh ngang bằng tà. Đó gọi là Tam-muội Hộ chư chánh tà.

Sao gọi là Tam-muội Diệt trừ chư thanh sắc vô thanh vô sắc? Khi trụ định ý ấy, thì đối với các Tam-muội, tất cả đều chẳng thấy có thanh sắc, vĩnh viễn không thanh sắc. Đó gọi là Tam-muội Diệt trừ chư thanh sắc vô thanh vô sắc.

Sao gọi là Tam-muội Vô âm đoạn âm? Khi trụ định ý ấy, thì thấy tất cả pháp không tiếng, không âm. Đó gọi là Tam-muội Vô âm (Đoạn âm).

Sao gọi là Tam-muội Ly cấu minh? Khi trụ định ý ấy, thì chẳng đắc cái quang minh hoặc cấu uế của tất cả Tam-muội. Đó gọi là Tam-muội Ly cấu minh.

Sao gọi là Tam-muội Yếu ngự? Khi trụ định ý ấy, thì chẳng thấy các Tam-muội có quan trọng hoặc không quan trọng, có chế ngự hoặc không chế ngự. Đó gọi là Tam-muội Yếu ngự.

Sao gọi là Tam-muội Mãn nguyệt ly cấu minh? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả bình đẳng, đầy đủ trọn vẹn phước công đức. Thí như mặt trăng tròn đầy vào ngày rằm. Đó gọi là Tam-muội Mãn nguyệt ly cấu minh.

Sao gọi là Tam-muội Đại nghiêm tịnh? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả bình đẳng, vô cùng thanh tịnh trang nghiêm đầy đủ. Đó gọi là Tam-muội

Đại nghiêm tịnh.

Sao gọi là Tam-muội Phổ chiếu thế gian? Khi trụ định ý ấy, thì tất cả đều bình đẳng, đều có thể chiếu sáng tất cả các pháp. Đó gọi là Tam-muội Phổ chiếu thế gian.

Sao gọi là Tam-muội Phổ định ý? Khi trụ định ý ấy thì tất cả định không loạn động, cũng chẳng đắc nhất tâm. Đó gọi là Tam-muội Phổ định ý.

Sao gọi là Tam-muội Ngự không? Khi trụ định ý ấy thì bình đẳng chế ngự tất cả pháp không an lạc làm cho an lạc. Đó gọi là Tam-muội Ngự không.

Sao gọi là Tam-muội Ngự trí nhất thiết không đẳng ngự? Khi trụ định ý ấy thì đối với tất cả sự ngự bình đẳng cũng không chỗ ngự. Đó gọi là Tam-muội Ngự trí nhất thiết không đẳng ngự.

Sao gọi là Tam-muội Vô thanh cứu cánh vô lạc? Khi trụ định ý ấy thì chẳng đắc danh hiệu, cũng không có cái đạt được. Đó gọi là Tam-muội Vô thanh cứu cánh vô lạc.

Sao gọi là Tam-muội Trụ ư vô bổn vô tâm? Khi trụ định ý ấy thì trụ ở các Tam-muội vào khắp vô bổn, không chỗ chuyển cầu. Đó gọi là Tam-muội Trụ ư vô bổn vô tâm.

Sao gọi là Tam-muội Thân thời an tường? Khi trụ định ý ấy thì đối với các Tam-muội vĩnh viễn không sở đắc, cũng không thấy thân. Đó gọi là Tam-muội Thân thời an tường.

Sao gọi là Tam-muội Khẩu ngôn thời hoại trừ hư không niệm? Khi trụ định ý ấy thì tất cả Tam-muội chẳng đắc chỗ hướng tới của lời nói. Đó gọi là Tam-muội Khẩu ngôn thời hoại trừ hư không niệm.

Sao gọi là Tam-muội Thoát hư vô vô sắc? Khi trụ định ý ấy thì đạt được vô số tất cả pháp tịch hư vô vi không. Đó gọi là Tam-muội Thoát hư vô vô sắc.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Bát-nhã ba-la-mật của pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

-oOo-

KINH QUANG TÁN

QUYỂN 7

Phẩm 17: Quán

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn Ý chỉ.

Thế nào là bốn Ý chỉ? Tự quán trong thân, chẳng cùng thân tương ưng, cũng chẳng tưởng niệm, cũng chẳng đắc thân. Quán ngoài thân, chẳng cùng thân tương ưng, cũng chẳng tưởng niệm, cũng chẳng đắc thân. Khi ấy an tường điều ngự tâm ý, thấy thế gian là vô minh sầu não. Quán thọ (thống dương) tâm, pháp bên trong, khi ấy an tường điều ngự tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não. Quán thọ bên ngoài chẳng cùng thọ tương ưng, cũng không tưởng niệm, cũng chẳng đắc thân. Quán tâm (tư tưởng) bên trong chẳng cùng tâm tương ưng, cũng không tưởng niệm, chẳng đắc tâm (tư tưởng). Quán tâm bên ngoài, chẳng cùng tâm tương ưng, cũng không tưởng niệm, cũng chẳng đắc tâm. Quán pháp bên trong, chẳng cùng pháp tương ưng, cũng không tưởng pháp, cũng chẳng đắc pháp. Quán pháp bên ngoài, chẳng cùng pháp tương ưng, cũng không nghĩ pháp, cũng chẳng đắc pháp. Khi ấy tịch nhiên điều ngự tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não.

Này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát quán trong thân như thế nào? Khi ấy Đại Bồ-tát biết sở hành của tâm; hoặc đứng, hoặc đã đứng, cũng biết; đã ngồi, sẽ ngồi, cũng biết; đi, nằm, đã sẽ đi, nằm cũng như thân đang ở đâu, đến đâu đều biết hết. Đó là Đại Bồ-tát quán nội thân. Khi đó an tường điều ngự tâm ý thấy thế gian là pháp vô minh sầu não.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đi lại an tường, quán sát, nhìn xem chẳng vội vàng. Bước, dừng, co, duỗi, mặc y, mang bát, ăn uống, nằm ngủ, nghỉ ngơi đều hành theo luật. Đi lại, ngồi xuống, đứng lên, ngủ, dậy, nói năng, thong thả, đàng hoàng, ưa ở chỗ thanh vắng, tâm không rong ruổi.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật tự quán nội thân, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát chuyên nhất tâm ý, quán hơi thở ra

vào, hơi thở dài, hơi thở ngắn cũng đều biết hết; hơi thở gần hoặc xa cũng đều biết hết; hơi thở chậm hoặc nhanh cũng đều biết hết; hơi thở dồn dập hoặc điều hòa cũng đều biết hết. Ví như Chuyển luân thánh vương biết cõi nước dài ngắn, rộng hẹp. Ví như thợ gốm làm ra đồ đựng biết bao lớn nhỏ, sâu rộng.

Này Tu-bồ-đề! Cũng như thế, Đại Bồ-tát biết hơi thở ra vào, dài ngắn, chậm nhanh, cương nhu. Đại Bồ-tát quán nội thân như thế biết an tường điều ngự tâm mình khiến thuận pháp giáo.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát quán nội thân, chế ngự tâm ý thấy thế gian là pháp vô minh sầu não.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát tự quán bốn phần đại chủng trên thân mình: thân này có các thứ đất, nước, lửa, gió. Giống như người đồ tể cầm dao bén giết chết trâu, chặt làm bốn đoạn, rồi ngồi quan sát, thì thấy không có trâu, mà do nhân duyên hợp thành.

Này Tu-bồ-đề! Cũng như thế, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tự quán thân mình, thân có những thứ này tức là đất, nước, lửa, gió. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tự quán nội thân cũng chẳng thấy thân, cũng không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát tự quán sát thân mình từ đầu đến chân: Có thân tóc, tủy, não đầy dẫy sự nhơ nhớp bất tịnh. Có thân này thì có tóc, lông, móng, răng, da, gân, mạch, xương, đốt, ruột, bao tử, bụng, gan, phổi, tim, thận, ngũ tạng, máu, thịt, mỡ, tủy, nước mắt, nước miếng, đại tiện, tiểu tiện nhơ nhớp bất tịnh. Thí như nhà nông dùng bao đựng đủ loại ngũ cốc như mè, gạo, thóc, đậu, đại mạch, tiểu mạch, lúa. Người sáng mắt đổ ra trên đất, phân biệt biết hết: Đây là mè, đây là gạo, đây là đậu, thóc, đây là lúa…

Này Tu-bồ-đề! Cũng như thế, Đại Bồ-tát biết thân này từ chân đến đầu gồm có tóc, lông, móng, răng, da, gân, mạch, xương đốt, ruột, bao tử, bụng, gan, phổi, tim, thận, ngũ tạng, máu, thịt, mỡ, tủy, nước miếng, đại tiện, tiểu tiện dơ bẩn bất tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát quán nội thân, điều ngự tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nay quán thân người chết tiếp xúc lạnh nóng, hoặc đã một ngày, hoặc ba bốn ngày, năm ngày. Thân ấy sình chướng, sắc da biến thành màu xanh, thối vữa, máu mủ chảy ra. Xét thân này chẳng thể lìa pháp vô thường.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát tự quán nội thân, biết rồi, an tường điều ngự tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não, cũng chẳng

thể nắm bắt được, cũng không thấy có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nay quán người chết tiếp xúc lạnh, nóng, mặt trời thiêu đốt, gió thổi. Sau khi chết một ngày, hoặc hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày, bị chim quạ mổ ăn, chồn, sói, gấu, hổ, báo, cú vô, chó ăn thịt, vô số loài trùng từ thân sinh ra rồi lại rúc rỉa thân thể. Vị ấy tự quán sát chỗ mà thân đi đến thì thấy vô thường, phân tán ly biệt, không ai thoát được điều này. Tự quán thân nội, điều ngự tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não, cũng không thấy có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Giả sử Đại Bồ-tát quán thân người sau khi chết (vô thường), tiếp xúc lạnh, nóng, mặt trời thiêu đốt, gió thổi, sình chướng, xanh bầm, chim thú mổ xẻ, hôi thối bất tịnh, trở lại quán thân mình cũng sẽ như vậy, điều ngự tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không thấy có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Giả sử Đại Bồ-tát quán thân người sau khi chết, tiếp xúc nóng, lạnh, mặt trời thiêu đốt, gió thổi, chỉ còn xương đốt dính liền, giống như vòng xích, thịt bủn, máu đông, gân buộc, da che, rồi tự quán thân mình, điều ngự tâm ý thấy thế gian là pháp vô minh, sầu não, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng chẳng thấy có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Giả sử Đại Bồ-tát quán thân người sau khi chết, chỉ còn xương trắng liền nhau, trước kia cũng có máu mạch, da thịt, gân tủy. Nay quán thân thể này cũng chỉ như thế, phân tán biệt ly, đó là pháp vô thường, không ai thoát khỏi.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát quán thân rồi, điều định tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng chẳng thấy có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Giả sử Đại Bồ-tát quán thân người thấy xương tủy gân tan nát, phân tán, hòa trộn với đất, quán sát như thế thấy thân thể này cũng giống như vậy. Tự quán nội thân, điều ngự tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng chẳng thấy có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Giả sử Đại Bồ-tát quán thấy xương phân tán trên mặt đất khắp cả Đông, Tây, Nam, Bắc, xương chân một nơi, xương đầu gối, bánh chè, cổ, nhực, sườn, đầu sọ mỗi thứ mỗi ngã. Quán sát như thế, biết nay thân thể này cũng giống như thế, chân tay phân tán, biệt ly, đây là pháp vô thường, không ai thoát khỏi điều này. Bồ-tát quán nội thân, điều ngự tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng chẳng thấy có.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát lại quán thân chết đã lâu, xương tan trên đất, trải qua nhiều năm chẳng thể tính đếm, cũng khó suy lường xương xanh tan nát, lẫn lộn với bụi đất. Nay thân này cũng giống như thế, phân tán biệt ly. Đây là pháp vô thường, không có ai thoát khỏi.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát tự quán thân, điều định tâm ý, thấy thế gian là pháp vô minh sầu não, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng chẳng thấy có. Quán thọ, tâm, pháp cũng lại như thế, rồi hộ trì hướng dẫn, sách tấn người mới phát tâm, thực hiện phép quán vô thường, dần dần nhập pháp không mới biết vô bổn. Người vì phát ý thành đạt thì quán nội ngoại thân, cũng không có thân. Quán nội ngoại tâm (tưởng), cũng không có tâm. Quán nội ngoại pháp, cũng không có pháp, cũng không có đối tượng quán sát, cũng không thấy có, đạo chẳng lìa tục, tục chẳng lìa đạo, cả hai đều không, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành Đại thừa là bốn Ý đoạn.

Những gì là bốn Ý đoạn? Đó Đại Bồ-tát đối với các việc ác bất thiện chưa phát sinh, nếu phát sinh thì chận đứng khiến không sinh, ân cần tinh tấn nhiếp phục tâm ý, làm cho dứt trừ các điều xấu. Các việc ác bất thiện, phi pháp vừa móng khởi, liền dứt trừ, ân cần tinh tấn, tự nhiếp phục tâm, khiến cho bình đẳng loạn trừ. Các gốc thiện đức nếu phát khởi mà bị cắt đứt thì phải cần tinh tấn cứu giúp tâm ấy, bình đẳng giải thoát. Pháp thiện đã phát sinh thì giữ vững không để mất, tư duy đầy đủ, rộng khắp khiến càng thêm lợi ích an lạc, ân cần tinh tấn nhiếp hộ tâm ấy, bình đẳng giải thoát, có sở đắc, không sở đắc cũng đều không thấy.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là năm Căn: Tín căn, Tinh tấn căn, Ý căn, Định căn, Tuệ căn. Đó là Đại Bồ-tát hành Đại thừa, có sở đắc, không có sở đắc, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là năm Lực. Những gì là Năm Lực? Tín lực, Tinh tấn lực, Ý lực, Định lực, Tuệ lực. Đó là Đại Bồ-tát hành Đại thừa, có sở đắc, không có sở đắc, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là bảy Giác ý.

Những gì là bảy Giác ý? Này Tu-bồ-đề, đó là Đại Bồ-tát chuyên tu Tư giác ý, nương vào sự tĩnh lặng, không có tham dục, cũng không chỗ nương, dứt tranh tụng, bỏ các pháp. Đó là Tư giác ý. Lại hành Tinh tấn giác ý, nương vào sự tĩnh lặng, không có tham dục, cũng không chỗ nương, dứt tranh tụng, bỏ các pháp. Đó là Tinh tấn giác ý. Lại hành Duyệt dự giác ý,

hành Tín giác ý, hành An giác ý, hành Định giác ý, hành Quán giác ý, nương vào sự tĩnh lặng, không có tham dục, cũng không chỗ nương, dứt tranh tụng, bỏ các pháp. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát hành bảy Giác ý, có sở đắc, không có sở đắc, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là tám Thánh đạo.

Những gì là tám Thánh đạo? Chánh kiến, Chánh niệm, Chánh ngữ, Chánh trị, Chánh nghiệp, Chánh phương tiện, Chánh ý, Chánh định. Đó là tám pháp Thánh đạo, có sở đắc, không có sở đắc, cũng chẳng thể nắm bắt được. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là Ba phẩm Tam-muội. Những gì là ba? Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Tam-muội Vô nguyện.

Sao gọi là Tam-muội Không? Pháp tướng là không. Không là môn giải thoát tức là Vô tướng. Cái Vô tướng ấy tức là môn giải thoát. Cái có sở hành ấy là không có sở hành. Đó là môn giải thoát Vô nguyện.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát. Đã đạt được pháp này rồi, cũng không sở đắc, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát nên phân biệt, hiểu rõ Tập để quyết đoán Diệt tận, hiểu rõ thánh đạo. Biết sự diệt tận thì biết không chỗ khởi, hiểu rõ các pháp, phân biệt vô ngã, hiểu rõ sự kết cuộc nhu hòa, tự biết tâm mình biết tâm người. Đó gọi là tuệ.

Sao gọi là phân biệt? Đối với khổ biết khổ, không từ đâu sinh, cũng không chỗ khởi. Đó là phân biệt Khổ.

Sao gọi là hiểu rõ Tập? Đó là diệt trừ nguyên nhân, khiến chẳng sinh lại.

Sao gọi là quyết đoán Diệt tận? Đó là khổ đã hết, khiến không còn gốc rễ.

Sao gọi là biết rõ Thánh đạo? Đó là pháp tám Thánh đạo.

Sao gọi là biết sự diệt tận? Đó dâm, nộ, si, diệt.

Sao gọi là biết không chỗ khởi? Đó là trí tuệ không từ đâu sinh khởi.

Sao gọi là hiểu rõ pháp tuệ? Đó là trí tuệ dứt sinh tội phước do năm ấm tạo ra.

Sao gọi là phân biệt vô ngã? Đó là sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý chẳng phải là sở hữu của ngã; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp chẳng phải là sở hữu của ngã; nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp

thức cũng chẳng phải là sở hữu của ngã.

Sao gọi là hiểu rõ kết cuộc nhu hòa? Đó là có sự than thở thì có nhiều sự phát sinh.

Sao gọi là tự biết tâm mình? Đó là tự biết căn nguyên xưa nay.

Sao gọi là biết tâm người? Đó là có thể phân biệt được tâm niệm của người khác, của chúng sinh.

Sao gọi là Như sở tuệ tâm? Đó là trí Nhất thiết của Như Lai, là trí Nhất thiết Như Lai đã đắc, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là ba căn. Đó là Dị nhân căn, Dị căn, Biệt căn.

Sao gọi là Dị nhân căn? Đó là có các học sĩ chưa đắc bình đẳng về Tín căn, Tinh tấn căn, Ý căn, Định căn, Tuệ căn. Đó gọi là Dị nhân căn.

Sao gọi là Dị căn? Các học sĩ ấy không có niềm tin khác với Tín căn, Tinh tấn căn, Ý căn, Định căn, Tuệ căn. Đó là Dị căn.

Sao gọi là Biệt căn? Đó là người chưa học mà đã phát ý lớn về Tín căn, Tinh tấn căn, Ý căn, Định căn, Tuệ căn. Đó là Đại Bồ-tát có biệt căn Đại thừa, có sở đắc, cũng không sở đắc, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là định bình đẳng. Định này có ba là Tam-muội hữu tưởng hữu hành, Tam-muội vô tưởng hữu hành, Tam-muội vô tưởng vô hành.

Sao gọi là Tam-muội hữu tưởng hữu hành? Thoát khỏi các dục, tịch nhiên diệt trừ các pháp ác bất thiện, có tưởng, có hành, hành tịch tĩnh thứ nhất. Đó là Tam-muội có tưởng có hành.

Sao gọi là Tam-muội vô tưởng hữu hành? Đó là trong tâm không tưởng có hành, cũng không chấp trước, đạt đến tịch tĩnh thứ hai, cũng không trong ngoài. Đó là Tam-muội vô tưởng hữu hành.

Sao gọi là Tam-muội vô tưởng vô hành? Vượt qua tịch tĩnh thứ hai, thứ ba, vượt qua định vô lượng hữu tuệ, vượt qua định vô lượng thức tuệ, vượt qua định vô lượng bất dung tuệ, vượt qua định vô lượng hữu tưởng vô tưởng, thì đó là vô tưởng vô hành.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là hành mười niệm. Những gì là mười niệm? Đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Thánh chúng, niệm Giới, niệm Bố thí, niệm Thiên, niệm Thiện, niệm không chỗ khởi, niệm thân, niệm tử vong. Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát, có sở đắc, cũng không sở đắc, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn Thiền, bốn Định vô sắc, bốn Đẳng tâm, tám môn giải thoát, định chưa từng nếm trải vị thiền.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát, có sở đắc, cũng không sở đắc, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười Lực của Như Lai.

Sao gọi là mười Lực của Như Lai? Đó là biết người khác, các loài chúng sinh đúng đạo lý, chẳng đúng đạo lý, có giới hạn, không có giới hạn; như thật biết rõ nhân duyên tội, phước trong quá khứ, vị lai, hiện tại sẽ đi về đâu, sẽ có báo ứng thế nào; như thật biết rõ người thế gian có bao nhiêu loại hình thể bất đồng; như thật biết rõ con người và chúng sinh có bao nhiêu tâm niệm ưa thích khác nhau; như thật biết rõ căn nguyên, mục đích của con người và chúng sinh, gốc ngọn khác nhau; như thật biết rõ chỗ quy về sau, trước của tất cả năm đường; như thật biết rõ tâm hành giả, chúng sinh, căn, lực, giác ý, nhất tâm giải thoát môn, Tam-muội chánh thọ, các việc ràng buộc, sân hận, đấu tụng có thể dùng trí tuệ phân biệt; như thật biết rõ vô số tịch nhiên, biết việc vô số ức kiếp trong quá khứ, biết vô số ức đời sống chúng sinh ở quá khứ, biết chỗ sinh về sau khi chết, dùng đạo nhãn nhìn khắp cõi nước tất cả chư Phật trong mười phương, sự sinh tử, họa phúc, thiện ác, khởi diệt, chung thủy trong năm đường; như thật biết rõ các lậu đã hết, không có trần cấu, vượt qua tưởng niệm, dùng trí tuệ thoát qua nghiệp hiện tại, tự dùng thần thông chứng biết các hạnh, sinh tử đã đoạn, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, biết người chưa độ.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát có sở đắc, cũng không sở đắc, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn Vô sở úy.

Sao gọi là bốn Vô sở úy? Nay ta đã thành Bình đẳng giác, nếu có Sa-môn, Phạm chí, chư Thiên, loài người, hoặc dị thiên, hoặc người ở học phái khác đến muốn tranh luận để tìm sở đoản của ta để cho là ta không thành Bình đẳng giác. Họ chẳng thấy điềm lành, dám khởi ý đương đầu với Như Lai, nhưng không dám bộc lộ ý nghĩ đó, cho nên Như Lai an ổn với việc làm của mình, không bị vấn nạn, cũng không sợ, dũng mãnh tiến bước, không có chấp trước, vì người khác rống tiếng rống sư tử, giảng thuyết phân biệt pháp luân thanh tịnh. Sa-môn, Phạm chí, chư Thiên, Ma, Phạm thiên ở cõi trời, nhân gian không ai có thể sánh kịp ý nghĩa đạo pháp. Như Lai, các lậu đã hết, không còn sinh tử nên Sa-môn, Phạm chí, chư Thiên,

Ma, Phạm trên cõi trời, ở nhân gian, muốn tìm sở đoản của Như Lai để nói là chẳng đúng như thế vì các lậu chưa hết nhưng hoàn toàn chẳng thấy ai bộc lộ tâm tìm sở đoản, cho nên Như Lai an ổn, không có sợ hãi, vì mọi người rống tiếng rống sư tử. Như Lai biết hết nội pháp không có nội, ngoại, chẳng thấy tôi ta, nên Sa-môn, Phạm chí, chư Thiên, Ma, Phạm của trên cõi trời, ở thế gian muốn tìm sở đoản của Như Lai để nói là không đúng như thế, chẳng biết nội pháp, chấp có tô ta nhưng hoàn toàn chẳng thấy ai bộc lộ tâm tìm sở đoản, cho nên Như Lai an ổn, không có sợ hãi, vì mọi người rống tiếng rống sư tử, giảng thuyết Hiền thánh làm cho người chẳng hiểu hiểu được, người chẳng đạt đạt được, rồi dùng bình đẳng trừ hết khổ não, chẳng bao giờ tìm được sở đoản của Như Lai. Vì phụng sự pháp nên chẳng trái với nghĩa đạo, dũng mãnh không sợ hãi, vì người giảng thuyết pháp luân thanh tịnh, làm sư tử hống.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát có sở đắc, cũng không sở đắc, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn phân biệt biện? Những gì là bốn? Một là phân biệt nghĩa, hai là phân biệt pháp, ba là phân biệt chỗ quy thuận, bốn là phân biệt biện.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát có sở đắc, cũng không sở đắc, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Những gì là mười tám? Đó là Như Lai không có lầm lỗi, nói ra đúng lúc, không có tâm hẹp hòi, không quên mất, không có các tưởng, không có tâm bất định, không có gì là không phân biệt, phân biệt đối tượng quán chiếu, không có gì ưa thích, tinh tấn không dứt mất, không bao giờ thất niệm, trí tuệ không tổn giảm, giải thoát không khiếm khuyết, giải thoát tri kiến không giảm, tất cả việc của thân không gì là chẳng đạt, tất cả lời là do miệng nói ra không gì là chẳng thông, tất cả đều đúng chỗ, dùng tâm trí tuệ biết hết cội nguồn của tất cả tâm niệm, lại dùng trí tuệ thấy biết hết việc của vô số kiếp chẳng thể tính biết ở quá khứ, lại dùng trí tuệ thấy biết hết việc của vô số kiếp chẳng thể tính biết trong vị lai, lại dùng trí tuệ thấy biết hết việc của vô số kiếp chẳng thể tính biết trong hiện tại.

Này Tu-bồ-đề! Đó là pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát có sở đắc, cũng không sở đắc, cũng không nắm bắt được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát là môn Tổng trì.

Sao gọi là môn Tổng trì? Các văn tự bình đẳng, lời nói bình đẳng là chỗ vào văn tự của môn văn tự.

Sao gọi là chỗ vào văn tự của môn văn tự? Môn nhân duyên là tất cả các pháp, vì từ quá khứ cũng không có chỗ khởi. Sự tạo tác của môn ấy là môn La; pháp lìa các cấu ấy là môn Ba; phân biệt các nghĩa là môn Giá; đạt đến hành của tất cả các pháp cũng không sở đắc, cũng không mất đi, cũng không chỗ sinh ra là môn Na; tất cả pháp lìa danh hiệu, xét cái bản tịnh chẳng thể nắm bắt được, đó là môn Ra; siêu vượt tất cả pháp ân ái, báo ứng, nhân duyên của thế gian, đó là môn Đà; tất cả các pháp đều là vốn không, không có đoạn tuyệt là môn Ba; mở hết sự trói buộc của các pháp. Đó là môn Tra; đốt hết các pháp, đạt đến thanh tịnh là môn Sa; tất cả các pháp không có chướng ngại, chẳng đắc các việc là môn Hòa; đoạn trừ tất cả dấu vết hướng đến, cú, âm thanh của tất cả các pháp là môn Đa; tất cả pháp không có cội gốc, chẳng thể dao động là môn Kế; tất cả pháp không chỗ sinh khởi là môn Tra; tất cả pháp đạt đến cứu cánh là môn A; tất cả các pháp hiện đang thực hiện đều đạt được là môn Ba; tất cả các pháp đều dùng thời gian để được thông suốt, chẳng bị trở ngại là môn Ma; hiểu biết các pháp từ tôi ta sinh khởi là môn Ca; tất cả các pháp đạt đến sự ủng hộ là môn Đản; tất cả các pháp đạt đến đạo lý của các pháp là môn Xà; tất cả các pháp không có chỗ là môn Ba; tất cả các pháp sinh khởi là môn Đà-ha; tất cả các chủng loại của các pháp không chỗ sinh khởi là môn Xa; tất cả các pháp tịch nhiên chẳng khởi là môn Khư; tất cả các pháp giống như hư không không có chỗ sinh là môn Xoa; tất cả các pháp đều diệt tận, chẳng thể nắm bắt được là môn Thi-đản; tất cả các pháp đứng vững nơi tự thể, chẳng thể động, cũng chẳng thể nắm bắt được là môn Nhã; tất cả các pháp tuệ chẳng thể nắm bắt được là môn Tra-ha; tất cả các pháp đạt được sở trì là môn Phi-hà; tất cả các pháp đã đắc nhàn tịnh là môn Xa; tất cả các pháp đều đã thiêu đốt là môn Na; tất cả các pháp đạt được chí tín là môn Ta; tất cả các pháp đều đắc tận diệt là môn Ca-hà; tất cả các pháp có sở trụ đắc vô sở trụ là môn Na; tất cả các pháp chẳng đến chẳng đi, chẳng đứng chẳng ngồi, chẳng nằm chẳng ngủ, không ứng nào chẳng ứng, không tưởng nào chẳng tưởng là môn Phả; tất cả các pháp chẳng thể trình bày là môn Thi-ca; tất cả các pháp chẳng đắc năm ấm là môn Tha; tất cả các pháp chẳng đắc tha niệm là môn Y-đà; bỏ tất cả pháp, không có sở đắc là môn Đa; tất cả các pháp rốt ráo ranh giới, tận cùng nơi chốn không sinh, không tử, không có, không tạo tác, dẹp bỏ thuyết âm thanh, văn tự. Vì sao? Vì chán các chướng ngại, nên không ngôn từ, không danh hiệu, không nơi chốn, cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng chẳng thể nói, cũng chẳng thể tận, cũng chẳng thể thấy.

Này Tu-bồ-đề! Ví như hư không rỗng không, tất cả các pháp cũng đều như thế.

Này Tu-bồ-đề! Đó là nhân duyên văn tự phân biệt chỗ vào Tổng trì. Có Đại Bồ-tát nào biết tất cả nhân duyên văn tự như thế, phương tiện phân biệt thì chẳng chấp trước vào âm thanh, ngôn thuyết, có thể lần lượt hiểu rõ chỗ hướng về của các pháp.

-oOo-

Phẩm 18: Thập Trụ

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như ông đã hỏi, sao gọi Đại Bồ-tát là Đại thừa không thoái chuyển? Này Tu-bồ-đề! Như thế, Đại Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật nhập đạo địa. Thế nào là Bồ-tát nhập đạo địa? Nhập vào tất cả các pháp không từ đâu đến cũng chẳng đi đâu, không đi, cũng không hoại, tất cả các pháp, chẳng thể biết nơi chốn, cũng không tưởng niệm. Hành mười đạo địa mà chẳng thấy đạo địa.

Sao gọi là Bồ-tát hành mười đạo địa? Đại Bồ-tát ấy hành trụ thứ nhất nên hành mười việc. Những gì là mười? Tu sửa tâm tánh chẳng bị điên đảo; tu sửa lòng thương trừ bỏ các tưởng; tâm bình đẳng đối với chúng sinh chẳng thủ đắc chúng sinh; hành việc bố thí, người nhận không khác; kính Thiện tri thức không có khinh mạn; cầu pháp là sự nghiệp nhưng không thủ đắc; ân cần xuất gia tu học mà không luyến mộ; cầu thân Phật không tưởng tướng hảo; mở mang pháp sự cho chúng sinh mà không mong cầu; dứt bỏ cao ngạo đối với các pháp không chấp trước, lời nói chí thành của miệng là nghiệp.

Này Tu-bồ-đề! Đó là mười việc của Đại Bồ-tát hành đạo địa thứ nhất.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành trụ thứ hai nên hành tám pháp. Những gì là tám? Giới thanh tịnh, luôn luôn tri ân và báo ân, an trụ nhẫn nhục, thường lành hoan hỷ, chẳng bỏ chúng sinh, siêng hành đại Từ bi, nghe theo lời dạy bảo của người trên, xem người xuất gia như là Thế Tôn, hành ba-la-mật tìm cầu phương tiện thiện xảo. Đó là tám việc.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành trụ thứ ba nên hành năm pháp. Những gì là năm? Học hỏi nhiều không chán, chẳng chấp trước văn tự, khai mở pháp thí, không tưởng y phục, làm thanh tịnh cõi Phật, khuyên làm các công đức, cũng không mong cầu. Đó là năm việc.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành trụ thứ tư nên hành mười pháp, không bao giờ bỏ. Những gì là mười? Chẳng bỏ chỗ thanh vắng, tâm ít tham cầu, biết đủ, chẳng rời thiền tọa, chẳng hủy cấm giới, nhàm chán chẳng thọ dục, chẳng diệt độ, tất cả sở hữu, bố thí không tiếc, chẳng khiếp

nhược, không ham muốn các sở hữu. Đó là mười.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành trụ thứ năm nên bỏ tám việc. Những gì là tám? Vứt bỏ nhà cửa, xả Tỳ-kheo-ni, xả bỏ dòng họ, chẳng tham công đức, bỏ ngủ nghỉ, lìa tranh cãi sân si, chẳng tự khen mình, chẳng chê bai người. Đó là tám việc.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành trụ thứ sáu nên đủ sáu pháp. Những gì là sáu? Đó là sáu pháp Ba-la-mật, chẳng làm sáu pháp: chẳng cầu Thanh văn, không tưởng Duyên giác, chẳng nghĩ việc nhỏ, thấy người nghèo xin, tâm diện hòa vui, có cho vật gì thì không lo rầu tâm không hối tiếc. Đó là sáu pháp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành trụ thứ bảy nên lìa hai mươi pháp. Những gì là hai mươi? Không thọ nhận, không tôi ta, chẳng chấp nhận, chẳng có mạng, chẳng nghĩ tuổi thọ, chẳng nghĩ thường, chẳng chấp đoạn diệt, không có các tưởng chấp trước, lìa kiến chấp nhân duyên, chẳng dựa vào các ấm, chẳng mộ các chủng, xả bỏ các chủng, không tưởng ba cõi, chẳng chấp trước Phật, chẳng chấp trước pháp, chẳng chấp trước Thánh chúng, hộ cấm giới, bỏ kiến chấp, chẳng dựa vào niệm không, bỏ các tà kiến, không có nhiễm ô. Đó là hai mươi pháp. Lại nên đầy đủ hai mươi pháp sự. Những gì là hai mươi? Hiểu rõ không, chẳng chứng vô tướng, biết không sở nguyện, thanh tịnh ba nghiệp, thương xót chúng sinh, chẳng thấy chúng sinh, không có khinh mạn, bình đẳng quán các pháp, hiểu thấu pháp nghĩa, không có phân biệt, hiểu rõ chân chánh, cũng không chấp trước, đạt vô sinh nhẫn, giảng thuyết nhất phẩm, diệt trừ các tưởng, vứt bỏ trần lao, vắng lặng lìa tà, tâm ý điều hòa định tĩnh, không rời trí tuệ, không có vội vã. Đó là hai mươi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành trụ thứ tám nên đầy đủ bốn pháp. Những gì là bốn? Nhập vào tâm chúng sinh, dùng thần thông tự vui; hiện ở các cõi Phật, tùy theo chỗ mà quán sát; thành tựu đầy đủ cõi nước của mình; đảnh lễ chư Phật, dùng chân đế quán thân chư Phật. Đó là bốn pháp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành trụ thứ chín nên đầy đủ bốn pháp. Những gì là bốn? Hiểu rõ các căn, thành tựu cõi Phật, ân cần tu theo Tam-muội huyễn, tùy thuận hóa độ chúng sinh, khiến cho việc tạo gốc đức của họ đạt đến thuần thục, vì chúng sinh thị hiện đủ loại thân để nói đạo nghĩa. Đó là bốn.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát hành trụ thứ mười nên đầy đủ mười hai việc. Những gì là mười hai? Vì vô lượng nơi chốn mà thiết lập sự ủng hộ, theo ý nguyện của số đông, đều làm cho thỏa mãn, những điều đã nói

ra, chư Thiên, Long thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lầu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc nghe âm thanh ấy đều hiểu rõ biện tài như thế, thì các việc bào thai, dòng họ tôn quý, chỗ sinh ra, quyến thuộc, cõi nước, bỏ nước, bỏ nhà, đi đến cây Bồ-đề thanh tịnh hoàn toàn, tất cả danh đức đều đầy đủ. Đó là mười hai.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Trụ thứ mười của Đại Bồ-tát tức là Phật.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là Đại Bồ-tát tu theo chí tánh?

Đức Phật dạy:

–Đối với việc gầy dựng gốc đức, tâm đều khuyến trợ trí Nhất thiết.

Sao gọi là tâm bình đẳng của Bồ-tát? Với tâm trí Nhất thiết, thật hành bốn Đẳng tâm Từ, Bi, Hỷ, Hộ (xả).

Sao gọi Bồ-tát là sự nghiệp bố thí? Vì bố thí cho tất cả mà không tưởng nghĩ. Sao gọi Bồ-tát kết Thiện tri thức? Vì khuyến hóa tất cả, khiến lập chánh đạo, lễ phép thăm hỏi, tin tưởng, cung kính bậc Tôn trưởng.

Sao gọi là Bồ-tát cầu pháp đầy đủ? Vì đối với các việc cầu pháp, tâm thường đặt ở trí Nhất thiết, không rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật.

Sao gọi là Bồ-tát ân cần xuất gia? Vì đối với nơi chốn sinh ra, đời đời bỏ nghiệp, không bị hủy hoại, theo lời dạy của Như Lai, vị ấy xuất gia tu hạnh vô thượng.

Sao gọi là Bồ-tát theo yêu cầu thân Phật? Vì nếu thấy thân Phật tâm vị ấy chưa từng rời Phật, khi ấy mới đạt đến trí Nhất thiết.

Sao gọi là Bồ-tát khai mở các pháp? Giả sử hiện tại thấy Phật nhập Niết-bàn, Bồ-tát vì chúng sinh giảng nói kinh pháp, lời đầu cũng thiện, lời giữa cũng thiện và lời cuối cũng thiện, ý nghĩa hoàn bị vi diệu, đầy đủ hạnh thanh tịnh, đủ cả mười hai bộ loại: Kinh Văn, kinh Đức, kinh Thính, kinh Phân biệt, kinh Thị hiện, kinh Thí dụ, kinh Sở thuyết, kinh Sở sinh, kinh Phương đẳng, kinh Vị tằng hữu, kinh Chương cú, kinh Sở hành, đó là mười hai bộ loại kinh điển khai mở các pháp của Bồ-tát.

Sao gọi là Bồ-tát dứt bỏ tâm kiêu mạn? Chưa từng ôm lòng tự đại, không bao giờ sinh vào nhà dòng họ thấp kém.

Sao gọi là lời nói của Bồ-tát chí thành? Nếu đã nói ra thì lời nói và hành động tương xứng.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đó là Đại Bồ-tát hành địa thứ nhất mà phụng hành mười việc.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Sao gọi là Bồ-tát giới phẩm thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

–Tâm chẳng nghĩ cầu thừa Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng chẳng chê bai các Bồ-tát. Nếu có người phạm giới thì khuyến dụ khiến không đọa lạc.

Sao gọi Bồ-tát là người luôn luôn biết tri ân và báo ân? Giả sử khi Bồ-tát hành đạo Bồ-tát đối với người bố thí ít còn chẳng quên, huống gì đối với người bố thí nhiều.

Sao gọi là Bồ-tát trụ Nhẫn lực? Đối với chúng sinh thường không có tâm loạn động, không ôm lòng làm hại.

Sao gọi là Bồ-tát tâm sắc hòa vui? Nghĩ việc giáo hóa chúng sinh không trái chánh hạnh.

Sao gọi là Bồ-tát không bỏ chúng sinh? Luôn luôn cứu giúp, hộ trì tất cả mọi người.

Sao gọi là Bồ-tát gần đại Bi? Giả sử khi Bồ-tát hành đạo, tâm tự nghĩ, vì thấy tất cả mọi người trong hằng hà sa số kiếp ở tại địa ngục, bị tra khảo, thiêu nấu, nên không bao giờ ta giải đãi, nên khiến cho họ thành tựu Phật thừa để được diệt độ. Đối với tất cả các loài chúng sinh cũng như thế, tâm Bồ-tát cũng tự khuyến khích vi diệu như thế.

Sao gọi là Bồ-tát tiếp nhận sự dạy bảo của bậc Tôn trưởng? Thầy người xuất gia hoặc thầy mình thì xem họ như là Phật.

Sao gọi là Bồ-tát cầu Ba-la-mật? Đó là Bồ-tát không nghĩ việc khác, không nghĩ pháp khác, không khinh mạn, chỉ cầu giải thoát.

Sao gọi là Bồ-tát nghe rộng không chán? Những lời mà chư Phật Thiên Trung Thiên đã giảng nói và những điều mà từ miệng chư Phật mười phương đã diễn nói, Bồ-tát đều tuân phụng thọ trì.

Sao gọi là Bồ-tát nói pháp thí không tưởng áo cơm? Vì đối với pháp thí này mà tâm niệm như thế thì chẳng nghĩ đến Phật đạo.

Sao gọi là Bồ-tát làm thanh tịnh cõi Phật? Vì Bồ-tát trồng cội phúc đức đều dùng để khuyến khích trợ giúp làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng ngán sinh tử? Vì luôn muốn đầy đủ tất cả công đức, thành tựu gốc lành, khai hóa chúng sinh, làm tịnh cõi Phật, chưa từng mệt mỏi, cho đến khi làm cho đầy đủ trí Nhất thiết.

Sao gọi là Bồ-tát biết xấu hổ? Vì luôn không có tâm Thanh văn, Bích-chi-phật.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng bỏ nơi thanh vắng? Vì không nhập vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật.

Sao gọi là Bồ-tát chí ít tham cầu? Vì hành đạo Bồ-tát không tham cầu gì, chí tại Phật đạo.

Sao gọi là Bồ-tát biết đủ? Vì để thành tựu trí Nhất thiết.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng bỏ tiết hạn? Vì luôn phân biệt hiểu pháp sâu sắc.

Sao gọi là Bồ-tát không bỏ học giới? Vì việc trì cấm giới chẳng buông thả.

Sao gọi là Bồ-tát nhàm chán chẳng thọ dục? Vì tâm Bồ-tát chưa từng khởi tham dục.

Sao gọi là Bồ-tát tâm chẳng diệt độ? Vì đối với tất cả pháp tâm không chuyển động.

Sao gọi là Bồ-tát sở hữu tất cả? Vì luôn dùng bố thí giúp đỡ tất cả, không tham các pháp trong, ngoài.

Sao gọi là Bồ-tát chí không khiếp nhược? Vì chưa từng phát tâm Nhị thừa.

Sao gọi là Bồ-tát quán các sở hữu mà không tham? Vì đối với vạn vật không tưởng nghĩ.

Sao gọi là Bồ-tát bỏ nước bỏ nhà? Vì từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sinh ra ở chỗ nào cũng cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, hiện làm Sa-môn.

Sao gọi là Bồ-tát lánh xa Tỳ-kheo-ni? Dù trong khoảnh khắc cũng chẳng cùng họ làm việc. Đối với họ nếu có duyên sự, tâm không móng khởi.

Sao gọi là Bồ-tát từ bỏ dòng họ? Vì Bồ-tát thường nghĩ làm cho chúng sinh ở chỗ an ổn để tự nhiên an, nếu có ai thấy cũng không khởi tâm ganh ghét.

Sao gọi là Bồ-tát vứt bỏ các tham và sự ngủ nghỉ? Giả sử Bồ-tát ở trong hội chúng mà có người khởi tâm Thanh văn, Bích-chi-phật thì chẳng nên làm việc với họ.

Sao gọi là Bồ-tát lìa sân hận? Vì chẳng theo tâm sân hận nguy hại, không có ý đấu tranh, không có kiện tụng.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng tự khen mình? Vì chẳng thấy nội pháp có đối tượng quán chiếu.

Sao gọi là Bồ-tát không chê bai người khác? Vì đối với tất cả ngoại pháp, không thấy có.

Sao gọi là Bồ-tát vứt bỏ mười ác? Vì làm theo đạo Hiền thánh, là

hạnh cao thượng làm thanh tịnh thân, khẩu, ý.

Sao gọi là Bồ-tát vứt bỏ khinh mạn? Vì việc làm như thế chẳng thấy các pháp có kiêu mạn.

Sao gọi là Bồ-tát vứt bỏ tự đại? Vì việc làm chẳng thấy hình mạo và sở hữu.

Sao gọi là Bồ-tát lìa điên đảo? Vì quán sát các sở hữu chẳng thể nắm bắt được.

Sao gọi là Bồ-tát bỏ dâm, nộ, si? Vì vĩnh viễn chẳng nhìn thấy sự tồn tại của dâm, nộ, si, cấu uế.

Sao gọi là Bồ-tát đầy đủ sáu pháp? Vì địa thứ sáu thì phải đầy đủ sáu pháp.

Sao gọi là sáu? Đó là sáu pháp Ba-la-mật nên đầy đủ.

Sao gọi là đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật? Vì trụ sáu pháp Ba-la-mật thì có thể siêu việt Thanh văn, Bích-chi-phật.

Sao gọi là Bồ-tát không khởi tâm Thanh văn, Bích-chi-phật? Vì những hạnh này chẳng xứng là đạo, người hành Tiểu thừa chẳng thuận Phật đạo, nếu họ thấy người cầu xin thì lòng khiếp nhược. Người hành Bồ-tát nên có tâm xả ly, không lo lắng. Vì sao? Vì những hạnh này là chẳng ăn nhập với đạo. Từ khi mới phát tâm thường hành bố thí, tâm chẳng quên xả. Vì sao? Vì Bồ-tát chẳng tự tham thân, vì vậy suy tìm gốc ngọn không có tôi ta, xét về nhân, thọ mạng cũng lại như thế. Vì sao? Vì tâm quán sát kỹ không có sở hữu.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng rơi vào kiến chấp diệt tận? Sở dĩ như vậy vì tất cả pháp cũng không có chỗ sinh khởi.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng chấp có thường? Sở dĩ như vậy vì tất cả pháp đều không có chỗ sinh khởi nên không có thường.

Sao gọi là Bồ-tát không có tưởng chấp trước? Sở dĩ như vậy vì nếu xét như thế thì không có trần lao, không có kiến chấp nhân duyên. Sở dĩ như thế vì kiến chấp ấy chẳng thấy các kiến chấp.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng dựa vào danh sắc? Sở dĩ như thế vì tất cả các việc làm đều không sở hữu.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng chấp trước các ấm, chẳng dựa vào các chủng, chẳng mộ các nhập? Sở dĩ như thế vì hành giả làm như thế thì đều là tự oán, không có sở hữu. Vì vậy cho nên chẳng nên dựa vào ấm, chủng, các nhập.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng dựa vào ba cõi? Ba cõi ấy tự nhiên vô hình,

tuy ở trong ba cõi nhưng không chỗ nương dựa.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng trụ sở hữu? Vì nó chẳng có hạn kỳ mà là hư không, tất cả sở hữu đều là vô sở hữu.

Sao gọi là Bồ-tát thấy Phật mà chẳng chấp trước? Vì chẳng dựa vào cái thấy cho là thấy Phật.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng tranh với không? Vì tất cả các pháp đều là không, chẳng không, chẳng loạn, rỗng không, không có chỗ tranh.

Sao gọi là Bồ-tát đầy đủ không? Thân tướng hư không tức là Bồ-tát đầy đủ không.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng chứng vô tướng? Đối với tất cả tướng không nghĩ đến.

Sao gọi là Bồ-tát nhớ tuệ vô nguyện? Vì đối với ba cõi không sở hành.

Sao gọi là Bồ-tát làm thanh tịnh ba nghiệp? Vì luôn luôn đầy đủ mười đức lành.

Sao gọi là Bồ-tát thương yêu tất cả các loài chúng sinh? Vì luôn luôn hành đức đại Từ bi vô cực.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng khinh thường chúng sinh? Vì muốn viên mãn cõi Phật.

Sao gọi là Bồ-tát bình đẳng quán các pháp? Vì quán sát các pháp không cao không thấp.

Sao gọi là Bồ-tát quán kỹ các địa? Vì đối với tất cả các pháp không gây nhân, không dao động.

Sao gọi là Bồ-tát đạt pháp nhẫn Vô tùng sinh? Vì tất cả các pháp đều không chỗ sinh khởi, cũng không chỗ diệt, nhẫn không sở hữu.

Sao gọi là Bồ-tát tuệ không chỗ sinh? Vì đối với danh sắc, Bồ-tát ấy không phát khởi tuệ.

Sao gọi là Bồ-tát nói một phẩm? Vì chẳng hành hai việc.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng nhập các niệm? Vì đối với tất cả pháp không có đối tượng nhớ nghĩ.

Sao gọi là Bồ-tát vứt bỏ các kiến chấp? Vì luôn xả ly địa Thanh văn, Bích-chi-phật.

Sao gọi là Bồ-tát diệt trừ trần lao? Vì nguyên nhân của tất cả các lậu ngừng lại, dục ô uế dứt hết.

Sao gọi là Bồ-tát tịch tĩnh xa lìa cái thấy biết? Vì có khả năng thành tựu trí Nhất thiết.

Sao gọi là Bồ-tát có tâm điều hòa? Vì đối với ba cõi không còn hoạn nạn.

Sao gọi là tâm tịch tĩnh? Vì có khả năng chế ngự sáu căn.

Sao gọi là Bồ-tát chẳng bỏ trí tuệ? Vì có khả năng đạt được minh nhãn.

Sao gọi là Bồ-tát không có sự vội vàng? Vì quán sáu nhập không nhiễm trước.

Sao gọi là Bồ-tát tâm có chỗ vào? Vì tất cả tâm thấy hết các ý nghĩ của chúng sinh.

Sao gọi là Bồ-tát dùng thần thông tự vui? Vì từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, những nơi đi đến, không tưởng nghĩ cõi Phật.

Sao gọi là Bồ-tát thấy các cõi Phật? Vì trụ ở cõi Phật này thì thấy vô lượng cõi Phật ở mười phương, đối với các cõi Phật cũng không vướng mắc.

Sao gọi là Bồ-tát quán sát đúng như thật? Vì thấy các cõi Phật viên mãn nghiêm tịnh, đến bất cứ đâu trong ba ngàn thế giới đều làm Chuyển luân vương.

Sao gọi là Bồ-tát lễ kính chư Phật cúng dường phụng sự quy mạng? Vì phân biệt ý nghĩa của tất cả kinh pháp.

Sao gọi là Bồ-tát thường quán sát kỹ thân chư Phật? Vì nhìn một cách chân chánh chư Phật chính là Pháp thân.

Sao gọi là Bồ-tát hiểu rõ các căn? Nếu có thể trụ mười Lực của Như Lai thì có thể hiểu rõ cội gốc các căn của tất cả chúng sinh.

Sao gọi là cõi Phật thanh tịnh của Bồ-tát? Chúng sinh thanh tịnh tức là cõi Phật thanh tịnh.

Sao gọi là Tam-muội như huyễn của Bồ-tát? Vì trụ Tam-muội này thì Bồ-tát có thể biến hiện khắp tất cả không chỗ nào là không vào, tâm không trụ một chỗ nào.

Sao gọi là Bồ-tát ngang bằng Tam-muội? Vì Bồ-tát đối với Tam-muội không mong cầu.

Sao gọi là Bồ-tát có thể giáo hóa chúng sinh? Tùy theo gốc đức đã tạo và việc làm của họ mà khai hóa. Đại Bồ-tát dùng sự chí thành để hộ trì thân mình, tùy theo chúng sinh mà khai hóa, cứu độ họ.

Sao gọi là Bồ-tát chí thành? Tự nhiên có sự khuyến phát muốn độ thoát tất cả chúng sinh.

Sao gọi là Bồ-tát chắc chắn có thể đạt được chí nguyện? Vì Bồ-tát

thường đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Sao gọi là âm thanh mà Bồ-tát phát ra, chư Thiên, Long thần và Kiền-đạp-hòa nghe âm thanh ấy đều hiểu được mà làm theo sự giáo hóa? Vì có đại Từ bi nhuận khắp trong âm thanh đó.

Sao gọi là Bồ-tát nhập vào bào thai? Đại Bồ-tát đời đời sinh ra mà không chỗ sinh.

Sao gọi là Bồ-tát ở vị tôn quý? Bồ-tát sinh ra ở chủng tánh nào thì có thể giáo hóa chủng tánh ấy.

Sao gọi là Bồ-tát chỗ sinh ra đầy đủ? Giả sử Bồ-tát ở dòng Quân tử, ở dòng Phạm chí, ở dòng Cư sĩ thì có thể khuyến hóa dòng đó.

Sao gọi là Bồ-tát ở dòng tôn quý? Vì ngang bằng dòng của chúng Bồ-tát quá khứ, không sai khác.

Sao gọi là Bồ-tát đầy đủ quyến thuộc? Vì các quyến thuộc theo làm thị giả Bồ-tát không thiếu.

Sao gọi là cõi nước của Bồ-tát nghiêm tịnh? Vì khi mới sinh ánh sáng chiếu sáng vô số thế giới. Ai nhờ ánh sáng đó đều được an ổn.

Sao gọi là Bồ-tát bỏ nước, bỏ nhà? Khi Đại Bồ-tát bỏ nhà học đạo, giáo hóa vô số ức trăm ngàn người đi theo, có thể khiến cho họ an lập ở ba thừa.

Sao gọi là Bồ-tát đến cây Bồ-đề? Cây ấy, gốc, thân, cành, lá, hoa, quả đều là bảy báu, màu vàng tía, chiếu vô số cõi Phật trong mười phương đều chói sáng. Đó là Bồ-tát đi đến cây Bồ-đề nghiêm tịnh.

Sao gọi là Bồ-tát đầy đủ tất cả danh đức? Giả sử Bồ-tát thanh tịnh thì cõi Phật cũng thanh tịnh. Đó là Bồ-tát đầy đủ danh đức.

Sao gọi là Bồ-tát trụ mười địa thành Như Lai? Đại Bồ-tát đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, chứng đắc trí Nhất thiết, dứt trừ trần lao, không có chướng ngại thì đó là Bồ-tát trụ mười địa thành Như Lai.

Này Tu-bồ-đề! Như thế là Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo hành sáu pháp Ba-la-mật, Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, tịch nhiên lìa kiến, hiện nhập chủng tánh địa Bát đẳng, nếu có nơi chốn thì lìa địa Dục, địa Sở tác biện, lìa địa Thanh văn, Bích-chi-phật, địa Bồ-tát. Đó là Đại Bồ-tát vào trụ thứ chín ở Phật địa. Đó là Đại Bồ-tát hành trụ thứ mười. Đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

-oOo-

KINH QUANG TÁN

QUYỂN 8

Phẩm 19: Sở Nhân Xuất Diễn

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như lời ông hỏi, thừa phát xuất từ đâu? Thừa trụ nơi nào? Ai là người thành tựu thừa?

Từ ba cõi sinh, trụ trí Nhất thiết. Nếu có cái vốn không sinh thì không có khởi thủy sẽ sinh. Vì sao? Vì Đại thừa, trí Nhất thiết, hai pháp này là pháp không hợp cũng không tan, không sắc, không thấy, không có thủ, xả, chỉ có một tướng tức là vô tướng. Vì sao? Vì pháp vô tướng ấy không chỗ xuất sinh, pháp có sinh là muốn làm cho pháp giới xuất sinh. Pháp vô tướng đó mà có sinh là muốn làm cho cái vốn không xuất sinh. Pháp vô tướng ấy không sinh mà muốn làm cho sinh tức là muốn khiến cho chân bản tế sinh. Nếu muốn khiến cho pháp vô tướng xuất sinh tức khiến cho pháp giới chẳng thể nghĩ bàn xuất sinh, muốn khiến cho pháp vô tướng sinh tức là muốn khiến cho sự chuyên tinh tu hành xuất sinh. Muốn khiến cho pháp vô tướng sinh tức là muốn khiến cho "đoạn giới" xuất sinh.

Này Tu-bồ-đề! Nói tóm lại, tức là muốn khiến cho "Ly dục giới" sinh. Muốn khiến cho pháp vô tướng sinh tức là muốn khiến cho "Diệt độ giới" sinh.

Này Tu-bồ-đề! Đó là muốn khiến cho pháp không tịch nhiên không xuất sinh. Nếu muốn khiến cho pháp vô tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức xuất sinh tức là muốn khiến cho pháp hữu tướng xuất sinh. Vì sao? Vì sắc tức là không, từ ba cõi sinh, trụ ở trí Nhất thiết. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tức là rỗng không, từ ba cõi sinh, trụ trí Nhất thiết, tức là không chỗ trụ. Vì sao? Vì nếu hiểu sắc tức là không, hiểu thọ, tưởng, hành, thức tức là không, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng là không là muốn khiến cho xuất sinh thì tức là muốn khiến cho hư không xuất sinh. Nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức, mười tám loại nhân duyên vừa nêu đó tức là không, không muốn khiến cho xuất sinh tức là muốn khiến cho pháp vô tướng sinh. Vì sao? Này Tu-bồ-

đề! Vì cái mà mắt trông thấy đều là không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng như vậy đều là không.

Này Tu-bồ-đề! Ba cõi là không, cái mà mắt trông thấy cũng là không, từ ba cõi sinh, trụ trí Nhất thiết tức không chỗ trụ. Sáu tình cũng không, từ ba cõi sinh, trụ trí Nhất thiết tức không chỗ trụ. Sự thọ nhận và tạo tác của sáu tình đều là không, không có tướng, nếu muốn khiến cho sinh tức là muốn khiến cho mộng huyễn xuất sinh. Vì sao? Vì mộng huyễn, trăng dưới nước, cây chuối, cảnh ảo, tiếng vang trong núi sâu thảy đều tự nhiên. Việc tự nhiên là sự giáo hóa của Như Lai. Ba cõi tự nhiên tức là không có chỗ sinh, trí Nhất thiết thì không chỗ trụ. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, như mộng tự nhiên thì không sở hữu. Việc huyễn hóa cũng là như thế.

Này Tu-bồ-đề! Nếu muốn Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật xuất sinh tức là muốn khiến cho pháp vô tướng xuất sinh. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì sáu pháp Ba-la-mật đều tự nhiên, từ ba cõi sinh, trí Nhất thiết không chỗ trụ. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì sáu pháp Ba-la-mật tức là tự nhiên. Cái tự nhiên ấy tức là không. Nếu muốn khiến cho pháp vô tướng sinh tức là muốn khiến cho pháp nội không, pháp ngoại không, pháp không hữu, pháp không vô, pháp không gần, pháp không xa, pháp không chân thật xuất sinh. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì bảy pháp không ấy tức là tự nhiên. Vì tự nhiên nên từ ba cõi sinh, trí Nhất thiết thì không chỗ trụ. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì bảy pháp không là tự nhiên cho nên gọi là không, vì không là không.

Này Tu-bồ-đề! Nếu muốn khiến cho pháp vô tướng sinh tức là muốn khiến cho bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo. Vì sao? Vì đều là tự nhiên không, do ba cõi sinh, trí Nhất thiết không chỗ trụ.

Này Tu-bồ-đề! Nếu muốn khiến cho ba mươi bảy phẩm xuất sinh tức là muốn khiến cho pháp vô tướng sinh. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì ba mươi bảy phẩm tức là tự nhiên, chẳng sinh từ ba cõi, trí Nhất thiết thì không chỗ trụ. Vì sao? Vì ba mươi bảy phẩm là tự nhiên không, vì rỗng không cho nên gọi là không.

Này Tu-bồ-đề! Nếu muốn khiến cho mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật đều là tự nhiên không, vì không cho nên gọi là không. Nếu muốn khiến cho Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sinh tức là muốn khiến cho pháp vô tướng sinh. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì ba thừa ấy lại cũng tự nhiên, chẳng xuất ra từ ba cõi, trí

Nhất thiết thì không chỗ trụ. Vì sao? Vì A-la-hán tức là tự nhiên, vì tự nhiên cho nên không, nên gọi là không. Như Lai tức là tự nhiên, vì tự nhiên cho nên rỗng không, nên gọi là không.

Này Tu-bồ-đề! Nếu muốn khiến cho danh hiệu sinh tức là muốn khiến cho pháp vô tướng sinh; Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng giống như thế. Nếu muốn khiến cho nhân duyên, ngôn từ sinh tức là muốn khiến cho pháp vô tướng sinh. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Cái danh hiệu ấy là không, chẳng sinh từ ba cõi, trí Nhất thiết không có chỗ trụ. Vì sao? Vì danh hiệu là rỗng không, vì danh hiệu là rỗng không cho nên gọi là không. Nhân duyên ngôn từ, các xứ sở đều là không, các pháp xứ rỗng không cho nên gọi là không. Nếu muốn khiến cho không chỗ sinh tức là muốn khiến cho pháp vô tướng sinh. Vì sao? Vì pháp vô tướng là không, không có xứ sở, xứ sở là không cho nên gọi là không. Nếu muốn khiến cho không diệt, không tưởng, không trần, không sân, không sở hữu sinh tức là muốn khiến cho pháp vô tướng sinh. Vì sao? Vì các pháp này là không, vì không cho nên gọi là không. Danh hiệu, nhân duyên, ngôn từ, xứ sở, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng giống như thế.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy cho nên, Đại thừa từ ba cõi sinh là không chỗ sinh, sinh trí Nhất thiết, sinh cũng không chỗ sinh, không có chỗ động.

Lại như Tu-bồ-đề hỏi, trụ ở nơi nào? Tâm không chỗ trụ, thừa không có chỗ. Vì sao? Vì không chỗ trụ. Tất cả các pháp cũng không chỗ trụ.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Chỗ trụ của thừa là trụ không chỗ trụ. Pháp giới ấy cũng không chỗ trụ, trụ không chỗ trụ. Thừa cũng như thế, trụ không chỗ trụ. Như trên, hư không không chỗ chuyển đổi, thừa cũng như thế, trụ không chỗ trụ. Lại nữa, ví như vô sinh trụ không chỗ trụ, thừa cũng như vậy, trụ không chỗ trụ. Ví như không diệt, không trần, không sân và không sở hữu, trụ không chỗ trụ, thừa cũng như vậy, trụ không chỗ trụ. Vì sao? Vì pháp giới tự nhiên, trụ không chỗ trụ. Vì sao? Pháp giới tự nhiên, vì tự nhiên nên tự nhiên là không và cùng bảy không đều không sở hữu, tự nhiên là không, không không có sở hữu cho nên gọi là không.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy, thừa không chỗ trụ, trụ không chỗ trụ nên không động chuyển. Tu-bồ-đề hỏi là trụ từ chỗ nào để thành tựu thừa? Thừa không chỗ sinh. Vì sao? Vì không có cái từ trong sinh ra, không có cái đầu mối sinh ra. Tất cả các pháp đều không sở hữu, vì vậy nên không có. Tất cả các pháp cũng như thế thì có pháp nào sẽ sinh. Vì sao? Vì ngã, nhân, thọ mạng cũng giống như thế, cũng không có như, cũng không sở kiến, cũng

không sở đắc, xưa nay thanh tịnh. Vì vậy ngã, nhân, thọ mạng, như, kiến, pháp giới đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều không. Vì vậy, Như Lai cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái bản tế ấy, cũng chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Vì vậy, các cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Vì vậy, ấm, chủng, các nhập đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Sáu pháp Ba-la-mật đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Vì vậy, bảy không cũng chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, cũng chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Pháp ba thừa, trí Nhất thiết, chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Cái không có sinh đó chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Không diệt, không trần, không sân, không tranh, các cái không sở hữu và các sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Các việc quá khứ, vị lai, hiện tại, sự qua lại, chỗ ở, chỗ dừng, chỗ sinh, đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Sự tăng thêm, sự tổn giảm, đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay đều thanh tịnh. Ai là người sẽ đạt được cái chẳng thể nắm bắt? Cái pháp giới ấy cũng chẳng thể đạt được, không có ai đạt được. Vì sao? Vì muốn đạt được pháp giới thì cũng chẳng thể nắm bắt được. Nếu cầu A-la-hán, Bích-chi-phật, Như Lai mà muốn đắc pháp này thì đều chẳng thể nắm bắt được. Nếu có người muốn đắc ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật thì cũng chẳng thể nắm bắt được, không ai có thể đạt được. Nếu có người muốn đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều chẳng thể nắm bắt được; bản tế đều không, chẳng thể nắm bắt được. Sáu pháp Ba-la-mật và bảy Không cũng lại như thế, đều chẳng thể nắm bắt được. Hễ không chỗ sinh thì cũng không chỗ diệt; không trần, không sân, không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì quán sát một cách chân chánh thì đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Ai muốn đạt được trụ thứ nhất thì cũng chẳng có thể nắm bắt được, cho đến trụ thứ mười cũng chẳng thể nắm bắt được, xưa nay thanh tịnh. Chỗ nào có trụ thứ nhất? Nếu ai thanh tịnh quán sát và thị hiện địa chủng tánh Bát đẳng là địa Sở hữu, địa Ly dục, địa Sở tác biện, địa Bích-chi-phật, địa đạo Bồ-tát, địa Chánh đẳng giác và địa Đệ nhất thì đều chẳng thể nắm bắt được. Bảy pháp không ấy, chẳng thể nắm bắt được. Xét pháp nội không cho đến mười trụ

đều chẳng thể nắm bắt được. Bảy không, mười trụ đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, trụ thứ nhất ấy chỉ có danh tự mà thôi, thì chẳng thể nắm bắt được. Cho đến trụ thứ mười cũng giống như thế, giả sử có sở đắc thì cũng chẳng thể nắm bắt được, xưa nay thanh tịnh. Vì chúng sinh nên giảng thuyết pháp nội không chẳng thể nắm bắt được; tất cả chúng sinh cũng chẳng thể nắm bắt được; vì chúng sinh nói việc bảy phẩm không, điều mà có thể nói đó đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay thanh tịnh. Vì pháp nội không nên cõi Phật thanh tịnh, đều không có sở đắc. Bảy không là tự nhiên, tự nhiên là không cho nên cõi Phật thanh tịnh đều chẳng thể nắm bắt được, xưa nay thanh tịnh. Vì vậy pháp nội không và năm nhãn đều chẳng thể nắm bắt được, đều không sở hữu tự nhiên, tự nhiên không là năm nhãn ấy, đều không xứ sở, xưa nay thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy, Đại Bồ-tát đối với tất cả đều không sở đắc, tức là đạt đến sự thành tựu trí Nhất thiết không thoái chuyển Đại thừa.

-oOo-

Phẩm 20: Vô Khứ Lai

Bấy giờ Hiền giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Cái gọi là Đại thừa đó là ý nghĩa hướng đến của Đại thừa. Ở trên cõi trời, trong cõi người thế gian nó là tôn quý hơn hết, không ai là không quy ngưỡng thừa và không bình đẳng. Thí như hư không dung chứa, che chở vô lượng, vô số người, không ai là không được che chở.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Đại thừa cũng giống như vậy, Đại Bồ-tát che chở vô số người chẳng thể tính đếm, đều nhờ đó mà được độ. Đại thừa là khi đến chẳng thấy, lúc đi chẳng hay, chẳng thấy ở đâu.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Như thế Đại thừa là chẳng thấy ở quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không thấy ở trung gian, cũng không sở đắc. Tên của nó ngang bằng ba cõi, cho nên gọi là thừa và vì vậy cho nên là Đại thừa.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Cái gọi là Đại thừa đó là sáu pháp Ba-la-mật: Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Này Tu-bồ-đề! Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại thừa của Đại Bồ-tát đó là tất cả các môn Đà-la-ni, các môn Tam-muội, Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, Tam-muội không

đẳng, Tam-muội Giải thoát, Tam-muội Vô trước, Tam-muội Tịch tĩnh. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại thừa của Đại Bồ-tát là hiểu rõ bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nói là Đại thừa là vì trên cõi trời và dưới chốn nhân gian, nó là tối thượng không ai là không quy ngưỡng.

Này Tu-bồ-đề! Ví như cõi Dục vốn không nhưng không vốn không, nó là pháp bình đẳng không có khác, chẳng thể phân biệt, không có điên đảo, thành thật tự nhiên, lâu dài vững chắc, không có phân ly, không hợp, không tan, chưa từng có mặt. Đó là Đại thừa, trên cõi trời, dưới nhân gian không ai là không quy ngưỡng.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử khi tiếp tận thiêu đốt, Bồ-tát sẽ thị hiện giáo hóa tất cả, khiến biết vô thường, không có dài lâu, không vững chắc, đều không sở hữu. Vì vậy, Đại thừa, ở trên cõi trời, dưới chốn nhân gian, là tôn quý không ai là không quy ngưỡng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Cõi Dục cũng như thế, như nhau không có khác, là pháp không có điên đảo, thành thật tự nhiên, lâu dài vững chắc, không có biệt ly, không có nhân duyên, không sở hữu, không bao giờ sở hữu. Đó là Đại thừa, trên cõi trời, dưới nhân gian, là tôn quý hơn hết.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử, cõi Dục có tưởng thì là vô thường, điên đảo, hiện bị phá hoại, tất cả đều là pháp vô thường, không có lâu dài, chẳng thể vững chắc, biệt ly, không sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy, Đại thừa ở cõi trời, chốn nhân gian đối với cõi Vô sắc cũng giống như thế.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử các sắc vốn không, đều không sở hữu, cũng giống như thế, như nhau không sai khác là pháp không có điên đảo, thành thật tự nhiên, lâu dài vững chắc, không biệt ly. Nó không có, chẳng thể làm cho có. Đó là Đại thừa, trên cõi trời, dưới nhân gian, nó là tôn quý hơn hết.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử đối với sắc có niệm tưởng nên đáng lẽ thanh tịnh thì lại bị điên đảo, khiến cho đầy dẫy, đều là pháp vô thường, không có dài lâu, chẳng được vững chắc, biệt ly, không sở hữu. Vì vậy, đối với Đại thừa, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như thế. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý như nhau không có khác. Nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức như nhau không khác, đều không sở hữu, có thể phân biệt, chí thành, chân thật. Nếu chấp có thường, lâu dài bền vững thì chẳng phải là Đại thừa vì tập theo sáu việc,

tâm có tưởng niệm, nhân duyên tạo tác, mê hoặc cầu nhiều, để tự no đủ. Tất cả pháp ấy đều vô thường, không có tồn tại lâu dài, chẳng thể vững chắc. Vì vậy, trên cõi trời, dưới nhân gian, Đại thừa là tôn quý hơn hết.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử sở hữu của pháp giới đều không sở hữu thì đó là Đại thừa, trên cõi trời, dưới nhân gian, nó là tôn quý hơn hết, vững chắc không có chỗ sinh.

Này Tu-bồ-đề! Như sở hữu của pháp giới đều không sở hữu, hành không sở hữu. Vì vậy, trên cõi trời, dưới nhân gian, Đại thừa là tôn quý hơn hết.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử sở hữu hiện có của Như Lai đều không sở hữu, cái sở hữu của cảnh giới chân bản tế chẳng thể nghĩ bàn ấy đều không sở hữu, thì đó là Đại thừa. Trên cõi trời, dưới nhân gian, nó là tôn quý hơn hết.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử cái sở hữu của các cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không sở hữu thì đó là Đại thừa. Trên cõi trời, dưới nhân gian, nó là tôn quý hơn hết.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử sở hữu của sáu pháp Ba-la-mật đều không sở hữu, cũng lại không không, thì đó là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử pháp nội không chẳng có, chẳng không, tự nhiên, rỗng không, chẳng có, chẳng không, thì đó là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy, pháp nội không ấy tự nhiên không có, có rồi không, chẳng có, chẳng không, cho nên gọi là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không, thì đó là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử pháp chủng tánh ấy chẳng có chẳng không, vì pháp chủng tánh chẳng có chẳng không, cũng chẳng không không, thì đó là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử pháp Bát đẳng ấy chẳng có chẳng không, pháp Tu-đà-hoàn, pháp Tư-đà-hàm, pháp A-na-hàm, pháp A-la-hán, pháp Bích-chi-phật, pháp chư Phật chẳng có, chẳng không, vì chẳng có chẳng không, cũng chẳng không không, thì đó là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử pháp Bát đẳng ấy và chư Phật chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không, thì đó là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Vì các chủng tánh chẳng có chẳng không, cũng chẳng không không, vì các Bát đẳng chẳng có chẳng không, cũng chẳng không không. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, cho

đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng có chẳng không, cũng chẳng không không, cho nên đó là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Vì muốn biết các Bát đẳng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng có chẳng không, cũng chẳng không không cho nên gọi là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử chư Thiên, loài người, A-tu-luân trong thế gian chẳng có chẳng không, cũng chẳng không không, vì chư Thiên, loài người, A-tu-luân trong thế gian chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không cho nên là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử Đại Bồ-tát từ khi mới phát ý cho đến khi ngồi gốc Bồ-đề tại đạo tràng, trong khoảng trung gian phát tâm chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không thì, này Tu-bồ-đề, đó là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử Đại Bồ-tát trí tuệ giống như kim cương chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không, thì đó là Đại Bồ-tát hiểu rõ, thấy rõ tất cả các chướng ngại và các trần lao, đắc trí Nhất thiết.

Này Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát rõ các chướng ngại, tất cả trần lao đều không có sở hữu nên đắc trí Nhất thiết, cho nên gọi là Đại thừa.

Này Tu-bồ-đề! Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ba mươi hai tướng đại nhân của Ngài chẳng có, chẳng không không, cũng chẳng không không, vì vậy cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở trên cõi trời, dưới chốn nhân gian, là bậc Tôn quý hơn hết, oai thần thánh đức, ánh sáng vi diệu, không đâu là không chiếu đến, không có gì sánh bằng. Vì vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác oai thần rạng rỡ, Thánh đức quang minh chiếu hằng hà sa thế giới chư Phật ở mười phương và chư Thiên trên cõi trời, loài người chốn nhân gian, các A-tu-luân, ánh sáng đều soi khắp, vì chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không, cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ánh sáng chiếu hằng hà sa thế giới mười phương.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tám bộ âm thanh chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không, vì vậy cho nên âm thanh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác truyền khắp vô số vô lượng thế giới trong mười phương. Tám bộ âm thanh của Như Lai chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không, cho nên có tám loại âm thanh truyền khắp vô lượng thế giới chẳng thể tính đếm được trong mười phương.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Sự chuyển pháp luân của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không, đó là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển pháp luân. Sa-môn, Bà la môn, các chúng Phạm thiên, trên cõi trời, dưới chốn nhân gian không ai có thể làm

được, đều khiến đúng như pháp, đều đúng căn cơ. Vì vậy, Như Lai chuyển pháp luân, Sa-môn, Bà-la-môn trên cõi trời, con người dưới chốn nhân gian không ai có thể làm được.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Tất cả chúng sinh chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không, vì vậy Như Lai thường chuyển pháp luân, khiến cho các chúng sinh chẳng đạt đến cảnh giới Niết-bàn vô dư.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Các chúng sinh này chẳng có, chẳng không, cũng chẳng không không. Rõ như thế rồi, Như Lai chuyển pháp luân, vì vậy chúng sinh đạt đến cảnh giới vô dư, ở cảnh giới Niết-bàn mà nhập Niết-bàn.

-oOo-

Phẩm 21: Diễn Dữ không

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Như lời ông nói thì thừa và không bình đẳng. Đúng thế, đúng thế! Quả đúng như lời ấy. Thừa với không bình đẳng. Thí như hư không, chẳng thể tính biết số dặm ở phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn góc, trên, dưới, cũng chẳng thể biết, không xa, không gần, không có giới hạn. Trí tuệ của Như Lai cũng vậy, chẳng thể cùng tận tám phương, trên dưới, không có giới hạn, không có xa gần, trí tuệ chẳng thể cùng tận. Ví như hư không không dài, không ngắn, không có góc cạnh, không tăng không giảm, trí tuệ của Như Lai cũng như thế, không dài, không ngắn, chẳng tròn, chẳng vuông, chẳng tăng, chẳng giảm.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Thừa cũng như vậy, không có quá khứ, vị lai, hiện tại.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không không thể tăng, không thể giảm, thừa cũng như vậy, chẳng tăng, chẳng giảm. Cho nên nói thừa cùng với không bình đẳng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ví như hư không không có trần lao, không có sân hận, không có tăng, cũng không có giảm, cũng không chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ, cũng không chỗ nghĩ, thừa cũng như vậy. Cho nên nói thừa cùng với không bình đẳng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không không có thiện ác, không có ngôn từ, cũng chẳng phải không ngôn từ, thí như hư không không thấy, không nghe, không nghĩ, không biết, thừa cũng như vậy. Vì vậy, nói thừa cùng hư không bình đẳng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không cũng không có khác, cũng chẳng phải không khác, cũng không chỗ đoạn, cũng không chỗ trừ, cũng không chỗ chứng đắc, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không không có pháp dục, chẳng lìa pháp dục, không có pháp sân hận, chẳng lìa pháp sân hận, không có pháp ngu si, chẳng lìa pháp ngu si, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không chẳng cùng cõi Dục phối hợp, chẳng cùng cõi Sắc, cõi Vô sắc phối hợp, cũng chẳng lìa ba cõi, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ví như hư không không có phát ý ban đầu từ trụ thứ nhất, thừa cũng như vậy, không có mười trụ.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không không có thanh, trược, không chỗ quán thấy, không có xứ sở, không có địa chủng tánh, không có địa Bát đẳng, không có địa Thị hiện, không có địa Ngã sở, không có địa Sở dục, không có địa Sở tác bất tác, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không có quả Tu-đà-hoàn, không có quả Tư-đà-hàm, không có quả A-na-hàm, không có quả A-la-hán, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Thí như hư không, không có địa Thanh văn, không có địa Bích-chi-phật, không có địa Chánh đẳng giác, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không có hình dạng, cũng chẳng phải không hình, cũng không có thấy, cũng chẳng phải không thấy, không nhận không xả, không hợp không tan, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không có thường, cũng chẳng phải không thường, không khổ, không vui, không ngã, chẳng ngã, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không có không, cũng không có chẳng phải không, không có khác không, cũng có tướng, cũng chẳng phải không tướng, cũng không có nguyện, cũng chẳng phải không nguyện, thừa cũng như vậy. Cho nên nói thừa cùng không bình đẳng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không có vắng lặng, cũng chẳng phải không vắng lặng, không có buồn, cũng chẳng phải không buồn, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không có ánh sáng, cũng không có bóng tối, thừa cũng như vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không chỗ đạt đến, cũng chẳng phải không đạt, thừa cũng như vậy. Vì vậy nên nói thừa cùng với không bình đẳng.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ví như hư không, không ngôn không thuyết, cũng chẳng phải không ngôn, thừa cũng như vậy. Vì vậy cho nên nói thừa cùng với không bình đẳng.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy hư không bình đẳng, thừa cũng bình đẳng, như lời Tu-bồ-đề nói, thí như hư không, không có giới hạn phủ che vô số người không thể tính kể, thừa cũng như vậy, làm an lạc vô số người chẳng thể tính kể.

Này Tu-bồ-đề! Như thế, thí như hư không phủ che vô số người, chẳng thể tính đếm, thừa cũng như vậy, hộ trì vô số người chẳng thể tính đếm. Ví như hư không chẳng thể nắm bắt được cái hữu không vì không có, Đại thừa cũng như thế.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy, Đại thừa làm an lạc, hộ trì cho vô số người. Vì sao? Vì con người, hư không và Đại thừa, tất cả pháp này, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Con người chẳng thể tính đếm, không cũng chẳng thể tính đếm, hư không cũng chẳng thể tính đếm, Đại thừa cũng chẳng thể tính đếm. Vì vậy, nên Đại thừa che chở vô số người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì con người cùng hư không và Đại thừa đều chẳng thể tính đếm, đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Vì chẳng thể tính đếm, nên Đại thừa che chở hộ trì vô số người chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Con người không sở hữu, pháp cũng không sở hữu, tất cả các pháp cũng không sở hữu, cho nên nói hư không cũng không sở hữu. Người cùng hư không và Đại thừa đều không sở hữu, vô số không sở hữu, vô lượng không sở hữu, không có bờ đáy không sở hữu. Vì vậy nên Đại thừa che chở hộ trì vô số người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Vì pháp giới chúng sinh cùng Đại thừa và vô số chẳng thể hạn lượng, không có bờ đáy, đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Con người không sở hữu, Như Lai cũng không sở hữu, hư không cũng không sở hữu, Đại thừa cũng không sở hữu, vô số cũng không sở hữu, chẳng thể tính đếm cũng không sở hữu, không đáy cũng không sở hữu, tất cả các pháp cũng không sở hữu.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy, Đại thừa vì vô số người chẳng thể tính đếm hạn lượng, thiết lập sự ủng hộ. Vì sao? Vì Như Lai, hư không, chúng sinh,

Đại thừa, vô số, chẳng thể tính đếm, không có bờ đáy đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Tôi ta không sở hữu, cái biết, cái thấy cũng không sở hữu, bản tế không sở hữu, nên hiểu là bản tế không sở hữu cho đến chẳng thể tính đếm và vô lượng, vô số cũng không sở hữu, vì không sở hữu nên tất cả các pháp cũng không sở hữu. Vì vậy cho nên Đại thừa che chở hộ trì vô số vô lượng người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Cái biết, cái thấy của tất cả chúng sinh và bản tế đến vô lượng, vô số chẳng thể tính đếm đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Tôi ta và con người đều không sở hữu, cái biết, cái thấy cũng không sở hữu, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không sở hữu, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu, hư không cũng không sở hữu, Đại thừa cũng không sở hữu, vô số cũng không sở hữu, chẳng thể tính đếm cũng không sở hữu, vô ương số cũng không sở hữu, tất cả các pháp cũng không sở hữu, cho nên Đại thừa che chở hộ trì cho vô số người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì như tôi ta, tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Tôi ta và con người đều là hư không, cái biết, cái thấy cũng là hư không, nhãn cũng là hư không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng là hư vô, vì hư không, hư vô cũng hư vô, vì không hư vô nên Đại thừa cũng hư vô, vì cả hai hư vô nên vô số, vô ương số, chẳng thể tính đếm cũng lại hư vô, vì chẳng thể tính đếm hư vô nên tất cả các pháp cũng lại là hư vô. Vì vậy nên Đại thừa che chở vô số người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, tôi ta và con người, tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Tôi ta không sở hữu, cái biết, cái thấy cũng không sở hữu. Vì cái biết, cái thấy không sở hữu, nên Thí ba-la-mật cũng không sở hữu. Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật cũng không sở hữu. Vì Bát-nhã ba-la-mật không sở hữu nên hư không cũng không sở hữu, Đại thừa cũng không sở hữu. Vì vậy nên Đại thừa che chở hộ trì vô lượng, vô số người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, tôi ta và thọ, tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Tôi ta và con người không sở hữu, cái biết của thế gian, pháp nội không, pháp ngoại không, pháp không gần, pháp không xa, pháp chân không, pháp sở hữu không cũng không sở hữu. Vì bảy chẳng không có nên hư không cũng không sở hữu, Đại thừa cũng không sở

hữu, vô ương số, vô lượng chẳng thể tính đếm, cũng không sở hữu, tất cả các pháp cũng không sở hữu. Vì vậy nên Đại thừa che chở hộ trì vô lượng, vô số người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Vì ngã, con người, thọ, tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Tôi ta, con người, tri kiến đều không sở hữu. Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác ý, tám Thánh đạo, ba mươi bảy phẩm cũng không sở hữu. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng không sở hữu. Hư không, Đại thừa cũng không sở hữu. Vì vậy nên Đại thừa che chở, hộ trì vô lượng, vô số người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Vì tôi ta, con người, tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Tôi ta, con người, tri kiến đều không sở hữu. Chủng tánh, các pháp cũng không sở hữu. Vì địa sở tác không sở hữu nên hư không cũng không sở hữu, Đại thừa cũng không sở hữu, vô lượng, vô số người chẳng thể tính đếm, tất cả các pháp cũng không sở hữu. Vì vậy cho nên Đại thừa che chở, hộ trì vô lượng, vô số người chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Tôi ta, con người, tri kiến đều không sở hữu. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật cũng không sở hữu, tất cả các pháp cũng không sở hữu. Vì vậy cho nên Đại thừa che chở, hộ trì vô lượng, vô số người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Vì tôi ta, con người, tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến Như Lai cũng không sở hữu, trí Nhất thiết cũng không sở hữu, tất cả các pháp cũng không sở hữu. Vì vậy cho nên Đại thừa che chở, hộ trì vô lượng, vô số người chẳng thể tính đếm. Vì sao? Vì tôi ta, con người, tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Tu-bồ-đề! Cảnh giới Niết-bàn che chở hộ trì vô số người chẳng thể tính đếm, Thừa cũng như vậy. Vì vậy cho nên thừa cùng hư không bình đẳng, che chở, hộ trì vô số người chẳng thể tính đếm. Còn Đại thừa, theo lời ông hỏi thì khi đến cũng chẳng thấy, lúc đi cũng chẳng thấy, cũng chẳng thấy chỗ trụ, thừa cũng như thế. Vì sao? Vì tất cả các pháp chẳng thể chuyển động. Vì vậy nên không có cái trụ, không có cái đến, cũng không chỗ trụ. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, cũng không chỗ trụ.

Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không cội gốc, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ.

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tự nhiên, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tướng tự nhiên, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng tự nhiên, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ. Đất, nước, lửa, gió, không, các thứ ấy không có, thanh tịnh, cũng không không cội gốc. Cái tự nhiên ấy cũng không có địa chủng, cái tướng tự nhiên ấy không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ. Các thứ nước, lửa, gió, hư không, thức cũng giống như thế. Như Lai không cội gốc, tự nhiên và tướng tự nhiên, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ.

Này Tu-bồ-đề! Bản tế thanh tịnh, bản tế không có cội gốc, vốn tự nhiên, vốn là tướng tự nhiên, là cảnh giới thanh tịnh chẳng thể tính bàn, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ. Tướng tự nhiên của cảnh giới không sở niệm chẳng thể nghĩ bàn, không cội gốc và cảnh giới tự nhiên chẳng nghĩ bàn, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ.

Này Tu-bồ-đề! Sáu pháp Ba-la-mật cũng thanh tịnh. Bát-nhã ba-la-mật cũng không không cội gốc, cũng không tự nhiên, tướng tự nhiên, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ. Ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật là đạo đức thanh tịnh. Phật và Chánh Giác không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ. Cái không sở hữu, không cội gốc và cái vô vi ấy chẳng phải tự nhiên, cái vô vi ấy là tướng không tự nhiên, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không chỗ trụ.

Như Tu-bồ-đề đã nói, Đại thừa quá khứ chẳng đắc, vị lai chẳng đắc, hiện tại chẳng đắc, ba đời bình đẳng. Đại thừa chỉ có danh tự mà thôi. Như lời Tu-bồ-đề nói thì Đại thừa không có quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời bình đẳng. Đại thừa chỉ có danh tự thôi. Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Vì quá khứ cũng không, vị lai cũng không, hiện tại cũng không, ba đời bình đẳng, ba đời rỗng không bình đẳng. Đại thừa cũng rỗng không, bình đẳng. Bồ-tát cũng không. Cái không ấy không một, không hai, không ba, không bốn, chẳng nhiều, chẳng ít. Vì vậy cho nên gọi là ba đời bình đẳng, là công đức chói lọi của Bồ-tát Đại thừa, không ai sánh bằng, không chánh, không tà, cũng chẳng dục, cũng chẳng lìa dục, cũng chẳng sân hận, chẳng lìa sân hận, cũng chẳng ngu si, chẳng lìa ngu si, cũng chẳng kiêu mạn, chẳng lìa kiêu mạn, chẳng tham lam ganh ghét, cũng không lìa chúng, chẳng đắc pháp thiện, pháp ác, chẳng đắc hữu thường, vô thường,

chẳng đắc khổ, vui, chẳng đắc ngã, vô ngã, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được, chẳng vượt qua cõi Dục, chẳng vượt qua cõi Sắc, chẳng vượt qua cõi Vô sắc. Vì sao? Vì chẳng đắc tự nhiên. Sắc quá khứ không, sắc vị lai không, sắc hiện tại không. Thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như thế. Sắc, chẳng thể nắm bắt được vì sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là không, chẳng nắm bắt được cái không cho nên gọi là không. Không, chẳng thể nắm bắt được, huống gì nghĩ không hay có quá khứ, vị lai, hiện tại. Thọ, tưởng, hành, thức cũng giống như thế.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Sáu pháp Ba-la-mật chẳng đắc quá khứ, chẳng đắc vị lai, chẳng đắc hiện tại.

Này Tu-bồ-đề! Sáu pháp Ba-la-mật cũng chẳng thể nắm bắt được, vì ba đời bình đẳng nên sáu pháp Ba-la-mật cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái bình đẳng ấy không có quá khứ, vị lai, hiện tại, vì bình đẳng vậy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được, vì quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời bình đẳng. Ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, pháp của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái bình đẳng ấy không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật không có quá khứ, vị lai, hiện tại, vì bình đẳng cho nên gọi là bình đẳng, huống gì ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã bình đẳng mà có thể nắm bắt được sao?

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Quá khứ, vị lai, hiện tại, phàm phu cũng chẳng thể nắm bắt được. Ba đời bình đẳng cho nên phàm phu bình đẳng. Vì sao? Vì suy tìm con người, vĩnh viễn chẳng thể nắm bắt được. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Như Lai cũng chẳng thể nắm bắt được. Vị lai, hiện tại cũng giống như vậy, ba đời bình đẳng, nên Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Như Lai cũng chẳng thể nắm bắt được. Suy tận cùng nguồn gốc con người, chẳng thể nắm bắt được.

Này Tu-bồ-đề! Vì thế cho nên Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật, hiểu rõ ba đời, dùng đầy đủ trí Nhất thiết đó là Đại Bồ-tát, vì Đại thừa ba đời bình đẳng. Đại Bồ-tát vì trụ như thế nên trên cõi trời, dưới chốn nhân gian là tôn quý hơn hết, vì phát sinh trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, hay thay, hay thay! Đại thừa là thừa mà Đại Bồ-tát theo học. Đại Bồ-tát quá khứ cũng nhờ học thừa này mà đắc

trí Nhất thiết. Đại Bồ-tát vị lai cũng nhờ học thừa này mà đắc trí Nhất thiết. Các Đại Bồ-tát hiện tại ở vô lượng, vô số thế giới chẳng thể tính đếm cũng học Đại thừa này mà đắc trí Nhất thiết. Bạch Đức Thiên Trung Thiên, đó là Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại đều học pháp này mà đắc trí Nhất thiết.

–oOo–

KINH QUANG TÁN

QUYỂN 9

Phẩm 22: Phân-Mạn-Đà-Ni-Phất

Bấy giờ Hiền giả Phân-mạn-đà-ni-phất bạch Phật:

–Đức Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề nói Bát-nhã ba-la-mật, nhưng mới nói việc làm của Đại thừa.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Con nói Đại thừa nhưng vẫn không lỗi.

Đức Phật dạy:

–Không lỗi! Ông nói Đại thừa là theo lời dạy của Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Này Tu-bồ-đề! Các pháp thiện hiện có như pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, pháp Phật Chánh giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật xuất sinh, gốc từ giáo pháp ấy.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Tại sao các pháp thiện như pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, pháp của chư Phật và pháp của Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật xuất sinh, đều từ giáo pháp ấy?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, Không, Vô tướng, Vô nguyện, các môn giải thoát, mười Lực Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đại Từ, đại Bi, pháp không quên mất, Từ, Bi, Hỷ, Xả, pháp hiểu rõ đạo phẩm để thi hành, pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, tất cả các pháp đều từ Bát-nhã ba-la-mật xuất sinh, đều từ giáo pháp ấy.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật và năm ba-la-mật của Đại thừa; sắc thọ, tưởng, hành, thức; nhãn sắc thức, nhĩ thanh thức, tỷ hương thức, thiệt vị thức, thân xúc thức, ý pháp thức, nhân duyên tiếp xúc, nhân

duyên huân tập, các loại huân tập vừa ý hay không vừa ý, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, Không, Vô tướng, Vô nguyện, các môn giải thoát, tất cả pháp thiện, hữu lậu, vô lậu, có sở hữu, không sở hữu, hữu vi, vô vi, khổ, tập, tận, đạo, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, pháp nội không, pháp ngoại không, pháp không gần, pháp không xa, pháp chân không, pháp sở hữu không, pháp không sở hữu không, tất cả đều bình đẳng và các môn Tam-muội, Đà-la-ni, pháp Như Lai đã hiểu, tự đạt đến thành tựu, pháp giới của chư Phật, bản tế của Như Lai, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoặc hợp, hoặc tan, không hợp, không tan, có sắc, không sắc, có thấy, không thấy, có hình, không hình, có tướng, không tướng, tất cả các pháp đó đều từ Đại thừa xuất sinh, đều thuận theo giáo pháp Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Này Tu-bồ-đề, Đại thừa Bát-nhã ba-la-mật bình đẳng không khác, sáu pháp Ba-la-mật cũng không khác, mười Lực, vô úy, pháp của chư Phật cũng không có khác. Vì vậy, Đại thừa, pháp của chư Phật không có khác, cũng không có hai, cũng không có nhiều.

Này Tu-bồ-đề! Vì vậy nên cái gọi là Đại thừa tức là nói Bát-nhã ba-la-mật.

-oOo-

Phẩm 23: Đẳng Tam Thế

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát cũng chẳng nghĩ quá khứ, cũng chẳng nghĩ vị lai, cũng chẳng nghĩ hiện tại. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có biên giới, Bồ-tát cũng không có biên giới. Sắc và Bồ-tát đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức và Bồ-tát đều không sở hữu cũng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Như thế, tất cả Đại Bồ-tát đều chẳng thể nắm bắt được, vậy nên dạy Bát-nhã ba-la-mật cho Đại Bồ-tát như thế nào? Nên nói Bát-nhã ba-la-mật thế nào để dạy Bồ-tát? Bồ-tát mà có hiệu là Bồ-tát thì chỉ có danh tự thôi. Thí như người tự nói ta có ngã, nhưng tìm cầu gốc ngọn đều không sở hữu. Các pháp là tự nhiên thì chỗ nào sinh sắc mà sắc đã sinh? Chỗ nào sinh thọ, tưởng, hành, thức mà thọ, tưởng, hành, thức đã sinh?

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nếu không chỗ sinh thì không có sắc cũng không có thọ, tưởng, hành, thức. Vậy có gì đâu mà nói Bát-nhã ba-la-mật? Và nên dạy Bồ-tát như thế nào về việc cũng không có chỗ khác, cũng

không có xuất sinh, cũng chẳng thể nắm bắt được, Bồ-tát cũng chẳng thể hành đạo, để Bồ-tát nghe như thế mà chẳng kinh, chẳng hãi, chẳng sợ để Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật?

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Tại sao Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được quá khứ, vị lai, hiện tại? Vì sao sắc không có biên giới? Thọ, tưởng, hành, thức cũng không có biên giới? Bồ-tát cũng không có biên giới? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không sở hữu cũng chẳng thể nắm bắt được? Tất cả Bồ-tát đều chẳng thể nắm bắt được thì dạy Đại Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Chỗ nào nói tôi ta hoàn toàn chẳng thấy? Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được, làm thế nào dạy Bát-nhã ba-la-mật cho Đại Bồ-tát? Vì sao nói Đại Bồ-tát chỉ có danh tự thôi, cầu tìm tôi ta mà không có gốc ngọn? Các pháp là tự nhiên thì sắc từ đâu sinh? Thọ, tưởng, hành, thức từ đâu sinh?

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Hễ đã không có chỗ sinh thì không có sắc, đã không có chỗ sinh thì không có thọ, tưởng, hành, thức. Vừa rồi, Tôn giả Tu-bồ-đề nói, không chỗ sinh thì sẽ dạy Bát-nhã ba-la-mật thế nào? Vì sao nói cũng không chỗ khác? Nếu có chỗ sinh thì có thể đắc Bồ-tát chăng? Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề, người hành đạo tại sao nói lời này: "Đại Bồ-tát nghe lời ấy mà tâm chẳng kinh sợ tức là hành Bát-nhã ba-la-mật"?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời ngài Xá-lợi-phất:

–Con người không sở hữu nên quá khứ Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được. Chúng sinh đều rỗng không, vì vậy nên quá khứ Bồ-tát không chỗ thọ. Chúng sinh không thật, vì vậy nên quá khứ Bồ-tát không chỗ thọ. Sắc không sở hữu, vì vậy nên Bồ-tát chẳng thọ quá khứ. Thọ, tưởng, hành, thức là rỗng không, không sở hữu, vì vậy nên Bồ-tát chẳng thọ cái thọ quá khứ. Sắc quá khứ là rỗng không; thọ, tưởng, hành, thức cũng rỗng không. Sắc không thật; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thật. Sắc tự nhiên, thọ, tưởng, hành, thức cũng tự nhiên. Vì vậy nên Bồ-tát chẳng thọ quá khứ. Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật đều không sở hữu. Vì vậy nên Bồ-tát chẳng đắc quá khứ. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì nếu đã là rỗng không thì chẳng thể nắm bắt quá khứ, vị lai, hiện tại, không có cái khác không, không có Bồ-tát, không có quá khứ không, Bồ-tát và quá khứ đều không hai, không nhiều. Vì vậy nên Bồ-tát chẳng thọ quá khứ; vị lai, hiện tại cũng lại như thế. Nói tóm lại, Thí ba-la-mật cũng lại không thật, Thí ba-la-mật tự nhiên, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật cũng đều là rỗng không. Bát-nhã ba-la-mật cũng lại

không thật tức là không tự nhiên. Vì vậy Bồ-tát chẳng thọ quá khứ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Cho nên cái gì đã là rỗng không thì không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Không, Bồ-tát và quá khứ đã qua cũng không có hai, cũng không có nhiều.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ. Bảy không ấy cũng không sở hữu, vì vậy Bồ-tát chẳng thọ quá khứ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác ý, tám Thánh đạo, ba mươi bảy phẩm cũng là không, cũng là không thật. Bảy không ấy cũng lại như thế. Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật đều rỗng không, không thật. Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ. Sáu pháp Ba-la-mật cũng không sở hữu, cũng không thật, cũng không tự nhiên. Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Tất cả Tam-muội đều không sở hữu, môn Đà-la-ni cũng đều rỗng không, cũng lại không thật. Các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni đều không tự nhiên. Vì vậy, Bồ-tát không thọ quá khứ. Sáu pháp Ba-la-mật cũng lại như vậy.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Các pháp giới cũng không sở hữu, pháp giới đều rỗng không, pháp giới không thật, pháp giới tự nhiên, pháp giới cũng không có bảy không. Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Như Lai cũng không sở hữu, cũng đều không có cội gốc, không có cội gốc không thật, không có cội gốc cũng rỗng không. Cái vốn không ấy cũng không tự nhiên. Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ. Cái bản tế ấy cũng không sở hữu, bản tế đều rỗng không, bản tế không thật, cũng không tự nhiên, chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả các cõi cũng không tự nhiên. Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Các Thanh văn, Bích-chi-phật, Như Lai cũng không sở hữu. Như Lai rỗng không, không thật cũng không tự nhiên. Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ. Đạo không sở hữu, không thật cũng không tự nhiên. Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, vì không và không thật, quá khứ, vị lai, hiện tại cũng như thế, chẳng thể nắm bắt được. Bồ-tát, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì vậy, không, không thật, quá khứ, vị lai không có hai, cũng không có nhiều. Vì vậy, Bồ-tát chẳng thọ quá khứ.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả đã hỏi là tại sao sắc không có biên giới, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có biên giới? Bồ-tát cũng không có biên giới? Thọ, tưởng, hành, thức như hư không rỗng không. Ví

như hư không không có biên giới; không có khoảng giữa, không có bờ đáy, hư không chỉ có danh tự.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế, không có biên giới, không có khoảng giữa, không có bờ đáy, vì sắc rỗng không. Nếu đã là rỗng không thì không biên giới, không có khoảng giữa, không có bờ đáy, chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vì vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, sắc không có biên giới, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có biên giới. Bồ-tát cũng không có biên giới, đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy, sắc và Bồ-tát cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Sáu pháp Ba-la-mật rỗng không nên gọi là không, pháp nội không cũng không, pháp ngoại không cũng rỗng không. Vì không cho nên không. Pháp không gần, pháp không xa, pháp chân không,… Bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng đều rỗng không. Vì không cho nên không, không có bản tế, chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả các cõi cũng lại là rỗng không. Vì không cho nên không. Các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni cũng lại là rỗng không. Trí Nhất thiết cũng lại là rỗng không. Đạo tuệ hiểu rõ đạo phẩm cũng lại là rỗng không. Vì không cho nên không. Pháp ba thừa cũng lại là rỗng không. Như Lai cũng lại là rỗng không.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Cho nên Như Lai là rỗng không, cũng không sở hữu, sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc và Bồ-tát cũng không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Theo Tôn giả hỏi thì vì sao tất cả Bồ-tát đều chẳng thể nắm bắt được? Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật thế nào?

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái tưởng về tưởng cũng không sở hữu, cái tưởng về thọ cũng không sở hữu, cái tưởng về hành cũng không sở hữu, cái tưởng về thức cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái biết về thức cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Cái biết về sắc, cái biết về thọ, cái biết về tưởng, cái biết về hành đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Sáu tình cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ và

nhãn đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhĩ và tỷ đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Tỷ và sự ngửi đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Tỷ và nhãn đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Tỷ và thiệt đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Xét thiệt, không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Thiệt, nhãn, nhĩ, tỷ đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Hương và thân đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Thân cùng với thân đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Ý cùng với ý đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp, sáu tình, sáu thức, sáu vị, mười tám nhập, nhân duyên, tất cả các sự việc đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc trong, sắc ngoài, thọ… các pháp cũng lại như thế. Sáu pháp Ba-la-mật và bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni, chủng tánh, các pháp, pháp A-la-hán, pháp Bích-chi-phật, pháp Như Lai, pháp Bồ-tát, pháp mười trụ, trí Nhất thiết và các đạo tuệ cho đến Như Lai và Bồ-tát đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Bát-nhã ba-la-mật đối với Bát-nhã ba-la-mật đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Bát-nhã ba-la-mật và Bồ-tát đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được. Bát-nhã ba-la-mật không ngôn, không thuyết, không giáo, không hóa, cũng không sở hữu, cũng không nắm bắt được. Đối với Bồ-tát, không ngôn, không thuyết, không giáo, không hóa, cũng không sở hữu, cũng không nắm bắt được. Bát-nhã ba-la-mật cũng không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì vậy, tất cả các pháp cũng không sở hữu, cũng không đắc, cũng chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được, cũng không ngôn thuyết. Như Tôn giả Xá-lợi-phất đã hỏi, sao gọi là danh tự mà danh tự Bồ-tát từ đâu mà ra? Danh tự ấy ở chỗ nào là Bồ-tát, vì vậy gọi là Bồ-tát? Nói Bồ-tát chỉ dùng danh tự thôi thì từ đâu mà đến! Sắc thọ, tưởng, hành, thức, chỉ dùng danh tự thôi. Chỉ có danh tự thì danh tự vướng mắc vào ngôn từ, nhưng không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì danh tự cũng rỗng không, danh tự tự nhiên rỗng không, chẳng vì danh tự ấy cho nên gọi là Bồ-tát, nhưng không có danh tự cho riêng mình là Bồ-tát.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Sáu pháp Ba-la-mật chỉ dùng danh

tự thôi, chẳng dùng danh tự cho nên gọi là sáu pháp Ba-la-mật. Cái gọi là Bồ-tát chỉ dùng danh tự thôi. Vì vậy, nói Bát-nhã ba-la-mật, chỉ dùng danh tự thôi, chẳng dùng danh tự cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật. Bát-nhã ba-la-mật không có danh tự. Vì sao? Vì danh tự cùng Bát-nhã ba-la-mật, hai pháp đó đều rỗng không, chẳng thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Cái gọi là Bồ-tát chỉ là giả hiệu. Cái gọi là pháp nội không, pháp ngoại không, pháp không gần, pháp không xa, pháp chân không, pháp sở hữu không, pháp không sở hữu không chỉ dùng danh tự thôi. Bảy không ấy, chẳng dùng danh tự thì rỗng không. Vì sao? Vì chẳng dùng danh tự cho nên gọi là rỗng không. Cái rỗng không này chẳng thể nắm bắt được. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, vì vậy, cái gọi là Bồ-tát chỉ là giả hiệu.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Cái danh tự này là giả hiệu. Ý chỉ, Ý đoạn, Căn, Lực, Giác ý, tám Thánh đạo, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật chỉ là giả hiệu thôi. Vì chẳng dùng danh tự, nên là pháp của chư Phật, mà pháp của chư Phật là rỗng không. Vì vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, cái gọi là Bồ-tát chỉ là giả hiệu. Các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát cho đến Phật cũng là giả hiệu thôi, vì chẳng dùng danh tự làm danh tự. Cái gọi là tôi ta, ngã sở, suy tìm gốc ngọn của nó cũng không sở hữu, cũng không thành tựu, tôi ta chẳng thể nắm bắt được, huống gì đối với đạo mà có cái sở đắc. Cái biết, cái thấy cũng chẳng thể nắm bắt được, huống gì muốn khiến cho có sự thành tựu.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Gốc ngọn của sắc thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thể nắm bắt được, huống gì muốn khiến cho sắc, thọ, tưởng, hành, thức có sự thành tựu. Nhãn và các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý… chỗ nhập của sáu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Gốc ngọn của sáu pháp Ba-la-mật, bảy không cũng chẳng thể nắm bắt được, huống gì muốn khiến cho thành tựu. Ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô úy, pháp của chư Phật, suy tìm gốc ngọn cũng chẳng thể nắm bắt được, huống gì muốn khiến cho có sự thành tựu. Các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni, suy tìm gốc ngọn, đều chẳng thể nắm bắt được, huống gì muốn khiến cho có sự thành tựu. Thanh văn, Bích-chi-phật, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Cái gọi là tôi ta đều không có sở hữu, tất cả các pháp cũng không có sở hữu, đều là tự nhiên. Vì sao? Vì tự nhiên không hợp, không tan.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Sao gọi là tự nhiên không hợp, không tan?

Trả lời:

–Sắc, thọ, tưởng, hành, thức vì tự nhiên nên không hợp, không tan, sự tập hợp của các thọ do sự tiếp xúc của sáu tình: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý sinh ra đều là tự nhiên, không hợp, không tan. Sáu pháp Ba-la-mật cũng không hợp, không tan, đều là tự nhiên. Vì vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều không sở hữu, đều là tự nhiên.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp cũng vô thường, cũng không chỗ đến.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi lại ngài Tu-bồ-đề:

–Sao gọi là tất cả các pháp vô thường, không chỗ đến?

Tu-bồ-đề đáp:

–Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường, không có chỗ hướng đến. Vì sao? Vì cái vô thường ấy hoàn toàn không sở hữu, cũng không có nhãn. Vì vậy, tất cả các pháp đều vô thường, không có chỗ đến. Các pháp sở hữu cũng lại như thế, đều vô thường, không có chỗ hướng đến. Tất cả các lậu cho đến vô lậu, pháp có thể nói, không thể nói, cái hữu thường ấy đều là không sở hữu, cũng không có nhãn. Vì vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, tất cả vạn vật đều vô thường, không có chỗ đến.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp không chỗ tích tụ, cũng không hủy hoại.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Thế nào là tất cả các pháp cũng không tích tụ, cũng không hủy hoại?

Đáp:

–Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không tích tụ, cũng không hủy hoại. Vì sao? Vì thanh tịnh vậy. Các pháp thiện, bất thiện, pháp sở hữu, không sở hữu, pháp hữu lậu, vô lậu đều không tích tụ, cũng không hủy hoại. Vì sao? Vì thanh tịnh vậy. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, vì vậy, tất cả sở hữu đều không sở hữu.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Trả lời câu hỏi sắc từ đâu sinh, đó là sắc không chỗ sinh; thọ, tưởng, hành, thức cũng không chỗ sinh. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu. Hiểu rõ hành thì không có sắc, cũng không chỗ sinh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không chỗ sinh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu. Vì sao? Vì hiểu rõ hành thì không có nhãn, nhãn không sở hữu. Vì sao? Vì hiểu rõ hành thì không có sở hữu. Sáu tình cũng như vậy.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp đều không sở hữu. Vì sao? Vì hiểu rõ hành thì không tạo sở hữu. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, vì vậy sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không chỗ sinh.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả hỏi thì, sắc không có chỗ sinh thì chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức không có chỗ sinh thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh, rỗng không, không khởi diệt, cũng không chỗ trụ, cũng không sai khác. Vì thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh, vì rỗng không, thanh tịnh, cho nên gọi là thanh tịnh, cũng không khởi diệt, cũng không chỗ trụ, cũng chẳng thể phân biệt. Tất cả sở hữu cũng lại thanh tịnh, vì rỗng không, thanh tịnh cho nên gọi là thanh tịnh, cũng không chỗ khởi, cũng không chỗ diệt, cũng không chỗ trụ, chẳng thể phân biệt để biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì vậy, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không chỗ sinh. Như Tôn giả Xá-lợi-phất đã hỏi là vì sao nói những pháp này đều không chỗ sinh thì do đâu mà nói Bát-nhã ba-la-mật? Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật cũng không chỗ sinh. Nếu không chỗ sinh thì Bát-nhã ba-la-mật cũng không chỗ xuất, không có hai pháp, cũng không có nhiều. Vì vậy thì điều nên nói ở đây là sẽ từ đâu mà nói Bát-nhã ba-la-mật! Tôn giả Xá-lợi-phất đã hỏi: Chẳng từ chỗ khác xuất sinh mà Bồ-tát đắc đạo hạnh là vì sao? Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng từ chỗ khác sinh, cũng lại chẳng thấy khác. Bát-nhã ba-la-mật lại cũng chẳng phải chỗ sai khác, đều thấy như nhau, các hạnh Bồ-tát cũng không chỗ sinh. Lại nữa, Bồ-tát không có hai pháp, cũng không có nhiều, cũng chẳng thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức có chỗ khác sinh. Vì sao? Vì vô sinh cho nên sắc không có hai, cũng không nhiều, cũng chẳng từ cái khác mà có chỗ sinh, cũng chẳng thấy, sắc từ chỗ khác sinh. Vì sao? Vì sắc không chỗ sinh, thức không có sinh, cũng không có nhiều. Mười tám chủng, ba mươi bảy phẩm, pháp của chư Phật, bảy không, pháp ba thừa chẳng thấy chỗ sinh. Vì sao? Vì không có chỗ sinh, không có hai pháp, cũng không có nhiều. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì vậy, Bồ-tát chẳng nắm bắt được cái có chỗ khác sinh mà hành đạo.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vừa rồi Tôn giả hỏi: Giả sử Đại Bồ-tát nghe nói như thế mà không sợ, không kinh, không hãi tức là Bát-nhã ba-la-mật là vì sao? Vì Đại Bồ-tát quán tất cả các pháp đều như mộng, như huyễn, cảnh ảo, cây chuối, bóng, vang. Vì vậy cho nên, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghe như thế chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng hãi. Đó là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, quán pháp như thế, chẳng thọ sắc thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng xả, cũng không trụ, cũng không chấp trước. Bát-nhã ba-la-mật thì không có sắc thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng thọ, cũng chẳng xả, cũng không trụ, cũng không chấp trước, không phân biệt, cũng chẳng thọ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, chỗ nương tựa của sáu tình, chẳng thọ tôi ta, cũng chẳng thọ Thí ba-la-mật, cũng không xả, cũng không trụ, cũng không chấp trước, chẳng trụ tôi ta. Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng thọ bảy không, cũng không xả, cũng không trụ, cũng không chấp trước, chẳng trụ tôi ta.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa, người hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng lại như thế, cũng không thọ, cũng không xả, cũng không trụ, cũng không chấp trước, cũng chẳng trụ tôi ta.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Lại nữa, Bồ-tát chẳng thọ tất cả các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni cũng không thọ, cũng không xả, cũng không trụ, cũng không chấp trước, chẳng trụ tôi ta. Vì sao? Vì Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng thấy sắc thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thấy mười tám chủng, ba mươi bảy phẩm và bảy không, Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến Phật và trí Nhất thiết cũng không thấy. Vì sao? Vì không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không chỗ khởi, cũng không có sắc thọ, tưởng, hành, thức. Sáu tình không chỗ khởi, cũng không có sáu tình. Sáu pháp Ba-la-mật cũng không chỗ khởi, cũng không có sáu pháp Ba-la-mật. Bát-nhã ba-la-mật cũng không chỗ khởi, cũng không có hai, cũng không có nhiều. Pháp nội không, pháp ngoại không cũng không chỗ khởi. Pháp không gần, pháp không xa, pháp chân không, pháp sở hữu không, pháp không sở hữu không cũng lại như thế. Vì sao? Vì bảy pháp không ấy cũng không chỗ khởi, cũng không có hai, cũng không có nhiều.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì vậy, bảy pháp không ấy, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng không chỗ khởi, cũng không có hai, cũng không có nhiều. Vì sao? Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì không chỗ khởi cho nên không hai, không ba, không có nhiều. Pháp của chư Phật đều không chỗ khởi, chẳng phải là Phật pháp.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Cái không cội gốc ấy cũng chẳng thể nghĩ bàn. Cảnh giới của các pháp cũng không chỗ khởi, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy không có hai, cũng không có nhiều.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát cho đến trí Nhất thiết đều không chỗ khởi, cũng không sở hữu. Cho nên trí Nhất thiết không có chỗ khởi. Vì sao? Vì không có tinh tấn, đó là không hai, không ba, cũng không nhiều. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là diệt tận, cũng không có sắc. Vì vậy thức cũng diệt tận, không có hai, cũng không nhiều. Vì sao? Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì cái tinh tấn ấy không một, không hai, không ba, cũng không nhiều. Cái thức tinh tấn ấy cũng không có thức, đó là Thí ba-la-mật, cũng không chỗ khởi, cũng không tinh tấn, không hai, không ba, cũng không nhiều. Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như vậy. Bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng lại như vậy.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nói không chỗ tinh tấn ấy ở trong hành là điều không thể kể ra. Năm ấm, sáu pháp Ba-la-mật, pháp ba thừa cho đến trí Nhất thiết cũng lại như vậy.

-oOo-

Phẩm 24: Quán Hạnh

Bấy giờ ngài Tu-bồ-đề hỏi ngài Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật quán các pháp như thế nào? Sao gọi là Bồ-tát hành đạo vì tất cả mọi người mà nói? Bồ-tát mà hiểu rõ tất cả đạo pháp, đối với tất cả pháp không chấp trước, hiểu rõ các pháp thì hiểu rõ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhưng đối với việc của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không chấp trước, hiểu rõ ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô úy, pháp của chư Phật cũng không chấp trước, thì sao gọi là việc của tất cả các pháp?

Tu-bồ-đề trả lời Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát quán hình dạng, hiện tượng, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp của các pháp, hình dạng, hiện tượng của các pháp trong, ngoài, hữu vi, vô vi, sở hữu, không sở hữu, hiểu rõ là không nhân duyên thì đó là quán pháp.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả hỏi, sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật? Rốt ráo không có gì ưa thích là Bát-nhã ba-la-mật.

Sao gọi là rốt ráo không có gì ưa thích? Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Chẳng ưa thích ấm, chủng, các nhập, chẳng ưa thích sáu pháp Ba-la-mật: Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật, chẳng ưa thích bảy không, chẳng ưa thích ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đó gọi là rốt ráo không có gì ưa thích, đó là

Bát-nhã ba-la-mật. Đối với trí Nhất thiết cũng không có gì ưa thích, đó là Bát-nhã ba-la-mật, đó là rốt ráo không có gì ưa thích. Đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Sao gọi là quán? Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng quán sắc thường hay vô thường, chẳng quán sắc khổ hay vui, chẳng quán sắc có ngã hay không ngã, chẳng quán sắc có không hay không không, có tướng hay không tướng, có nguyện hay không nguyện, chẳng quán sắc tịch tĩnh hay chẳng tịch tĩnh, chẳng quán sắc không thật hay chẳng phải không thật. Thọ, tưởng, hành, thức và bảy không cùng Ba môn giải thoát cũng lại như vậy. Chẳng quán ba mươi bảy phẩm, Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, pháp của chư Phật là khổ vui, thiện ác, hữu ngã vô ngã, hữu thường vô thường, các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni. Trí Nhất thiết là hữu thường vô thường, khổ vui, thiện ác, hữu ngã vô ngã, có không không không và ba môn giải thoát.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là Đại Bồ-tát quán hành Bát-nhã ba-la-mật.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Vì sao nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có chỗ khởi là không có sắc thọ, tưởng, hành, thức? Căn, Lực, Giác ý, ba mươi bảy phẩm, bảy Không, bốn pháp phi thường, trí Nhất thiết đều không có chỗ khởi? Trí Nhất thiết thì không sở hữu?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời ngài Xá-lợi-phất:

–Sắc, bảy không, đã là không thì không có hình, vì vậy sắc không có chỗ khởi, thì không có sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Sáu pháp Ba-la-mật là không, đã là không thì chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật. Trí tuệ không chỗ khởi.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật không chỗ khởi thì chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật. Bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, Vô úy, pháp của chư Phật, các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni, trí Nhất thiết cũng lại như vậy. Sắc không chỗ khởi tức là không có sắc; thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết cũng lại như thế, không chỗ khởi tức là không có trí tuệ.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Vì sao nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết là không có hai?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nó không hai, sắc thì không có hai. Thọ, tưởng, hành, thức, tất cả pháp không có hai. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không hợp không tan, không sắc, không thấy, không có thủ, xả. Tướng như thế tức là không tướng. Bảy không, ba mươi bảy phẩm, bốn pháp phi thường, trí Nhất thiết cũng lại như thế. Năm ấm, sáu suy cho đến trí Nhất thiết đều không có hai.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Vì sao nói sắc không có hai, thanh tịnh không chỗ đến? Thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết cũng như vậy?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời ngài Xá-lợi-phất:

–Đúng vậy, đúng vậy! Sắc chẳng khác cái không chỗ khởi, cũng lại không khác sắc không chỗ khởi. Thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí Nhất thiết cũng lại như thế.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Như thế, sắc không có hai, năm ấm, sáu suy cho đến trí Nhất thiết cũng không có hai, tất cả đều thanh tịnh không từ đâu đến.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật quán tất cả các pháp, thấy tất cả sắc cũng không chỗ khởi, xưa nay thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Tôi ta, tri kiến đều không chỗ khởi, xưa nay thanh tịnh. Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, đều không chỗ khởi, xưa nay thanh tịnh. Bảy không, ba mươi bảy phẩm, Căn, Lực, Giác ý, mười Lực, Vô úy, pháp của chư Phật, chẳng thấy chỗ khởi, xưa nay thanh tịnh. Quán các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni, trí Nhất thiết, chẳng thấy chỗ khởi, xưa nay thanh tịnh. Quán pháp phàm phu, thấy pháp phàm phu đều không chỗ khởi, xưa nay thanh tịnh. Quán Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Thanh văn, Bích-chi-phật và Bồ-tát, thấy các pháp này đều không chỗ khởi, xưa nay thanh tịnh. Quán tất cả Phật pháp, chẳng thấy chỗ khởi, xưa nay thanh tịnh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Những điều nói đó nên hiểu như thế nào? Năm ấm, sáu suy, pháp Ba thừa và trí Nhất thiết đều không chỗ khởi, cũng không có năm đạo, cũng không có Đại Bồ-tát, cũng không đắc thần thông. Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề, nếu tất cả các pháp đều không chỗ khởi thì vì sao để thành tựu Tu-đà-hoàn phải đoạn trừ ba kiết tu hành đạo? Tư-đà-hàm cũng đoạn trừ ba kiết, dâm, nộ, si mỏng, tu hành đạo? A-na-hàm vứt bỏ gánh nặng, đoạn trừ các kiết, tu hành đạo? A-la-hán đoạn trừ các kiết và năm Căn, không còn sinh tử mà

tu hành đạo? Bích-chi-phật vì nhân Duyên giác ngộ mà tu hành đạo? Vì sao Bồ-tát siêng tu đạo khổ hạnh vì vô số chúng sinh mà chịu khổ? Vì sao khi thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi chuyển pháp luân?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Tôi không muốn khiến cho pháp không chỗ khởi mà có chỗ chứng đắc, cũng không muốn khiến cho pháp không chỗ khởi mà đạt đến Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, cũng lại như thế, tôi cũng chẳng khiến cho Đại Bồ-tát siêng tu khổ hạnh, chẳng khiến cho Bồ-tát tinh cần khổ hạnh. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì chẳng riêng nghĩ việc khổ cực nên độ vô số người chẳng thể tính đếm.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Người hành đạo Bồ-tát nên độ vô số người chẳng thể tính đếm, nghĩ họ như cha, nghĩ họ như mẹ, nghĩ họ như con, nghĩ họ như bản thân mình, việc làm cũng không chỗ khởi. Bồ-tát nên nghĩ: "Tìm cầu tôi ta đều không sở hữu, cũng chẳng thể nắm bắt được." Quán pháp trong ngoài nên hiểu như thế. Nếu khởi tưởng thì chẳng nghĩ khổ cực, cũng không khởi tưởng. Vì sao? Tất cả các pháp đều không chỗ khởi, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi cũng chẳng muốn khiến cho Như Lai không có chỗ khởi, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng chẳng muốn khiến chuyển pháp luân, cũng chẳng muốn khiến đắc pháp không chỗ khởi.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nói là muốn khiến có khởi mà đạt được pháp và nói là không khởi thì chẳng đạt các pháp là thế nào?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Chẳng vì không khởi mà chứng đắc các pháp, cũng chẳng vì khởi mà chứng đắc các pháp.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Thế nào là pháp không chỗ khởi, cũng chẳng không khởi mà chứng đắc pháp?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi chẳng muốn khiến cho không chỗ khởi sinh mà chứng đắc các pháp, cũng chẳng muốn khiến cho không không chứng đắc.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Theo ý Tôn giả thì sao? Không có chứng đắc không thành đạo chăng?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Có chứng đắc, có thành đạo, thật không có hai. Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, chứng đắc, thành đạo là đứng về mặt thế tục mà nói. Cái gọi là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đều là do giáo hóa thế tục mà có những danh hiệu này. Suy tìm gốc ngọn thì không có chứng đắc, không có thành đạo, không có Ba thừa.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Phải chăng sự chứng đắc thành đạo là dựa vào mặt thế tục? Như vậy, năm đạo đứng về mặt thế tục mà nói thì hễ có, tất cả phải hoại, chẳng phải là chân đế?

Đáp:

–Đúng như vậy! Do thế tục mà nói có chứng đắc thành đạo. Năm đạo cũng vậy, đứng về mặt thế tục thì hoại hết, chẳng phải chân đế. Vì sao? Vì muốn thành chân đế thì không có thiện ác, chẳng khởi chẳng diệt, không có các trần lao, cũng không sân hận mới là chân đế.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Pháp vô sinh ấy sinh khởi chăng? Hay là pháp sinh sinh khởi?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Pháp vô sinh cũng không sinh, mà pháp sinh cũng lại không sinh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào là muốn khiến cho pháp không sinh có chỗ sinh?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không chỗ sinh, tự nhiên rỗng không chẳng muốn khiến sinh. Thanh văn, Bích-chi-phật trên cho đến Phật đạo đều không sinh, tự nhiên rỗng không, chẳng muốn khiến sinh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp sinh ấy lại có sinh chăng? Pháp không sinh khởi sinh chăng?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Pháp sinh ấy cũng không sinh, pháp không sinh ấy cũng không sinh. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì sinh, không sinh, hai pháp này không hợp, không tan, không sắc, không thấy, không chỗ nắm bắt tức là nhất tướng, không có tướng sở hữu. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, vì vậy, sinh là không sinh. Pháp không sinh ấy lại cũng không sinh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp nào có thể tương ưng pháp không sinh? Thưa Tôn giả Tu-bồ-

đề, pháp không sinh ấy không chỗ sinh. Pháp không chỗ sinh cũng không sinh?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Pháp không sinh ấy là pháp không sinh, vì không sinh có thể tương ưng pháp không sinh, không chỗ sinh. Vì sao? Vì pháp không sinh, không chỗ sinh ấy và biện tài đều không sinh. Tất cả các pháp này không hợp, không tan, không sắc, không thấy, chẳng thể nắm bắt, tức là nhất tướng, không có tướng sở hữu.

Ngài Xá-lợi-phất nói:

–Không chỗ sinh, không biện luận về chỗ sinh, pháp không chỗ sinh cũng không sinh, vì vậy có thể tương ưng.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì không sinh nên không biện luận về chỗ sinh, pháp không sinh cũng không chỗ sinh mới là tương ưng. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không chỗ sinh. Sáu tình là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không chỗ sinh. Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến Phật cũng không chỗ sinh. Vì vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, không biện luận về chỗ sinh, không không chỗ sinh, pháp không chỗ sinh, cho nên hành trạng của nó là không chỗ sinh. Như thế mới có thể tương ưng pháp không sinh.

Ngài Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề:

–Hiền giả Tu-bồ-đề là bậc Thuyết pháp đệ nhất. Vì sao? Vì nếu có ai hỏi thì tùy theo câu hỏi mà giải đáp, nhưng đối với tất cả các pháp không vướng mắc.

Ngài Xá-lợi-phất nói tiếp:

–Thế nào là đối với tất cả pháp không vướng mắc?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, rỗng không, cũng không vướng mắc, cũng không trong ngoài, cũng không trung gian. Sự tiếp xúc của sáu tình, mười tám chủng cũng rỗng không, thanh tịnh, chẳng vướng mắc trong ngoài, cũng không trung gian. Sáu pháp Ba-la-mật và bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng thanh tịnh, rỗng không, chẳng vướng mắc trong ngoài, trung gian.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đối với tất cả các pháp ấy không vướng mắc, Đại Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, thì đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, cho đến trí Nhất thiết đều thanh tịnh.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Sao gọi là Đại Bồ-tát thuần hành sáu pháp Ba-la-mật mà làm thanh tịnh đạo Bồ-tát?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Thí ba-la-mật ấy, có thí thế gian, chẳng vượt thế gian. Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật cũng có trí thế tục và trí vượt thế tục.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi:

–Sao gọi là Thí ba-la-mật thế tục? Thí ba-la-mật vượt thế tục?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Đại Bồ-tát bố thí nhiều cho Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo cùng, kẻ ăn xin. Đối với người đói cho ăn, người khát cho uống, hương hoa, âm nhạc, nhà cửa, bảy báu, nghề nghiệp sinh sống, thuốc thang trị bệnh, tất cả đều thỏa mãn theo ý muốn, kể cả vợ con nam nữ, đầu mắt, da thịt, thân thể, những cái mà con người ham muốn, nhưng Bồ-tát chẳng thương tiếc, mở lòng ban cho, theo nhu cầu mà trao tặng, không có bỏn xẻn. Tự nghĩ: "Ta là thí chủ buông bỏ tất cả, theo lời Phật dạy, hành Thí ba-la-mật." Thí như thế rồi, nhưng nếu có vông tưởng, đối với các chúng sinh, tâm chí còn điên đảo cho là chắc thật, đem sự bố thí này, khuyến trợ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Dùng sự bố thí này khiến cho quần sinh hiện thế an ổn cho đến đạt cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Bồ-tát ấy có ba việc mà thấy có bố thí. Những gì là ba? Tưởng về mình, tưởng tôi ta, tưởng có quả báo khi bố thí cho người khác. Đó là Thí ba-la-mật thế gian, chẳng phải vượt thế gian. Thế nào là Thí ba-la-mật thế gian, chẳng phải vượt thế gian? Ở tại thế gian chẳng dời đổi, chẳng được độ thoát đạt đến vô chướng ngại, đó là Thí ba-la-mật thế gian. Có thể làm thanh tịnh ba phẩm. Những gì là ba? Đại Bồ-tát có bố thí nhưng chẳng thủ đắc tôi ta, chẳng thấy người nhận, có sự nhận lấy cũng chẳng tưởng nghĩ báo đáp. Đó là Đại Bồ-tát làm thanh tịnh ba phẩm.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát bố thí cho chúng sinh nhưng cũng không thấy có người, vì để khuyến trợ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên không có các tưởng, đều không thấy có, đó là Thí ba-la-mật vượt thế gian. Cho nên gọi là Thí ba-la-mật vì vượt thế gian nên chẳng vướng mắc thế gian. Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế, nếu có vọng tưởng thì là trí thế gian, không có vông tưởng là trí vượt thế gian.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đó là Đại Bồ-tát thuần hành sáu pháp Ba-

la-mật thành đạo Bồ-tát.

Ngài Xá-lợi-phất lại hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Sao gọi là Đại Bồ-tát thành tựu đạo Bồ-tát?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, Ba môn giải thoát: Không, Vô tướng, Vô nguyện, bảy không, tất cả các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni, bốn phân biệt biện, đại Từ, đại Bi, đó là đạo của Đại Bồ-tát.

Ngài Xá-lợi-phất khen:

–Hay thay, hay thay! Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Cái gì làm cho ba-la-mật thành dũng mãnh, là đệ nhất trong việc độ thoát?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Nhờ ân của Bát-nhã ba-la-mật dũng mãnh mà được độ thoát. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của tất cả các pháp, hộ trì, độ thoát cho Thanh văn, Bích-chi-phật, vì khiến thành tựu được Bồ-tát nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật. Bát-nhã ba-la-mật đều nhập trong Tam thừa. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, trong mười phương thế giới đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật mà đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành bậc không thoái chuyển. Nếu có Đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật mà không hồ nghi, chẳng do dự thì nên biết Đại Bồ-tát ấy tùy thuận tất cả chúng sinh, vì tất cả, không có gì tiếc nuối, bố thí hết, không điên đảo. Như thế là chẳng lìa hạnh Đại Bồ-tát. Như vậy điều tưởng niệm là tư duy về đại Bi rộng lớn.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát ưa tư duy về đại Từ, đại Bi tức là xả ly tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh chẳng lìa niệm.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Hay thay, hay thay! Hiền giả Xá-lợi-phất! Nay tôi khen ngợi lời nói của Hiền giả là chân là thật. Con người không sở hữu, điều nghĩ tưởng ấy cũng không sở hữu, con người không tự nhiên, điều nghĩ tưởng ấy cũng không tự nhiên. Con người cũng rỗng không, niệm cũng rỗng không, con người không thật, niệm cũng không thật, thân người rỗng không, vô niệm cũng rỗng không, không có con người, không có sự giác ngộ, niệm cũng không giác ngộ. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không sở hữu, niệm cũng không sở hữu, bảy không cũng không sở hữu, sắc không sở hữu, rỗng không, không thật. Sắc không giác, niệm cũng không giác. Mười tám

chủng, địa, thủy, hỏa, phong, thức, giới; Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, Vô úy, pháp của chư Phật, tất cả các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni, trí Nhất thiết, hiểu rõ những pháp đó đều là không sở hữu thì đó là đạo. Sở niệm không sở hữu, con người không giác, sở niệm cũng không giác, hiểu rõ điều đó rồi mới thành Chánh giác. Đại Bồ-tát nên hành như thế. Đại Bồ-tát chẳng lìa niệm ấy mới thành Chánh giác.

Bấy giờ Đức Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Hay thay, hay thay! Đại Bồ-tát nên nói như thế. Bát-nhã ba-la-mật-đa như ông đã nói là đều nương vào oai thần của Như Lai. Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật như thế.

Khi Hiền giả Tu-bồ-đề nói Bát-nhã ba-la-mật thì trong tam thiên đại thiên thế giới, sáu thứ chấn động, các phương Đông, Tây, Nam, Bắc trên dưới đều chấn động. Khi ấy Đức Phật mỉm cười.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì sao hôm nay Ngài cười? Chắc là có lý do?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng! Hôm nay ta ở cõi Nhẫn này, nói Bát-nhã ba-la-mật, thì các Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại trong mười phương cũng đều nói Bát-nhã ba-la-mật.

Khi Phật nói lời ấy có mười hai triệu chư Thiên, con người đều đắc pháp nhẫn không từ đâu sinh, ngay khi ấy thấy hết chư Phật mười phương đều nói Bát-nhã ba-la-mật. Và Đức Phật khi nói lời ấy, vô số vô số người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–oOo–

KINH QUANG TÁN

QUYỂN 10

Phẩm 25: Vấn

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân, bốn Thiên vương, các trời Diệm, các trời Đâu-thuật, các trời Ni-ma-la, các trời Ba-la-ni-mật, các trời Phạm, các trời Ca-di, các trời Thủ-đà-vệ, cùng vô số ức trăm ngàn thiên nhân trong tam thiên đại thiên thế giới, chư Thiên nhân này do phước đức đời trước nên ánh sáng rực rỡ, nhưng so với Như Lai thì ánh sáng của Ngài gấp trăm ức ngàn ức vạn lần, gấp hơn ức vạn lần. Ngài là bậc Tôn quý, là bậc Cao thượng, là bậc không ai sánh bằng, là bậc không ai so sánh, không gì là chẳng thông đạt.

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân thưa với Hiền giả Tu-bồ-đề:

–Nay bốn Thiên vương, chư Thiên Thủ-đà-vệ... đều đến dự đại hội, muốn nghe Hiền giả Tu-bồ-đề nói pháp Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Nên hành như thế nào?

Ngài Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Chư Thiên tử muốn nghe, tôi sẽ nói.

Ngài Tu-bồ-đề nương oai thần của Đức Phật, nhờ ân Đức Phật trợ giúp để nói Bát-nhã ba-la-mật, ứng với sự lập hạnh của các Bồ-tát. Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Vị Thiên tử nào chưa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác thì nay nên phát. Vị nào vào chánh kiến Thanh văn thì chẳng thể phát tâm đại đạo. Vì sao? Vì đã bít lấp đường sinh tử. Nhưng tôi chính thức khiến cho những người này hành đạo Bồ-tát. Tôi nhân danh niềm vui của họ để khuyến trợ làm cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tôi không bao giờ đoạn mất công đức của họ. Tôi muốn làm cho họ chọn pháp trung đạo tôn quý, chính là muốn cho họ đạt Phật đạo vô thượng.

Ngài Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Vừa rồi, ông hỏi, Bồ-tát an trú trong Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Tâm trí Nhất thiết của Đại Bồ-tát chẳng chấp sắc có thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui, hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng chấp họa hoạn về bệnh tật

lo sầu, có hại, không hại, có ràng buộc, không ràng buộc, có độ thoát, không độ thoát, hoại diệt sự sợ hãi thường gặp, đạt đến thân rỗng không, rốt ráo không còn tin gì, không tranh tụng, cũng không nhớ nghĩ, không có điên đảo. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức chẳng thấy có thường, vô thường, có ngã, vô ngã, hoặc khổ, hoặc vui và các hoạn nạn tật bệnh lo sầu. Đối với các loại thanh sắc, không nhớ nghĩ, cũng không điên đảo. Năm ấm, sáu suy và các thức chủng tịch nhiên, không thật. Các điều tưởng nghĩ, xét theo Phật pháp, đều là điên đảo.

Lại nữa, này Câu-dực! Đại Bồ-tát muốn tương ưng tâm trí Nhất thiết để hành Thí ba-la-mật thì không chấp trước, hành Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền đều không chấp trước.

Lại nữa, này Câu-dực! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, quán sát các pháp, biết rõ các pháp, biết rõ các pháp lần lượt là nhân duyên thành tựu cho nhau, được đầy đủ rồi, lần lượt hình thành sự hiểu biết về các pháp là không có tôi ta, cũng không có thân. Bồ-tát dùng điều đó để khuyến trợ đạo tâm. Cái đạo tâm ấy cũng không sở hữu.

Ngài Tu-bồ-đề nói với Câu-dực:

–Khuyến trợ đạo tâm biết không sở hữu tức là biết đạo tâm. Mà không sở hữu thì chẳng thể nắm bắt được. Nếu khuyến trợ đạo tâm, chẳng nắm bắt được thì, này Câu-dực! Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, quán tất cả các pháp chẳng thấy các pháp là cái có thể nắm bắt được.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thế nào là khuyến trợ đạo tâm mà không sở hữu? Thế nào là khuyến trợ đạo tâm mà chẳng thể nắm bắt được? Thế nào là khuyến trợ đạo tâm không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Tâm khuyến trợ ấy cùng với tâm vốn là đạo tâm. Như vậy thì không có tâm nào khác. Không có tâm thì dùng không tâm mà khuyến trợ, không có không niệm, dùng không niệm để khuyến trợ. Nếu không tâm thì dùng không tâm, không có niệm thì dùng không có niệm tức là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Đức Phật dạy:

–Hay thay, hay thay! Này Tu-bồ-đề! Nếu có thể khuyến trợ Đại Bồ-tát thì mới nói Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Con đem thân mình báo đáp công ân của Phật, hành sự nhiều lần. Vì sao? Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ khiến các đệ tử vì các Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật. Thuở quá khứ, chư Phật vì các Bồ-tát khuyến trợ giảng nói sáu pháp Ba-la-mật, các Ngài tuần tự khen ngợi, dẫn dụ tiến tới, khuyến hóa kiến lập đạo phẩm ấy. Thuở ấy, Thế Tôn vốn cùng với các Bồ-tát hưng khởi sáu pháp Ba-la-mật, đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thành không thoái chuyển.

Bạch Đức Thiên Trung Thiên! Nay con cũng như thế, sẽ khuyến trợ các Đại Bồ-tát phát khởi sự tin ưa thọ trì sáu pháp Ba-la-mật, khai hóa kiến lập Phật đạo. Con đã thọ trì rồi, đã khiến họ ưa thích rồi, ân cần khuyến lập sẽ khiến cho Đại Bồ-tát mau thành tựu Vô thượng Bồ-đề không thoái chuyển.

Ngài Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Hãy lắng nghe! Vừa rồi ông hỏi, Bồ-tát an trú trong Bát-nhã ba-la-mật thế nào mà không chỗ trú?

Này Câu-dực! Cái gọi là sắc thì sắc đó tức là không. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại là không. Cái gọi là Bồ-tát thì Bồ-tát là không. Vì sắc là không cho nên Bồ-tát là không, không có hai, cũng không nhiều. Vì thọ, tưởng, hành, thức là không nên Bồ-tát cũng là không, không có hai, cũng không nhiều.

Này Câu-dực! Đó là Đại Bồ-tát an trú trong Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Câu-dực! Cái gọi là nhãn thì nhãn tức là không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như thế. Cái gọi là Bồ-tát thì Bồ-tát cũng là không. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là không cho nên Bồ-tát cũng là không, không có hai, cũng không có nhiều. Địa, thủy, hỏa, phong là không vì vậy Bồ-tát cũng là không. Sáu sự trong thân đều không sở hữu, gốc ngọn đều là không, cũng không có hai, cũng không có nhiều.

Này Câu-dực! Như vậy là Đại Bồ-tát an trú trong Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Câu-dực! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, hiểu rõ si là không, sắc, lục nhập, cánh, lạc, thống, ái, thọ, hữu, sinh lão bệnh tử cũng lại là không. Vì mười hai nhân duyên diệt hết cho nên gọi là không. Mười hai nhân duyên là không cho nên Bồ-tát cũng là không, không có hai, cũng không có nhiều.

Này Câu-dực! Như vậy là Đại Bồ-tát an trú trong Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Câu-dực! Vì Thí ba-la-mật là không nên Bồ-tát là không. Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật cũng lại là không. Vì sáu pháp Ba-la-mật là không nên Bồ-tát là không. Đó là Đại Bồ-tát an trú trong

Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Câu-dực! Pháp nội không, pháp ngoại không, pháp không gần, pháp không xa, pháp chân không, pháp sở hữu không, pháp không sở hữu không đều là không cho nên Bồ-tát cũng là không. Bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, tất cả các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni đều là không cho nên Bồ-tát là không. Sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm đều là không, bảy không là không, pháp của chư Phật là không, các môn Tam-muội là không, môn Đà-la-ni là không, không có hai, cũng không có nhiều.

Này Câu-dực! Đó là Đại Bồ-tát an trú trong Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này Câu-dực! Trí Nhất thiết là không. Vì trí Nhất thiết là không nên Bồ-tát cũng là không. Trí Nhất thiết là không và Bồ-tát cũng là không cho nên đều không có hai, không có nhiều.

Này Câu-dực! Đó là Đại Bồ-tát an trú trong Bát-nhã ba-la-mật.

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát an trú trong Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng nên trụ trong sắc, chẳng nên trụ trong thọ, tưởng, hành, thức, chẳng nên trụ trong nhãn xúc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như thế, không xúc, không trụ. Địa, thủy, hỏa, phong cũng không xúc, cũng không trụ. Chẳng nên trụ Ý chỉ, Ý đoạn, Căn, Lực, Giác ý, tám Thánh đạo. Chẳng nên trụ trí Nhất thiết. Chẳng nên trụ Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật đạo. Chẳng nên trụ có thường, vô thường của sắc. Chẳng nên trụ có thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng nên trụ khổ, vui của sắc. Chẳng nên trụ tịnh, bất tịnh của sắc. Chẳng nên trụ ngã sở, chẳng phải ngã sở của sắc. Chẳng nên trụ không, bất không của sắc. Chẳng nên trụ tịch tĩnh, bất tịch tĩnh của sắc. Chẳng nên trụ không thật, không không thật. Chẳng nên trụ có Tu-đà-hoàn, không có Tu-đà-hoàn. Chẳng nên trụ có Tư-đà-hàm, không có Tư-đà-hàm. Chẳng nên trụ có A-na-hàm, không có A-na-hàm. Chẳng nên trụ có A-la-hán, không có A-la-hán. Chẳng nên trụ có Bích-chi-phật, không có Bích-chi-phật. Chẳng nên trụ có Phật, không có Phật. Chẳng nên trụ bốn đạo Thế Tôn, Bích-chi-phật, Phật Thế Tôn.

Lại nữa, này Câu-dực! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chẳng nên trụ trụ địa Bồ-tát thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười, từ lúc mới phát tâm cho đến không thoái

chuyển, cũng không chỗ trụ. Bồ-tát chẳng nên trụ đầy đủ Thí ba-la-mật, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật cũng lại như thế; chẳng nên trụ ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật.

Đại Bồ-tát chẳng nên nghĩ thế nào? Đó là "Ta nhập pháp Bồ-tát. Ta nhập địa không thoái chuyển." Chẳng nên khởi trụ như thế. Đại Bồ-tát chẳng nên trụ năm Thần thông, cũng chẳng nên trụ năm Thần thông của Bồ-tát. Đã đắc năm thần thông rồi đến vô số vô số cõi nước chư Phật, chiêm ngưỡng chư Phật Thiên Trung Thiên, cúi đầu làm lễ, lắng nghe thuyết pháp, như pháp đã thọ, nói lại cho hội chúng.

Đại Bồ-tát chẳng nên khởi trụ này: "Như cõi nước mà Đức Phật Thiên Trung Thiên đã biến hiện, ta sẽ hóa hiện thế giới như thế."

Đại Bồ-tát chẳng nên khởi trụ thế giới này: "Ta sẽ khai hóa tất cả chúng sinh.

Chẳng nên nghĩ: "Ta sẽ trụ ở vô số vô số thế giới, chiêm ngưỡng chư Như Lai, cúng dường hoa hương, hương bột, hương tạp, cờ phướn, lọng lụa."

Chẳng nên nghĩ: "Ta sẽ khai hóa vô số vô số người, khiến khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Bồ-tát chẳng nên nghĩ thế này: "Ta sẽ thành lập năm nhãn đầy đủ. Những gì là năm? Đó là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn."

Chẳng nên nghĩ: "Ta sẽ khởi lập tất cả bình đẳng mới có thể thành tựu các môn Tam-muội, để dùng chúng tự vui."

Chẳng nên nghĩ: "Đắc môn Đà-la-ni, mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, bốn sự bất hộ, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật."

Chẳng nên nghĩ: "Ta sẽ đầy đủ đại Từ, đại Bi."

Chẳng nên trụ ba mươi hai tướng, đầy đủ tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Chẳng nên trụ pháp Bát đẳng, dốc lòng tin thọ trì. Chẳng nên trụ Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật. Chẳng nên trụ Tu-đà-hoàn bảy lần chết, bảy lần sinh để giải thoát. Chẳng nên trụ "Phược kỳ" là một hạng chân nhân đứng đầu, hết các trần lao.

Chẳng trụ trong Niết-bàn của Tu-đà-hoàn. Chẳng nên trụ Tư-đà-hàm. Vì sao? Vì tới lui trong thế gian để dứt hết khổ, vào diệt độ.

Chẳng nên trụ quả chứng A-na-hàm. Vì sao? Vì thành A-na-hàm rồi

liền ở trên cõi trời vào Niết-bàn.

Chẳng nên trụ quả chứng A-la-hán. Vì sao? Vì thành đạo A-la-hán rồi liền trụ trong Vô dư Niết-bàn. Chẳng nên nhập Niết-bàn cho nên chẳng nên trụ. Niết-bàn của Bích-chi-phật vượt qua Niết-bàn địa Thanh văn, nhưng chẳng thể sánh kịp Niết-bàn của Phật. Vì vậy, chẳng nên trụ trong đạo của Bích-chi-phật. Chẳng nên trụ việc đạo, ở trong đạo tuệ mà không chấp trước.

Chẳng nên trụ trí Nhất thiết. Vì sao? Vì trí Nhất thiết hiểu rõ tất cả pháp, thành Đẳng chánh giác, dứt các kiết trần lao chướng ngại. Vì sao? Vì Như Lai thành Đẳng chánh giác liền chuyển pháp luân, tức là làm Phật sự độ vô số người chẳng thể tính đếm, khiến nhập Niết-bàn. Vì vậy, chẳng nên trụ trong Phật, trụ bốn Thần túc, dùng Tam-muội sắc tượng, loại Tam-muội vượt qua và tồn tại hằng hà sa số kiếp.

Chẳng nên trụ thọ mạng vô số. Chẳng nên trụ ba mươi hai tướng mà mỗi tướng cả trăm công đức được thành tự. Chẳng nên trụ hằng hà sa thế giới chư Phật. Chẳng nên trụ cõi Phật ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới và một cõi Phật. Chẳng nên trụ mười phương cõi Phật là một cõi. Chẳng nên trụ ngồi dưới cây Bồ-đề, vì cây ấy phát ra mùi hương, khiến cho chúng sinh nghe mùi hương này đúng như hương vị của nó, thì không bị dâm, nộ, si ràng buộc, chẳng phát ý Thanh văn, Bích-chi-phật mà đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bất kỳ chúng sinh nào nghe mùi hương này rồi thì thân, khẩu, ý đều không bệnh. Ở cõi Phật đó, cũng không chỗ trụ, tức không có âm thanh của sắc, không có âm thanh của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng nên trụ âm thanh của Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật.

Chẳng nên trụ âm thanh của bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật.

Chẳng nên trụ âm thanh Niết-bàn của Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành Đẳng Chánh Giác.

Này Câu-dực! Như trên là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng nên trụ vào những âm thanh vướng mắc này.

Bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất, tâm tự nghĩ: "Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?" Ngài Tu-bồ-đề biết tâm niệm của Xá-lợi-phất, liền nói với Xá-lợi-phất:

–Theo ý ông thì sao? Như Lai trụ ở chỗ nào?

Ngài Xá-lợi-phất trả lời ngài Tu-bồ-đề:

–Như Lai không chỗ trụ, chẳng phải không trụ. Phật không tâm, không sắc, chẳng trụ ở sắc; chẳng trụ thọ, tưởng, hành, thức, chẳng trụ cảnh giới hữu vi, chẳng trụ cảnh giới vô vi, chẳng trụ các Tam-muội không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, chẳng trụ trí Nhất thiết.

Ngài Tu-bồ-đề khen Xá-lợi-phất:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên trụ như thế. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng có trụ, Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật nên trụ không có chỗ trụ như thế.

Bấy giờ trong hội các Thiên tử... đều nghĩ: "Lời nói, ý nghĩ của các Duyệt-xoa đều có thể hiểu rõ điều âm thanh phát ra. Nhưng lời nói của Tôn giả Tu-bồ-đề chẳng thể hiểu được."

Tu-bồ-đề biết tâm niệm của các Thiên tử, bảo họ:

–Chẳng biết ư?

Các Thiên tử trả lời:

–Dạ, chẳng biết!

Khi ấy Tôn giả Tu-bồ-đề vì các Thiên tử phân biệt nói:

–Không có một loại văn tự để có thể nói, chẳng thể phân biệt, cũng không người nghe. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có văn tự để nói, cũng không người nghe. Vì sao? Vì Như Lai không văn tự.

Này các Thiên tử! Ví dụ như Đức Như Lai hóa làm hóa nhân. Có hóa nhân rồi, hóa làm bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Rồi vì bốn bộ chúng ấy nói pháp. Theo ý các Thiên tử thì sao? Có người nói, có người hiểu chăng?

Trả lời:

–Thưa không!

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Này các Thiên tử! Như thế tất cả các pháp cũng hóa hiện ra, không có người nói, không có người nghe. Ví như trong mộng nghe Phật nói kinh. Thế nào? Có người nói, có người nghe hiểu chăng?

Đáp:

–Thưa không!

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Tất cả các pháp đều như mộng, không có người nói, không có người nghe, không có người biết. Ví như hai vị Thiên tử đứng ở cửa địa ngục, khen ngợi Phật, Pháp, Tăng. Âm thanh của hai người cùng phát ra. Thế nào? Hai âm thanh ấy có hình thành âm thanh thứ hai chăng?

Đáp:

–Thưa không!

Ví như nhà ảo thuật ở ngã tư đường, hóa làm Như Lai nói pháp cho bốn bộ chúng. Thế nào? Có người nói pháp, có người nghe hiểu chăng?

Các Thiên tử lại nghĩ: "Bát-nhã ba-la-mật mà Tu-bồ-đề đã nói rất sâu xa, rất sâu xa, đạt đến chỗ thâm diệu!"

Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của các Thiên tử, bảo với họ:

–Sắc chẳng phải chẳng sâu xa, chẳng phải vi diệu? Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải chẳng sâu xa, chẳng phải vi diệu? Sắc chẳng phải chẳng tự nhiên, sâu xa, vi diệu? Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải chẳng tự nhiên, sâu xa, vi diệu? Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như thế. Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải chẳng tự nhiên, sâu xa, vi diệu? Pháp nội không, pháp ngoại không, pháp không gần, pháp không xa, pháp chân không, pháp sở hữu không, pháp không sở hữu không, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, tất cả các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni, trí Nhất thiết chẳng phải chẳng phải tự nhiên, sâu xa, vi diệu?

Khi ấy các Thiên tử nghĩ: "Người nói pháp chẳng quyết định sắc, thọ, tưởng, hành, thức chăng? Chẳng quyết định sáu pháp Ba-la-mật, bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, Vô úy, pháp của chư Phật chăng? Chẳng quyết định Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật chăng?"

Ngài Tu-bồ-đề biết tâm niệm của các Thiên tử, liền nói với họ. Này các Thiên tử, đúng vậy! Phật đạo không chứng đắc. Như Lai cũng chẳng thuyết pháp, cũng không có người nghe, cũng không có người hiểu. Ai muốn đắc quả chứng Tu-đà-hoàn, quả chứng Tư-đà-hàm, quả chứng A-na-hàm, A-la-hán thì đừng rời trí nhẫn. Quả Bích-chi-phật cũng như vậy.

Này các Thiên tử! Như vậy, Đại Bồ-tát sơ phát tâm trụ Bát-nhã ba-la-mật không có nói năng, tức cũng chẳng nghe.

-oOo-

Phẩm 26: Pháp Sư Như Huyễn

Bấy giờ các Thiên tử suy nghĩ: "Tôn giả Tu-bồ-đề nói pháp như thế, thì nên dùng gì để nghe?"

Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của các Thiên tử, bảo với họ:

–Pháp sư như huyễn, người nghe như hóa, những điều nghe được cũng chẳng tác chứng.

Các Thiên tử lại nghĩ: "Tại sao Tu-bồ-đề nói người như huyễn, Pháp sư như huyễn, người như hóa, người nghe như hóa?"

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Này các Thiên tử! Đúng vậy, đúng vậy! Người như huyễn, pháp sư như huyễn, người như hóa, pháp sư như hóa, tôi ta như mộng. Sắc cũng như thế, thọ, tưởng, hành, thức cũng như mộng. Nhãn sắc như mộng, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như thế. Các xúc cũng lại như mộng. Pháp nội không, pháp ngoại không, pháp không gần, pháp không xa, pháp chân không, pháp sở hữu không, pháp không sở hữu không cũng đều như mộng. Ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật cũng lại như mộng, như huyễn, như hóa. Quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán cũng như huyễn mộng. Bích-chi-phật lên đến Chánh đẳng Chánh giác cũng như huyễn mộng.

Các Thiên tử hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Cho đến Phật đạo phải chăng cũng là như huyễn mộng?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Cho đến Niết-bàn cũng là như huyễn mộng.

Các Thiên tử hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Cho đến Niết-bàn, mà Niết-bàn cũng như mộng chăng?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Niết-bàn là pháp xưa nay rất tôn quý, nhưng không sở hữu. Tôi gọi nó như huyễn như mộng. Vì sao? Vì huyễn mộng và Niết-bàn không có hai, cũng không có nhiều, rỗng không, không sở hữu.

Khi ấy Hiền giả Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Câu-hy-la, Ma-ha Ca-chiên-diên, Bân-nậu Văn-đà-phất, Ma-ha Ca-diếp và vô số chúng Bồ-tát hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Bát-nhã ba-la-mật ấy rất sâu xa khó hiểu, tịch nhiên, vi diệu, ai là người có thể lãnh thọ pháp thâm diệu khó đạt ấy?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời các đệ tử Phật và các Bồ-tát:

–Đại Bồ-tát không thoái mới có thể lãnh thọ hạnh uyên thâm, vô niệm, không nghĩ bàn ấy. Nó phát xuất từ chỗ huyền viễn, tịch nhiên vời vợi, khó đạt, khó hiểu. Chỉ có bậc Hiền thánh thông tuệ mới có thể lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật này. Bậc Kiến đế là A-la-hán, chí nguyện đầy đủ, đối với Phật quá khứ đã tạo hạnh, cúng dường vô số trăm ngàn chư Phật, trồng các cội đức, được Thiện tri thức hộ trì, thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy mới có thể lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật sâu xa. Họ lắng nghe, lãnh thọ lời dạy này, hiểu biết sắc là rỗng không, chẳng tưởng. Sắc là rỗng không, chẳng tưởng thì thọ, tưởng, hành, thức cũng rỗng không, chẳng tưởng. Thần thức là rỗng không, chẳng tưởng, chấp sắc cũng chẳng tưởng. Nếu nghĩ không có sắc thì chẳng nghĩ năm ấm vô tướng, chẳng nghĩ thần thức vô tướng, chẳng nghĩ thức vô nguyện, chẳng nghĩ sắc vô nguyện. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Chẳng nghĩ năm ấm vô tưởng, chẳng nghĩ năm ấm không vô tưởng, chẳng nghĩ sắc không chỗ sinh, cũng chẳng nghĩ sắc không chỗ diệt, chẳng nghĩ tịch nhiên, không thật. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Chẳng nghĩ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không chỗ sinh, không chỗ diệt, tịch nhiên, không thật. Chẳng nghĩ các xúc do các duyên sinh khởi. Đối với Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật, chẳng nghĩ chỗ sinh, cũng không chỗ diệt, tịch nhiên, không thật. Cho đến bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, tất cả các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni cũng lại như thế, chẳng nghĩ chỗ sinh, cũng không chỗ diệt. Quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Bích-chi-phật, trí Nhất thiết, đều biết rõ là rỗng không. Trí Nhất thiết chẳng tưởng niệm không, trí Nhất thiết cũng không sở nguyện. Cái không sở nguyện ấy cũng chẳng tưởng niệm trí Nhất thiết. Cái sở hữu ấy chẳng tưởng không, cái không ấy cũng chẳng tưởng sở hữu. Vô nguyện, vô tướng cũng lại như vậy. Cảnh giới vô vi chẳng tưởng không, không cũng chẳng tưởng cảnh giới vô vi. Vô nguyện, vô tướng cũng lại như vậy, không chỗ sinh, cũng không chỗ diệt, cũng không tịch nhiên, cũng không thật, đều không tưởng niệm.

Ngài Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử:

–Bát-nhã ba-la-mật sâu xa, vi diệu chẳng phải là pháp mà bậc Hiền thánh minh trí được lãnh thọ. Vì sao? Vì pháp ấy không phải pháp để lãnh thọ, cũng không phải pháp để nghe, cũng không nói rõ. Nếu không người nghe, thì không người nói. Do đó, tức là không có người, không đối tượng lãnh thọ.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Bát-nhã ba-la-mật này chẳng phải nói rộng ra cho tất cả các thừa A-la-hán, Bích-chi-phật, Chánh đẳng Chánh giác sao?

Bát-nhã ấy sẽ hộ trì cho hạnh Đại Bồ-tát từ khi mới phát ý đạo Bồ-tát cho đến đạt được thập Trụ, sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, Vô úy, pháp của chư Phật. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật phát sinh thần thông, không quên mất pháp thuận. Như thế, gốc đức đã đạt từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, Bồ-tát muốn được cúng dường chư Phật Thế Tôn, đúng như lòng mong muốn, đều được toại nguyện. Cúng dường xong, theo chư Phật nghe thọ kinh pháp, chưa từng quên mất, tự đạt thành trí Nhất thiết, thường định tâm Tam-muội, chưa hề tán loạn, chưa từng tư niệm, biện tài vô ngại, nói ra điều gì không ai có thể cắt đứt nửa chừng, biện tài đúng với nghĩa lý cao siêu mầu nhiệm, vượt qua tất cả sự thông minh của thế gian.

Ngài Xá-lợi-phất nói với ngài Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như Tôn giả đã nói: Bát-nhã ba-la-mật giải nói cho ba thừa tức là trí tuệ biện tài của Đại Bồ-tát vượt qua thế gian, tôn quý không thể bì kịp, tâm không chấp trước, tự hiểu rõ thân, không có điên đảo, cũng chẳng chấp vào sở kiến, đó là sở kiến đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng chấp vào sáu pháp Ba-la-mật, chẳng chấp vào bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, Vô úy, pháp của chư Phật, cũng chẳng chấp trước trí Nhất thiết.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Vì lý do gì mà đem Bát-nhã ba-la-mật nói rộng cho ba thừa thì Đại Bồ-tát đạt được biện tài Bồ-tát, vượt qua tất cả thế gian mà không chấp trước?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời Xá-lợi-phất:

–Vì pháp nội không, pháp ngoại không nên nói rộng ba thừa. Bảy không cũng lại như vậy, đều không sở hữu nên nói ba thừa. Đại Bồ-tát hiểu rõ các pháp không nên giảng thuyết pháp này cho hành giả. Vì vậy cho nên biện tài của Bồ-tát vượt qua tất cả thế gian, rất tôn quý mà không vướng mắc.

-oOo-

Phẩm 27: Mưa Pháp Bảo

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân tự nghĩ: "Những điều Tôn giả Tu-bồ-đề đã nói hôm nay là mưa pháp báu cho cả tam thiên đại thiên thế giới, từ

cõi trời Tứ Thiên vương lên đến trời A-ca-nị-sất. Pháp mà Tu-bồ-đề đã nói hôm nay là mưa pháp báu. Ta nên biến hóa ra hoa để rải lên Đức Phật, Bồ-tát và Thánh chúng cùng ngài Tu-bồ-đề.

Thích Đề-hoàn Nhân và chúng chư Thiên cả tam thiên đại thiên thế giới đều biến hóa ra hoa rải lên Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát, Thánh chúng Tỳ-kheo và ngài Tu-bồ-đề để cúng dường, tự quy về Bát-nhã ba-la-mật. Vừa rải hoa xong, hoa này biến khắp ba ngàn cõi Phật, ở trên hư không hóa làm lầu gác vời vợi cao ngất, nhanh không thể tưởng. Tôn giả Tu-bồ-đề tự nghĩ: "Xưa kia ta từng dạo khắp các cung trời nhưng chưa được thấy các loại hoa này. Hoa vừa rải cúng đó là hoa biến hóa, chẳng phải từ cây sinh. Loại hoa mà các Thiên tử vừa rải cúng là từ cây tâm sinh ra chứ chẳng phải từ cây thường sinh."

Thích Đề-hoàn Nhân nói với Tu-bồ-đề:

–Hoa này không từ đâu sinh, chẳng từ cây tâm sinh.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Như Câu-dực nói thì hoa này không từ đâu sinh, chẳng từ cây tâm sinh, nếu như lời Câu-dực nói không từ đâu sinh thì chẳng phải là hoa.

Thích Đề-hoàn Nhân trả lời ngài Tu-bồ-đề:

–Quả thật hoa không từ đâu sinh thì sắc không từ đâu sinh; thọ, tưởng, hành, thức không từ đâu sinh.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Này Câu-dực! Hoa này chẳng phải không từ đâu sinh. Sắc không chỗ sinh, mà không chỗ sinh thì không có sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không chỗ sinh, mà không chỗ sinh thì không có thọ, tưởng, hành, thức. Nhãn không chỗ sinh, mà không chỗ sinh thì không có nhãn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng lại như thế. Thí ba-la-mật cũng không chỗ sinh, mà không chỗ sinh thì không có Thí ba-la-mật. Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật cũng không chỗ sinh, mà không chỗ sinh thì không có Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật. Bảy không, ba mươi bảy phẩm cũng không chỗ sinh, mà không chỗ sinh thì không có bảy không, ba mươi bảy phẩm. Mười Lực, Vô úy, pháp của chư Phật cũng không chỗ sinh, mà không chỗ sinh thì không có mười Lực, Vô úy, pháp của chư Phật. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, trí Nhất thiết cũng không chỗ sinh, mà không chỗ sinh thì không có Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, trí Nhất thiết.

Thích Đề-hoàn Nhân tự nghĩ: "Tôn giả Tu-bồ-đề đã nhập trí tuệ sâu xa nên pháp đã nói ra đều không có chỗ tranh biện, cũng không lầm lẫn."

Khi ấy Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Đúng vậy. Tu-bồ-đề đã nhập trí tuệ sâu xa. Do đã thâm nhập tuệ nên kinh pháp đã nói ra đều không có chỗ tranh biện, cũng không lầm lẫn.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Tôn giả Tu-bồ-đề thâm nhập trí tuệ thế nào mà do sự thâm nhập trí tuệ ấy, kinh pháp Tôn giả nói ra đều không chỗ tranh biện, cũng không lầm lẫn?

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Chỗ thâm nhập đó là sắc, nhập pháp này rồi thì pháp được nói ra, đều không có chỗ tranh biện, cũng chẳng lầm lẫn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vì sao? Vì đúng như pháp, không hòa không tranh. Pháp Tu-bồ-đề đã nói cũng lại như thế, chẳng động, chẳng loạn. Sáu pháp Ba-la-mật cũng lại như thế. Và bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, Vô úy, pháp của chư Phật, chẳng đồng, chẳng loạn. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, trí Nhất thiết cũng lại như thế, chẳng đồng, chẳng loạn. Vì sao? Vì pháp mà Tu-bồ-đề nói chẳng hòa, chẳng tranh mà không có hòa, tranh thì không có chỗ tranh.

Này Câu-dực! Như thế, Tu-bồ-đề do thâm nhập trí tuệ nên pháp nói ra vi diệu sáng chói như thế.

Ngài Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Như Thế Tôn đã dạy tất cả pháp, Đại Bồ-tát hiểu rõ như thế, lý giải tất cả các pháp, học Bát-nhã ba-la-mật cũng nên như vậy. Đại Bồ-tát học như thế là chẳng học sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức. Đại Bồ-tát học như thế là chẳng học Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì chẳng thấy học Bát-nhã ba-la-mật. Chẳng học Bảy không, ba mươi bảy phẩm. Vì sao? Vì chẳng thấy Bảy không, ba mươi bảy phẩm. Chẳng học mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật. Chẳng học Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, trí Nhất thiết. Vì sao? Vì chẳng thấy học trí Nhất thiết.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Vì sao chẳng thấy sắc thọ, tưởng, hành, thức, bảy không, ba mươi bảy phẩm, Thanh văn, Bích-chi-phật, Trí Nhất thiết?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Vì sắc rỗng không; thọ, tưởng, hành, thức rỗng không, cho đến trí Nhất thiết cũng rỗng không.

Này Câu-dực! Vì sắc rỗng không nên chẳng học sắc không. Vì thọ, tưởng, hành, thức rỗng không cho nên chẳng học thọ, tưởng, hành, thức không. Cho đến trí Nhất thiết cũng lại rỗng không cho nên chẳng học tuệ không.

Này Câu-dực! Đó là vì không, vì cái không ấy cho nên chẳng học không. Nếu học không thì chẳng phải một pháp mà là hai pháp. Nếu học sắc không lên đến trí Nhất thiết thì chẳng phải một. Nếu học tuệ thì chẳng phải một.

Này Câu-dực! Vì vậy sắc, thọ, tưởng, hành, thức là không, tức là không có hai, lên đến trí Nhất thiết cũng đều là không, cho nên không có hai. Sáu pháp Ba-la-mật cũng lại như thế, đều không có hai. Bảy không, ba mươi bảy phẩm, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, Thanh văn, Bích-chi-phật lên đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cũng không có hai. Trí Nhất thiết cũng không có hai. Ai có thể học trí Nhất thiết của Phật tức là học được vô số pháp chẳng thể tính đếm. Đã có thể học vô số Phật pháp thì chẳng học sắc có tăng có giảm. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy, lên đến trí Nhất thiết chẳng tăng chẳng giảm. Học năm ấm chẳng tăng chẳng giảm rồi thì có thể học trí Nhất thiết. Đã có thể học trí Nhất thiết chẳng tăng chẳng giảm rồi thì chẳng thọ học sắc, cũng không để mất, chẳng thọ học thọ, tưởng, hành, thức, cũng không để mất, chẳng thọ học Thanh văn, Bích-chi-phật lên đến trí Nhất thiết cũng không để mất.

Ngài Xá-lợi-phất nói với ngài Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát học như thế thì chẳng vì thọ học, cũng không để mất.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, đúng vậy! Đại Bồ-tát học như thế là chẳng vì thọ học sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không để mất, chẳng thọ học trí Nhất thiết, cũng không để mất.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Sao gọi là Đại Bồ-tát chẳng thọ học năm ấm, cũng không để mất, chẳng thọ học trí Nhất thiết, cũng không để mất?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Sắc không sở hữu, chẳng thể thọ trì nên không thọ sắc. Thọ, tưởng, hành, thức, trí Nhất thiết đều không sở hữu, chẳng thể thọ trì nên không thọ

thọ, tưởng, hành, thức, trí Nhất thiết. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, đó là Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều không thọ, thành tựu trí Nhất thiết.

Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát học như thế là học Bát-nhã ba-la-mật, làm phát sinh trí Nhất thiết chăng?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, đúng vậy! Đại Bồ-tát học như thế là học Bát-nhã ba-la-mật làm phát sinh trí Nhất thiết, đối với tất cả pháp không thọ.

Ngài Xá-lợi-phất nói với ngài Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát học như thế, đối với tất cả các pháp không thọ học, cũng không để mất. Đại Bồ-tát học như thế là làm phát sinh trí Nhất thiết.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy sắc có sinh, cũng không có diệt, chẳng thọ, chẳng xả, không trì, không tranh, chẳng tăng, chẳng giảm. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì sắc tự nhiên cho nên không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thấy sinh, cũng không diệt, chẳng thọ, chẳng xả, không trần lao, không sân hận, không buông thả, cũng chẳng phải không buông thả, không tăng, không giảm. Vì sao? Vì trí Nhất thiết tức là tự nhiên, không sở hữu.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vì vậy, Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, không sinh, cũng không diệt, không thọ, không xả, không trần lao, không sân hận, không buông thả, cũng chẳng phải không buông thả, không tăng, không giảm, học Bát-nhã ba-la-mật rồi, phát sinh trí Nhất thiết, tức là dùng vô học nên không sinh.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát nên cầu Bát-nhã ba-la-mật ở đâu?

Ngài Xá-lợi-phất đáp:

–Này Câu-dực! Nên cầu ở Tôn giả Tu-bồ-đề.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Do oai thần của Tôn giả, do sự kiến lập của Tôn giả nên khiến cho Tôn giả Xá-lợi-phất nói thế này: Tôn giả Tu-bồ-đề nói Bát-nhã ba-la-mật thì nên theo Tôn giả mà cầu.

Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Chẳng phải do oai thần của tôi kiến lập đâu.

Lại hỏi:

–Vậy do oai thần của ai mà tạo lập?

Đáp:

–Này Câu-dực! Nhờ ân oai thần của Như Lai mà tạo lập.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Tất cả các pháp đều không chỗ lập, như vậy tại sao gọi là do oai thần của Như Lai kiến lập? Cũng không do chỗ khác kiến lập? Chấp vào các pháp thì chẳng đắc Như Lai!

Tôn giả Tu-bồ-đề trả lời Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Đúng vậy. Như Lai thì không chỗ trụ, cũng không chỗ khác. Cái có thể trụ thì không khác Như Lai, hễ có sở đắc thì chẳng lìa trụ. Như Lai cũng không chỗ trụ, nhưng đối với tất cả các pháp chẳng lìa chỗ trụ, chẳng cho sắc là Như Lai, chẳng cho không cội gốc là Như Lai, chẳng cho sắc không cội gốc là Như Lai, chẳng cho Như Lai là không cội gốc, sắc là không cội gốc, sắc pháp là Như Lai, chẳng cho Như Lai là không cội gốc. Vì pháp không cội gốc cho nên các sắc không cội gốc, vì thọ, tưởng, hành, thức không cội gốc nên Như Lai không cội gốc, chẳng cho Như Lai là không cội gốc, chẳng cho thọ, tưởng, hành, thức là không cội gốc, chẳng cho thọ, tưởng, hành, thức không cội gốc là pháp của Như Lai, chẳng cho pháp của Như Lai là pháp của thức, chẳng cho Thanh văn, Bích-chi-phật lên đến trí Nhất thiết, Như Lai là không cội gốc, chẳng cho Như Lai là không cội gốc, trí Nhất thiết là không cội gốc, chẳng cho pháp trí Nhất thiết là pháp của Như Lai, chẳng cho pháp của Như Lai là pháp của trí Nhất thiết.

Lại nữa, này Câu-dực! Như Lai đối với pháp không hợp không tan, đối với pháp thọ, tưởng, hành, thức không hợp không tan, đối với cái khác năm ấm chẳng có hợp có tan, đối với Như Lai chẳng có hợp có tan, đối với pháp trí Nhất thiết chẳng có hợp có tan, đối với trí Nhất thiết của Như Lai không hợp, không tan, đối với pháp trí Nhất thiết chẳng có hợp có tan, đối với cái khác trí Nhất thiết, Như Lai chẳng có hợp có tan.

Lại nữa, này Câu-dực! Đối với các pháp này chẳng hợp chẳng tan. Dùng oai thần này kiến lập mà có chỗ trụ. Vừa rồi Câu-dực hỏi rằng: Đại Bồ-tát sẽ cầu Bát-nhã ba-la-mật ở đâu? Chẳng cầu ở sắc, chẳng cầu khác sắc, chẳng cầu ở thọ, tưởng, hành, thức, chẳng cầu khác thọ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã ba-la-mật đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức, tất cả các pháp không hợp, không tan, không sắc, không thấy, chẳng thể thọ trì, chỉ có một tướng, tức là tướng không sở hữu.

Lại nữa, này Câu-dực! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật lên đến trí Nhất thiết đều không có sự mong cầu, chẳng đối với nơi khác mà cầu trí Nhất thiết. Vì sao? Vì cầu trí Nhất thiết của Bát-nhã ba-la-mật, đối với tất cả các pháp không hợp, không tan, không sắc, không thấy, chẳng thể thọ trì, tức là chỉ có một tướng, là tướng không sở hữu. Vì sao? Này Câu-dực! Vì Bát-nhã ba-la-mật không có sắc, cũng không có cái khác sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, cũng không có cái khác thọ, tưởng, hành, thức. Thức chẳng khác Bát-nhã ba-la-mật, cũng không có khác trí Nhất thiết, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật không khác trí Nhất thiết. Bát-nhã ba-la-mật của Như Lai không sắc, cũng không khác sắc, cũng không khác thọ tưởng, hành thức. Bát-nhã ba-la-mật cũng không khác thức. Trí Nhất thiết chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật không khác trí Nhất thiết. Bát-nhã ba-la-mật của Như Lai không sắc, cũng không khác sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế, không khác thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng phải không cội gốc. Bát-nhã ba-la-mật không có pháp sắc, cũng không có pháp khác sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Bát-nhã ba-la-mật không sắc, không có cội gốc, cũng không khác sắc, không không cội gốc. Bát-nhã ba-la-mật không có pháp sắc, cũng không có khác pháp sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Thanh văn, Bích-chi-phật, lên đến trí Nhất thiết cũng lại như thế, không có pháp sắc trí Nhất thiết cũng không khác pháp sắc trí Nhất thiết. Bát-nhã ba-la-mật không có trí Nhất thiết, không có cội gốc, cũng không khác trí Nhất thiết, chẳng phải không cội gốc.

Ngài Thích Đề-hoàn Nhân nói với Tu-bồ-đề:

–Đó là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát không khác ba-la-mật vô hạn. Pháp mà Đại Bồ-tát có thể học là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Phật theo đó mà học. Nếu Đại Bồ-tát học pháp này dùng để khai hóa chúng sinh, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Ngài Tu-bồ-đề nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Đúng vậy. Đó là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát không khác ba-la-mật vô hạn. Nên học như thế. Vì ba thừa đều do đó sinh Đại Bồ-tát tự đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành bậc Đẳng Chánh Giác.

Sắc không có biên giới, đó là Ba-la-mật vô cực của Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì chẳng thể nắm bắt sắc quá khứ, cũng chẳng thể nắm bắt sắc hiện tại, cũng chẳng thể nắm bắt sắc vị lai. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế; thọ, tưởng, hành, thức không có biên giới, Ba-la-mật vô cực. Vì sao?

Vì chẳng thể nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, cũng chẳng thể nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức vị lai, cũng chẳng thể nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức hiện tại. Thanh văn, Bích-chi-phật cho đến Phật không cùng cực, không biên giới, cũng lại như vậy.

Này Câu-dực! Đó là Ba-la-mật vô cực của Đại Bồ-tát. Sắc không có hạn lượng, Bát-nhã ba-la-mật cũng không có hạn lượng. Vì sao? Vì sắc chẳng thể nắm bắt được hạn lượng.

Này Câu-dực! Thí như hư không chẳng thể nắm bắt được giới hạn, sắc không có hạn lượng, cũng lại như thế. Hư không không có hạn lượng cho nên sắc không có hạn lượng. Sắc không có hạn lượng cho nên Bát-nhã ba-la-mật không có hạn lượng, lên đến trí Nhất thiết cũng không có hạn lượng, cho nên Bát-nhã ba-la-mật không có hạn lượng. Đó là hạnh của các Đại Bồ-tát. Vì sao? Này Câu-dực! Vì trí Nhất thiết, chẳng thể nắm bắt được biên giới. Thí như hư không chẳng thể nắm bắt được biên giới, trí Nhất thiết cũng lại như vậy. Hư không không có giới hạn nên trí Nhất thiết cũng không có giới hạn. Trí Nhất thiết không có giới hạn nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không có giới hạn.

Này Câu-dực! Vì vậy Bát-nhã ba-la-mật không có giới hạn. Đó là các Đại Bồ-tát như hư không vô biên. Sắc không cùng tận, Ba-la-mật không cùng tận. Vì sao? Này Câu-dực! Vì sắc không biên giới, cũng không trung gian. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không biên giới, cũng không trung gian. Vì vậy ba-la-mật của các Đại Bồ-tát không có biên giới, không cùng tận. Vì sao? Vì Thần túc, chẳng thể nắm bắt được cái cùng tận, không có trung gian, lên đến trí Nhất thiết cũng không cùng tận, Ba-la-mật cũng không cùng tận. Đó là hạnh của các Đại Bồ-tát. Vì sao? Này Câu-dực! Vì trí Nhất thiết, chẳng thể nắm bắt được biên giới, cũng không có trung gian. Ba-la-mật không cùng tận. Đó là sắc của Đại Bồ-tát không cùng tận cho nên trí Nhất thiết cũng không cùng tận.

Lại nữa, này Câu-dực! Sự việc không cùng tận, ba-la-mật không cùng tận. Có thể hiểu như thế tức là Đại Bồ-tát.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Vì sao sự việc không cùng tận, Ba-la-mật không cùng tận?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Này Câu-dực! Vì sự việc của trí Nhất thiết không cùng tận, cho nên ba-la-mật của các Đại Bồ-tát cũng không cùng tận. Lại nữa, Câu-dực, pháp không cùng tận, cho nên Ba-la-mật của các Đại Bồ-tát cũng không cùng tận.

Thích Đề-hoàn Nhân lại hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Vì sao pháp không cùng tận, ba-la-mật của các Đại Bồ-tát cũng không cùng tận?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Vì pháp giới không cùng tận cho nên Ba-la-mật của các Đại Bồ-tát cũng không cùng tận. Lại nữa, này Câu-dực! Vì sự việc không cội gốc đều không cùng tận nên ba-la-mật của các Đại Bồ-tát cũng không cùng tận.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Vì sao việc không cội gốc đều không cùng tận nên ba-la-mật của các Đại Bồ-tát cũng không cùng tận?

–Này Câu-dực! Vì không cội gốc, không cùng tận nên không cùng tận. Vì sự việc không đầu mối, không cội gốc, không cùng tận, nên không cội gốc, không cùng tận. Vì sự việc không cùng tận, vì không cùng tận cho nên Ba-la-mật của các Đại Bồ-tát cũng không cùng tận. Lại nữa, vì con người không cùng tận cho nên ba-la-mật của các Đại Bồ-tát cũng không cùng tận.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Vì sao con người không cùng tận nên ba-la-mật của các Đại Bồ-tát cũng không cùng tận?

Ngài Tu-bồ-đề trả lời:

–Này Câu-dực! Theo ý ông thì sao? Trong pháp nào có dạy cái gọi là Đại Bồ-tát chăng?

Thích Đề-hoàn Nhân trả lời ngài Tu-bồ-đề:

–Thưa ngài Tu-bồ-đề! Không có trong giáo pháp cũng chẳng phải không có trong giáo pháp. Đây là danh tự, từ duyên ngoài đến, đều không sở hữu, không cội gốc, hình tượng, chỉ là tương tự giả danh. Cái gọi là con người, thật ra không có nhân duyên chính mà chỉ là danh tự giả lập.

–Này Câu-dực! Ông hiểu về Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Có phải là thuyết minh về con người chăng?

Trả lời:

–Thưa không phải!

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Này Câu-dực! Nếu chẳng nói về con người thì đâu không cùng tận.

Này Câu-dực! Vậy tại sao Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sống lâu số kiếp nhiều như số cát sông Hằng mà ai ai cũng nói? Có phải Ngài là

người có sinh có diệt chăng?

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề, không phải! Vì sao? Vì con người vốn thanh tịnh.

–Này Câu-dực! Vì vậy con người không cùng tận, Bát-nhã ba-la-mật không cùng tận. Bồ-tát học, phải biết như vậy, hành pháp Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

-oOo-